

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2023

421

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2023

421

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	629
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	646
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	653
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	685
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	699

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	629
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	646
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	653
<u>PART V:</u> Change of Applicants	685
<u>PART VI:</u> Correction	699

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 93682 A | (43) 25/04/2023 | | |
| (21) 1-2017-04996 | (85) 11/12/2017 | | |
| (22) 19/05/2016 | (86) PCT/CA2016/050569 | | 19/05/2016 |
| (30) 62/163,727 | 19/05/2015 | US | (87) WO2016/183685 |
| 62/240,865 | 13/10/2015 | US | 24/11/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2018

(51) **C05G 5/00; C05D 9/00; C05G 1/00**

(71) **SULVARIS INC. (CA)**

6443 - 2nd Street SE Calgary, Alberta T2H 1J5 (CA)

(72) IYER, Satish (CN); PEDERSEN, Eric (CA); KNOLL, Richard (CA); AJIBOYE, Babasola (CA)

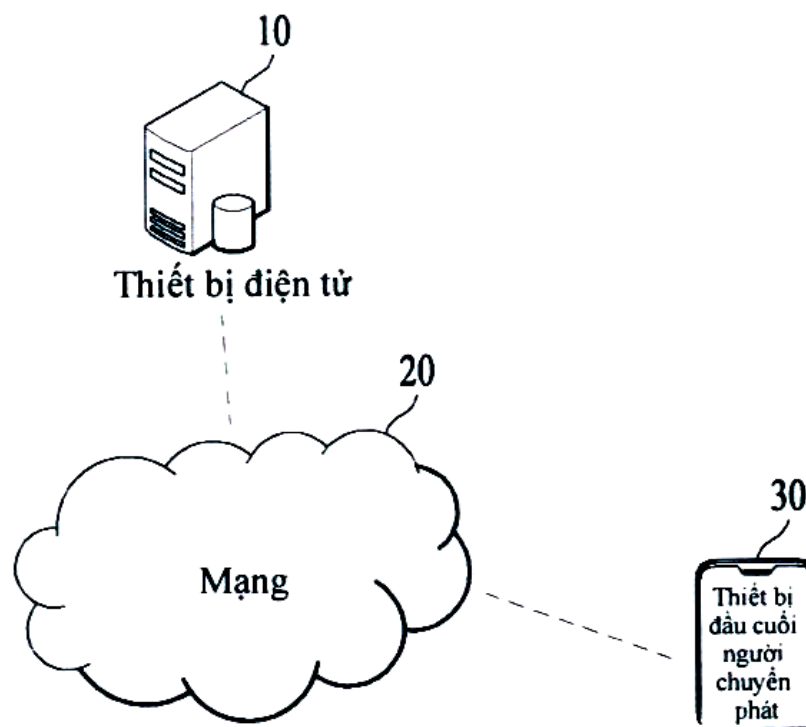
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN PHÂN BÓN VÀ VIÊN PHÂN BÓN**

(57) Viên phân bón có thể được tạo ra bằng cách nén hoặc ép bột phân sơ cấp trộn với lưu huỳnh đã được nghiền vụn.

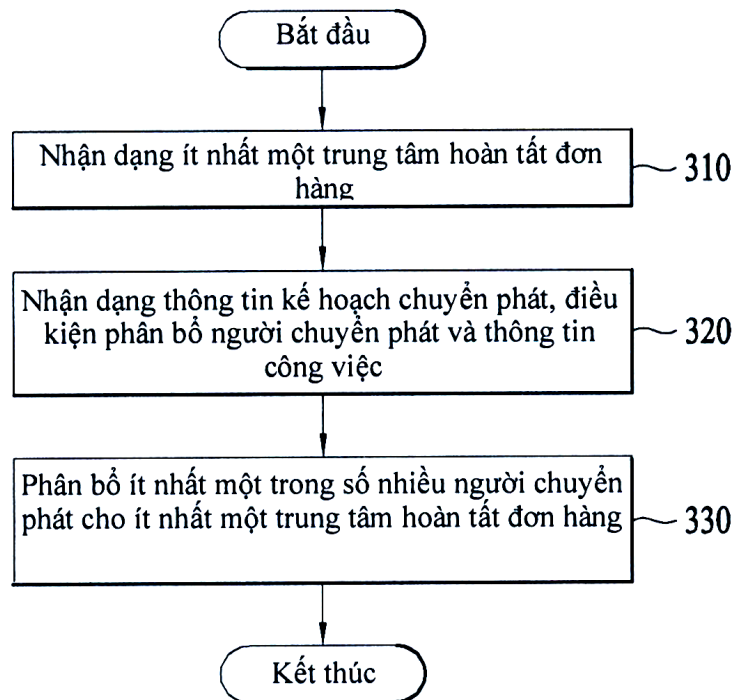
- (11) **93683 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2020-06956** (85) 01/12/2020
(22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009494 17/07/2020
(30) 10-2020-0082317 03/07/2020 KR (87) WO2020/004934 A1 06/01/2022
(51) **G06Q 10/08; H04W 4/02; G06Q 10/10**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) SON, Ho Youn (KR); YU, Sung Gu (KR); KIM, Sung Han (KR); CHANG, Ji Ho (KR); KIM, Sang Beom (KR); JEON, Han Sham (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị điện tử để phát hiện việc chuyển phát sai, phương pháp này có thể bao gồm các bước: giám sát vị trí của thiết bị đầu cuối người chuyển phát nhờ sử dụng ít nhất một trong số thông tin vị trí thứ nhất, thông tin vị trí thứ hai và thông tin vị trí thứ ba; thu thông tin hoàn tất chuyển phát từ thiết bị đầu cuối người chuyển phát; và phát hiện việc chuyển phát sai mặt hàng bởi người chuyển phát dựa vào địa chỉ chuyển phát và vị trí của thiết bị đầu cuối người chuyển phát. Theo đó, thiết bị điện tử có thể hiệu chỉnh việc chuyển phát cho người chuyển phát bằng cách xác định việc chuyển phát sai mặt hàng dựa vào vị trí của người chuyển phát và địa chỉ chuyển phát.

FIG. 1



- (11) **93684 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2020-06958** (85) 01/12/2020
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009493 17/07/2020
 (30) 10-2020-0082288 03/07/2020 KR (87) WO2022/004933 06/01/2022
 (51) **G06Q 10/06; G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 (05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) LEE, Hyung (KR); LEE, Ro Woon (KR); BAE, Ho Yeon (KR); SUNG, Jae Bong (KR); ZHU, Xiufang (CN); LIU, Guofu (CN); GU, Xingzhu (CN); CHOI, Hye Leen (KR); LEE, Yul Hee (KR); KOH, Kee Young (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ PHÂN BỐ NGƯỜI CHUYỂN PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị điện tử, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dạng ít nhất một trung tâm hoàn tất đơn hàng dựa vào đầu vào của người dùng; nhận dạng thông tin kế hoạch chuyển phát liên quan đến ít nhất một trung tâm hoàn tất đơn hàng, điều kiện phân bổ người chuyển phát tương ứng với ít nhất một trung tâm hoàn tất đơn hàng, và thông tin công việc của mỗi trong số những người chuyển phát đã đăng ký; và phân bổ ít nhất một trong số những người chuyển phát cho ít nhất một trung tâm hoàn tất đơn hàng dựa vào thông tin kế hoạch chuyển phát, điều kiện phân bổ người chuyển phát và thông tin công việc và thiết bị điện tử.

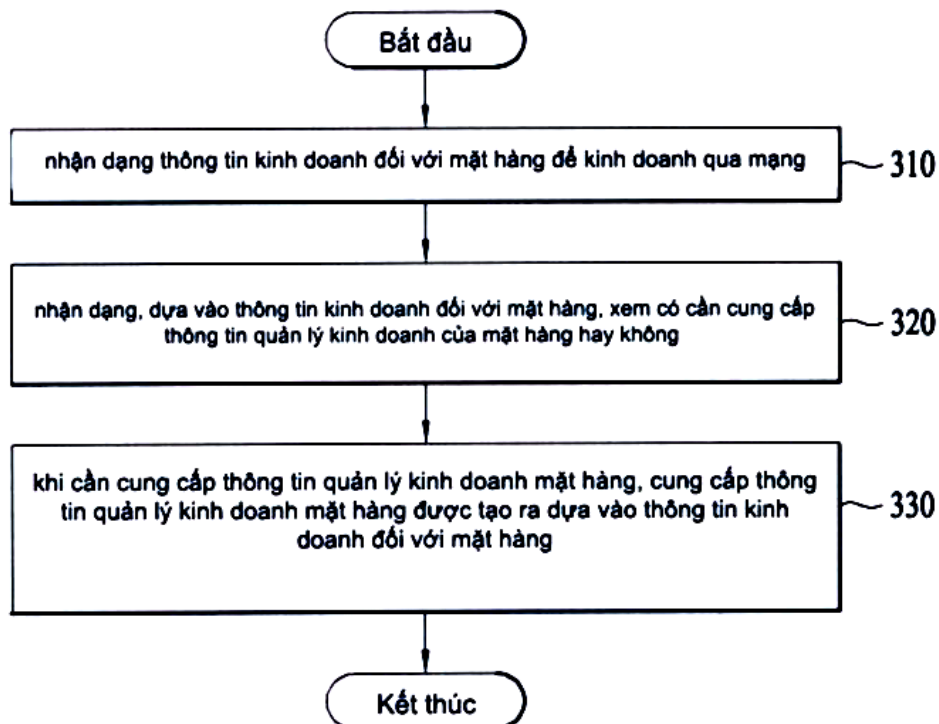
FIG. 3



- (11) **93685 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2020-07113** (85) 08/12/2020
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/KR2020/010330 05/08/2020
- (30) 10-2020-0082908 06/07/2020 KR (87) WO2022/010023 13/01/2022
- (51) **G06Q 30/02**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) KIM, Do Hyeon (KR); KIM, Ji Hoon (KR); LEE, Chang Hyun (KR); KIM, Young Jin (KR); AHN, Suk Min (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN QUẢN LÝ KINH DOANH MẶT HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin của thiết bị điện tử, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dạng thông tin kinh doanh đối với mặt hàng để kinh doanh qua mạng, nhận dạng xem có cần cung cấp thông tin quản lý kinh doanh mặt hàng hay không dựa vào thông tin kinh doanh đối với mặt hàng được nhận dạng, và, khi cần cung cấp thông tin quản lý kinh doanh mặt hàng, thì cung cấp thông tin quản lý kinh doanh mặt hàng được tạo ra dựa vào thông tin kinh doanh đối với mặt hàng.

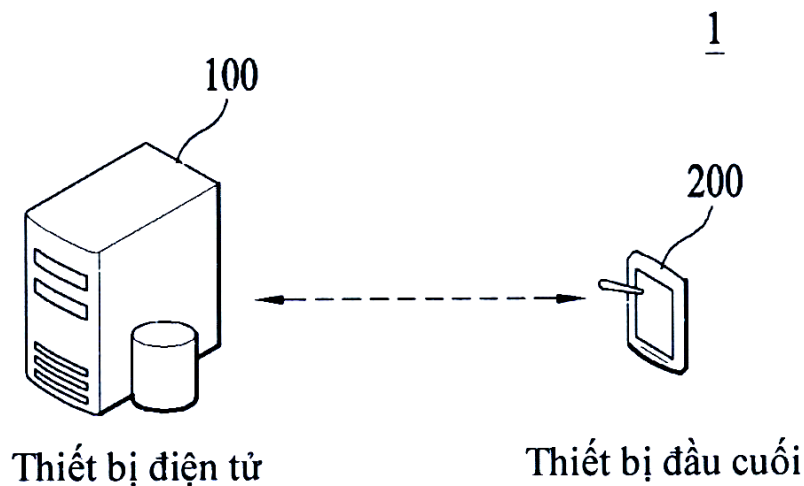
FIG. 3



- (11) **93686 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2020-07144** (85) 09/12/2020
(22) 20/07/2020 (86) PCT/KR2020/009554 20/07/2020
(30) 10-2020-0082254 03/07/2020 KR (87) WO2022/004935 06/01/2022
(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/08**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) SUNG, Jae Bong (KR); LEE, Ro Woon (KR); ZHU, Xiufang (KR); LIU, Guofu (KR); GU, Xingzhu (KR); CHOI, Hye Leen (KR); LEE, Yul Hee (KR); KIM, Sung Han (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

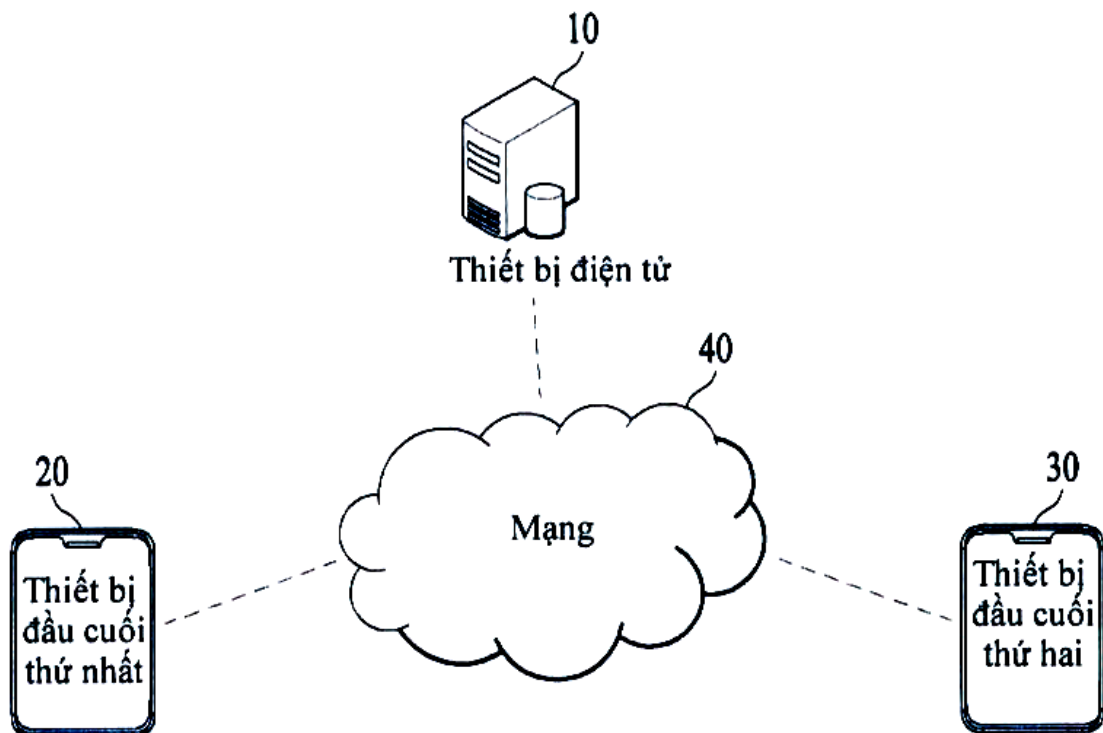
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân bổ các tuyến cho người giao hàng dựa trên thông tin thứ nhất về khu vực vận chuyển mong muốn và số lần vận chuyển mong muốn và thông tin thứ hai về các mặt hàng được phân loại cho mỗi tuyến, và thiết bị điện tử từ đó cũng được đề xuất.

FIG. 1



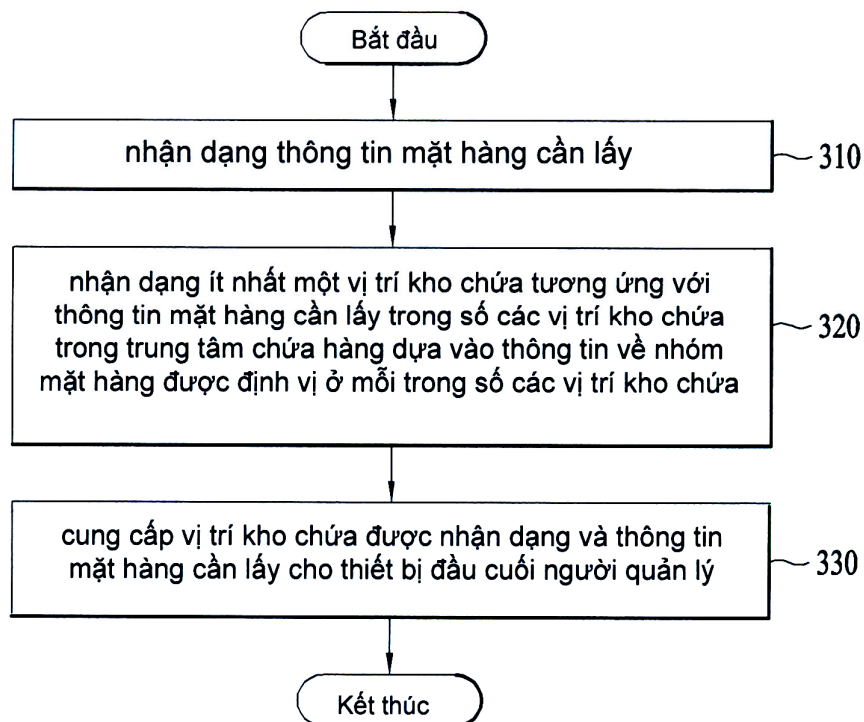
- (11) 93687 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2020-07231 (85) 11/12/2020
(22) 04/09/2020 (86) PCT/KR2020/011948 04/09/2020
(30) 10-2020-0098798 06/08/2020 KR (87) WO2022/030677 A1 10/02/2022
(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) OH, Jeong Seok (KR); KO, Ji Young (KR); KIM, Sung Eun (KR); YIM, Sang Ho (KR); HWANG, Ji Won (KR); KIM, Woong (KR); JIN, Chang Geun (KR); PARK, In Woo (KR); LEEM, Seo Kyoung (KR); LEE, Eung Soo (KR); PARK, Jung Hoi (KR); BAI, Lianxi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin dùng cho thiết bị điện tử. Phương pháp cung cấp này thông tin bao gồm các bước: nhận dạng nhóm đích vận hành bao gồm các ngăn vận hành, nhận dạng ít nhất một ngăn vận hành trong đó việc sắp xếp mặt hàng đã hoàn thành trong số các ngăn vận hành có trong nhóm đích vận hành, và hiển thị thông tin về hoặc liên quan đến ngăn vận hành được chọn dựa vào thông tin thứ tự ưu tiên trong số ít nhất một ngăn vận hành được nhận dạng.

FIG. 1



- (11) **93688 A** (43) 25/04/2023
 - (21) **1-2020-07258** (85) 14/12/2020
 - (22) 13/08/2020 (86) PCT/KR2020/010806 13/08/2020
 - (30) 10-2020-0098789 06/08/2020 KR (87) WO2022/030671 A1 10/02/2022
 - (51) **G06Q 10/08; G06Q 50/28; G06Q 10/10; G06Q 10/06**
 - (71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
 - (72) BAEK, Hyeon Chang (KR); KIM, Chang Hyun (KR); YIM, Sang Ho (KR); PARK, Sung Jin (KR); JIN, Chang Geun (KR); BAI, Lianxi (CN)
 - (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 - (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN LẤY HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp dùng cho thiết bị điện tử này. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận dạng thông tin mặt hàng cần lấy, nhận dạng ít nhất một vị trí kho chứa tương ứng với thông tin mặt hàng cần lấy trong số các vị trí kho chứa trong trung tâm chứa hàng dựa vào thông tin về nhóm mặt hàng được định vị ở mỗi trong số các vị trí kho chứa, và cung cấp thông tin về vị trí kho chứa được nhận dạng và thông tin mặt hàng cần lấy cho thiết bị đầu cuối người quản lý, trong đó nhóm mặt hàng bao gồm ít nhất cùng một mặt hàng tương ứng với nhóm mặt hàng, và ít nhất một phần của các nhóm mặt hàng bao gồm cùng mặt hàng được chứa ở các vị trí kho chứa khác nhau trong trung tâm chứa hàng.

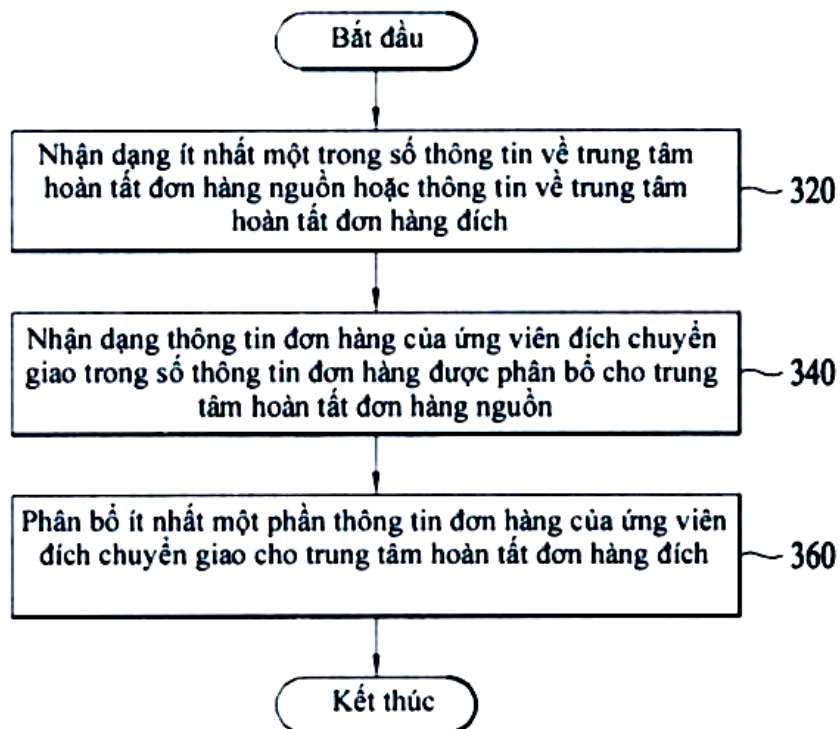
FIG. 3



- (11) **93689 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2020-07409** (85) 21/12/2020
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/KR2020/010807 13/08/2020
- (30) 10-2020-0098805 06/08/2020 KR (87) WO2022/030672 A1 10/02/2022
- (51) **G06Q 10/06; G06Q 30/06; G06Q 30/08; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) YIM, Sang Ho (KR); BAEK, Hyeon Chang (KR); LEE, Kyung Jae (KR); JIN, Chang Geun (KR); KIM, Woong (KR); KIM, Jae Hyun (KR); BAI, Lianxi (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ QUẢN LÝ THÔNG TIN KHO VẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý thông tin kho vận có thể bao gồm các bước: nhận dạng ít nhất một trong số thông tin về trung tâm hoàn tất đơn hàng nguồn và thông tin về trung tâm hoàn tất đơn hàng đích, nhận dạng thông tin đơn hàng của ứng viên đích chuyển giao trong số thông tin đơn hàng được phân bổ cho trung tâm hoàn tất đơn hàng nguồn, và phân bổ ít nhất một phần thông tin đơn hàng của ứng viên đích chuyển giao cho trung tâm hoàn tất đơn hàng đích. Thông qua đó, thông tin đơn hàng đã được phân bổ trước đó cho một trung tâm hoàn tất đơn hàng có thể được phân bổ lại cho trung tâm hoàn tất đơn hàng khác, nhờ đó ngăn việc không tuân thủ sự xử lý đơn hàng. Các phương án khác cũng có thể được đề xuất.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93690 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2020-07573 | (85) 28/12/2020 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040312 | 27/10/2020 |
| (30) 2020-125325 | 22/07/2020 | JP (87) WO2022/018878 A1 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) *F16K 1/226; H02K 41/02; F16K 31/04*

(71) **OKUMURA ENGINEERING CORP.** (JP)

446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga 5291608, JAPAN

(72) TOKUYA Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỊT KÍN CHU VI TRONG, KẾT CẤU TỰA, VÀ VAN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu bịt kín chu vi trong, kết cấu tựa, và van, mà có khả năng giảm mômen xoắn vận hành để đóng thân van. Kết cấu bịt kín chu vi trong (16), vốn được tạo ra trên vòng đệm đế (12) của van bướm (10), phình ra từ bề mặt chu vi trong (12i) của vòng đệm đế (12), và cho phép bề mặt chu vi ngoài (14s) của thân van (14) tiếp xúc tỳ vào đó, thân van (14) sẽ được tác động bởi áp lực chất lưu, được tạo kết cấu bởi bao gồm: bề mặt bịt kín thứ nhất (18(1)) mà cho phép bề mặt chu vi ngoài (14s) của thân van (14) tiếp xúc tỳ vào đó và dừng ở đó; phần lồi gài (20) hạn chế thân van (14) quay; và bề mặt gài bịt kín (18(3)) mà cho phép bề mặt chu vi ngoài (14s) tiếp xúc tỳ vào đó và dừng ở đó, trong đó kết cấu bịt kín chu vi trong (16) được tạo kết cấu sao cho bề mặt bịt kín thứ nhất (18(1)), bề mặt gài bịt kín (18(3)), và phần lồi gài (20) được bố trí theo thứ tự này theo hướng mà theo đó bề mặt chu vi ngoài (14s) của thân van (14) sẽ di chuyển bởi chuyển động xoay của thân van (14), và được tạo kết cấu sao cho bề mặt gài bịt kín (18(3)) có lượng bịt kín lớn hơn bề mặt bịt kín thứ nhất (18(1)).

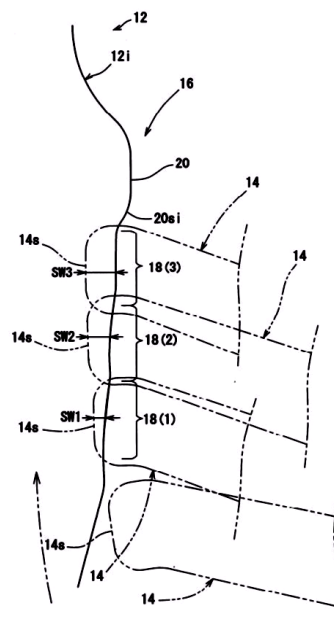


Fig.1

- (11) 93691 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2021-02964 (85) 24/05/2021
- (22) 18/01/2021 (86) PCT/IB2021/050347 18/01/2021
- (30) 16/926.413 10/07/2020 US (87) WO2022/008980 A1 13/01/2022
- (51) **G06F 3/00; G06Q 10/08; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Yoo Suk (US); PARK, Gwang Moo (KR); LEE, Yoon Hyung (KR); WOO, Sang Hyun (KR); REHN, Erik (US); BAI, Lianxi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ HỢP NHẤT CÁC ĐƠN ĐẶT HÀNG LỚN DỰA TRÊN QUYẾT ĐỊNH ĐỂ GIAO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được thực hiện bằng máy tính để giao bưu kiện. Phương pháp có thể bao gồm bước nhận đơn đặt hàng của khách hàng, tạo bộ nhận dạng đơn đặt hàng, liên kết mỗi mặt hàng của đơn đặt hàng của khách hàng với bộ nhận dạng đơn đặt hàng, và xác định số bưu phẩm đối với đơn đặt hàng của khách hàng. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước làm cho thiết bị người dùng hiển thị chỉ báo thứ nhất để phân loại mỗi mặt hàng dựa trên không gian cất giữ được liên kết với nơi giao hàng dự kiến, hiển thị chỉ báo thứ hai để phân loại mỗi mặt hàng đã phân loại dựa trên lộ trình giao hàng, hiển thị chỉ báo thứ ba để đặt mỗi mặt hàng đã phân loại vào vật chứa, mà không quan tâm đến trạng thái của các mặt hàng khác của đơn đặt hàng của khách hàng. Phương pháp còn có thể bao gồm bước làm cho thiết bị người dùng hiển thị chỉ báo để sử dụng quy trình giao hàng khác dựa trên số bưu phẩm.

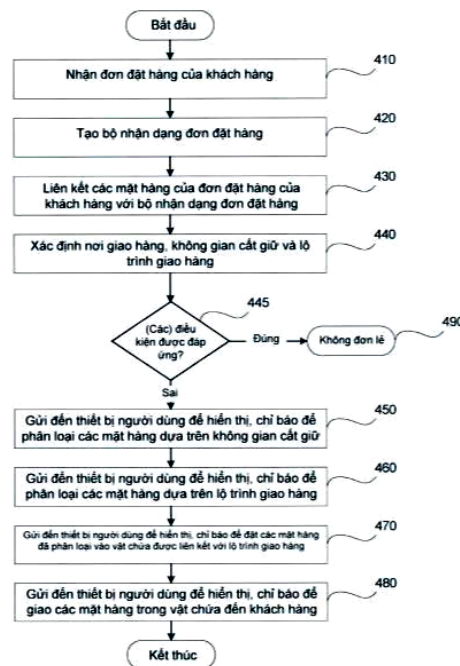


FIG. 4

- (11) 93692 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2021-02988 (85) 25/05/2021
 (22) 10/01/2021 (86) PCT/IB2021/050146 10/01/2021
 (30) 16/931,748 17/07/2020 US (87) WO2022/013617 A1 20/01/2022
 (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/04**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Je (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ TỐI ƯU HÓA HÀNG TỒN KHO CỦA SẢN PHẨM NHỜ PHÂN BỐ THÔNG MINH CỦA CÁC SẢN PHẨM ĐI BÊN TRONG, SỬ DỤNG VIỆC XÁC THỰC HỢP LỆ VIỆC GÁN SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống được thực thi bởi máy tính và các phương pháp cho việc phân bố một cách thông minh các sản phẩm. Các hệ thống và các phương pháp có thể được đặt cấu hình để: nhận yêu cầu để gán sản phẩm cho vị trí; truy hồi nhiều thuộc tính được kết hợp với sản phẩm từ hệ thống được đặt cấu hình để lưu giữ các thuộc tính của các sản phẩm; truy hồi nhiều quy tắc từ hệ thống các quy tắc được đặt cấu hình để lưu giữ các quy tắc được áp dụng cho việc gán sản phẩm cho vị trí, nhiều quy tắc được truy hồi được đặt cấu hình bởi người sử dụng sử dụng giao diện người sử dụng; xác định vị trí để lưu giữ sản phẩm bằng cách áp dụng nhiều thuộc tính được truy hồi cho nhiều quy tắc được truy hồi; và gán sản phẩm cho vị trí đã được xác định.

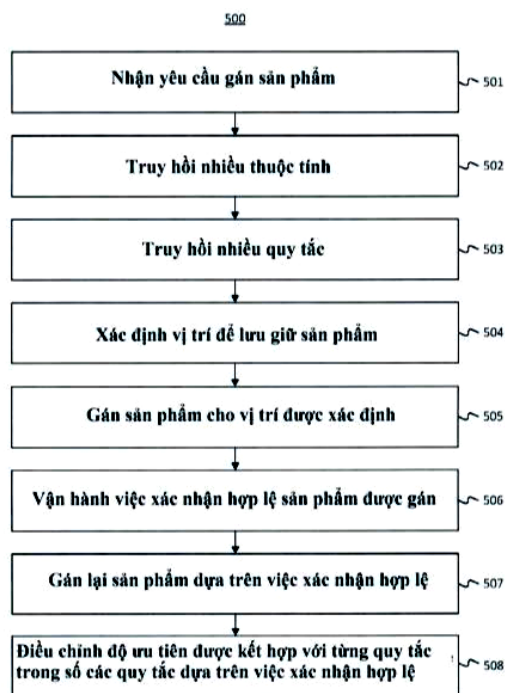


FIG. 5

- (11) **93693 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2021-03029** (85) 26/05/2021
- (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051249 15/02/2021
- (30) 16/986,574 06/08/2020 US (87) WO2022/029506 A1 10/02/2022
- (51) **G06F 11/36; H04L 29/08; G06F 11/34**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Jeong Hoon (KR); JANG, Yong Seok (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ TẠO RA VÀ ĐIỀU CHỈNH DỮ LIỆU ĐỂ THỰC HIỆN MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để tạo ra và điều chỉnh dữ liệu cho các môđun. Hệ thống có thể bao gồm các bước: nhận, từ người dùng thông qua máy chủ proxy, yêu cầu và thông tin người dùng được liên kết với người dùng; dựa trên sự xác định rằng yêu cầu bao gồm thử nghiệm, gọi giao diện lập trình ứng dụng di động. Giao diện lập trình ứng dụng di động có thể được tạo cấu hình để thực hiện các bước bao gồm: lấy dữ liệu; thực hiện thử nghiệm trên môđun nhờ sử dụng dữ liệu đã được lấy; thực hiện việc xác minh đối với các hồi đáp từ thử nghiệm đến các hồi đáp định trước; và gửi các kết quả của việc xác minh đã được thực hiện tới người dùng. Hệ thống có thể bao gồm việc thực hiện môđun dựa trên việc xác minh đã được thực hiện.

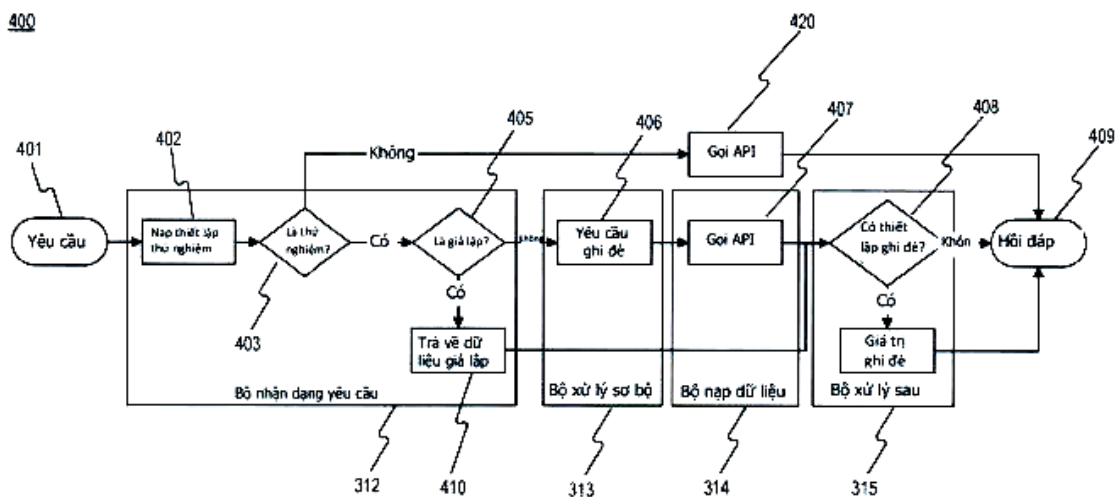


FIG. 4

- (11) 93694 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2021-03030 (85) 26/05/2021
 (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051247 15/02/2021
 (30) 16/986,645 06/08/2020 US (87) WO2022/029504 A1 10/02/2022
 (51) **G06Q 30/06; G06F 3/0483; G06F 3/14**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) GU, Ja Mun (KR); JOO, Hong Gwi (KR); LIM, Seul Ki (KR); LIANG, Yin hao (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TIN HỌC HÓA ĐỂ LÀM GIẢM ĐỘ TRỄ TRONG NỀN TẢNG DẠNG MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp cho việc tải theo môđun của thông tin trên giao diện người sử dụng, bao gồm việc nhận, bởi cổng dịch vụ di động, yêu cầu để truy cập tới nền tảng ứng dụng di động từ thiết bị người sử dụng, truyền, tới cổng giao diện lập trình ứng dụng (application programming interface - API) bên trong, yêu cầu về bố trí trang được kết hợp với nền tảng ứng dụng di động, nhận, từ cổng API, bố trí trang được kết hợp với nền tảng ứng dụng di động, nhận một hoặc nhiều môđun, gán một hoặc nhiều môđun cho bố trí trang, và hiển thị một hoặc nhiều môđun trên nền tảng ứng dụng di động. Một hoặc nhiều môđun có thể được phát triển sử dụng giao diện uyển chuyển được đặt cấu hình để tách dữ liệu được kết hợp với yêu cầu về một hoặc nhiều môđun. Từng môđun có thể được phát triển dựa trên dữ liệu được tách.

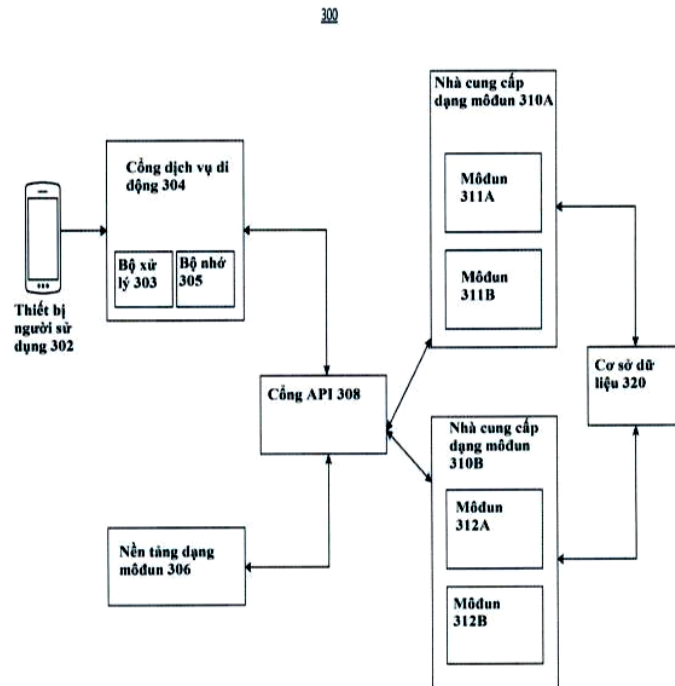


FIG. 3

- (11) **93695 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2021-03031** (85) 26/05/2021
- (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051248 15/02/2021
- (30) 16/985,480 05/08/2020 US (87) WO2022/029505 10/02/2022
- (51) **G06F 9/48; H04L 12/865; H04L 29/06; G06F 9/50**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) AHN, Sang Hee (KR); PARK, Sung Jin (KR); SONG, Myung Soo (KR); CHUNG, Se Hwan (KR); OH, Jeong Seok (KR); YIM, Sang Ho (KR); BAI, Lianxi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO BỂ NHIỀU YÊU CẦU NGƯỜI SỬ DỤNG ĐỂ LÀM GIẢM VIỆC TẮC NGHẽn MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp được thực thi bởi máy tính được đặt cấu hình để sinh ra nhiều gói dữ liệu dựa trên tổ hợp của các thành phần dữ liệu; thêm nhiều gói dữ liệu vào bể gói dữ liệu được đặt cấu hình để lưu giữ sẵn có cho các gói dữ liệu để gán; nhận yêu cầu gán từ thiết bị người sử dụng trong liên lạc với máy chủ quản lý; thêm yêu cầu gán vào bể yêu cầu được đặt cấu hình để xếp hàng nhiều yêu cầu gán trong đó việc sinh ra nhiều gói dữ liệu và nhận yêu cầu gán xuất hiện không đồng bộ; truy hồi nhóm thứ nhất của một hoặc nhiều gói dữ liệu từ bể gói dữ liệu; truy hồi nhóm thứ hai của một hoặc nhiều yêu cầu gán từ bể yêu cầu; gán một hoặc nhiều gói dữ liệu của nhóm thứ nhất cho một hoặc nhiều yêu cầu gán của nhóm thứ hai; và truyền một hoặc nhiều yêu cầu gán tới các thiết bị người sử dụng tương ứng với các gói dữ liệu được gán.

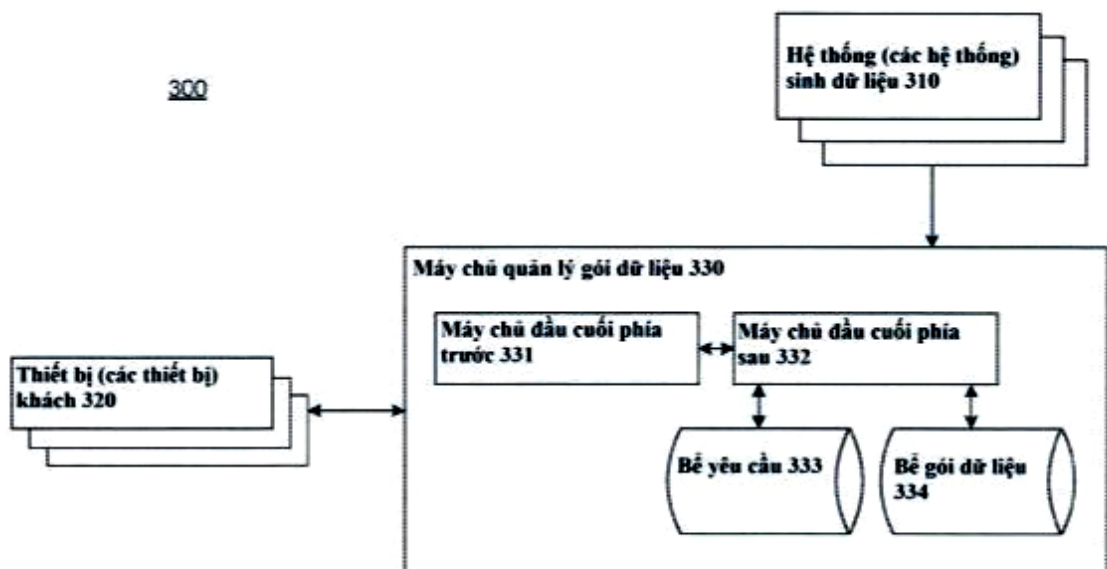


FIG. 3

- (11) 93696 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2021-03032 (85) 26/05/2021
- (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051252 15/02/2021
- (30) 16/989,285 10/08/2020 US (87) WO2022/034379 A1 17/02/2022
- (51) *H04L 29/08; G06F 9/451; G06Q 30/06*
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) JANG, Yong Seok (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ NẠP ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA THÔNG TIN TRÊN GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG NHỜ SỬ DỤNG BỘ NGẮT MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để nạp đảm bảo an toàn thông tin trên giao diện người dùng, bao gồm nhận, thông qua nền tảng dạng môđun, yêu cầu để truy nhập vào nền tảng ứng dụng di động từ các thiết bị di động, mở và định hướng yêu cầu để truy nhập vào nền tảng ứng dụng di động tới bộ xử lý tuần tự của cổng nối giao diện lập trình ứng dụng (API: application programming interface) khi bộ xử lý song song của cổng nối API không thực hiện được yêu cầu để truy nhập vào nền tảng ứng dụng di động trong khoảng thời gian định trước, theo chu kỳ kiểm tra trạng thái của bộ xử lý song song, và định hướng lại yêu cầu để truy nhập vào nền tảng ứng dụng di động tới bộ xử lý song song khi bộ xử lý song song có khả năng xử lý các yêu cầu để truy nhập vào nền tảng ứng dụng di động.

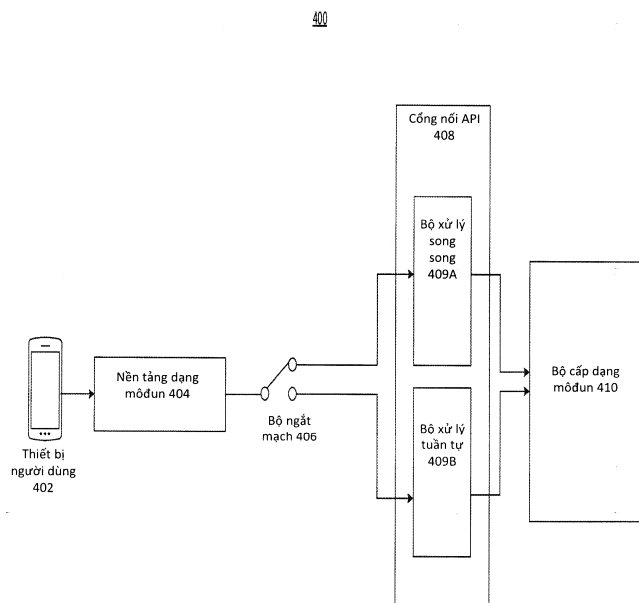


FIG. 4

- (11) 93697 A (43) 25/04/2023
 - (21) 1-2021-03138 (85) 31/05/2021
 - (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051250 15/02/2021
 - (30) 16/986,589 06/08/2020 US (87) WO2022/029507 A1 10/02/2022
 - (51) **G06Q 10/10; G06F 11/36**
 - (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 - (72) LIM, Seul Ki (KR); JANG, Jae Man (KR)
 - (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 - (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÁC DỊCH VỤ VÀ CÁC MÔĐUN TRÊN NỀN TẢNG TRỰC TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để quản lý và kiểm soát các dịch vụ và các môđun. Hệ thống có thể bao gồm bước nhận, từ thiết bị người dùng, yêu cầu để thực hiện thử nghiệm trên giao diện lập trình ứng dụng mục tiêu; gọi giao diện lập trình ứng dụng mục tiêu; và lấy trang kết quả tìm kiếm được liên kết với giao diện lập trình ứng dụng mục tiêu. Hệ thống có thể bao gồm lấy quy tắc dựa trên giao diện lập trình ứng dụng mục tiêu và áp dụng quy tắc cho trang kết quả tìm kiếm đã lấy được mà được liên kết với giao diện lập trình ứng dụng mục tiêu. Hệ thống có thể bao gồm việc xác định xem có thực hiện giao diện lập trình ứng dụng mục tiêu hay không dựa trên các kết quả của quy tắc đã được áp dụng.

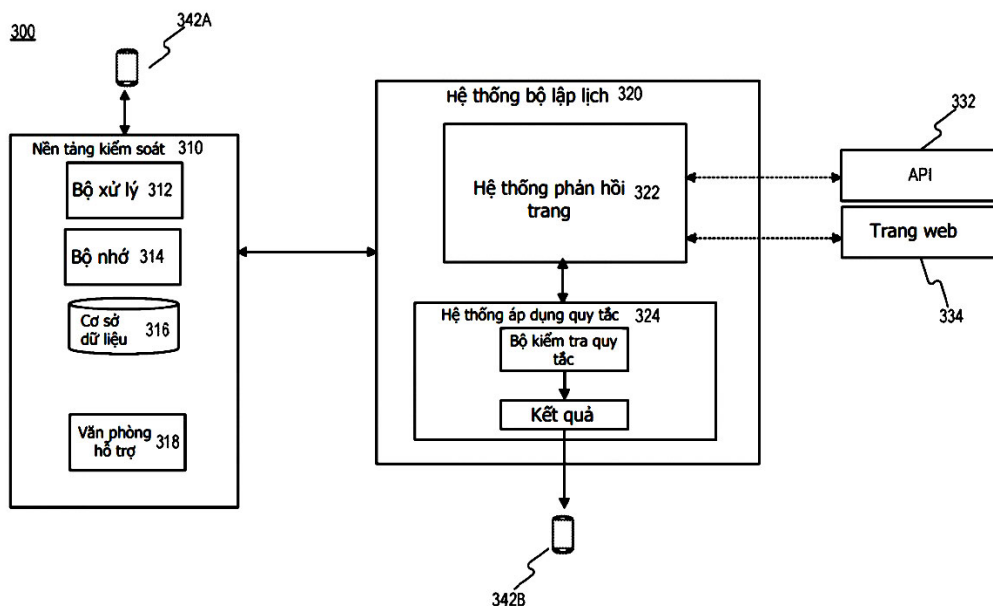


FIG. 3

- (11) 93698 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2021-03171 (85) 01/06/2021
 (22) 10/01/2021 (86) PCT/IB2021/050145 10/01/2021
 (30) 16/924,373 09/07/2020 US (87) WO2022/008979 A1 13/01/2022
 (51) **G06F 9/451; G06F 8/61; G06F 8/65**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Tae Ho (KR); KIM, Sang Ryul (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KHAI TRIỂN CÁC GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG TÁC ĐỘNG THẤP ĐẾN ỨNG DỤNG**

(57) Các hệ thống và các phương pháp cho thiết bị di động để khai triển lớp giao diện người dùng được bộc lộ ở đây. Thiết bị di động có thể bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động. Các hoạt động này có thể bao gồm các việc nhận yêu cầu cảnh nhìn giao diện người dùng; truy cập dữ liệu cấu hình cảnh nhìn để đáp lại yêu cầu cảnh nhìn giao diện người dùng; tạo ra cảnh nhìn giao diện người dùng dựa trên dữ liệu cấu hình cảnh nhìn; truy cập dữ liệu biểu thức; kết buộc dữ liệu biểu thức với dữ liệu cấu hình cảnh nhìn để tạo ra dữ liệu được kết buộc; và tạo ra giao diện người dùng nhờ sử dụng dữ liệu được kết buộc.

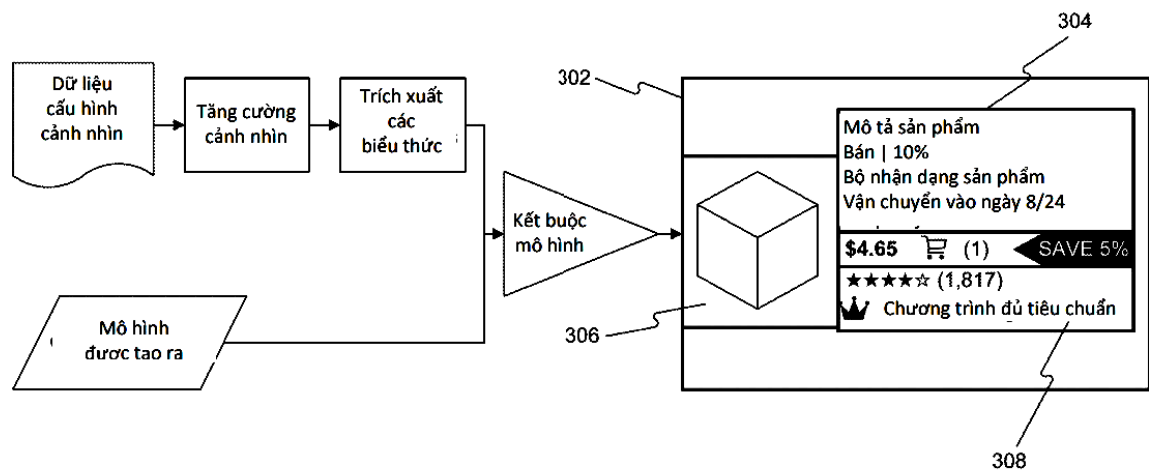
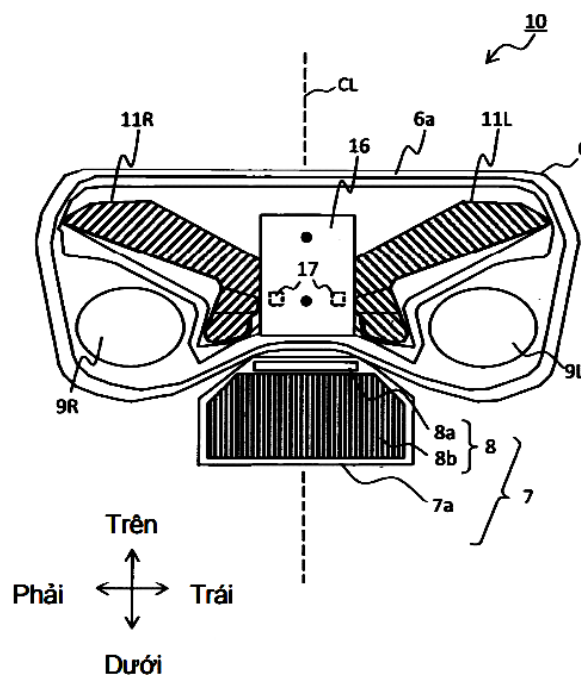


Fig. 3

- (11) 93699 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2021-03932
 (22) 29/06/2021
 (30) 2020-114986 02/07/2020 JP
 (51) F21S 8/10; F21W 101/14; F21W 101/12; F21V 8/00; F21W 101/10
 (71) STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)
 2-9-13, NAKAMEGURO, MEGURO KU, TOKYO 153-8636, JAPAN
 (72) Sadaharu HATTA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng có bề mặt hướng ánh sáng ra rộng với đoạn uốn cong và với số lượng các nguồn sáng ít hơn mà không dùng bộ phận dẫn hướng ánh sáng dày. Với sự kết hợp của các loại bề mặt phản xạ, thiết bị chiếu sáng có thể được tạo ra mà có bề mặt hướng ánh sáng ra dạng hình chữ L rộng với đoạn uốn cong trên bề mặt hướng ánh sáng ra. Gương phản xạ (12) bao gồm bề mặt phản xạ thứ nhất (13L1), và bề mặt phản xạ thứ hai (13L2) và bề mặt phản xạ thứ ba (13L3), mà được bố trí theo dạng hình chữ L trong khi tiếp xúc với các chu vi của bề mặt phản xạ thứ nhất (13L). Các bề mặt phản xạ (13L1, 13L2, và 13L3) này được đặt ở các vị trí sao cho chúng có thể nhận ánh sáng mà, được phát ra từ một nguồn sáng đèn LED (17). Gương phản xạ (12) cũng bao gồm đoạn ranh giới của bề mặt phản xạ thứ nhất (13L1) và bề mặt phản xạ thứ hai (13L2) và đoạn ranh giới của bề mặt phản xạ thứ hai (13L2) và bề mặt phản xạ thứ ba (13L3). Đèn LED được bố trí ở vị trí tương ứng với chỗ giao nhau của các đoạn ranh giới này.

FIG. 2



- (11) 93700 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2021-04328 (85) 14/07/2021
(22) 16/06/2021 (86) PCT/AU2021/050620 16/06/2021
(30) 2020902101 24/06/2020 AU (87) WO2021/259129 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) A61C 7/00; A61C 5/00; A61C 11/00; A61C 13/00

(71) PEACEFULSLEEP PTY LTD (AU)

13 Endeavour Drive Maribyrnong, Victoria 3032, Australia

(72) NGUYEN, Hoang (AU)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MIẾNG BẢO VỆ RĂNG MIỆNG

- (57) Sáng chế đề xuất miếng bảo vệ răng miệng dùng để bảo vệ răng khỏi chứng nghiến răng, miếng bảo vệ răng miệng bao gồm: khoang trống được tạo hình để chứa ít nhất một phần hàm răng thứ nhất của người dùng; bộ phận dẫn hướng kéo dài về phía hàm răng thứ hai của người dùng, bộ phận dẫn hướng được tạo hình để định hướng cho hàm răng thứ hai sao cho khi người đeo cắn hai hàm răng lại thì răng cửa của hai hàm thẳng nhau; và vùng cắn nằm ở chân bộ phận dẫn hướng được tạo hình để trong quá trình sử dụng tiếp giáp với răng cửa của hàm thứ hai khi người dùng cắn hai hàm răng lại.

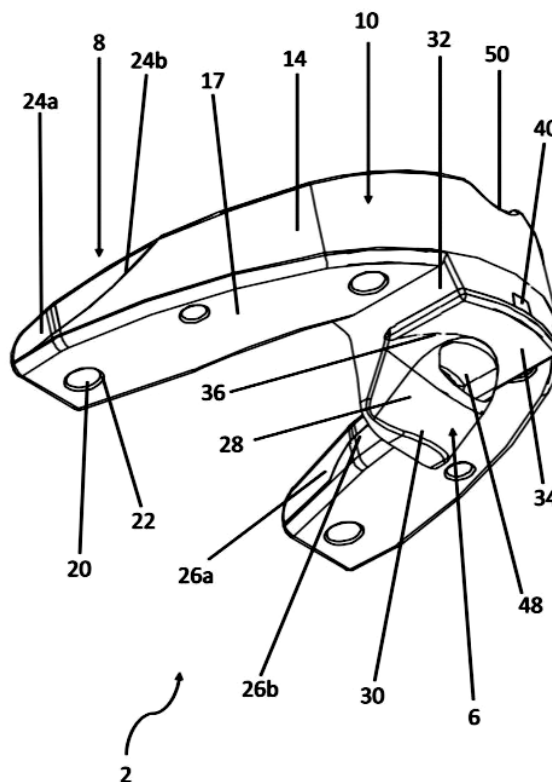
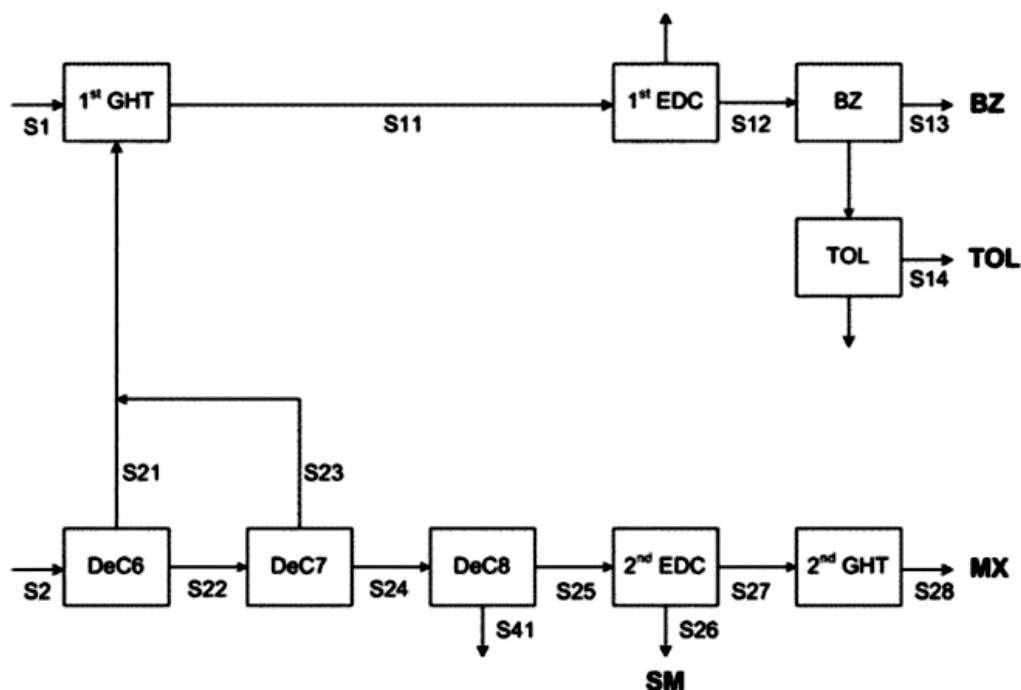


Fig.1

- (11) **93701 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2021-04937** (85) 10/08/2021
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/KR2020/015586 09/11/2020
 (30) 10-2020-0072866 16/06/2020 KR (87) WO2021/256624 23/12/2021
 10-2020-0141047 28/10/2020 KR
 (51) **C10G 65/00; C07C 15/06; C07C 15/08; C10G 65/12; C07C 7/04; C07C 15/04; C07C 15/46**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) HWANG, Sung June (KR); KIM, Tae Woo (KR); LEE, Sung Kyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDROCACBON THƠM**

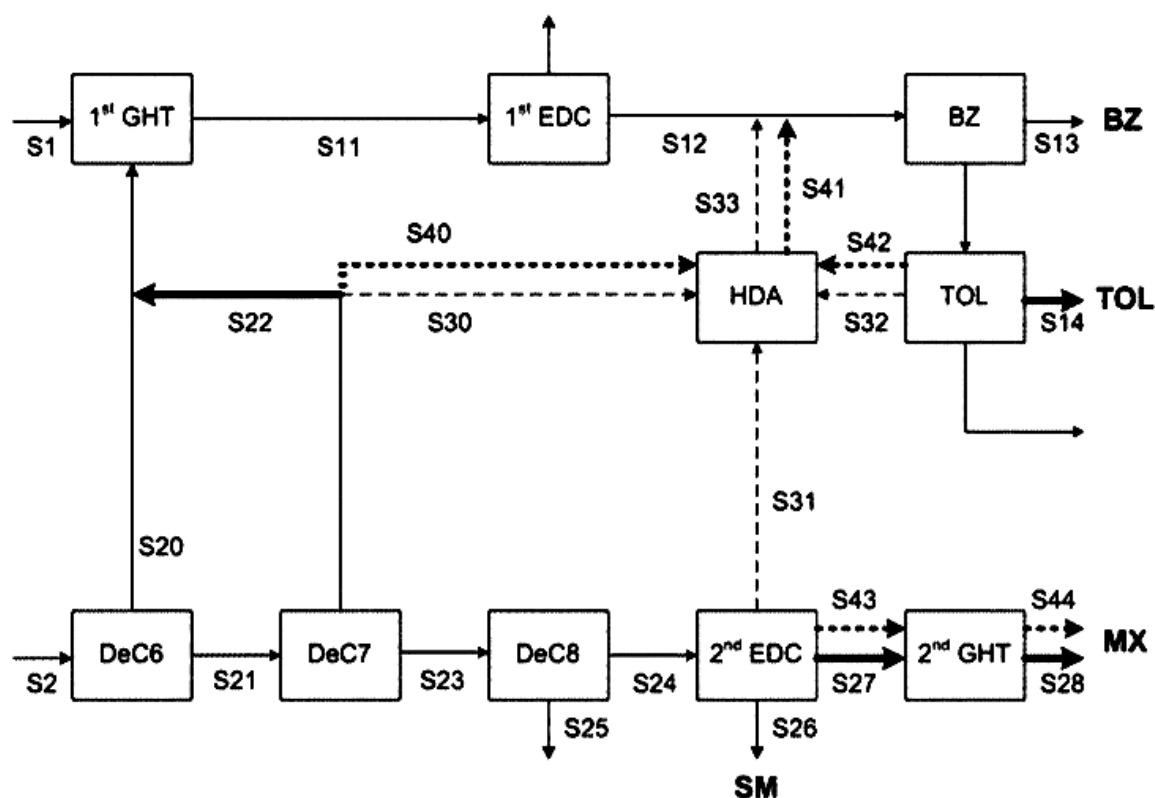
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hydrocacbon thơm bao gồm: bước cung cấp dòng nguyên liệu thô vào cột tách C6, cung cấp dòng xả phía trên từ cột tách C6 vào đơn vị hydro hóa xăng thứ nhất, và cung cấp dòng xả phía dưới từ cột tách C6 vào cột tách C7; bước cung cấp dòng xả phía trên từ cột tách C7 vào đơn vị hydro hóa xăng thứ nhất và cung cấp dòng xả phía dưới từ cột tách C7 vào cột tách C8; bước tách benzen và toluen ra từ dòng xả ra từ đơn vị hydro hóa xăng thứ nhất; bước loại bỏ dòng xả phía dưới từ cột tách C8 và cung cấp dòng xả phía trên từ cột tách C8 vào cột chưng cất chiết thứ hai; và bước tách styren ra từ dòng xả phía dưới từ cột chưng cất chiết thứ hai và tách xylen ra khỏi dòng xả phía trên từ cột chưng cất chiết thứ hai.

Fig.1



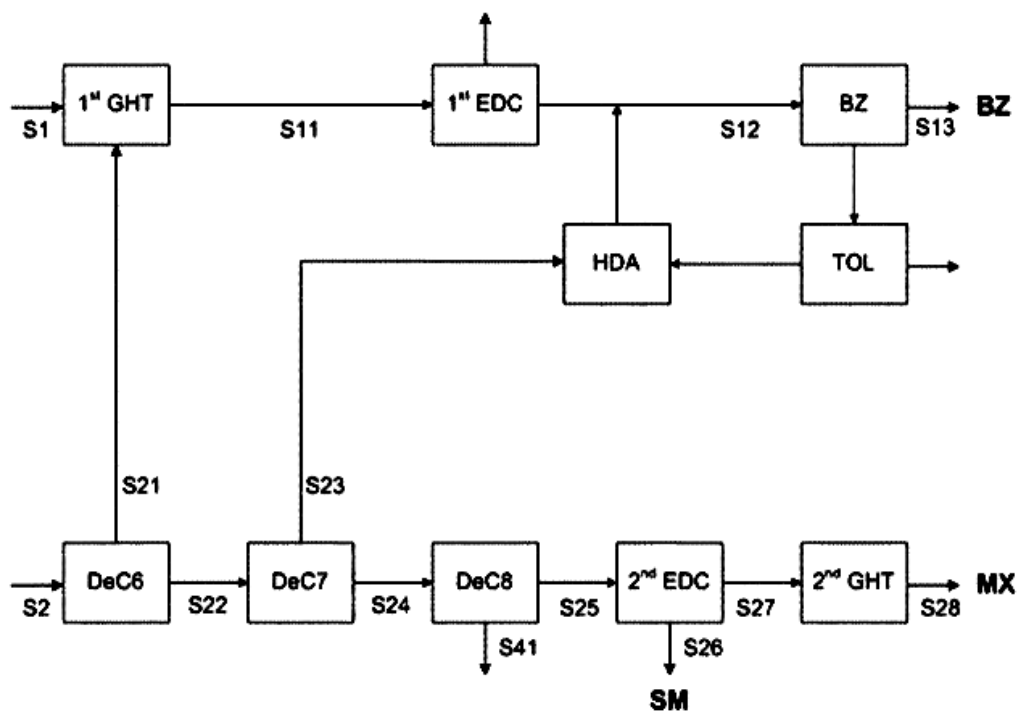
- (11) **93702 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2021-05077** (85) 17/08/2021
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/KR2020/015571 09/11/2020
 (30) 10-2020-0072915 16/06/2020 KR (87) WO2021/256622 23/12/2021
 10-2020-0140998 28/10/2020 KR
 (51) **C10G 65/00; C07C 15/06; C07C 15/08; C10G 65/12; C07C 7/04; C07C 15/04; C07C 15/46**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) HWANG, Sung June (KR); KIM, Tae Woo (KR); LEE, Sung Kyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYDROCACBON THƠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất hydrocacbon thơm bao gồm: cột tách C6; cột tách C7; đơn vị hydro hóa xăng thứ nhất; cột tách C8; cột chưng cất chiết; đơn vị phản ứng khử alkyl bằng hydro; và đơn vị hydro hóa xăng thứ hai.

Fig.1



- (11) 93703 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2021-05078 (85) 17/08/2021
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/KR2020/015575 09/11/2020
 (30) 10-2020-0072891 16/06/2020 KR (87) WO2021/256623 23/12/2021
 10-2020-0141070 28/10/2020 KR
 (51) C07C 7/08; C07C 15/08; C07C 7/167; C07C 15/04; C07C 15/46
 (71) LG CHEM, LTD. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) HWANG, Sung June (KR); KIM, Tae Woo (KR); LEE, Sung Kyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDROCACBON THƠM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hydrocacbon thơm bao gồm: bước cung cấp dòng nguyên liệu thô vào cột tách C6, cung cấp dòng xả phía trên từ cột tách C6 vào đơn vị phản ứng loại alkyl bằng hydro, và cung cấp dòng xả phía dưới từ cột tách C6 vào cột tách C7; bước cung cấp dòng xả phía trên từ cột tách C7 vào đơn vị phản ứng loại alkyl bằng hydro và cung cấp dòng xả phía dưới từ cột tách C7 vào cột tách C8; bước tách benzen ra từ dòng xả từ đơn vị hydro hóa xăng thứ nhất và đơn vị phản ứng loại alkyl bằng hydro; bước loại bỏ dòng xả phía dưới từ cột tách C8 và cung cấp dòng xả phía trên từ cột tách C8 vào cột chưng cất chiết thứ hai; và bước tách styren ra từ dòng xả phía dưới của cột chưng cất chiết thứ hai và tách xylen ra khỏi dòng xả phía trên của cột chưng cất chiết thứ hai.

FIG. 1



(11) **93704 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2021-06009**

(22) 27/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Quốc Huy (VN); Dương Trung Tín (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ HIỂU LÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để hiểu làn, tập trung vào việc phát hiện làn ở thời gian thực sử dụng mô hình học sâu (deep learning, DL) để cải thiện việc phát hiện thông tin chính xác và toàn diện. Ít nhất hai mô hình trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI) được sử dụng, cụ thể, mạng phân vùng được huấn luyện được sử dụng để phân vùng mặt nạ đường và các điểm vạch kẻ làn, và mạng phát hiện được huấn luyện được sử dụng để phát hiện bản đồ điểm số đối với các vị trí của các điểm vạch kẻ làn. Kết quả là, các lề bên trái và bên phải, các định danh (identification, ID) vạch kẻ làn, kiểu làn và màu sắc làn được tìm thấy với độ tin cậy và độ chính xác cao, để hiểu lượng thông tin đầy đủ về làn của xe và đường ngay cả trong cảnh thách thức.

(11) **93705 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2021-06017**

(22) 28/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **B82B 3/00**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Huân (VN); Huỳnh Minh Thuận (VN); Đỗ Phạm Noa Uy (VN); Nguyễn Thị Kim Ngân (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Thị Châu Giang (VN); Trương Văn Nhân (VN)

(54) **DUNG DỊCH NANOCACBON, QUY TRÌNH CHẾ TẠO DUNG DỊCH NÀY VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỆ PHÂN BÓN NANOCACBON TAN CHẬM CÓ KIỂM SOÁT**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch nanocacbon bao gồm:

a) nanocacbon;

b) dầu thực vật biến tính nhiệt ;

c) dung môi;

đặc trưng ở chỗ:

a) nanocacbon được chọn từ nhóm bao gồm nanocacbon dạng ống (CNTs) và nanocacbon dạng phiến graphen;

b) dầu thực vật biến tính nhiệt được chọn từ nhóm bao gồm các loại dầu lanh, dầu đậu nành, dầu hướng dương được xử lý nhiệt và hỗn hợp của chúng;

c) dung môi được chọn từ nhóm bao gồm metanol, etanol, propanol, butanol, axeton và hỗn hợp của chúng; và

trong đó, tỷ lệ % các thành phần trong dung dịch được nghiên cứu để tạo ra đặc tính mong muốn tối ưu cho dung dịch.

Dung dịch nanocacbon theo sáng chế chứa nanocacbon được phân tán đều và ổn định trong thời gian dài, thích hợp để sử dụng trong phân bón, trong đó nanocacbon được phân tán đều trong hỗn hợp dung môi và dầu thực vật xử lý nhiệt với thời gian ổn định nanocacbon trong dung dịch này tối thiểu là 1 tháng.

Sáng chế còn xuất quy trình chế tạo dung dịch nanocacbon này và quy trình chế tạo phân bón nanocacbon tan chậm có kiểm soát, thể hiện đặc tính vượt trội so với phân bón ban đầu về khả năng tan chậm trong nước và phân giải chậm dinh dưỡng trong nước so với phân bón ban đầu.

(11) 93706 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06040

(22) 28/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) *G16H 30/40; G06F 40/30*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

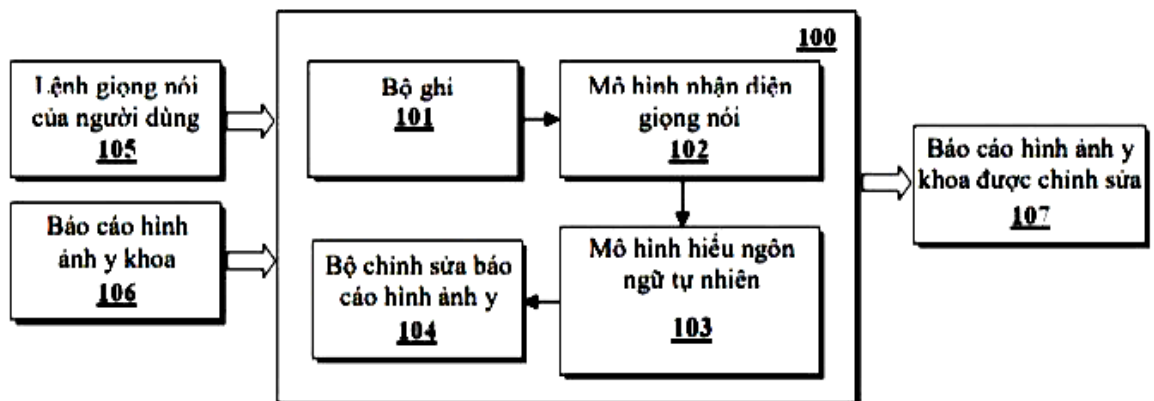
(72) Nguyễn Mạnh Hùng (VN); Hoàng Vũ (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Trương Quốc Hùng (VN); Bùi Hữu Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHỈNH SỬA BÁO CÁO HÌNH ẢNH Y KHOA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống chỉnh sửa báo cáo hình ảnh y khoa. Phương pháp này bao gồm các bước tạo ra báo cáo hình ảnh y khoa; ghi lệnh giọng nói từ người dùng để tạo ra tệp tin giọng nói; xử lý tệp tin giọng nói bằng cách sử dụng mô hình nhận dạng giọng nói đã được huấn luyện sử dụng tập dữ liệu giọng nói bao gồm các giọng nói tiếng Việt được dán nhãn bằng các bản ghi văn bản sự thật nền tảng (ground truth) để tạo ra lệnh văn bản; xử lý lệnh văn bản bằng cách sử dụng mô hình hiểu ngôn ngữ tự nhiên đã được huấn luyện để thực hiện tác vụ phân loại và tác vụ gán thẻ chuỗi, trong đó tác vụ phân loại phân loại lệnh văn bản vào một ý định, và trong đó tác vụ gán thẻ chuỗi gán thẻ mỗi từ trong lệnh văn bản bằng chuỗi gán thẻ biểu thị xem liệu mỗi từ này biểu diễn ý định, nội dung hay vị trí; trích xuất nội dung cần được chỉnh sửa, vị trí của câu cần được chỉnh sửa trong lệnh văn bản dựa vào đầu ra của tác vụ gán thẻ chuỗi; và chỉnh sửa báo cáo hình ảnh y khoa dựa vào nội dung được trích xuất, vị trí được trích xuất, và ý định được trích xuất của lệnh văn bản.

FIG.1



(11) 93707 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06060

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) E01C 19/38

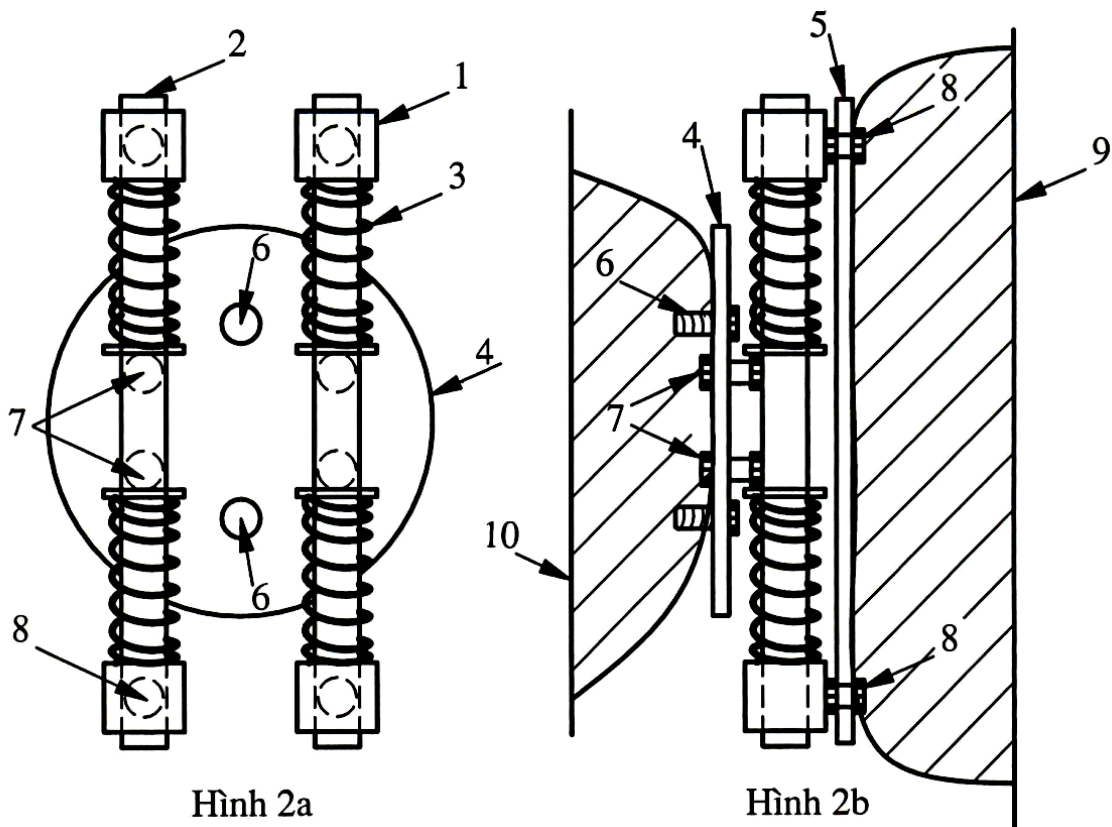
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)

182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Trọng Kiên (VN); Lã Đức Việt (VN); Trần Ngọc Long (VN)

(54) BỘ CÁCH LY DAO ĐỘNG CHO TAY CẦM CỦA MÁY ĐÀM CỐC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cách ly dao động cho tay cầm dùng cho máy đầm cóc. Bộ cách ly gồm hai thanh dẫn hướng, bốn lò xo, bốn ổ trượt và các chi tiết liên kết. Trong đó các ổ trượt được gắn cố định với bộ phận tay cầm, các thanh dẫn hướng được gắn cố định với máy đầm và lò xo cách ly được đặt trong các thanh dẫn hướng.



(11) 93708 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06114

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) A01N 25/00; A01N 59/16; A01N 25/08

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)

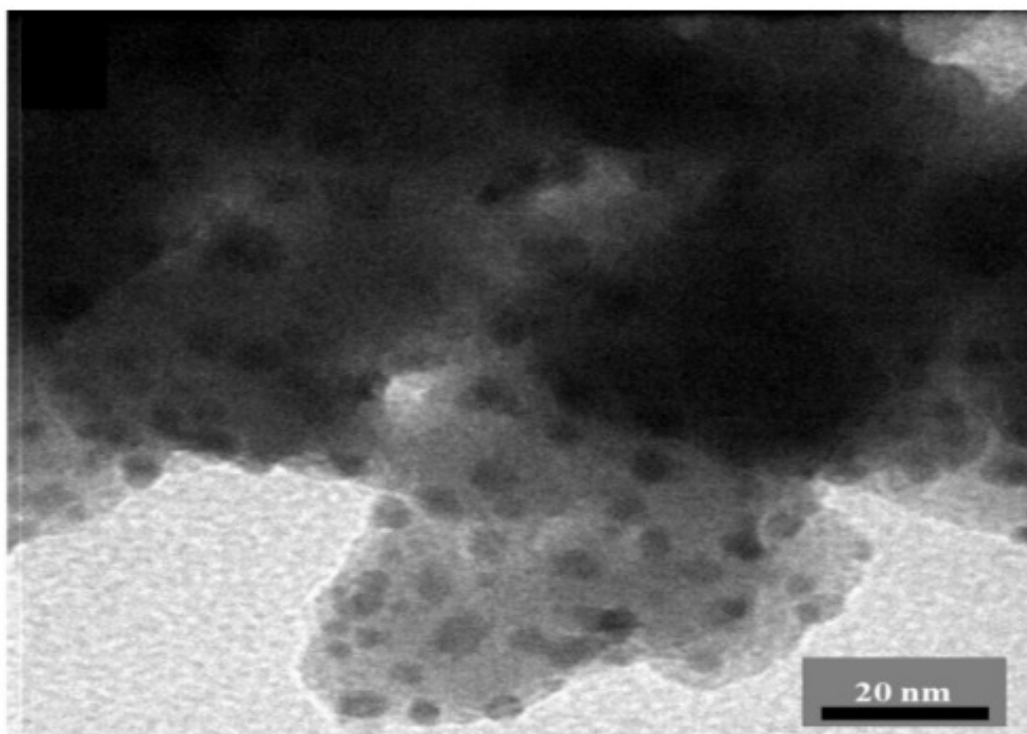
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Công Khánh (VN); Đặng Quang Vinh (VN); Võ Thị Ngọc Hà (VN); Bùi Thị Thu Thảo (VN); Phạm Ngọc Bảo Trí (VN); Trần Quốc Vinh (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH KEO NANO COMPOSIT AG/SIO₂

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch keo nano composit Ag/SiO₂ bao gồm bước chuẩn bị dung dịch NaBH₄ và CMC đồng nhất ở nhiệt độ thấp, bước chuẩn bị hỗn hợp gồm AgNO₃ và SiO₂ và bước khử hỗn hợp AgNO₃/SiO₂ bằng dung dịch NaBH₄/CMC. Nano composit Ag/SiO₂ thu được theo quy trình theo sáng chế có khả năng tiêu diệt một số loại nấm, vi khuẩn gây bệnh và kích thích sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng, hướng đến ứng dụng trong nông nghiệp.



Hình 1

- (11) **93709 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2021-06125** (85) 30/09/2021
(22) 10/02/2021 (86) PCT/JP2021/004996 10/02/2021
(30) JP2020-104713 17/06/2020 JP (87) WO2021/255993 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **A23L 1/24**

(71) **1. KEWPIE CORPORATION (JP)**

4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan

2. KEWPIE JYOZO CO., LTD. (JP)

5-7, Sengawa-cho 2-chome, Chofu-shi, Tokyo 1820002 Japan

(72) Yohei NOGUCHI (JP); Ayako KYOMURA (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM DẠNG LỎNG CÓ TÍNH AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm dạng lỏng có tính axit và phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm dạng lỏng có tính axit. Sáng chế đề xuất sản phẩm thực phẩm dạng lỏng có tính axit có độ phù hợp sản xuất cao, ngăn ngừa tách nước và giảm độ nhớt sau thời gian dài bảo quản, và không dễ dàng thấm vào bánh mì hoặc cơm. Sáng chế đề xuất sản phẩm thực phẩm dạng lỏng có tính axit chứa ít nhất nước, bột loại keo hóa nhiệt, và gôm, đặc trưng ở điểm lượng của bột loại keo hóa nhiệt lớn hơn hoặc bằng 0,5 % và nhỏ hơn hoặc bằng 4,5 % theo khối lượng của toàn bộ sản phẩm thực phẩm dạng lỏng có tính axit, lượng gôm lớn hơn hoặc bằng 0,03 phần theo khối lượng so với 1 phần theo khối lượng bột loại keo hóa nhiệt, gôm là gôm xatan và/hoặc gôm guar; độ nhớt tại 20°C là lớn hơn hoặc bằng 2500 mPa·s, và độ đường tại 20°C là lớn hơn hoặc bằng 30.

(11) **93710 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2021-06134**

(22) 01/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **A61D 99/00; G06F 19/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Mạnh Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP VÀ THỰC THI TỰ ĐỘNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MÔ PHÒNG LAN TRUYỀN DỊCH BỆNH TRÊN ĐÀN GIA SÚC VỚI HIỆU NĂNG CAO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tích hợp và thực thi tự động các chương trình mô phỏng lan truyền dịch bệnh trên đàn gia súc với hiệu năng cao bao gồm các bước: (1) Chuẩn hóa mô hình dữ liệu mô phỏng; (2) Tích hợp các chương trình mô phỏng lan truyền dịch bệnh; (3) Điều phối tài nguyên tính toán trên Đám mây; (4) Thực thi tự động các chương trình mô phỏng; (5) Tập hợp, chia sẻ kết quả nghiên cứu trên Đám mây. Sáng chế khắc phục được các nhược điểm hiện có của quy trình thực thi mô phỏng lan truyền dịch bệnh trên đàn gia súc thông thường như mô hình dữ liệu không đồng nhất, hiệu năng thực thi mô phỏng thấp, khả năng chia sẻ kết quả mô phỏng còn hạn chế.

(11) 93711 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06168

(22) 04/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **F02B 75/00**

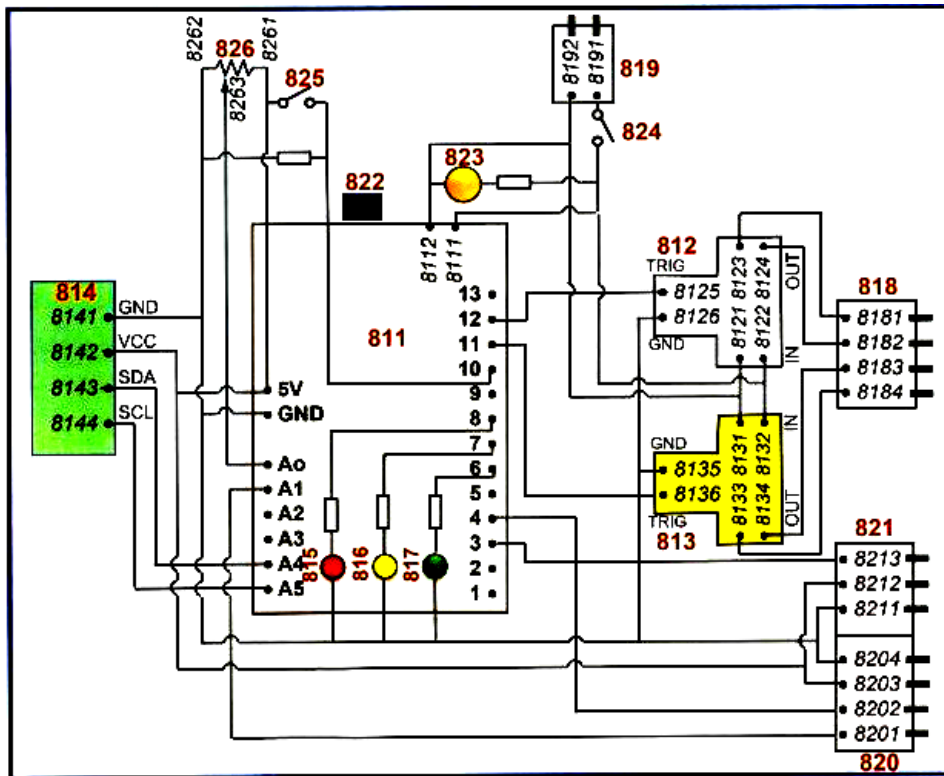
(71) **BÙI VĂN GA (VN)**

Đại học Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Văn Ga (VN); Bùi Thị Minh Tú (VN)

(54) **HỘP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐÁNH LỬA CƯỜNG BỨC SỬ DỤNG KHÍ TỔNG HỢP TRONG HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO LAI**

(57) Hộp điều khiển động cơ đề xuất trong sáng chế này được sử dụng để chuyển đổi động cơ xăng truyền thống thành động cơ chạy bằng khí tổng hợp phù hợp với điều kiện làm việc của hệ thống năng lượng tái tạo lai năng lượng mặt trời-năng lượng sinh khối. Nhờ nguyên lý kết hợp thực-ảo, hộp điều khiển chỉ sử dụng hai cảm biến, không cần giảm đồ động cơ, nhưng có thể thực hiện đồng thời ba chức năng: phun nhiên liệu, điều chỉnh góc đánh lửa sớm và điều tốc. Cảm biến điểm chết trên là cảm biến từ thay vào vị trí bộ-bine đánh lửa của động cơ. Cảm biến CO được đặt vào khoang lấy mẫu khí, định kỳ cung cấp thông tin chất lượng nhiên liệu để điều chỉnh góc đánh lửa sớm và thời gian phun phù hợp. Vòi phun điện từ cung cấp khí tổng hợp vào đường nạp động cơ ở phía trước bướm ga. Thời gian nhấc kim phun được điều khiển tự động bởi chương trình điều tốc hoặc bằng tay thông qua biển trở. Bộ điều tốc cơ khí của động cơ được giữ nguyên. Mọi quan hệ giữa độ mở bướm ga và thời gian phun nhiên liệu được xác định gián tiếp thông qua tốc độ động cơ. Không có mối quan hệ cơ học hoặc khí động học giữa bộ điều tốc và vòi phun. Mô-đun đánh lửa bằng điện ắc-qui của xe gắn máy hoặc bộ đánh lửa tích hợp của ô tô được sử dụng để thay thế hệ thống đánh lửa của động cơ. Để thực hiện được các chức năng trên, hộp điều khiển động cơ sử dụng bộ vi điều khiển thông dụng, được cài đặt chương trình viết theo thuật toán đề xuất trong sáng chế này. Vi điều khiển được đặt trong hộp chống nhiễu điện từ. Các đầu dây kết nối hộp điều khiển với các bộ phận bên ngoài được khử nhiễu. Hộp điều khiển được chế tạo bằng những phụ kiện phổ biến trên thị trường nên giá thành thấp và có thể sản xuất hàng loạt dễ dàng. Hộp điều khiển có tính vạn năng cao nhờ phần cứng dùng chung, phần mềm được điều chỉnh các thông số theo kích cỡ công suất động cơ và điều kiện cung cấp nhiên liệu. Hộp điều khiển động cơ trong hệ thống năng lượng tái tạo lai năng lượng mặt trời-năng lượng sinh khối góp phần phát triển ứng dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm nhiên liệu hóa thạch và giảm phát thải chất khí gây hiệu ứng nhà kính.



Hình 8

(11) 93712 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06170

(22) 04/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) F03D 5/00

(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

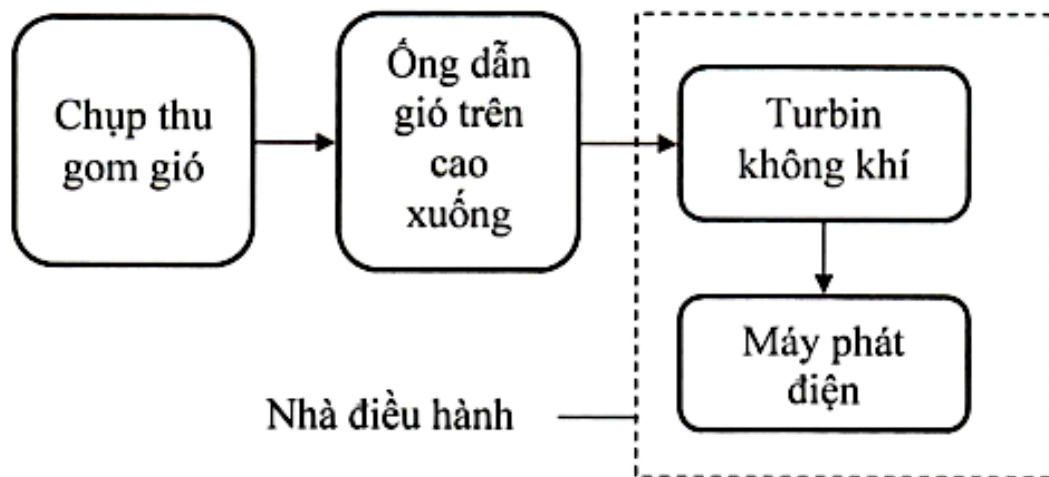
2. **VŨ HUY TOÀN (VN)**

P309, nhà B3 tập thể Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Huy Toàn (VN); Cao Minh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thông (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NĂNG LƯỢNG GIÓ TRÊN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi năng lượng gió trên cao với hiệu suất lớn hơn và tối ưu hơn về mặt công nghệ chế tạo lẫn lắp đặt thiết bị, trong đó phương pháp này bao gồm việc bố trí hệ thống thiết bị đón gió gián tiếp, tức là gió được thu gom theo đường ống dẫn xuống dưới rồi biến đổi thành công cơ học nhờ động cơ gió để quay máy phát điện đặt trên mặt đất có giá thành rẻ hơn nhiều lần các trụ điện gió truyền thống.



a)

(11) 93713 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06176

(22) 04/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

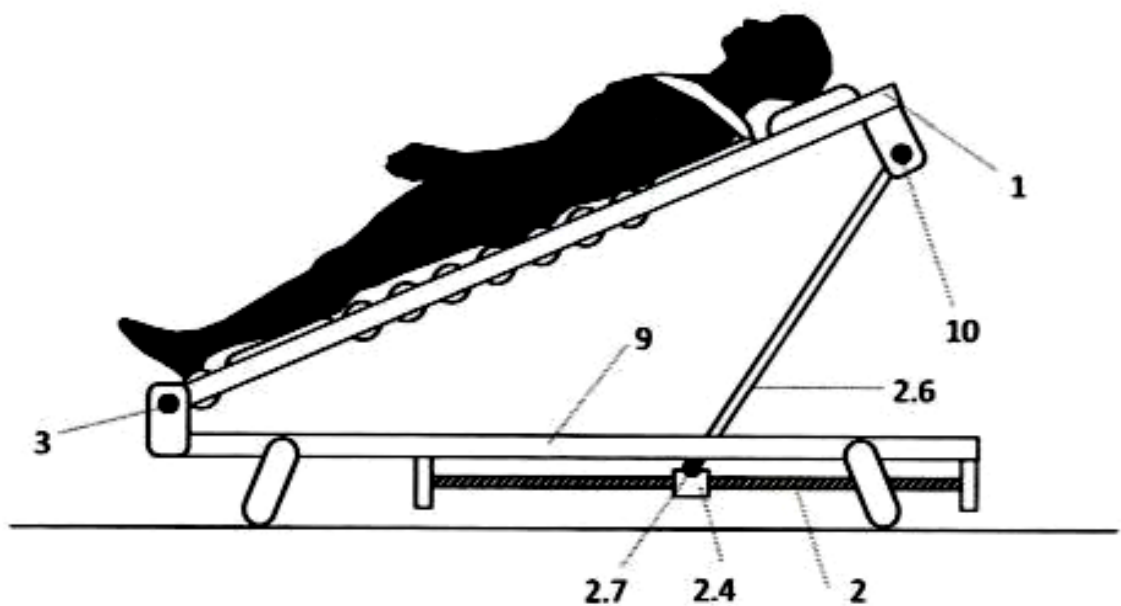
(51) A61H 1/02

(75) NGUYỄN PHI BẰNG (VN)

351/14 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(54) CƠ CẤU TRỢ GIÚP KÉO GIÃN CỘT SỐNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trợ giúp kéo giãn cột sống bao gồm một tấm đỡ được hợp thành bởi một khung, bên trong khung có các tấm đỡ đầu và vai cùng các đai định vị đầu hoặc vai để cố định phần trên của cơ thể và dây các con lăn để đỡ cơ thể của người sử dụng. Tấm đỡ được liên kết với một bộ phận thay đổi góc nghiêng của tấm đỡ, khi tấm đỡ nghiêng đi một góc sao cho đầu của người sử dụng cao hơn chân, trọng lực tác động vào cơ thể người sử dụng làm phần cơ thể không được cố định trượt nhẹ trên dây các con lăn và kéo giãn nhẹ nhàng cột sống của người sử dụng. Lực kéo được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo độ nghiêng của tấm đỡ sao cho người sử dụng cảm thấy dễ chịu.



(11) 93714 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06201

(22) 04/10/2021

(51) F24F 120/00

(71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)

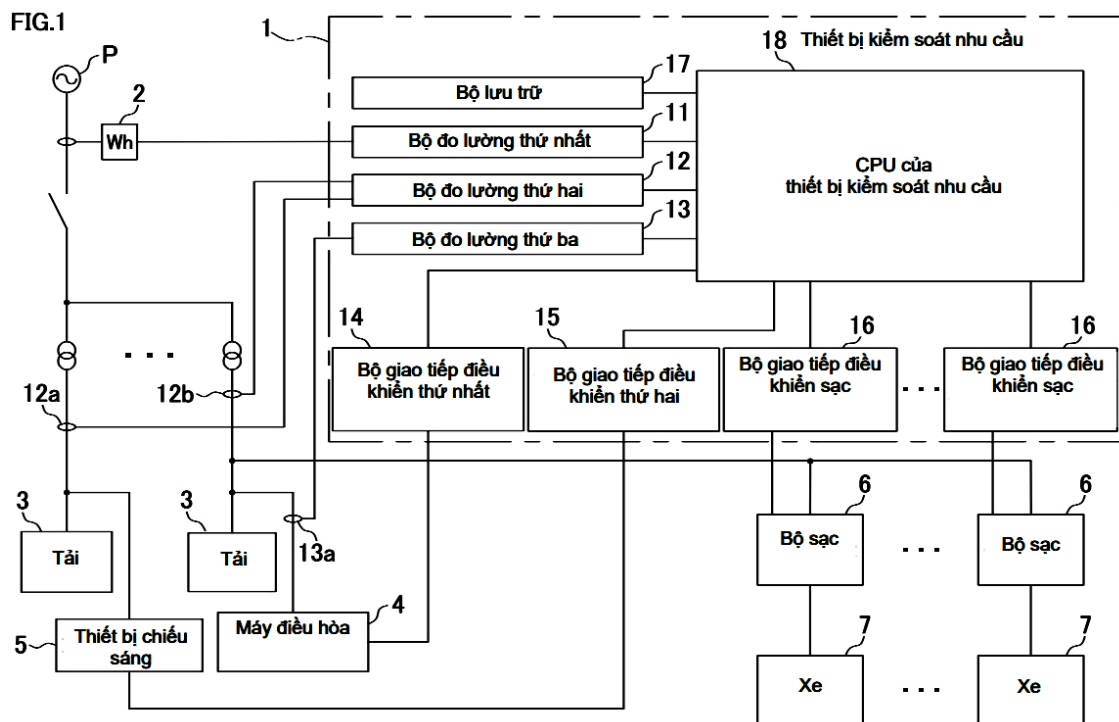
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi 489-8611, Japan

(72) Hiroyuki MAWATARI (JP); Tomonari KAWAI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

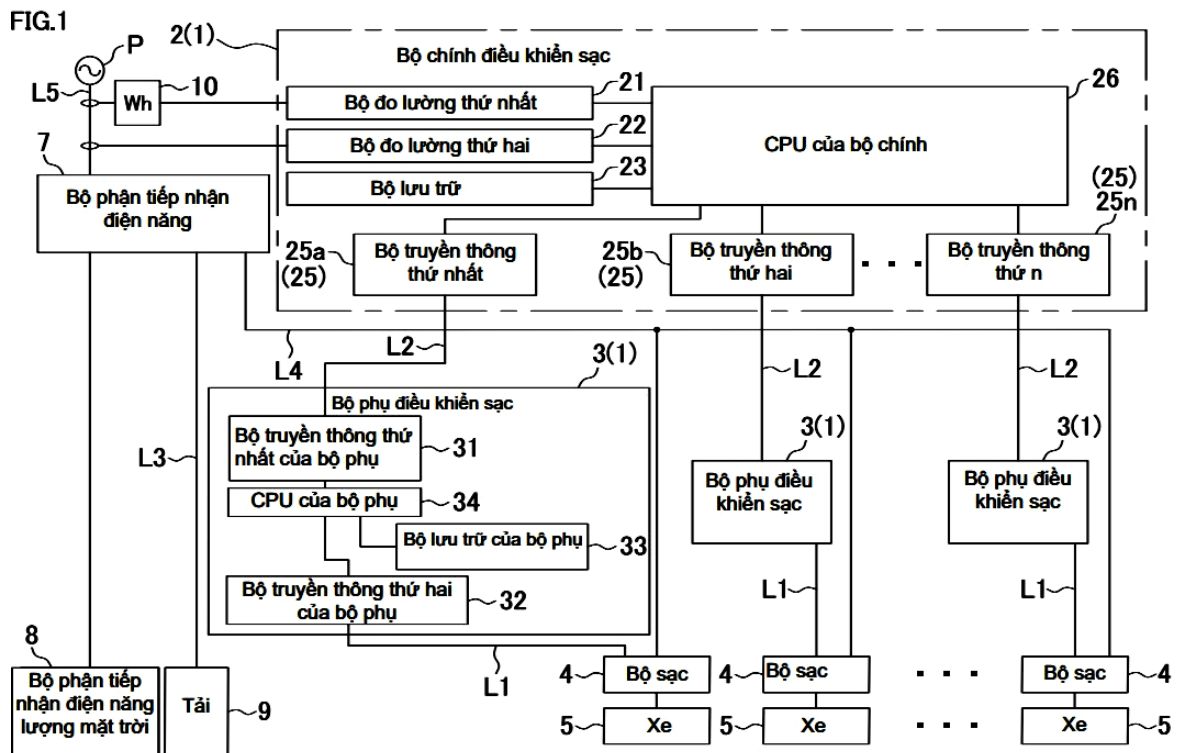
(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NHU CẦU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát nhu cầu (1) mà bao gồm bộ lưu trữ (17) lưu trữ các thiết bị phụ tải, chịu sự kiểm soát nhu cầu và được phân loại thành các mức khác nhau, và thiết bị thay thế (6) của máy điều hòa không khí (4) là mục tiêu của việc điều khiển tắt. CPU của thiết bị kiểm soát nhu cầu (18) giám sát trạng thái hoạt động của máy điều hòa không khí (4), xác định liệu rằng lượng điện năng sử dụng vượt quá giá trị mục tiêu đã thiết lập, và tắt máy điều hòa không khí (4) khi việc điều khiển tắt của máy điều hòa không khí (4) được xác định là cần thiết. Tuy nhiên, khi chưa trôi qua một khoảng thời gian nhất định kể từ khi kích hoạt máy điều hòa không khí (4), việc điều khiển giảm điện năng của thiết bị thay thế đã thiết lập (6) được thực hiện mà không tắt máy điều hòa không khí (4).



- (11) 93715 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2021-06204
 (22) 04/10/2021
 (51) H02J 7/00; B60L 53/00; H01M 10/44
 (71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)
 3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi 489-8611, Japan
 (72) Hiroyuki MAWATARI (JP); Tomonari KAWAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẠC ĐIỆN CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc điện cho xe (1) bao gồm bộ chính điều khiển sạc (2) để quản lý chung nguồn điện thương mại (P) và điện năng lượng mặt trời, và nhiều bộ phụ điều khiển sạc (3) mà mỗi cái được kết nối với bộ sạc (4) và mỗi cái giao tiếp với bộ chính điều khiển sạc (2) để điều khiển dòng điện được cung cấp từ bộ sạc (4) như đi đến kết nối cho xe (5). Bộ chính điều khiển sạc (2) bao gồm bộ đo lường thứ hai (22) để giám sát dòng điện năng ngược khi điện năng dư thừa được tạo ra trong điện năng lượng mặt trời được cung cấp cho tải (9) và dòng điện năng ngược cho hệ thống điện thương mại được tạo ra. Bộ chính điều khiển sạc (2) thông báo cho mỗi bộ phụ điều khiển sạc (3) về thông tin điện năng dư thừa. Trong khi đó, bộ phụ điều khiển sạc (3) điều khiển dòng điện được cung cấp từ bộ sạc (4) như một đi đến kết nối cho xe (5) dựa vào việc nhận thông báo về điện năng dư thừa thu thập được từ bộ chính điều khiển sạc (2).



(11) 93716 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06209

(22) 05/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) B82B 3/00

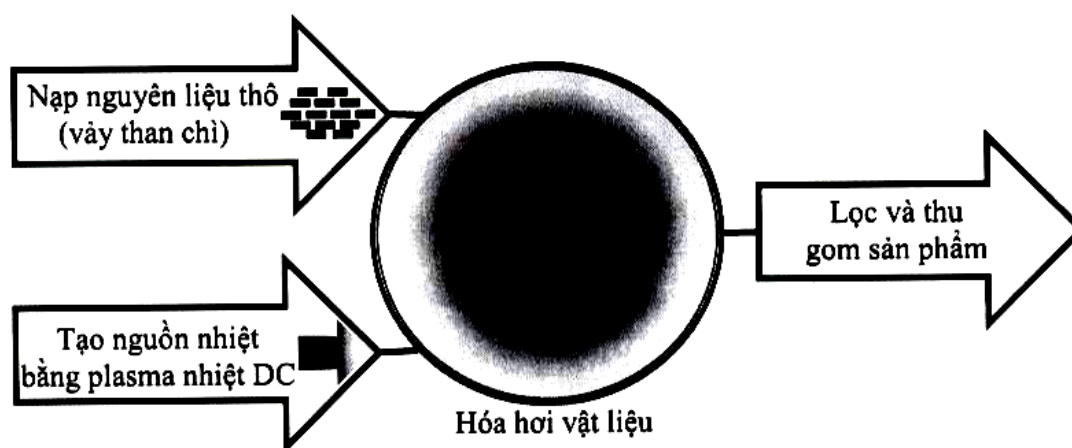
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Lê Đức Bảo Phúc (VN); Bùi Hùng Thắng (VN); Trần Văn Huỳnh (VN); Lê Thị Hồng Hiệp (VN); Lã Đức Dương (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO CACBON HÌNH CẦU KÍCH THƯỚC DƯỚI 100 NM TỪ VỎY THAN CHÌ BẰNG PHƯƠNG PHÁP PLASMA NHIỆT MỘT CHIỀU

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu nano cacbon hình cầu kích thước dưới 100 nm từ vỏy than chì bằng phương pháp plasma nhiệt một chiều (DC) bao gồm bốn bước sau: i) cung cấp nguyên liệu thô cho quá trình chế tạo: nguyên liệu thô là bột vỏy than chì với kích thước nhỏ hơn 1 mm; lưu lượng cung cấp trong khoảng từ 2 g/phút đến 5 g/phút; (ii) tạo nguồn nhiệt bằng công nghệ plasma một chiều (DC): plasma nhiệt được tạo từ bộ ba đầu phát plasma nhiệt một chiều, công suất từ 12 kw đến ~ 100 kW; sử dụng khí nitơ để tạo môi trường ion hóa; hệ thống được làm mát bởi nước làm mát tuần hoàn có nhiệt độ ổn định 15 độ C đến 20 độ C; iii) hóa hơi vật liệu vỏy than chì trong lò phản ứng; iv) lọc và thu gom sản phẩm nano cacbon. Quy trình này giúp chế tạo được vật liệu nano cacbon hình cầu có kích thước nhỏ hơn 100 nm với độ đồng đều cao, sản lượng lớn, hiệu suất cao, tiết kiệm thời gian, chi phí, đặc biệt không sử dụng hóa chất, thân thiện với môi trường.



Hình 1

(11) 93717 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06244

(22) 06/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) *G06Q 50/08; G06F 30/13*

(71) **WOOSONG UNIVERSITY CORPORATION OF INDUSTRIAL EDUCATIONAL PROGRAMS (KR)**

59, Baengnyong-ro, Dong-gu, Daejeon 34518, Republic of Korea

(72) SHIN, Min Ho (KR); BAEK, Jong Hyen (KR); KIM, Jin Man (KR); CHANG, Sang Hoon (KR); LEE, Geun Il (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN DỰ ÁN CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT DỰA TRÊN BIM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý thông tin dự án công trình hạ tầng đường sắt dựa trên BIM. Hệ thống quản lý thông tin dự án công trình hạ tầng đường sắt dựa trên BIM bao gồm: mô-đun quản lý dự án dùng để tạo dự án và gói phạm vi xây dựng được hệ thống quản lý bằng cách sử dụng thông tin cơ bản của dự án và thông tin cơ bản của gói phạm vi xây dựng, đồng thời thiết lập quyền truy cập vào dự án và gói đã tạo, dựa trên lệnh của người quản lý bao gồm người quản lý dự án và người quản lý hệ thống trong số các kiểu tài khoản có khả năng truy cập vào dự án công trình hạ tầng đường sắt dựa trên BIM; mô-đun quản lý chuyển giao sản phẩm dự án dạng BIM để tự động tải lên và lưu trữ thông tin cơ bản của các tập tin sản phẩm dự án cỡ lớn được ghi trong mẫu tập tin chỉ mục và các tập tin sản phẩm dự án cỡ lớn từ PC cục bộ, là máy tính cá nhân (PC) của người quản lý cục bộ trong hệ thống DB, và tự động kiểm tra chất lượng chuyển giao các tập tin sản phẩm dự án cỡ lớn tải lên, dựa trên lệnh của người quản lý cục bộ bao gồm những người quản lý của các công ty xây dựng hoặc kỹ thuật trong số các kiểu tài khoản có khả năng truy cập vào dự án công trình hạ tầng đường sắt dựa trên BIM; và mô-đun quản lý lịch sử thay đổi mô hình BIM để quản lý thông tin lịch sử bằng cách phân loại các tập tin sản phẩm dự án được lưu trữ và đăng ký trong hệ thống DB thông qua việc tải lên các tập tin sản phẩm dự án, dưới dạng đăng ký, thay đổi nội dung, xóa nội dung và tải xuống và cung cấp dịch vụ xem thông tin lịch sử.

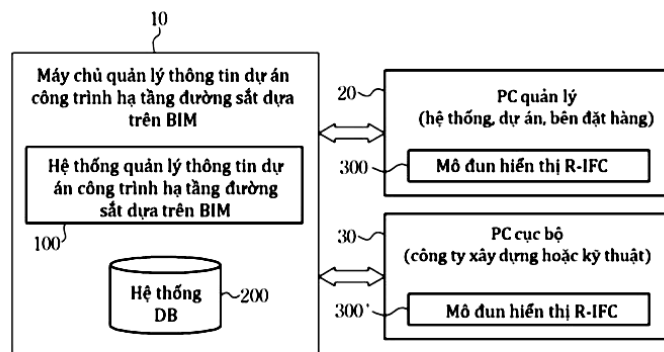


Fig.1

(11) 93718 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06252

(22) 06/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) G10L 19/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

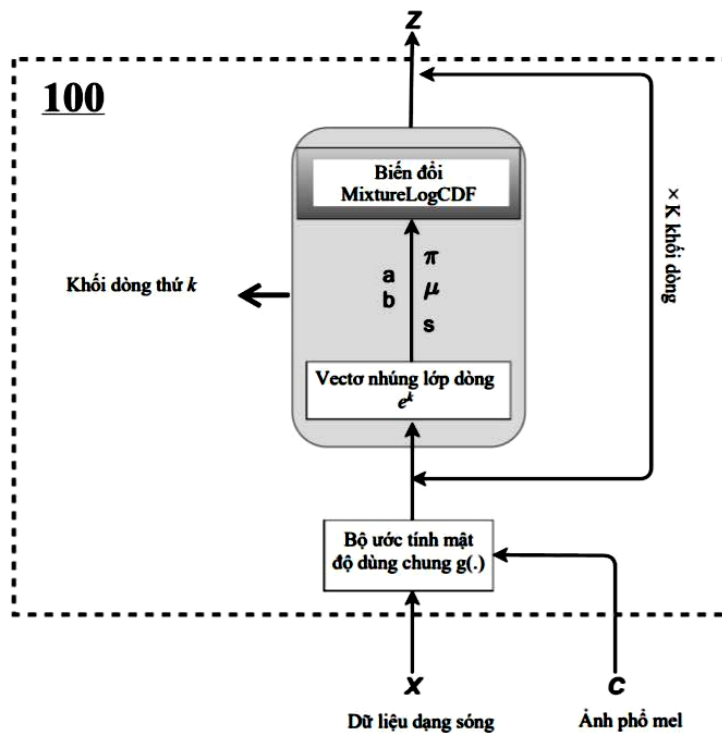
(72) Lương Tiến Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỔNG HỢP ÂM THANH

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tổng hợp âm thanh sử dụng mô hình tạo âm thanh có khả năng mô hình hóa các tín hiệu dạng sóng âm thanh có điều kiện trên ảnh phổ mel (mel-spectrogram). Mô hình tạo âm thanh giữ mức chiếm dụng bộ nhớ nhỏ bằng cách dùng chung bộ ước tính mật độ trên chuỗi các khối dòng của mô hình tạo âm thanh. Hơn nữa, để giảm khoảng cách mô hình hóa giữa bộ ước tính mật độ dùng chung và nhiều bộ ước tính mật độ, mô hình tạo âm thanh sử dụng hàm biến đổi ghép để nâng cao tính linh hoạt của nó bằng cách sử dụng hàm phân phối tích lũy hỗn hợp liên tục (continuous mixture cumulative distribution function).

FIG.1



(11) 93719 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06282

(22) 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **F04D 7/00; F15D 1/08**

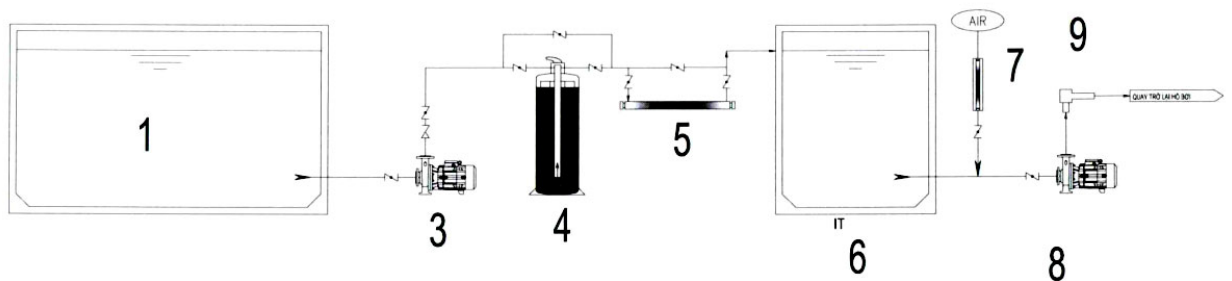
(71) **LÝ NGỌC MINH (VN)**

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) Lý Ngọc Minh (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH LỌC SỬ DỤNG BƠM TẠO BỌT KHÍ ĐỂ TẠO DÒNG CHẢY RỐI HAI PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị lọc sử dụng bơm tạo bọt khí để tạo dòng chảy rối hai pha, hệ thống thiết bị theo sáng chế bao gồm: hồ bơi chảy tràn, bể chứa sơ cấp, bơm sơ cấp, bộ lọc tạp chất, hệ thống diệt khuẩn UV, bể chứa thứ cấp, bơm tạo bọt khí. Tại hồ bơi, các bọt khí với kích cỡ siêu nhỏ (Micro-nano) sẽ khuếch tán vào trong nước làm gia tăng hàm lượng oxy (DO) và có tác dụng ức chế không cho rong tảo phát triển. Ngoài ra các bọt khí Micro-nano sẽ bám vào các tạp chất trong nước dù là rất nhỏ (bụi bẩn, bùn đất...) rồi kéo chúng lên mặt nước, liên kết với nhau tạo thành mảng, thành tảng nổi trên bề mặt nước, theo dòng chảy mà trôi vào mương thu xung quanh hồ bơi.



(11) 93720 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06315

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) G10L 21/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

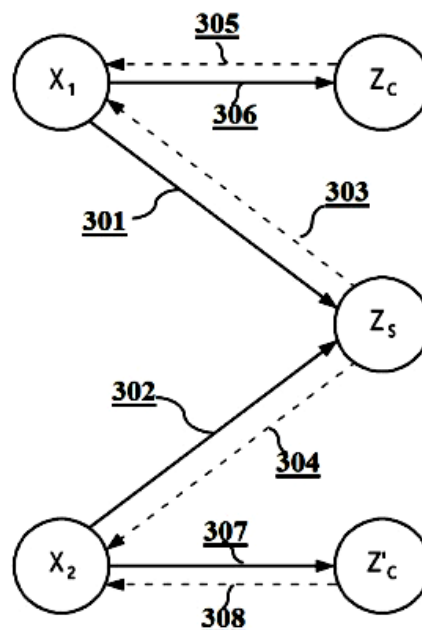
(72) Lương Tiến Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI GIỌNG NÓI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống chuyển đổi giọng nói. Phương pháp này dựa vào giả định rằng có một số yếu tố chung được chia sẻ giữa các lời nói đến từ cùng người nói, và các yếu tố còn lại biểu diễn thông tin ngôn ngữ khác biệt với lời nói. Cụ thể là, trong quá trình huấn luyện, phương pháp lấy mẫu cặp lời nói từ cùng người nói để cấp cho mạng bộ mã hóa để mô hình hóa vectơ riêng của người nói được chia sẻ bằng cách sử dụng hàm trung bình và hai vectơ riêng của ngôn ngữ phân biệt. Sau đó, vectơ riêng của người nói được chia sẻ này được nối với vectơ riêng của ngôn ngữ thích hợp để tái tạo các lời nói đầu vào. Đối với quy trình chuyển đổi, phương pháp này hoán đổi vectơ riêng của người nói nguồn và vectơ riêng của người nói đích để tạo ra giọng nói được biến đổi.

FIG.3



(11) 93721 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06326

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) *E02B 3/06; E02B 3/14*

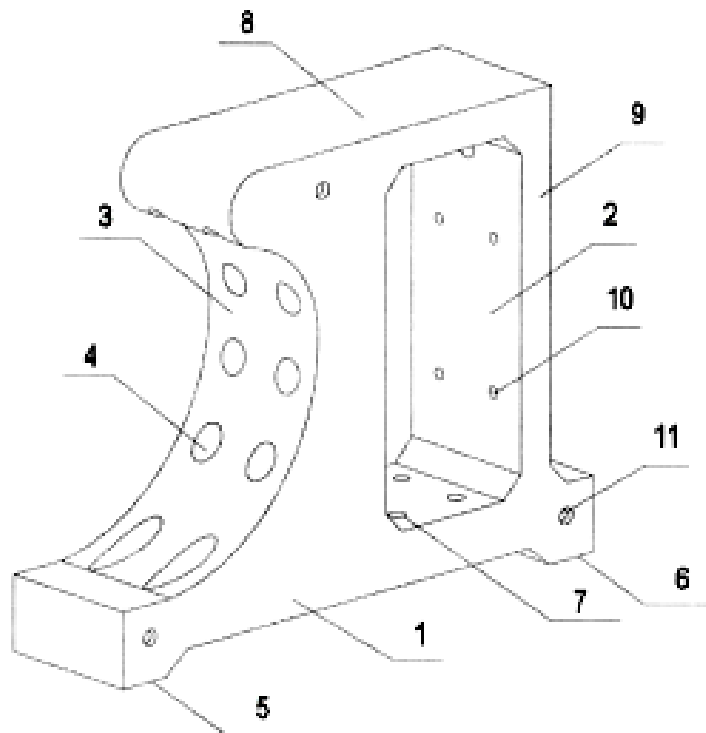
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)**

Số 1, Ngõ 165 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Linh (VN); Nguyễn Ngọc Nam (VN)

(54) **CẤU KIỆN TƯỜNG RỒNG CÓ MŨI HẮT GIẢM SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện tường rồng có mũi hắt giảm sóng dùng trong công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển và bờ đảo, trong đó cấu kiện tường rồng này được tạo ra có dạng khối liền bao gồm: đỉnh cấu kiện (8), chân cấu kiện (1) và buồng tiêu sóng (2), trong đó đỉnh cấu kiện (8) có dạng tấm phẳng, không được tạo lỗ và được đặt ở phía trên của cấu kiện tường rồng. Chân cấu kiện (1) có ngầm dạng chân khay, được đặt ở phía dưới của cấu kiện tường rồng, trong đó mặt đáy của chân cấu kiện (1) có các lỗ thoát nước (7) và hai phần ngầm nhô ra (5, 6) của chân cấu kiện (1) được cắm xuống nền đất, giúp tăng ma sát tác dụng lên nền, tăng độ ổn định kết cấu, để giảm tải lực đẩy nổi tường rồng. Buồng tiêu sóng (2) là phần rỗng bên trong của cấu kiện tường rồng bao gồm: mũi hắt giảm sóng (3) và thành phía sau (9).



Hình 1

(11) 93722 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06382

(22) 12/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) A23F 3/00

(71) NARAOROOM INC (KR)

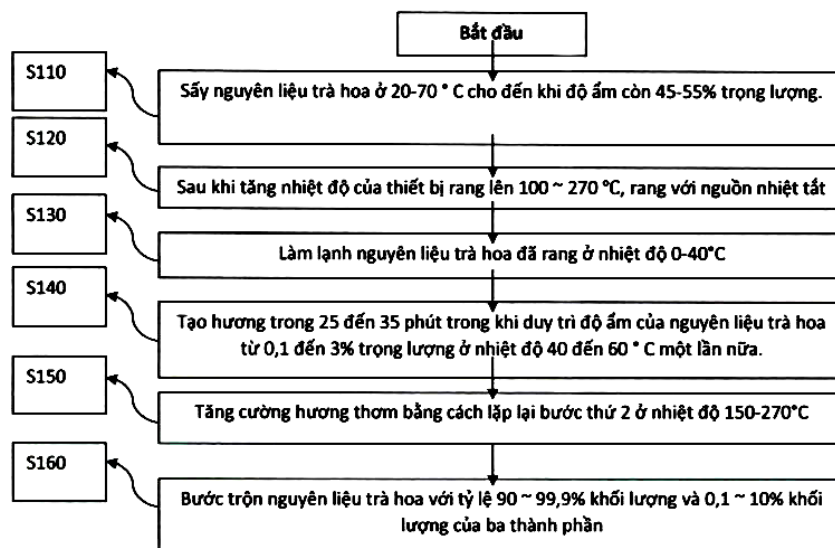
#A 33-24, Daepyeong-ro 229beon-gil, Anjeong-myeon, Yeongju-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea (ZIP 36048)

(72) Kang Da Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ PHỐI HỢP GIỮA NHÂN SÂM ĐỎ, HOA VÀ NGUYÊN LIỆU TRÀ HOA**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu trà hoa và quy trình sản xuất trà phối hợp giữa nhân sâm đỏ và hoa bao gồm nguyên liệu tương tự. Nguyên liệu trà hoa, trong đó bao gồm hoa, lá hoặc thân được sấy khô ở nhiệt độ từ 20 đến 70°C cho đến khi đạt độ ẩm từ 45 đến 55% trên trọng lượng. Rang nguyên liệu trà hoa ở nhiệt độ từ 100 đến 270°C và sau đó rang nguyên liệu trà hoa trong môi trường có nhiệt độ giảm xuống sau khi nguồn nhiệt bị ngắt; làm lạnh nguyên liệu trà hoa đã rang ở nhiệt độ từ 0 đến 40°C; công đoạn rang và làm lạnh được thực hiện trên nguyên liệu trà hoa đã được làm lạnh. Lặp lại công đoạn rang và làm lạnh từ 1 đến 8 lần để duy trì độ ẩm từ 0,1 đến 3% trọng lượng, và tạo hương cho nguyên liệu trà hoa được duy trì ở độ ẩm từ 0,1 đến 3% trọng lượng ở nhiệt độ 40 đến 60°C. Ngoài ra, quy trình sản xuất trà phối hợp giữa nhân sâm đỏ và hoa, trong đó, nguyên liệu trà hoa trong đó độ ẩm được duy trì ở mức 0,1 đến 3% trọng lượng được pha trộn với ba thành phần, bao gồm hồng sâm, nhân sâm, bạch sâm hoặc nhân sâm tươi với 90 đến 99,9% khối lượng nguyên liệu trà hoa có độ ẩm được duy trì ở mức 0,1 đến 3% trọng lượng và 0,1 đến 10% khối lượng ba thành phần hồng sâm, bạch sâm hoặc nhân sâm tươi.



Hình 1

(11) 93723 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06401

(22) 12/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) A61B 5/02

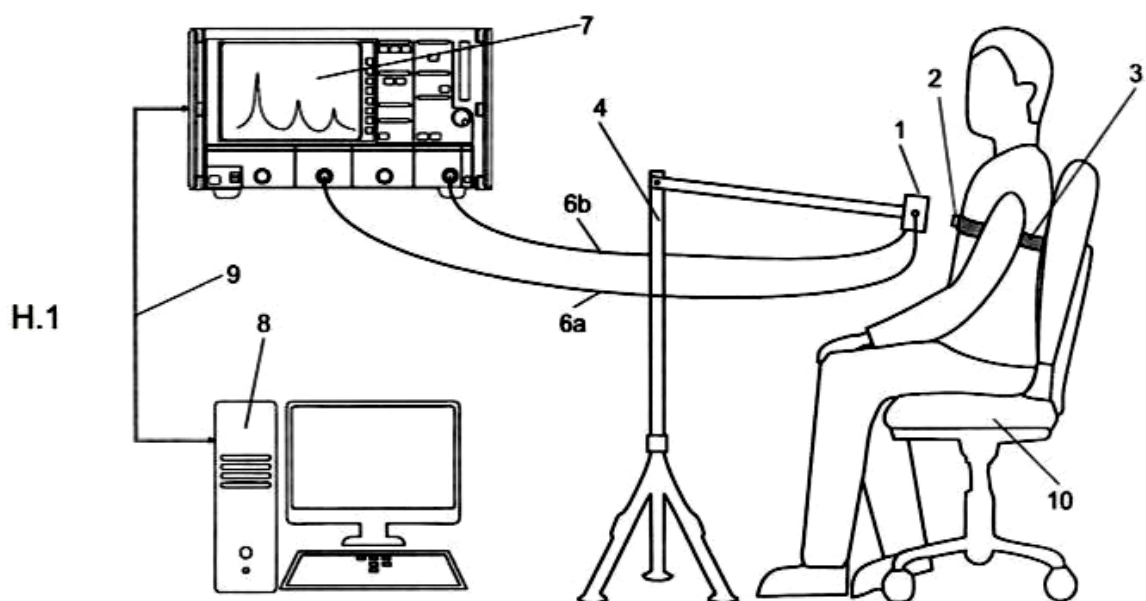
(71) **HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Lâm (VN); Phan Mạnh Hường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Mẫn Hoài Nam (VN); Đồ Thị Hương Giang (VN); Hồ Anh Tâm (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐO VÀ THEO DÕI NHỊP TIM LIÊN TỤC DỰA TRÊN CẢM BIẾN TỪ KHÁNG TRỞ CỘNG HƯỞNG LC DẠNG DÂY SẮT TỪ VÀ QUY TRÌNH ĐO NHỊP TIM THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đo và theo dõi nhịp tim dựa theo nguyên lý sử dụng cảm biến từ kháng trở cộng hưởng LC dạng dây sắt từ có độ chính xác, tin cậy cao, có thể đo và theo dõi liên tục theo phương pháp không xâm lấn có kết cấu bao gồm linh kiện cảm biến từ kháng trở cộng hưởng LC dạng dây sắt từ, đai đeo co giãn có gắn thanh nam châm vĩnh cửu đặt nằm ngang để đeo trên ngực người đo sao cho vị trí nam châm ở phía bên trái gần vị trí tim của người đo, giá đỡ gắn linh kiện cảm biến có thể điều chỉnh vị trí của linh kiện cảm biến tại vị trí đối diện thanh nam châm ở khoảng cách vài cm, thiết bị đo phân tích phổ tổng trở. Sáng chế cũng đề xuất quy trình đo, theo dõi nhịp tim và phân tích được tín hiệu nhịp tim thông qua cảm nhận dao động của tim trên nền dao động của nhịp thở sử dụng phương pháp này.



(11) 93724 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06408

(22) 13/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) A63B 23/12

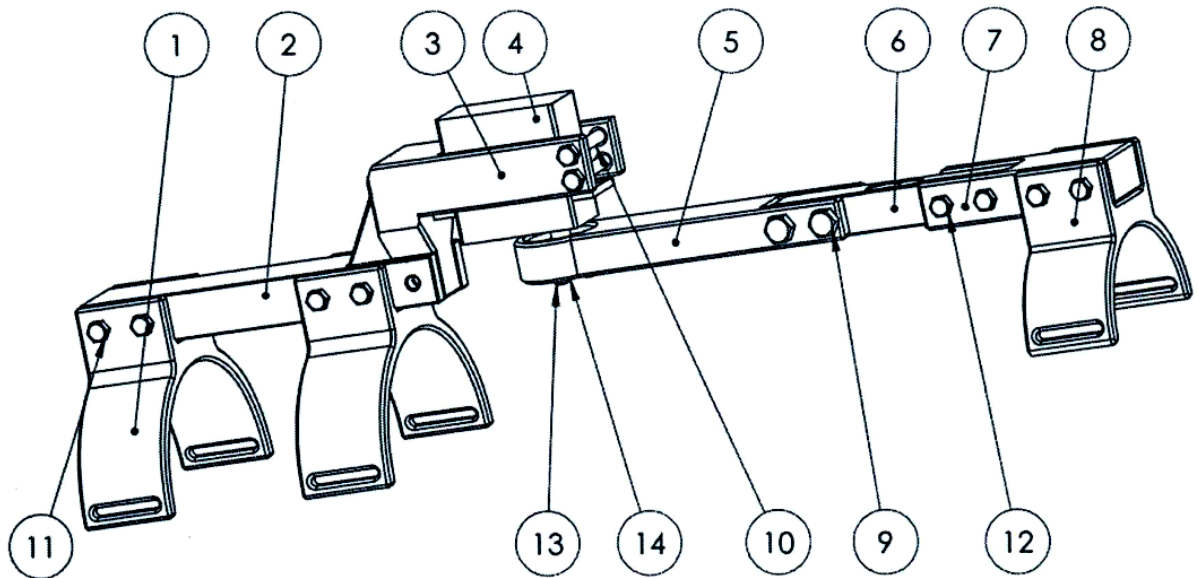
(71) VIỆN CƠ HỌC (VN)

264 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Cao Thắng (VN)

(54) THIẾT BỊ XƯƠNG TAY PHẢN HỒI LỰC CHO CẢM NHẬN THỰC TẾ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xương tay phản hồi lực cho cảm nhận thực tế bao gồm: cụm khung ngoài bằng kim loại; một cảm biến lực đơn trục (load cell) để đo lực tương tác giữa tay người và cụm khung cuối; một bộ điều khiển nhúng để nhận tín hiệu từ cảm biến lực đơn trục và điều khiển mô tơ điện servo; một máy vi tính cá nhân tốc độ cao để mô phỏng hoạt động của thiết bị theo thời gian thực, trong đó chứa mã nguồn của chương trình điều khiển bộ điều khiển nhúng; ba dây đeo để đeo tay; khả năng di chuyển theo các phương O_x , O_y , O_z theo sự điều khiển của người dùng và phản hồi lực cho cảm nhận thực tế; một mô tơ điện servo với mô men xoắn cao đặt tại cụm khung giữa.



(11) 93725 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06470

(22) 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) A01K 61/59

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)

Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Võ Vũ Khanh (VN); Võ Quốc Việt (VN); Huỳnh Lê Nhựt Hào (VN); Bùi Minh Châu (VN); Hồng Quốc Cường (VN); Tô Huỳnh Ngọc Duy (VN); Nguyễn Thị Tú Trinh (VN); Phạm Thái Bình (VN); Phạm Bảo Đăng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐA CHỨC NĂNG DÙNG CHO HỆ THỐNG NUÔI TÔM THÂM CANH VÀ HỆ THỐNG NUÔI TÔM THÂM CANH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đa chức năng dùng cho hệ thống nuôi tôm thâm canh và hệ thống nuôi tôm thâm canh sử dụng thiết bị này. Hệ thống theo sáng chế bao gồm: ao nuôi tôm (100) với nguồn nước là nước lợ được bơm từ sông hoặc biển sau đó được xử lý với hóa chất, lắng lọc và vi sinh; ít nhất có một thiết bị đa chức năng (200) để tạo dòng nước, hòa tan oxy phân tử, cung cấp và phân phối thức ăn cho tôm và cung cấp dung dịch chứa khoáng chất, vi sinh và những phụ gia khác; thiết bị cung cấp khí oxy tinh khiết (300) có khả năng tạo oxy từ không khí để cung cấp oxy phân tử có độ tinh khiết cao hơn 90% vào nước lợ trong ao nuôi tôm để đạt nồng độ oxy hòa tan luôn cao hơn nồng độ oxy hòa tan bão hòa; mạng lưới các tấm nổi trên mặt nước để giảm sự khuếch tán của các phân tử oxy từ trong nước ra ngoài không khí; và mạng lưới đèn cấp ánh sáng nhân tạo để thay đổi chu kỳ ăn của tôm với thức ăn công nghiệp và thức ăn tự nhiên. Hệ thống theo sáng chế, với việc tích hợp nhiều bộ phận (trọng tâm là thiết bị đa chức năng (300)), giúp tự động hoá cao quá trình nuôi tôm, các bộ phận bố trí hợp lý, phối hợp vận hành linh hoạt và bổ sung cho nhau giúp hệ thống nuôi tôm chủ động hơn và nâng cao hiệu quả trong việc nuôi tôm, giúp thâm canh hóa cao, giảm chi phí sản xuất.

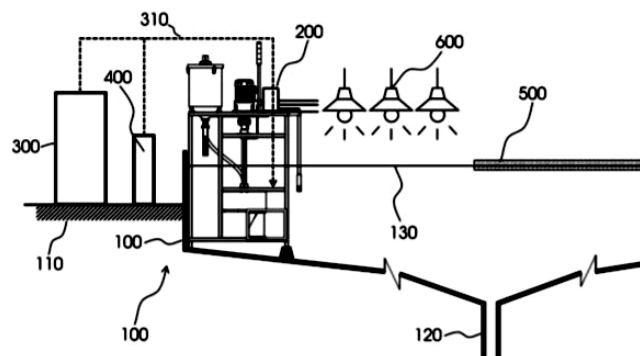


Fig.1B

(11) 93726 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06477

(22) 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **G06F 40/30**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Trần Công Duy (VN); Lư Anh Tuấn (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GẮN KẾT CÁC BIỂU DIỄN NGÔN NGỮ VỚI THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG TRỰC QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để gắn kết các biểu diễn ngôn ngữ với thông tin đối tượng trực quan, để học không những biểu diễn toàn bộ hình ảnh mà còn các tương quan đối tượng giữa các đối tượng. Hệ thống bao gồm mạng phát hiện đối tượng để thu được các tập nhúng đối tượng trực quan của các đối tượng được phát hiện trong hình ảnh đầu vào, và mạng mã hóa đối tượng để mã hóa các tập nhúng đối tượng trực quan thành biểu diễn tương quan đối tượng. Để học được các mối tương quan giữa các đối tượng. Tập nhúng văn bản, được tạo ra từ mạng mã hóa ngôn ngữ, và tập nhúng trực quan, mà được tạo ra từ mạng văn bản-gắn kết-hình ảnh, được ghép nối thành tập nhúng văn bản-trực quan hợp nhất. Biểu diễn tương quan đối tượng và tập nhúng văn bản-trực quan hợp nhất đưa vào bộ biến đổi chéo phương thức để kết nối các phương thức ngôn ngữ và trực quan, để làm giàu biểu diễn ngôn ngữ với thông tin được gắn kết cấp độ đối tượng trực quan.

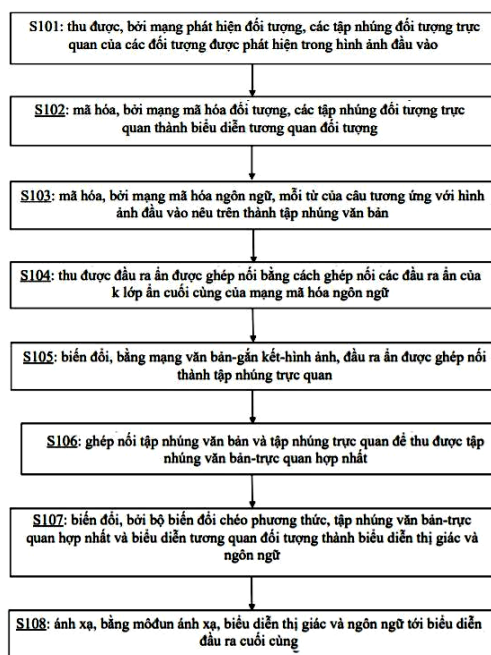


FIG.1

(11) 93727 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06479

(22) 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) G06F 40/30

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

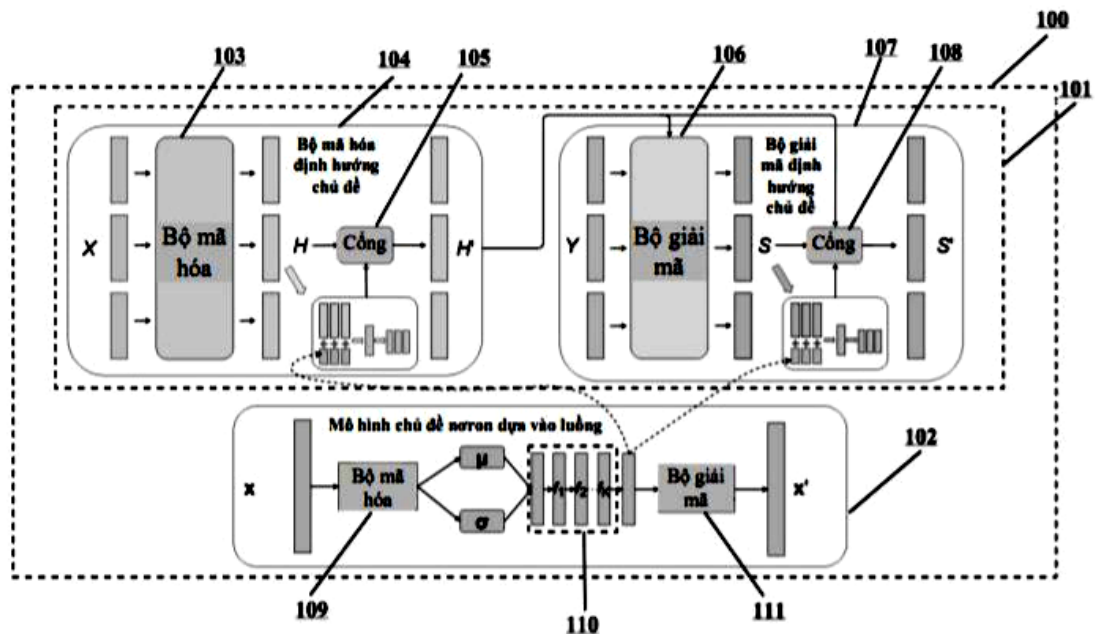
(72) Nguyễn Thành Thông (VN); Lưu Anh Tuấn (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH TÓM TẮT VĂN BẢN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình tóm tắt văn bản, trong đó mô hình tóm tắt văn bản được huấn luyện có khả năng thực hiện tác vụ tóm tắt văn bản. Phương pháp và hệ thống này đưa ra mô hình chủ đề nơron cho phép luồng chuẩn hóa làm phong phú các ngữ nghĩa toàn cục và cơ chế công để điều khiển tốt hơn ảnh hưởng của các ngữ nghĩa toàn cục đối với các biểu diễn ẩn.

FIG. 1



(11) **93728 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2021-06480**

(22) 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **G06Q 10/00; G06Q 50/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Thế Đệ (VN); Nguyễn Văn Tường (VN); Nguyễn Trương Trung Tín (VN); Nguyễn Việt Thành Đạt (VN); Nguyễn Anh Pha (VN); Bùi Đức Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT NGƯỜI LÁI TRÊN THIẾT BỊ BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát người lái bao gồm môđun thu dữ liệu hình ảnh được tạo cấu hình để thu nhiều dữ liệu hình ảnh từ môđun tập hợp dữ liệu; môđun huấn luyện được tạo cấu hình để huấn luyện nhiều mô hình thầy để thu được các nhóm đặc trưng bằng cách sử dụng các dữ liệu hình ảnh, và chuyên lần lượt các đoạn trích thu được từ các nhóm đặc trưng đến các mô hình trò; và ít nhất một thiết bị biên bao gồm các mô hình trò được tạo cấu hình để sử dụng mẫu thiết kế ống dẫn với nhiều luồng để tạo cảnh báo.

- (11) **93729 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2021-06483** (85) 14/10/2021
(22) 30/03/2021 (86) PCT/CN2021/083725 30/03/2021
(30) 202010398569.3 12/05/2020 CN (87) WO2021/227684A1 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **A63F 13/52**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
5/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) WAN, YuLin (CN); HU, Xun (CN); WENG, Jianmiao (CN); SU, Shandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn đối tượng ảo trên giao diện người dùng của thiết bị đầu cuối, thiết bị, và vật lưu trữ, thuộc máy tính và công nghệ Internet. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, bao gồm: hiển thị giao diện người dùng; thu được khu vực thực thi được định trước của hoạt động thứ nhất của đối tượng ảo thứ nhất trong môi trường ảo; thu được phạm vi đường biên khả kiến của môi trường ảo; xác định, dựa trên khu vực thực thi định trước và phạm vi đường biên khả kiến, khu vực thực thi hiệu dụng của hoạt động thứ nhất trong môi trường ảo; và xác định, dựa trên khu vực thực thi hiệu dụng, đối tượng ảo mục tiêu.

(11) 93730 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06510

(22) 15/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) *G06F 40/30; G06N 3/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

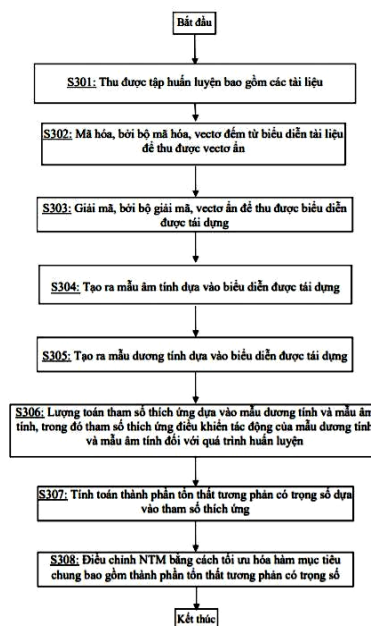
(72) Nguyễn Thành Thông (VN); Lư Anh Tuấn (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC MẪU TƯƠNG PHẢN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH CHỦ ĐỀ NƠON SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo các mẫu tương phản, phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình chủ đề nơon (Neural Topic Model, (NTM) sử dụng phương pháp này, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp huấn luyện mô hình chủ đề nơon bao gồm các bước: thu được tập huấn luyện bao gồm các tài liệu; mã hóa, bởi bộ mã hóa, vector đếm từ biểu diễn tài liệu để thu được vector ẩn; giải mã, bởi bộ giải mã, vector ẩn để thu được biểu diễn được tái dựng; tạo ra mẫu âm tính dựa vào biểu diễn được tái dựng; tạo ra mẫu dương tính dựa vào biểu diễn được tái dựng; tính toán tham số thích ứng dựa vào mẫu dương tính và mẫu âm tính, trong đó tham số thích ứng điều khiển tác động của mẫu dương tính và mẫu âm tính đối với quá trình huấn luyện; tính toán thành phần tổn thất tương phản có trọng số dựa vào tham số thích ứng; và điều chỉnh NTM bằng cách tối ưu hóa hàm mục tiêu chung bao gồm thành phần tổn thất tương phản có trọng số.

FIG.3



- (11) 93731 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2021-06550 (85) 18/10/2021
(22) 12/04/2021 (86) PCT/KR2021/004556 12/04/2021
(30) 10-2020-0100725 11/08/2020 KR (87) WO2022/035016 A1 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) *E04C 2/296; E04F 13/08; E04B 1/70; E04B 1/80*

(71) **ABM CO.,LTD** (KR)

(Udong, Acehigtech21)2002, 48, Centum jungang-ro, Haeundae-gu Busan 48059, Republic of Korea

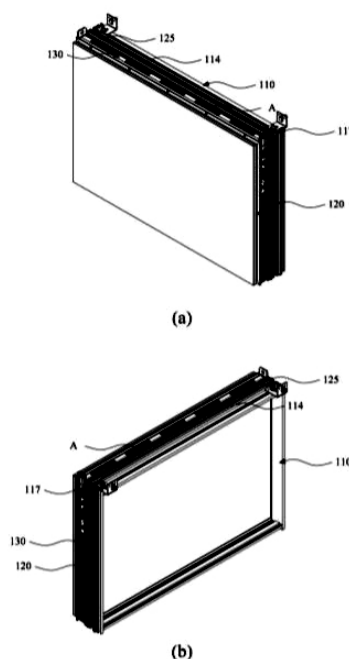
(72) KIM, Jong Min (KR); LEE, Chung Sik (KR); CHO, Won Je (KR); JOUNG, Che Bong (KR); KIM, Jung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẮM LINH KIỆN PHỨC HỢP DÙNG CHO CẤU TRÚC TƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm linh kiện phức hợp dùng cho cấu trúc tường. Tấm bao gồm linh kiện cấu trúc được cố định ở bề mặt sau của nó với cấu trúc tường hoặc linh kiện hoàn thiện trong nhà, và bao gồm khung cấu trúc cạnh, bên trên và bên dưới; linh kiện chặn cầu nhiệt được ghép với phía trước linh kiện cấu trúc, và bao gồm nắp cách điện bên trên và nắp cách điện bên dưới và nắp cách nhiệt bên cạnh; bộ phận thông gió được ghép với phía trước linh kiện chặn cầu nhiệt để xác định khoảng thông gió, và bao gồm nắp thông gió bên trên và nắp thông gió bên dưới, với các lỗ thông được tạo trong các nắp thông gió bên trên và bên dưới để được sắp xếp ở các khoảng đồng đều, và nắp thông gió bên cạnh được ghép với cạnh thứ hai của nắp cách nhiệt bên cạnh; và linh kiện hoàn thiện bên ngoài được ghép với phía trước bộ phận thông gió.

FIG.1



(11) **93732 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2021-06568**

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **B63C 9/00**

(71) **NGUYỄN THANH HẢI (VN)**

Ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)

(54) **BONG BÓNG CỨU SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến bong bóng cứu sinh là một thiết bị làm phao cứu người khi bị đuối nước mà chất liệu chủ yếu là cao su, ngoài ra sáng chế này còn đề cập vấn đề cấu tạo, sản xuất, và vận hành bong bóng cứu sinh.

(11) 93733 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06569

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) *F16K 15/14; F16L 17/02*

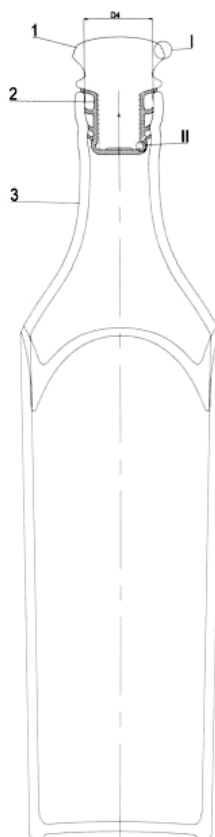
(71) LÝ HUY SÁNG (VN)

333 Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) Lý Huy Sáng (VN)

(54) **KẾT CẤU VAN LÀM KÍN TỰ KHÓA CỦA GIOĂNG CAO SU TRONG ĐỒ CHỨA CÓ SỬ DỤNG NẮP ĐẬY GẮN GIOĂNG CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu van làm kín tự khóa của gioăng cao su có van tự khóa trong dụng cụ chứa đựng có sử dụng nắp đậy gắn gioăng cao su bao gồm nắp đậy, gioăng cao su và thân chai, trong đó gioăng cao su giữ vai trò liên kết phần nắp đậy và thân chai. Việc thiết kế rãnh thoát hơi ở phần thân nắp đậy giúp cho phần không khí bên trong gioăng cao su thoát ra bên ngoài, đồng thời phần gờ nổi trên nắp chai giữ cho phần gioăng cao su không tuột ra ngoài. Các khe hở trên phần thân gioăng cao su có tác dụng làm phần không khí bên trong thân chai thoát ra bên ngoài hoàn toàn nhưng vẫn đảm bảo phần chất lỏng bên trong dụng cụ không thoát ra ngoài được.



H1

(11) **93734 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2021-06593**

(22) 19/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **C12N 1/20**

(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E2, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Thành Trung (VN); Bùi Nguyễn Hải Linh (VN); Hoàng Thị Lan Anh (VN);
Trần Thị Lê Quyên (VN); Lê Thị Thanh Huê (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN LACTIPLANTIBACILLUS PLANTARUM LM0705
THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC VỚI CÁC ĐẶC TÍNH LỢI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Lactiplantibacillus plantarum* LM0705 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu lạp xương thu tại Mộc Châu, Sơn La. Chủng LM0705 có khả năng sống sót trong môi trường mô phỏng dịch dạ dày và dịch tụy đạt tương ứng trên 47% và 119%; có khả năng bám dính với tế bào biểu mô ruột (dòng HT29) đạt trên 2%; có khả năng kháng một số vi sinh vật gây hại có trong thực phẩm bao gồm *Aeromonas dhakensis*, *Listeria monocytogenes*, *Vibrio vulnificus* và ức chế sinh trưởng đối với chủng *Staphylococcus aureus*; và có hoạt tính phân cắt gốc tự do DPPH đạt trên 52%. Với những đặc điểm này, chủng LM0705 thích hợp cho việc ứng dụng để sản xuất chế phẩm probiotic.

(11) **93735 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2021-06613**

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) **A61L 15/18; A61L 15/44; B32B 5/02; A61L 15/22**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN); Võ Văn Tới (VN)

(54) **BĂNG GẠC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BĂNG GẠC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng gạc hỗ trợ điều trị vết thương, chống dính và kháng khuẩn cho vết thương bao gồm:

i) ít nhất một lớp thứ nhất tạo từ sợi polycaprolacton (polycaprolactone), trong đó đường kính sợi có kích thước nằm trong khoảng từ 0,7 μm đến 2,9 μm ;

ii) ít nhất một lớp thứ hai tạo từ sợi bao gồm polycaprolacton (polycaprolactone) và poloxame, trong đó đường kính sợi có kích thước nằm trong khoảng từ 0,1 μm đến 4 μm ; và

iii) ít nhất một lớp thứ ba chứa hỗn hợp gelatin và AgNO_3 được phủ lên lớp thứ hai; và phương pháp tạo ra băng gạc này.

(11) 93736 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06616

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) B66B 9/00

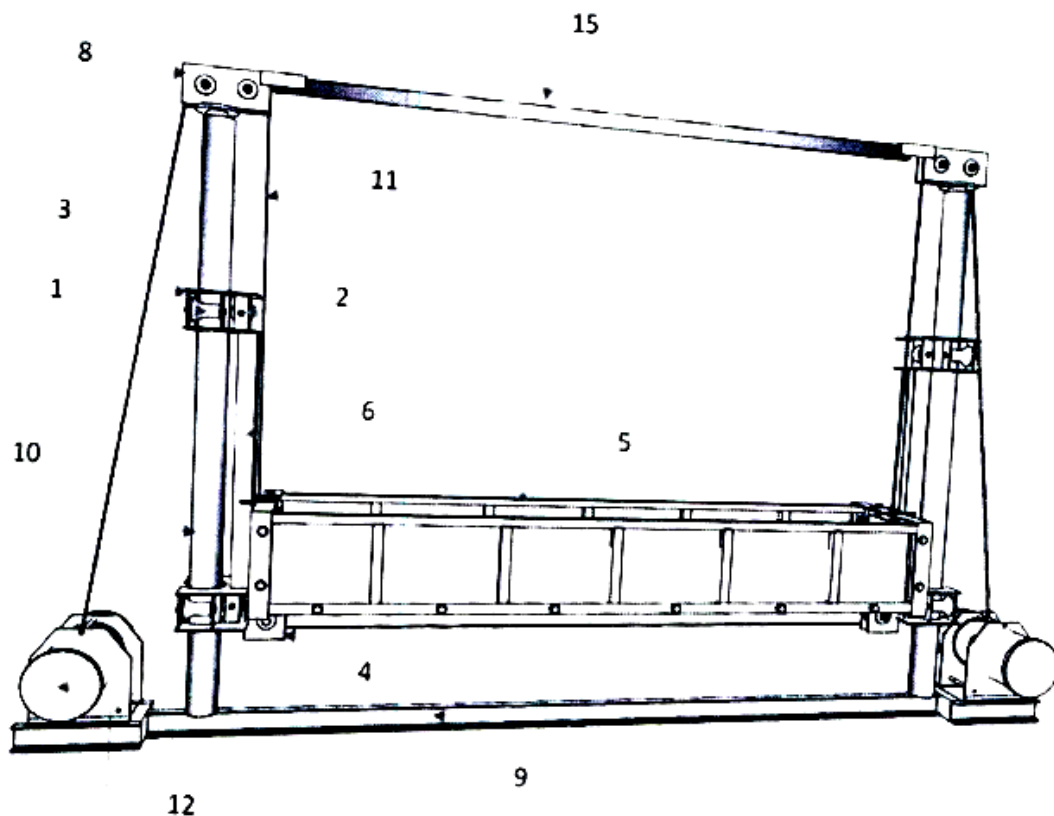
(71) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG SÀI GÒN (VN)

62/2 ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mai Xuân Thảo (VN)

(54) THIẾT BỊ VẬN THĂNG HỖ TRỢ XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận thăng bao gồm con lăn côn (1), con lăn trơn (2) và pully đỡ cáp chịu lực (4) kết hợp với hai trụ chịu lực (5). Các trụ chịu lực này sau sẽ được kết hợp với một bên là hai trụ chịu lực chính (8) và một bên là thùng máy (6) để nâng, hạ thùng máy theo động lực kéo của hệ dây cáp (10) được điều khiển tự động theo tín hiệu điều khiển của tủ điện điều khiển. Đồng thời, để giữ cho thiết bị trụ vững thì chân máy (7) và giằng ngang (9) làm trụ liên kết các chi tiết với một thùng máy và hệ dây cáp để vận hành một thiết bị nâng lên và hạ xuống phục vụ các hoạt động vận chuyên trong xây dựng.



(11) 93737 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06676

(22) 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) H04B 1/00

(75) NGUYỄN TẤN HÙNG (VN)

Đại học Đà Nẵng, số 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC BỘ THU PHÁT QUANG HỌC KẾT HỢP HAI CHIỀU ĐƯỢC KẾT NỐI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU Ở BỘ PHÁT VÀ BỘ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông giữa các bộ thu phát quang học kết hợp hai chiều được kết nối, phương pháp xử lý tín hiệu ở bộ phát và bộ thu. Trong bộ thu phát quang học thứ nhất, bộ thu (Rx) 1 tính toán điều kiện hiện thời của đường liên kết lên (uplink) và truyền thông tin về điều kiện hiện thời của đường liên kết lên đã được tính toán cùng với điều kiện của đường liên kết xuống (downlink) thu được từ bộ phát (Tx) 2 đến Tx 1. Tx 1 sử dụng điều kiện của đường liên kết xuống thu được từ Rx 1 để tạo ra tín hiệu có tốc độ ký hiệu (baudrate), định dạng điều biên, sơ đồ sửa phòng lỗi (FEC) và hệ số tạo dạng (SF) thích hợp để làm tăng tối đa dung lượng của đường liên kết xuống. Sau đó, Tx 1 phát thông tin về tốc độ ký hiệu, định dạng điều biên, sơ đồ FEC và hệ số SF này cùng với điều kiện của đường liên kết lên thu được từ Rx 1 đến Rx 2. Rx 2 sử dụng thông tin về tốc độ ký hiệu, định dạng điều biên, sơ đồ FEC và hệ số SF thu được từ Tx 1 để thu tín hiệu mang thông tin. Sau đó, Rx 2 tính toán điều kiện của kênh truyền của đường liên kết xuống và truyền thông tin về điều kiện của kênh truyền của đường liên kết xuống đã được tính toán cùng với điều kiện của đường liên kết lên thu được từ Tx 1 đến Tx 2. Sau đó, Tx 2 sử dụng điều kiện của đường liên kết lên thu được từ Rx 2 để tạo ra tín hiệu có tốc độ ký hiệu, định dạng điều biên, sơ đồ FEC và hệ số SF được tối ưu hoá để làm tăng tối đa dung lượng của đường liên kết lên. Quy trình trao đổi thông tin giữa hai bộ thu phát quang học được kết nối này được lặp lại theo vòng lặp vô tận.

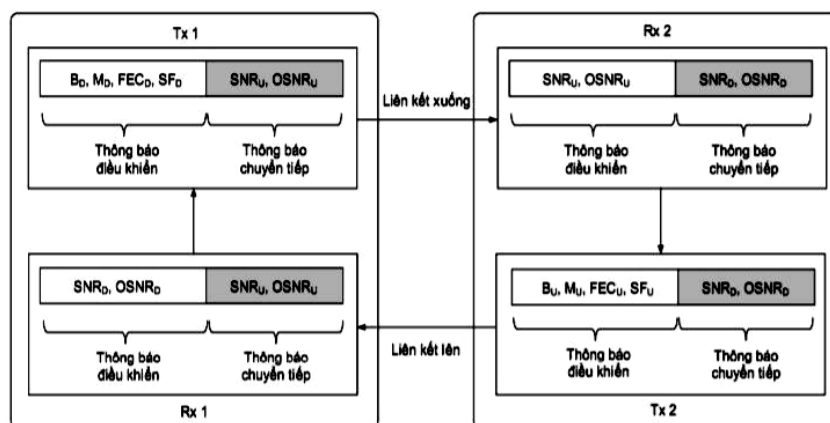


FIG. 6

(11) 93738 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2021-06687

(22) 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) *A61C 8/00*

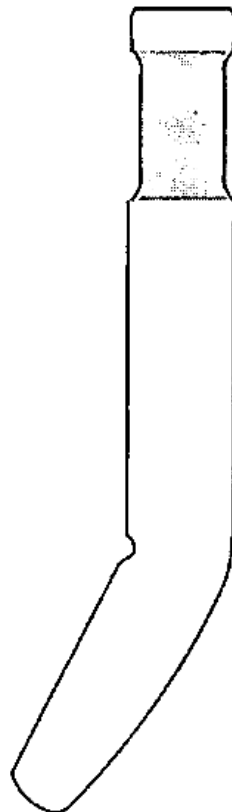
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG THỰC HÀNH NHA KHOA
THL (VN)**

51A Tú Xương, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trần Hùng Lâm (VN)

(54) **CÂY CHỈ HƯỚNG BỀ GÓC DÙNG TRONG CÂY GHÉP NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến cây chỉ hướng bề góc dùng trong cây ghép nha khoa bao gồm cây chỉ hướng hình trụ thẳng, được chia làm hai phần, được bề góc ở 2/3 thân trụ, gọi là thân trên và thuôn dần về phía chóp, gọi là thân dưới, với các góc bề là 17 độ và 30 độ. Trên thân có các vạch chỉ thị dùng để đo chiều cao nướu hoặc độ sâu, và được tô màu biểu thị loại kích thước của cây tương ứng. Bộ cây chỉ hướng bề góc dùng trong cây ghép nha khoa có thể gồm 12 cây, với các kích thước là 2,2 mm; 2,8 mm; và 3,5 mm.



Hình 1

- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93739 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2021-07062 | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 07/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006054 | 07/05/2020 |
| (30) 10-2020- 0052861 | 29/04/2020 KR (87) WO2021/221221 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) *A23L 33/125; A61Q 19/00; A61K 8/73; A23L 33/18; A61K 8/65*

(71) **NEO CREMAR CO., LTD.** (KR)

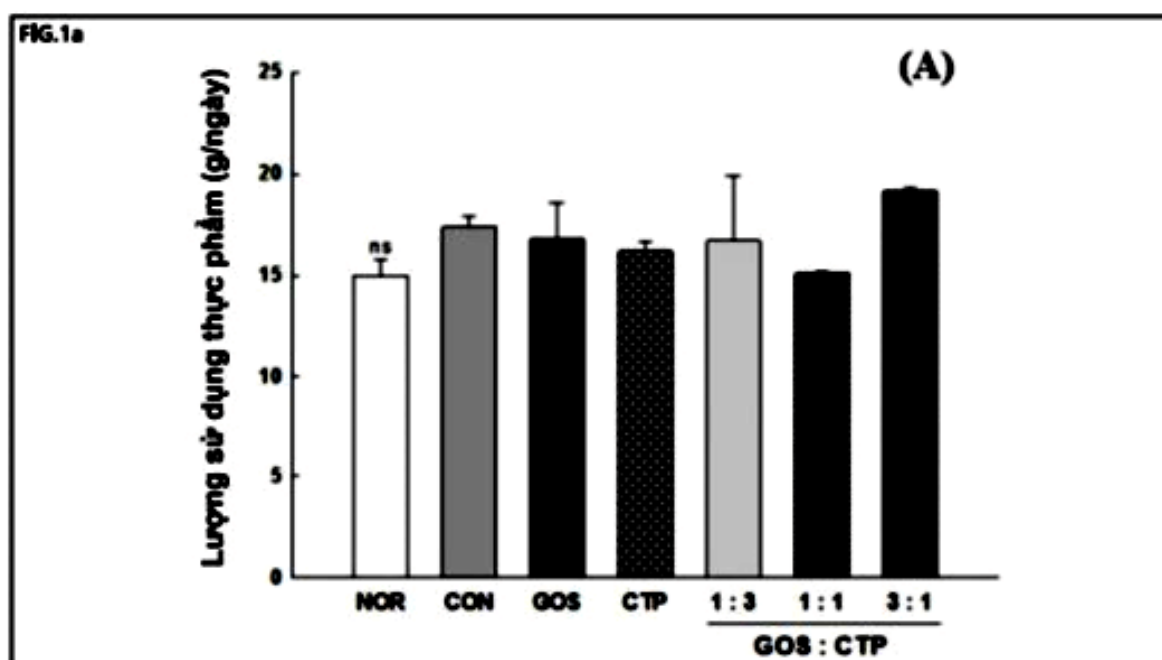
211, Jungdae-ro, Songpa-gu, Seoul 05702, Republic of Korea

(72) KIM, Jae-Hwan (KR); SUH, Hyung-Joo (KR); HONG, Ki-Bae (KR); SHIN, Jung-Cheul (KR); KIM, Na-Ri (KR); JO, Kyung Ae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA GALACTO-OLIGOSACARIT, HOẶC GALACTO-OLIGOSACARIT VÀ COLAGEN TRIPEPTIT ĐỂ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG MIỄN DỊCH VÀ TÌNH TRẠNG CỦA DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm chứa galacto-oligosacarit (GOS) làm thành phần hoạt tính để cải thiện chức năng miễn dịch hoặc làm giảm tình trạng viêm. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thực phẩm chức năng chứa galacto-oligosacarit (GOS) và collagen tripeptit (CTP) làm thành phần hoạt tính để cải thiện tình trạng của da hoặc cải thiện chức năng miễn dịch hoặc hệ vi khuẩn đường ruột. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm chứa galacto-oligosacarit hoặc galacto-oligosacarit và collagen tripeptit làm thành phần hoạt tính để cải thiện tình trạng của da. Chế phẩm theo sáng chế có hiệu quả rất tốt đối với các mục đích nêu trên, và do đó có thể được sử dụng theo cách có lợi làm chế phẩm dùng cho các mục đích nêu trên.



- (11) **93740 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2021-07119** (85) 08/11/2021
(22) 03/06/2021 (86) PCT/GB2021/051378 03/06/2021
(30) 2008359.8 03/06/2020 GB (87) WO2021/245417 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) *A61M 15/00; A24F 42/00; B65D 83/42; A61M 15/06; A24F 15/015; A24F 42/20*

(71) **OBG CONSUMER REG SCIENTIFIC LIMITED (GB)**

Unit H Progress House, Commerce Way, Liverpool, L8 7BA, United Kingdom

(72) YOUNG, Paul (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ NẠP ĐẦY LẠI DÙNG CHO THIẾT BỊ XÔNG HÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nạp đầy lại dùng cho thiết bị xông hít (1), dụng cụ nạp đầy lại này bao gồm xy-lanh (40) có trục và chứa chế phẩm có thể xông hít được tạo áp suất. Van xả ở một đầu có thân van rộng (41) kéo dài theo hướng trục từ xy-lanh. Nắp (50) được lắp vào xy-lanh (40) ở đầu xả và kéo dài theo hướng trục ra phía sau thân van (41). Nắp (50) có đường dẫn bên trong (51) kéo dài qua nắp để cho phép tiếp cận thân van (41). Đường dẫn bên trong (51) tạo ra thành dẫn hướng để dẫn hướng thiết bị xông hít (1) vào thân van (41) trong quy trình nạp đầy lại.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93741 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2021-07296 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 22/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091928 | 22/05/2020 |
| | (87) WO2021/232438 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **G06F 3/041**; *H01L 23/552*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P. R. China

(72) Kang WANG (CN); Jiaxiang ZHANG (CN); Xiaoxia LIU (CN); Junhui YANG (CN); Fuzheng XIE (CN); Xiaodong HAO (CN); Haotian YANG (CN); Yang ZHOU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật màn hiển thị, và thiết bị hiển thị. Mục đích của sáng chế là đề xuất giải pháp cải tiến đối với sản phẩm hiển thị có liên kết FPC với cạnh dài của môđun, và cải thiện tỷ lệ năng suất của sản phẩm hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm: môđun hiển thị có thân môđun và phần liên kết thứ nhất nằm ở một phía của cạnh dài thứ nhất của thân môđun, nơi mà phần liên kết thứ nhất được uốn cong vào mặt sau của thân môđun; và mạch in mềm thứ nhất nằm trên mặt sau của thân môđun, trong đó mạch in mềm thứ nhất có phần liên kết thứ hai, và phần liên kết thứ hai được nối cố định với phần liên kết thứ nhất của môđun hiển thị; chiều dài của phần liên kết thứ hai dọc theo hướng kéo dài của cạnh dài thứ nhất gần như bằng với chiều dài của phần liên kết thứ nhất dọc theo hướng kéo dài của cạnh dài thứ nhất.

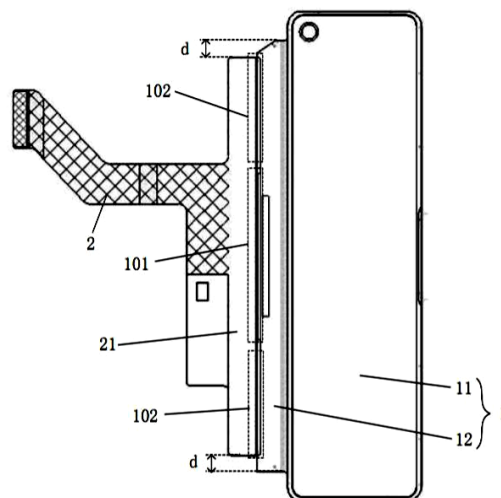


FIG. 1

(11) 93742 A (43) 25/04/2023

(21) 1-2021-07326

(22) 16/11/2021

(30) 10-2021-0131308 04/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) E21B 4/00

(71) 1. LOTTE ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)

29, Jamwon-ro 14-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

2. ECO ENGINEERING CO., LTD. (KR)

Rm. 1765, 369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

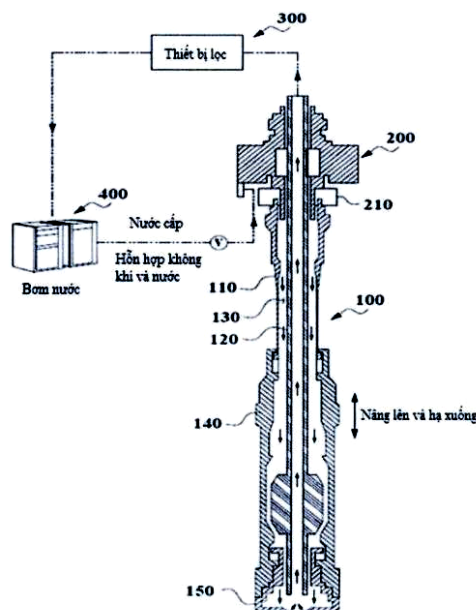
(72) KIM, Bong-chan (KR); LEE, Seik-jin (KR); HAN, Dong-deok (KR); PARK, Heon-nam (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KHOAN BÚA KHÔNG KHÍ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP KHOAN NỀN MÓNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khoan búa không khí nước, trong khi việc xả chất dạng hạt, bụi và bùn đất bị ô nhiễm do dầu bôi trơn xảy ra khi việc khoan được thực hiện bằng búa khí thông thường, sử dụng búa không khí nước, do sử dụng nước trong suốt quá trình khoan, không tạo ra chất dạng hạt hoặc bụi và không cần cấp dầu bôi trơn cho hoạt động của búa mà là cần thiết đối với búa không khí thông thường, nhờ đó ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do không thải ra dầu bôi trơn ở dạng chất thải lẫn với bùn đất khi khoan nền móng, có thể tái sử dụng bùn đất được thải ra trong quá trình khoan nền móng ở dạng cát lấp, do đó giảm chi phí và có thể giảm thiểu lượng nước được sử dụng, nhờ đó có thể thực hiện khoan một cách sạch sẽ và an toàn.

Fig.1



- (11) **93743 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2021-07432** (85) 22/11/2021
(22) 07/06/2021 (86) PCT/US2021/036134 07/06/2021
(30) 63/037,202 10/06/2020 US (87) WO2021/252338 16/12/2021
17/335,600 01/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 21/44**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

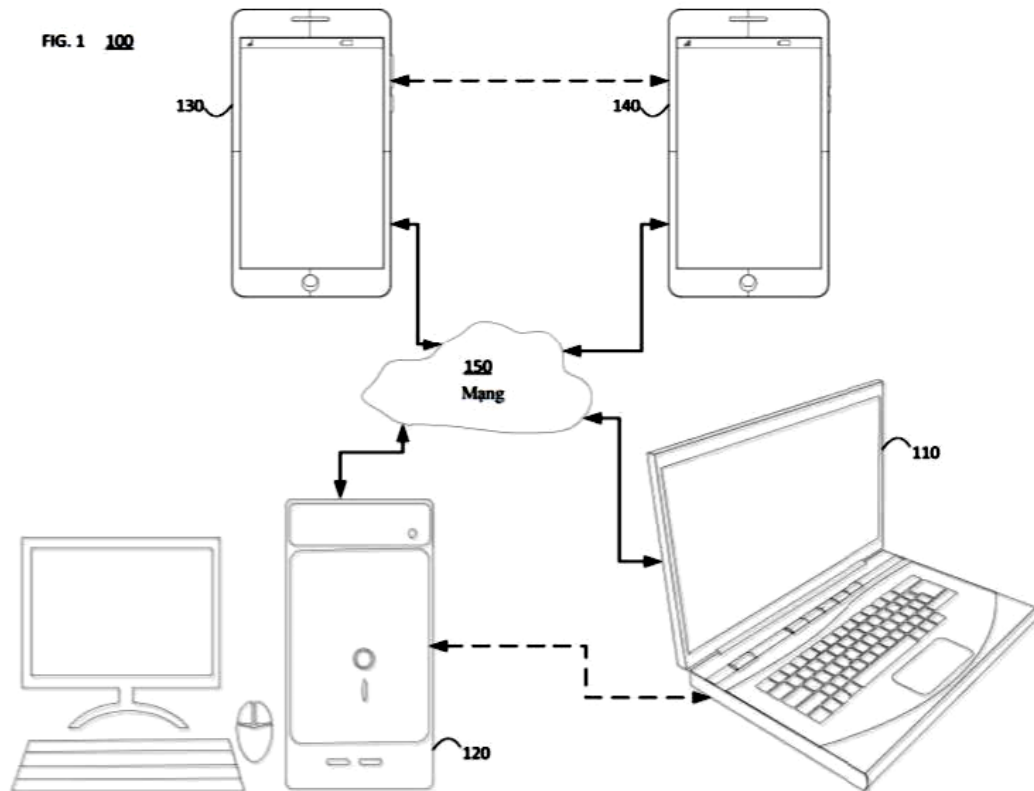
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để mã hóa video. Dữ liệu video có một hoặc nhiều ảnh con được nhận. Các thông số lấy mẫu lại và các thông số khả năng mở rộng không gian tương ứng với các ảnh con được trích xuất. Các thông số lấy mẫu lại và các thông số khả năng mở rộng không gian tương ứng với một hoặc nhiều cờ được báo hiệu trong tập thông số gắn liền với dữ liệu video. Dữ liệu video được giải mã dựa trên các thông số lấy mẫu lại và các thông số khả năng mở rộng không gian được trích xuất.



(11) **93744 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2021-07444**

(22) 22/11/2021

(30) 10-2021-0128771 29/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **A62C 13/76; G08B 5/36; G08B 21/24; G08B 17/06; G08B 21/18**

(71) **SCHAFFENGOTT CO. LTD (KR)**

1203ho, 102dong, 28, Centum 1-ro, Haeundae-gu, Busan 48060, Republic of Korea

(72) KWON, Ik Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ THẨM HỌA THÔNG MINH LÀM VIỆC PHỐI HỢP VỚI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý an toàn và thẩm họa thông minh làm việc phối hợp với trí tuệ nhân tạo và hệ thống để thực hiện phương pháp này. Phương pháp quản lý an toàn và thẩm họa thông minh làm việc phối hợp với trí tuệ nhân tạo có thể bao gồm: tạo ra nhiều mẫu thông tin phát hiện bởi một bộ dò; truyền nhiều mẫu thông tin phát hiện đến máy chủ điều khiển bởi bộ phận truyền thông; nhận thông tin điều khiển từ máy chủ điều khiển bởi bộ phận truyền thông; và điều khiển một phần đầu ra tùy theo việc liệu hỏa hoạn (hoặc tình huống khẩn cấp) đã xảy ra trên cơ sở thông tin điều khiển (về chữa cháy, tội phạm và trường hợp khẩn cấp) bởi bộ điều khiển.

- (11) 93745 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2021-07804 (85) 03/12/2021
(22) 16/07/2021 (86) PCT/KR2021/009197 16/07/2021
(30) 10-2021- 0089820 08/07/2021 KR (87) WO2023/282376 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) *A61K 8/34; A61Q 5/06; A61Q 5/02; A61K 8/9789; A61Q 5/00*

(71) 1. KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)

291, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34141 Republic of Korea

2. MODAMODA CO., LTD. (KR)

1-ho, 1st Fl., 4, Baekjegobun-ro 36-gil, Songpa-gu, Seoul, 05680 Republic of Korea

(72) LEE, Haeshin (KR); LEE, Daiheon (KR); BAE, Heungjin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM, PHƯƠNG PHÁP, VÀ DẦU GỘI ĐỂ PHÁT TRIỂN MÀU TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phát triển màu tóc chứa polyphenol, phương pháp phát triển màu tóc sử dụng chế phẩm này, dầu gội phát triển màu tóc chứa chế phẩm này, và phương pháp phát triển màu sử dụng chế phẩm này. Theo sáng chế, chế phẩm phát triển màu tóc chứa trihydroxybenzen để tạo ra sự phát triển màu tóc thành nâu, nâu sẫm, hoặc đen và có khả năng tăng cường sự phát triển màu tuyệt vời, và chống tóc bạc, mà không cần sử dụng các hợp chất amin, các chất liên gầy kích ứng và các chất oxy hóa.

Fig. 1



C. Ex. Prep. Ex. 1 Prep. Ex. 2 Prep. Ex. 3 Prep. Ex. 4 Prep. Ex. 4 Prep. Ex. 5 Prep. Ex. 6

(lặp lại 3 lần)

- | | | |
|--------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 93746 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2021-07846 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040317 | 27/10/2020 |
| (30) JP2020-124972 | 22/07/2020 JP | (87) WO2022/018879 A1 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **F16K 27/02; F16K 51/00; F16K 1/22**

(71) **OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)**

446-1, OazaOtani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga 5291608, Japan

(72) TOKUYA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU CÁCH NHIỆT VAN VÀ VAN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cách nhiệt van và van có khả năng tạo ra sự cách nhiệt giữa chất lưu đi qua đường dòng chảy và thiết bị dẫn động van, và ngăn không cho hiện tượng ngưng tụ sương xảy ra trong thiết bị dẫn động van do nhiệt độ thấp của thiết bị dẫn động van. Van tiết lưu (12) bao gồm: hộp van (14) có phần nhô (18) nhô ra từ phần dạng ống (16); vòng đệm (24) có phần hình trụ (26) được lắp vào trong phần dạng ống (16) của hộp van (14); thân van (30) được bố trí trong phần hình trụ (26) của vòng đệm (24); bộ phận cố (40) được nối với phần nhô (18) của hộp van (14); cần van (32) có đầu xa theo hướng xuyên qua được cố định vào thân van (30); và phần khoảng trống dạng gần như vòng (70) được tạo ra giữa hộp van (14) và vòng đệm (24).

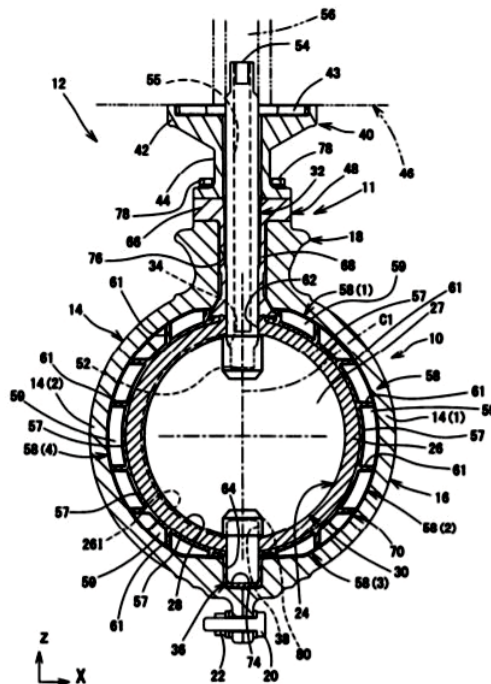


FIG.1

(11) 93747 A (43) 25/04/2023

(21) 1-2021-07872

(22) 07/12/2021

(30) 110136145 29/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) H01L 25/00

(71) UNIFLEX TECHNOLOGY INC. (TW)

No.123, Qingnian Rd., Dajia Dist., Taichung City 43768, Taiwan

(72) Pei-Hao Hung (TW); Chiu-Pei Huang (TW); Ying-Hsing Chen (TW); Sheng-Chieh Tung (TW); Chien-Liang Kuo (TW); Chien-Hao Shih (TW); Min-Ming Tsai (TW); Shan-Yi Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH, THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế bộc lộ bảng mạch bao gồm đế, lớp mạch điện, lớp kháng hàn thứ nhất và lớp kháng hàn thứ hai. Lớp mạch điện được đặt ở trên đế. Lớp mạch điện bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai. Lớp kháng hàn thứ nhất được đặt ở trên đế và ít nhất bao quanh tấm thứ nhất và tấm thứ hai. Lớp kháng hàn thứ hai che phủ lớp kháng hàn thứ nhất. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp chế tạo bảng mạch, thiết bị phát sáng và phương pháp chế tạo thiết bị phát sáng.

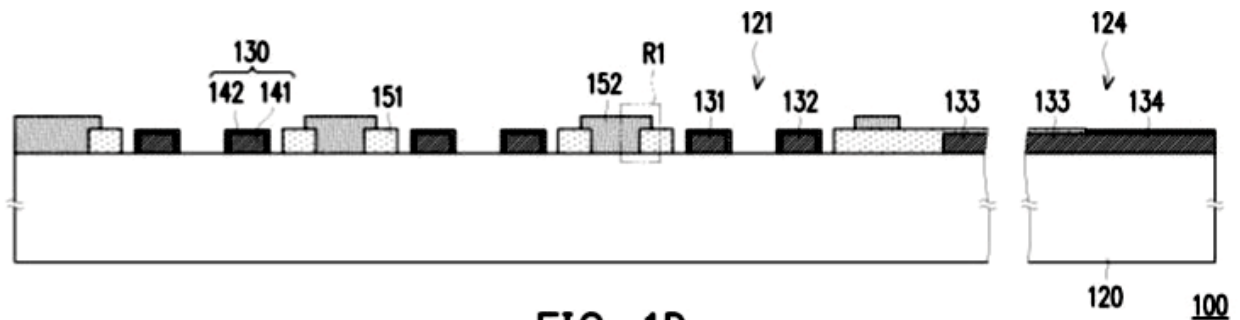


FIG. 1D

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93748 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2021-08025 | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040321 | 27/10/2020 |
| (30) 2020-125143 | 22/07/2020 | JP (87) WO2022/018880 A1 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **F16K 1/22; F16K 27/00**

(71) **OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)**

446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga 5291608, Japan

(72) TOKUYA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU VAN, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP KẾT CẤU VAN VÀ VAN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu van và van mà dễ dàng được lắp ráp. Van bướm (12) bao gồm: hộp van (14) có phần nhô (18) nhô từ phần dạng ống (16); vành tựa (24) có phần hình trụ (26) được bố trí trong phần dạng ống (16) của hộp van (14); thân van (30) được bố trí trong phần hình trụ (26) của vành tựa (24); phần cổ (40) được nối đến phần nhô (18) của hộp van (14); và cần van (32) có đầu xa theo hướng xuyên được cố định vào thân van (30). Hộp van (14) được tạo kết cấu sao cho phần hình trụ (26) của vành tựa (24) nằm trong phần dạng ống (16) của hộp van (14) bằng cách nối hai bộ phận cấu thành hộp van (14(1)) và (14(2)).

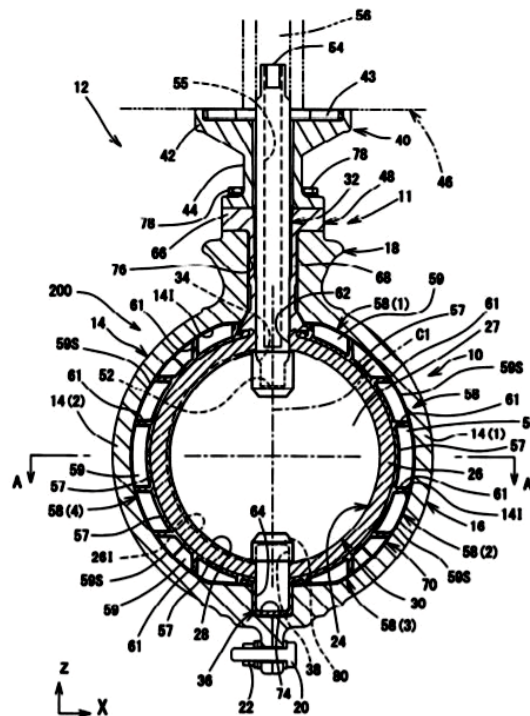


Fig.1

(11) **93749 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2021-08482**

(22) 30/12/2021

(30) 202121047565 20/10/2021 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) *C12N 1/20; C02F 3/34*

(71) **BIOSTADT INDIA LIMITED (IN)**

6th Floor, Poonam Chamber, `A` Wing, Dr Annie Besant Rd, Worli, Mumbai
400018, India

(72) KHORAKIWALA, Juzar Saifuddin (IN); KHORAKIWALA, Huzefa Juzar (IN);
SEN, Sudip Kumar (IN); MHLNB, Rama Manga Babu (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG TRONG NGHỀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp để sử dụng trong nghề nuôi trồng thủy sản, chứa hợp phần các chủng vi khuẩn được bao vi nang trong hỗn hợp pha trộn các khoáng chất tổng hợp, hợp phần này còn được bao vi nang trong vật liệu hạt và lỗ rỗng, tức là các vỏ tảo cầu đá vôi được hình thành bởi các quá trình xảy ra sau khi sinh vật chết và trước khi chôn. Chế phẩm mang lại nhiều lợi ích như vi khuẩn, các khoáng chất tổng hợp và các vỏ tảo cầu cùng hoạt động để thực hiện phân sự phân hủy sinh học và loại bỏ tải trọng hữu cơ, để loại bỏ các khí độc, làm giảm các mầm bệnh, ngăn sự tạo thành bùn, làm ổn định sinh vật phù du nở hoa, kiểm soát mức nitrit, cải thiện nồng độ oxy hòa tan, khoáng hóa và làm ổn định độ pH của thủy vực và cải thiện sức khỏe, sinh trưởng, tỷ lệ sống sót và sản lượng động vật nuôi thủy sinh trong thủy vực này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm theo cách tiết kiệm chi phí và thời gian và kéo dài thời hạn sử dụng của chế phẩm và khả năng sống sót của các chủng vi khuẩn trong đó.

- (11) 93750 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-00240 (85) 14/01/2022
(22) 05/08/2020 (86) PCT/CN2020/106929 05/08/2020
(30) PCT/CN2020/106929 05/08/2020 CN (87) WO2022/027262 A1 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) *A63F 13/42; A63F 13/57*

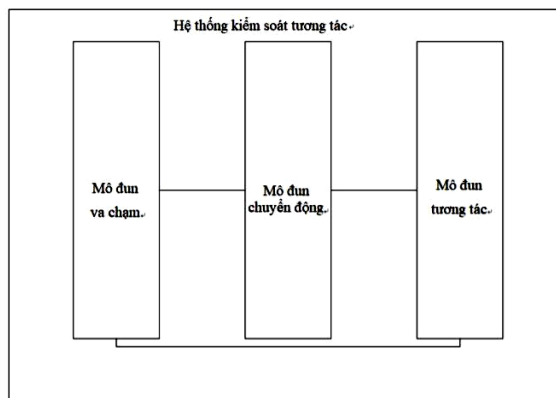
(71) SHANGHAI LILITH TECHNOLOGY CORPORATION (CN)
Room 2055, Building 15, No. 500 South Shengxin Road, Jiading District,
SHANGHAI 201802, P. R. CHINA (CN)

(72) ZHUANG, Ganlin (CN); MAO, Yifan (CN); JIN, Huan (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TƯƠNG TÁC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÒ CHƠI, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp kiểm soát tương tác cho các đối tượng trò chơi, máy chủ và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Hệ thống kiểm soát tương tác bao gồm: mô đun va chạm, được định cấu hình để gán thuộc tính va chạm cho từng đối tượng trò chơi; và mô đun chuyển động, được định cấu hình để nhận lệnh di chuyển hướng đến nhóm trò chơi và di chuyển nhóm trò chơi tới mục tiêu chuyển động; mô đun tương tác, được định cấu hình để kết hợp với mô đun va chạm, tính toán lực lượng đối kháng của từng đối tượng trò chơi dựa trên thuộc tính va chạm và thể hiện dạng tương tác của đối tượng trò chơi dựa trên lực lượng đối kháng và được định cấu hình để kết hợp với mô đun chuyển động, trong đó, khi nhóm trò chơi được di chuyển đến mục tiêu chuyển động, tạo thành vòng tròn nhóm với tâm của nhóm trò chơi là tâm của vòng tròn và chiều dài thứ nhất làm bán kính, khi đối tượng trò chơi nằm ngoài vòng tròn nhóm, nó kiểm soát mô đun va chạm để truyền lực lượng khôi phục hướng vào tâm của vòng tròn đến đối tượng trò chơi, để kiểm soát đối tượng trò chơi quay trở lại nhóm trò chơi. Với giải pháp kỹ thuật trên, trải nghiệm người dùng chân thực hơn, hiệu suất chiến đấu và logic của các đối tượng trò chơi nhập vai hơn.



HÌNH 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93751 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-00361 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/CN2021/074943 | 02/02/2021 |
| (30) 202010230956.6 | 27/03/2020 CN | (87) WO2021/190161 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **H01L 51/52; H01L 51/56; H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) WANG, Yu (CN); HUANG, Kuanta (CN); WANG, Qing (CN); DONG, Yongfa (CN); YANG, Chao (CN); LI, Shipeng (CN); TONG, Hui (CN); SHI, Shangquan (CN); YUAN, Xiong (CN); LI, Dongsheng (CN); SHEN, Xiaobin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bảng hiển thị và phương pháp sản xuất nó, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật màn hình. Bảng hiển thị bao gồm bảng nối đa năng điều khiển, lớp điện cực thứ nhất, lớp chức năng phát quang và điện cực thứ hai. Lớp điện cực thứ nhất được bố trí ở một phía của bảng nối đa năng điều khiển, và có các điện cực thứ nhất; các điện cực thứ nhất có phần giữa phẳng và phần mép bao quanh phần giữa; phần mép có phần phẳng bao quanh phần giữa và phần nghiêng nối phần giữa và phần phẳng, và độ dày của phần phẳng nhỏ hơn độ dày của phần giữa; lớp chức năng phát quang che phủ phần giữa; điện cực thứ hai che phủ lớp chức năng phát quang và có phần ngăn cách và các phần bằng phẳng được phân cách bởi phần ngăn cách, và các hình chiếu trực giao của các phần bằng phẳng trên bảng nối đa năng điều khiển được bố trí bên trong các điện cực thứ nhất theo sự tương ứng một với một; và phần ngăn cách có vùng nhô lên và vùng lõm thứ nhất nối vùng nhô lên và phần phẳng, và hình chiếu trực giao của vùng lõm thứ nhất trên bảng nối đa năng điều khiển được bố trí ít nhất một phần bên ngoài phần giữa.

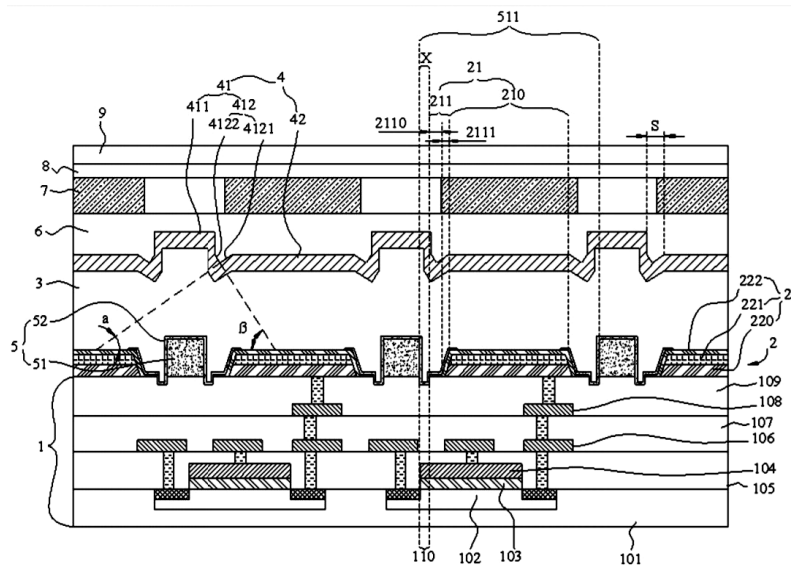


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93752 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-00425 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 01/07/2020 | (86) PCT/JP2020/025867 | 01/07/2020 |
| | (87) WO2022/003871 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **G05B 23/02**

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

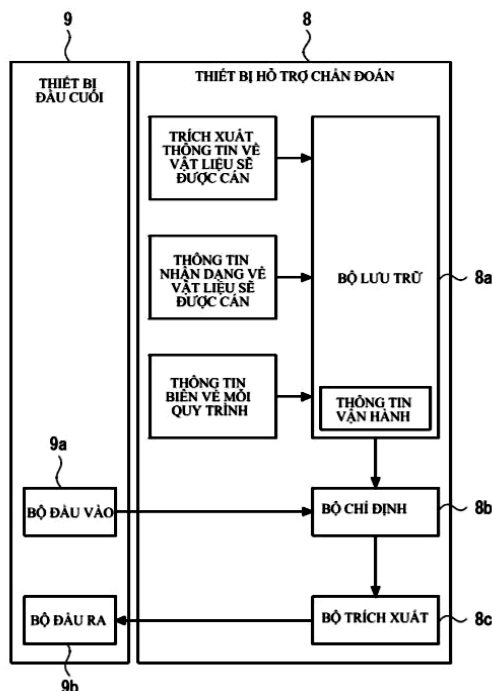
(72) TACHIBANA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN TRANG THIẾT BỊ SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ chẩn đoán trang thiết bị sản xuất mà có thể hỗ trợ chẩn đoán trang thiết bị sản xuất một cách hiệu quả ngay cả khi thông tin vận hành trong quá khứ về trang thiết bị sản xuất không tồn tại. Thiết bị hỗ trợ chẩn đoán bao gồm bộ lưu trữ được tạo cấu hình để lưu trữ thông tin vận hành trong mỗi quy trình của trang thiết bị sản xuất để xử lý vật liệu và thông tin về vị trí của vật liệu kết hợp với nhau, và bộ trích xuất được tạo cấu hình để trích xuất, khi phạm vi bao gồm vị trí của vật liệu được chỉ định, thông tin vận hành được thay tại vị trí tương ứng với phạm vi được chỉ định, từ thông tin vận hành được lưu trữ trong bộ lưu trữ. Theo thiết bị hỗ trợ chẩn đoán, có thể hỗ trợ chẩn đoán một cách hiệu quả trang thiết bị sản xuất ngay cả khi thông tin vận hành trong quá khứ về trang thiết bị sản xuất không tồn tại.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93753 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-00519 | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 22/06/2020 | (86) PCT/SG2020/050348 | 22/06/2020 |
| | (87) WO2021/262082 | 30/12/2021 |

(51) **G01C 21/00; G08G 1/123; G06F 16/901**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

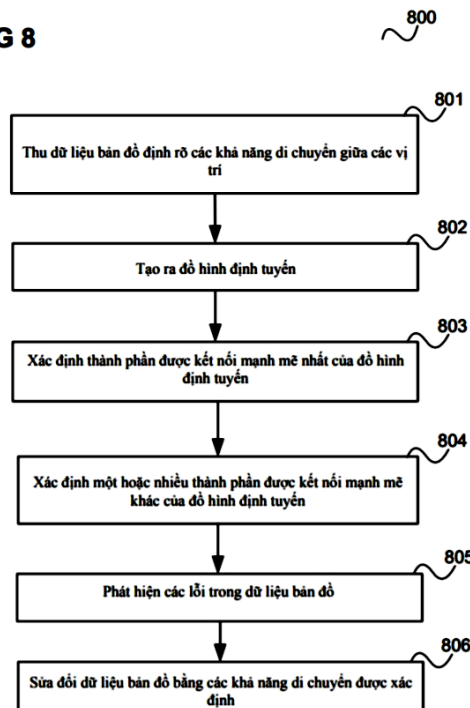
(72) HOSSAIN, Evan (BD); WU, Hao (CN); HUANG, Xiaocheng (CN); WILSON, Padarn, George (NZ); WANG, Guanfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH CÁC LỖI TRONG DỮ LIỆU BẢN ĐỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh các lỗi trong dữ liệu bản đồ bao gồm các bước: thu dữ liệu bản đồ định rõ các khả năng di chuyển giữa các vị trí, tạo ra đồ hình định tuyến từ dữ liệu bản đồ bằng cách chỉ định đỉnh cho mỗi vị trí và cạnh từ đỉnh này đến đỉnh khác nếu dữ liệu bản đồ định rõ rằng có thể di chuyển từ vị trí mà đỉnh thứ nhất được chỉ định đến vị trí mà đỉnh thứ hai được chỉ định, xác định thành phần được kết nối mạnh mẽ lớn nhất của đồ hình định tuyến, xác định một hoặc nhiều thành phần được kết nối mạnh mẽ khác của đồ hình định tuyến, phát hiện các lỗi trong dữ liệu bản đồ bằng cách xác định các khả năng di chuyển mà không có trong dữ liệu bản đồ mà dẫn đến thiếu các sự kết nối giữa một hoặc nhiều thành phần được kết nối mạnh mẽ khác của đồ hình định tuyến và thành phần được kết nối mạnh mẽ lớn nhất của đồ hình định tuyến và sửa đổi dữ liệu bản đồ bằng các khả năng di chuyển được xác định.

FIG 8



(11) 93754 A (43) 25/04/2023

(21) 1-2022-00838

(22) 11/02/2022

(30) 2021-021061 12/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) *B41F 21/00*

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

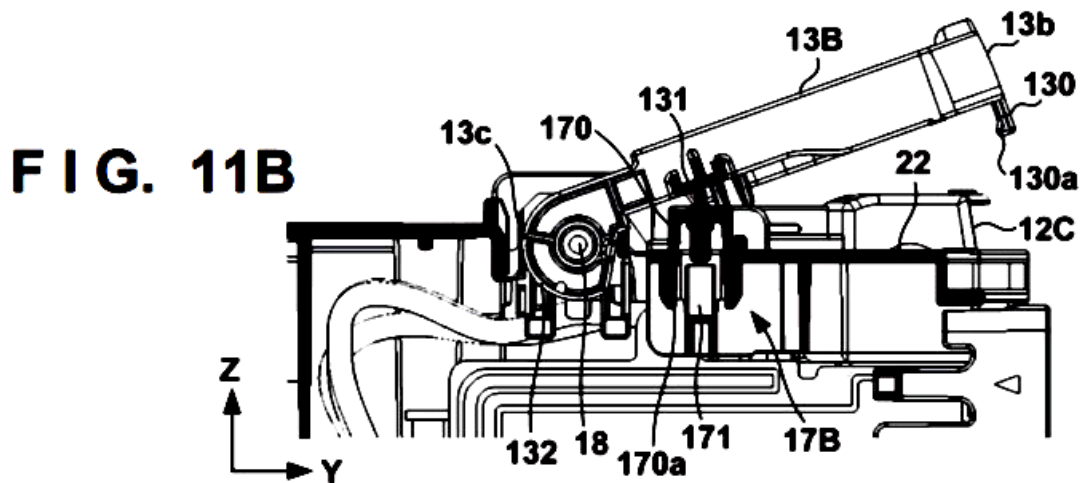
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Masakazu Tsukuda (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ SỬ DỤNG VẬT LIỆU IN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sử dụng vật liệu in có ngăn chứa được tạo kết cấu để lưu trữ vật liệu in được cấp cho phương tiện sử dụng, phần nắp được tạo kết cấu để được gắn tháo được vào phần đầu vào của ngăn chứa và có khả năng đóng phần đầu vào, phần nắp che thứ nhất có phần gài thứ nhất và được tạo kết cấu để có khả năng di chuyển giữa vị trí đóng mà tại đó phần nắp được che và vị trí mở mà tại đó phần nắp được lộ ra, phần gài thứ hai được tạo kết cấu để gài khớp với phần gài thứ nhất để điều chỉnh sự di chuyển phần nắp che thứ nhất từ vị trí đóng đến vị trí mở, và phương tiện định thiên, mà được tách riêng khỏi phần nắp, để định thiên phần nắp che thứ nhất theo hướng mở.



(11) 93755 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-01127

(22) 08/12/2017

(30) 10-2017-0003750 10/01/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) H01L 51/56

(62) 1-2017-04980

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea

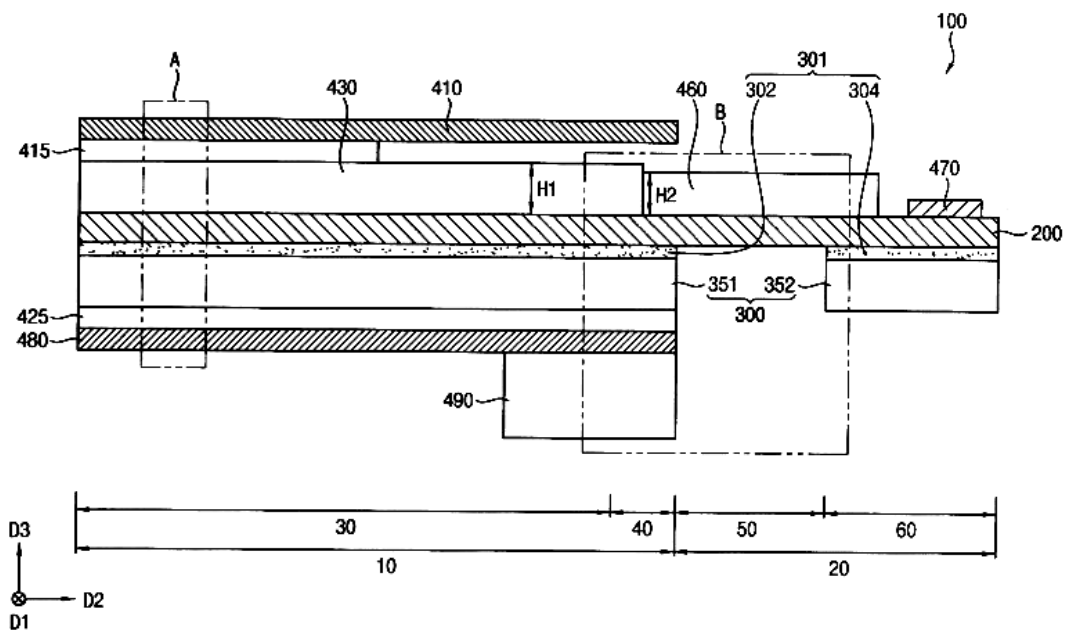
(72) Euncheol Son (KR); Dongbin Um (KR); Kichang Lee (KR); Myoung-Ha Jeon (KR); Sangkyuchoi (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT QUANG HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát quang hữu cơ. Thiết bị hiển thị phát quang hữu cơ này bao gồm panen hiển thị gồm vùng hiển thị trong đó nhiều ảnh điểm được bố trí, vùng đệm gồm vùng uốn cong và vùng điện cực đệm trong đó các điện cực đệm được bố trí, lớp phân cực được bố trí trong vùng hiển thị, và màng bảo vệ bên dưới được bố trí trên bề mặt bên dưới của panen hiển thị. Màng bảo vệ bên dưới bao gồm mẫu màng bảo vệ bên dưới thứ nhất và thứ hai. Mẫu màng bảo vệ bên dưới thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị, và mẫu màng bảo vệ bên dưới thứ hai trong vùng điện cực đệm sao cho bề mặt bên dưới của panen hiển thị trong vùng uốn cong bị lộ sáng. Lớp bảo vệ uốn cong có bề mặt bên trên có độ cao nhỏ hơn độ cao của lớp phân cực, và được bố trí trong vùng uốn cong trên panen hiển thị.

FIG. 3



- (11) 93756 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-01236
(22) 28/02/2022
(30) 10-2021- 0136551 14/10/2021 KR
(51) *H01L 27/146; H04N 5/225*
(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic
of Korea, zip code: 443-743
(72) LEE, Kang Jin (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)
(54) **MÔĐUN CẢM BIẾN HÌNH ẢNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN
CẢM BIẾN HÌNH ẢNH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến môđun cảm biến hình ảnh bao gồm cảm biến hình ảnh và đế
mà trên đó cảm biến hình ảnh được bố trí, trong đó phần bậc được cung cấp trên bề
mặt phía trên của đế, phần chứa mà cảm biến hình ảnh được bố trí trong đó được
cung cấp ở phần bậc, cảm biến hình ảnh được nối với đế bằng dây liên kết, và dây
liên kết được che phủ bởi phần liên kết.

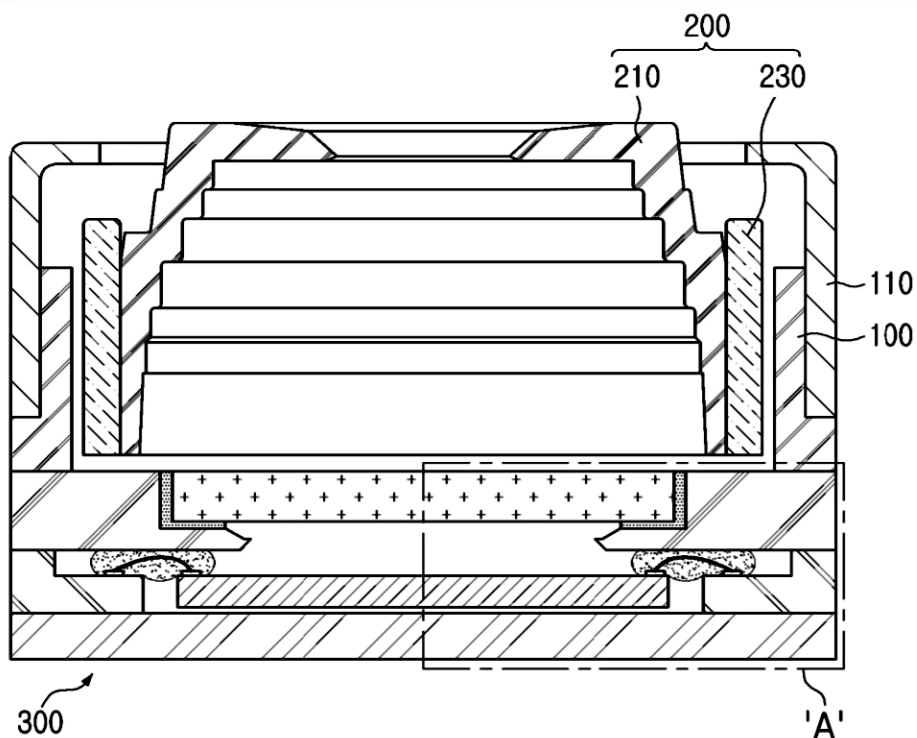


FIG. 1

(11) 93757 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-01242

(22) 28/02/2022

(30) 10-2021-0130358 30/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) *H01Q 1/24; H01Q 9/28; H01Q 1/38*

(71) **ACE TECHNOLOGIES CORPORATION (KR)**

16, Harmony-ro 187beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, 22013, Republic of Korea

(72) JUNG, Youn Woo (KR); AN, Hyun Su (KR); Le Thi Bich Van (VN); Do Tuan Anh (VN); Nguyen Van Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ BỨC XẠ ẪNG TEN TRẠM CƠ SỞ CÓ KẾT CẤU CẤP ĐƠN GIẢN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ bức xạ ăng ten trạm cơ sở có kết cấu cấp được đơn giản hóa. Bộ bức xạ ăng ten đã đề xuất bao gồm: bộ phản xạ, lỗ-xuyên được tạo thành trong bộ phản xạ; cáp cấp chạy qua lỗ-xuyên; PCB cấp được đặt cách bộ phản xạ và được bố trí song song với bộ phản xạ và có mẫu cấp được cung cấp tín hiệu cấp từ cáp cấp; nhiều cánh tay lưỡng cực được bố trí bên trên hoặc bên dưới PCB cấp để nhận tín hiệu cấp từ mẫu cấp của PCB cấp; và bộ phận đỡ để đỡ PCB cấp hoặc nhiều cánh tay lưỡng cực sao cho PCB cấp và nhiều cánh tay lưỡng cực được đặt cách bộ phản xạ và được bố trí song song với bộ phản xạ. Bộ bức xạ ăng ten đã đề xuất có ưu điểm đó là kết cấu cấp được đơn giản hóa thông qua việc cấp trực tiếp từ cáp cấp mà không sử dụng balun, và có thể đảm bảo sự cách ly tốt giữa bộ bức xạ băng thông-thấp và bộ bức xạ băng thông-cao.

- (11) **93758 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-01346** (85) 03/03/2022
(22) 14/09/2020 (86) PCT/EP2020/075667 14/09/2020
(30) 19315114.9 18/09/2019 EP (87) WO2021/052916 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **A23L 29/219; A23L 7/113**

(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**

1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France

(72) ITO, Goichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **MÌ ĂN LIỀN LÀM TỪ BỘT MÌ CÓ CHỨA TINH BỘT ĐẬU AXETYL HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến mì ăn liền làm từ bột mì, có chứa tinh bột đậu axetyl hóa, đặc trưng ở chỗ là tinh bột đậu axetyl hóa được sử dụng để chế biến món mì nói trên là tinh bột đậu axetyl hóa cao.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93759 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-01464 | (85) 08/03/2022 | |
| (22) 06/07/2020 | (86) PCT/JP2020/026425 | 06/07/2020 |
| | (87) WO2022/009271 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **B61F 1/14**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280 Japan

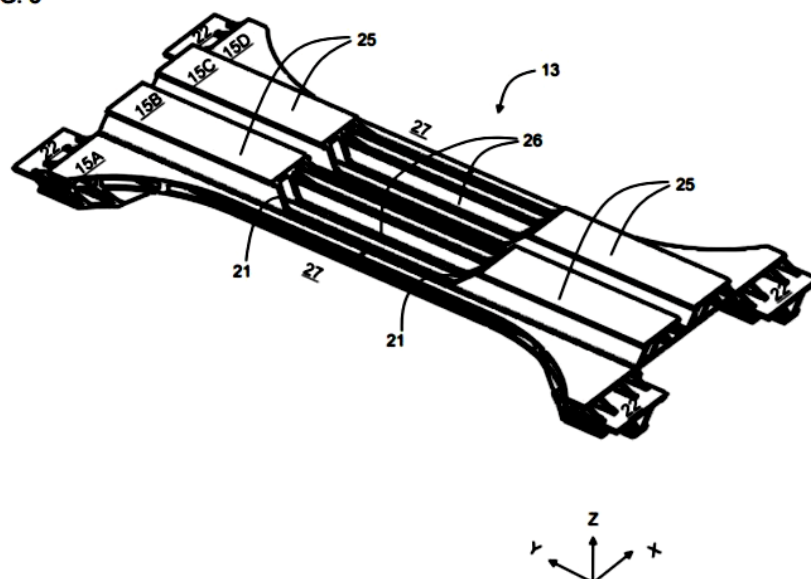
(72) KIMURA, Sota (JP); TAKAHARA, Kyouji (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU XÀ NHÚN CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu xà nhún có khả năng đảm bảo không gian quy định giữa xà nhún và khung dưới, duy trì độ cứng của kết cấu xà nhún, và giảm trọng lượng và chi phí của kết cấu xà nhún, và phương tiện giao thông đường sắt bao gồm kết cấu xà nhún này. Kết cấu xà nhún (13) được cung cấp trên khung dưới (10) tạo thành sàn của khối kết cấu (1) của phương tiện giao thông đường sắt (100), và được tạo thành bằng cách ghép nhiều chi tiết định hình (15) có kết cấu nhiều lớp trong đó hướng chiều rộng của khối kết cấu (1) là hướng đẩy ra. Nhiều chi tiết định hình bao gồm: các chi tiết định hình (15B) và (15C) có vùng (26) trong đó một phần của các lớp trên phía khung dưới (10) được tạo rãnh ở tâm của khối kết cấu (1) theo hướng chiều rộng; và các chi tiết định hình (15A) và (15D) bao gồm phần kẹp (22) được tạo thành bằng cách tạo rãnh một phần của các lớp ở cả hai đầu của khối kết cấu (1) theo hướng chiều rộng. Dầm bên (11) của khung dưới (10) được cố định bởi phần kẹp (22).

FIG. 3



- (11) **93760 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-01603** (85) 14/03/2022
(22) 03/06/2021 (86) PCT/KR2021/006961 03/06/2021
(30) 10-2020-0068019 05/06/2020 KR (87) WO2021/246809 09/12/2021
(51) **C07C 67/08**
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOO, Yeon Uk (KR); JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT PHẢN ỨNG TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT LIÊN TỤC CHẾ PHẨM GỐC DIESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát phản ứng trong đó tỷ lệ chuyển hóa của phản ứng có thể được dự đoán từ tốc độ dòng nạp được đưa vào thiết bị phản ứng và tốc độ dòng nước sản phẩm được tạo ra ở thiết bị phản ứng, và qua đó tỷ lệ chuyển hóa của thiết bị phản ứng có thể được kiểm soát dễ dàng.

- (11) 93761 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-01652 (85) 16/03/2022
 (22) 12/07/2021 (86) PCT/US2021/041212 12/07/2021
 (30) 63/052,740 16/07/2020 US (87) WO2022/015616 20/01/2022
 (51) *A43B 5/00; A43B 13/12; A43B 5/02; A43B 13/18; A43B 13/04; A43B 13/14*
 (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) CONSTANTINOU, Jay (US); FARR, Isaac (US); WALKER, Jeremy D. (US); WRIGHT, Zachary C. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU ĐÉ BAO GỒM CHI TIẾT COMPOSIT VÀ GIÀY DÉP TẠO RA TỪ KẾT CẤU ĐÉ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết composit bao gồm vải và lớp hydrogel bao gồm vật liệu hydrogel được gắn kết hoạt động được với vải, trong đó một phần của lớp hydrogel mở rộng qua mặt thứ nhất của vải, và ít nhất một phần thành lõi của vải, nhưng không mở rộng lên trên mặt thứ hai của vải. Sáng chế cũng đề cập đến kết cấu đế và giày thể thao kết hợp chi tiết composit, cũng như phương pháp sản xuất chi tiết composit, kết cấu đế, và giày dép này.

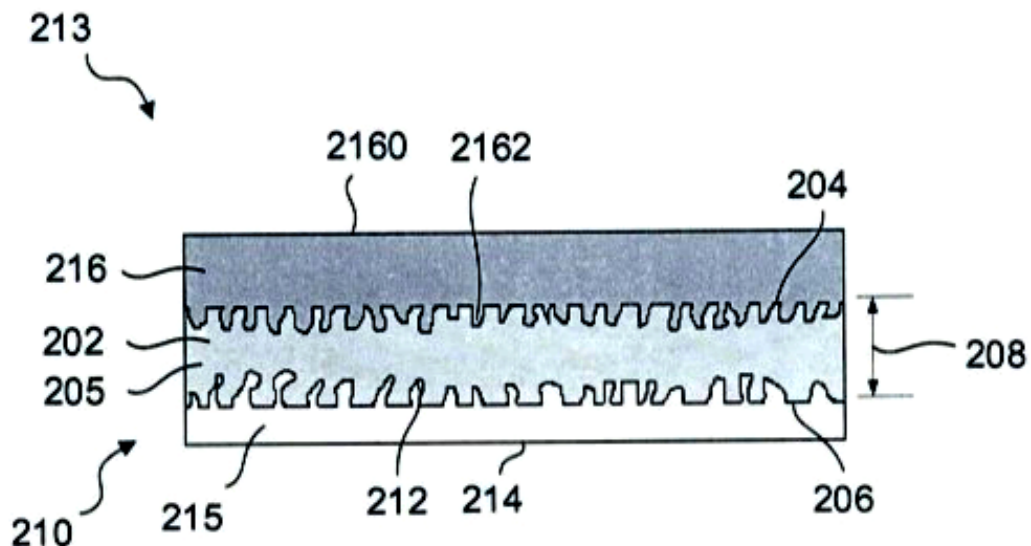


FIG. 2J

(11) 93762 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-01678

(22) 18/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2023

(51) E06B 9/00

(71) CÔNG TY TNHH MÀN NGĂN CHÁY VIỆT NAM (VN)

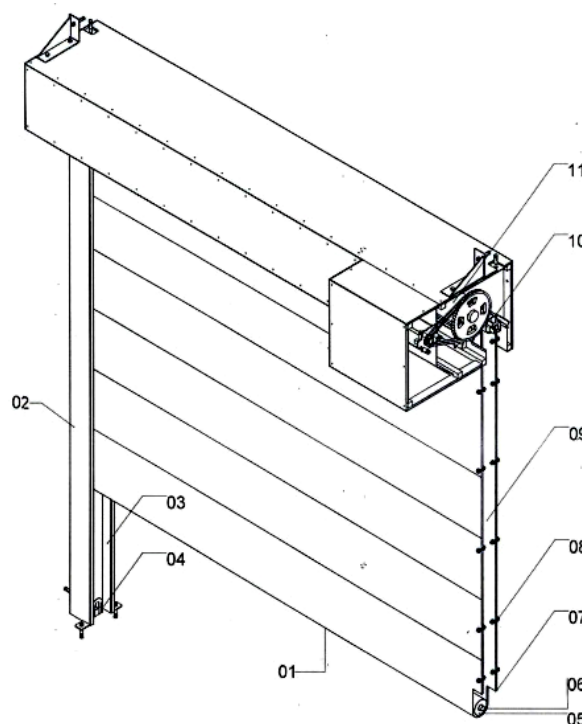
75C đường số 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Dương Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) MÀN CHẮN NGĂN CHÁY DẠNG CUỐN CÁCH NHIỆT KHÔNG PHUN NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện phòng chữa cháy có khả năng ngăn cháy, cách nhiệt, chịu được tải trọng gió lớn tác động lên bề mặt phương tiện, cụ thể là sáng chế đề cập đến màn chắn ngăn cháy dạng cuộn cách nhiệt không phun nước. Màn chắn này bao gồm: thân màn chắn ngăn cháy bao gồm hai tổ hợp cách đều nhau một khoảng trống (9), được cuộn tròn trên một ống trục cuộn (11) được kéo căng, và cách đều nhau nhờ hệ thống con lăn trợ lực (10) và ống trọng lực (5), ở phía dưới hai đầu của thân màn chắn ngăn cháy được cắt khoét (7). Ống trọng lực (5) của thân màn chắn ngăn cháy có lắp hệ thống vòng bi đa hướng (6). Phía dưới cùng của ray dẫn hướng (2), tại vị trí đóng của màn chắn ngăn cháy, có lỗ khóa gió (4). Khi màn chắn ngăn cháy mở lên, mâm quay ly hợp (20) sẽ kéo chốt đẩy (18) đẩy hệ thống vòng bi đa hướng (6) ra khỏi lỗ khóa gió (4).



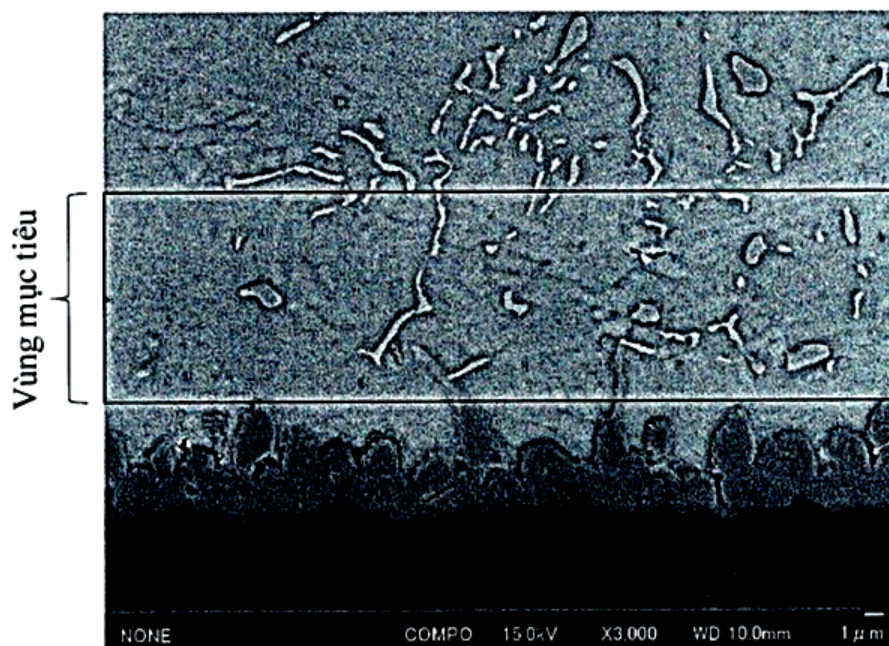
- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93763 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-01754 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 22/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023598 | 22/06/2021 |
| (30) 2020-107816 | 23/06/2020 JP (87) WO2021/261486 | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

- (51) **C22C 13/00; C22C 13/02; B23K 35/22; B23K 35/26**
- (71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
- (72) YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); IIJIMA Yuuki (JP); DEI Kanta (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, MÔI HÀN, MẠCH ĐIỆN TỬ TRONG XE, MẠCH ĐIỆN TỬ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ (ECU), THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ TRONG XE VÀ THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ (ECU)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn bao gồm Ag: 3,1 đến 4,0% theo khối lượng, Cu: 0,6 đến 0,8% theo khối lượng, Bi: 1,5 đến 5,5% theo khối lượng, Sb: 1,0 đến 6,0% theo khối lượng, Co: 0,001 đến 0,030% theo khối lượng, Fe: 0,02 đến 0,05% theo khối lượng, và phần còn lại là Sn.

FIG. 1

Ví dụ 1



- (11) 93764 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-01780 (85) 22/03/2022
(22) 05/06/2020 (86) PCT/JP2020/022274 05/06/2020
(87) WO2021/245910 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) *C10G 11/18; G06N 20/00; B01J 38/04; B01J 38/30*

(71) **CHIYODA CORPORATION (JP)**

4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

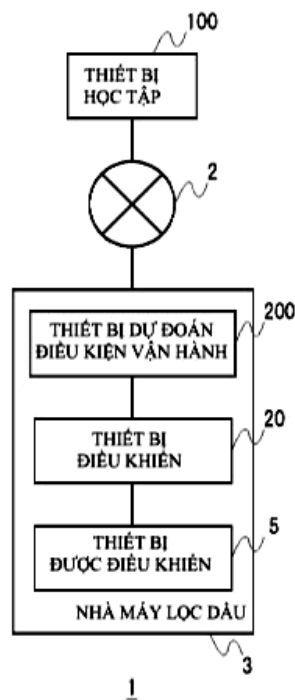
(72) Motoki IRIKURA (JP); Kazuya FURUICHI (JP); Ryoji OGISO (JP); Nobuhiro KAKUTA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH, THIẾT BỊ HỌC TẬP, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN, PHƯƠNG PHÁP TẠO CÔNG CỤ DỰ ĐOÁN ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dự đoán điều kiện vận hành 1 bao gồm: thiết bị học tập 100 mà học công cụ dự đoán điều kiện để dự đoán điều kiện vận hành của thiết bị crackinh chất xúc tác dạng lỏng từ thông tin có thể thu được trong khi thiết bị crackinh chất xúc tác dạng lỏng đang được vận hành, thiết bị crackinh chất xúc tác dạng lỏng bao gồm thiết bị phản ứng trong đó chất xúc tác được sử dụng và thiết bị tái sinh để tái sinh chất xúc tác; và thiết bị dự đoán điều kiện vận hành 200 dự đoán điều kiện vận hành của thiết bị crackinh chất xúc tác dạng lỏng bằng cách sử dụng công cụ dự đoán điều kiện được học bởi thiết bị học tập 100.

FIG. 2



- (11) 93765 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-01878 (85) 25/03/2022
(22) 12/02/2021 (86) PCT/JP2021/005251 12/02/2021
(30) 2020-133416 05/08/2020 JP (87) WO2022/030036 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *G06T 11/80; G10L 15/10; G10L 15/00; G06F 3/16*

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP.** (JP)

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

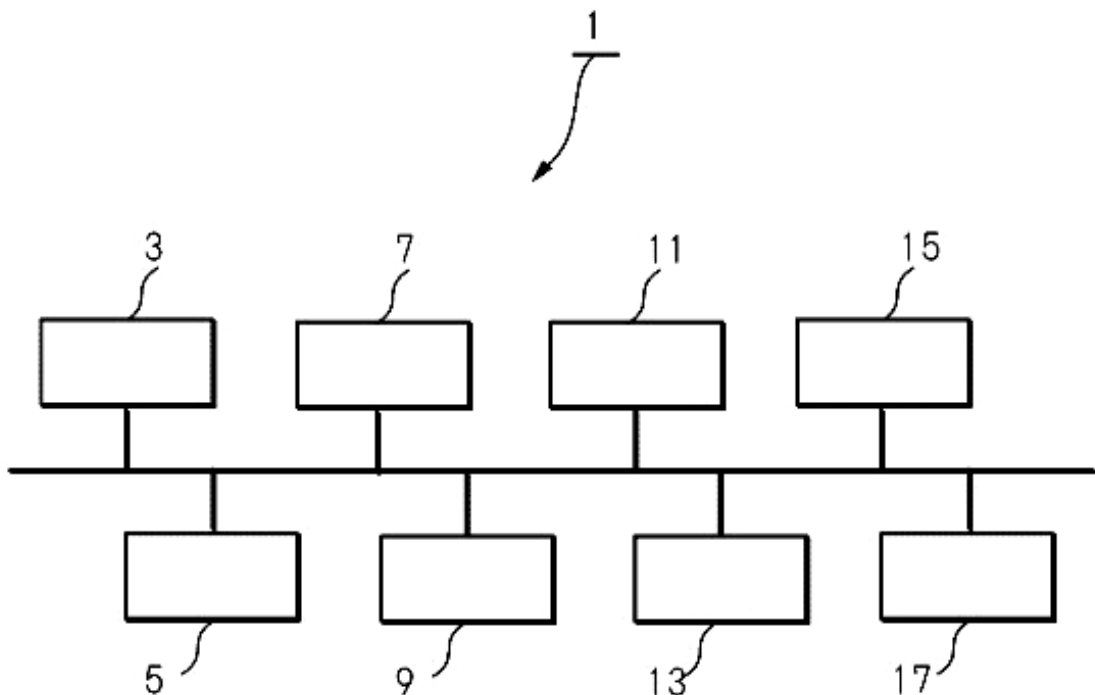
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI HÌNH ẢNH DỰA VÀO GIỌNG NÓI VÀ VẬT GHI THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thay đổi hình ảnh dùng chung theo thời gian thực dựa vào hội thoại và vật ghi thông tin. Hệ thống (1) thay đổi hình ảnh dựa vào giọng nói bao gồm bộ phận nhập thông tin giọng nói (3) được tạo cấu hình để nhập thông tin giọng nói, bộ phận phân tích giọng nói (5) được tạo cấu hình để phân tích thông tin giọng nói được nhập vào bằng bộ phận nhập thông tin giọng nói (3), và bộ phận thay đổi hình ảnh (7) được tạo cấu hình để thay đổi vị trí của nội dung trong hình ảnh thể hiện nội dung bằng cách sử dụng thông tin về nội dung có trong thông tin giọng nói được phân tích bằng bộ phận phân tích giọng nói (5) và thông tin về sự thay đổi trong nội dung.

FIG. 1



- (11) 93766 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-02038 (85) 31/03/2022
(22) 29/10/2021 (86) PCT/CN2021/127341 29/10/2021
(30) 202110755225.8 05/07/2021 CN (87) WO2023/279590 A1 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) *H01L 23/473*

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
230051, China

(72) LIU, Lei (CN); GU, Jie (CN); MAO, Jianhua (CN); CHENG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU TẢN NHIỆT GÓI TRANZITO LƯỠNG CỰC CÓ CÔNG CÁCH ĐIỆN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔTƠ SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tản nhiệt gói tranzito lưỡng cực có công cách điện và bộ điều khiển mô-tơ sử dụng cơ cấu này. Cơ cấu tản nhiệt gói tranzito lưỡng cực có công cách điện bao gồm thân đế tản nhiệt, các lá tản nhiệt và điện cực lần lượt được cố định trên hai mặt của thân đế tản nhiệt; trong đó mỗi lá tản nhiệt được tạo có khoang bên trong, lát mỏng, lớp đồng liên kết trực tiếp (DBC) thứ nhất và lớp DBC thứ hai được sắp xếp trong khoang bên trong; điện cực được mở rộng thông qua thân đế tản nhiệt, và được nối với lát mỏng thông qua lớp DBC thứ nhất và lớp DBC thứ hai.

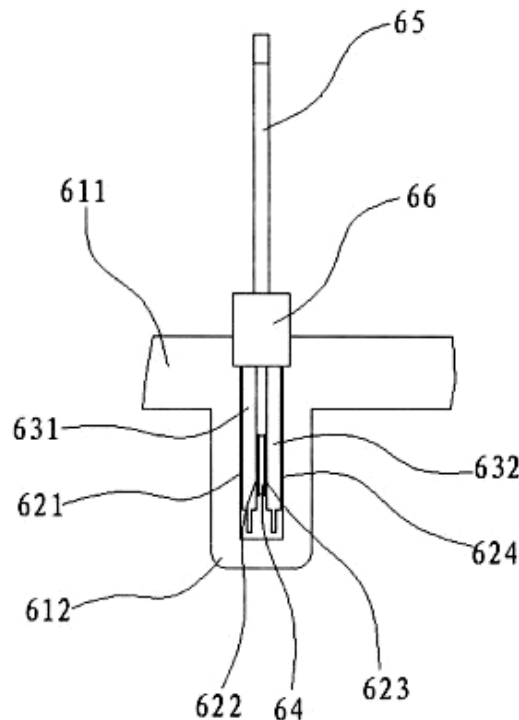


FIG. 8

- (11) 93767 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-02040 (85) 31/03/2022
(22) 23/11/2021 (86) PCT/CN2021/132292 23/11/2021
(30) 202110800057.X 13/07/2021 CN (87) WO2023/284219 A1 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **H02K 1/27**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone, Hefei, Anhui, 230051, China

(72) SHEN, Qixiang (CN); CHEN, Zaihao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MIẾNG DẬP CỦA RÔTÔ CỦA ĐỘNG CƠ NAM CHÂM VĨNH CỬU DÙNG CHO XE CỘ VÀ CƠ CẤU LỆCH RÔTÔ CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dập của rô-tô của động cơ nam châm vĩnh cửu dùng cho xe cộ và cơ cấu cực lệch của nó, miếng dập của rô-tô bao gồm miếng dập bên trong và miếng dập bên ngoài, tâm của miếng dập bên trong được tạo có lỗ lắp ráp để lắp ráp cố định trục xoay, thành bên của lỗ lắp ráp được tạo có nhiều khe khớp trục xoay được phân bố đều theo hướng chu vi, và trục xoay được tạo có ít nhất một khóa khớp trục xoay kéo dài dọc theo hướng trục của trục xoay, ít nhất một khóa khớp trục xoay xen vào vừa khít với khe khớp trục xoay, nhiều khóa khớp được tạo ở thành bên ngoài của miếng dập bên trong, khe khớp được tạo ở thành bên trong của miếng dập bên ngoài tương ứng.

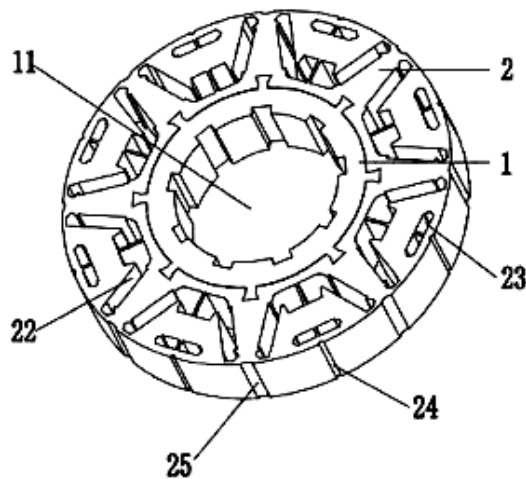


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93768 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-02124 | (85) 05/04/2022 | |
| (22) 22/07/2021 | (86) PCT/US2021/042859 | 22/07/2021 |
| (30) 16/941,477 | 28/07/2020 | US (87) WO2022/055620 A1 |
| | | 17/03/2022 |

(51) **H02K 21/02**; H02K 1/00; H02K 21/00

(71) **TAURUS TECHNOLOGIES HOLDINGS, INC. (US)**

A Delaware Corporation 330 East Main Street, Suite 211 Barrington, IL 60010, USA

(72) MAGNUSSON, Marta (CA); MAGNUSSON, Stefan (CA)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN KHÔNG CHỖI THAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện không chổi than. Nhóm các nam châm vĩnh cửu được gắn vật lý với nhóm các bộ dẫn động áp điện mà hút chúng lại hoặc đẩy chúng ra khỏi nhóm các nam châm vĩnh cửu thứ hai khi các bộ dẫn động áp điện được kích hoạt điện. Nhóm các nam châm vĩnh cửu thứ hai cũng có thể được kéo và đẩy với nhóm các bộ dẫn động áp điện thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến các kết cấu thay thế sử dụng các nam châm điện.
Sáng chế còn đề cập đến kết cấu mới của các nhóm nam châm điện mà tối đa hóa hiệu suất của động cơ dẫn động áp điện.

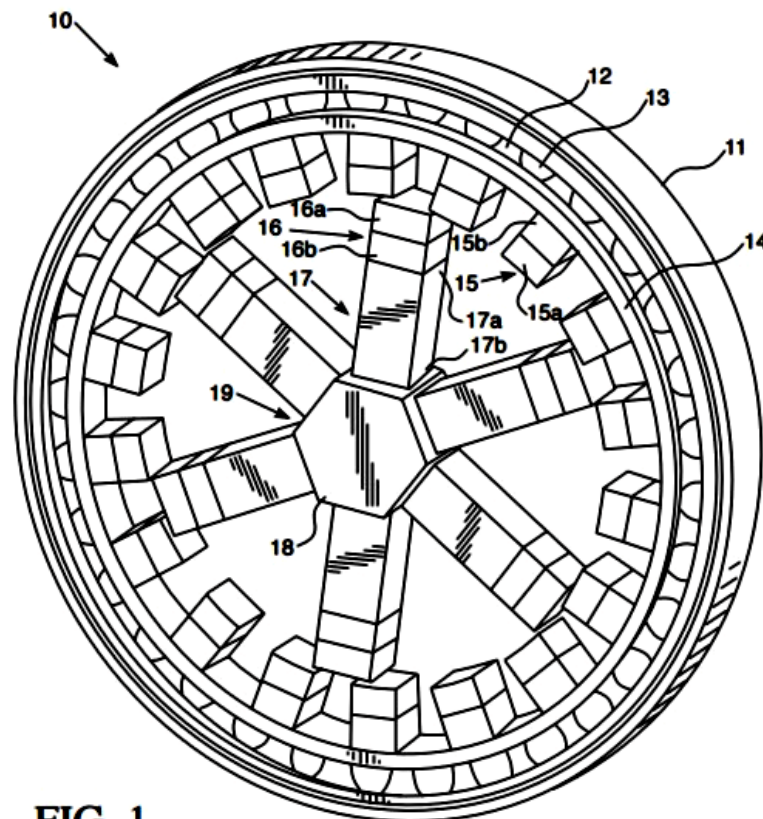


FIG. 1

(11) 93770 A			(43) 25/04/2023	
(21) 1-2022-02476			(85) 20/04/2022	
(22) 23/06/2020			(86) PCT/US2020/039092	23/06/2020
(30) 62/903,369	20/09/2019	US	(87) WO2021/055064	25/03/2021
16/682,503	13/11/2019	US		
16/682,517	13/11/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

(51) *F24S 25/632; H01L 31/042; E04D 13/18; E04H 14/00*

(71) **ERTHOS, INC. (US)**

740 S. Mill Ave., Building D, Suite 210, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) James Scott TYLER (US); Willie HAMMACK (US); Michael GLADKIN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **GIÀN QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI QUY MÔ NHỎ LẮP TRÊN MẶT ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất giàn quang điện mặt trời quy mô nhỏ lắp được trên mặt đất có nhiều tấm pin mặt trời được đỡ trên mặt đất tại phần mép của các tấm pin mặt trời. Các tấm pin được liên kết ở ít nhất một chuỗi kết nối nối tiếp, trong đó ít nhất một chuỗi kết nối nối tiếp mở rộng dọc theo các tấm pin mặt trời liền kề hoặc kề sát theo ít nhất hai hàng sao cho chuỗi có khoảng cách giữa các đầu tận cùng của kết nối nối tiếp nhỏ hơn kích thước theo chiều dài của các tấm pin mặt trời cấu thành chuỗi.

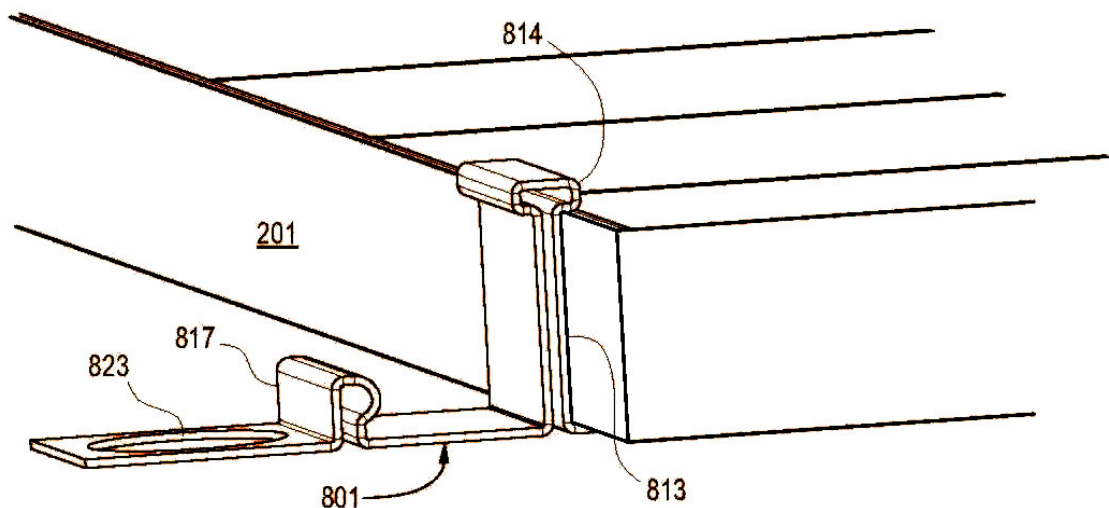


FIG. 8C

(11) 93771 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-02572

(22) 22/04/2022

(30) 202122421063.2 08/10/2021 CN

202111173360.8 08/10/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) *A24F 40/00*

(71) SHENZHEN EIGATE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

1-4F of Building B3, No. 14 of Jian'an Road, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China, 518104

(72) Tuanfang LIU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ HOẠT ĐỘNG Ở CHẾ ĐỘ DẪN ĐIỆN KIỂU TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc lá điện tử bao gồm cụm phun sương. Cụm phun sương bao gồm bộ phận gia nhiệt bằng điện, điện cực dẫn điện thứ nhất, điện cực dẫn điện thứ hai và bảng mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển bộ phận gia nhiệt bằng điện hoạt động. Bộ phận gia nhiệt bằng điện được kết nối điện với điện cực dẫn điện thứ nhất và điện cực dẫn điện thứ hai thông qua bảng mạch điều khiển.

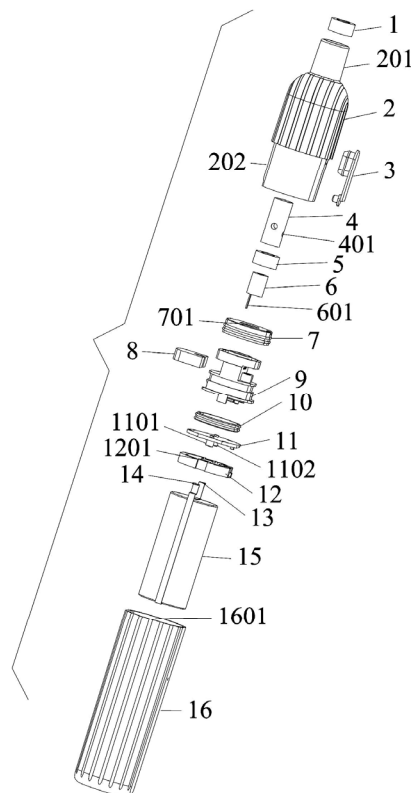
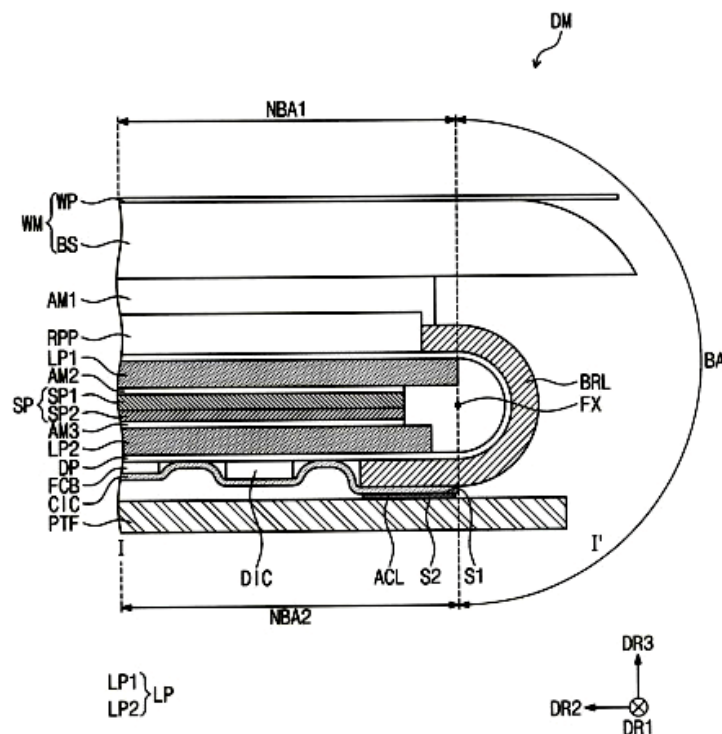


FIG. 1

- (11) 93772 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-02877
 (22) 06/05/2022
 (30) 10-2021-0130565 01/10/2021 KR
 (51) H01L 51/00
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Young Moo Kwon (KR); Hyo-Sub Song (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề xuất môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị gồm vùng thứ nhất có điểm ảnh, vùng thứ hai mà chip điều khiển được nối với điểm ảnh được lắp trên đó, và vùng thứ ba được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai và được uốn cong so với trục ảo kéo dài theo hướng thứ nhất, lớp bảo vệ uốn cong che vùng thứ ba, lớp che phủ được bố trí trên vùng thứ hai và che chip điều khiển, và màng bảo vệ được bố trí trên lớp che phủ. Màng bảo vệ chồng lên vùng thứ ba trên mặt phẳng và nhô ra nhiều hơn so với lớp bảo vệ uốn cong theo hướng thứ hai cắt ngang hướng thứ nhất.

FIG. 5



- (11) **93773 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-02946** (85) 10/05/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011402 19/03/2021
(30) 2020-056317 26/03/2020 JP (87) WO2021/193439 30/09/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022
- (51) **C08J 5/18; B32B 27/34; B32B 7/027**
- (71) **UNITIKA LTD.** (JP)
4-1-3 Kyutaro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418566, Japan
- (72) YAMANE Shuhei (JP); KUROSAWA Akiko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MÀNG NHỰA POLYAMIT 6 ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỰC, SẢN PHẨM ĐƯỢC ÉP LỚP, VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa polyamit 6 định hướng hai trục, sản phẩm được ép lớp, vật liệu bao gói và pin. Màng nhựa polyamit 6 khác biệt ở chỗ nhiệt độ bắt đầu nóng chảy ngoại suy (T_{im}) khi được làm nóng từ 50°C đến 260°C ở tốc độ làm nóng 5°C/phút trong nhiệt lượng quét vi sai (DSC) là 216,0°C hoặc cao hơn.

(11) 93774 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-03036

(22) 17/08/2018

(30) 2017-159965 23/08/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2018

(51) **H04N 19/593**

(62) 1-2018-03637

(71) **FUJITSU LIMITED (JP)**

1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588
Japan

(72) Akihiro YAMORI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh để thực hiện thao tác dự báo trong trên khối ảnh, trong hình ảnh, thu được bằng cách phân chia hình ảnh để mã hóa khối ảnh này, thiết bị mã hóa hình ảnh này bao gồm: bộ nhớ; và bộ xử lý được liên kết với bộ nhớ và bộ xử lý được tạo kết cấu để: xác định xem khối ảnh có phải là khối ảnh hình chữ nhật không; và chọn một hướng dự báo nhất định làm hướng dự báo trong cho đích lựa chọn khi khối ảnh là khối ảnh hình chữ nhật, trong đó hướng dự báo nhất định này là một trong số các hướng dự báo trong đó điểm ảnh liền kề với cạnh ngắn của khối ảnh hình chữ nhật được tham chiếu đến, và điểm ảnh liền kề trong khối ảnh ở bên trái hoặc ở phía trên liền kề với cạnh dài của khối ảnh hình chữ nhật được tham chiếu đến theo một hướng dự báo khác ngược với hướng dự báo nhất định này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh.

- (11) **93775 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-03037**
(22) 17/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2018
(51) **H04N 19/593**
(62) 1-2018-03637
(71) **FUJITSU LIMITED (JP)**
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588
Japan
(72) Akihiro YAMORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video để thực hiện thao tác dự báo trong liên quan đến chế độ dự báo khi quy trình giải mã video được thực hiện, phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: khi chế độ dự báo được sử dụng tương ứng với dự báo trong được thực hiện trên đơn vị đích xử lý có dạng hình chữ nhật, việc xác định, bằng bộ xử lý, xem chế độ dự báo từ hướng dự báo trong ban đầu hay từ hướng dự báo trong ngược ngược với hướng dự báo trong ban đầu được sử dụng để thực hiện thao tác dự báo trong từ điểm ảnh liền kề ở gần hơn đối với chế độ dự báo trong đã chọn; và thực hiện, bằng bộ xử lý, thao tác dự báo trong bằng cách sử dụng chế độ dự báo từ hướng dự báo trong được xác định. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa video.

- (11) 93776 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-03076 (85) 16/05/2022
 (22) 25/05/2021 (86) PCT/EP2021/063917 25/05/2021
 (30) 10 2020 123 772.3 11/09/2020 DE (87) WO2022/033735 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) *C08J 11/16*

(71) RITTEC UMWELTTECHNIK GMBH (DE)

Feldstrasse 29 Lüneburg , 21335 Germany

(72) Lars BIERMANN (DE); Esther BREPOHL (DE); Carsten EICHERT (DE); Clemens MÜLLER (DE); Vitalij SALIKOV (DE); Stephan SCHOLL (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP CỦA AXIT TEREPHTALIC ĐƯỢC TÁI CHẾ VÀ AXIT ISOPHTALIC ĐƯỢC TÁI CHẾ VÀ HỖN HỢP THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp axit terephtalic được tái chế (r-TA) và axit iso-terephtalic được tái chế (r-IA) từ chất thải polyme ngưng tụ (chất thải CP) để thu được hỗn hợp của r-TA và r-IA có hàm lượng đồng phân r-IA được thiết lập từ 0,001% khối lượng đến 25% khối lượng của hỗn hợp, trong đó chất thải có hàm lượng IA khác nhau được trộn và xử lý. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp thu được bằng phương pháp này.

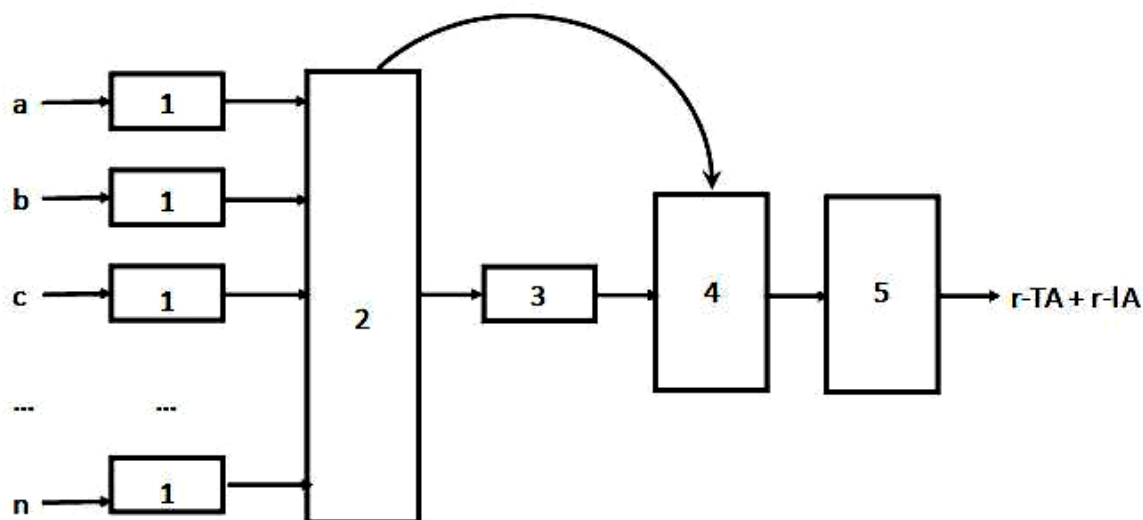


Fig. 1

- (11) 93777 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-03245 (85) 23/05/2022
(22) 05/10/2020 (86) PCT/RU2020/000513 05/10/2020
(30) 2019134276 24/10/2019 RU (87) WO2021/080461 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *G21C 11/00; F42D 5/045*

(71) **STATE ATOMIC ENERGY CORPORATION "ROSATOM" ACTS ON BEHALF OF THE RUSSIAN FEDERATION (RU)**
ul. Bolshaya Ordynka, 24 Moscow, 119017 (RU)

(72) AGAFONOV, Gennadij Leonidovich (RU); MEDVEDEV, Sergej Pavlovich (RU); MIKHALKIN, Viktor Nikolaevich (RU); NEKRASOV, Andrei Aleksandrovich (RU); PETUKHOV, Vyacheslav Aleksandrovich (RU); PETRUSHEVICH, Yurij Vasilevich (RU); STAROSTIN, Andrej Nikonovich (RU); TARAN, Mikhail Dmitrievich (RU); KHOMIK, Sergej Viktorovich (RU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH LUẬT VIỆT (DENTONS LUAT VIET)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG AN TOÀN NỔ NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế thuộc phương pháp giảm thiểu ảnh hưởng từ vụ nổ đến cơ sở hạ tầng công nghiệp. Kết quả kỹ thuật của sáng chế này giúp giảm tác động của sóng xung kích tạo ra lên các bức tường và trần nhà khu vực cần bảo vệ trong trường hợp khẩn cấp nổ hỗn hợp không khí dễ cháy. Kết quả này đạt được nhờ các lớp vỏ đàn hồi nạp đầy chất chống cháy được lắp phía trên bề mặt cần bảo vệ và bị phá hủy tại thời điểm chúng tiếp xúc chính diện với sóng xung kích, theo đó vỏ được nạp đầy khí chống cháy ngay khi phát hiện thấy có khí dễ cháy ở nồng độ nguy hiểm trong không gian trước đối tượng cần bảo vệ.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93778 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-03419 | | | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 29/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/058007 | 29/10/2020 |
| (30) 62/928,994 | 31/10/2019 | US | (87) WO2021/087144 | 06/05/2021 |
| 62/931,458 | 06/11/2019 | US | | |
| 62/933,077 | 08/11/2019 | US | | |
| 63/073,612 | 02/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **A61K 31/395; A61P 7/00**

(71) **1. AKEBIA THERAPEUTICS, INC. (US)**

245 First Street, Suite 1400, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

2. MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

3-2-10, Doshomachi, Osaka-shi, 541-8505, Japan

(72) Emil DEGOMA (US); Nobuko MARUYAMA (JP); Genki KANEKO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA VADADUSTAT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG, DUY TRÌ HOẶC KIỂM SOÁT NỒNG ĐỘ HEMOGLOBIN TRÊN MẪU SINH HỌC SỬ DỤNG VADADUSTAT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa vadadustat và các phương pháp làm tăng, duy trì hoặc kiểm soát nồng độ hemoglobin trên mẫu sinh học từ các bệnh nhân mắc bệnh thận mạn (CKD) sử dụng vadadustat (Hợp chất 1), gợi ý cho các phương pháp thích hợp cho liệu pháp chuyên đổi, hiệu chỉnh, và duy trì cho các bệnh nhân. Ví dụ, các phương pháp được mô tả ở đây là lâu dài, với tính hiệu quả được quan sát trong 24-52 tuần. Các phương pháp được mô tả ở đây có thể đặc biệt hữu ích cho các bệnh nhân chuyển đổi từ điều trị thiếu máu trước bao gồm sử dụng tác nhân kích thích erythropoiesis (ESA) chẳng hạn như darbepoetin alfa (DA), các bệnh nhân CKD đang lọc máu (ví dụ, lọc màng bụng chu kỳ hoặc chạy thận nhân tạo chu kỳ), hoặc các bệnh nhân CKD có các nồng độ hemoglobin (Hb) nhất định.

- (11) **93779 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-03610** (85) 08/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/US2020/059024 05/11/2020
(30) 62/933,141 08/11/2019 US (87) WO2021/092115 14/05/2021
63/031,318 28/05/2020 US
63/070,593 26/08/2020 US
(51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America
(72) GILL, Adrian Liam (UK); BUCKL, Andreas (DE); KOLTUN, Elena S. (US); AAY, Naing (US); TAMBO-ONG, Arlyn A. (US); THOMPSON, Severin (US); GLIEDT, Micah J. (US); KNOX, John E. (US); CREGG, James Joseph (US); EDWARDS, Anne V. (US); LIU, Yang (CN); BURNETT, G. Leslie (US); THOMAS, William D. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL HAI VÒNG VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các chất điều biến S0S1. Sáng chế cũng đề cập chế phẩm dược chứa các hợp chất này.

(11) 93780 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-03723

(22) 07/09/2018

(30) 10-2017-0115411 08/09/2017 KR

10-2017-0115410 08/09/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2018

(51) A47J 27/08

(62) 1-2018-03947

(71) CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

(Kyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do 50592, Republic of Korea

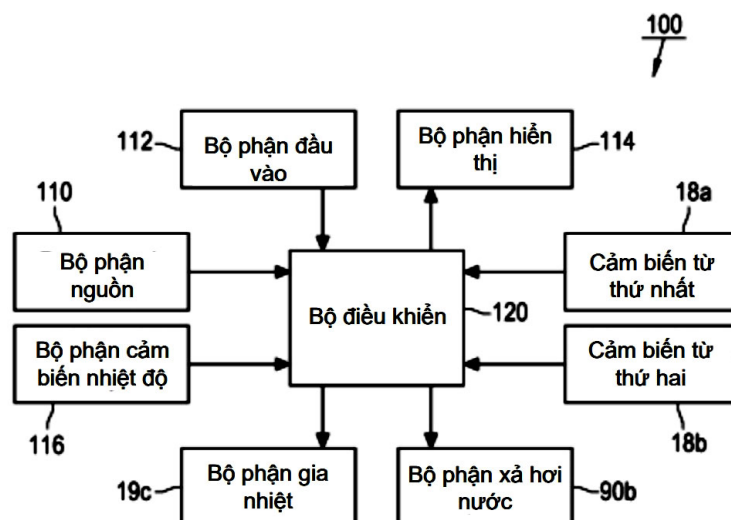
(72) BANG, Ho Sang (KR); SHIN, Young Bae (KR); BAE, Ho Jun (KR); KIM, Duck Cheon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NỒI ĐIỆN CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI GIỮA CHẾ ĐỘ ÁP SUẤT CAO VÀ CHẾ ĐỘ KHÔNG DỪNG ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến nồi điện có khả năng chuyển đổi giữa chế độ áp suất cao và chế độ không dừng áp suất và nấu thực đơn tương ứng với chế độ đã thay đổi. Nồi điện theo sáng chế bao gồm vỏ nồi có không gian chứa trong đó để chứa ruột nồi, nắp liên kết với phần trên của vỏ nồi để được mở và đóng, bộ phận chuyển đổi áp suất để chọn chế độ áp suất cao và chế độ không dừng áp suất bằng cách mở và đóng nhiều đường xả được tạo kết cấu đi qua và chặn khe hở giữa bên trong ruột nồi và bên ngoài nắp, cảm biến để cảm biến chế độ áp suất cao hoặc chế độ không dừng áp suất được chọn bằng bộ phận chuyển đổi áp suất và bộ điều khiển để xác định chế độ áp suất dựa vào tín hiệu cảm biến từ cảm biến trong các chế độ áp suất ít nhất bao gồm chế độ áp suất cao hoặc chế độ không dừng áp suất.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93781 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-03878 | (85) 21/06/2022 | |
| (22) 28/06/2021 | (86) PCT/KR2021/008080 | 28/06/2021 |
| (30) 10-2020-0080945 | 01/07/2020 KR (87) WO2022/005128 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **G06Q 50/14; B60W 50/14; G06Q 50/30; G06Q 50/10; B60K 35/00; B60W 60/00**

(71) **KSEEK CO., LTD. (KR)**

73, Jukdong-ro Yuseong-gu Daejeon 34127, Republic of Korea

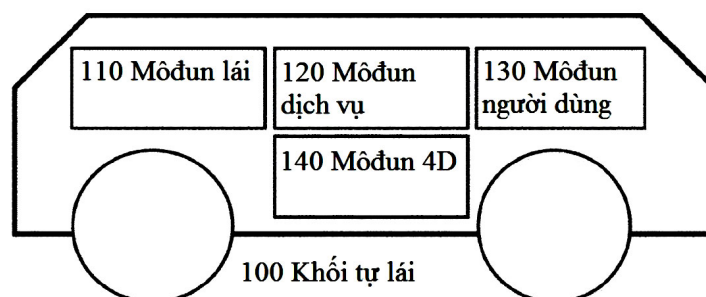
(72) KIM, Young-real (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ LỮ HÀNH KẾT NỐI XE TỰ LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cung cấp các dịch vụ lữ hành được kết hợp với dịch vụ nội dung giải trí bằng xe tự lái. Xe tự lái bao gồm môđun trò chơi, môđun người dùng, môđun 4D, và môđun lái xe v.v. để cung cấp các dịch vụ lữ hành. Xe tự lái cung cấp thông tin lữ hành cho thành phố cụ thể hoặc khu vực cụ thể theo ngôn ngữ của người dùng và cung cấp dịch vụ di chuyển giữa các điểm lữ hành. Trong quá trình cung cấp các dịch vụ lữ hành bằng xe tự lái, người dùng tham gia vào dịch vụ giải trí sử dụng môđun người dùng, sao cho nó thực hiện nhiệm vụ của người dùng, chẳng hạn, bỏ phiếu, câu hỏi, thi đố, chụp ảnh, hành động, v.v., xác định kết quả của nhiệm vụ người dùng của người dùng, và phản ánh kết quả xác định trong suốt hoạt động của xe tự lái, nhờ đó cung cấp dịch vụ giải trí. Công nghệ này có thể được sử dụng cho các trò chơi thi đấu với hai người dùng hoặc nhóm khác nhau bằng cách tích lũy các điểm theo hoạt động của các xe tự lái hoặc bằng cách đạt được mục tiêu lái xe trong thời gian ngắn, nhờ đó cung cấp dịch vụ lữ hành thú vị hơn. Bằng cách cảm nhận điều kiện lái xe của xe tự lái, việc nghiêng xe do quay xe tự lái, rung, sóc, v.v., xuất ra hiệu ứng 4D sao cho người đang ở thiết bị mô hình từ xa nhận được cảm giác này, nhờ đó tận hưởng các dịch vụ lữ hành dựa trên nội dung thực tế cho những người tham gia từ xa. Ngoài ra, đề xuất công nghệ cung cấp dịch vụ giải trí thể hiện các chương ngại vật ảo trong công nghệ thực tế tăng cường và xuất ra tạp âm và rung được tạo bởi các xung đột hoặc các chương ngại vật có các hiệu ứng 4D. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất công nghệ cung cấp dịch vụ lữ hành trong đó các xe tự lái liên tục thực hiện các dịch vụ lữ hành đối với người dùng cụ thể.

Fig.1



- (11) 93782 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-03925 (85) 22/06/2022
 (22) 22/04/2021 (86) PCT/IB2021/000268 22/04/2021
 (30) 63/014,117 22/04/2020 US (87) WO2021/214547 28/10/2021
 63/160,627 12/03/2021 US
 (51) *A61K 33/00; C12Q 1/70; C01B 21/24; A61P 11/00; A61P 31/14*
 (71) **SANOTIZE RESEARCH AND DEVELOPMENT CORP. (CA)**
 25th Floor, 700 West Georgia, Vancouver, British Columbia, V7Y-1B3, Canada
 (72) Gilly REGEV (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DUNG DỊCH GIẢI PHÓNG OXIT NITRIC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DUNG DỊCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch giải phóng oxit nitric (NORS) chứa ít nhất một hợp chất giải phóng oxit nitric và chất axit hoá, mà có thể giải phóng lượng có hiệu quả trị liệu của thuốc xịt có thể tích giọt trung bình chứa lượng điều trị trong đường hô hấp trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa lượng có hiệu quả của dung dịch giải phóng oxit nitric (NO) (NORS) được bào chế dưới dạng nước rửa, dưới dạng nước súc miệng, hoặc dưới dạng xịt, dạng xịt này có thể tích giọt trung bình về cơ bản chứa NO giải phóng trong đường hô hấp trên.

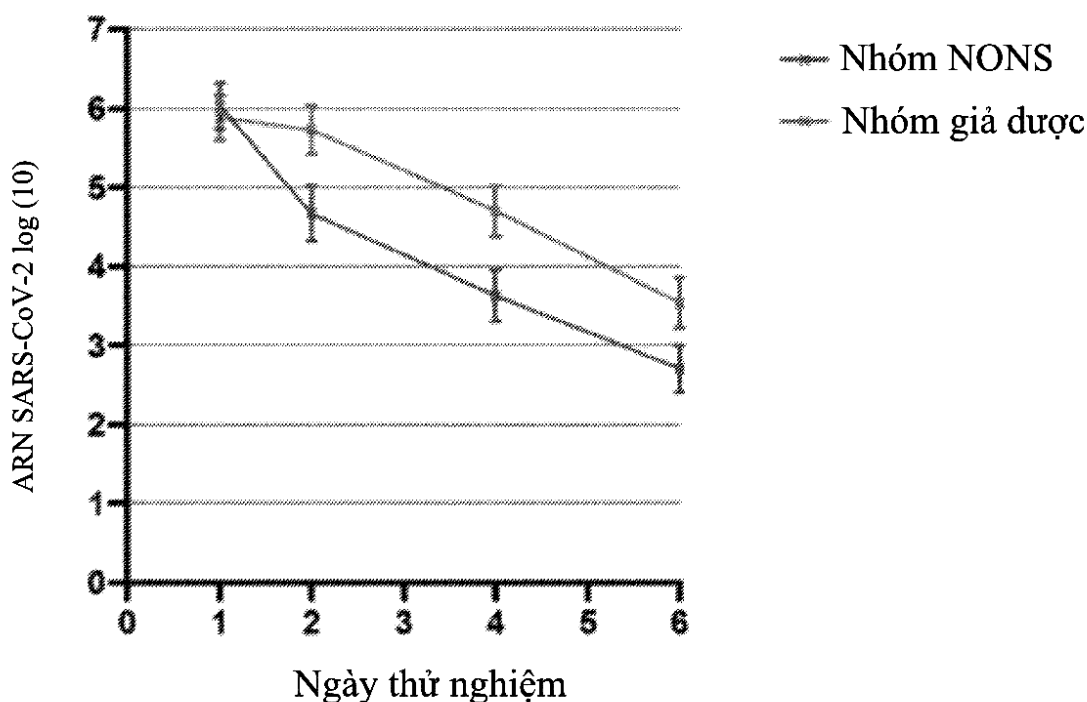
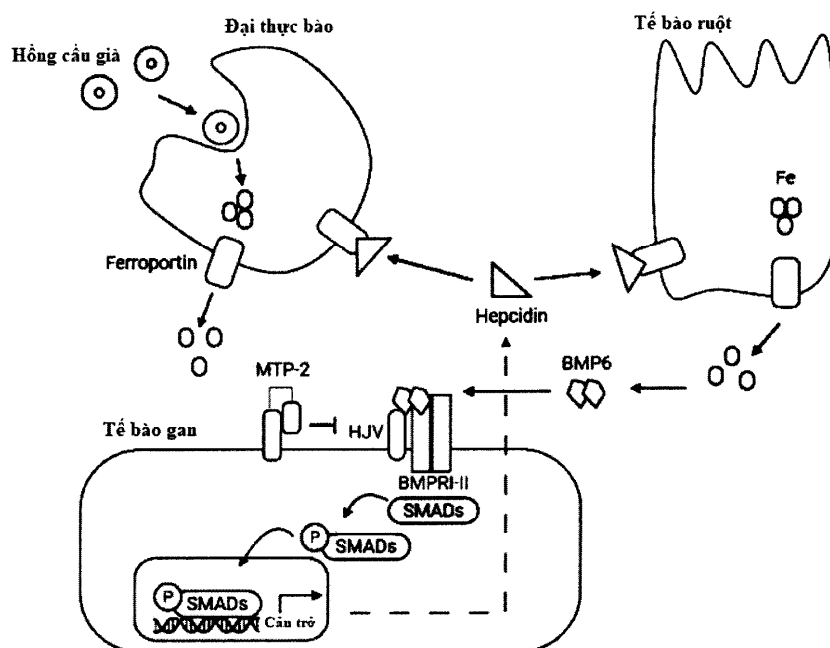


FIG. 1

- (11) 93783 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-04105 (85) 29/06/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/EP2020/083677 27/11/2020
 (30) 1917524.9 29/11/2019 EP (87) WO2021/105389 A1 03/06/2021
 1917882.1 06/12/2019 EP
 (51) A61K 39/395; A61P 7/06; A61P 7/00
 (71) KYMAB LIMITED (GB)
 The Bennet Building (B930) Babraham Research Campus, Babraham
 Cambridgeshire CB22 3AT, United Kingdom
 (72) WAKE Matthew (GB); GERMASCHEWSKI Volker (DE); PAPWORTH Jonathan
 Leslie (GB); MEYNARD Delphine (FR); THEURL Igor (AT)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) POLYPEPTIT KẾT DÍNH ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA
 CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đối với enzym matriptaza- 2 (MTP-2). Việc ức chế MTP-2 làm giảm hấp thu sắt trong chế độ ăn uống và làm giảm giải phóng sắt từ các khu tích trữ tế bào trong cơ thể. Các chất ức chế MTP-2 (chẳng hạn như kháng thể đối với miền serin proteaza) có thể được sử dụng để điều trị tình trạng quá tải sắt, đây là đặc điểm của các bệnh như beta-thalassemia và nếu không sẽ dẫn đến tích tụ sắt độc hại. Sự kết hợp chất ức chế MTP-2 với bất kỳ phối tử thụ thể của activin, hoặc với erythropoietin, mang lại hiệu quả điều trị bổ sung.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93784 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-04109 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/CN2019/129879 | 30/12/2019 |
| | (87) WO2021/134193 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **C08L 83/00; C08G 77/00; C09D 183/04; C08G 77/20; B32B 27/00; C08G 77/08**

(71) **ELKEM SILICONES SHANGHAI CO., LTD. (CN)**

3966 Jin Du Rd., Xin Zhuang Industrial Zone, Minhang District, Shanghai 201108, China

(72) ZHOU, Wenjuan (CN); ZHU, Yongji (VN); SUN, Zhiguang (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT CÓ NHIỀU LỚP, SẢN PHẨM CHỨA HỢP CHẤT CÓ NHIỀU LỚP VÀ CHẾ PHẨM PHỦ SILICON**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có nhiều lớp bao gồm lớp nền, lớp kết dính và lớp phủ ở trên cùng, lớp phủ trên cùng này được tạo ra bởi chế phẩm phủ silicon, chứa các thành phần sau:

(A) ít nhất một polyme polysiloxan hữu cơ có ít nhất hai nhóm chức alken;

(B) ít nhất một hydrosiloxan hữu cơ liên kết chéo có ít nhất hai nhóm Si-H; và

(C) chất xúc tác có khả năng thúc đẩy phản ứng giữa thành phần (A) và thành phần (B);

đặc trưng ở chỗ, thành phần (B) chứa ít nhất là 25%, tốt hơn nếu ít nhất là 30%, tốt hơn nếu ít nhất là 45% khối lượng thành phần (B) của nhựa hydrosiloxan hữu cơ (B') dạng lưới ba chiều chứa ít nhất hai thành phần khác nhau được chọn từ nhóm bao gồm hoặc gồm có:

- thành phần M có công thức $R'_3SiO_{1/2}$,

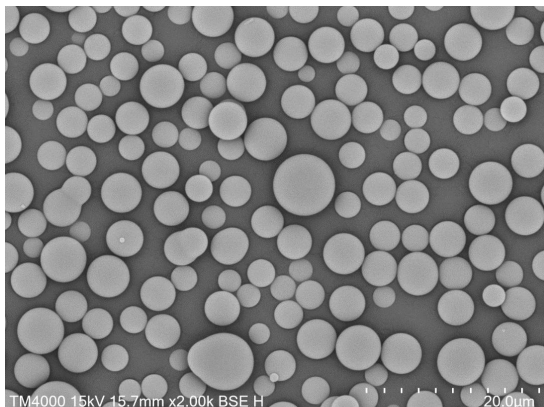
- thành phần D có công thức $R'_2SiO_{2/2}$,

- thành phần T có công thức $R'SiO_{3/2}$ và

- thành phần Q có công thức $SiO_{4/2}$, trong đó R' là nguyên tử hydro hoặc nhóm hydrocarbonyl có hóa trị một, có từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon, và

với điều kiện là ít nhất một trong các thành phần này là thành phần T hoặc Q, tốt hơn là Q, và ít nhất một trong các thành phần M, D và T chứa nguyên tử hydro.

Hợp chất có nhiều lớp theo sáng chế có bề mặt có khả năng chống mài mòn tuyệt vời và các đặc tính cơ học tốt.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93785 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-04144 | (85) 30/06/2022 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107652 | 07/08/2020 |
| | (87) WO2022/027539 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 52/02**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shen-zhen, Guangdong 518057, China

(72) HU, Youjun (-); DAI, Bo (-); FANG, Huiying (CN); BIAN, Luanjian (CN); YANG, Weiwei (CN); LIU, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CÁC KÊNH ĐIỀU KHIỂN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, thiết bị, hoặc vật ghi đọc được bằng máy tính để giám sát các kênh điều khiển bằng cách sử dụng thông tin điều khiển đường xuống động. Thiết bị truyền thông không dây có thể thu, từ nút truyền thông không dây, cấu hình lớp cao hơn. Thiết bị truyền thông không dây có thể thu, từ nút truyền thông không dây, thông tin điều khiển đường xuống (DCI - downlink control information) được tạo cấu hình để kích hoạt các giới hạn trên cho việc giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDDCH- physical downlink control channel). Theo một số phương án, thiết bị truyền thông không dây có thể giải mã ít nhất một PDDCH trong ít nhất một khe theo các giới hạn trên.

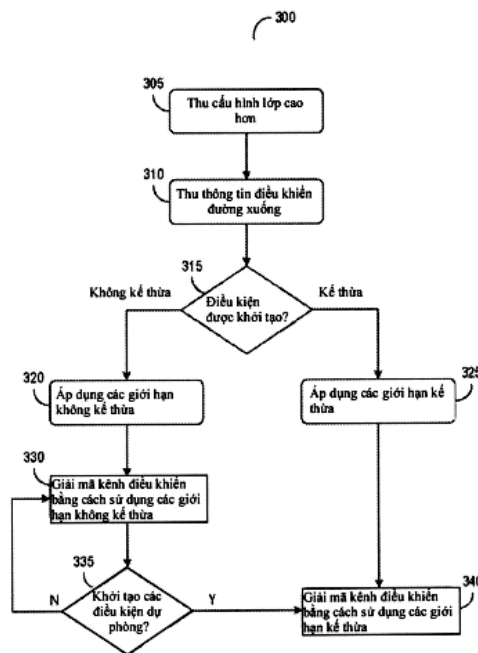


FIG. 3

- (11) **93786 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-04201** (85) 04/07/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063290 04/12/2020
(30) 62/944,869 06/12/2019 US (87) WO2021/113627 10/06/2021
(51) **C07D 405/12; C07D 405/14; A61K 31/443; A61P 29/00**
(71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**
50 Northern Avenue, Boston, MA 02210, United States of America
(72) DURRANT, Steven, John (GB); AHMAD, Nadia (GB); BECK, Elizabeth, Mary (GB); CARVALHO MEIRELES, Lidio (US); CHUDYK, Ewa, Iwona (GB); ETXEBARRIA JARDI, Gorka (ES); GALAN, Bhairavi (GB); HADIDA RUAH, Sara, S. (US); HURLEY, Dennis, James (US); KNEGTEL, Ronald, Marcellus (NL); NEUBERT, Timothy, Donald (US); PINDER, Joanne, Louise (GB); PONTILLO, Joseph (CA); PULLIN, Robert (GB); SCHMIDT, Yvonne (DE); SHAW, David, Matthew (GB); SKERRATT, Sarah (GB); STAMOS, Dean (US); THOMSON, Stephen, Andrew (US); VIRANI, Anisa, Nizarali (GB); WRAY, Christopher (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TETRAHYDROFURAN ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN KÊNH NATRI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, và các muối dược dụng của chúng, hữu dụng làm các chất ức chế của các kênh natri. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược bao gồm các hợp chất hoặc các muối dược dụng và các phương pháp sử dụng các hợp chất, các muối dược dụng, và các chế phẩm dược này trong việc điều trị các rối loạn khác nhau, bao gồm chứng đau.

- (11) **93787 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-04564** (85) 19/07/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/CN2021/090690 28/04/2021
(30) 202010353323.4 29/04/2020 CN (87) WO2021/219031 04/11/2021
(51) **A61K 36/537; A61K 36/258; A61P 31/14; A61K 9/28; A61P 11/00; A61K 31/045**
(71) **TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jibe East Road No.2, Beichen District Tianjin
300410, China
(72) SUN, He (CN); SU, Xuefeng (CN); ZHONG, Zhiyong (CN); LI, Anni (CN); YAN,
Xijun (CN); WU, Naifeng (CN); YAN, Kaijing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ÁP DỤNG Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY DÙNG ĐỂ
PHÒNG VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM PHỔI DO VIRUS CORONA**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm áp dụng y học cổ truyền Trung Quốc và phương
pháp sản xuất dược phẩm chứa chế phẩm này dùng để phòng và/hoặc điều trị bệnh
viêm phổi do virus Corona gây ra.

- (11) 93788 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-04579 (85) 20/07/2022
 (22) 16/07/2021 (86) PCT/JP2021/026786 16/07/2021
 (30) 2020-127378 28/07/2020 JP (87) WO2022/024811 A1 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) G07G 1/00; G06K 7/10

(71) TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

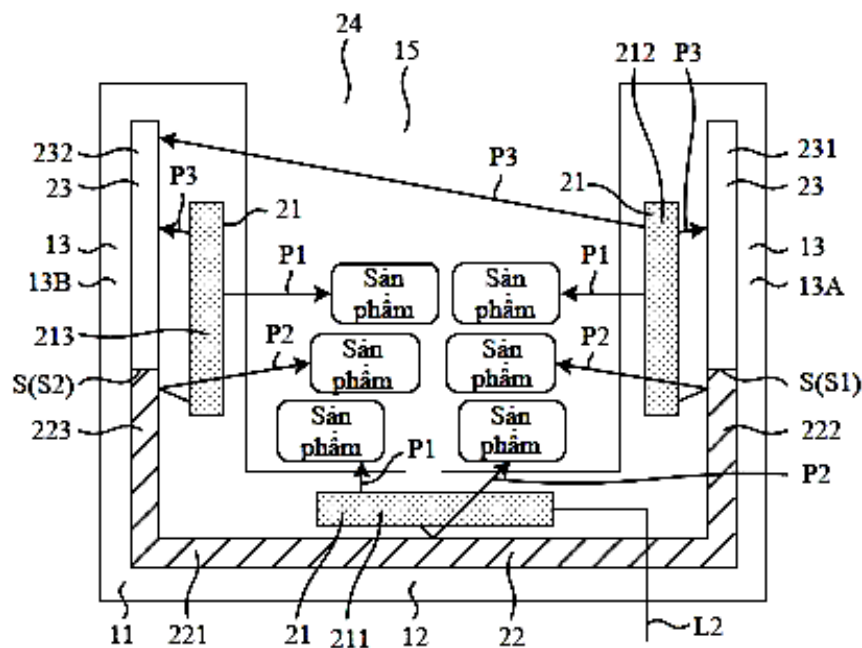
(72) SUZUKI, Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐỌC NHÃN KHÔNG DÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc nhãn không dây để đọc thông tin nhãn của nhãn không dây được gắn vào vật phẩm được đặt trong phần thân, bao gồm: phần mặt đáy; và các phần mặt bên được dựng lên từ đầu của phần mặt đáy, phần thân được bao quanh bởi phần mặt đáy và các phần mặt bên, trong đó thiết bị đọc nhãn không dây bao gồm: phía trong các phần mặt bên, anten mà phát sóng radio vào phần thân; bộ phận phản xạ sóng radio mà được bố trí phía ngoài anten và phản xạ sóng radio được phát từ anten tới phần thân; và bộ phận thu sóng radio mà được bố trí tại phần trên của bộ phận phản xạ sóng radio và thu sóng radio được phát từ anten.

Fig.2

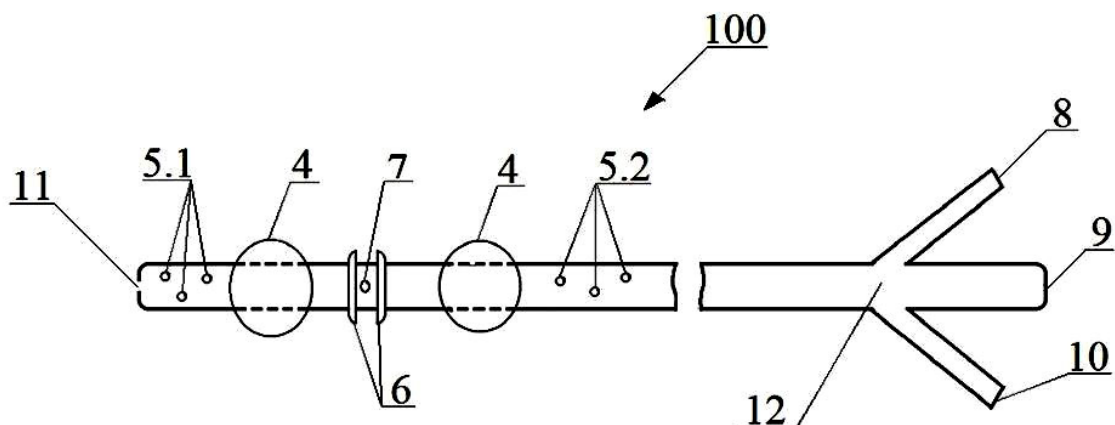


- (11) **93789 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-04641** (85) 22/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/087144 18/12/2020
(30) 1919179.0 23/12/2019 GB (87) WO2021/130131 A1 01/07/2021
(51) *A01N 27/00; A01P 17/00; A01N 25/04; A01N 25/30*
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis (MU)
2. UPL EUROPE LTD (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN (GB)
(72) CHIOT, Giancarlo (IT); BONNET, Marc (BE); PIROTTE, Alan (BE)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ RUỒI TRẮNG BẰNG LIMONEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý điều trị bệnh từ *Aleyrodidae*, hoặc ruồi trắng, trên rau hoặc cà chua đang canh tác, phương pháp này bao gồm các bước: i. tạo ra chế phẩm dạng lỏng đã pha loãng, chứa limonen, trong đó limonen được nhũ hóa trong chất lỏng nước; và ii. phủ chế phẩm dạng lỏng đã pha loãng dưới dạng chất phun lá lên trên rau hoặc cà chua, rau hoặc cà chua đang bị phá hoại bằng *Aleyrodidae*, hoặc ruồi trắng, chế phẩm dạng lỏng đã pha loãng được phủ để tạo ra tỷ lệ liều lượng nằm trong khoảng từ 1200 đến 1500 gam thành phần hoạt tính limonen cho mỗi hecta rau hoặc cà chua. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tiêu diệt *Aleyrodidae*, hoặc ruồi trắng, mà không thể hiện độc tính lên các loài săn mồi ruồi trắng *Chrysoperla carnea* và *Hippodamia (= Adonia) variegata*, trên rau hoặc cà chua đang canh tác.

- (11) **93790 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-04725** (85) 27/07/2022
 (22) 28/12/2020 (86) PCT/RU2020/050399 28/12/2020
 (30) 2020100187 31/12/2019 RU (87) WO2021/137739 08/07/2021
 2020140524 09/12/2020 RU
 (51) **A61B 10/00; A61M 25/10**
 (71) **PANDX LTD (GB)**
 1 Royston Road Whittlesford Cambridge CB22 4NW (GB)
 (72) KASHINTSEV, Aleksei Arievich (RU); PROUTSKI, Vitali Yurievich (RU);
 ANISIMOV, Sergey Vladimirovich (RU); GRANSTREM, Oleg Konstantinovich
 (RU)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **ỐNG THÔNG CÔ LẬP VÙNG TRONG CƠ QUAN RỘNG CỦA ĐỘNG VẬT
 CÓ VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thông để cô lập một vùng trong cơ quan rộng của động vật có vú, có thân dài được thiết kế để đưa vào lòng của cơ quan rộng của động vật có vú và được trang bị hai bong bóng, các bong bóng được cấu tạo để được bơm phồng để cô lập phần bên trong cơ quan rộng ở giữa đó; trong đó rãnh chức năng kéo dài trong thân có một lỗ mở chức năng được bố trí trong thân giữa các bong bóng; và trong đó rãnh chức năng được thiết kế để cho phép tạo ra áp suất âm trong phần bên trong được cô lập để lấy chất lỏng sinh học hoặc môi trường khí sinh học từ đó hoặc cho phép cung cấp môi trường lỏng hoặc khí vào phần bên trong được cô lập; và trong đó một rãnh khác mở rộng trong phần thân được bố trí ở hai đầu đối diện với đầu vào và đầu ra được bố trí cả ở phần thân bên ngoài phần thân được xác định bởi các bong bóng.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93791 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-04746 | | | (85) 31/10/2019 | |
| (22) 12/06/2013 | | | (86) PCT/US2013/045309 | 12/06/2013 |
| (30) 61/659,245 | 13/06/2012 | US | (87) WO2014/007951 | 09/01/2014 |
| 61/691,463 | 21/08/2012 | US | | |
| 61/740,012 | 20/12/2012 | US | | |
| 61/774,841 | 08/03/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) **C07D 471/14**; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 498/14; C07D 471/22; C07D 491/22; C07D 495/14; A61K 31/4375

(62) 1-2019-06112

(71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**

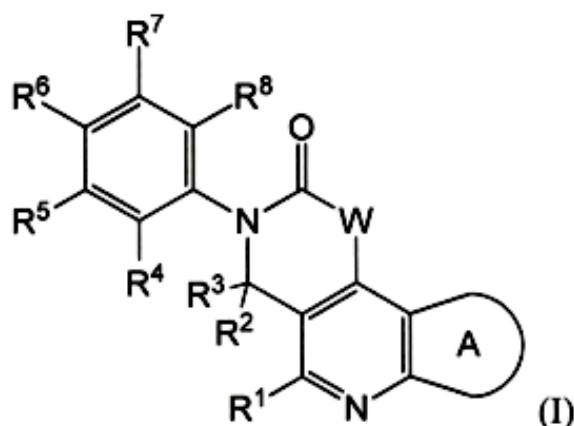
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) WU, Liangxing (CN); ZHANG, Colin (CN); HE, Chunhong (CN); SUN, Yaping (CN); LU, Liang (CN); QIAN, Ding-Quan (CN); XU, Meizhong (US); ZHUO, Jincong (US); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ FGFR VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ba vòng có công thức I, và các dược phẩm chứa chúng, các hợp chất theo sáng chế là các chất ức chế một hoặc nhiều enzym FGFR và có thể dùng để điều trị các bệnh liên quan đến thụ thể yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi FGFR (FGFR: Fibroblast Growth Factor Receptor) như bệnh ung thư.



(11) **93792 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2022-04757**

(22) 28/07/2022

(30) 10-2021-0138165 18/10/2021 KR

10-2021-0189500 28/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **G06F 3/00; H01L 51/00; H01L 27/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

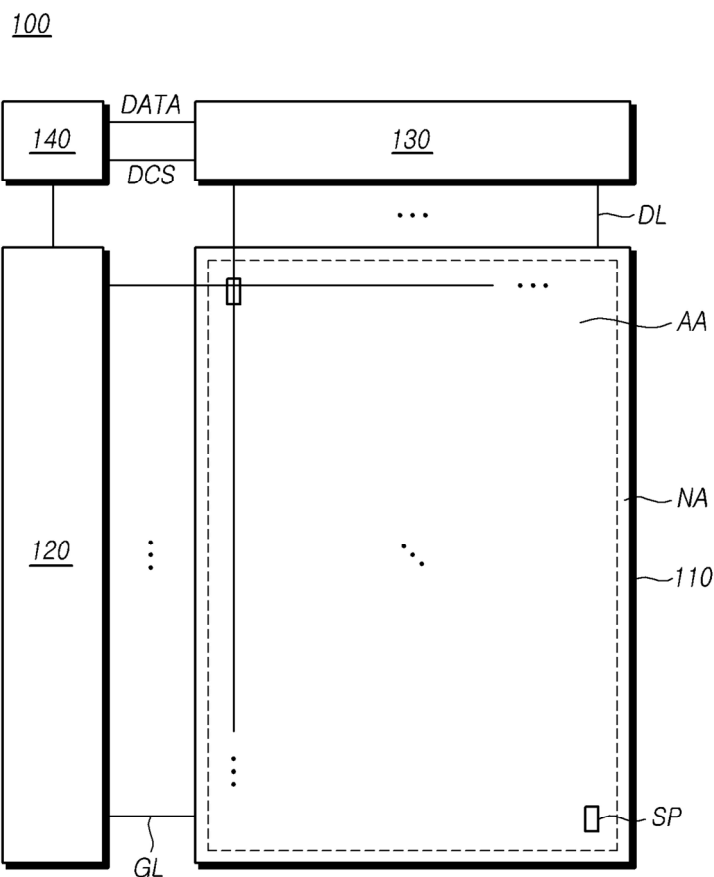
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JaeGyun Lee (KR); JiHyun Jung (KR); DeukSu Lee (KR); SuChang An (KR); Ruda Rhe (KR); Hyangmyoung Gwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ KIỂU CHẠM**

(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị kiểu chạm, bằng cách chia vùng hoạt động của tấm bảng hiển thị dưới dạng nhiều vùng con, và điều vận điện cực chạm được bố trí trên mỗi trong số nhiều vùng con một cách tách biệt, do đó làm giảm tải trọng của điện cực chạm phụ thuộc vào kích thước của tấm bảng hiển thị và hiệu suất của việc cảm nhận việc chạm có thể được cải thiện.



- (11) **93793 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-04814** (85) 29/07/2022
 (22) 02/07/2021 (86) PCT/IB2021/055952 02/07/2021
 (30) 102020000016120 03/07/2020 IT (87) WO2022/003641 06/01/2022
 (51) **B21B 45/00; B21B 45/04; B21B 1/46**
 (71) **ARVEDI STEEL ENGINEERING S.P.A. (IT)**
 Piazza Lodi 7, 26100 Cremona CR, Italy
 (72) ARVEDI, Giovanni (IT); BIANCHI, Andrea Teodoro (IT); MANTOVA, Aldo (IT);
 VENTURINI, Roberto (IT)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT LIÊN TỤC CÁC DẢI THÉP SIÊU MỎNG ĐƯỢC CÁN NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình sản xuất liên tục các dải thép được cán nóng với độ dày tối thiểu bằng 0,3 mm, bao gồm thiết bị đúc liên tục (1) các tấm phôi mỏng hoặc trung bình với độ dày nằm trong khoảng từ 40 mm đến 150 mm và chiều rộng tối đa bằng ít nhất 2100 mm tiếp theo là máy cán thô (2), lò cảm ứng thứ nhất, máy cạo gỉ bằng nước, lò cảm ứng thứ hai, máy cán hoàn thiện, trạm làm mát, trạm cắt và trạm cuộn, hệ thống cấp môi trường bảo vệ chứa <3% thể tích oxy được bố trí ít nhất từ cửa nạp của lò cảm ứng thứ hai đến giá đỡ thứ ba của máy cán hoàn thiện, và còn bao gồm, ở giữa thiết bị đúc liên tục (1) và máy cán thô (2), phần cạo gỉ và điều chỉnh nhiệt ban đầu (4) có theo dây bộ gia nhiệt mép cảm ứng (4.1), bộ gia nhiệt cảm ứng (4.2) cho phần còn lại của bề mặt tấm phôi và máy cạo gỉ bằng nước (5).

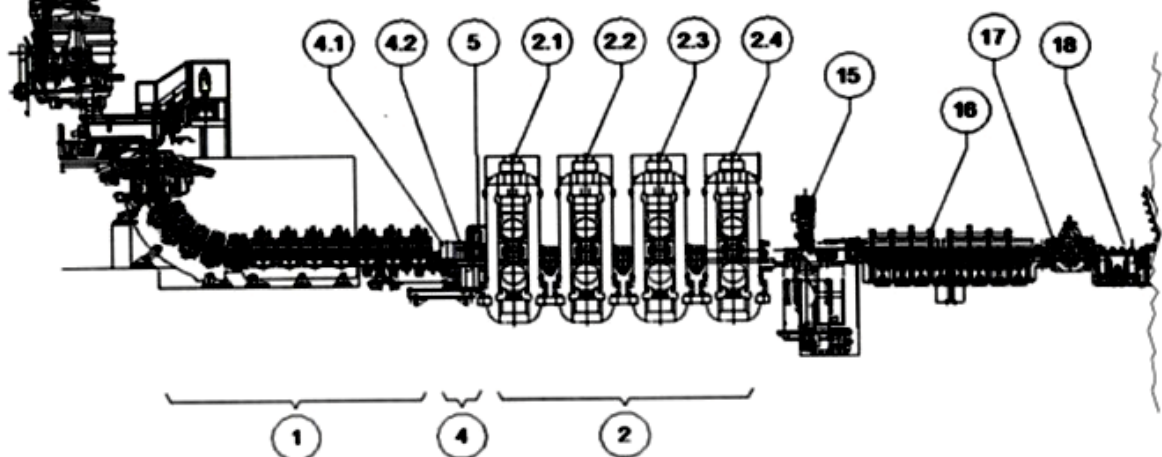


Fig.1a

- (11) 93794 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-04859 (85) 01/08/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/CN2020/102349 16/07/2020
(30) 202010665076.1 10/07/2020 CN (87) WO2022/006947 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) *C03C 13/02; C03C 3/095; C03C 13/00*

(71) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)

Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone, Tongxiang City, Zhejiang 314500, China

(72) ZHANG, Lin (CN); XING, Wenzhong (CN); CAO, Guorong (CN); YAO, Zhonghua (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN SỢI THỦY TINH MÔĐUN CAO, SỢI THỦY TINH VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần sợi thủy tinh môđun cao, sợi thủy tinh và vật liệu composit của nó. Hợp phần sợi thủy tinh môđun cao chứa các thành phần sau đây được biểu diễn dưới dạng phần trăm khối lượng: 43-58% SiO₂, 15,5-23% Al₂O₃, 8-18% MgO, lớn hơn hoặc bằng 25% (Al₂O₃+MgO), 0,1-7,5% CaO, 7,1-22% Y₂O₃, lớn hơn hoặc bằng 16,5% (MgO+Y₂O₃), 0,01-5% TiO₂, 0,01-1,5% Fe₂O₃, 0,01-2% Na₂O, 0-1,5% K₂O, 0-0,9% Li₂O, 0-4% SrO, và 0-5% (La₂O₃+CeO₂). Hợp phần có thể làm tăng đáng kể môđun của sợi thủy tinh, làm giảm đáng kể nhiệt độ tinh chế của thủy tinh nóng chảy, và cải thiện hiệu suất tinh chế của thủy tinh nóng chảy; nó còn có thể tối ưu hóa tốc độ hóa rắn của thủy tinh nóng chảy, cải thiện hiệu suất làm mát của sợi thủy tinh và làm giảm tỷ lệ kết tinh. Hợp phần này thích hợp để sản xuất sợi thủy tinh môđun cao trên quy mô lớn.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93795 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-04862 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 20/01/2021 | (86) PCT/US2021/014133 | 20/01/2021 |
| (30) 62/964,421 | 22/01/2020 US (87) WO2021/150574 | 29/07/2021 |
| | PCT/CN2020/116643 22/09/2020 CN | |
| | PCT/CN2020/129225 17/11/2020 CN | |

(51) **A61P 29/00**; A61K 31/4439; A61K 31/506; C07D 498/10; A61P 35/00; C07D 498/04; A61K 31/424; A61K 31/5365

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

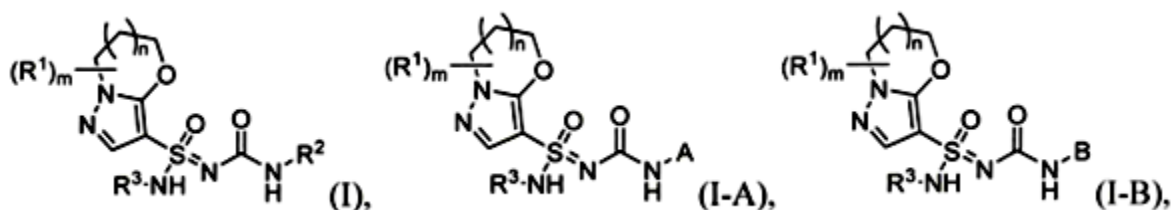
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) GIBBONS, Paul (US); LAI, Kwong Wah (CN); NILEWSKI, Christian (DE); PASTOR, Richard M. (US); STABEN, Steven Thomas (US); STIVALA, Craig (US); ZHU, Bing-Yan (US); CHEN, Huifen (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT SULFONIMIDAMIT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN NLRP3**

(57) Sáng chế mô tả các hợp chất có Công thức (I), Công thức (I-A), và Công thức (I-B),



solvat của các hợp chất này, chất hỗ biến của các hợp chất này, và muối được dụng của các hợp chất này. Sáng chế còn mô tả được phẩm hữu dụng trong điều trị các rối loạn phụ thuộc NLRP3.

- (11) 93796 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-04874 (85) 02/08/2022
(22) 30/04/2021 (86) PCT/CN2021/091392 30/04/2021
(30) 202010361933.9 30/04/2020 CN (87) WO2021/219124 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) *C12N 9/10; C12N 15/54*

(71) **SUZHOU LEADSYNBIO TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

4th Floor, C11 Building, Biomedical Industrial Park, 218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215000, China

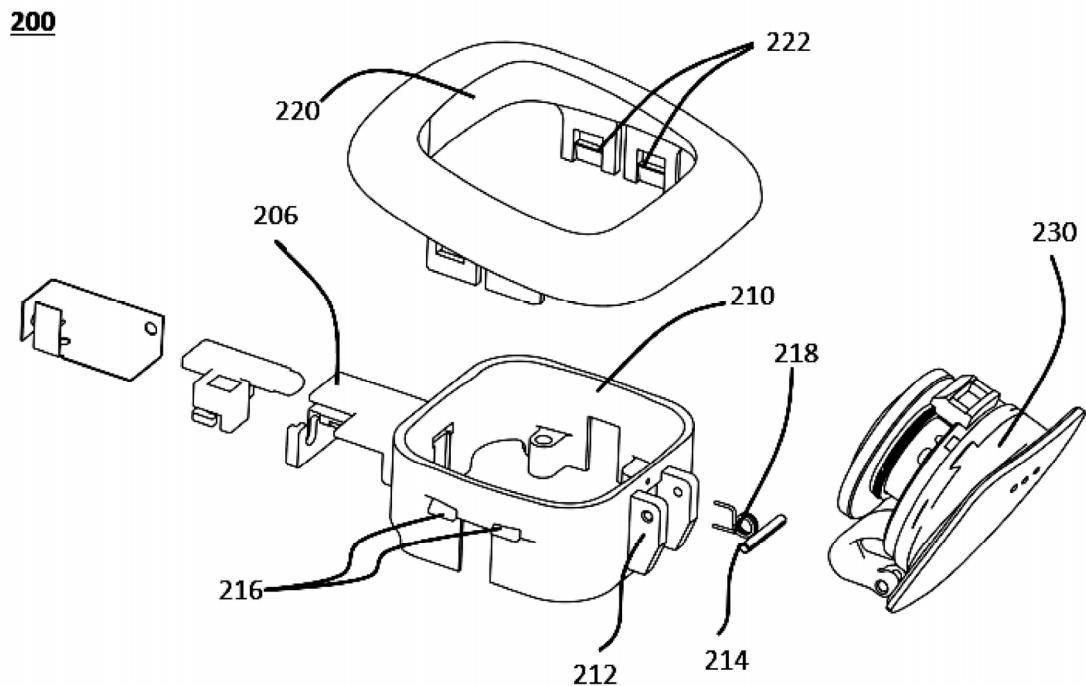
(72) XIE, Xinkai (CN); LIANG, Xiaoliang (CN); HUANG, Xiaofei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THREONIN TRANSALDOLAZA CẢI BIẾN; POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ LTТА CẢI BIẾN NÀY; VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA POLYNUCLEOTI NÀY; TẾ BÀO CHỦ LTТА CẢI BIẾN, POLYNUCLEOTIT VÀ VECTƠ NÀY; VÀ PHƯƠNG PHÁP 3-PHENYL-L-SERIN VÀ DẪN XUẤT CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất L-threonin transaldolaza (LTТА) cải biến. Khi được so sánh với ban đầu, LTТА cải biến này có hoạt tính xúc tác cải thiện cho phản ứng giữa benzaldehyt hoặc dẫn xuất của nó và L-threonin bằng cách cho tiếp xúc. Cũng được đề xuất là polynucleotit để mã hóa LTТА cải biến này theo sáng chế, vectơ và tế bào chủ biểu hiện LTТА cải biến này theo sáng chế, và phương pháp sản xuất 3-phenyl-L-serin và dẫn xuất của nó bằng cách sử dụng LTТА cải biến này theo sáng chế và tế bào chủ.

- (11) **93797 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-04935**
(22) 04/08/2022
(30) 202141046821 13/10/2021 IN
(51) **B60K 15/00; B62K 11/00; B62J 35/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) Rajendran Padalingam (IN); Ramesh Vaidheeswaran (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM NẮP, XE LOẠI YÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CỤM NẮP CHO XE LOẠI YÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm nắp (200). Cụm nắp (200) có thân nắp (210) với mặt bích nhô ra phía ngoài thứ nhất (212) được tạo kết cấu để nhận cần (214), và một hoặc nhiều phần nhô sang bên (216) được bố trí trên bề mặt bên ngoài của thân nắp (210). Cụm nắp (200) còn vỏ thân nắp (220) được bố trí dọc theo bề mặt bên ngoài của thân nắp (210). Vỏ thân nắp (220) có một hoặc nhiều phần nhô theo phương thẳng đứng (222) được tạo kết cấu cần phải được khóa với một hoặc nhiều phần nhô sang bên (216) trên bề mặt bên ngoài của thân nắp (210). Bộ phận nắp (230) được tạo kết cấu cần phải được bố trí trên thân nắp (210) qua cần (214) và bộ phận nắp (230) mở được thông qua việc kích hoạt cần (214). Sáng chế còn đề cập đến xe loại yên (10), và phương pháp (300) lắp ráp cụm nắp (200) cho xe loại yên (10).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93798 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-05021 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | (86) PCT/EP2021/053527 | 12/02/2021 |
| (30) 20157171.8 | 13/02/2020 | EP (87) WO2021/160844 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **C08F 232/08**; C08F 212/08; C09J 145/00; C08F 8/04; C09J 123/02; C09J 123/08; C08F 2/01; C08F 244/00

(71) **RAIN CARBON GERMANY GMBH (DE)**
Kekuléstraße 30 44579 Castrop-Rauxel, Germany

(72) NAU, Manuel (DE); DREISEWERD, Björn (DE); LIU, Jun (DE); FUHRMANN, Edgar (DE); HEITMANN, Matthias (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) NHỰA HYDROCACBON VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA NÀY

(57) Sáng chế đề xuất nhựa hydrocacbon thu được bằng quá trình polyme hoá nhiệt của thành phần diolefin mạch vòng bao gồm hợp chất diolefin mạch vòng với thành phần thơm bao gồm inden và/hoặc C₁₋₄-alkylinden, với nhựa hydrocacbon có chỉ số đa phân tán (PDI) bằng từ 1 đến nhỏ hơn 2,3. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất đối với nhựa hydrocacbon, trong đó hỗn hợp monome mà bao gồm thành phần thơm bao gồm inden và/hoặc C₁₋₄-alkylinden và thành phần diolefin mạch vòng bao gồm hợp chất diolefin mạch vòng được polyme hóa bằng cách gia nhiệt đến nhiệt độ polyme hoá ít nhất 180°C để thu được dòng sản phẩm bao gồm nhựa hydrocacbon, và oligome mà chứa các đơn vị có nguồn gốc từ hợp chất diolefin mạch vòng và/hoặc các đơn vị có nguồn gốc từ thành phần thơm được phân tách từ dòng sản phẩm và quay trở lại hỗn hợp monome. Sáng chế còn đề xuất nhựa hydrocacbon được hydro hoá, quy trình sản xuất nhựa hydrocacbon và nhựa hydrocacbon được hydro hoá này.

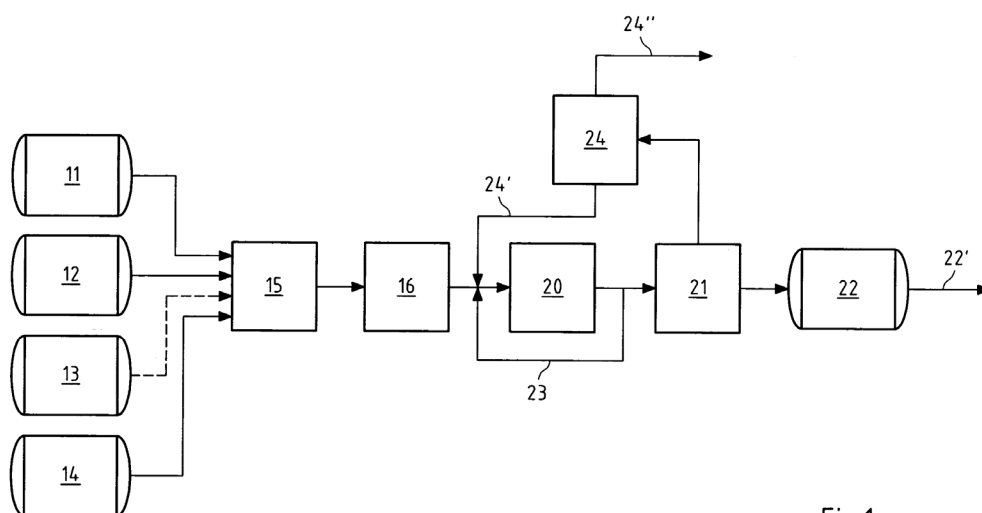


Fig.1

(11) 93799 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05059

(22) 09/08/2022

(30) 110136526 30/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) A43B 13/42; A43B 13/00; A43B 13/12

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

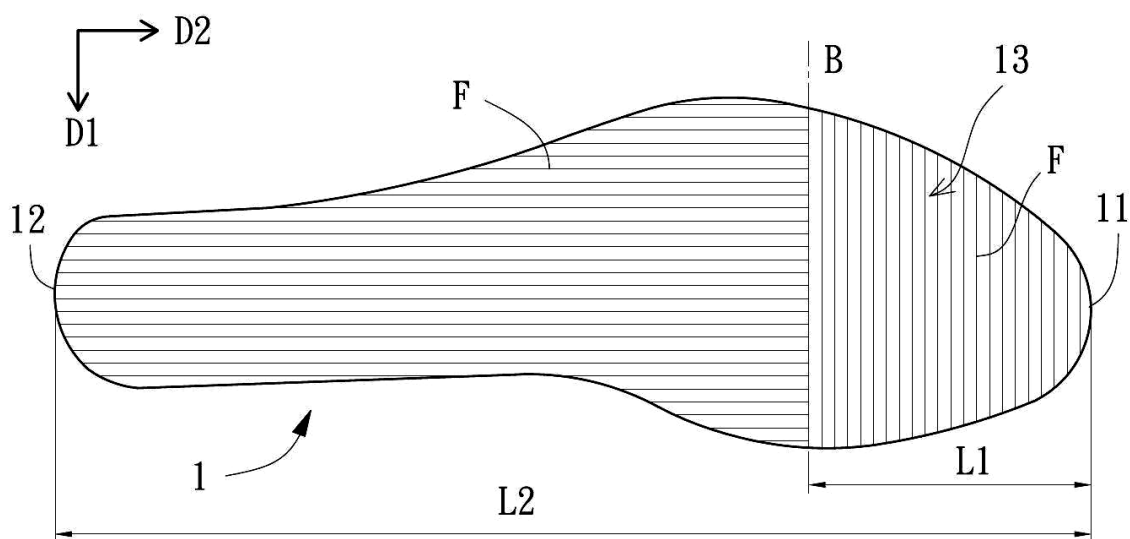
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chia-Hao KUO (TW); Ming-Zhe CHIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) TẤM LÓT ĐỂ GIÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm lót đế giày để giải quyết vấn đề tấm lót đế giày dễ tạo gánh nặng cho bàn chân. Tấm lót đế giày bao gồm: ít nhất một thân lớp thứ nhất, ít nhất một thân lớp thứ nhất có đầu phía trước và đầu phía sau, ít nhất một thân lớp thứ nhất có phần bàn chân trước, phần bàn chân trước tiếp giáp với đầu phía trước, tỷ lệ chiều dài của phần bàn chân trước và tổng chiều dài của ít nhất một thân lớp thứ nhất là 0,2-0,5; và nhiều sợi đơn hướng, các sợi đơn hướng có hướng kéo dài thứ nhất và hướng kéo dài thứ hai, hướng kéo dài thứ nhất vuông góc với hướng từ đầu phía trước đến đầu phía sau, hướng kéo dài thứ hai song song với hướng từ đầu phía trước đến đầu phía sau, các sợi đơn hướng theo hướng kéo dài thứ nhất được xếp cạnh nhau và đồng trục trên phần bàn chân trước, các sợi đơn hướng theo hướng kéo dài thứ hai được xếp cạnh nhau và đồng trục giữa phần bàn chân trước và đầu phía sau.



(11) 93800 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05061

(22) 09/08/2022

(30) 110136194 29/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **G01F 13/00**

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)

3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) Pei-Chun Lai (TW); Kuo-Feng Kao (TW); Chia-Hao Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỀU PHẦN THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện và phương pháp điều khiển nhiều phần thiết bị. Thiết bị điện được liên kết với thiết bị vận hành, thiết bị điều khiển thứ nhất và thiết bị điều khiển thứ hai. Thiết bị điện bao gồm giao diện vận hành và giao diện điều khiển. Giao diện vận hành được liên kết với thiết bị vận hành. Thiết bị vận hành bao gồm vùng vận hành thứ nhất và vùng vận hành thứ hai. Vùng vận hành thứ nhất được tạo cấu hình để phát tín hiệu vận hành thứ nhất. Vùng vận hành thứ hai được tạo cấu hình để phát tín hiệu vận hành thứ hai. Giao diện điều khiển được liên kết với thiết bị điều khiển thứ nhất và thiết bị điều khiển thứ hai. Thiết bị điều khiển thứ nhất được điều khiển bởi tín hiệu vận hành thứ nhất. Thiết bị điều khiển thứ hai được điều khiển bởi tín hiệu vận hành thứ hai.

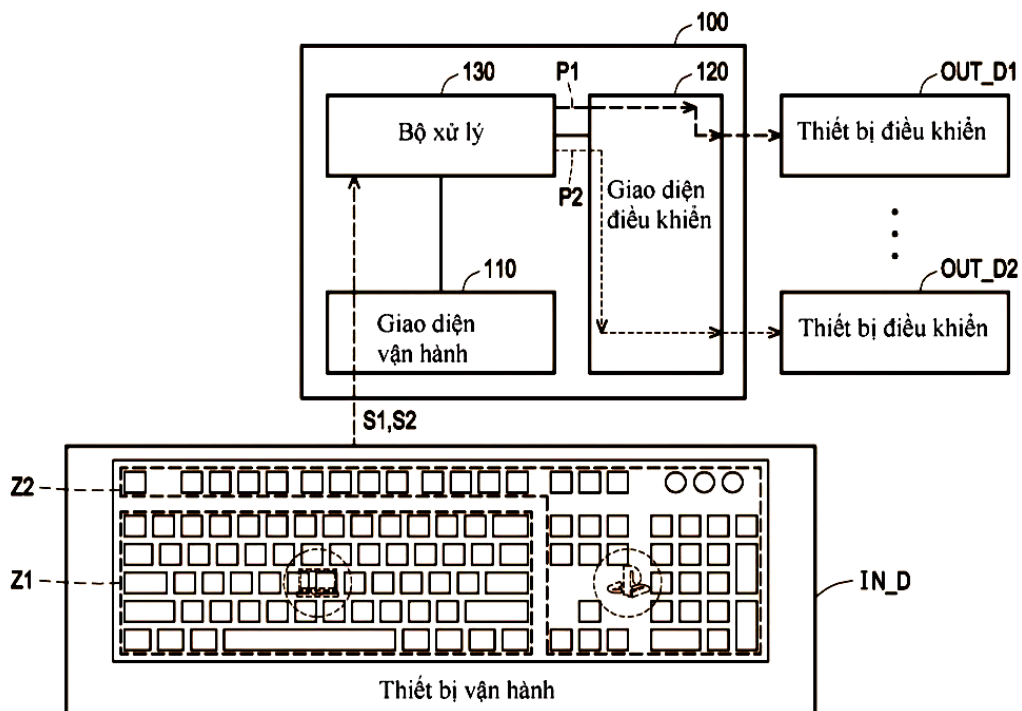


FIG. 1

(11) 93801 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05128

(22) 12/08/2022

(30) 110137847 12/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **B41K 3/04; B41K 3/62**

(75) **LIAO, YING-CHE (TW)**

No. 25, Ln. 307, SEC. 3, Zhongqing Rd., Xitun Dist., Taichung City 40712, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỘP DẬP THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp dập thép được tạo kết cấu để chứa nhiều khuôn dập thép (30) và bao gồm: nắp (10). Nắp (10) bao gồm phần kéo dài (22) kéo dài từ đó và ít nhất một lỗ định hình (23) xuyên qua phần kéo dài (22) theo chiều dọc, sao cho một trong số nhiều khuôn dập thép (30) được tháo chọn lọc ra khỏi thân (10), và một khuôn dập thép (30) được cố định trong ít nhất một lỗ định hình (23) của nắp (20). Sau đó, nắp (20) được di chuyển để kiểm chứng vị trí dập của một khuôn dập thép (30) sao cho một khuôn dập thép được đập để dập ít nhất một văn bản hoặc ký hiệu.

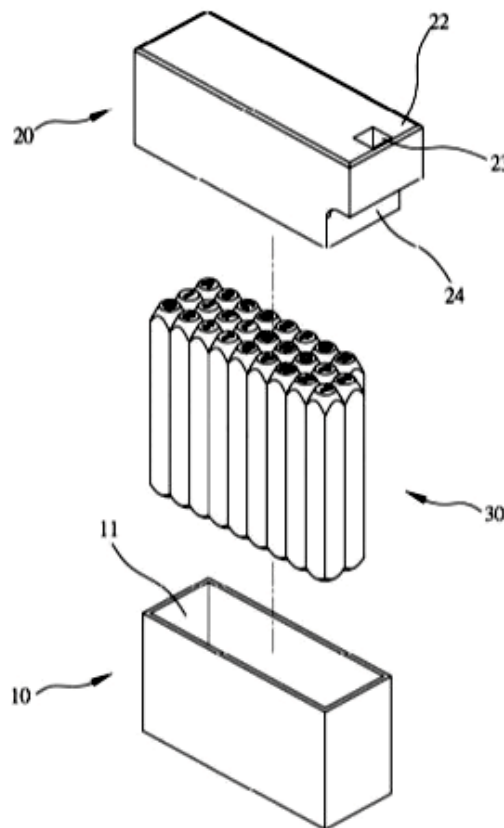


Fig.2

- (11) **93802 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-05170** (85) 15/08/2022
 (22) 13/01/2021 (86) PCT/US2021/013284 13/01/2021
 (30) 62/960,544 13/01/2020 US (87) WO2021/146320 22/07/2021
 (51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 37/00**
 (71) **VISTERRA, INC. (US)**
 275 2nd Avenue, 4th Floor, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
 (72) Karthik VISWANATHAN (US); Brian BOOTH (US); Boopathy RAMAKRISHNAN (US); Andrew WOLLACOTT (US); Gregory BABCOCK (US); Zachary SHRIVER (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ CÓ KHẢ NĂNG GẮN KẾT VỚI THỤ THỂ 1 CỦA THÀNH PHẦN BỔ THỂ 5A VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử kháng thể mà gắn kết đặc hiệu với C5AR1. Các phân tử kháng thể có thể được sử dụng để điều trị, phòng ngừa, và/hoặc chẩn đoán các rối loạn, như viêm mạch ANCA.

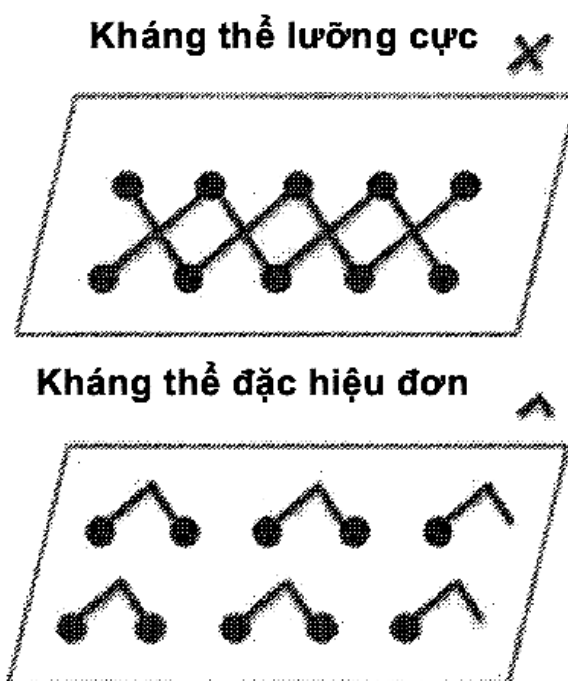


FIG.1

(11) 93803 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05314

(22) 19/08/2022

(30) 63/248,966 27/09/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) H04N 5/225

(71) LARGAN DIGITAL CO.,LTD. (TW)

No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Hao Jan Chen (TW); Lin An Chang (TW); Ming-Ta Chou (TW); Te-Sheng Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CAMERA, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

(57) Sáng chế bộc lộ môđun camera bao gồm cụm thấu kính tạo hình ảnh có trục quang và thiết bị dẫn động bao gồm bộ phận cố định, vành thấu kính, cơ cấu mang nam châm, nhóm bi thứ nhất, và nhóm bi thứ hai. Cụm thấu kính tạo hình ảnh được bố trí trong vành thấu kính. Cơ cấu mang nam châm có nhóm rãnh thứ nhất kéo dài song song với trục quang và nhóm rãnh thứ hai kéo dài vuông góc với trục quang. Một trong số bộ phận cố định và vành thấu kính có nhóm rãnh thứ ba được bố trí đối diện với nhóm rãnh thứ hai. Cụm thấu kính tạo hình ảnh có thể di chuyển so với bộ phận cố định trên mặt phẳng vuông góc với trục quang thông qua nhóm bi thứ hai được bố trí ở giữa nhóm rãnh thứ hai và nhóm rãnh thứ ba và dọc theo hướng song song với trục quang thông qua nhóm bi thứ nhất được bố trí trong nhóm rãnh thứ nhất. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị điện tử bao gồm môđun camera và thiết bị của phương tiện vận tải bao gồm môđun camera.

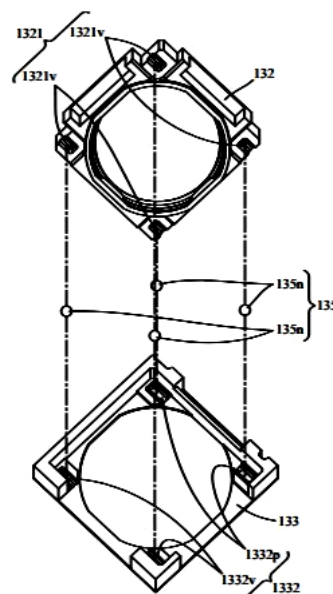


FIG. 6

- (11) 93804 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-05318 (85) 19/08/2022
(22) 20/01/2021 (86) PCT/NL2021/050034 20/01/2021
(30) 2024708 20/01/2020 NL (87) WO2021/150108 29/07/2021
2024808 31/01/2020 NL
(51) **B62J 9/14; B62J 43/23; B62K 19/46; B62K 19/16; B62J 43/16**
(71) **OLA ELECTRIC MOBILITY B.V. (NL)**
Delfland 1, 1062 EA Amsterdam, Netherlands
(72) Kauerhof, Andreas (DE); Scheirlinck, Erik (NZ); Flipse, Marijn Laurens (NL);
Jacobsz Rosier, Bart (NL); Davies, Jack (GB); Marchant, Daniel (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe bao gồm không gian thân thiện có không gian chứa, trong đó không gian thân thiện được tạo thành bởi ít nhất hai bộ phận chính bù cho nhau; ít nhất hai phần chính này cùng nhau tạo thành phần kết cấu chính của không gian thân thiện khiến cho khung kết cấu bên trong không gian thân thiện dư thừa; và ít nhất hai phần chính bù cho nhau này cùng nhau tạo thành cả đường biên ngoài của không gian thân thiện lẫn đường biên trong của không gian chứa.

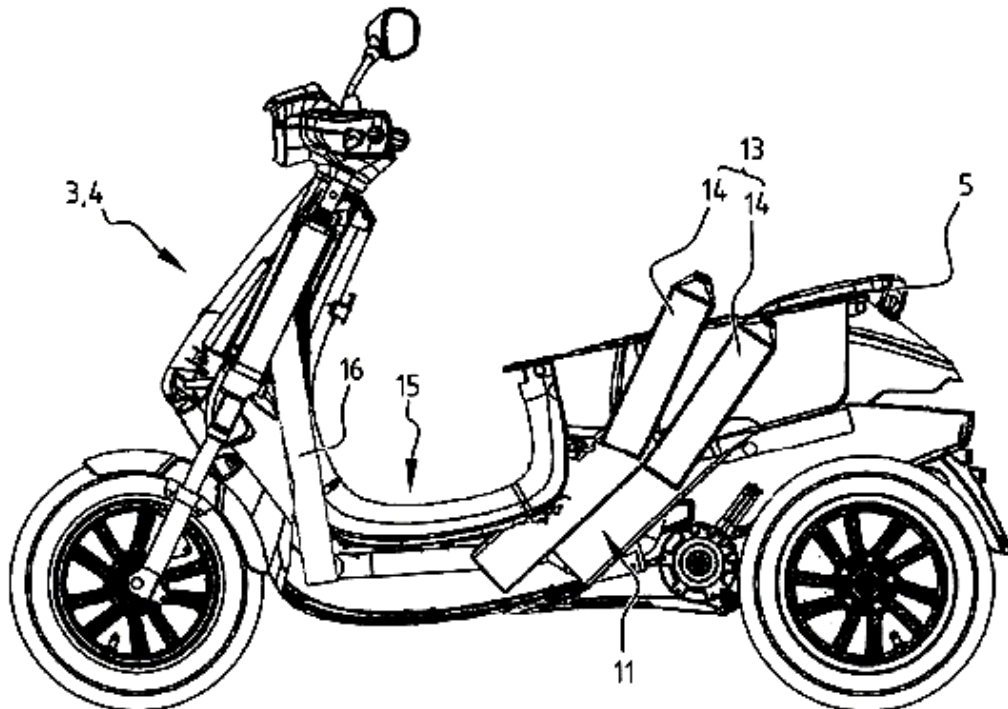


FIG. 9

- (11) **93805 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-05320** (85) 19/08/2022
 (22) 21/01/2021 (86) PCT/NL2021/050036 21/01/2021
 (30) 2024712 21/01/2020 NL (87) WO2021/150110 29/07/2021
 (51) **H02J 7/00; B60L 58/00; H01M 10/44**
 (71) **OLA ELECTRIC MOBILITY B.V. (NL)**
 Delfland 1, 1062 EA Amsterdam, Netherlands
 (72) Thengodkar, Prasanna (IN); Koudijs, Joris (NL); Jacobsz Rosier, Bart (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ẮC QUY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ẮC QUY**

(57) Hệ thống ắc quy để kết nối với tải bên ngoài và phương pháp quản lý ắc quy cho hệ thống này. Hệ thống ắc quy có nhiều bộ ắc quy, nhiều phần tử chuyển mạch một chiều, bộ điều khiển quản lý ắc quy được tạo cấu hình để điều khiển động các phần tử chuyển mạch một chiều, trong đó nhiều nhánh được mắc song song với nhau, mỗi nhánh bao gồm bộ ắc quy được mắc nối tiếp với cặp phần tử chuyển mạch một chiều được lắp đối song song. Phương pháp bao gồm bước nhận trở kháng ước tính cho mỗi bộ ắc quy, dòng điện cho phép tối đa cho mỗi bộ ắc quy và điện áp mạch hở ước tính cho mỗi bộ ắc quy, tính dòng điện cho phép tối đa của hệ thống ắc quy dựa vào thông tin nhận được, quản lý nhiều bộ ắc quy theo dòng điện cho phép tối đa tính được của hệ thống ắc quy.

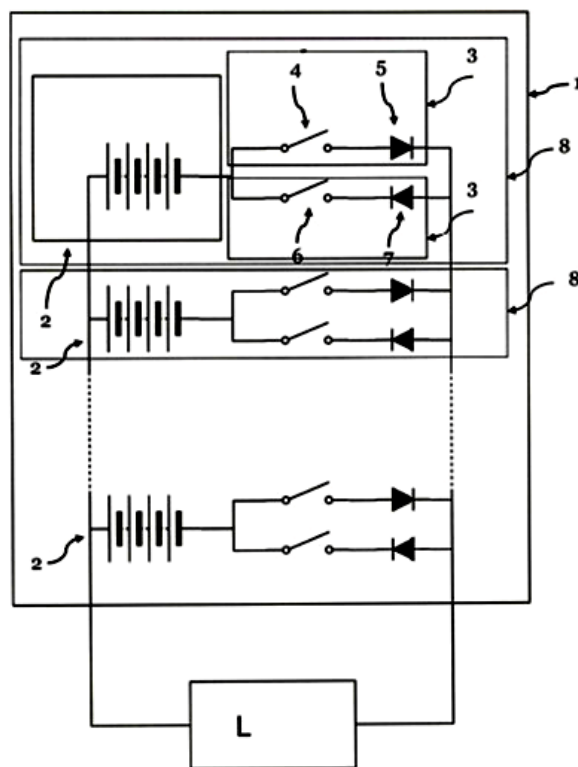


FIG.1

- (11) **93806 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-05323** (85) 19/08/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/014490 22/01/2021
(30) 62/965,231 24/01/2020 US (87) WO2021/150804 29/07/2021
(51) **C07K 14/47; C07K 14/725; A61K 35/17**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
(72) BOWERMAN, Natalie (US); HANSEN, Johanna (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG NGUYÊN ƯU TIÊN BIỂU HIỆN TRONG CÁC THỤ THỂ TẾ BÀO T UNG THƯ HẮC TỔ (PRAME), TẾ BÀO PHÂN LẬP BIỂU HIỆN CHỨNG, PHÂN TỬ POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP MÃ HOÁ CHỨNG, VECTƠ CHỨA PHÂN TỬ POLYNUCLEOTIT NÀY, TẾ BÀO PHÂN LẬP BIỂU HIỆN VECTƠ NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thụ thể tế bào T (TCR) phân lập liên kết đặc hiệu với peptit kháng nguyên ưu tiên biểu hiện kháng nguyên tinh hoàn ung thư được trình diễn bởi HLA trong peptit của ung thư hắc tố (FRAME), tế bào phân lập biểu hiện TCR, phân tử polynucleotit phân lập mã hoá TCR, vectơ chứa phân tử polynucleotit, tế bào phân lập biểu hiện vectơ, và dược phẩm chứa tế bào phân lập này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93807 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-05331 | (85) 22/08/2022 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/CN2021/000160 | 28/07/2021 |
| (30) 63/058,497 | 30/07/2020 | US (87) WO2022/021805 A1 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **A62B 7/00; F24F 1/02**

(71) **IBLE TECHNOLOGY INC. (TW)**

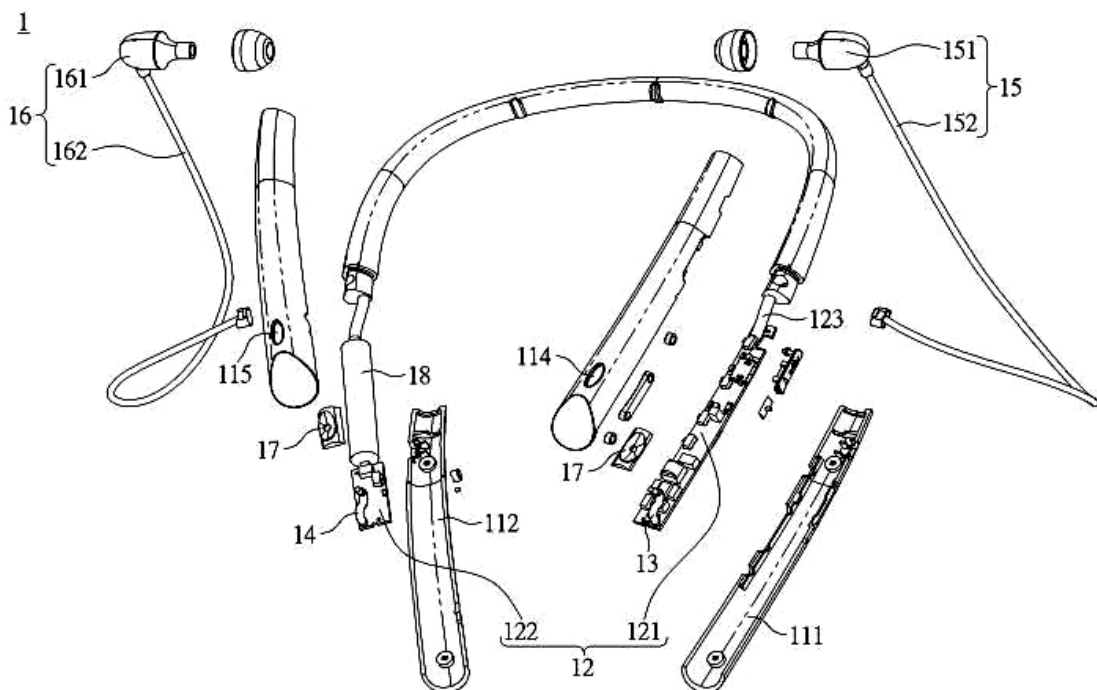
12F.-1, No.17, Sec.1, Chengde Rd., Datong Dist. Taipei City, Taiwan 103, R.O.C

(72) Chien, Hung-Hsuan (TW); Tsai, Yu-Fan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm sạch không khí đeo được bao gồm ít nhất một bộ phận đeo được, bộ điều khiển, ít nhất một cụm loa và ít nhất một bộ phận tạo ion âm. Bộ điều khiển được bố trí bên trong ít nhất một bộ phận đeo được. Ít nhất một cụm loa được bố trí trên ít nhất một bộ phận đeo được và được nối điện với bộ điều khiển. Ít nhất một bộ phận tạo ion âm được bố trí trên ít nhất một bộ phận đeo được và được nối điện với bộ điều khiển. Bộ điều khiển cung cấp các dòng điện điện áp cao tới ít nhất một bộ phận tạo ion âm để cho phép ít nhất một bộ phận tạo ion âm có thể phát ra các ion âm bằng cách phóng điện hoa, và bộ điều khiển còn cung cấp các tín hiệu audio tới ít nhất một cụm loa để kích hoạt ít nhất một cụm loa để tạo ra âm thanh.



- (11) **93808 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-05340** (85) 22/08/2022
 (22) 22/06/2021 (86) PCT/KR2021/007779 22/06/2021
 (30) 10-2020-0083290 07/07/2020 KR (87) WO2022/010133 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **B29C 45/14; C25D 11/00; C23F 1/32; B29L 31/30; C23F 1/16**

(71) **PLASTAL CO., LTD.** (KR)

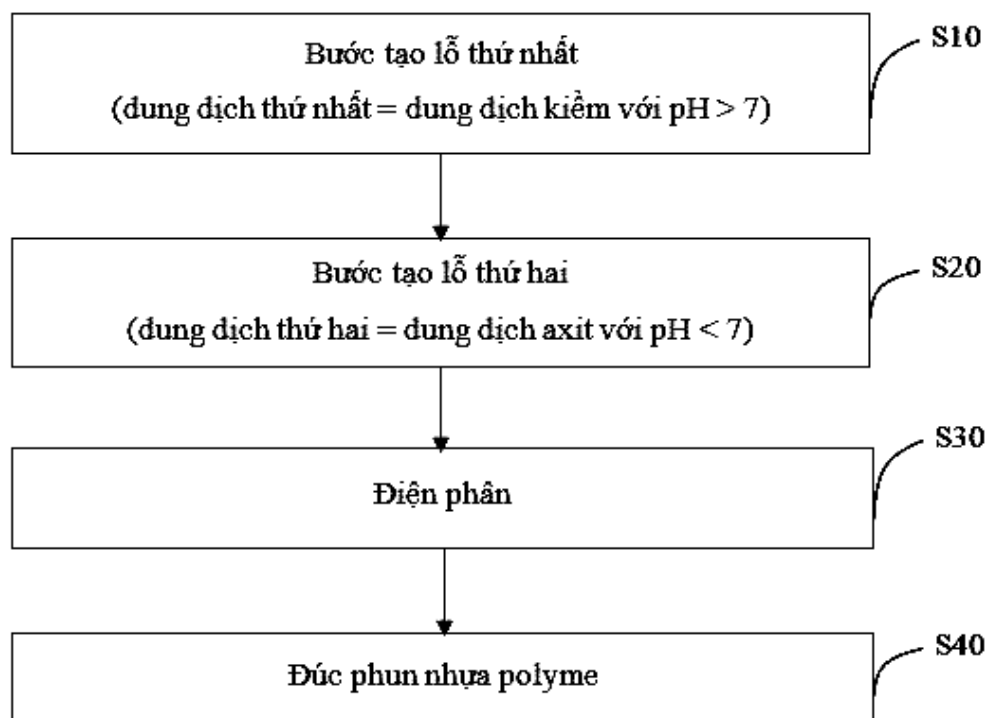
4th Floor, Ma-dong 109, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) SUNG, Mu Chang (KR); KIM, Jae Ik (KR); KIM, Jae Hwa (KR); HONG, Sung Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔ HỢP NHỰA TITAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tổ hợp nhựa titan để cải thiện độ bền kết dính giữa tấm đế có chứa titan và nhựa, bao gồm các bước: bước tạo lỗ thứ nhất, nhúng tấm đế bao gồm titan trong dung dịch thứ nhất và tạo lỗ trong tấm đế bằng cách khắc mòn tấm đế; bước tạo lỗ thứ hai, nhúng tấm đế có lỗ được tạo thành ở bước tạo lỗ thứ nhất trong dung dịch thứ hai và tạo các lỗ khác bằng cách khắc mòn tấm đế; bước điện phân, nhúng tấm đế đã trải qua bước tạo lỗ thứ hai vào dung dịch điện phân và tiến hành điện phân; và bước đúc phun, kết hợp tấm đế với nhựa polyme và tiến hành đúc phun, trong đó, dung dịch thứ nhất là dung dịch kiềm có pH > 7 và dung dịch thứ hai là dung dịch axit có pH < 7.



- (11) **93809 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-05372** (85) 23/08/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/AU2021/050233 16/03/2021
(30) 2020900796 16/03/2020 AU (87) WO2021/184066 23/09/2021
(51) ***C09K 17/50; E01C 3/04; E01C 21/00***
(71) **HALL RB PTY LTD (AU)**
c/- Suite 65, 48 George Street Parramatta, New South Wales 2150 (AU)
(72) ALLEN, Louis (AU); LEWER, Simon (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH THỂ TÍCH ĐẤT, CHẾ PHẨM GỒM MỘT HOẶC NHIỀU MUỐI CỦA AXIT BÉO ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ DỤNG CỤ ĐỂ ỔN ĐỊNH ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để ổn định thể tích đất (ví dụ thể tích đất xác định nền đường hoặc nền phụ của đường). Phương pháp này bao gồm việc sử dụng chất phủ bao gồm một hoặc nhiều muối của axit béo có nguồn gốc từ dầu dừa vào đất, theo đó các hạt đất trong đất được phủ bằng chất phủ, và sau đó bôi lên đất chất đông kết bao gồm muối kim loại có khả năng phản ứng với một hoặc nhiều muối của axit béo có nguồn gốc từ dầu dừa, từ đó tạo thành bộ sản phẩm. Đất sau đó được nén chặt, nhờ đó các hạt đất phủ được cố kết.

(11) 93810 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05411

(22) 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2023

(51) C05F 9/02; C05F 17/02; C05F 3/06

(71) **LÊ MINH HẢI** (VN)

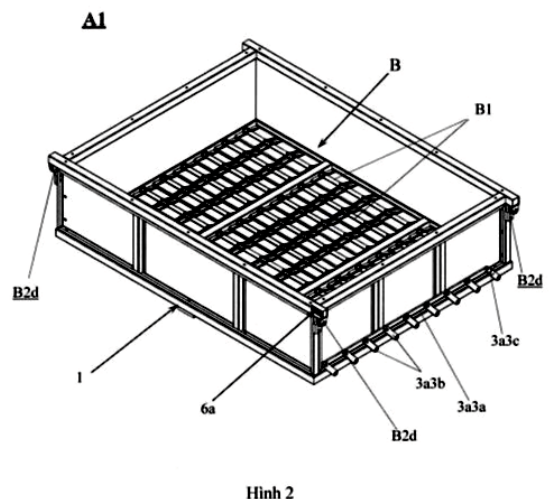
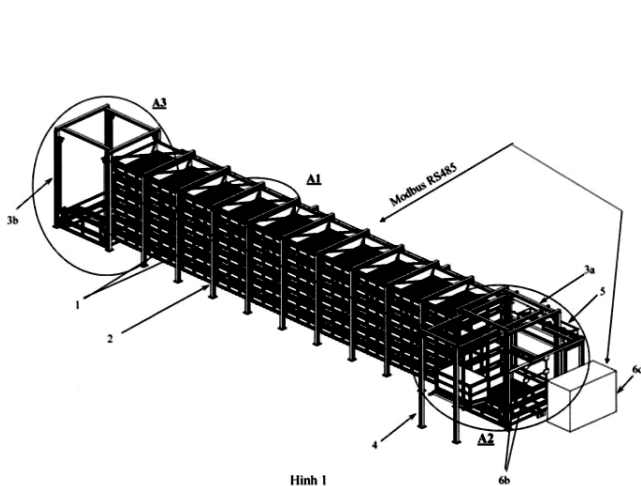
16 đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Lê Minh Hải (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI GIUN**

- (57) Sáng chế này đề xuất hệ thống nuôi giun bao gồm một loạt các khay nuôi giun (1) có thành đáy (B) dạng cơ cấu chóp lật, được sắp xếp trên các tầng của khung đỡ (2), mà được luân chuyển hoán đổi vị trí theo vòng khép kín trong chu trình cấp thức ăn vào các khay nuôi giun (1) ở vị trí cấp thức ăn (P1), và trong chu trình thu hoạch phân giun ở vị trí thu phân giun (P2), nhờ hoạt động của thang nâng thứ nhất (3a) và thang nâng thứ hai (3b) có các khay nâng hạ (3a1) và (3a2), và phương tiện điều khiển cơ cấu chóp lật (3a3) để đóng/mở thành đáy (B) của khay nuôi giun (1) và cơ cấu thu phân giun (3a4) để thu phân giun từ khay nuôi giun (1) khi ở trong khay nâng hạ (3a1) và thành đáy (B) của khay nuôi giun (1) đó được mở ra; và hệ thống quản lý và điều khiển (6) được cấu trúc và lập trình thích hợp để điều khiển tự động hoạt động của hệ thống nuôi giun.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 93811 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-05412 | (85) 25/08/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023030 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-104245 | 17/06/2020 JP (87) WO2021/256534 A1 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) *C09D 5/25; B32B 15/18; C09D 201/00; C22C 38/00; H02K 1/04; C23C 26/00; H01F 1/147; H01F 1/18; H01F 27/24; H01F 41/02; B32B 15/04; C22C 38/06*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

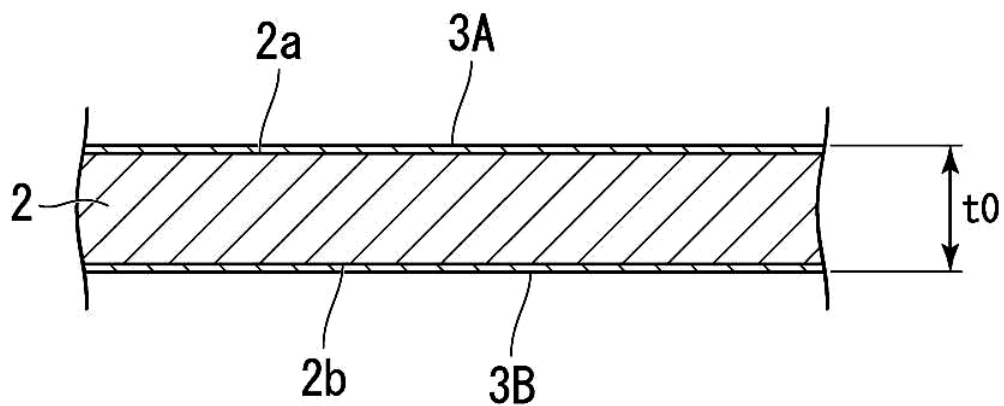
(72) Ichiro TANAKA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP); Minako FUKUCHI (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Shuichi YAMAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN, LỖI NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖI NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện, trong đó tấm thép điện này bao gồm tấm thép nền, lớp phủ cách điện thứ nhất được tạo ra trên bề mặt thứ nhất của tấm thép nền và có độ dính bám, và lớp phủ cách điện thứ hai được tạo ra trên bề mặt thứ hai của tấm thép nền là bề mặt sau đối với bề mặt thứ nhất và có độ dính bám, trong đó độ cứng bút chì trung bình của lớp phủ cách điện thứ nhất cao hơn hoặc bằng HB và thấp hơn hoặc bằng 3H, và độ cứng bút chì trung bình của lớp phủ cách điện thứ hai cao hơn độ cứng bút chì trung bình của lớp phủ cách điện thứ nhất.

FIG. 5



- (11) 93812 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-05437 (85) 26/08/2022
 (22) 02/03/2021 (86) PCT/US2021/020513 02/03/2021
 (30) 62/984,618 03/03/2020 US (87) WO2021/178432 10/09/2021
 63/146,447 05/02/2021 US
 (51) C07K 14/195; C12N 9/78; C12N 15/63; C12N 9/22; C07K 19/00; C12N 15/113
 (71) THE BOARD OF TRUSTEES OF THE LELAND STANFORD JUNIOR UNIVERSITY (US)
 Building 170, Third Floor, Main Quad, P.O. Box 20386, Stanford, California 94035-2038, United States of America
 (72) CONG, Le (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ HIỆU CHỈNH TÁI TỔ HỢP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BỞI ARN, VẬT LIỆU AXIT NUCLEIC, VECTOƠ VÀ TẾ BÀO NHÂN THẬT**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ hiệu chỉnh tái tổ hợp được điều khiển bởi ARN sử dụng CRISPR và enzym tái tổ hợp cũng như phương pháp *ex vivo* biến đổi trình tự ADN bộ gen đích trong tế bào, vectơ, vật liệu axit nucleic, và tế bào nhân thật.

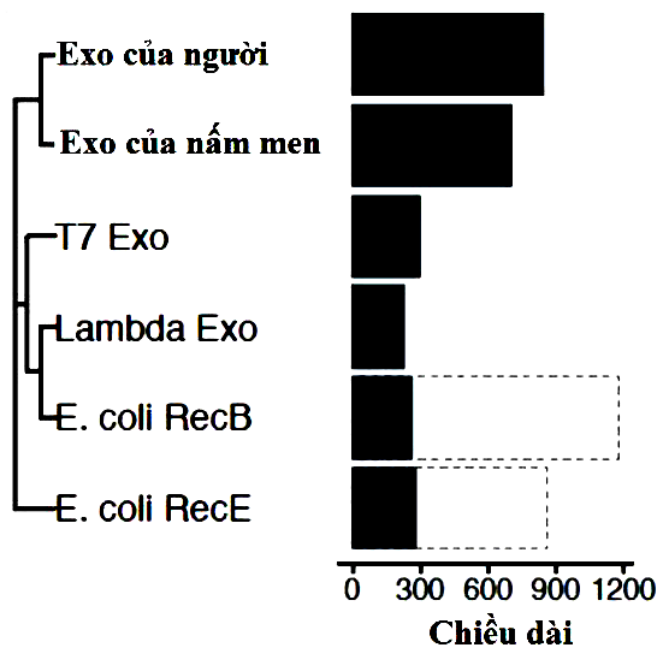


Fig.1A

(11) 93813 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05457

(22) 26/08/2022

(30) 110135755 27/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **B25B 17/00**

(71) **MATATAKITOYO TOOL CO., LTD.** (TW)

No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Yi-Min Wu(TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỜ LÊ CÓ MÔMEN XOẮN CAO VÀ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến cờ lê bao gồm: tay nắm rộng; bộ phận tạo mômen xoắn cao được nối quay với một đầu của tay nắm; bộ phận tạo mômen xoắn thấp được nối quay với một đầu khác của tay nắm; và, bộ phận đàn hồi bố trí tại phần bên trong của tay nắm tác dụng lực tác dụng lên bộ phận tạo mômen xoắn cao và bộ phận tạo mômen xoắn thấp tương ứng, cánh tay đòn của lực từ bộ phận tạo mômen xoắn cao đến bộ phận đàn hồi lớn hơn cánh tay đòn của lực từ bộ phận đàn hồi đến bộ phận tạo mômen xoắn thấp. Do đó, sáng chế sử dụng thiết kế bao gồm một bộ phận đàn hồi duy nhất kết hợp với những cánh tay đòn của lực khác nhau, làm cho cờ lê có mômen xoắn cao và thấp khác nhau, không chỉ có thể phá vỡ những hạn chế rập khuôn truyền thống, mà còn có thể lắp ráp nhanh chóng.

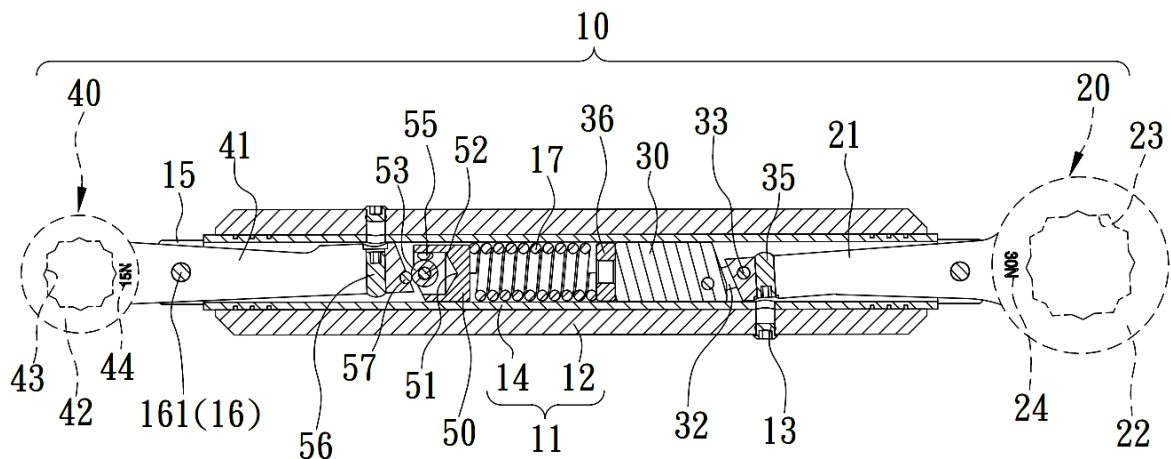
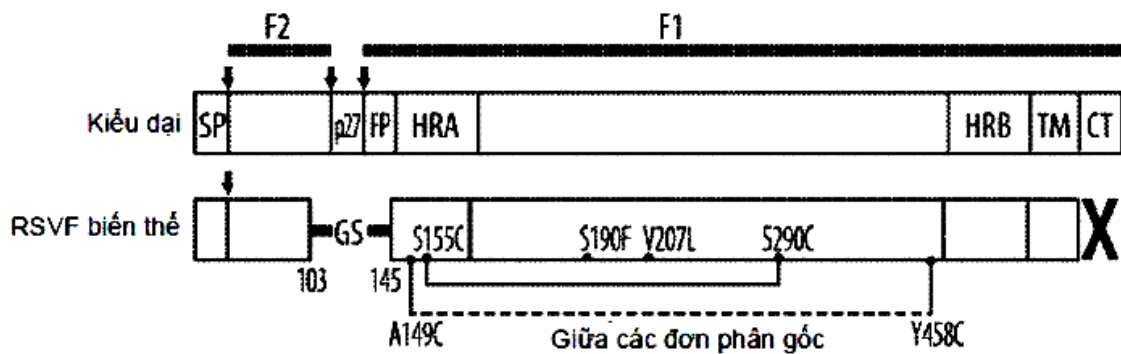


FIG. 5

- (11) **93814 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-05467** (85) 26/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/US2021/015840 29/01/2021
 (30) 62/967,888 30/01/2020 US (87) WO2021/155243 05/08/2021
 (51) **A61K 31/7105; C12N 15/44; A61P 31/14; C07K 14/135; A61K 39/12; A61K 39/145**
 (71) **MODERNATX, INC. (US)**
 200 Technology Square, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) SHAW, Christine (US); STEWART-JONES, Guillaume (GB); NARAYANAN, Elisabeth (US); PRESNYAK, Vladimir (US); ELBASHIR, Sayda, Mahgoub (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH VIRUT ĐƯỜNG HÔ HẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin axit ribonucleic của virus đường hô hấp (ARNribonucleic acid) cũng như phương pháp sử dụng vaccin và chế phẩm bao gồm vaccin này.



↓ - Tách furin; SP-peptit tín hiệu; p27-27 aa peptit loại bỏ sau khi tách;
 FP-peptit dung hợp; HRA/HRB-đoạn lặp heptad A/B; TM-xuyên màng, CT-đuôi bào tương

(11) 93815 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05490

(22) 29/08/2022

(30) 2021-157359 28/09/2021 JP

(51) **B65D 69/00**

(71) **YOKOWO CO., LTD. (JP)**

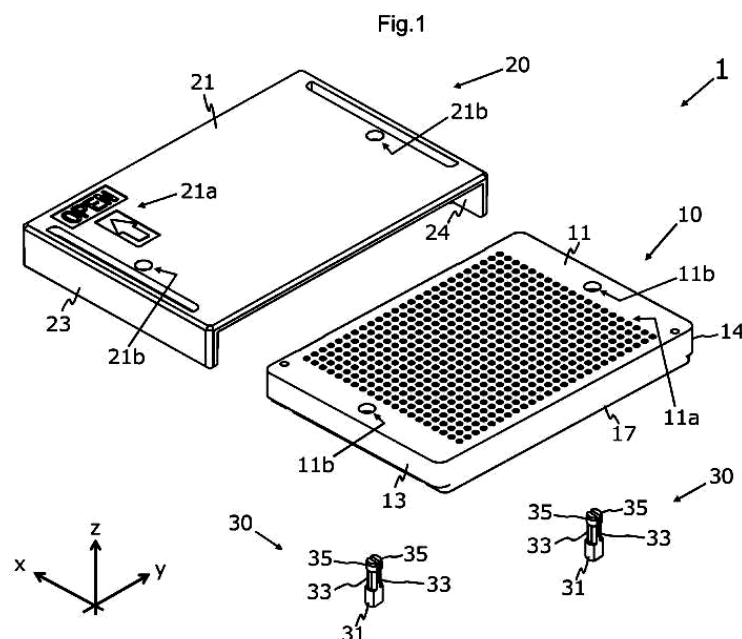
5-11, Takinogawa 7-chome, Kita-ku Tokyo 1148515, Japan

(72) Shirai, Yoshinori (JP); Matsui, Suguru (JP); Miyagawa, Masataka (JP); Miyashita, Yoshiji (JP)

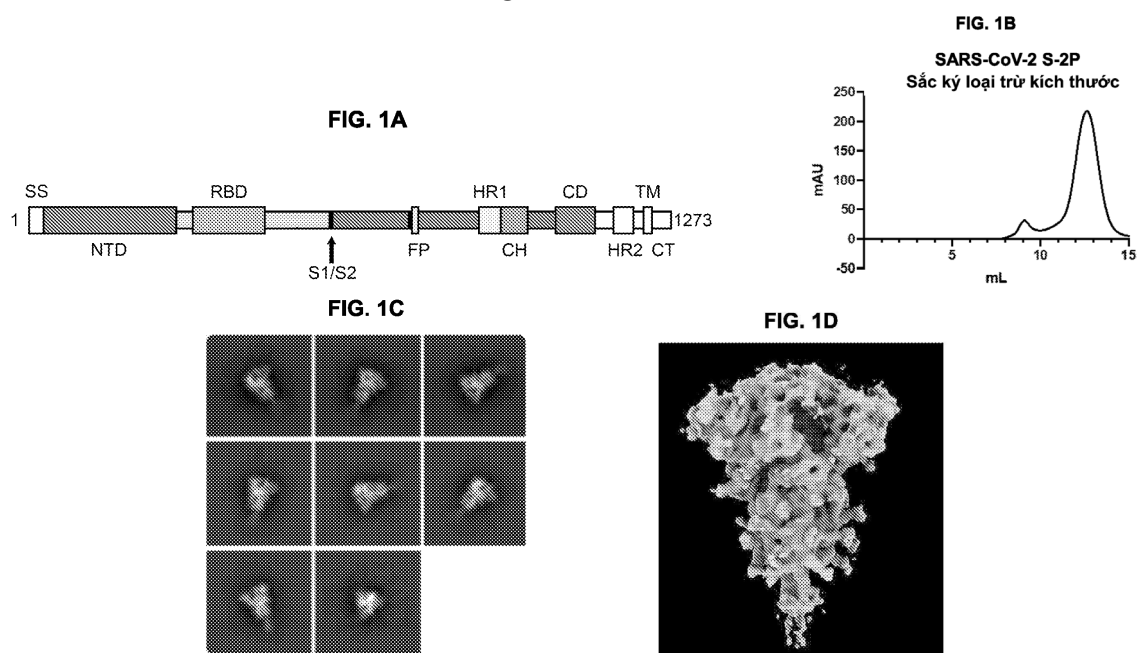
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỘP BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp bao gói để ngăn không cho vật cần được bao gói rơi ra khỏi hộp bao gói này. Hộp bao gói (1) bao gồm: khay (10) gồm có phần bề mặt trên thứ nhất (11) mà giữ vật cần được bao gói; nắp che (20) gồm có phần bề mặt trên thứ hai (21) quay mặt về phần bề mặt trên thứ nhất (11) và che ít nhất phần của phần bề mặt trên thứ nhất (11); và chốt ngăn ngừa mở (30) mà đi qua lỗ thứ nhất (11b) và lỗ thứ hai (21b), lỗ thứ nhất (11b) được tạo trên phần bề mặt trên thứ nhất (11) và kéo dài theo hướng z, và lỗ thứ hai (21b) nằm ở phần bề mặt trên thứ hai (21). Chốt ngăn ngừa mở (30) được giữ bởi một bộ phận trong số khay (10) và nắp che (20) trong trạng thái di chuyển được theo hướng z. Ở trạng thái đóng nơi mà phần bề mặt trên thứ nhất (11) được che bởi nắp che (20), lỗ thứ nhất (11b) và lỗ thứ hai (21b) có mối tương quan vị trí xếp chồng nhau khi được nhìn theo hướng z. Ở trạng thái đóng, khi phần bề mặt trên thứ nhất (11) được định vị bên trên phần bề mặt trên thứ hai (21), chốt ngăn ngừa mở (30) ngăn không cho nắp che (20) tách ra khỏi khay (10).



- (11) 93816 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-05526 (85) 30/08/2022
 (22) 11/02/2021 (86) PCT/US2021/017709 11/02/2021
 (30) 62/972,886 11/02/2020 US (87) WO2021/163365 19/08/2021
 (51) *A61K 39/12; A61P 31/14*
 (71) 1. THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)
 National Institutes of Health, Office of Technology Transfer, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, US
 2. BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)
 201 West 7th Street, Austin, Texas 78701, US
 3. TRUSTEES OF DARTMOUTH COLLEGE (US)
 11 Rope Ferry Road #6210, Hanover, New Hampshire 03755-1404, US
 (72) GRAHAM, Barney (US); CORBETT, Kizzmekia (US); ABIONA, Olubukola (US); HUTCHINSON, Geoffrey (US); MCLELLAN, Jason (US); WRAPP, Daniel (US); WANG, Nianshuang (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **CHẤT SINH MIỄN DỊCH, HẠT NANO PROTEIN CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH, HẠT GIỐNG VIRUT CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất các trime miền ngoại bào SARS-CoV-2 S được làm ổn định trong cấu hình trước dung hợp, phân tử axit nucleic và vectơ mã hóa các protein này, và phương pháp sử dụng và tổng hợp. Theo một số phương án, các trime miền ngoại bào SARSCoV-2 S và/hoặc phân tử axit nucleic có thể được sử dụng để tạo ra đáp ứng miễn dịch kháng SARS-CoV-2 S ở đối tượng, ví dụ, đáp ứng miễn dịch ức chế sự nhiễm SARSCoV-2 ở đối tượng.



(11) 93817 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-05579

(22) 31/08/2022

(30) 10-2021-0138187 18/10/2021 KR

10-2021-0189671 28/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) G06F 3/00; H01L 51/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

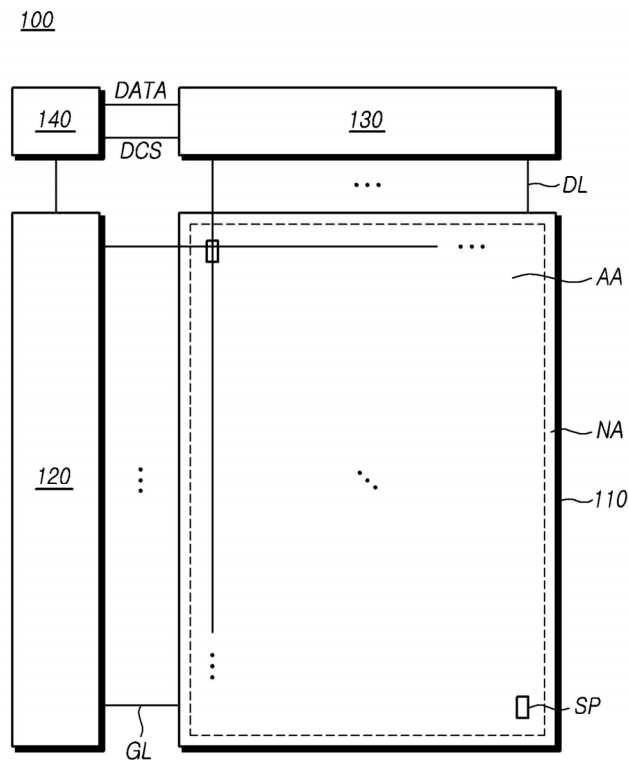
(72) JaeGyun Lee (KR); Ruda Rhe (KR); Hyangmyoung Gwon (KR); JiHyun Jung (KR);
DeukSu Lee (KR); SuChang An (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị chạm, bằng cách sắp xếp phần của đường định tuyến chạm cho việc điều vận của điện cực chạm trên diện tích hoạt động và đang kết nối điện tới mẫu hình định tuyến phụ trợ đang chồng lấn đường định tuyến chạm, diện tích mà trong đó đường định tuyến chạm được bố trí và tải của đường định tuyến chạm có thể được làm giảm.

FIG. 1



(11) **93818 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2022-05580**

(22) 31/08/2022

(30) 10-2021-0138206 18/10/2021 KR

10-2021-0189743 28/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H01L 51/00; H01L 27/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

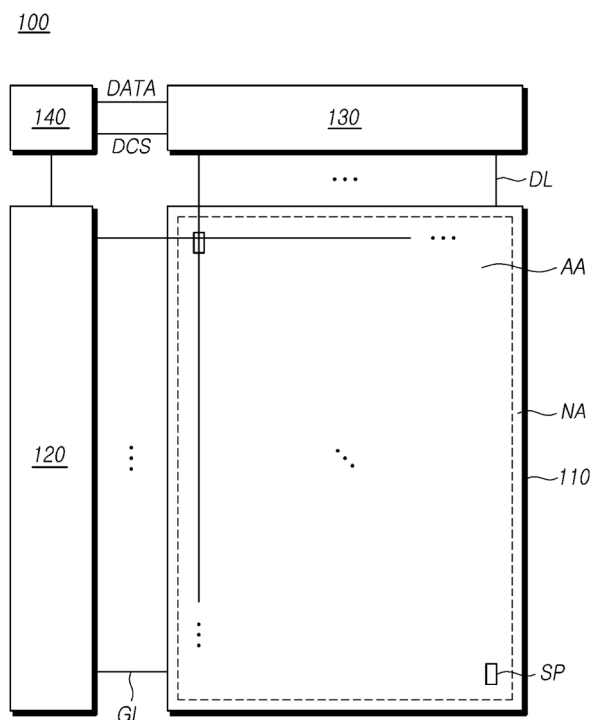
(72) Ruda Rhe (KR); JiHyun Jung (KR); DeukSu Lee (KR); SuChang An (KR); JaeGyun Lee (KR); Hyangmyoung Gwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị chạm mà bao gồm cảm biến việc chạm. Cảm biến việc chạm có kết cấu cảm biến việc chạm mà ngăn chặn hoặc ít nhất làm giảm khuyết tật của đường định tuyến chạm mà nối điện điện cực chạm và đệm chạm. Khuyết tật được ngăn chặn hoặc ít nhất được giảm xuống do sự làm giảm của sự khác biệt độ cao giữa đập được bố trí giữa vùng hoạt động và vùng đệm và vùng ngoại vi của nó.

Fig.1



- (11) **93819 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-05588** (85) 31/08/2022
(22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066179 16/06/2021
(30) 20180341.8 16/06/2020 EP (87) WO2021/255065 23/12/2021
20195118.3 08/09/2020 EP
(51) **B09B 3/00; C01B 25/238; C01G 11/00; C22B 7/00; C01G 21/00; C22B 3/16; C22B 3/44; C01B 25/234; C01G 13/00**
(71) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
Drammensveien 131, 0277 Oslo NORWAY
(72) KITA, Patrycja (PL); JØRGENSEN, Tom Rames (NO); VOJNOVIC, Tanja (NO); BØYESEN, Katrine Lie (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ CÁC KIM LOẠI NẶNG RA KHỎI HỖN HỢP CHỨA AXIT PHOSPHORIC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được cải thiện để loại bỏ các kim loại nặng, đặc biệt là cadimi, ra khỏi hỗn hợp chứa axit phosphoric trong nước, nhờ sử dụng tác nhân làm kết tủa kim loại nặng thiophospho hữu cơ cho hỗn hợp này, trong đó phản ứng giữa các kim loại nặng, đặc biệt là cadimi, và tác nhân làm kết tủa thiophospho hữu cơ được thực hiện với độ pH nằm trong khoảng từ 1,6 đến 2,0 được đo sau khi pha loãng 13 lần thể tích. Có lợi là, polyme ion, cụ thể là copolyme poly(met)acrylamit cation và/hoặc anion có thể được sử dụng để thúc đẩy sự kết tủa kim loại nặng và/hoặc để tạo thuận lợi cho việc loại bỏ phần kết tủa ra khỏi hỗn hợp. Đặc biệt hơn là, hỗn hợp chứa axit phosphoric thu được bởi sự phân huỷ bởi axit của đá phosphat, tốt hơn là bởi axit nitric, axit sulfuric, hoặc tổ hợp của chúng.

- (11) **93820 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-05608** (85) 31/08/2022
(22) 09/02/2021 (86) PCT/US2021/017276 09/02/2021
(30) 62/972,519 10/02/2020 US (87) WO2021/163066 A1 19/08/2021
63/055,627 23/07/2020 US
63/140,714 22/01/2021 US
(51) **C12N 15/113; A61K 31/7088**
(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
675 West Kendall Street, Henri A. Termeer Square, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) KEATING, Mark (US); SCHLEGEL, Mark K. (US); CASTORENO, Adam (US); JADHAV, Vasant R. (US); KAITTANIS, Charalambos (US); CASTELLANOS-RIZALDOS, Elena (US); PANDYA, Bhaumik A. (US); MCININCH, James D. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chế phẩm axit ribonucleic (dsARN) sợi kép hướng đích VEGF-A, và mô tả phương pháp sử dụng chế phẩm dsARN này để biến đổi (ví dụ, ức chế) sự biểu hiện của VEGF-A.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93821 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-05643 | | | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | | | (86) PCT/EP2021/052884 | 05/02/2021 |
| (30) 20155742.8 | 05/02/2020 | EP | (87) WO2021/156489 | 12/08/2021 |
| 20155982.0 | 06/02/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) C07K 14/075; C12N 7/00; A61K 39/12

(71) IMOPHORON LIMITED (GB)

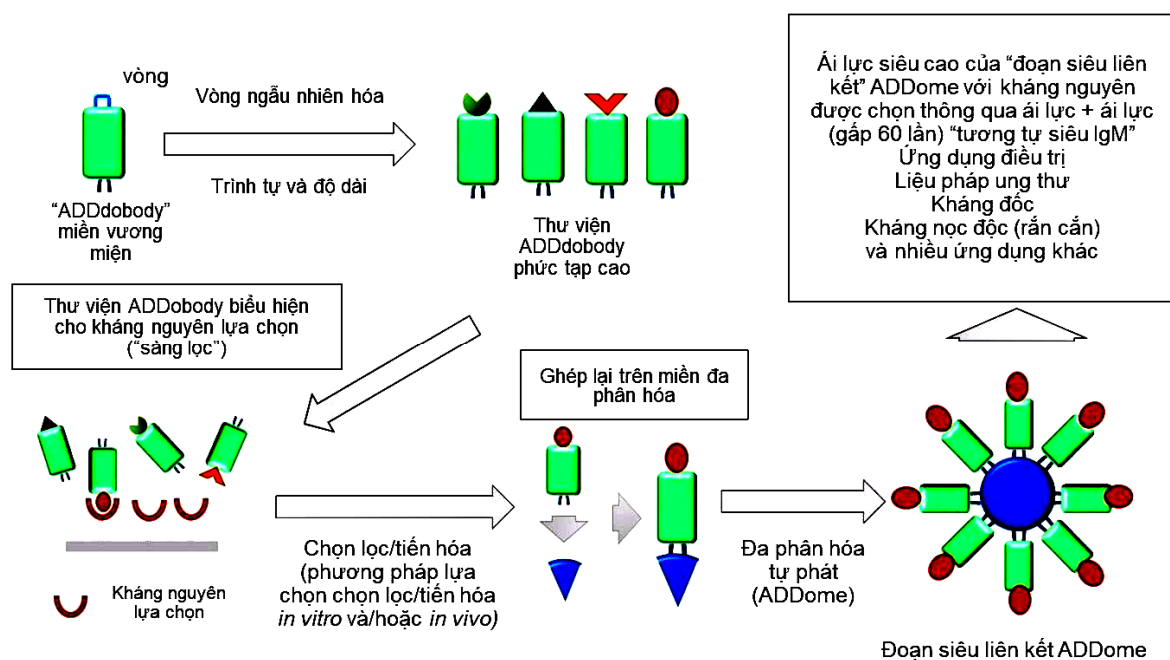
Science Creates Old Market Midland Road Bristol BS2 0JZ United Kingdom

(72) GARZONI, Frédéric (GB)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) POLYPEPTIT ĐƯỢC THIẾT KẾ CÓ NGUỒN GỐC TỪ MIỀN BIẾN ĐỔI CỦA GỐC PENTON ADENOVIRUT

- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit được thiết kế có nguồn gốc từ protein gốc pentan adenovirut. Polypeptit theo sáng chế dựa trên miền xoắn alpha “trên” của gốc pentan adenovirut như được thể hiện trong cấu trúc nhân gốc pentan, nhưng về cơ bản nó thiếu hoàn toàn bất kỳ axit amin nào của miền tấm thùng beta có cấu trúc nếp gấp cuộn thạch (miền nếp gấp cuộn thạch). Polypeptit chứa ít nhất đoạn lớn của miền xoắn alpha của gốc pentan, đoạn này bao gồm vòng RGD và vòng VLP, và cũng có thể chứa đoạn ngắn, thứ hai của miền xoắn alpha của gốc pentan adenovirut. Polypeptit theo sáng chế cung cấp khung giàn để trình diện tối ưu hóa các thực thể peptit như oligopeptit, trình tự polypeptit, miền protein, protein và phức hợp protein được tạo thành từ hai, một số hoặc nhiều tiểu đơn vị, tốt hơn là các tác nhân có ái lực cao với các phân tử đích.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93822 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-05665 | | | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | | | (86) PCT/JP2021/003732 | 02/02/2021 |
| (30) 2020-016563 | 03/02/2020 | JP | (87) WO2021/157572 | 12/08/2021 |
| 2020-016558 | 03/02/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **C09D 167/00**; B32B 15/09; C09D 7/63; C09D 7/61; B21D 51/26

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan

(72) SAKURAGI Arata (JP); KASHIWAKURA Takuya (JP); ZHANG, Nan (JP);
YAMAMOTO Hiromi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ, TẮM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ, ĐỒ HỘP ĐƯỢC KÉO VÀ BỌC SẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ HỘP NÀY**

(57) Chế phẩm phủ bao gồm nhựa chủ yếu là hỗn hợp nhựa polyeste, hỗn hợp nhựa polyeste này chứa (A) nhựa polyeste có nhiệt độ chuyển thủy tinh lớn hơn 40°C và trị số axit nhỏ hơn 10mg KOH/g và (B) nhựa polyeste có nhiệt độ chuyển thủy tinh lớn hơn 40°C và trị số axit bằng 10mg KOH/g hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 50mg KOH/g, và chất đóng rắn (C). Ngoài ra, chế phẩm phủ chứa nhựa chủ yếu là nhựa polyeste, có nhiệt độ chuyển thủy tinh bằng 60°C hoặc lớn hơn, nhựa phenol dạng rezol và/hoặc nhựa amino làm chất đóng rắn, và chất xúc tác gốc axit sulfonic hữu cơ và/hoặc chất xúc tác đóng rắn là chất xúc tác gốc axit photphoric, trong đó hàm lượng chất xúc tác đóng rắn nhỏ hơn 0.2 phần khối lượng trên mỗi 100 phần khối lượng của nhựa chủ yếu. Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ mà có thể tạo ra tấm kim loại được phủ và đồ hộp được kéo và bọc sắt, mà có thể tạo ra đồng thời khả năng gia công, đặc tính bám dính lớp nền, và tính chịu hấp phụ mùi.

- (11) **93823 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-05666** (85) 05/09/2022
 (22) 11/12/2020 (86) PCT/NZ2020/050173 11/12/2020
 (30) 761370 03/02/2020 NZ (87) WO2021/158126 12/08/2021
 62/986,563 06/03/2020 US
- (51) **B25C 1/04; B25D 9/18; B25D 9/08**
 (71) **GLOBALFORCE IP LIMITED (NZ)**
 Suite 1, 283 Ponsonby Road, Auckland, 1011, New Zealand
 (72) PATERSON, Ian Craig (NZ); DUFF, William Michael (NZ)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ KÍCH HOẠT KHỞI ĐỘNG CHO THIẾT BỊ CHẤT LƯU, VÀ THIẾT BỊ
 LIÊN QUAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG**
- (57) Bộ kích hoạt khởi động cho thiết bị, chứa hoặc bao gồm, buồng định liều để giữ sự nạp chất lưu làm việc áp suất cao, được tiếp nhận từ nguồn áp suất cao, van định liều, thiên về đóng để bịt kín buồng định liều khỏi buồng làm việc, và giữ sự nạp trong buồng định liều. Búa được vận hành bởi pittông với buồng được dẫn trên mặt thứ nhất của pittông, và buồng kích hoạt trên mặt thứ hai của pittông, được bịt kín từ mặt thứ nhất, buồng được dẫn tiếp nhận chất lưu làm việc áp suất cao trực tiếp hoặc gián tiếp từ nguồn áp suất cao. Van kích hoạt để cung cấp có chọn lọc chất lưu làm việc áp suất cao đến buồng kích hoạt, hoặc giải phóng chất lưu làm việc áp suất cao từ buồng kích hoạt, sao cho khi búa có chất lưu làm việc áp suất cao ở cả buồng được dẫn và buồng kích hoạt, nó được giữ bởi sự không cân bằng lực ở vị trí thứ nhất, và khi chất lưu làm việc áp suất cao được giải phóng từ buồng kích hoạt, búa được dẫn đến, hoặc hướng đến vị trí thứ hai hướng đến buồng kích hoạt. Búa, khi được dẫn đến, hoặc hướng đến vị trí thứ hai đập vào van định liều, mở van định liều để mở buồng định liều và buồng làm việc do đó cho phép sự nạp đi vào buồng làm việc để làm việc trong đó.

(11) **93824 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2022-05669**

(22) 06/09/2022

(30) 10-2021-0138212 18/10/2021 KR

10-2021-0189808 28/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **H01L 51/00; H01L 27/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

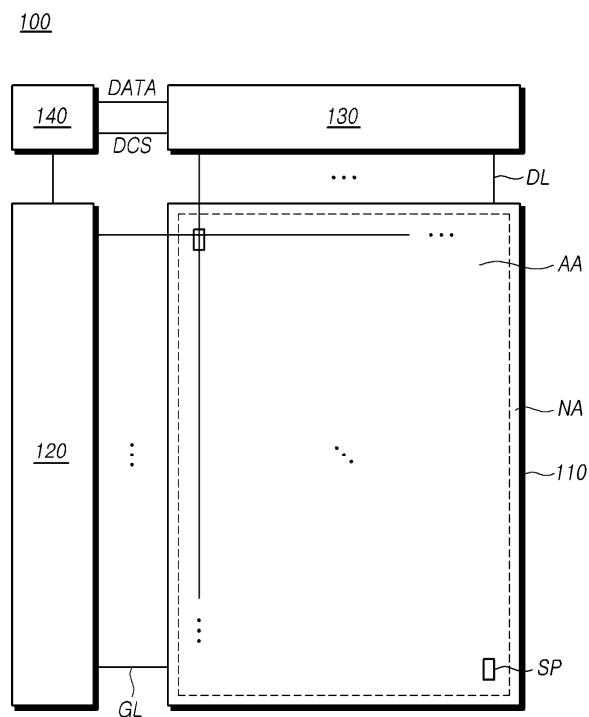
(72) Hyangmyoung Gwon (KR); Ruda Rhe (KR); JiHyun Jung (KR); DeukSu Lee (KR);
SuChang An (KR); JaeGyun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chạm. Bằng cách tạo ra ít nhất một thành phần trong số độ dày hoặc góc của độ nghiêng của lớp cách ly được bố trí trên diện tích mà trong đó đường định tuyến chạm được bố trí trên diện tích không hoạt động của tấm nền hiển thị và diện tích thiếu đường định tuyến chạm là khác với nhau, việc ngắn mạch giữa các đường định tuyến chạm do khuyết tật trong quy trình sắp xếp các đường định tuyến chạm có thể được làm giảm.

FIG. 1



(11) **93825 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2022-05704**

(22) 07/09/2022

(30) 202111156863.4 30/09/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) **A01P 1/00; C09D 5/14; A01N 25/00; A01N 59/16**

(71) **SILVER PARTICLE COMPANY LIMITED (CN)**

1, Wing Ming St., Hang Cheong Factory Bldg., B&C, G/F, Cheung Sha Wan,
Kowloon, Hong Kong

(72) CHIN, Yuen Keung, Raymond (HK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VI SINH VẬT CHỨA HẠT BẠC VÀ HẠT ĐỒNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật chứa các hạt bạc-đồng và phương pháp sản xuất sản phẩm chứa chế phẩm kháng vi sinh vật này. Chế phẩm này chứa chất nền và các hạt bạc mang điện dương có kích cỡ hạt nằm trong khoảng từ 15 μ m đến 50 μ m, và các hạt đồng mang điện dương có kích cỡ hạt nằm trong khoảng từ 10 μ m đến 50 μ m, trong đó tỷ lệ kích cỡ hạt của các hạt bạc và kích cỡ hạt của các hạt đồng nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,2. Hạt bạc, hạt đồng và chất nền được kết hợp bằng phương pháp thiêu kết bán nóng chảy, trong đó tỷ lệ số lượng của các hạt bạc và số lượng của các hạt đồng 40:60 đến 95:5, và trên cơ sở tổng số lượng của các hạt chất nền, các hạt bạc và các hạt đồng, tổng lượng của các hạt bạc và các hạt đồng nhỏ hơn hoặc bằng 10%.

- (11) **93827 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-05919** (85) 15/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018561 18/02/2021
(30) 62/978,201 18/02/2020 US (87) WO2021/168100 26/08/2021
(51) **A61K 39/395; C07K 16/24**
(71) **AMGEN INC (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
(72) ROSCHEN, Lauren (US); LITOWSKI, Jennifer (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG TSLP CỦA NGƯỜI, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa lớn hơn khoảng 100 mg/mL kháng thể kháng TSLP, chất hoạt động bề mặt, prolin, và chất đệm bao gồm lớn hơn khoảng 100 mg/mL kháng thể kháng TSLP, chất hoạt động bề mặt, prolin, và chất đệm. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm sản xuất chứa chế phẩm này và phương pháp bảo chế chế phẩm này.

- (11) **93828 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06037** (85) 21/09/2022
(22) 22/02/2021 (86) PCT/US2021/019115 22/02/2021
(30) 62/979,504 21/02/2020 US (87) WO2021/168448 26/08/2021
(51) **A61B 17/34; A61F 2/10; A61B 17/32; A61B 17/3205**
(71) **THE GENERAL HOSPITAL CORPORATION (US)**
55 Fruit Street, Boston, MA 02114, United States of America
(72) Walfre FRANCO (US); Esmeralda IBARRA-SILVA (MX); William A. FARINELLI (US); Joshua TAM (US); Richard Rox ANDERSON (US); Lynn DRAKE (US); Sandeep KORUPOLU (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CƠ CẤU CẮY TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN QUY TRÌNH CẮY TÓC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp thực hiện việc cấy tóc bằng cách sử dụng cơ cấu cấy tóc. Cơ cấu cấy tóc chứa cụm tách bao gồm kim trở được tạo kết cấu để trích ít nhất một nang tóc ra khỏi vị trí cho, cụm cấy ghép nối tháo được với cụm trích, cụm cấy ghép bao gồm kim tách có kết cấu để tạo ra miệng hở ở vị trí nhận, vỏ nối với cụm trích, và bộ phận kết nối của người dùng mở rộng ra khỏi vỏ và dịch chuyển được so với vỏ này. Bộ phận kết nối của người dùng bao gồm chốt dịch chuyển được bên trong kim trở so với vỏ.

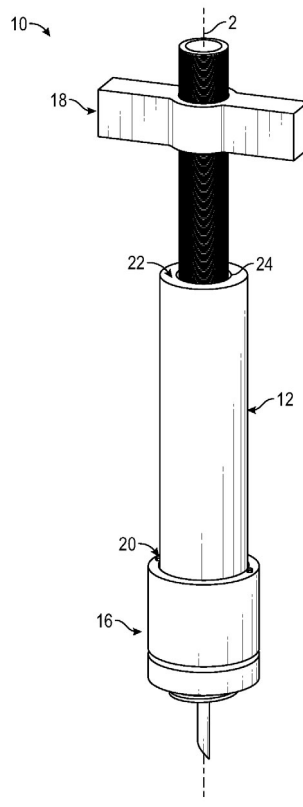


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 93829 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06041 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 17/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081367 | 17/03/2021 |
| (30) 202010762068.9 | 31/07/2020 CN (87) WO2022/021895 A1 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **G06F 9/451**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, P.R. China

(72) CHEN, Tankun (CN); LU, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ảnh, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, mà đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật xử lý ảnh. Giải pháp cụ thể bao gồm: (S301) Thiết bị điện tử vẽ lớp thứ nhất, kết xuất lớp thứ nhất, và đệm lớp thứ nhất được kết xuất trong hàng đợi đệm SF (Surface Flinger - quy trình hệ thống chịu trách nhiệm chuyển phát các vùng đệm để hiển thị); và (S302) thiết bị điện tử kết thúc vẽ lớp thứ nhất trước thời điểm thứ nhất, và thiết bị điện tử vẽ lớp thứ hai, kết xuất lớp thứ hai, và đệm lớp thứ hai được kết xuất trong hàng đợi đệm SF trước thời điểm thứ nhất, trong đó thời điểm thứ nhất là thời gian đến của tín hiệu đồng bộ theo chiều dọc thứ nhất để kích hoạt thiết bị điện tử để vẽ lớp thứ hai.

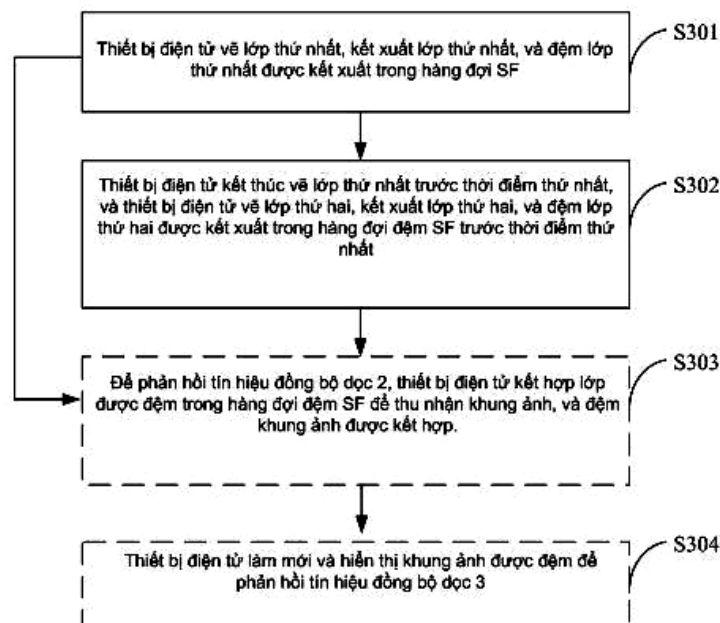


FIG.3

- (11) **93830 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-06093** (85) 22/09/2022
- (22) 04/02/2021 (86) PCT/US2021/016601 04/02/2021
- (30) 16/842,845 08/04/2020 US (87) WO2021/206794 14/10/2021
- (51) **B01D 35/027; B01D 35/157; C02F 5/08; B01D 37/04; C02F 1/00; B01D 35/147; B01D 35/30**
- (71) **AQUA TRU LLC (US)**
14724 Venture Blvd., Suite 200, Sherman Oaks, California 91403, United States of America
- (72) PEDERSEN, Michael A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ ĐÓNG CẶN TRONG HỆ THỐNG LỌC NƯỚC VÀ HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm sự đóng cặn trong hệ thống lọc nước. Phương pháp này bao gồm bước xác định rằng bơm đã không hoạt động trong một khoảng thời gian giới hạn. Phương pháp cũng bao gồm việc đóng van thứ nhất đối với thùng nước uống đã lọc và mở van thứ hai đối với thùng nước nguồn trên cơ sở xác định rằng bơm đã không hoạt động trong một khoảng thời gian giới hạn. Phương pháp còn bao gồm việc kích hoạt, trên cơ sở van thứ nhất được đóng và van thứ hai được mở, bơm trong một khoảng thời gian để tuần hoàn nước từ thùng nước nguồn qua hệ thống bộ lọc và trở lại thùng nước nguồn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống lọc nước.

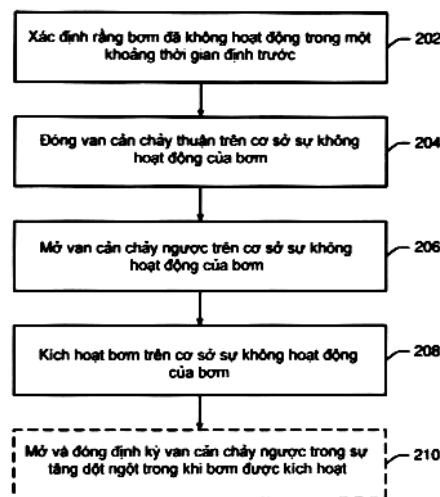


FIG. 2

- (11) **93831 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06151** (85) 26/09/2022
(22) 06/04/2021 (86) PCT/IB2021/052858 06/04/2021
(30) 62/983,737 01/03/2020 US (87) WO2021/176434 10/09/2021
20168324.0 06/04/2020 EP
20202124.2 15/10/2020 EP
20211936.8 04/12/2020 EP
21154645.2 01/02/2021 EP
PCT/US2021/020313 01/03/2021 US
21160933.4 05/03/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **A61K 39/12; A61P 31/14; A61K 39/00**

(71) **1. VALNEVA AUSTRIA GMBH (AT)**

Campus Vienna Biocenter 3, 1030 Vienna, Austria

2. DYNAX TECHNOLOGIES CORPORATION (US)

2100 Powell Street, Suite 900, Emeryville, California, 94608, United States of America

(72) MEINKE, Andreas (AT); MÖHLEN, Michael (AT); REINISCH, Christoph (AT); SCHLEGL, Robert (AT); TAUCHER, Christian (AT); CAMPBELL, John D. (US); NOVACK, David (US); JANSSEN, Robert S. (US); HEINDL-WRUSS, Jürgen (AT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VACCIN VIRUT SARS-COV-2 CHỨA CHẤT PHỤ TRỢ CPG**

(57) Sáng chế đề cập đến vaccin SARS-CoV-2 chứa chất phụ trợ CpG và chế phẩm và phương pháp sản xuất vaccin này và việc vaccin này được sử dụng cho đối tượng có nhu cầu.

(11) 93832 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06153

(22) 26/09/2022

(30) 2021-158543 28/09/2021 JP

2021-205885 20/12/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) G03G 15/08

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Mitsuhiro Sato (JP); Yukio Kubo (JP); Hiroyuki Munetsugu (JP); Takashi Kimura (JP); Yuko Harada (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa để chứa hàm lượng bột hoặc chất lỏng bao gồm phần chứa để chứa hàm lượng; phần đầu trên có phần xả và bộ phận che chắn, trong đó phần xả có lỗ xả để xả hàm lượng ra bên ngoài hộp chứa và đường dẫn để cho phép hàm lượng đi qua về phía lỗ xả, và bộ phận che chắn che chắn lỗ xả; và nắp được lắp tháo ra được vào phần đầu trên, trong đó nắp có phần thân chính che ít nhất một phần của phần đầu trên và phần cố định được cố định vào phần đầu trên và được nối với phần thân chính, và trong đó phần thân chính của nắp được tách ra khỏi phần cố định bằng cách được quay quanh trục quay của nó so với phần đầu trên.

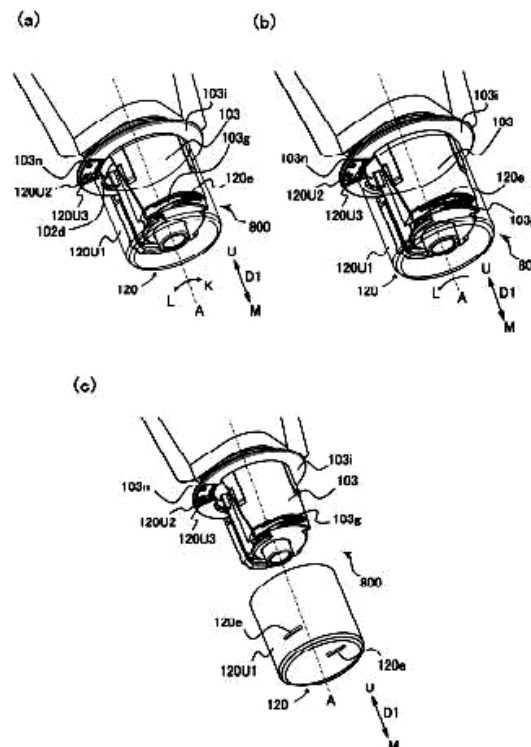
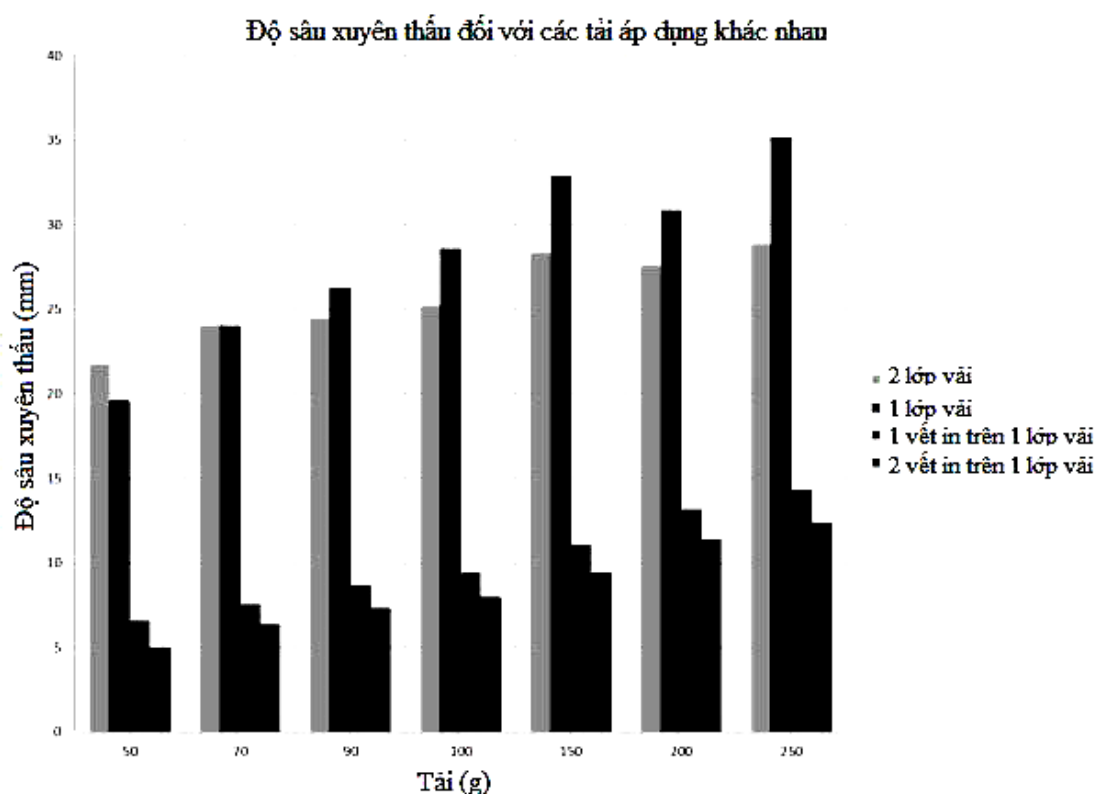


Fig. 17

- (11) **93833 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-06179** (85) 26/09/2022
 (22) 02/03/2021 (86) PCT/US2021/020412 02/03/2021
 (30) 62/984,440 03/03/2020 US (87) WO2021/178372 10/09/2021
 (51) *D06M 15/564; A41D 13/00; B32B 5/24; D04B 1/24; D06N 3/14; A41C 3/00; D06M 17/10; D06M 23/16; D06N 3/12; D06M 15/643*
 (71) **THE LYCRA COMPANY UK LIMITED (GB)**
 One St. Peter's Square, Manchester M2 3DE, United Kingdom
 (72) FARMER, Douglas K. (US); GOODGE, Katarina (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẢI VÀ TRANG PHỤC CHỐNG LÒI NÚM VÚ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIỂU ĐỘ LÒI CỦA NÚM VÚ Ở VẢI VÀ TRANG PHỤC**
 (57) Sáng chế đề cập đến vải và trang phục, và phương pháp sản xuất vải và trang phục này có lớp polyme mỏng để làm giảm độ lòe của núm vú.

Fig. 1



- (11) **93834 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-06186** (85) 26/09/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/US2021/019531 25/02/2021
 (30) 62/981,984 26/02/2020 US (87) WO2021/173753 02/09/2021
 62/982,661 27/02/2020 US
 62/987,298 09/03/2020 US
 62/989,522 13/03/2020 US
 62/990,369 16/03/2020 US
 62/992,082 19/03/2020 US
 62/994,235 24/03/2020 US
 63/001,204 27/03/2020 US
 63/003,214 31/03/2020 US
 63/005,206 03/04/2020 US
 63/010,589 15/04/2020 US
 63/011,971 17/04/2020 US
 63/014,024 22/04/2020 US
 63/023,788 12/05/2020 US
 63/025,133 14/05/2020 US
 63/039,813 16/06/2020 US
 63/043,653 24/06/2020 US
 63/050,331 10/07/2020 US
 63/052,810 16/07/2020 US
 (51) ***C07K 16/10; A61K 39/395; A61P 31/14***
 (71) **VIR BIOTECHNOLOGY, INC. (US)**
 499 Illinois Street, Suite 500, San Francisco, California 94158, United States of America
 (72) CORTI, Davide (IT); FINK, Katja (CH); BELTRAMELLO, Martina (IT); CAMERONI, Elisabetta (CH); PINTO, Dora (IT); SNELL, Gyorgy (US); LEMPP, Florian A. (DE); TELENTI, Amalio (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG SARS-COV-2, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà có thể liên kết với kháng nguyên SARS-CoV-2 và, theo các phương án nhất định, có khả năng trung hòa sự nhiễm SARS -CoV-2. Sáng chế còn đề xuất polynucleotit mã hóa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên, vector và tế bào chủ chứa polynucleotit này, dược phẩm, và mô tả phương pháp sử dụng kháng thể theo sáng chế, mảnh liên kết kháng nguyên, polynucleotit, vector, tế bào chủ, và chế phẩm để điều trị hoặc chẩn đoán sự nhiễm SARS-CoV-2.

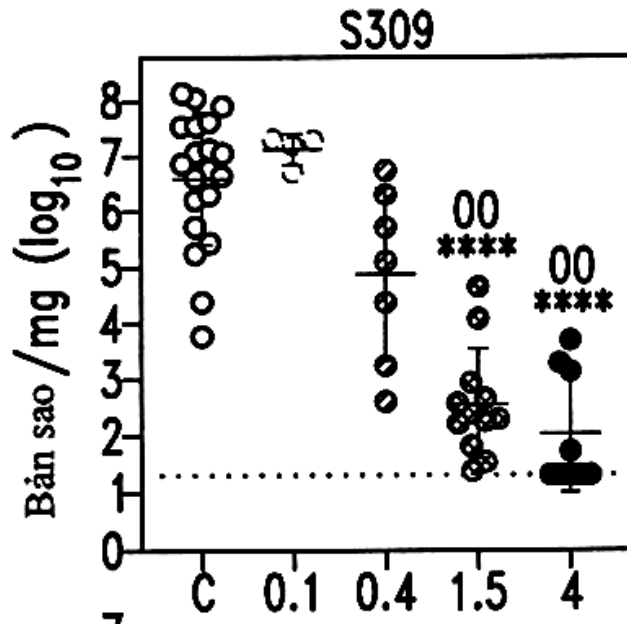
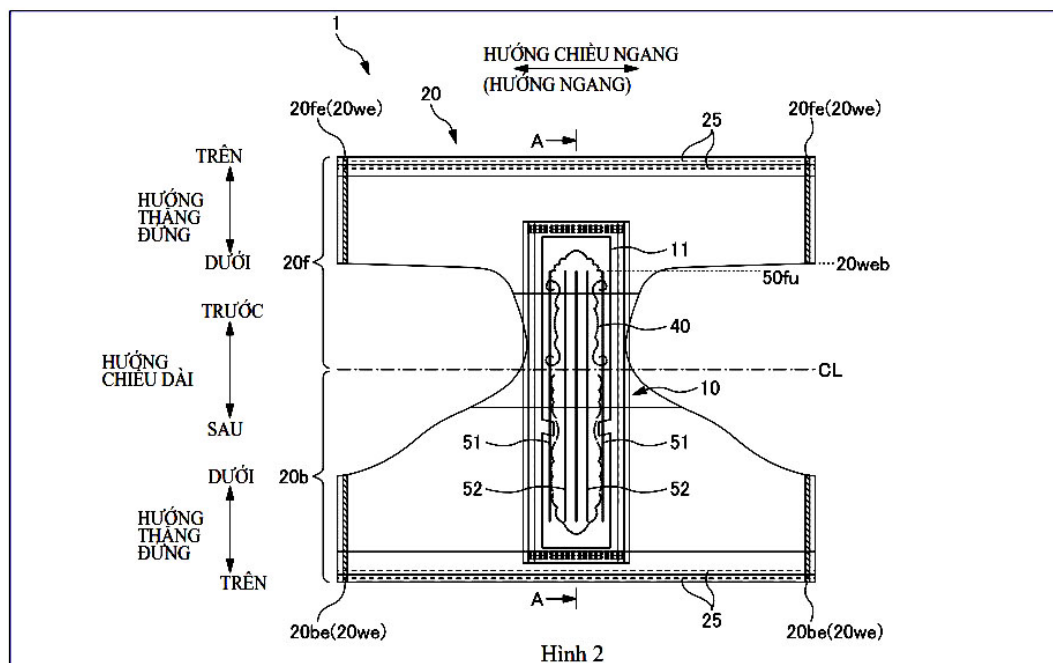


FIG. 73A

- (11) **93836 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-06201**
- (22) 27/09/2022
- (30) 2021-159212 29/09/2021 JP
- (51) **C04B 41/86**
- (71) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
- (72) KASAHARA, Shingo (JP); ARASAKI, Tomonori (JP); KOMIYA, Gennosuke (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU GÓM CHƯA NUNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gốm chưa nung, bằng cách đó có thể sản xuất đồ gốm có cả năng suất và chất lượng với mức độ tự do cao tùy thuộc vào mục đích sử dụng của nó. Vật liệu gốm chưa nung bao gồm vật liệu chưa nung thứ nhất và vật liệu chưa nung thứ hai; cả hai vật liệu chưa nung thứ nhất và vật liệu chưa nung thứ hai bao gồm, làm các chất hóa học, SiO₂, Al₂O₃, và một hoặc cả hai trong số K₂O và Na₂O; và đường kính hạt trung bình (D2) của vật liệu chưa nung thứ hai là nhỏ hơn đường kính hạt trung bình (D1) của vật liệu chưa nung thứ nhất.

- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 93837 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06210 | (85) 27/09/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018638 | 17/05/2021 |
| (30) 202010620335.9 | 30/06/2020 CN | (87) WO2022/004162 |
| | | 06/01/2022 |
| (51) <i>A61F 13/472; A61F 13/51; A61F 13/49</i> | | |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan | | |
| (72) TAKAHASHI, Yuji (JP); SHI, Yi (CN); TANG, Yanan (CN) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) BĂNG VỆ SINH KIỂU QUẦN LÓT | | |

(57) Băng vệ sinh kiểu quần lót (1) bao gồm thân thấm hút (10) có lõi thấm hút (11), và chi tiết eo (20), trong đó nhiều chi tiết đàn hồi (50) kéo giãn dọc theo hướng lên xuống được bố trí theo những khoảng xác định trước theo hướng trái-phải trong vùng nhiều hơn về phía không tiếp xúc với da so với lõi thấm hút (11), các chi tiết đàn hồi (50) bao gồm các chi tiết đàn hồi thứ nhất (51) được bố trí ở cả hai phía ngoài cùng theo hướng trái-phải và các chi tiết đàn hồi thứ hai (52) được bố trí bên cạnh nhau giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất (51), và thân thấm hút (10) có các phần mật độ cao (40) trong đó mật độ của lõi thấm hút (11) lớn hơn của các phần xung quanh trong ít nhất các vùng giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất (51) và các chi tiết đàn hồi thứ hai (52) theo hướng trái-phải.



(11) 93838 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06234

(22) 28/09/2022

(30) 2021-161544 30/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) B41J 2/01

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Ryoya Kawai (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị xử lý thông tin để truyền thông với thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai bao gồm bước thu thập thứ nhất thu thập thông tin kết nối để nối với điểm truy cập từ thiết bị truyền thông thứ nhất; và bước truyền thứ nhất truyền thông tin kết nối tới thiết bị truyền thông thứ hai. Thông tin kết nối được truyền đến thiết bị truyền thông thứ hai bao gồm thông tin thu được từ thiết bị truyền thông thứ nhất và thông tin được lưu trữ trước trong vùng lưu trữ của thiết bị xử lý thông tin.

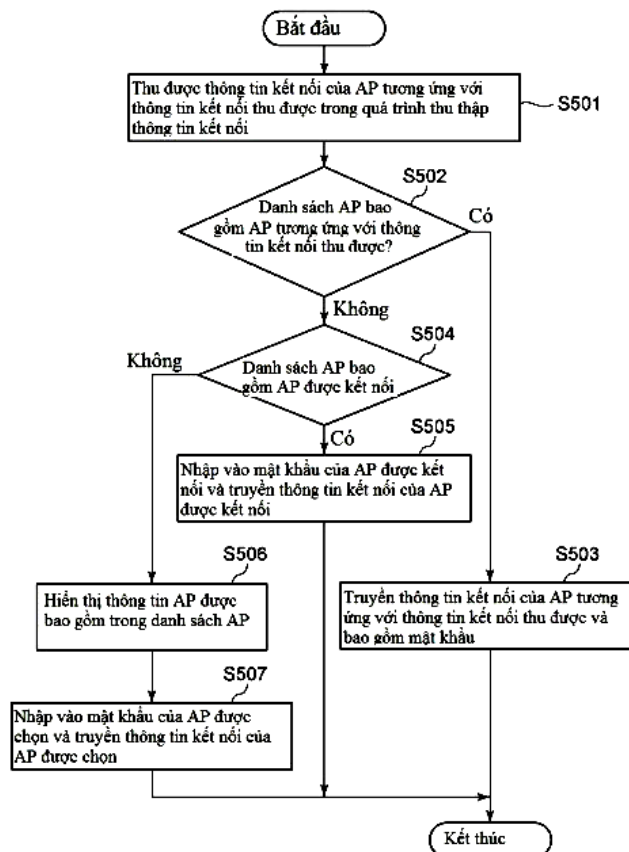


Fig.5

(11) 93839 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06242

(22) 28/09/2022

(30) 63/253,150 07/10/2021 US

111120653 02/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Chang, Pei-Chi (TW); Chang, Chien-Pang (TW); Lai, Yu-Chen (TW); Chou, Ming-Ta (TW); Tsai, Wen-Yu (TW); Chu, Kuo-Chiang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quang học hình ảnh bao gồm phần tử hấp thụ ánh sáng hồng ngoại, màng khử ánh sáng hồng ngoại và tấm kính ảnh theo thứ tự dọc theo đường gần trục. Phần tử hấp thụ ánh sáng hồng ngoại được làm bằng vật liệu nhựa hấp thụ ánh sáng hồng ngoại, và phần tử hấp thụ ánh sáng hồng ngoại được tạo cấu hình để khúc xạ ánh sáng. Màng khử ánh sáng hồng ngoại gắn với bề mặt hình ảnh của hệ thống quang học hình ảnh hơn bề mặt tới của phần tử hấp thụ ánh sáng hồng ngoại so với bề mặt hình ảnh của hệ thống quang học hình ảnh. Tấm kính ảnh được bố trí giữa màng khử ánh sáng hồng ngoại và bề mặt hình ảnh, tấm kính ảnh bao gồm phần trong mờ, phần giá đỡ và lớp phủ kết cấu hình nón. Lớp phủ kết cấu hình nón được bố trí ít nhất trên một trong bề mặt tới và bề mặt thoát ra của phần trong mờ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử có lắp hệ thống quang học hình ảnh này.

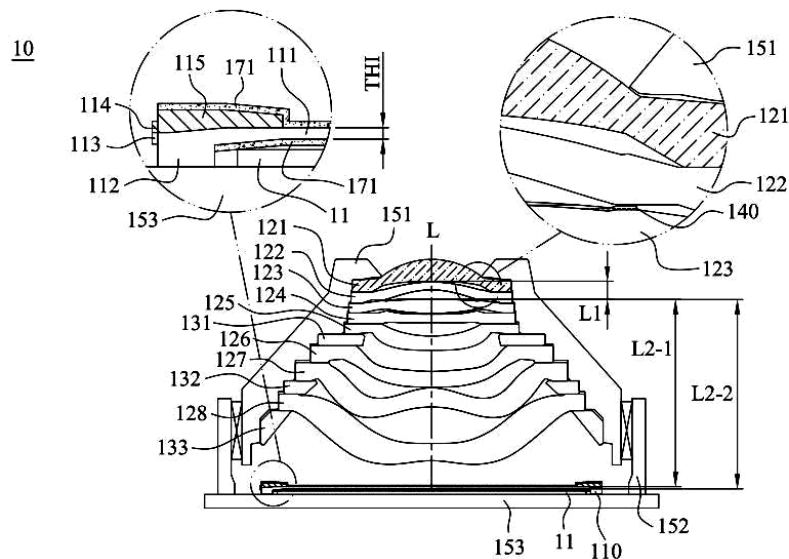


Fig. 1A

- (11) **93840 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-06243** (85) 28/09/2022
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/US2021/022101 12/03/2021
 (30) 62/989,098 13/03/2020 US (87) WO2021/183883 16/09/2021
 16/985,009 04/08/2020 US
 (51) **C08G 18/66; C08G 18/42; C08L 75/06; C08G 18/32; C08G 18/46**
 (71) **NOVOLOOP, INC. (US)**
 3475 Edison Way, Suite Q, Menlo Park, California 94025, United States of America
 (72) Katrina Marie KNAUER (US); Jennifer LE ROY (US); Russell Clayton PRATT (US); David Samuel PILSK (US); Cody James HIGGINSON (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN NHIỆT DẸO CHỨA DIOL POLYESTE ĐƯỢC THỂ BẰNG NITRO**
- (57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực polyme. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo bao gồm polyeste chứa các axit dicarboxylic được thể bằng nitro mà là các sản phẩm thu được bằng cách phân hủy polyetylen. Các chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo được mô tả trong bản mô tả này biểu lộ nhiệt độ chuyển thủy tinh cao hơn và độ cứng Shore A cao hơn so với các chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo được tổng hợp từ các diol polyeste tương tự được tạo ra từ các monome nguyên chất không chứa phân tử thế nitro.

Sự phân bố dba của nguyên liệu

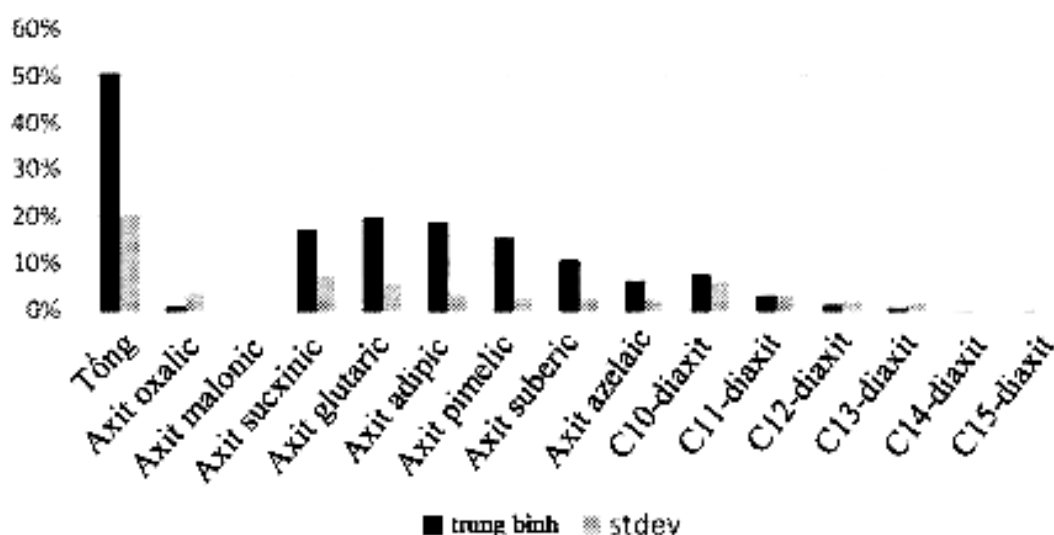


Fig. 1

- (11) **93841 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-06256**
- (22) 28/09/2022
- (30) 2021-166842 11/10/2021 JP
- (51) **A01G 22/00**
- (71) **UNITIKA LTD.** (JP)
4-1-3 Kyutaro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418566 Japan
- (72) Ryo KOBAYAKAWA (JP); Minoru ODA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG RAU HỌ CẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng cây mà giúp có thể ngăn sự hư hại do loài gây hại gây ra đối với lá của rau họ cải. Phương pháp này là phương pháp trồng rau họ cải bằng cách phủ bằng vải không dệt. Vải không dệt có chất hoạt động bề mặt bám dính trên bề mặt của nó. Vải không dệt chủ yếu bao gồm các filament liên tục polyetylen terephthalat hoặc các filament liên tục polypropylen. Vải không dệt có trọng lượng là từ 10 đến 30 g/m². Chất hoạt động bề mặt bám dính trên bề mặt của từng filament trong số các filament liên tục. Bước tưới nước được thực hiện bằng cách phun trực tiếp nước lên bề mặt của vải không dệt, mà không mở vải không dệt ra. Ngoài bước tưới nước, phân bón dạng lỏng hoặc thuốc diệt loài gây hại dạng lỏng được phun lên trên vải không dệt có filament liên tục đã được phủ để cung cấp phân bón hoặc thuốc diệt loài gây hại cho rau họ cải hoặc đất trồng, mà không mở vải ra.

(11) 93842 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06263

(22) 28/09/2022

(30) 10-2021-0128095 28/09/2021 KR

(51) H01L 27/12

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

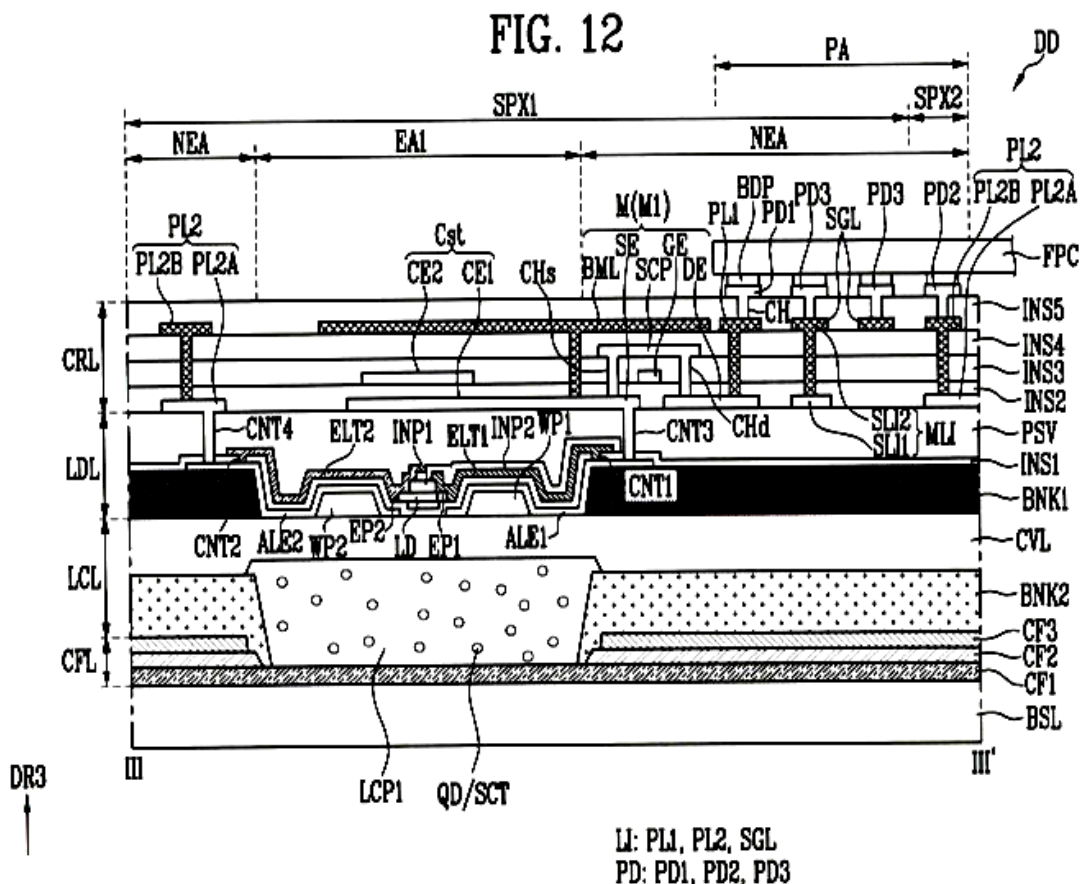
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) Hae Ju YUN (KR); Soo Hyun MOON (KR); Woo Guen JANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM ĐIỂM ẢNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền, lớp lọc màu nằm trên lớp nền và bao gồm bộ lọc màu được bố trí ở vùng phát xạ, lớp phân tử phát quang nằm trên lớp lọc màu và bao gồm phân tử phát quang được bố trí ở vùng phát xạ, điện cực thứ nhất ở đầu thứ nhất của phân tử phát quang, và điện cực thứ hai ở đầu thứ hai của phân tử phát quang, lớp mạch nằm trên lớp phân tử phát quang và bao gồm các phân tử mạch và đường được nối với điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, và các lớp đệm nằm trên lớp mạch và được nối với các đường, và điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có thể bao gồm vật liệu dẫn điện phản xạ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93843 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06266 | (85) 28/05/2018 | |
| (22) 03/11/2016 | (86) PCT/US2016/060376 | 03/11/2016 |
| (30) 62/250,318 | 03/11/2015 | US (87) WO2017/079468 |
| | | 11/05/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) *A23C 1/04; F26B 25/06; F26B 25/08; F26B 3/12; F26B 25/12; F26B 25/14; F26B 25/16; B01D 1/18; F26B 25/10*

(62) 1-2018-02258

(71) **SPRAYING SYSTEMS CO. (US)**

North Avenue and Schmale Road, P.O. Box 7900, Wheaton, Illinois 60187-7901, United States of America

(72) ACKERMAN, Thomas E. (US); BARNES, Christopher W. (US); BRIGHT, Adam (US); HUFFMAN, David C. (US); KOCSIS, Scott J. (US); ROSKOS, Kristopher E. (US); ST. PETER, Glenn R. (US); SMITH, Brian K. (US); SZCZAP, Joseph P. (US); THÉNIN, Michel R. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY SÁY PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy phun tĩnh điện để sấy chất lỏng thành bột. Máy sấy này bao gồm thân kéo dài tạo thành buồng sấy, cụm vòi phun ở một đầu của buồng sấy và vỏ bộ phận lọc và buồng thu gom bột ở đầu đối diện. Ống lót phi kim không chịu lực nằm trong thân kéo dài trong mối quan hệ cách với mặt thành trong để tạo thành khu vực sấy bên trong, ống lót được lắp theo cách tháo ra được trong thân để cho phép tháo ra và thay chọn lọc sau một lần sử dụng cụ thể. Thân kéo dài được minh họa có cấu tạo theo môđun bao gồm nhiều môđun với ít nhất một môđun có thể lấy và thay chọn lọc để thay đổi chiều dài của buồng sấy cho một ứng dụng phun cụ thể. Ống lót cũng có thể thay được bằng một ống lót có chiều dài tương ứng với chiều dài đã thay đổi của buồng sấy hoặc với một đường kính khác cho một lần sử dụng cụ thể.

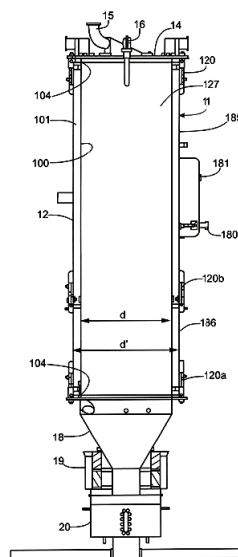


FIG. 2

(11) 93844 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06269

(22) 28/09/2022

(30) 2021-162994 01/10/2021 JP

(51) B60L 53/00

(71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)

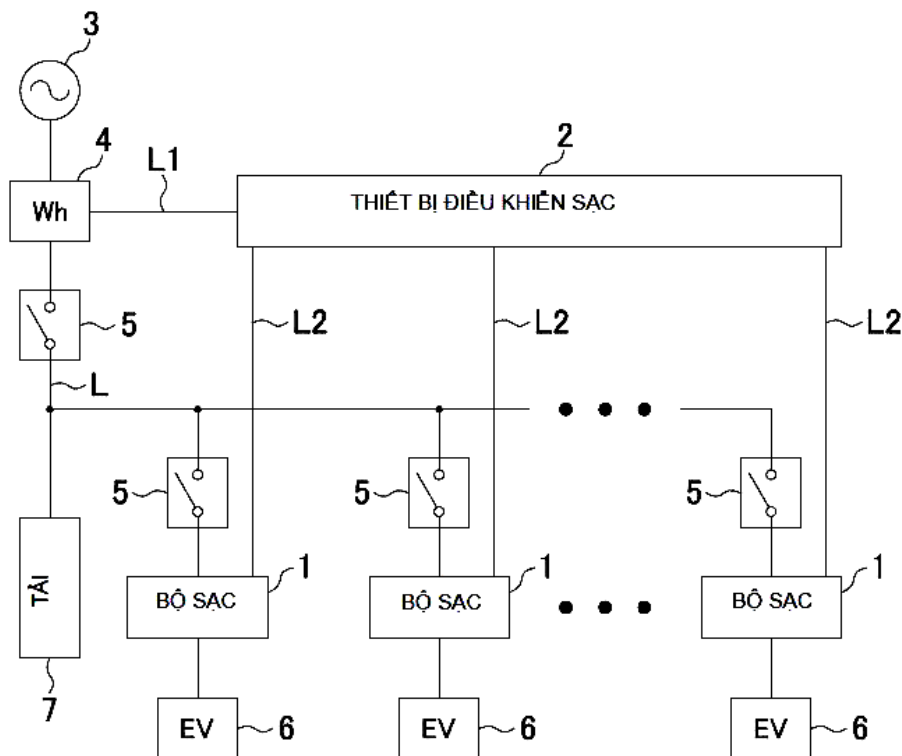
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan

(72) Hiroyuki MAWATARI (JP); Marika TAHARA (JP); Tomonari KAWAI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

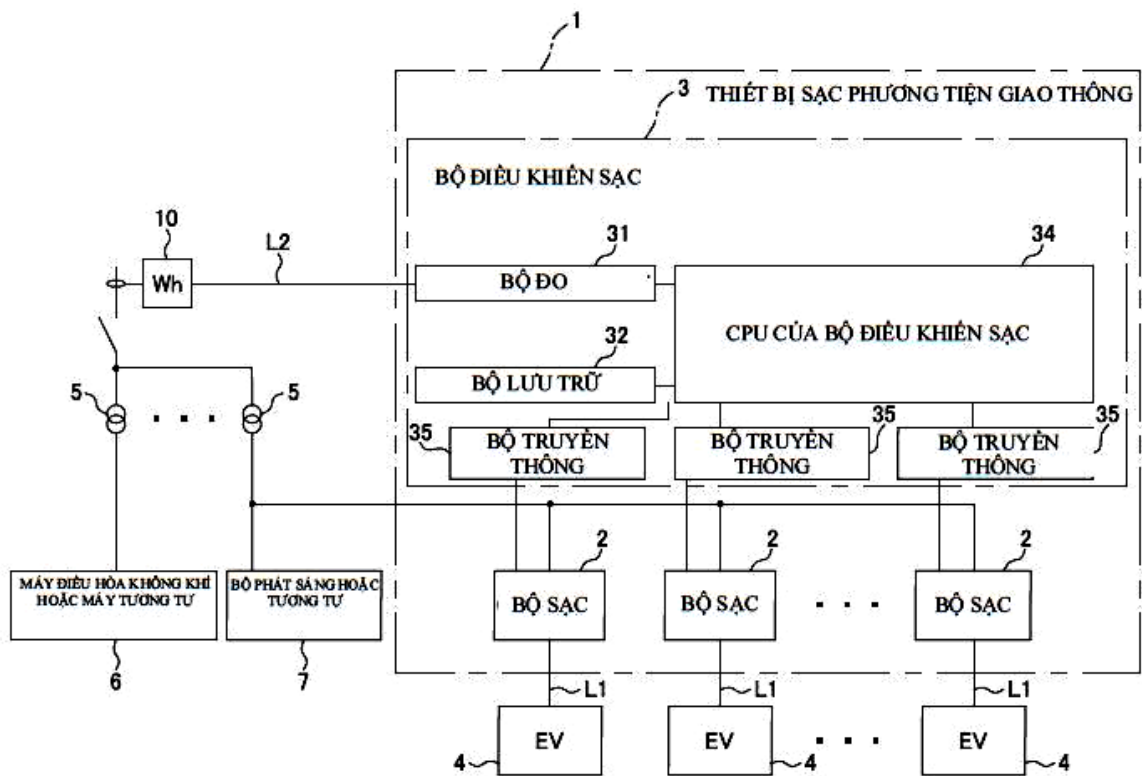
(54) **HỆ THỐNG SẠC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc phương tiện giao thông bao gồm nhiều bộ sạc (1) dùng để sạc các phương tiện giao thông (6) và thiết bị điều khiển sạc (2) điều khiển các bộ sạc (1). Khi nhiều phương tiện giao thông (6) được nối với các bộ sạc (1), thiết bị điều khiển sạc (2) thiết lập thứ tự ưu tiên theo thứ tự kết nối, sạc phương tiện giao thông (6) với thứ tự ưu tiên thứ nhất tại giá trị dòng điện thứ nhất được xác định trước theo mức ưu tiên, sạc phương tiện giao thông (6) với thứ tự ưu tiên thứ hai hoặc thấp hơn tại giá trị dòng điện nhỏ hơn so với giá trị dòng điện của phương tiện giao thông (6) với mức ưu tiên thứ nhất, và thiết lập giá trị giới hạn trên của dòng điện có thể sử dụng cho phương tiện giao thông sạc trên cơ sở thông tin điện năng nhận được từ hệ thống để điều khiển tổng dòng điện sạc phương tiện giao thông sao cho tổng dòng điện sạc phương tiện giao thông này có dòng điện nhỏ hơn so với giá trị giới hạn trên.



- (11) 93845 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-06270
 (22) 28/09/2022
 (30) 2021-166382 08/10/2021 JP
 (51) B60L 53/00
 (71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)
 3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan
 (72) Hiroyuki Mawatari (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) THIẾT BỊ SẠC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc phương tiện giao thông (1) bao gồm nhiều bộ sạc (2) dùng để sạc các phương tiện giao thông (4) và bộ điều khiển sạc (3) mà điều khiển chung các dòng điện sạc của các bộ sạc (2). Bộ điều khiển sạc (3) tạo ra ngưỡng của lượng sạc để thiết lập thứ tự ưu tiên đối với các phương tiện giao thông (4) được sạc. Bộ điều khiển sạc (3) thực hiện việc điều khiển sạc mà sạc ưu tiên phương tiện giao thông (4) có lượng sạc bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng đối với phương tiện giao thông (4) có lượng sạc mà vượt quá ngưỡng. Bộ điều khiển sạc (3) điều khiển việc sạc phương tiện giao thông sao cho điện năng nhận được không vượt quá giá trị chuẩn. Bộ điều khiển sạc (3) loại bỏ phương tiện giao thông (4) tiếp tục nhận dòng điện sạc nhỏ hơn giá trị lệnh của dòng điện sạc trong giai đoạn được xác định trước, từ mục tiêu sạc.



- (11) **93846 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06287** (85) 29/09/2022
(22) 22/03/2021 (86) PCT/EP2021/057314 22/03/2021
(30) 20167076.7 31/03/2020 EP (87) WO2021/197908 A1 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **A61K 8/23; A61Q 5/00; A61Q 17/00; A61K 8/27; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BHOGAL Ranjit Kaur (GB); JENKINS Gail (GB); SAWICKA Magdalena (PL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT HỢP CHẤT CẢI THIỆN CHỈ DẤU SINH HỌC MRNA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU NHẪM TĂNG CƯỜNG LỚP MÀNG BẢO VỆ DA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường lớp màng bảo vệ da bằng cách sử dụng chế phẩm bao gồm ít nhất một chỉ dấu sinh học mRNA và/hoặc hợp chất cải thiện nhóm chỉ dấu sinh học mRNA trong đó chỉ dấu sinh học mRNA/nhóm chỉ dấu sinh học mRNA tham gia vào quá trình hình thành lớp vỏ được sùng hóa.

- (11) 93847 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-06301
 (22) 29/09/2022
 (30) 2021-165177 07/10/2021 JP
 (51) F16B 2/22; F16L 3/00
 (71) TATSUNO CORPORATION (JP)
 2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan
 (72) Kohei ONOZAWA (JP); Takayuki SEINO (JP); Shingo KANO (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) CHI TIẾT KẸP CHẶT BẰNG NHỰA

(57) Sáng chế nhằm mục đích cung cấp chi tiết kẹp chặt bằng nhựa có thể cố định các đường ống và hạn chế rung lắc đường ống một cách chắc chắn và dễ dàng mà không gây ra sự suy giảm hiệu suất giữ đường ống. Sáng chế đề cập đến chi tiết kẹp chặt bằng nhựa (1) bao gồm: đế dạng tấm (2); nhiều rãnh (3) để lắp các đường ống (16) trên cơ sở một đôi một, mỗi rãnh có hai phần đỡ (3a), (3b) nhô ra khỏi một bề mặt (2a) của đế và đối mặt với nhau; và chi tiết gia cố thứ nhất (4) nối một phần đỡ của rãnh này trong hai rãnh liền kề nhô ra khỏi đế và phần đỡ của rãnh kia và đối mặt với một phần đỡ của rãnh này. Hai phần đỡ của rãnh có thể có dạng chữ R dọc theo hình dạng bên ngoài của đường ống sẽ được lắp, và đỉnh của mỗi trong số hai phần đỡ của rãnh có thể mở rộng theo hướng cách xa nhau.

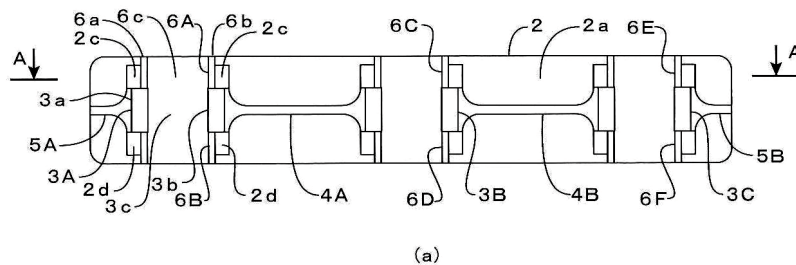


Fig.3a

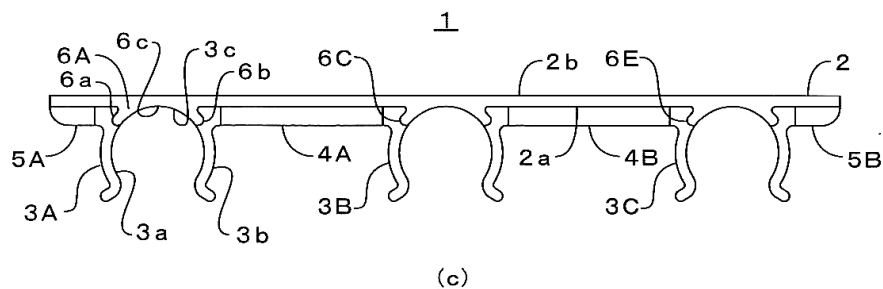
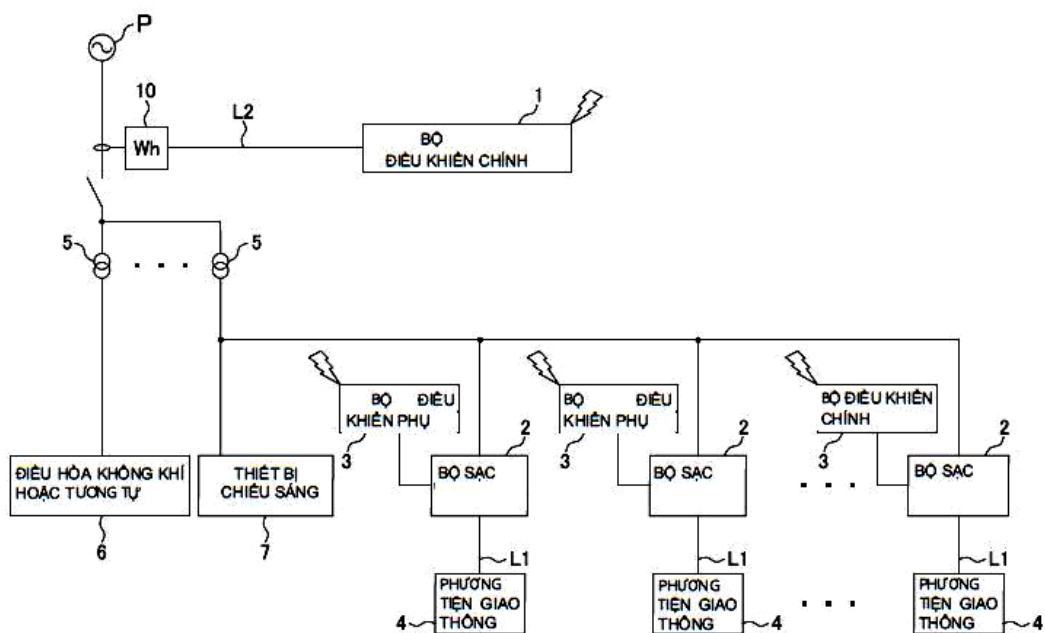


Fig.3c

- (11) 93848 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-06304
 (22) 29/09/2022
 (30) 2021-166383 08/10/2021 JP
 (51) B60L 53/00
 (71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)
 3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan
 (72) Masaki ONITSUKA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẠC DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nhiều bộ sạc (2) để sạc cho các phương tiện giao thông (4), và bộ điều khiển sạc mà điều khiển dòng điện sạc của bộ sạc (2). Bộ điều khiển sạc gồm bộ điều khiển chính (1) mà thu được thông tin của điện năng nhận được, so sánh điện năng nhận được với trị số giới hạn trên được xác định trước, và xuất ra hiệu số dưới dạng thông tin hiệu số, và bộ điều khiển phụ (3) mà được lắp vào mỗi bộ sạc (2) và điều khiển riêng biệt dòng điện sạc của bộ sạc (2). Bộ điều khiển phụ (3) điều khiển dòng điện sạc dựa trên thông tin hiệu số sao cho điện năng nhận được không vượt quá trị số giới hạn trên. Bộ điều khiển phụ (3) không bắt đầu sạc cho phương tiện giao thông mới được bổ sung (4) ít nhất cho đến khi khoảng thời gian nhu cầu thứ nhất trôi qua ở trạng thái mà tại đó nhận thấy rằng điện năng nhận được sắp vượt quá trị số giới hạn trên từ thông tin hiệu số.

FIG.1



(11) 93849 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06308

(22) 29/09/2022

(30) 110136702 01/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **G05B 19/18**; G05B 15/02; F28C 1/00; F28F 27/00

(71) **FORMOSA HEAVY INDUSTRIES CORPORATION (TW)**

No. 100, Shuiguan Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City 814538, Taiwan

(72) Gu-Chuan TSIU (TW); Hsien-Hui HUANG (TW); Chia-Hung YEN (TW); Chang-Da WU (TW); Yu-Lin HSIEH (TW); Lien-Feng LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÁP LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển tháp làm mát, được sử dụng để điều khiển tháp làm mát có ít nhất một bộ cảm biến, phương pháp này bao gồm các bước: nhận và xử lý dữ liệu cảm biến đã nhận; dựa vào dữ liệu cảm biến đã nhận, huấn luyện theo thời gian mô hình dự đoán nhiệt độ nước đầu ra; nhận nhiệt độ nước đầu ra đích; tìm kiếm theo chiều ngang các tổ hợp thông số điều khiển đáp ứng nhiệt độ nước đầu ra đích; chọn tổ hợp thông số điều khiển đích tiết kiệm năng lượng từ các tổ hợp thông số điều khiển đáp ứng nhiệt độ nước đầu ra đích; và điều khiển tháp làm mát dựa vào tổ hợp thông số điều khiển đích này.

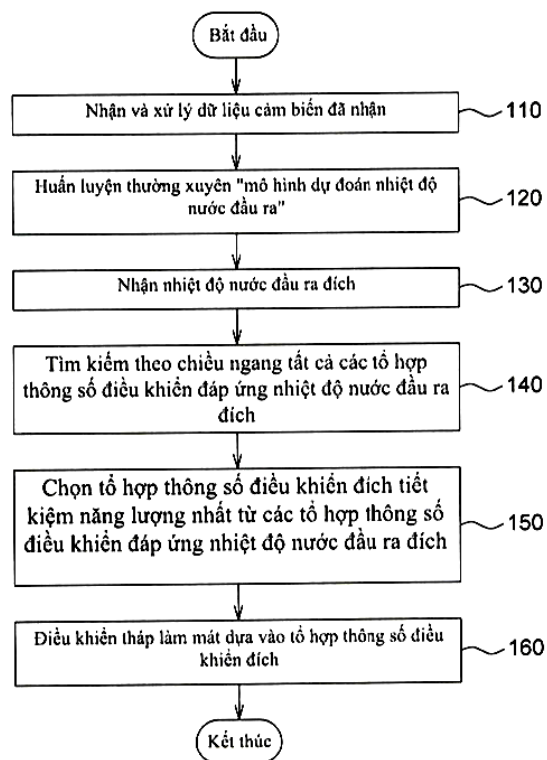


FIG. 1

(11) 93850 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06309

(22) 29/09/2022

(30) 10-2021-0128948 29/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **B25B 23/00**

(71) **ILYA CS CORPORATION (KR)**

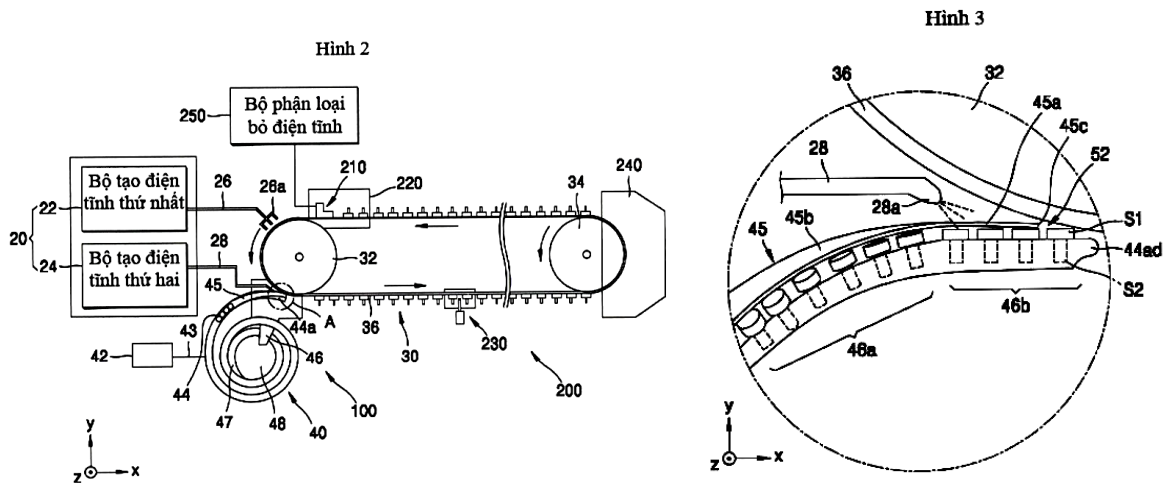
49 Hannoksan-gil, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do 10858, Republic of Korea

(72) LEE, Ki Hyok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẢN CHỈNH VÍT VÀ MÁY TRÁNG VÍT BAO GỒM THIẾT BỊ CẢN CHỈNH VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cản chỉnh vít. Thiết bị cản chỉnh vít bao gồm bộ tạo điện tĩnh thứ nhất để tạo ra điện tĩnh có cực thứ nhất, mà là một trong số cực điện tĩnh (+) và cực điện tĩnh (-), bộ tạo điện tĩnh thứ hai để tạo ra điện tĩnh có cực thứ hai, mà là cực khác với cực được tạo ra bởi bộ tạo điện tĩnh thứ nhất, phương tiện vận chuyển vít mà được tích điện tĩnh với cực thứ nhất bởi bộ tạo điện tĩnh thứ nhất theo cách không tiếp xúc, và vận chuyển các vít, và bộ phận cung cấp vít để cấp các vít mà được tích điện tĩnh bởi bộ tạo điện tĩnh thứ hai.



(11) 93851 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06314

(22) 30/09/2022

(30) 110136518 30/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) *H01R 31/06; H01R 13/115; H01R 13/62; H01R 13/00; H01R 13/46*

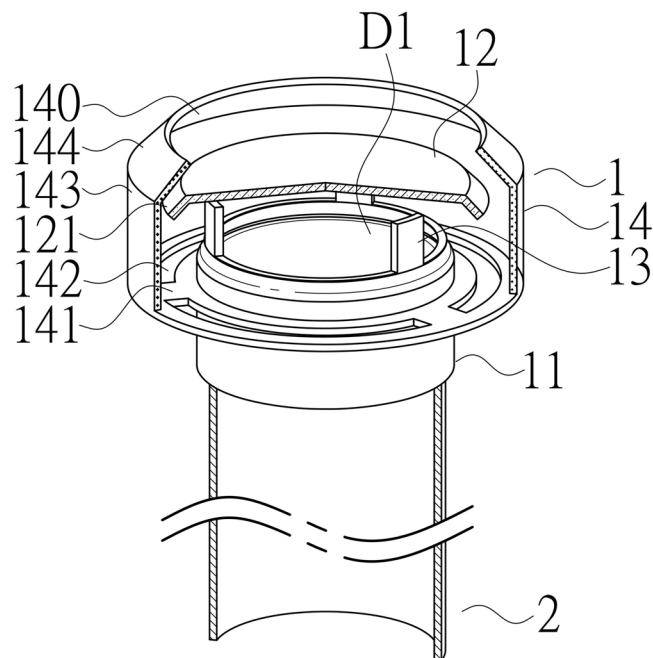
(75) CHENG-YI LAI (TW)

No. 56, Caoling, Gukeng Township, Yunlin County646 , Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐOẠN ỐNG XẢ DỪNG CHO ỐNG THÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đoạn ống xả dừng cho ống thông khí. Cơ cấu đoạn ống xả này có bộ phận chắn được bố trí quanh nắp trên phía trong có tác dụng làm phần chính để chắn mưa. Hơn nữa, bộ phận chắn nhô ra từ vòng đáy sao cho có thể ngăn chặn tối đa đường dẫn rơi nước mưa có thể lên nắp trên phía trong. Ngoài ra, khí không những có thể được xả qua khoảng thông khí giữa hai chi tiết thẳng đứng mà còn có thể được xả qua đường dẫn giữa nắp trên phía trong và thành ngoài. Hơn nữa, phần nằm ngang có các lỗ xuyên, điều này không những có thể trợ giúp sự thông khí mà còn trợ giúp việc xả nước mưa. Kết quả là, tác dụng ngăn không cho nước mưa đi vào ống thông khí và tác dụng thông khí có thể được cải thiện.



(11) 93852 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06315

(22) 30/09/2022

(30) 110136585 30/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) *H01R 31/06; H01R 13/115; H01R 13/62; H01R 13/00; H01R 13/46*

(71) CHENG-YI LAI (TW)

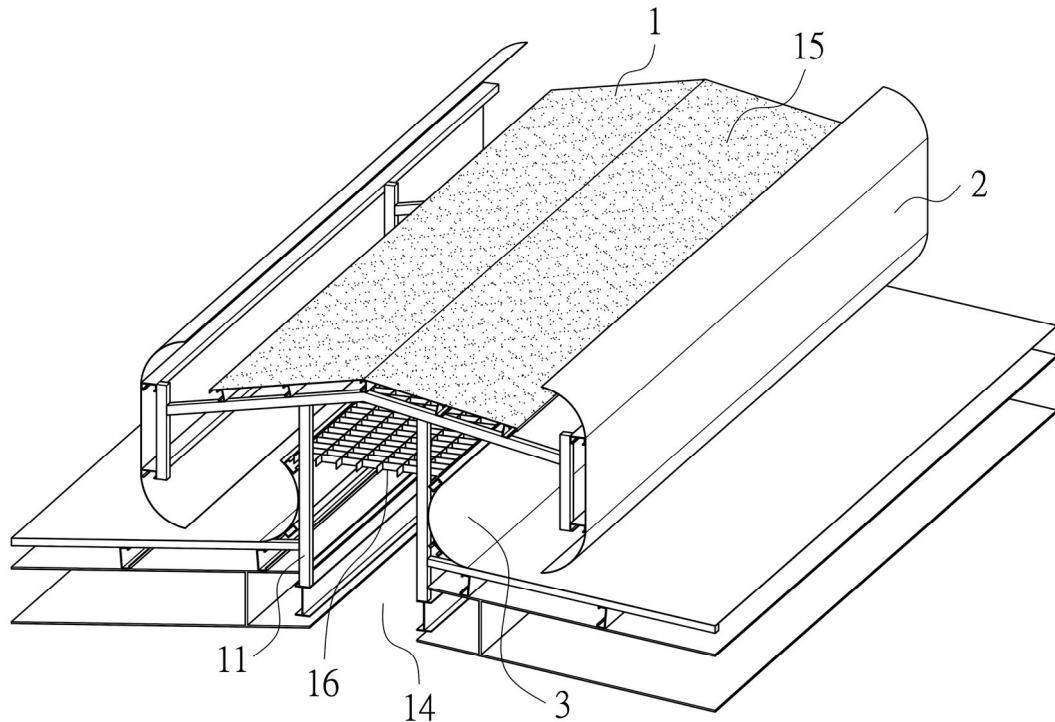
No. 56, Caoling, Gukeng Township, Yunlin County646 , Taiwan

(72) Tsung-Pao Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU THÔNG KHÍ TỰ NHIÊN MÁI KHÔNG DÙNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu thông khí tự nhiên mái không dùng điện chủ yếu có lớp hấp thụ nhiệt được phủ ở phía ngoài của tấm trên cùng, và lưới dẫn nhiệt được bố trí trên tiết diện ngang của đường dẫn dòng không khí. Khi hấp thụ ánh nắng, lớp hấp thụ nhiệt có thể làm nóng hiệu quả phía trong của tấm trên cùng và lưới dẫn nhiệt. Vì mật độ không khí tăng dần sau khi làm nóng, mật độ không khí ở phía trong của tấm trên cùng lớn hơn so với mật độ không khí đi từ trong nhà tới phía trong của tấm trên cùng sao cho không khí ở phía trong của tấm trên cùng có thể được đẩy theo cách hiệu quả và được xả ra ngoài. Kết quả là, nhờ kết cấu như nêu trên, sáng chế có thể làm tăng đáng kể hiệu quả của toàn bộ hiện tượng đối lưu không khí và giảm bớt nhiệt độ trong nhà.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93853 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06332 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004405 | 08/04/2021 |
| (30) 10-2021-0019813 | 15/02/2021 KR (87) WO2022/173073 | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **C08L 3/02; C08K 5/00; C08K 5/053; C08K 5/12; C08L 101/16; C08L 25/14; C08B 31/00; C08K 5/11**

(71) **DAESANG CORPORATION (KR)**

120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul 03130, Republic of Korea

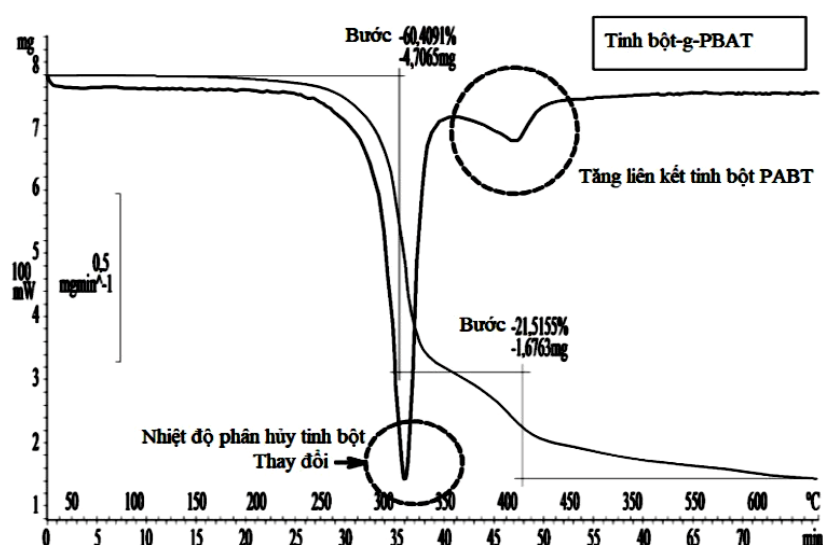
(72) HUR, Sung Hwa (KR); HAM, Choong Hyun (KR); KIM, Hak Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THÀNH PHẦN TINH BỘT DẸO NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, VÀ THÀNH PHẦN PHÂN HỦY SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất thành phần tinh bột dẻo nhiệt, phương pháp điều chế chúng, và thành phần phân hủy sinh học. Thành phần tinh bột dẻo nhiệt bao gồm tinh bột, chất hóa dẻo, chất tương hợp, polyme phân hủy sinh học, và chất khơi mào phản ứng. Trong thành phần tinh bột dẻo nhiệt theo sáng chế, tinh bột và polyme phân hủy sinh học tồn tại ở trạng thái liên kết hóa học bằng phản ứng ghép do chất tương hợp làm trung gian. Khi thành phần phân hủy sinh học trong đó thành phần tinh bột dẻo nhiệt và polyme phân hủy sinh học được trộn đều được ép đùn, màng phân hủy sinh học có thể được điều chế, và màng phân hủy sinh học đã điều chế có độ bền cơ học tuyệt vời và độ hút ẩm thấp. Do đó, màng phân hủy sinh học được điều chế sử dụng thành phần tinh bột dẻo nhiệt theo sáng chế làm nguyên liệu thô cơ bản có thể được sử dụng trong các lĩnh vực khác nhau như túi dùng một lần, vật liệu đóng gói dùng một lần, và màng phủ.

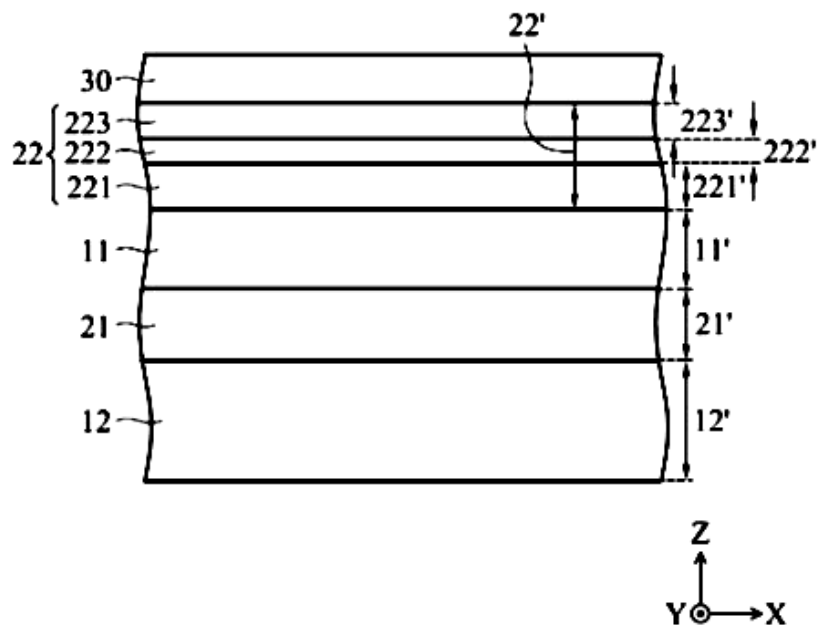
Fig. 3



- (11) 93854 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-06333
 (22) 30/09/2022
 (30) 202111171407.7 08/10/2021 CN
 (51) G06F 1/16
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
 (72) Yuan-Lin WU (TW); Hsiu-Tung LIN (TW); Pai-Chiao CHENG (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm lớp cách điện vô cơ thứ nhất, lớp nền thứ nhất, lớp cách điện vô cơ thứ hai, và nhiều bộ phận điện tử. Lớp nền thứ nhất được bố trí trên lớp cách điện vô cơ thứ nhất. Lớp cách điện vô cơ thứ hai được bố trí trên lớp nền thứ nhất. Bộ phận điện tử được bố trí trên lớp cách điện vô cơ thứ hai. Độ dày của lớp cách điện vô cơ thứ hai nhỏ hơn độ dày của lớp cách điện vô cơ thứ nhất.

Fig. 1

100



- (11) 93855 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-06356
 (22) 30/09/2022
 (30) 17/503,608 18/10/2021 US
 17/555, 870 20/12/2021 US
 (51) A44B 11/25; A44B 11/04
 (71) DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
 Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China
 (72) Yick Fai Chan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CƠ CẤU CỐ ĐỊNH VÀ KHÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cố định có thân chính có thành bên thứ nhất, thành bên thứ hai và ít nhất một rãnh thứ nhất để nhận đai, và thanh trên được nối với thân khóa chính ở thành bên thứ nhất và tạo ra rãnh thứ hai với thân khóa chính để nhận đai thứ hai. Rãnh thứ hai được tạo hở ở đầu xa của nó. Thanh trên có ray dẫn hướng kéo dài theo phương dọc qua đó, với ray dẫn hướng hở vào trong rãnh thứ hai. Vấu được tạo ra trên thành bên thứ hai và quay mặt vào trong. Cửa lò xo được bố trí ở ray dẫn hướng. Cửa lò xo được bố trí quanh vấu đóng kín đầu xa của rãnh thứ hai. Cửa lò xo nhỏ được ra khỏi vấu bằng cách nhấn lên thanh trên cho đến khi cửa lò xo ra khỏi vấu.

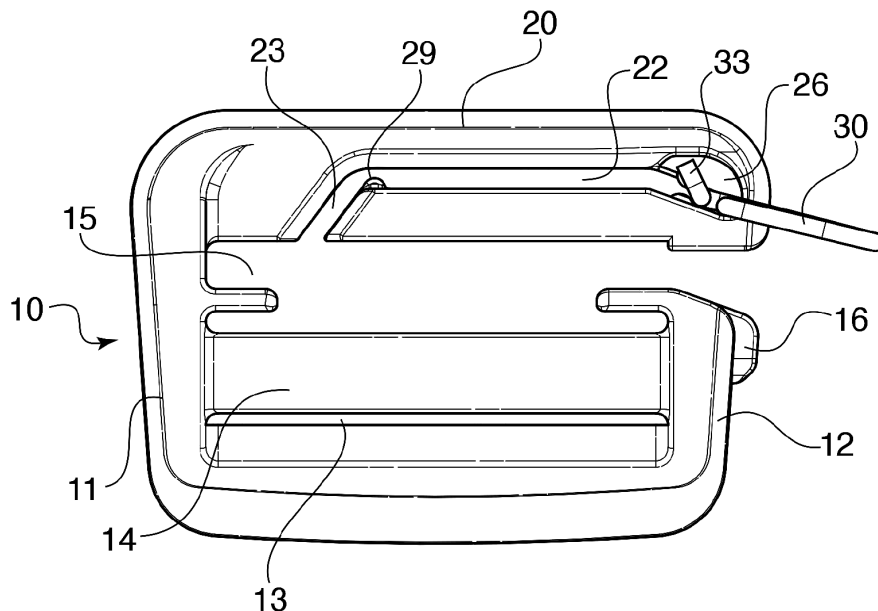


Fig.8

- (11) **93856 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06388** (85) 03/10/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/US2021/021240 05/03/2021
(30) 62/985,774 05/03/2020 US (87) WO2021/178920 10/09/2021
63/061,659 05/08/2020 US
(51) **A61K 31/45; C07D 401/04**
(71) **C4 THERAPEUTICS, INC.** (US)
490 Arsenal Way, Suite 120, Watertown, MA 02472, United States of America
(72) NASVESCHUK, Christopher G. (US); ZEID, Rhamy (US); YIN, Ning (CN);
JACKSON, Katrina L. (US); VEITS, Gesine Kerstin (DE); MOUSTAKIM, Moses
(IE); YAP, Jeremy L. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT GÂY SUY BIẾN ĐÍCH BRD9**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất gây suy biến protein BRD9 hoặc các muối dược dụng của chúng để điều trị các rối loạn do BRD9 gây ra bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, sự tăng sinh tế bào bất thường.

- (11) **93857 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06390** (85) 03/10/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/IB2021/052763 02/04/2021
(30) 102020000006949 02/04/2020 IT (87) WO2021/198993 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **D06N 3/00**

(71) **RE-LEATHER SRL (IT)**

Via Del Padule 64/a 50018 Scandicci (FI), Italy

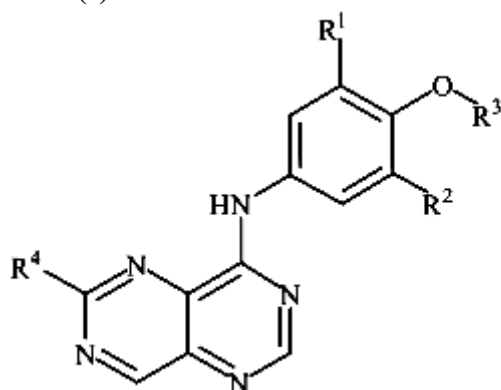
(72) QUERCI, Luca (IT)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DA TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm da tái chế bao gồm: lớp cốt, lớp bề mặt trên lớp cốt là hỗn hợp sợi da xay và nhựa bột và/hoặc sợi mẫn cảm nhiệt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm da tái chế bao gồm các bước sau: lựa chọn và thu gom phế thải từ quá trình chế biến da, chủ yếu là da vụn và các mẫu da thành phẩm từ các bước cắt da và giày dép, để thu được nguyên liệu; nghiền vật liệu thu được thành các mảnh có kích thước được kiểm soát, tốt nhất là có kích thước về cơ bản bằng 10 mm, và trộn/đồng nhất các mảnh có kích thước được kiểm soát, theo cách để có được vật liệu dạng hạt; nghiền vật liệu dạng hạt để giảm kích thước thành sợi da, tốt nhất là có kích thước từ 0,5 đến 1 mm; trộn sợi nói trên với nhựa dạng bột và/hoặc sợi mẫn cảm nhiệt và đặt chúng một cách có trật tự trên lớp cốt bao gồm ít nhất một phần bề mặt kết dính, theo cách để tạo ra vật liệu định hình; cố kết vật liệu đã định hình bằng cách nhiệt luyện và nén; cắt và cán vật liệu cố kết đã được nhiệt luyện và nén; hoàn thiện vật liệu đã cán để thu được sản phẩm da thành phẩm.

- (11) 93858 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-06443 (85) 05/10/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/EP2021/059015 07/04/2021
(30) 20171221.3 24/04/2020 EP (87) WO2021/213800 28/10/2021
(51) C07D 487/04; C07D 519/00; A61K 31/519; A61P 35/00
(71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) WILDING, Birgit (AT); BOESE, Dietrich (DE); ENGELHARDT, Harald (DE);
FUCHS, Julian (AT); NEUMUELLER, Ralph (AT); PETRONCZKI, Mark (AT);
SCHARN, Dirk (DE); TREU, Matthias (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT [1,3]DIAZINO[5,4-D]PYRIMIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ HER2
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất [1,3]diazino[5,4-*d*]pyrimidin và các dẫn xuất có công
thức (I):



(I),

trong đó các nhóm R¹, R², R³ và R⁴ có nghĩa được nêu trong các yêu cầu bảo hộ và phần mô tả, và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu dụng để làm các chất ức chế HER2 và các thể đột biến của nó, và còn hữu dụng để làm thuốc, đặc biệt là làm các tác nhân để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư.

(11) 93859 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06467

(22) 06/10/2022

(30) 202111205392.1 15/10/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) **H01R 13/00**

(71) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)**

78 Waterloo Road, Macquarie Park, Nsw 2113, Australia

(72) WANG, Yonggang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **Ổ CẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm. Ổ cắm bao gồm: vỏ bao gồm tấm, tấm được tạo với hốc thứ nhất, hốc thứ hai và hốc thứ ba, hốc thứ nhất mở rộng theo hướng thứ nhất, hốc thứ hai được cách xa khỏi hốc thứ nhất, hốc thứ ba mở rộng theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, và hốc thứ ba được nối liền với hốc thứ hai; chấn bảo vệ thứ nhất được bố trí có thể dịch chuyển được trong tấm để đóng hoặc mở hốc thứ nhất và hốc thứ hai; và chấn bảo vệ thứ hai được bố trí có thể dịch chuyển được trong tấm để đóng hoặc mở hốc thứ ba, trong đó một trong các chấn bảo vệ thứ nhất và chấn bảo vệ thứ hai bao gồm phần nhô, và chấn bảo vệ thứ nhất và chấn bảo vệ thứ hai còn lại bao gồm phần rãnh để nhận phần nhô; trong đó phần nhô và phần rãnh được cấu hình để cho phép dịch chuyển tương đối giữa chấn bảo vệ thứ nhất và chấn bảo vệ thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, các yêu cầu bảo vệ an toàn của ổ cắm được thực hiện đơn giản thông qua chấn bảo vệ thứ nhất và chấn bảo vệ thứ hai, mà làm giảm số lượng các phần của ổ cắm.

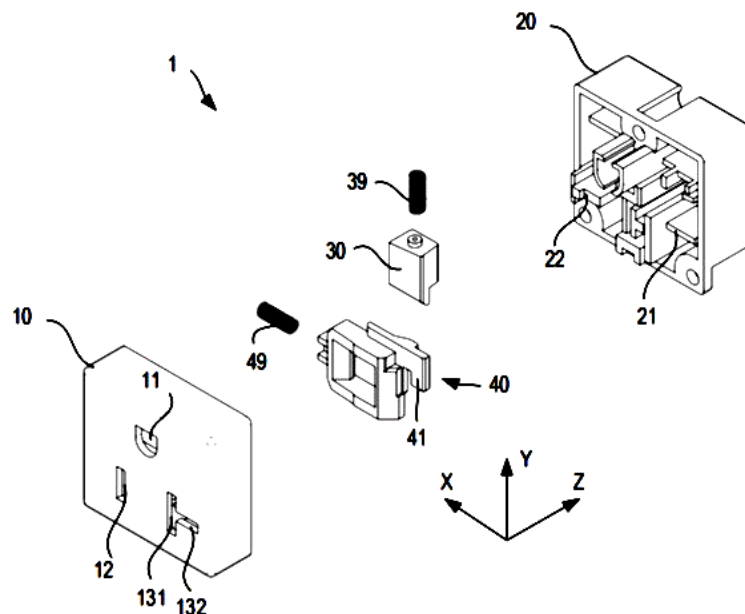


FIG.1

(11) 93860 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06473

(22) 06/10/2022

(30) 202111177300.3 09/10/2021 CN

(51) G09F 9/30

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

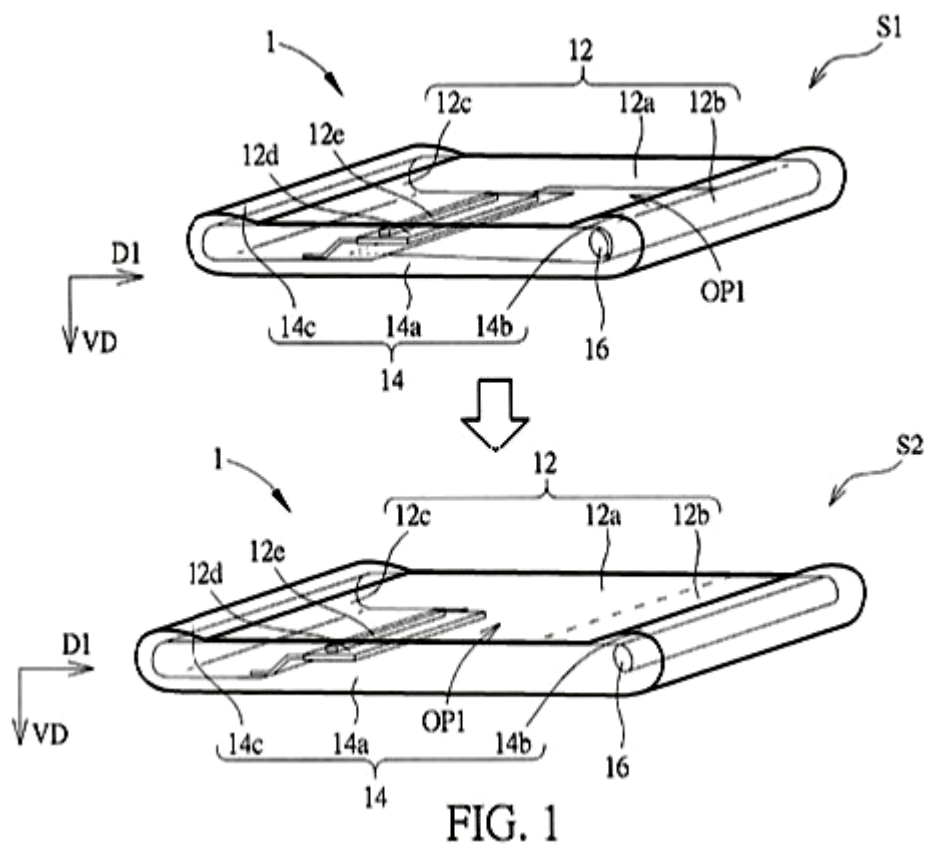
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Yuan-Lin Wu (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị điện tử có panen hiển thị. Panen hiển thị có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, trong đó vùng thứ nhất nằm ngoài vỏ, và vùng thứ hai có khả năng được che bởi vỏ. Trước tiên, hình ảnh thứ nhất được hiển thị trong vùng thứ nhất. Sau đó, hình ảnh thứ hai được hiển thị trong vùng thứ hai ở thời điểm thứ nhất khi vùng thứ hai được che bởi vỏ. Sau đó, vùng thứ hai ra khỏi vỏ được di chuyển ở thời điểm thứ hai, trong đó thời điểm thứ nhất không muộn hơn thời điểm thứ hai.



- (11) **93861 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06489** (85) 07/10/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/EP2021/058996 07/04/2021
(30) 20169106.0 09/04/2020 EP (87) WO2021/204837 A1 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **CI1D 1/37; CI1D 3/00; CI1D 1/94; CI1D 11/00; CI1D 1/29; CI1D 1/83**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNETT Julie (GB); ENGERT Susanne Carina (DE); RATHS Hans-Christian (DE); THORLEY David Christopher (GB); TÜRK Holger Michael (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA ĐỂ RỬA CHÉN BẰNG TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa để rửa chén bằng tay bao gồm:

a. hệ thống chất hoạt động bề mặt bao gồm:

i. chất hoạt động bề mặt thứ nhất là một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt anion; và
ii. tùy chọn, chất đồng hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt không ion và/ hoặc chất hoạt động bề mặt lưỡng tính;

b. chất hoạt động bề mặt rượu Guerbet có 10 nguyên tử cacbon được etoxyl hóa, sulfat hóa với nồng độ etoxyl hóa trung bình trong khoảng từ 2,5 đến 6; trong đó tỷ lệ trọng lượng của hệ chất hoạt động bề mặt (không bao gồm chất hoạt động bề mặt rượu Guerbet có 10 nguyên tử cacbon được etoxyl hóa, sulfat hóa) với chất hoạt động bề mặt rượu Guerbet có 10 nguyên tử cacbon được etoxyl hóa sulfat hóa là từ 120:1 đến 20:1.

(11) 93862 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06501

(22) 07/10/2022

(30) 10-2021-0135229 12/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) G02F 1/00; G06F 3/041; G06F 3/044; G06F 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

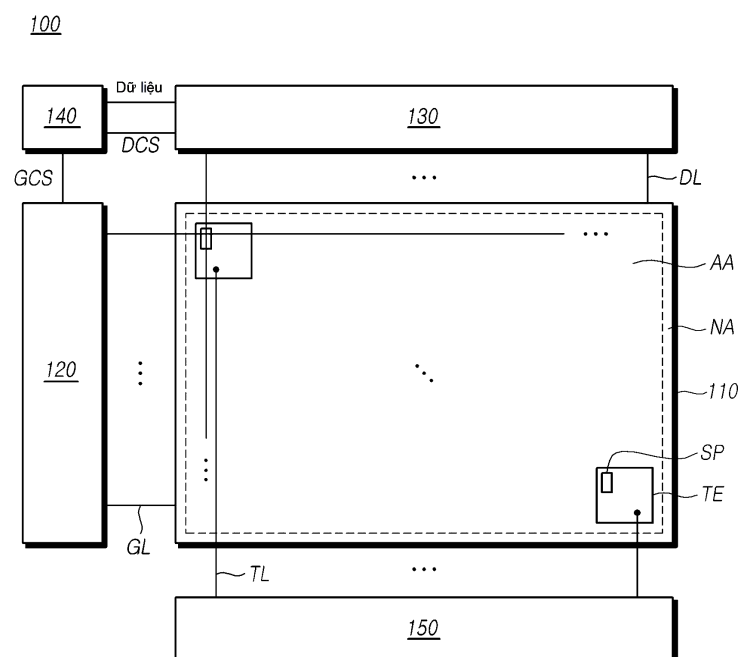
(72) HyongHwan Kim (KR); JinBong Chung (KR); Sunkyung Shin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH ĐIỀU VẬN CHẠM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Mạch điều vận chạm và thiết bị hiển thị chạm được bộc lộ. Bộ chuyển mạch điều khiển cảm biến nhóm được kết nối giữa các đường được kết nối với các bộ phận cảm biến được gồm có trong mạch điều vận chạm được bố trí, bằng cách ấy cung cấp kết cấu trong đó một bộ phận cảm biến có thể điều vận điện cực chạm được điều vận bởi bộ phận cảm biến khác. Một bộ phận cảm biến điều vận theo cách đồng thời hai hoặc nhiều hơn hai điện cực chạm theo trạng thái hoạt động của bộ chuyển mạch điều khiển cảm biến nhóm để thực hiện sự cảm biến chạm, bằng cách ấy cung cấp mạch điều vận chạm và thiết bị hiển thị chạm có khả năng để duy trì độ phân giải của sự cảm biến chạm và cải thiện độ nhạy chạm theo môi trường điều vận.

FIG. 1



- (11) **93863 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06543** (85) 10/10/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/JP2021/010481 16/03/2021
(30) 2020-046823 17/03/2020 JP (87) WO2021/187447 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **C09B 29/08**; C09B 29/40; D06P 3/79; C09B 67/20; D06P 1/16; D06P 1/18; C09B 29/09; C09B 57/00

(71) **KIWA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

33, Minamitanabe-cho, Wakayama-shi, Wakayama 6408254, Japan

(72) Matsumoto Toshiaki (JP); Kobayashi Itsuki (JP); Sugimura Ryoji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC NHUỘM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc nhuộm có thể được sử dụng để nhuộm các sợi với nhiều màu sắc khác nhau thông qua quá trình nhuộm ở nồng độ cao và có thể đạt được độ bền màu vượt trội của các sản phẩm nhuộm với ánh sáng, sự thăng hoa, giặt sạch, và tương tự, phương pháp nhuộm sợi, sợi được nhuộm bằng phương pháp nhuộm, và hợp chất. Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc nhuộm chứa ít nhất một hợp chất trong số các hợp chất được biểu diễn bằng Công thức chung từ (A) đến (G) và chất phân tán không ion, phương pháp nhuộm sợi, sợi được nhuộm bằng phương pháp nhuộm này, và hợp chất.

- (11) **93864 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06601** (85) 12/10/2022
(22) 23/11/2020 (86) PCT/CN2020/130961 23/11/2020
(30) 202010170579.1 12/03/2020 CN (87) WO2021/179677 16/09/2021
202010673087.4 14/07/2020 CN
202011273980.4 14/11/2020 CN
(51) ***B22F 9/08; B82Y 40/00; C22C 1/02; C01B 32/15; C01B 33/021; C01B 35/02; B22F 1/00; C01B 32/05***
(71) **ZHAO, YUANYUN (CN)**
Room 1401, Building 7, Shanhu Garden, No.1 Kaide Road, Dalingshan Town
Dongguan, Guangdong, China
(72) ZHAO, Yuanyun (CN); LIU, Li (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU DẠNG BỘT, VẬT LIỆU DẠNG BỘT VÀ DẢI HỢP KIM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra vật liệu dạng bột và ứng dụng của nó. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thu được ruy băng hợp kim ban đầu bao gồm pha nền và pha hạt phân tán bằng cách làm rắn hợp kim nóng chảy, sau đó loại bỏ pha ma trận trong ruy băng hợp kim ban đầu trong khi vẫn giữ lại pha hạt phân tán, để thu được vật liệu dạng bột cấu tạo bởi pha hạt phân tán ban đầu. Phương pháp theo sáng chế là quy trình đơn giản và có thể chuẩn bị nhiều vật liệu dạng bột ở mức nanomet, mức dưới micromet và mức micromet. Vật liệu dạng bột theo sáng chế có triển vọng ứng dụng tốt trong các lĩnh vực như vật liệu xúc tác, luyện kim bột, vật liệu composit, vật liệu hấp thụ sóng, vật liệu khử trùng, đúc phun kim loại, in và phủ 3D.

(11) 93865 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06604

(22) 12/10/2022

(30) 10-2021-0138215 18/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) F01K 13/02; F01D 21/12; F01K 11/02; F01D 17/10; F01D 25/12

(71) POWER TECH SOLUTION CO., LTD. (KR)

3rd Fl., 65 Hannaeroteori-gil, Boryeong-si, Chungcheongnam-do 33433 Republic of Korea

(72) Park, Jong-Un (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT TUA BIN HƠI NƯỚC SỬ DỤNG KHÔNG KHÍ ĐÃ GIA NHIỆT TỪ BỘ GIA NHIỆT KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát tua bin hơi nước sử dụng không khí đã gia nhiệt từ bộ gia nhiệt không khí, trong đó tua bin hơi nước bao gồm: tua bin áp suất cao (1) được dẫn động quay bởi hơi nước sinh ra từ nồi hơi của nhà máy điện; tua bin áp suất trung gian (2) được dẫn động quay bởi hơi nước xả ra từ cửa xả của tua bin áp suất cao (1); các tua bin áp suất thấp (3, 4) được dẫn động quay bởi hơi nước xả ra từ cửa xả của tua bin áp suất trung gian (2); ống áp suất cao (5) để cung cấp hơi nước của nồi hơi tới tua bin áp suất cao (1); ống áp suất trung gian (6) để cấp hơi nước, xả ra từ tua bin áp suất cao (1), tới tua bin áp suất trung gian (2); ống áp suất thấp (7) để cung cấp hơi nước, xả ra từ tua bin áp suất trung gian (2), tới các tua bin áp suất thấp (3, 4); bộ ngưng (8) trong đó hơi nước, xả ra từ các cửa xả của các tua bin áp suất thấp (3, 4), được thu gom và chuyển đổi thành hơi ẩm; ống xả (9) để xả không khí trong bộ ngưng (8) ra bên ngoài; bơm chân không (10) để xả không khí trong bộ ngưng (8) theo cách cưỡng bức ở trạng thái nối với ống xả (9); và các ống nối (11) được ghép nối từ ống áp suất cao (5) tới bộ ngưng (8); và bộ gia nhiệt không khí gồm: bộ gia nhiệt không khí áp suất cao (100) để cung cấp không khí đã gia nhiệt tới tua bin áp suất cao (1) để làm mát; bộ gia nhiệt không khí áp suất trung gian (200) để cung cấp không khí đã gia nhiệt tới tua bin áp suất trung gian (2) để làm mát; và bộ điều khiển làm mát cưỡng bức (170) để điều khiển bộ gia nhiệt không khí áp suất cao (100) và bộ gia nhiệt không khí áp suất trung gian (200).

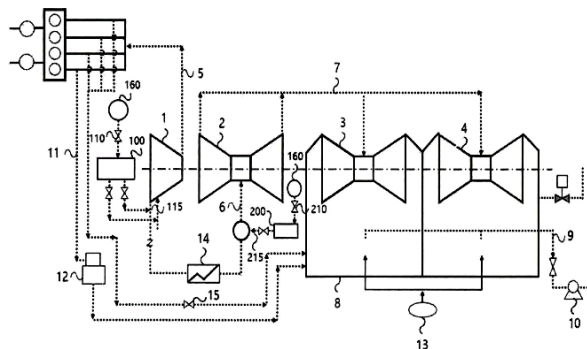


Fig.1

- (11) 93866 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-06605
(22) 12/10/2022
(30) 202111210891.X 18/10/2021 CN
(51) B23H 1/06; B23H 11/00
(71) NINGBO BODE HIGHTECH CO., LTD. (CN)
Qianhouchen Village, Yunlong Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang 315137, China
(72) WU, Tong (CN); LUO, Xiaoqi (CN); LIANG, Zhining (CN); LIN, Huogen (CN); CHEN, Yibo (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **DÂY ĐIỆN CỰC ĐỂ GIA CÔNG BẰNG TIA LỬA ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cực để gia công bằng tia lửa điện và phương pháp sản xuất chúng. Dây điện cực bao gồm lõi đồng thau, lớp hợp kim Cu-Zn được hình thành trên lõi đồng thau và lớp bề mặt được bố trí trên lớp hợp kim Cu-Zn. Lớp bề mặt có dạng hạt hoặc tấm, và lớp hợp kim Cu-Zn tiếp xúc với khoảng cách giữa các hạt hoặc tấm. Lớp bề mặt bao gồm CuO, ZnO, $\text{Cu}_2(\text{OH})_2\text{CO}_3$, và hợp chất liên kim Cu-Zn.

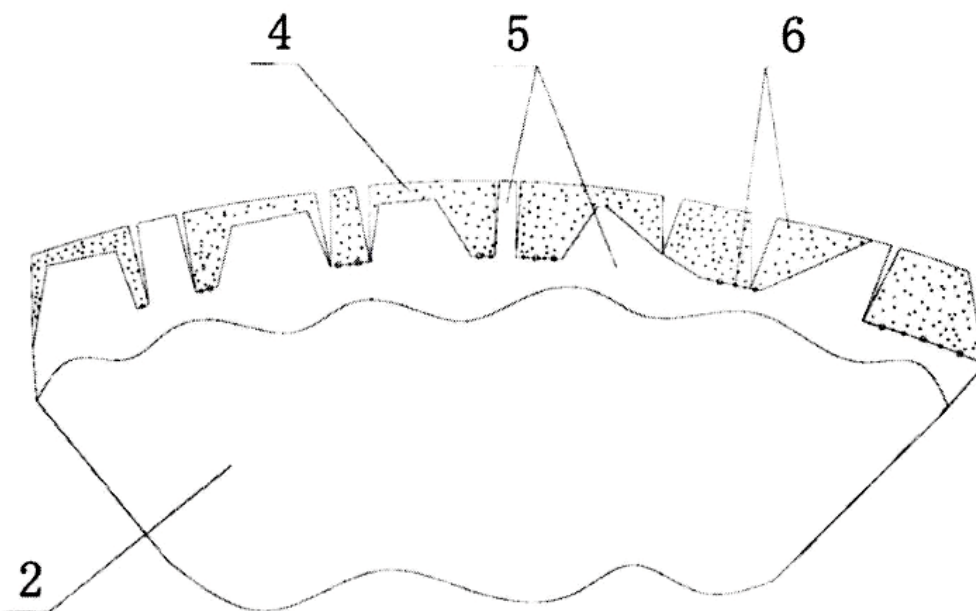


FIG. 4

- (11) **93867 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-06611**
- (22) 13/10/2022
- (30) 21202651.2 14/10/2021 EP
- (51) **C07D 301/12; C07D 301/32**
- (71) 1. **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany
2. **THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
- (72) Dr. Maik Bernhard (DE); Dr. Juliette Halli (DE); Dr. Marc Brendel (DE); Dr. Sören Götz (DE); Dr. Hans-Christian Dietz (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO RA PROPEN OXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra propen oxit, trong đó propen được cho phản ứng với hydro peroxit với sự có mặt của metanol, của chất xúc tác titan zeolit epoxit hóa và của hợp chất chứa nitơ có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 100 đến 3000mg/kg hydro peroxit; propen chưa phản ứng được tách ra khỏi hỗn hợp phản ứng; hỗn hợp phản ứng đã loại bỏ propen được cho cất tiếp trong cột cất để tạo ra dòng sản phẩm phía trên chứa propen oxit và metanol và dòng sản phẩm đáy; và propen oxit được tách ra khỏi dòng sản phẩm phía trên. Axit được thêm vào hỗn hợp phản ứng đã loại bỏ propen và/hoặc vào cột cất ở cùng cấp hoặc trên điểm nạp liệu đối với hỗn hợp phản ứng đã loại bỏ propen và/hoặc được cho tiếp xúc với phần nạp liệu của cột cất để thu được độ pH biểu kiến trong dòng sản phẩm đáy nằm trong khoảng 3 đến 4,5, điều này sẽ làm giảm hàm lượng nitơ của propen oxit đã được tách ra.

- (11) **93868 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06615** (85) 13/10/2022
(22) 13/04/2021 (86) PCT/EP2021/059473 13/04/2021
(30) 20169510.3 15/04/2020 EP (87) WO2021/209402 21/10/2021
(51) **A61P 35/00; C07K 16/28; C07K 14/54**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) CODARRI DEAK, Laura (CH); FREIMOSER-GRUNDSCHOBER, Anne (CH);
KLEIN, Christian (DE); LAUENER, Laura (CH); MOESSNER, Ekkehard (DE);
UMAÑA, Pablo (CR); SCHULENBURG, Cindy (DE); VARYPATAKI, Eleni Maria
(GR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYPEPTIT INTERLEUKIN-7 (IL-7) ĐỘT BIẾN, THỂ LIÊN HỢP MIỄN
DỊCH BAO GỒM POLYPEPTIT NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến polypeptit interleukin-7 đột biến, thể liên hợp miễn dịch, cụ thể là thể liên hợp miễn dịch chứa polypeptit interleukin-7 đột biến và kháng thể gắn kết với PD-1. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phân tử polynucleotit mã hóa polypeptit interleukin-7 đột biến hoặc thể liên hợp miễn dịch, và vectơ và tế bào chủ chứa phân tử polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra polypeptit interleukin-7 đột biến, thể liên hợp miễn dịch, dược phẩm chứa nó.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93869 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06624 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 30/06/2021 | (86) PCT/CN2021/103805 | 30/06/2021 |
| (30) 202010758876.8 | 31/07/2020 CN | (87) WO2022/022213 A1 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H02M 7/487**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

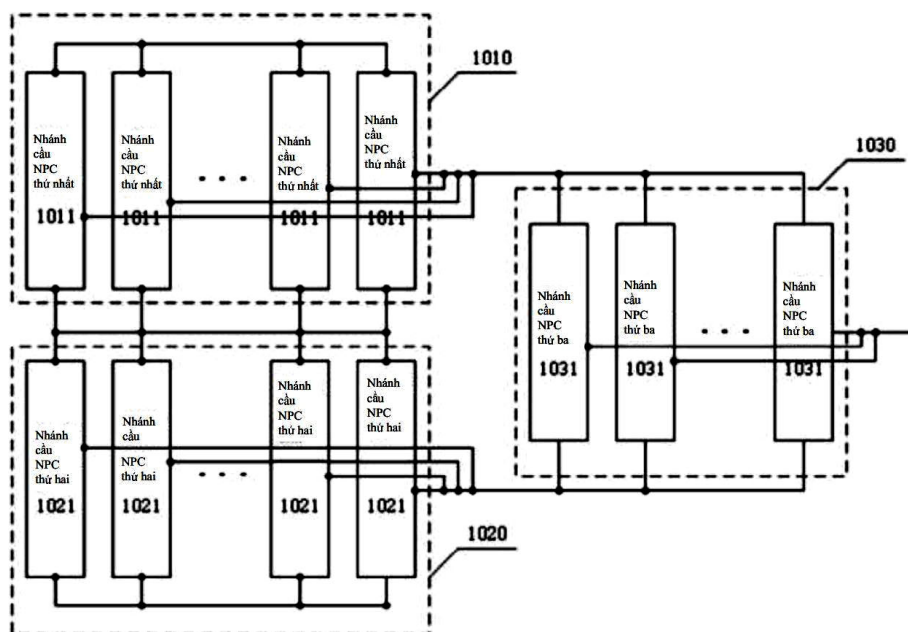
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) FU, Songge (CN); YUAN, Xiaofeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN CÔNG SUẤT CỦA BỘ CHUYỂN ĐỔI BA MỨC, BỘ CHUYỂN ĐỔI BA MỨC VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận công suất của bộ chuyển đổi ba mức, bộ chuyển đổi ba mức và tuabin gió. Bộ phận công suất của bộ chuyển đổi ba mức gồm: khối nhánh cầu được kẹp điểm trung hòa (Neutral Point Clamped, NPC) thứ nhất gồm nhiều nhánh cầu NPC thứ nhất được nối song song; khối nhánh cầu NPC thứ hai gồm nhiều nhánh cầu NPC thứ hai được nối song song; và khối nhánh cầu NPC thứ ba gồm nhiều nhánh cầu NPC thứ ba được nối song song. Số lượng của các nhánh cầu NPC thứ hai là giống với số lượng của các nhánh cầu NPC thứ nhất, và số lượng của các nhánh cầu NPC thứ ba được xác định dựa trên tỷ lệ của sự tổn thất của nhánh cầu NPC thứ nhất so với sự tổn thất của nhánh cầu NPC thứ ba. Theo các phương án của sáng chế, các sự tổn thất của các khối nhánh cầu NPC của bộ chuyển đổi ba mức có thể được cân bằng, sao cho các sự tổn thất của các thiết bị IGBT của bộ chuyển đổi ba mức được phân bố một cách đồng đều.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93870 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06644 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/KR2021/006651 | 28/05/2021 |
| (30) 10-2020-0065469 | 29/05/2020 KR | (87) WO2021/242040 |
| | 10-2021-0068189 | 27/05/2021 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **A61K 9/00; A61P 3/10; A61K 9/28; A61K 31/155; A61K 9/20**

(71) **KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)**

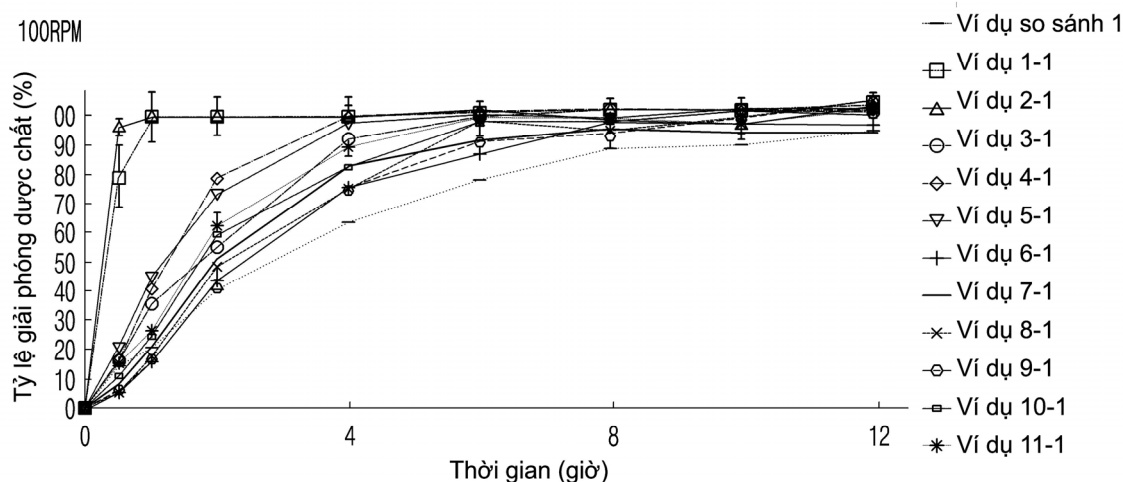
22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea

(72) PARK, Chun Woong (KR); KIM, Dong Wook (KR); PARK, Seong Jun (KR); CHOI, Jae Cheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

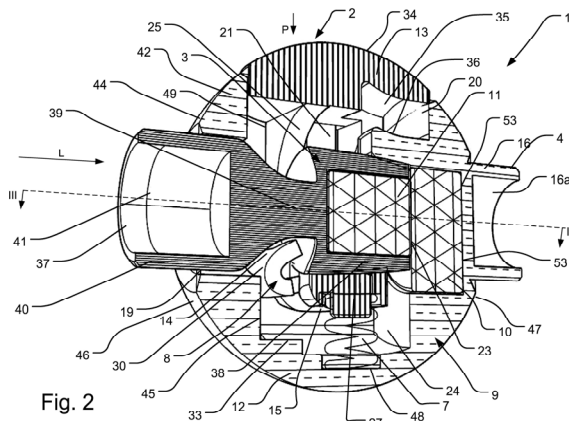
(54) **VIÊN NÉN GIẢI PHÓNG DUY TRÌ CHỨA METFORMIN ĐƯỢC BAO CỐ SỰ GIẢI PHÓNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT BẰNG ÁP LỰC THÂM THẤU**

- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén giải phóng duy trì chứa metformin được bao làm hoạt chất có profin hòa tan rất giống với profin hòa tan của các viên nén chứa metformin giải phóng duy trì hiện có bán trên thị trường, không chỉ có sự hòa tan mạnh trong khoảng áp lực thẩm thấu của cơ thể người mà còn có hiệu quả ở chỗ lớp bao không bị nứt, và mức độ tuân thủ việc sử dụng thuốc tăng lên do kích thước của viên nén nhỏ.



- (11) **93871 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-06662** (85) 14/10/2022
- (22) 15/12/2020 (86) PCT/EP2020/086233 15/12/2020
- (30) 20167974.3 03/04/2020 EP (87) WO2021/197656 07/10/2021
- (51) *A44C 5/20*
- (71) **PANDORA A/S (DK)**
Havneholmen 17-19, 1561 København V, Denmark
- (72) SELBE, Jean-Pierre Phouthapanya (FR); ABHAY, Koumanotham (FR);
WANGPHAISAL, Punnakaphun (TH); JUDTO, Kidsakorn (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÓC TRANG SỨC, ĐỒ TRANG SỨC, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC LẮP RÁP MÓC TRANG SỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến móc trang sức để khóa chặt đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài của vòng tay hoặc vòng cổ với đầu cuối thứ hai của chi tiết được kéo dài, móc trang sức bao gồm: vỏ móc bao quanh khoảng cách, vỏ móc có phần mở thứ nhất để nhận, theo cách trượt được, đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài để khóa chặt, theo cách giải phóng được, đầu cuối thứ nhất với đầu cuối thứ hai của chi tiết được kéo dài; và nút ấn được dịch chuyển bởi lò xo được nhận theo cách trượt được trong khoảng cách qua phần mở thứ hai của vỏ móc, nút đang là trượt được giữa trạng thái giải phóng và trạng thái khóa sao cho nút có thể được ấn vào trong trạng thái giải phóng khi lực ấn chống lại lực lò xo được áp dụng cho nút, nút trở lại trạng thái khóa nhờ lực lò xo khi lực ấn được giải phóng, trong đó nút ấn có lỗ để nhận đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài khi đầu cuối thứ nhất được nhận qua phần mở thứ nhất của vỏ móc, trong đó nút ấn còn bao gồm bộ chặn để ăn khớp và khóa đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài đến móc khi đầu cuối thứ nhất được định vị trong lỗ và nút ấn ở trạng thái khóa, bộ chặn giải phóng đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài khi nút ấn ở trạng thái giải phóng; và nam châm gây ra lực từ mà, khi đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài chứa vật liệu hút được bởi từ tính bởi nam châm, thì tác dụng kéo đầu cuối thứ nhất nêu trên của chi tiết được kéo dài qua phần mở thứ nhất và vào trong lỗ của nút khi đầu cuối thứ nhất nêu trên được định vị trong phần mở thứ nhất nêu trên.
Sáng chế còn bộc lộ đồ trang sức, và phương pháp cho việc lắp ráp móc trang sức.



- (11) 93872 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-06679 (85) 14/10/2022
 (22) 10/05/2021 (86) PCT/JP2021/017665 10/05/2021
 (30) 2020-083098 11/05/2020 JP (87) WO2021/230190 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) G06Q 50/10; G06F 3/01; G06Q 10/00

(71) JE INTERNATIONAL CORPORATION (JP)

4-144-2, Akanabe Hishino, Gifu-shi, Gifu 50082686, Japan

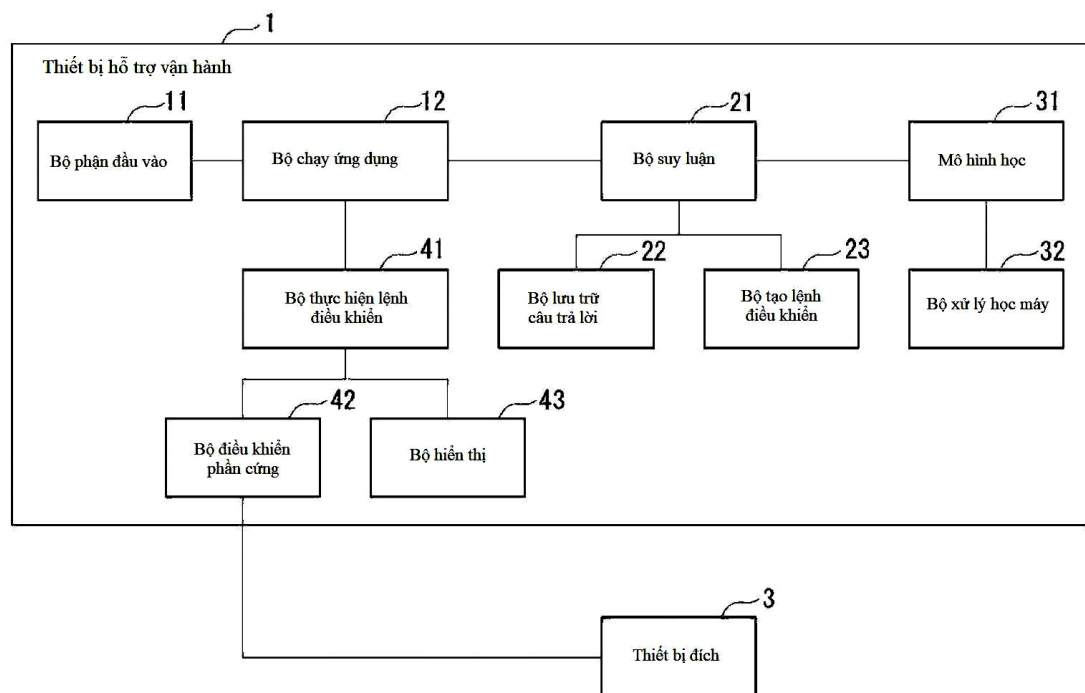
(72) KIM Minsu (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ VẬN HÀNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VẬN HÀNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ vận hành, phương pháp hỗ trợ vận hành, mô hình (31) được tạo cấu hình để được huấn luyện thông qua học máy với thông tin để xuất ra thông tin ý định cho biết ý định của câu hỏi dựa trên câu hỏi và thông tin định danh màn hình. Bộ suy luận (21) để thu thập thông tin ý định từ mô hình dựa trên câu hỏi và thông tin định danh màn hình để xác định màn hình mô tả được hiển thị khi bộ phận đầu vào (11) đã thu thập được câu hỏi. Bộ suy luận (21) thu thập được câu trả lời tương ứng với thông tin ý định thu thập được, lệnh điều khiển tương ứng với thông tin ý định và thông tin định danh màn hình và thông tin định danh màn hình đích chuyển tiếp để xác định màn hình mô tả cho điểm đến chuyển tiếp tương ứng với thông tin ý định và thông tin định danh màn hình.

FIG. 1



- (11) 93873 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-06681 (85) 14/10/2022
 (22) 15/03/2021 (86) PCT/IL2021/050283 15/03/2021
 (30) 62/990,309 16/03/2020 US (87) WO2021/186433 23/09/2021
 63/063,696 10/08/2020 US
 63/063,683 10/08/2020 US
 (51) *A01H 1/00; C12N 15/11; A01H 6/54*
 (71) 1. IMI TAMI INSTITUTE FOR RESEARCH & DEVELOPMENT LTD. (IL)
 P.O.B. 10140, 2611101 Haifa, Israel
 2. PLANTARC BIO LTD. (IL)
 23b Hateena Street, 4357724 Raanana, Israel
 (72) SHALITIN, Dror (IL); GRIMBERG, Noam (IL); DODEK, Itay (IL)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ POLYNUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TẠI CHỖ CHẾ PHẨM NÀY NHẪM CẢI THIỆN TÍNH TRẠNG NĂNG SUẤT CỦA THỰC VẬT**
 (57) Chế phẩm chứa: (i) phân tử dsARN bao gồm ít nhất là 18nucleotit kề nhau về cơ bản là tương đồng hoặc về cơ bản bổ sung với gen thực vật hoặc bản phiên mã của gen thực vật này; và (ii) chất chuyên tạo điều kiện cho bề mặt của cây được phân tử dsARN thẩm thấu vào tế bào thực vật; trong đó sự thẩm thấu của phân tử dsARN vào tế bào thực vật làm cho sự biểu hiện của gen giảm nhanh chóng và trong đó sự nhanh chóng giảm biểu hiện của gen làm thay đổi tính trạng liên quan đến năng suất cây trồng.



FIG. 2

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 93874 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06690 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100047 | 15/06/2021 |
| (30) 202010723529.1 | 24/07/2020 CN (87) WO2022/017071 A1 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **H04L 12/58**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHANG, Xiaolong (CN); HUANG, Xiaorui (CN); FANG, Yuan (CN); LI, Bing (CN); ZHENG, Jianqiu (CN); ZHANG, Huai (CN); TAN, Min (CN); ZHONG, Yuteng (CN); LAI, Yuan (CN); YE, Xuan (CN); ZHANG, Ye (CN); HUANG, Kui (CN); PENG, Ziqiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỰA VÀO GIAO DIỆN TƯƠNG TÁC VAI TRÒ ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dựa vào giao diện tương tác hiện thân ảo. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị giao diện tương tác hiện thân ảo của ứng dụng tương tác hiện thân ảo, trong đó giao diện tương tác hiện thân ảo bao gồm ký hiệu nhận dạng hiện thân ảo đích; đáp lại thao tác kích hoạt trên ký hiệu nhận dạng hiện thân ảo đích, hiển thị điều khiển kích hoạt tin nhắn phiên nhanh ở giao diện tương tác hiện thân ảo; đáp lại thao tác kích hoạt trên điều khiển kích hoạt tin nhắn phiên nhanh, hiển thị giao diện nhập tin nhắn; và sau khi tin nhắn phiên được nhập trong giao diện nhập tin nhắn, gửi, tới tài khoản người dùng truyền thông nhanh tương ứng với ký hiệu nhận dạng hiện thân ảo đích, tin nhắn phiên được hiển thị trong ứng dụng truyền thông nhanh.

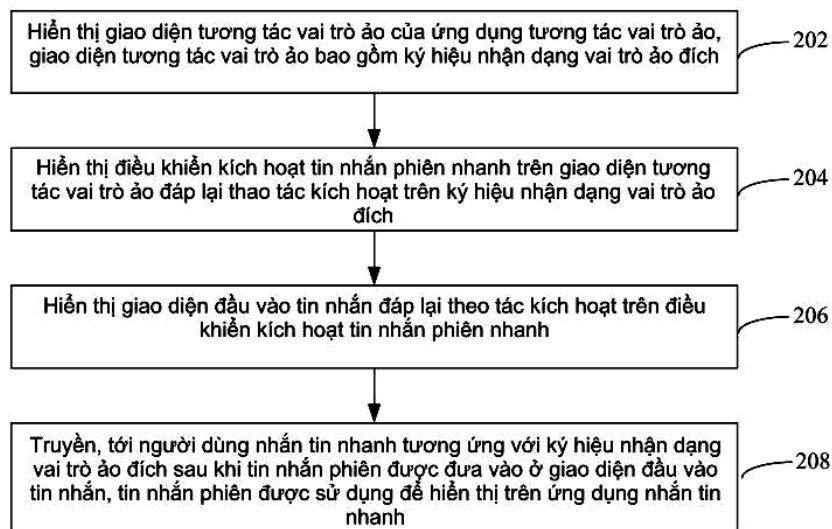


FIG. 2

(11) 93875 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06752

(22) 19/10/2022

(30) 110138933 20/10/2021 TW

110145489 06/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **G02B 13/00**; G02B 7/02

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) FU, Wei-Xiang (TW); HUANG, Hsin-Hsuan (TW); CHO, Meng-Kuan (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HỆ THỐNG HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hệ thống hình ảnh bao gồm sáu phần tử thấu kính, đó là, theo thứ tự từ phía vật đến phía ảnh dọc theo đường quang học, phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư, phần tử thấu kính thứ năm và phần tử thấu kính thứ sáu. Mỗi phần tử trong sáu phần tử thấu kính có bề mặt phía vật hướng về phía vật và bề mặt phía ảnh hướng về phía ảnh. Phần tử thấu kính thứ ba có năng suất khúc xạ âm. Ít nhất một bề mặt của ít nhất một trong thấu kính thứ nhất đến thấu kính thứ sáu bao gồm ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử có lắp cụm thấu kính hệ thống hình ảnh này.

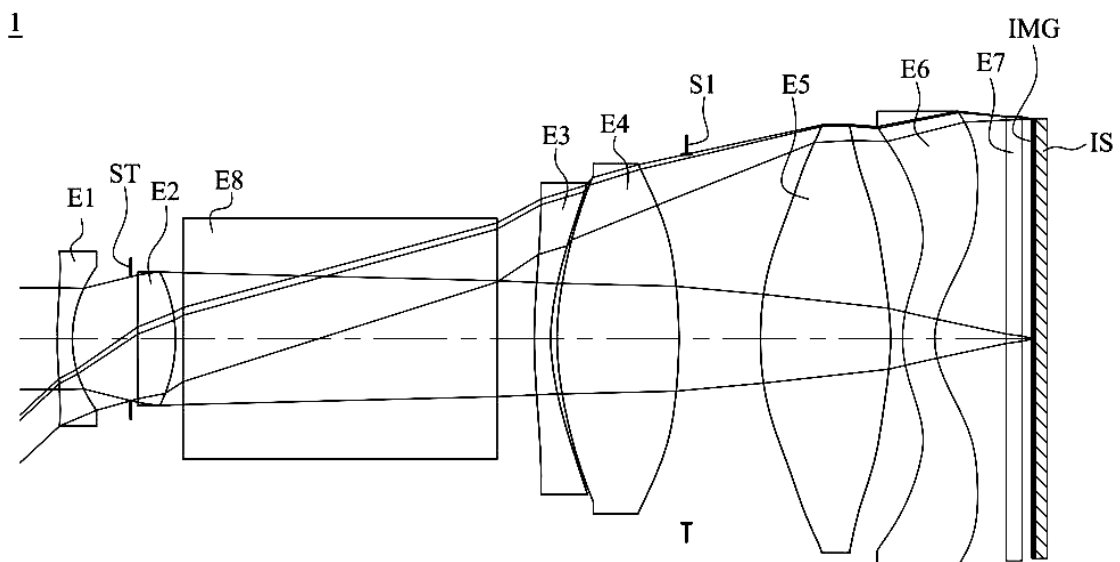


Fig. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93876 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-06757 | (85) 19/10/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015538 | 15/04/2021 |
| (30) 2020-073233 | 16/04/2020 JP | (87) WO2021/210630 |
| | | 21/10/2021 |

(51) **C07K 16/08; G01N 33/569; C12P 21/08**

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) MIYAZAWA, Takashi (JP); KUWAHARA, Miwa (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH CHO ADENOVIRUT**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng giúp adenovirut có trong mẫu xét nghiệm được phát hiện và được đo nhanh và đơn giản, và với độ nhạy cao; và thử nghiệm miễn dịch cho adenovirut và thiết bị thử nghiệm miễn dịch cho thử nghiệm này, mà kháng thể đơn dòng được sử dụng cho cả hai. Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó, mà trải qua phản ứng kháng nguyên-kháng thể với trime hexon của adenovirut; và thử nghiệm miễn dịch và thiết bị thử nghiệm miễn dịch mà được sử dụng với kháng thể đơn dòng.

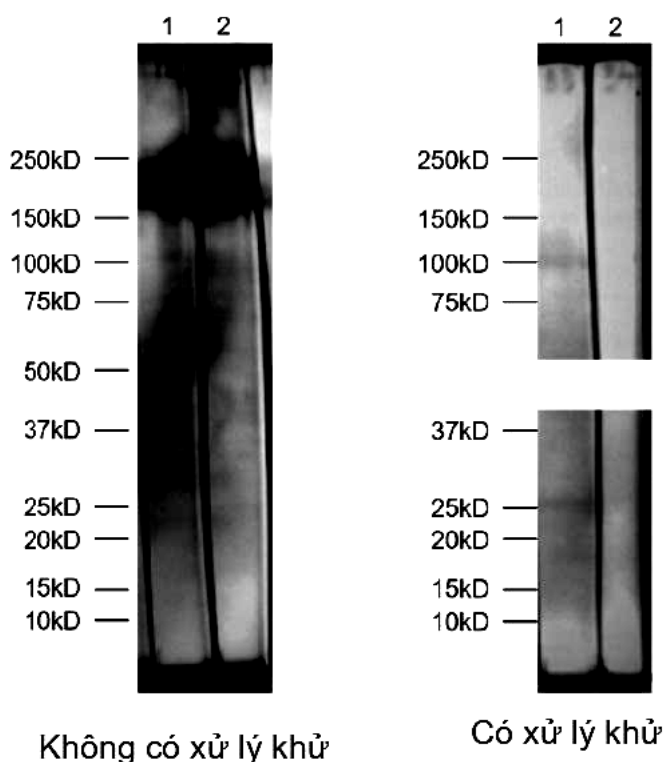


Fig.1

- (11) **93877 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06769** (85) 19/10/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029557 28/04/2021
(30) 63/018,411 30/04/2020 US (87) WO2021/222353 04/11/2021
63/129,430 22/12/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **C07D 471/18**; *A61P 3/10*; *A61P 35/00*; *A61P 7/02*; *C07D 513/18*; *C07D 487/08*;
C07D 491/22; *C07D 498/18*; *C07D 498/22*; *A61P 19/02*; *C07D 471/22*

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) CANALES, Eda Y. (US); CHANG, Weng K. (US); DEBIEN, Laurent P. (FR);
JANSA, Petr (CZ); LOYER-DREW, Jennifer A. (US); MARTINEZ, Luisruben P.
(US); PERREAULT, Stephane (CA); PHILLIPS, Gary B. (US); PYUN, Hyung-Jung
(US); SAITO, Roland D. (US); SANGI, Michael S. (US); SCHRIER, Adam J. (US);
SHATSKIKH, Marina E. (RU); TAYLOR, James G. (US); TREIBERG, Jennifer A.
(US); VAN VELDHUIZEN, Joshua J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PEPTIDYLARGININ DEIMINAZA VÒNG LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới sử dụng để điều trị bệnh có liên quan đến peptidylarginin deiminaza (PAD) chẳng hạn như peptidylarginin deiminaza loại 4 (PAD4). Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình và chất trung gian để điều chế các hợp chất đó, các phương pháp sử dụng các hợp chất đó và chế phẩm dược bao gồm các hợp chất được mô tả trong tài liệu này.

(11) 93878 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06783

(22) 20/10/2022

(30) JP2021-172172 21/10/2021 JP

 JP2021-185691 15/11/2021 JP

(51) **A01B 69/00**

(71) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**

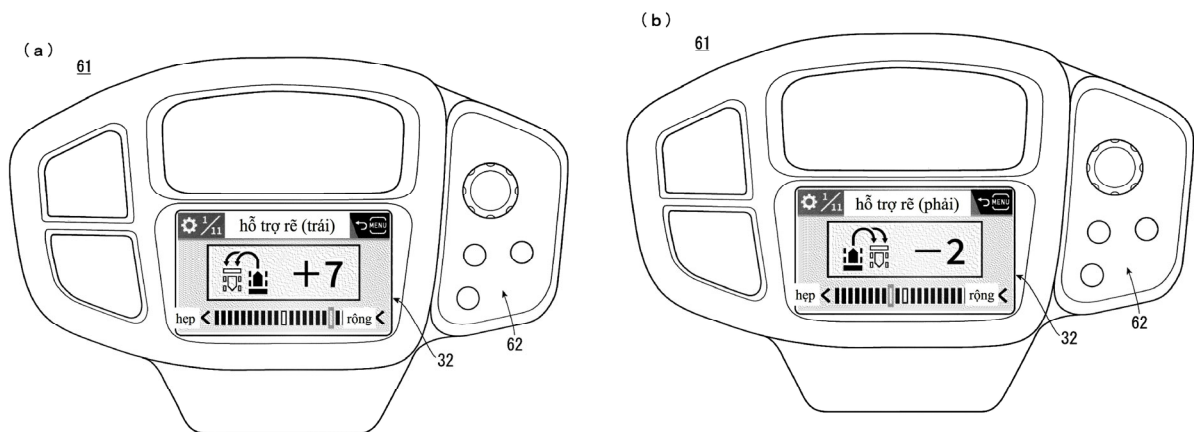
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Shuhei Tobita (JP); Naoki Hotta (JP); Shuhei Kawakami (JP); Kanako Yamada (JP); Yuta Susuki (JP); Yumi Yoshida (JP); Kazuyuki Fujimoto (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp mà lưu trữ các vật phẩm và vật dụng nhỏ, từ đó cải thiện sự thuận tiện. Phương tiện làm việc bao gồm: thân phương tiện; nông cụ gắn trên thân phương tiện; ăng-ten thu nhận thông tin vị trí của thân phương tiện; khung đỡ ăng-ten thu; và nắp ăng-ten che ăng-ten thu; khung chứa bộ phận lưu trữ; còn bao gồm thêm bộ phận đỡ đỡ ăng-ten thu hoặc nắp ăng-ten; và bộ phận đỡ tạo thành bộ phận lưu trữ.



(11) 93879 A			(43) 25/04/2023	
(21) 1-2022-06798			(85) 21/10/2022	
(22) 01/04/2021			(86) PCT/GB2021/050822	01/04/2021
(30) 20168245.7	06/04/2020	EP	(87) WO2021/205151	14/10/2021
16/889,667	01/06/2020	US		
17/065,992	08/10/2020	US		
63/111,592	09/11/2020	US		
17/122,025	15/12/2020	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) *A24B 15/167; A24F 40/10; B05B 17/06; A61M 15/00; B05B 17/00; A24F 40/05; A61M 11/00*

(71) **SHAHEEN INNOVATIONS HOLDING LIMITED (AE)**

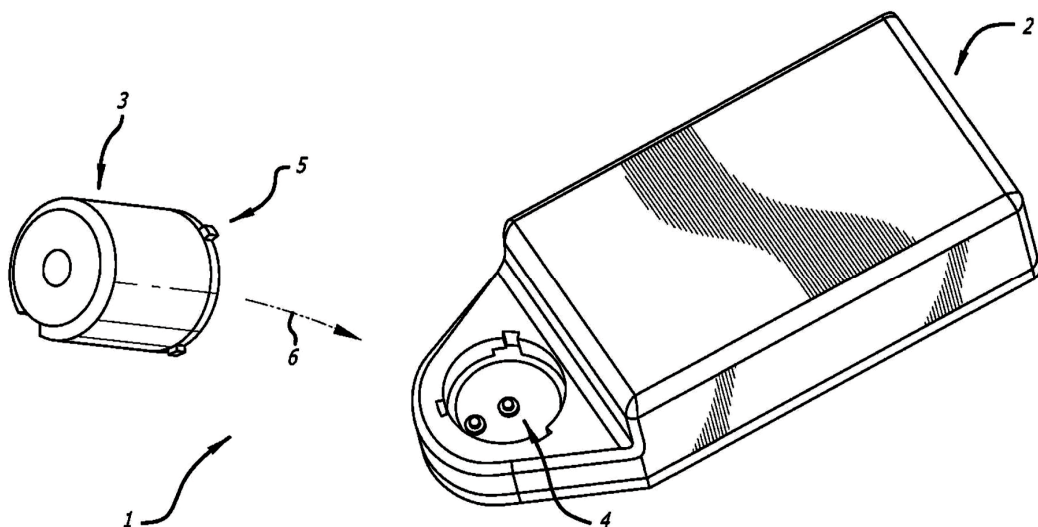
Unit 2, Level 7 Al Sila Tower Abu Dhabi Global Market Square Al Maryah Island
Abu Dhabi United Arab Emirates

(72) Lahoud, Imad (AE); Machovec, Jeff (AE); Bhatti, Sajid (AE); Alshaiba Saleh Ghannam Almazrouei, Mohammed (AE); Lamoureux, Clement (AE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LY GIẢI TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ly giải tế bào (1) gồm máy truyền động (2) và thiết bị ly giải tế bào (3) có thể gá lắp tháo rời với nhau. Thiết bị ly giải tế bào (3) gồm một đầu chuyển phát siêu âm (12) và một buồng phá mẫu tế bào bằng sóng âm (11). Máy truyền động (2) truyền động cho đầu chuyển phát siêu âm (12) để xuất ra sóng siêu âm nhằm ly giải các tế bào trong dụng cụ chứa mẫu (22) được thiết bị ly giải tế bào (3) giữ.



Hình. 1

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2023)

- (11) **93880 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06800** (85) 21/10/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/EP2021/060214 20/04/2021
(30) 20170671.0 21/04/2020 EP (87) WO2021/214041 A1 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **C09D 5/14; B42D 25/29; C08K 5/00; C09D 7/63; C08K 9/10; A01N 43/36; C08K 5/3415**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) KOTSAKIS Panagiotis (GR); PARRY Neil James (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **TIỀN GIẤY ĐƯỢC PHỦ VECNI**

(57) Sáng chế đề cập đến tiền giấy được phủ vecni chứa lactam từ 0,0015 đến 2,5% trọng lượng ; và sử dụng lactam để truyền các đặc tính chống màng sinh học cho tiền giấy hoặc để ức chế sự phát triển của màng sinh học trên lớp nền của tiền giấy.

(11) 93881 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06801

(22) 21/10/2022

(30) 10-2021-0141305 21/10/2021 KR

10-2022-0122721 27/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) H04N 5/232; H02K 33/18; H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) LEE, Kyung Hun (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ tự động điều chỉnh tiêu cự (autofocusing - AF) có không gian bên trong; môđun thấu kính được bố trí trong không gian bên trong của vỏ AF và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang của môđun thấu kính so với vỏ AF; để cảm biến mà trên đó cảm biến hình ảnh được tạo kết cấu để nhận ánh sáng đi qua môđun thấu kính được bố trí; khung di động được ghép với một phần của đế cảm biến; và vỏ ổn định hình ảnh quang học (OIS) được bố trí giữa vỏ AF và khung di động, trong đó vỏ AF được tạo kết cấu để có thể di chuyển được so với vỏ OIS cùng với môđun thấu kính theo hướng vuông góc với trục quang của môđun thấu kính và khung di động được tạo kết cấu để có thể di chuyển được cùng với cảm biến hình ảnh theo hướng vuông góc với trục quang.

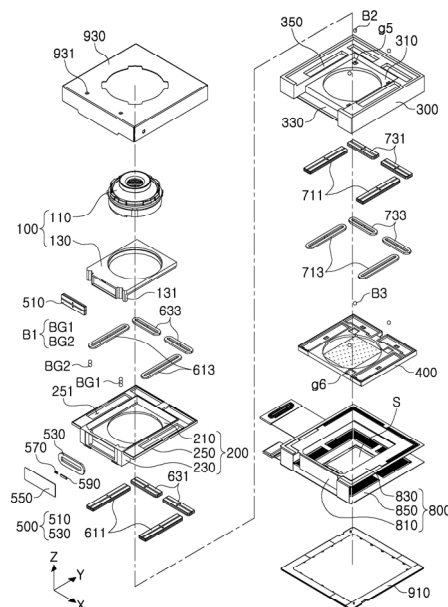


FIG. 2

(11) 93882 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-06804

(22) 21/10/2022

(30) 110139174 22/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) A61B 17/03; A61F 13/02; A61B 17/08

(71) 1. JANUS BIOMEDICAL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

2F., No. 29, Yazhou Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan

2. LU, CHIA-MING (TW)

2F., No. 29, Yazhou Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan

3. LIN, CHENG-HUNG (TW)

8F., No. 86, Sec. 1, Wenhua 2nd Rd. Linkou Dist., New Taipei City 244008, Taiwan

(72) Lu, Chia-Ming (TW); Lin, Cheng-Hung (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG CỐ ĐỊNH DỪNG TRONG Y HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cố định dùng trong y học bao gồm: thiết bị cố định thứ nhất được cố định vào vùng thương tổn đích và có phần nối thứ nhất và phần cố định phụ trợ thứ nhất; thiết bị cố định thứ hai được cố định vào vùng thương tổn đích và có phần cố định phụ trợ thứ hai; thiết bị nhận sợi dây được kết nối với phần nối thứ nhất của thiết bị cố định thứ nhất; và dây cố định tiếp xúc với phần cố định phụ trợ thứ nhất và phần cố định phụ trợ thứ hai và được kết nối với thiết bị nhận sợi dây. Thiết bị nhận sợi dây có cơ cấu nhận sợi dây. Thiết bị nhận sợi dây điều chỉnh chiều dài tiếp xúc của dây cố định bằng cơ cấu nhận sợi dây.

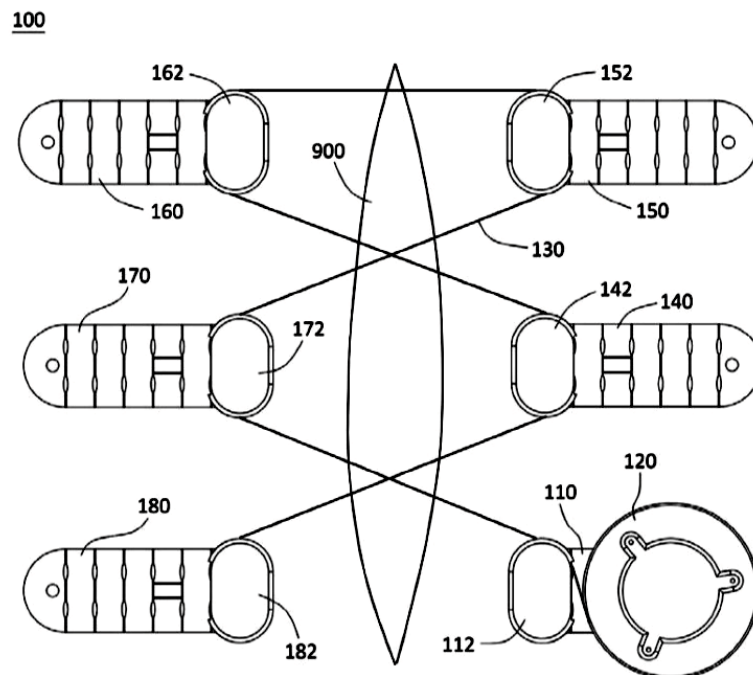


Fig.1A

(11) **93883 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2022-06823**

(22) 21/10/2022

(30) 2021-172858 22/10/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **B23K 35/26**; *C22C 13/02*; *C22C 13/00*; *B23K 35/22*; *B23K 35/363*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 120-8555, Japan

(72) Yoshie TACHIBANA (JP); Ryuki HORIE (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, VÀ MÔI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, kem hàn, bi hàn, phôi hàn, và môi hàn, có nhiệt độ nóng chảy nằm trong phạm vi định trước, và độ bền chịu kéo và độ bền cắt cao, ngăn chặn việc tạo ra các lỗ rỗng, và có khả năng lắp đặt rất tốt do các màng oxit mỏng của chúng. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim chứa, với % khối lượng, Ag: 2,5 đến 3,7%, Cu: 0,25 đến 0,95%, Bi: 3,0 đến 3,9%, và In: 0,5 đến 2,3%, với lượng còn lại là Sn, và thành phần hợp kim thỏa mãn các hệ thức (1) và (2) sau đây: $8,1 < Ag + 2Cu + Bi + In \leq 11,5$ (1), và $1,00 \leq (Bi + In)/Ag \leq 1,66$ (2). Ag, Cu, Bi và In trong các hệ thức (1) và (2) mỗi trong số đó thể hiện các hàm lượng (% khối lượng) trong thành phần hợp kim.

- (11) 93884 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-06825
(22) 21/10/2022
(30) 110212480 22/10/2021 TW
(51) F01L 1/18
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU NÂNG VAN BIẾN THIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu nâng van biến thiên bao gồm đầu xi lanh, cụm van được điều khiển bằng thủy lực, và bộ phận điều khiển. Đầu xi lanh bao gồm khối đầu xi lanh, cùng với cụm trục cam, cụm cần đẩy nạp, và cụm van được tiếp nhận trong không gian chứa bên trong của khối đầu xi lanh. Khối đầu xi lanh được bố trí có ống cấp dầu, ống dẫn dầu của cần đẩy, và ống hồi dầu. Cụm cần đẩy nạp bao gồm cần đẩy thứ nhất, cần đẩy thứ hai, và cơ cấu nối, trong đó cơ cấu nối được bố trí để nối với, hoặc tách khỏi, cần đẩy thứ nhất và cần đẩy thứ hai. Cụm van được điều khiển bằng thủy lực bao gồm vỏ van dầu, van dầu, và bộ phận nam châm điện, vỏ van dầu được bố trí có bề mặt lắp vỏ và buồng. Bề mặt lắp vỏ được bố trí có lỗ vào dầu, lỗ ra dầu, và lỗ hồi dầu. Ống cấp dầu nối thông với van dầu qua lỗ vào dầu; lỗ ra dầu nối thông, qua ống dẫn dầu của cần đẩy, với cơ cấu nối; và lỗ hồi dầu nối thông với ống hồi dầu, sao cho lỗ vào dầu, lỗ ra dầu, và lỗ hồi dầu liên kết với các lỗ xuyên thẳng đi qua buồng một cách trực tiếp.

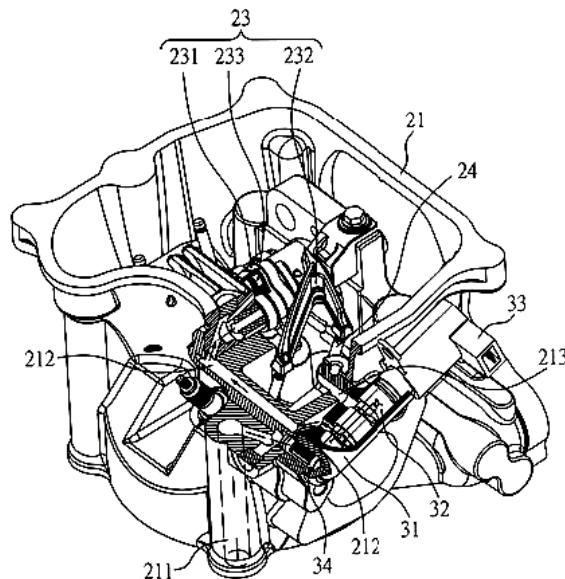
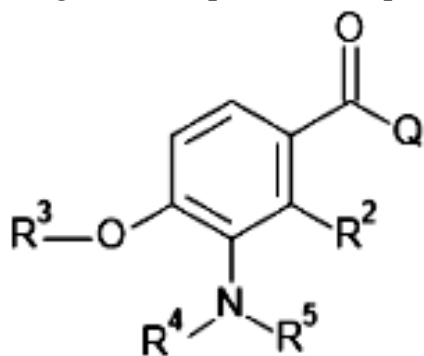


FIG. 13

- (11) **93885 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-06864** (85) 24/10/2022
 (22) 12/04/2021 (86) PCT/EP2021/059431 12/04/2021
 (30) 202011016632 17/04/2020 IN (87) WO2021/209383 21/10/2021
 (51) **C07D 257/06**; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/82; C07D 417/12; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 409/12; C07D 413/12; A01N 43/713; C07D 271/113
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
 (72) BURTON, Paul, Matthew (GB); MITCHELL, Glynn (GB); RAJAN, Ramya (IN); EMERY, Katie (GB); TAYLOR, Nicholas, John (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



(I)

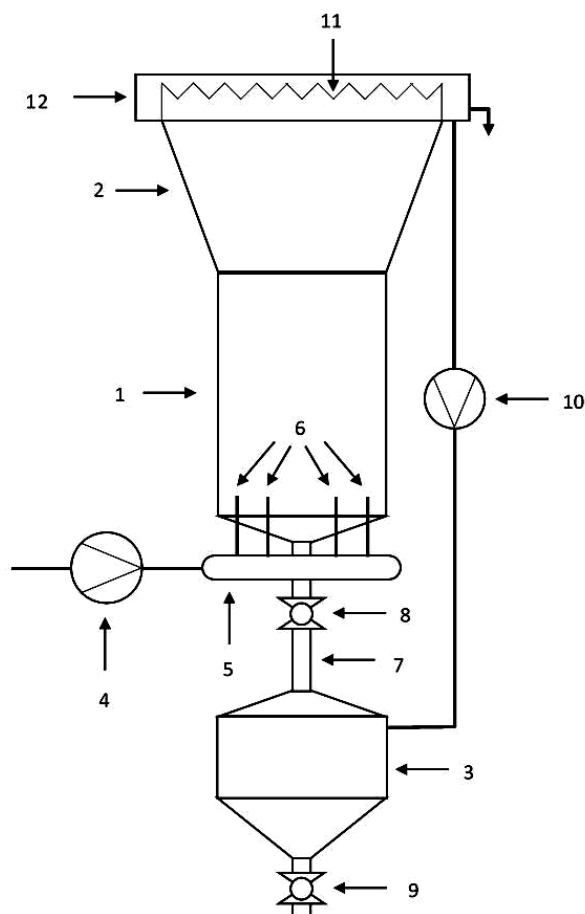
hoặc muối nông dụng của nó, trong đó Q, R², R³, R⁴ và R⁵ là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm bao gồm các hợp chất đã nêu, và đến các phương pháp kiểm soát cỏ dại sử dụng các chế phẩm đã nêu.

- (11) 93886 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-06876 (85) 24/10/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/IB2021/000231 26/03/2021
(30) 63/000,998 27/03/2020 US (87) WO2021/191688 30/09/2021
(51) *C12N 7/00; A61K 39/00*
(71) **INSTITUT PASTEUR (FR)**
25-28, rue du Docteur Roux, 75724 PARIS CEDEX 15, France
(72) VIGNUZZI, Marco (IT); MEYER, Björn (DE); REZELJ, Veronica (SI); LEVI, Laura (FR); BERNHAUEROVA, Veronika (CZ); VALLET, Thomas (FR); PIEPLU, Tanguy (FR); SHENGJULER, Djoshkun (MK); BEAUCOURT, Stéphanie (FR); BLANC, Hervé (FR); PARDIGON, Nathalie (FR); BARBA-SPAETH, Giovanna (IT); SALEH, Maria-Carla (FR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ GEN VIRUT GIAO THOA KHÔNG HOÀN CHỈNH (DVG), DVG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, HẠT GIAO THOA KHÔNG HOÀN CHỈNH, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DVG, VACCIN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, DÒNG TẾ BÀO SẢN XUẤT DVG, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ BIỂU HIỆN, VÀ PLASMIT CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY**

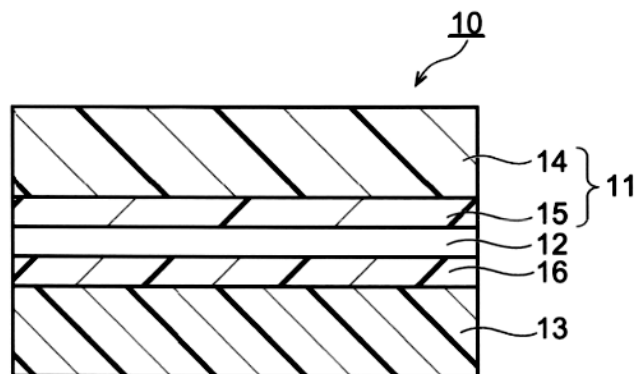
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ gen virus giao thoa không hoàn chỉnh (defective interfering viral genome - DVG), các hạt giao thoa không hoàn chỉnh bao gồm DVG. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến DVG được sản xuất bằng phương pháp này, chế phẩm dược chứa DVG, vaccin chứa chế phẩm này, dòng tế bào sản xuất DVG, polynucleotit, vectơ biểu hiện, và plasmit chứa polynucleotit này.

- (11) 93887 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-06889 (85) 24/10/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/CA2021/050395 26/03/2021
(30) 16/832,507 27/03/2020 US (87) WO2021/189148 30/09/2021
(51) C02F 1/52; B01D 21/01; B01D 9/00; C05G 5/12; C02F 1/58; C05B 19/00; B01D 19/00; C01B 25/45
(71) LOBANOV, SERGEY (CA)
3-2167 West 38th Avenue Vancouver, British Columbia V6M 1R8 (CA)
(72) LOBANOV, Sergey (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ KHÔI PHỤC CHẤT DINH DƯỠNG ĐƯỢC ĐỊNH KÍCH THƯỚC TỪ NƯỚC THẢI BẰNG CÁCH RỬA LẮNG

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị khôi phục các chất hòa tan từ các dòng nước thải, ở dạng chất kết tủa có kích thước bằng quy trình rửa lắng. Ví dụ, các quy trình có thể được kiểm soát để các chất rắn có kích thước khôi phục được ở dạng các chất dinh dưỡng thực vật tương đối không hòa tan, chẳng hạn như struvite. Ví dụ, các chất dinh dưỡng được chiết xuất có thể bao gồm các dạng rắn của phospho, và/hoặc nitơ, và/hoặc kali.



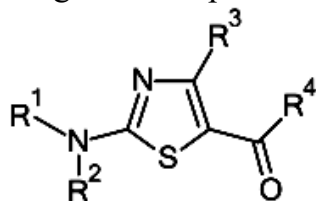
- (11) **93888 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-06890** (85) 24/10/2022
 (22) 29/03/2021 (86) PCT/JP2021/013269 29/03/2021
 (30) 2020-063340 31/03/2020 JP (87) WO2021/200816 07/10/2021
 2020-065043 31/03/2020 JP
 2020-065082 31/03/2020 JP
 2020-065071 31/03/2020 JP
 2020-065053 31/03/2020 JP
- (51) **B32B 27/32; B32B 15/085; B32B 9/00; C08L 53/00; B65D 65/40; C08L 23/02; C08L 23/04; B32B 1/02; B65D 35/10**
- (71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**
 1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To 1628001, Japan
- (72) YAMADA Kenichi (JP); HAYASHI Kaeko (JP); KAWAKITA Noriaki (JP); SUZUKI Yoshihiko (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ ĐỒ ĐỰNG BAO GÓI CHỨA MÀNG NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp bao gồm ít nhất lớp chất làm kín thứ nhất, màng kết tủa hơi và lớp chất làm kín thứ hai theo thứ tự này, trong đó lớp chất làm kín thứ nhất bao gồm ít nhất lớp nhựa polyetylen và lớp nhựa bề mặt, màng kết tủa hơi được bố trí trên lớp nhựa bề mặt của lớp chất làm kín thứ nhất, lớp chất làm kín thứ hai chứa nhựa polyetylen và lớp nhựa bề mặt của lớp chất làm kín thứ nhất chứa vật liệu nhựa có nhiệt độ nóng chảy là 150°C hoặc lớn hơn.



- (11) **93889 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06935** (85) 26/10/2022
(22) 27/04/2021 (86) PCT/EP2021/061000 27/04/2021
(30) FR2004184 27/04/2020 FR (87) WO2021/219647 04/11/2021
FR2012032 23/11/2020 FR
(51) **C07C 231/02; C07C 233/25; C07C 201/08; C07C 215/76**
(71) **IPSOMEDIC (FR)**
1, Place Félix Baret, 13006 MARSEILLE, FRANCE
(72) LECOMTE-NORRANT, Edith (FR); MEMBRAT, Romain (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP LIÊN TỤC PARACETAMOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp liên tục paracetamol, bao gồm bước nitrat hóa hoặc bước nitro hóa để thu được p-nitrophenol hoặc p-nitrosophenol tương ứng. Sau đó, p-nitrophenol hoặc p-nitrosophenol có thể được chuyển hóa thành paracetamol bằng cách hydro hóa, sau đó axyl hóa. Phương pháp theo sáng chế có thể giúp tạo ra paracetamol với độ đặc hiệu vị trí rất tốt và hiệu suất rất cao.

- (11) **93890 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-06972** (85) 26/10/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/EP2021/060167 20/04/2021
 (30) 20171280.9 24/04/2020 EP (87) WO2021/214019 28/10/2021
 (51) **C07D 277/38; A61K 31/4439; C07D 417/10; C07D 417/06; A61K 31/426; A61P 37/06**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) SCHMEES, Norbert (DE); ROEHN, Ulrike (DE); KIRCHHOFF, Dennis (DE); PETERSEN, Kirstin (DE); NGUYEN, Thi, Thanh, Uyen (DE); GREES, Mareike (DE); WERBECK, Nicolas (DE); BOEMER, Ulf (DE); BADER, Benjamin (DE); STOECKIGT, Detlef (DE); KOSEMUND, Dirk (DE); OFFRINGA, Rienk (NL); LINK, Corinna (DE); NOWAK-REPPPEL, Katrin (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT AMINOTHIAZOL ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ DGKZETA ĐỂ HOẠT HÓA MIỄN DỊCH, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aminothiazol có công thức chung (I) :



(I),

trong đó R¹, R², R³ và R⁴ là như được xác định trong phần mô tả, phương pháp điều chế hợp chất này, hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này, dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế hữu ích để sản xuất dược phẩm để điều trị và/hoặc dự phòng bệnh, đặc biệt là các rối loạn liên quan đến diacylglycerol kinaza zeta (DGKζ), làm chất duy nhất hoặc kết hợp với các thành phần hoạt tính khác.

- (11) 93891 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-06985 (85) 27/10/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/CA2021/050520 16/04/2021
(30) 63/011,529 17/04/2020 US (87) WO2021/207853 21/10/2021
(51) *A61B 5/01; A61D 99/00*
(71) 1. **THE GOVERNORS OF THE UNIVERSITY OF ALBERTA (CA)**
4000 Enterprise Square, 10230 Jasper Avenue, Edmonton, Alberta T5J 4P6, Canada
2. **SCHAEFER, Allan (CA)**
P.O. Box 5451, Station Main, Lacombe, Alberta T4L 1X2, Canada
3. **VON GAZA, Hartmut (CA)**
Site 535 Comp 14 RR4, Tofield, Alberta T0B 4J0, Canada
(72) SCHAEFER, Allan (CA); VON GAZA, Hartmut (CA); BENCH, Clover (CA);
PEREZ MARQUEZ, Hector (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÌNH TRẠNG SINH HỌC
QUAN TRỌNG Ở ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện tình trạng sinh học quan trọng ở động vật. Hệ thống và phương pháp này bao gồm bước sử dụng hình ảnh nhiệt bức xạ hồng ngoại có độ phân giải cao được thu nhận từ động vật để thu được cả thông tin nhiệt và thông tin hành vi của động vật, trong đó cả thông tin nhiệt và thông tin hành vi này có thể được sử dụng để tạo ra trị số đặc tính nhiệt toàn diện chỉ báo tình trạng sinh học quan trọng ở động vật.

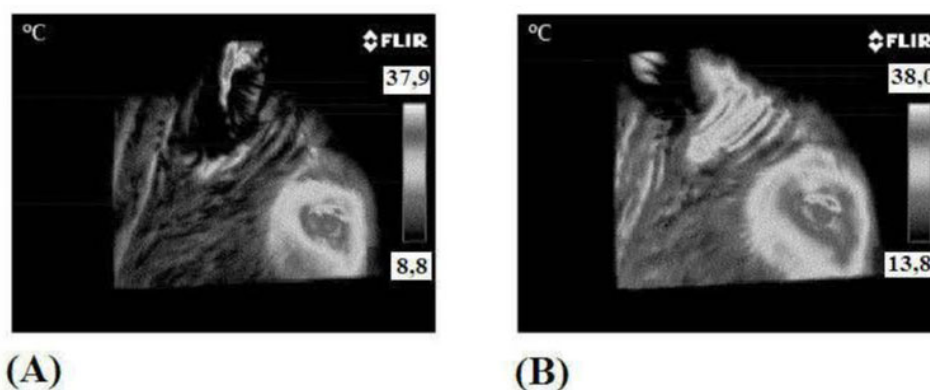


Fig.1

- (11) **93892 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06996** (85) 27/10/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025598 02/04/2021
(30) 63/004,404 02/04/2020 US (87) WO2021/203011 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **C07D 471/04; A61P 17/00; A61P 25/00; C07D 498/10; A61P 35/00; C07D 498/04; A61K 31/553; A61P 31/00**

(71) **RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) DARWISH, Ihab (US); LUO, Zhushou (CN); TAYLOR, Vanessa (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN-1 KINAZA TƯƠNG TÁC THỤ THỂ (RIP1K)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế kinaza, như hợp chất ức chế protein-1 kinaza tương tác thụ thể (RIP1), cũng như dược phẩm và tổ hợp chứa các hợp chất ức chế này. Hợp chất, dược phẩm, và/hoặc tổ hợp theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh hoặc tình trạng liên quan đến kinaza, đặc biệt là bệnh hoặc tình trạng liên quan đến RIP1.

- (11) **93893 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-06997** (85) 27/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/US2021/025261 31/03/2021
(30) 63/002,662 31/03/2020 US (87) WO2021/202802 07/10/2021
(51) *A61K 47/54; C07K 14/62; C07F 5/02; A61K 38/28; A61P 3/10*
(71) **PROTOMER TECHNOLOGIES INC. (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
(72) MAHDAVI, Alborz (CA); SPENCER, Ryan Kelly (US); STEELE, Jack Joseph (US); LIANG, JingXin (US); SHAKER, Mirna Ekram Anwar (US); CHEN, Diao (CN); MALI, Sachitanand (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THẺ LIÊN HỢP ĐỂ ĐÁP ỨNG CHỌN LỌC ĐỐI VỚI CÁC VICINAL DIOL**
- (57) Phương án theo sáng chế đề cập đến chất cảm biến có thể liên kết chọn lọc với vicinal diol cụ thể với sự có mặt của các diol khác. Các hợp chất cảm biến đáp ứng vicinal diol được boronat hóa này có thể cảm biến mức vicinal diol cụ thể và đáp ứng với các phân tử này trong cơ thể. Theo các phương án nhất định, vicinal diol là cis diol, ví dụ, hexoza như glucoza. Theo các phương án nhất định các chất cảm biến này được liên hợp với dược chất, và các chất cảm biến này có thể làm thay đổi các đặc tính lý sinh, dược động học, và/hoặc hoạt tính của dược chất để đáp ứng với vicinal diol. Dược chất có thể là hoặc bao gồm polypeptit, như insulin, peptit nội tiết hoặc peptit incretin ở người, hoặc chất tương tự của nó, và có thể chứa một hoặc nhiều axit amin được cải biến chứa chất cảm biến đáp ứng vicinal diol.

- (11) 93894 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07005 (85) 27/10/2022
 (22) 23/04/2021 (86) PCT/US2021/028756 23/04/2021
 (30) 63/014,727 24/04/2020 US (87) WO2021/216944 28/10/2021
 (51) *A61K 31/353; A61P 7/00; A23G 1/32*
 (71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**
 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America
 (72) PEREIRA, Suzette (US); RUEDA CABRERA, Ricardo (ES); MUSTAD, Vikkie (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DẠNG LÔNG ĐỀ TĂNG LƯU LƯỢNG MÁU VI MẠCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dạng lỏng để tăng lưu lượng máu vi mạch trong cơ của đối tượng cần nó được thích ứng để dùng qua đường miệng cho đối tượng và bao gồm nguồn protein với lượng khoảng 2% khối lượng đến khoảng 20% khối lượng, nguồn carbohydrat với lượng khoảng 5% khối lượng đến khoảng 30% khối lượng, và nguồn chất béo với lượng khoảng 0,5% khối lượng đến khoảng 10% khối lượng, dựa trên khối lượng của chế phẩm dinh dưỡng, và khoảng 100 đến khoảng 800 mg flavanol ca cao mỗi 237ml của chế phẩm dinh dưỡng.

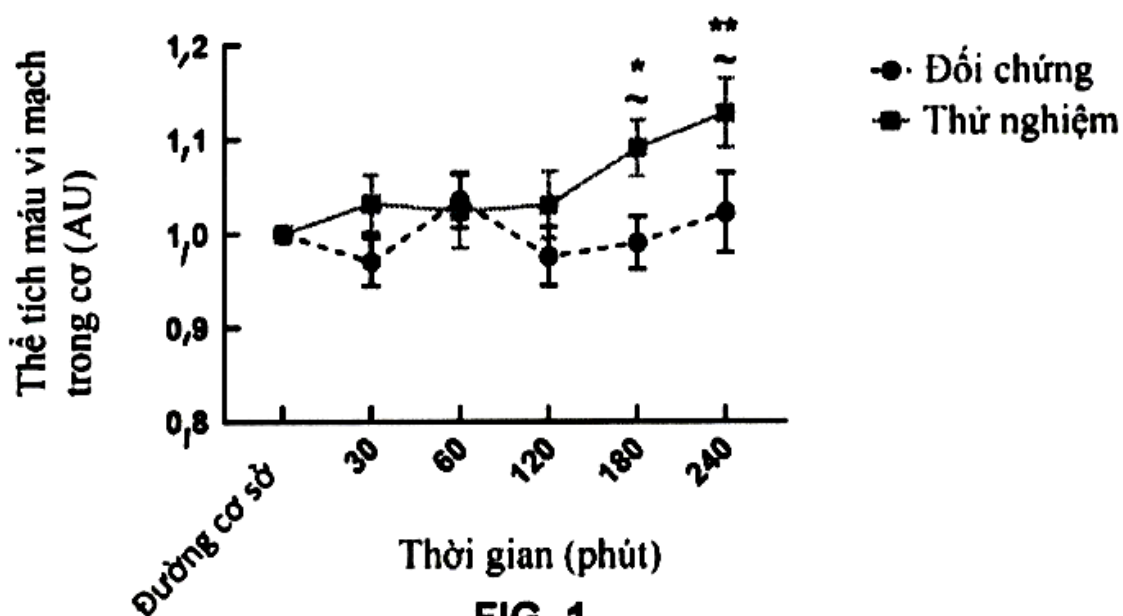


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 93895 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07014 | | | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/040171 | 29/06/2020 |
| (30) 62/867,480 | 27/06/2019 | US | (87) WO2020/264516 | 30/12/2020 |
| | 63/004,673 | 03/04/2020 | US | |
| | 63/025,148 | 14/05/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

- (51) **C04B 7/44**
 (62) 1-2022-00619
 (71) **TERRA CO2 TECHNOLOGY HOLDINGS, INC. (US)**
 601 16th Street Suite C#324 Golden, Colorado 80401, United States of America
 (72) LAKE, Donald (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẤT HOẠT HÓA XI MĂNG VÀ BÊ TÔNG ĐẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất hoạt hóa xi măng được sản xuất từ các nguồn nguyên liệu vô cơ dồi dào trên toàn cầu. Sáng chế cũng đề cập đến bê tông đặc làm từ chất hoạt hóa xi măng này. Chất hoạt hóa xi măng này có thể được sử dụng trong bê tông để giảm đáng kể lượng khí thải CO₂ liên quan đến việc sản xuất xi măng.

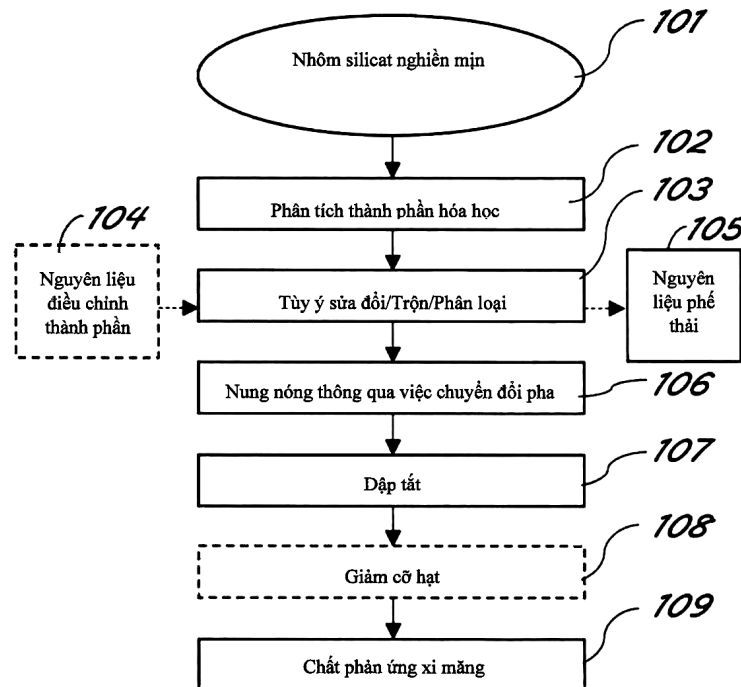


FIG.1

- (11) **93896 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07024** (85) 26/12/2018
(22) 12/06/2017 (86) PCT/JP2017/021569 12/06/2017
(30) 62/349179 13/06/2016 US (87) WO2017/217351 A1 21/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **A61K 31/472; A61P 9/00; A61K 31/4725**

(62) 1-2018-05939

(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**

3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

(72) PALUMBO, Joseph M. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA TRIỆU CHỨNG VẬN MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa các triệu chứng vận mạch như bốc hỏa, trong đó chế phẩm này chứa chất đối kháng kênh điện thế thụ thể tạm thời melastatin 8 (TRPM8) và mô tả phương pháp bao gồm bước sử dụng chất đối kháng TRPM8.

- (11) **93897 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07042** (85) 28/10/2022
(22) 04/04/2021 (86) PCT/IB2021/052801 04/04/2021
(30) 63/005,054 03/04/2020 US (87) WO2021/199009 07/10/2021
(51) **A23D 9/00; C12P 7/64; C12N 1/12; C11B 1/00; C12N 1/00**
(71) **MARA RENEWABLES CORPORATION (CA)**
101 Research Drive, Dartmouth, Nova Scotia B2Y 4T6, Canada
(72) LOWREY, Joshua (CA); SUN, Zhiyong (CA); ARMENTA, Roberto E (CA);
MUISE, Denise (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẦU VI SINH VẬT CÓ MỨC AXIT BÉO OMEGA-3 CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến dầu vi sinh vật và phương pháp sản xuất và sử dụng dầu vi sinh vật có mức axit béo omega-3 cao. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dầu vi sinh vật chứa tổng số axit béo ít nhất 85%, trong đó tổng số axit béo chứa DHA ít nhất 50%. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sinh khối bao gồm bước nuôi cấy vi sinh vật tạo ra dầu trong môi trường nuôi cấy chứa chất ức chế tổng hợp axit béo, trong đó sinh khối chứa ít nhất 500 mg/g dầu.

- (11) 93898 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07045 (85) 06/09/2019
 (22) 14/11/2013 (86) PCT/US2013/070012 14/11/2013
 (30) 61/726,893 15/11/2012 US (87) WO2014/078486 22/05/2014
 61/769,408 26/02/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **A61K 9/20**; A61K 31/4045

(62) 1-2019-04911

(71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**

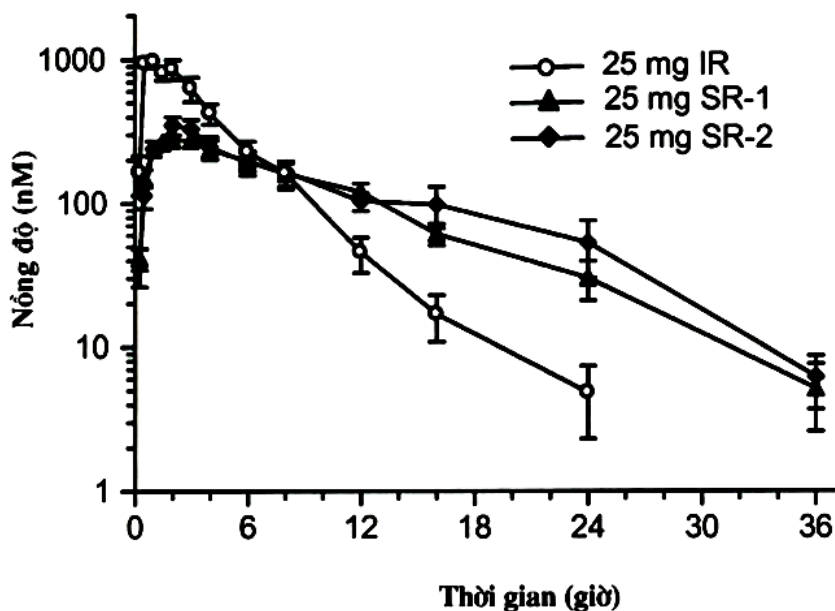
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) NI, Yong (US); PARIKH, Bhavnish (US); YELESWARAM, Krishnaswamy (US); ERICKSON-VIITANEN, Susan (US); WILLIAMS, William V. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU GIẢI PHÓNG CHẬM CHỨA RUXOLITINIB**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm giải phóng chậm và dạng liều giải phóng chậm chứa ruxolitinib, hoặc muối dược dụng của nó, mà có thể được dùng để điều trị các bệnh liên quan đến Janus kinase như các rối loạn tăng sinh tủy.



HÌNH 1

- (11) **93899 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07051** (85) 28/10/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/JP2021/013378 29/03/2021
(30) 2020-061476 30/03/2020 JP (87) WO2021/200857 07/10/2021
(51) **A61K 39/395**; A61K 35/76; A61K 48/00; A61P 35/00; C07K 16/30; C12P 21/08; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 31/7088; C07K 16/46
(71) 1. **MIE UNIVERSITY** (JP)
1577, Kurimamachiya-cho, Tsu-shi, Mie 514-8507, Japan
2. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) SHIKU Hiroshi (JP); AKAHORI Yasushi (JP); TANAKA Kento (JP); YATSU Ayaka (JP); ICHIKAWA Junya (JP); OHTSUKA Toshiaki (JP); KOZUMA Shiho (JP); HASHIMOTO Ryuji (JP); NAKAYAMA Makiko (JP); SHINOZAKI Naoya (JP); NAKAMURA Kensuke (JP); WATANABE Ichiro (JP); FURUZONO Shinji (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP**
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể mới mà có thể được sử dụng làm chất kháng u và chất kháng u mà bao gồm, làm hoạt chất, phân tử chứa kháng thể như vậy. Kháng thể như vậy hoặc mảnh gắn kết của nó bao gồm: CDRH1 chuỗi nặng gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 54, CDRH2 chuỗi nặng gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 55, CDRH3 chuỗi nặng gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 56, CDRL1 chuỗi nhẹ gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 57 hoặc CDRL1 chuỗi nhẹ gồm trình tự axit amin tạo ra từ trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 57 trong đó axit amin 7 là W và/hoặc axit amin 8 là K, CDRL2 chuỗi nhẹ gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 58, và CDRL3 chuỗi nhẹ gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 59 hoặc CDRL3 chuỗi nhẹ gồm trình tự axit amin tạo ra từ trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 59 trong đó axit amin 2 là A hoặc S.

- (11) 93900 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07111 (85) 31/10/2022
(22) 10/04/2020 (86) PCT/CN2020/084293 10/04/2020
(87) WO2021/203432 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H04W 74/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TAO, Tao (CN); LUNTTILA, Timo (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỂ ĐỊNH THỜI SỚM**

- (57) Các phương án làm ví dụ theo sáng chế đề cập đến các thiết bị, các phương pháp, các phương tiện và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính để điều chỉnh định thời sớm (TA). Phương pháp này bao gồm bước xác định cấu trúc thời gian chiếm dụng kênh để truy cập kênh vô tuyến giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai, cấu trúc thời gian chiếm dụng kênh chỉ báo tập hợp của các tài nguyên miền thời gian để truy cập kênh vô tuyến; và thiết lập định thời sớm để truyền từ thiết bị thứ nhất đến thiết bị thứ hai dựa trên cấu trúc thời gian chiếm dụng kênh. Theo cách này, việc điều chỉnh động của TA được cho phép tại UE, đảm bảo rằng khoảng thời gian mong muốn của các khoảng cách chiếm dụng kênh tại các kịch bản truyền khác nhau.

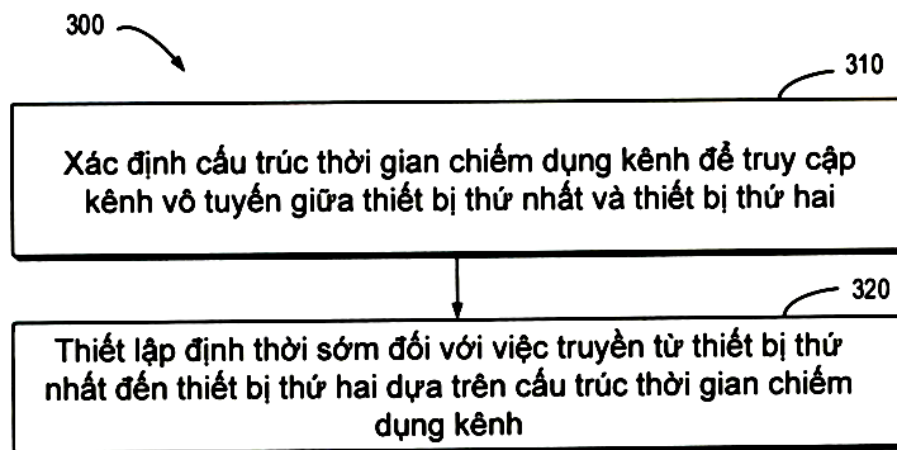


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93901 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07114 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/CN2021/088367 | 20/04/2021 |
| (30) 202010311229.2 | 20/04/2020 CN (87) WO2021/213377 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) *H04W 72/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Zhou (CN); WANG, Jian (CN); XU, Haibo (CN); LIU, Yun (CN); ZHANG, Jian (CN); KUANG, Yiru (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH PHÉP ĐO, THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH PHÉP ĐO VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình phép đo, thiết bị tạo cấu hình phép đo và chip. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị mạng gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối. Thông tin thứ nhất này bao gồm thông tin cấu hình của sóng mang thành phần thứ cấp (secondary component carrier, SCC). Thiết bị mạng gửi thông tin thứ hai đến thiết bị đầu cuối. Thông tin thứ hai bao gồm thông tin cấu hình của cửa sổ đo thứ nhất, và thông tin thứ hai được sử dụng để cho phép thiết bị đầu cuối chuyển đổi, khi hỗ trợ việc tập hợp sóng mang (carrier aggregation, CA), từ bước thực hiện phép đo ô theo cách đo không có cửa sổ đo sang bước thực hiện phép đo ô bằng cách sử dụng cửa sổ đo thứ nhất. Sóng mang có trong CA bao gồm SCC được tạo cấu hình dựa vào thông tin thứ nhất. Theo phương pháp nêu trên, sau khi thiết bị mạng tạo cấu hình SCC, thiết bị đầu cuối có thể chuyển đổi, dựa vào thông tin thứ hai, từ bước thực hiện phép đo ô theo cách đo không có cửa sổ đo sang bước thực hiện phép đo ô bằng cách sử dụng cửa sổ đo thứ nhất. Điều này có thể giải quyết vấn đề mà khả năng đo của phép đo cửa sổ không có phép đo bị ảnh hưởng sau khi SCC được kích hoạt.

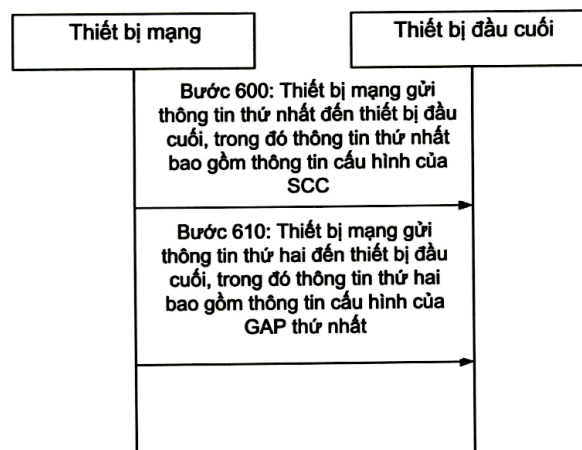


FIG. 6

- (11) **93902 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07115** (85) 31/10/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/JP2021/015540 15/04/2021
 (30) 2020-073236 16/04/2020 JP (87) WO2021/210632 21/10/2021
 (51) **C07K 16/08; C12P 21/08; G01N 33/569; C12N 15/13**
 (71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
 (72) MIYAZAWA, Takashi (JP); KUWAHARA, Miwa (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO KHẢ NĂNG GÂY MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KHẢ NĂNG GÂY MIỄN DỊCH VỚI ADENOVIRUT**

(57) Sáng chế đề xuất: kháng thể đơn dòng giúp adenovirut có trong mẫu xét nghiệm được phát hiện và được đo nhanh và đơn giản, và với độ nhạy cao; và thử nghiệm miễn dịch cho adenovirut và thiết bị thử nghiệm miễn dịch cho thử nghiệm này, mà kháng thể đơn dòng được sử dụng cho cả hai. Sáng chế đề xuất: kháng thể đơn dòng hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó, mà trải qua phản ứng kháng nguyên kháng thể với polypeptit có trình tự chứa các axit amin từ 21 đến 944 trong trình tự axit amin của SEQ ID NO: 1; và thử nghiệm miễn dịch và thiết bị thử nghiệm miễn dịch, mà kháng thể đơn dòng hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó được sử dụng cho cả hai.

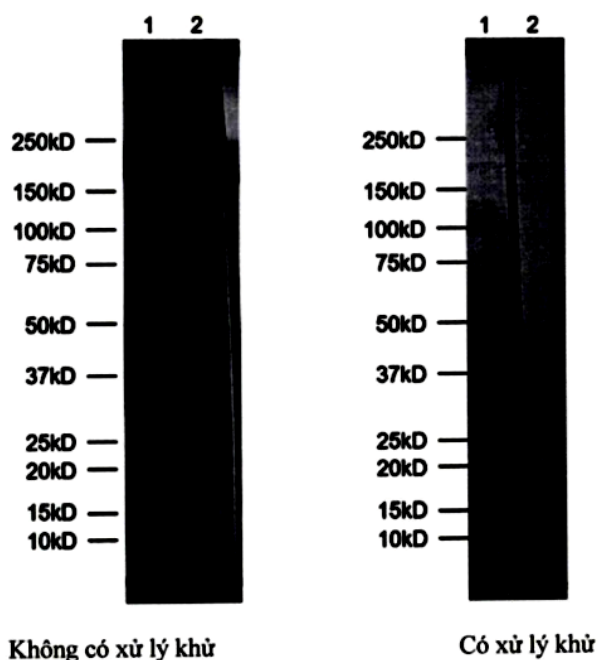


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93903 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07117 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 18/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076728 | 18/02/2021 |
| (30) 202010280992.3 | 10/04/2020 CN (87) WO2021/203842 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H04W 68/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIE, Xi (CN); CHANG, Junren (CN); ZHANG, Xiangdong (CN); ZHANG, Liangliang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị mạng, phương tiện truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thiết bị truyền thông nhận thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng thứ nhất. Thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo liệu có kích hoạt chức năng nhận nhóm hay không. Thông tin chỉ báo thứ nhất được mang trong thông tin hệ thống (system information, SI), hoặc thông tin chỉ báo thứ nhất được chỉ báo bởi giá trị của trường bit chỉ báo thông điệp ngán trong thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI). Sau đó thiết bị truyền thông xác định, dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất, liệu có kích hoạt chức năng nhận nhóm hay không. Dựa vào điều này, khi thiết bị truyền thông kích hoạt chức năng nhận nhóm, mức tiêu thụ điện năng của thiết bị truyền thông trong quy trình tìm gọi có thể được giảm xuống một cách hiệu quả.

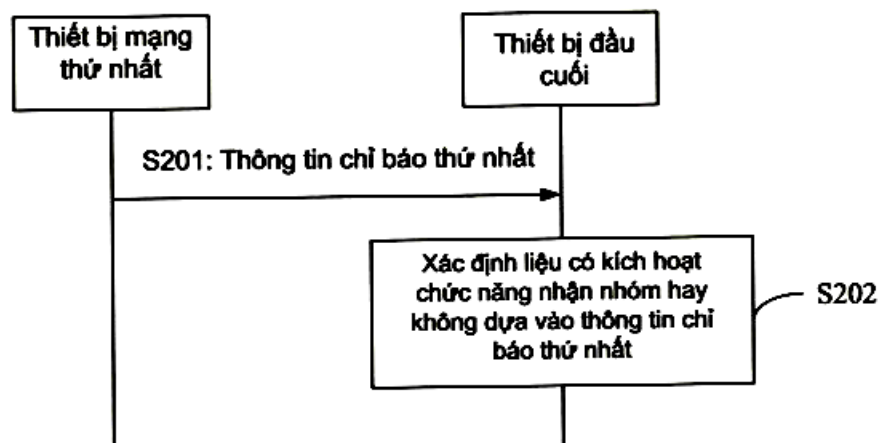
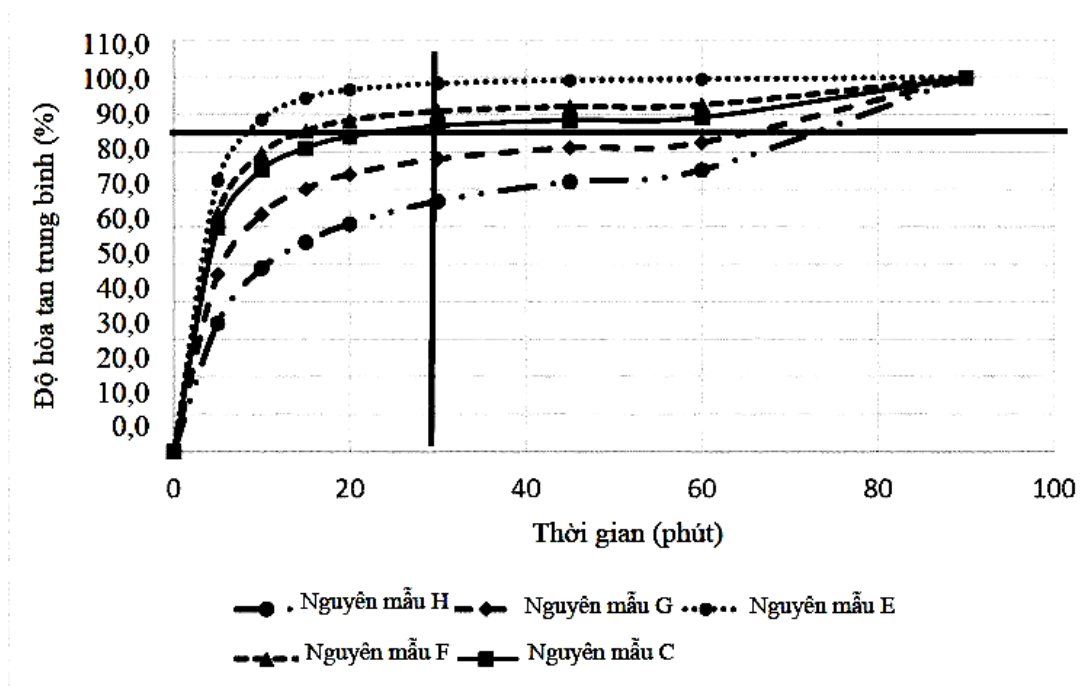


FIG. 2

- (11) **93904 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07126** (85) 01/11/2022
(22) 04/05/2021 (86) PCT/EP2021/061612 04/05/2021
(30) 2006600.7 05/05/2020 GB (87) WO2021/224201 11/11/2021
(51) **C11D 3/50**
(71) **GIVAUDAN SA (CH) (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) PICCI, Sebastien (FR); BLONDEAU, Philippe (FR); MOUTTE, Maxence (FR);
ROPARTZ-LEBEL, Celine (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ MÙI THƠM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SẢN PHẨM
TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có mùi thơm, phương pháp điều chế chế phẩm này,
chế phẩm có mùi thơm thu được bằng phương pháp này và mô tả việc sử dụng chế
phẩm có mùi thơm.

- (11) 93906 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07156 (85) 02/11/2022
 (22) 22/04/2021 (86) PCT/EP2021/060591 22/04/2021
 (30) 63/014,923 24/04/2020 US (87) WO2021/214254 28/10/2021
 (51) *A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 31/4745*
 (71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
 SE-151, 85 Södertälje, Sweden
 (72) AL HUSBAN, Farhan, Abdel, Karim, Mohammad (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DUỢC PHẨM, VIÊN NÉN, VIÊN NANG CHỨA DUỢC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN NÉN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm N-(1-(3-flopropyl)azetidin-3-yl)-6-((6S,8R)-8-metyl-7-(2,2,2-trifloetyl)-6,7,8,9-tetrahydro-3H-pyrazol[4,3-f]isoquinolin-6-yl)pyridin-3-amin, xenluloza vi tinh thể (MCC) và dicanxi phosphat khan (DCPA), viên nén, viên nang chứa dược phẩm và quy trình sản xuất viên nén này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93907 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07164 | (85) 02/11/2022 | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/EP2021/057658 | 25/03/2021 |
| (30) 63/004,005 | 02/04/2020 | US (87) WO2021/197986 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) **H04W 24/10; H04W 64/00; G01S 5/02**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KUO, Ping-Heng (NZ); SEHIER, Philippe (FR); MICHALOPOULOS, Diomidis (GR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO CHẾ ĐỘ BÁO CÁO PHÉP ĐO CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho chế độ báo cáo phép đo có điều kiện để định vị. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận một hoặc nhiều tiêu chí, từ máy chủ vị trí, liên quan đến một hoặc nhiều thuộc tính hoặc đặc tính của ít nhất một phép đo được sử dụng để đánh giá vị trí; nhận yêu cầu đo để thực hiện ít nhất một phép đo; thực hiện ít nhất một phép đo dựa vào yêu cầu đo; xác định xem ít nhất một phép đo có thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí hay không; và xác định chế độ báo cáo phép đo dựa vào việc xem ít nhất một phép đo có thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí hay không.

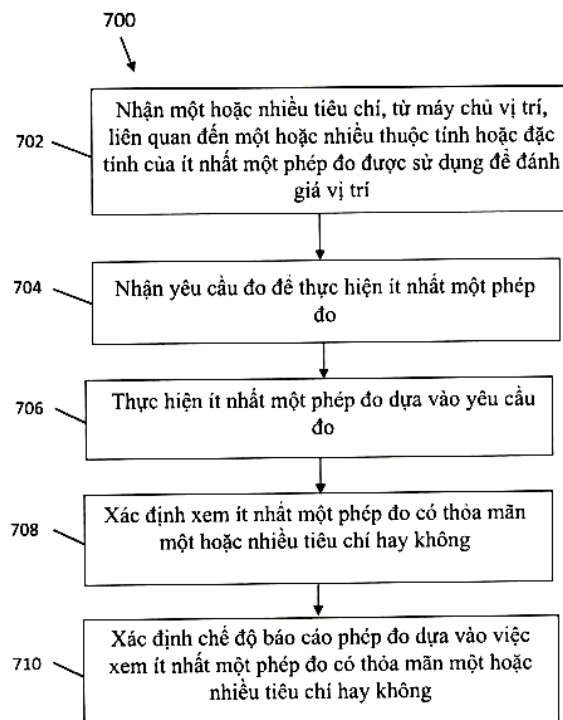


FIG. 7

- (11) **93908 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07166** (85) 26/10/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029909 29/04/2021
(30) 63/017,589 29/04/2020 US (87) WO2021/222578 04/11/2021
63/108,796 02/11/2020 US
(51) **A61P 35/00; C07K 16/28; A61P 35/02**
(71) **TENEOBIO, INC.** (US)
7999 Gateway Boulevard, Suite 320, Newark, California 94560, United States of America
(72) HARRIS, Katherine (US); SCHELLENBERGER, Ute (DE); VAFA, Omid (US); TRINKLEIN, Nathan (US); VAN SCHOOTEN, Wim (NL); FORCE ALDRED, Shelley (US); PHAM, Duy (US); CLARKE, Starlynn (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ CHUỖI NẶNG ĐA ĐẶC HIỆU CÓ VÙNG HẰNG ĐỊNH CHUỖI NẶNG ĐƯỢC CẢI BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể chuỗi nặng đa đặc hiệu của người (ví dụ, UniAb™) mà có vùng hằng định chuỗi nặng được cải biến mà truyền các thuộc tính có lợi. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất các kháng thể như vậy, các chế phẩm, bao gồm cả chế phẩm dược, chứa các kháng thể như vậy.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93909 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07167 | | | (85) 02/11/2022 | |
| (22) 04/06/2021 | | | (86) PCT/EP2021/065054 | 04/06/2021 |
| (30) 2025762 | 04/06/2020 | NL | (87) WO2021/245261 | 09/12/2021 |
| 2026896 | 13/11/2020 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) **C08L 27/06**; *E04F 15/10*; *C08L 75/04*; *C08K 5/00*; *C08L 29/14*

(71) **I4F LICENSING NV** (BE)

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); DE KONING, Mathias Wilhelmus (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM TRANG TRÍ, VÀ LỚP PHỦ SÀN GỒM TẤM TRANG TRÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm, cụ thể là tấm trang trí, tấm sàn, tấm trần hoặc tấm tường. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ bao gồm nhiều tấm trang trí ghép với nhau, cụ thể là lớp phủ sàn bao gồm nhiều tấm trang trí theo sáng chế được ghép với nhau.

- (11) **93910 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07183** (85) 03/11/2022
(22) 10/05/2021 (86) PCT/EP2021/062250 10/05/2021
(30) 20173670.9 08/05/2020 EP (87) WO2021/224503 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **A61K 39/12; A61P 31/14; A61K 48/00; A61K 39/00; A61K 45/06**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) PAULSEN, Daniela (NL); BIRKMANN, Alexander (DE); LISCHKA, Peter (DE);
PFAFF, Tamara (DE); ZIMMERMANN, Holger (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(54) **VI RÚT PARAPOX DÙNG ĐỂ ĐIỀU HÒA VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH
NHIỄM TRÙNG DO VI RÚT CORONA GÂY RA**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân vi rút parapox để sử dụng trong việc điều trị các bệnh nhiễm vi rút corona và việc điều trị dự phòng cho các đối tượng nhiễm như vậy. Sáng chế mô tả việc điều trị này là để hỗ trợ hệ thống miễn dịch chống lại vi rút và theo đó ngăn ngừa và cải thiện các triệu chứng của bệnh nhiễm vi rút corona.

- (11) **93911 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07189** (85) 03/11/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/EP2021/058640 01/04/2021
(30) 20167940.4 03/04/2020 EP (87) WO2021/198429 07/10/2021
(51) **C23C 22/34; C23C 22/83; C23C 22/73; C23C 22/80; C23C 22/10; C23C 22/46**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20,10553 Berlin, Germany
(72) STARKBAUM, Zdenek (CZ); KRÜGER, Mike (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP OXY HOÁ CHỐNG GI MÀU ĐEN TRÊN HỢP KIM KẼM-SẮT VÀ CHẾ PHẨM CHỐNG OXY HOÁ CHỐNG GI MÀU ĐEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp oxy hoá chống gỉ màu đen trên hợp kim kẽm-sắt của lớp nền, chế phẩm oxy hoá chống gỉ màu đen dùng để lắng đọng lớp oxy hoá chống gỉ màu đen trên lớp nền này, trong đó chế phẩm oxy hoá chống gỉ màu đen này chứa một hoặc nhiều chất nhuộm đen được chọn từ nhóm bao gồm công thức (I) và công thức (II) như được mô tả trên đây.

- (11) 93912 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07197 (85) 03/11/2022
 (22) 03/05/2021 (86) PCT/EP2021/061565 03/05/2021
 (30) PCT/EP2020/062451 05/05/2020 EP (87) WO2021/224181 11/11/2021
 (51) *G06F 3/0338; G06F 3/0354; G06F 3/01*
 (75) **TEKERLEK, KORKUT** (CH)
 In der Breiti 1, 8185 Winkel, Switzerland.
 (74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu vào, đặc biệt là cho bộ phận điện tử, tốt nhất là cho bộ điều khiển trò chơi, bao gồm phần tử vận hành để người sử dụng vận hành thiết bị đầu vào, có phần vận hành có thể truy cập được từ bên ngoài thiết bị đầu vào, trong đó phần tử vận hành có thể được đưa vào nhiều vị trí vận hành, mà định nghĩa một phạm vi vận hành, bởi người sử dụng. Ở đây, phần tử vận hành có thể được di chuyển vào các vị trí vận hành bằng cách di chuyển theo một hoặc nhiều hướng di chuyển, đặc biệt là phần tử này về cơ bản nằm trong một mặt phẳng di chuyển. Ngoài ra, thiết bị đầu vào còn bao gồm các phương tiện phát hiện vị trí điện tử mà phát hiện trực tiếp hoặc gián tiếp vị trí vận hành tức thời của phần tử vận hành. Theo sáng chế, phần tử vận hành được dẫn hướng, chuyển động thẳng theo hướng hành trình tức thời được định hướng vuông góc với hướng di chuyển tức thời tương ứng, trong thiết bị đầu vào, và thiết bị điều khiển được cung cấp, bằng cách đó, trong quá trình di chuyển của phần tử vận hành trong phạm vi vận hành theo một hoặc nhiều hướng di chuyển, chuyển động hành trình của phần tử vận hành theo hướng hành trình tức thời có thể điều khiển hoặc được điều khiển theo cách phụ thuộc vào sự di chuyển của phần tử vận hành.

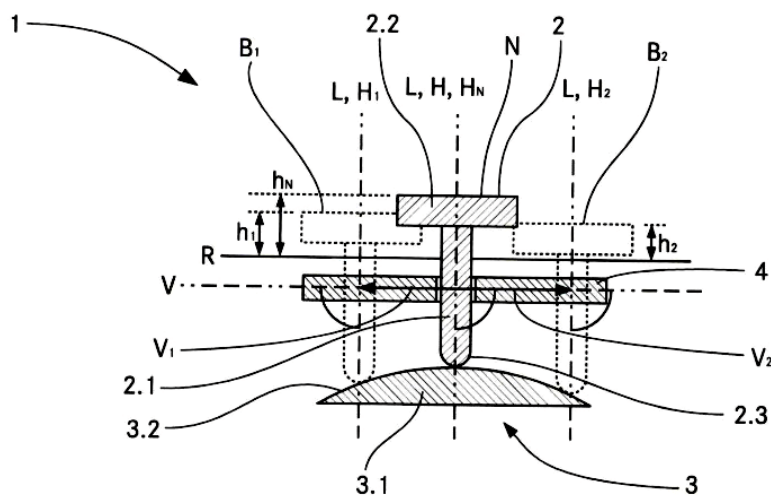


Fig. 1

- (11) **93913 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07199** (85) 03/11/2022
 (22) 06/04/2021 (86) PCT/CN2021/085674 06/04/2021
 (30) 202010262662.1 03/04/2020 CN (87) WO2021/197497 07/10/2021
 (51) **B60S 5/06; B60L 53/80**
 (71) **1. AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP (CN)**
 Block 1, Room 606, No. 1 Yichuang Street, China-Singapore Guangzhou
 Knowledge City, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510700, China
2. SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai
 201308, China
 (72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HOÁN ĐỔI PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoán đổi pin, phương pháp này bao gồm các bước: lấy bộ pin không có đủ điện ra khỏi xe điện và đặt bộ pin này ở vị trí thứ nhất; lật bộ pin không có đủ điện được lấy ra đến vị trí thứ hai từ vị trí thứ nhất theo hướng thứ nhất; đưa bộ pin không đủ điện nằm ở vị trí thứ hai vào trong ngăn sạc để sạc và/hoặc lấy bộ pin đầy điện ra khỏi ngăn sạc và đặt bộ pin đầy điện ở vị trí thứ ba, lật bộ pin đầy điện được lấy ra đến vị trí thứ tư từ vị trí thứ ba theo hướng thứ hai; và đưa bộ pin đầy điện nằm ở vị trí thứ tư vào trong xe điện. Phương pháp hoán đổi pin sử dụng không gian và kết cấu nhỏ để hoàn thành việc lấy và đặt bộ pin có kích thước lớn trong trạm sạc, do đó đơn giản hóa quy trình hoán đổi pin và làm tăng tốc độ hoán đổi pin, và hoàn thành việc hoán đổi pin của xe điện sử dụng một bộ pin lớn trong trường hợp trạm hoán đổi pin có diện tích nhỏ, nhờ đó làm giảm chi phí của bộ pin và tạo điều kiện thuận lợi để phổ biến.

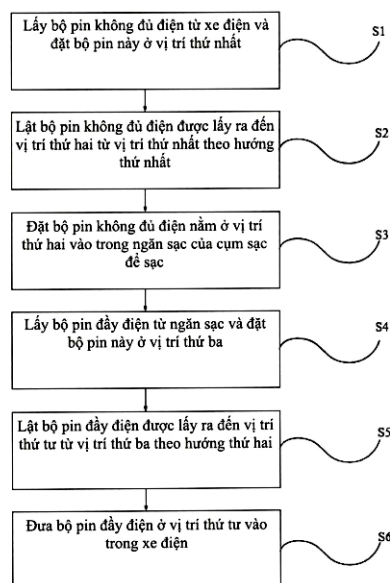
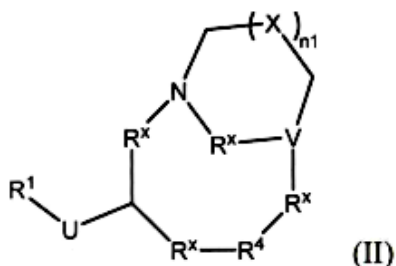


Fig.1

- (11) 93914 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07200 (85) 03/11/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/EP2021/059096 07/04/2021
(30) 63/006,629 07/04/2020 US (87) WO2021/204896 14/10/2021
(51) *C07D 491/08; A61K 31/551; A61P 35/00*
(71) ITEOS BELGIUM SA (BE)
Rue des Frères Wright 29, 6041 Gosselies, Belgium
(72) DELIGNY, Michael (-); CROSIGNANI, Stefano (-); HOUTHUYS, Erica Joke
Katelijne Heleen (-)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT DIAMIN VÒNG LỚN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ENT ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ, VÀ DẠNG KẾT HỢP CỦA CHÚNG VỚI CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ADENOSIN**
(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất diamin vòng lớn có công thức II, bao gồm các muối dược dụng và các solvat của chúng.



Các hợp chất theo sáng chế là các chất ức chế chất vận chuyển họ ENT, đặc biệt là của ENT1, và hữu ích trong sản xuất dược phẩm để điều trị các bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến các dẫn xuất diamin vòng lớn với chất đối kháng thụ thể adenosin, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm để điều trị các bệnh ung thư.

(11) 93915 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-07208

(22) 21/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) H04N 5/225; H04N 5/232

(62) 1-2020-04210

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) PARK, Nam Ki (KR); LIM, Soo Cheol (KR); SHIN, Jun Sup (KR); SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR); OH, Sung Taek (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: nam châm được bố trí trên môđun thấu kính, chi tiết ổ bi được bố trí trong phần dẫn hướng bi được tạo thành giữa môđun thấu kính và vỏ mà chứa môđun thấu kính; cuộn dây được bố trí trong vỏ để đối diện nam châm; và chi tiết ách từ được bố trí trên vỏ để tương tác với nam châm để tạo ra lực từ chệch.

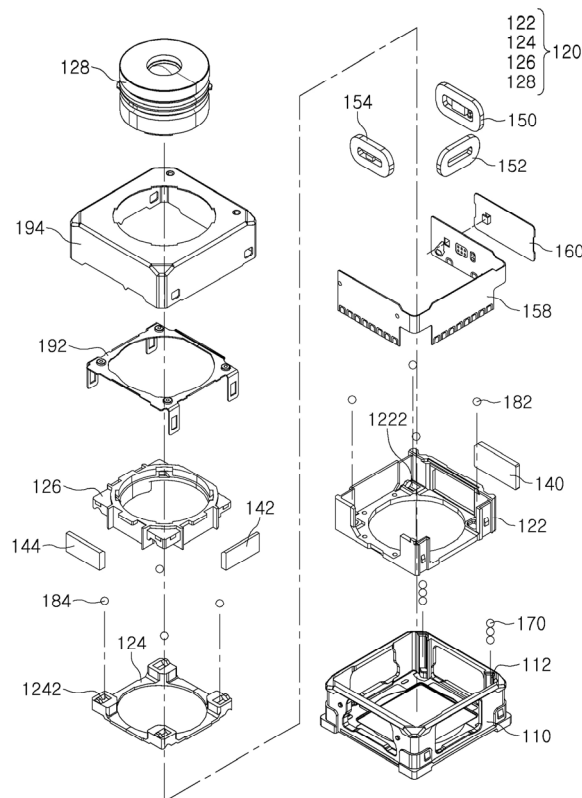
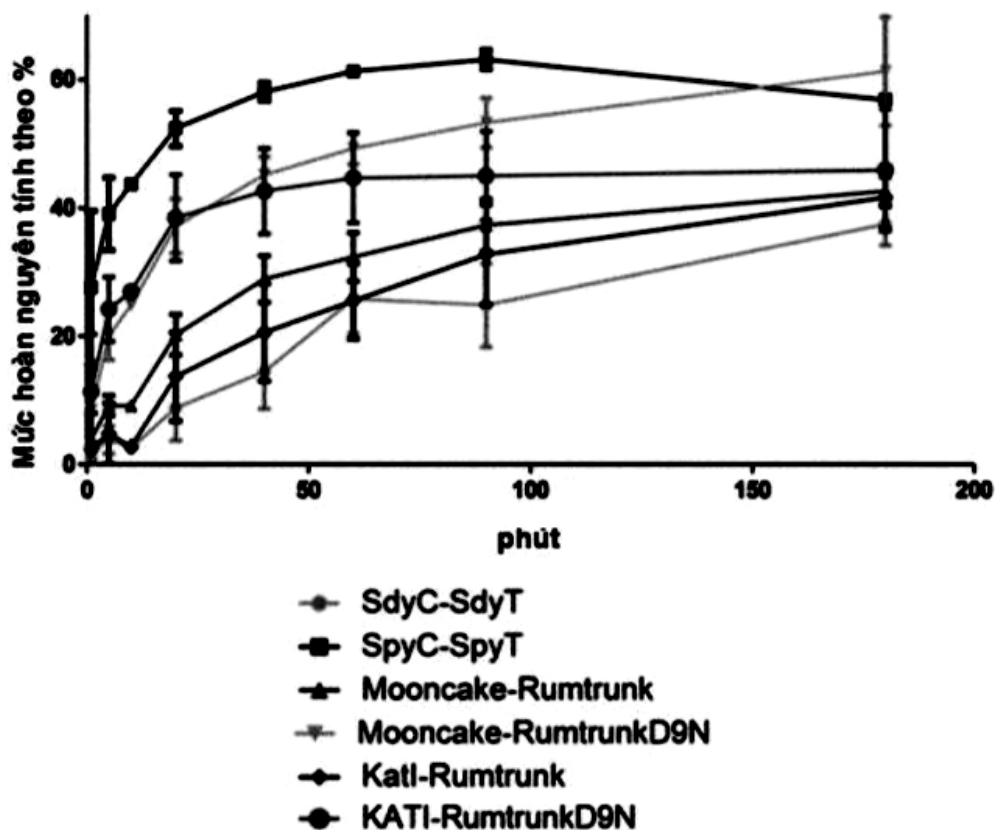


FIG. 1

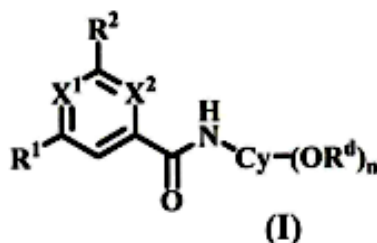
- (11) 93916 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07234 (85) 04/11/2022
 (22) 07/05/2021 (86) PCT/EP2021/062113 07/05/2021
 (30) 20173377.1 07/05/2020 EP (87) WO2021/224451 11/11/2021
 (51) C07K 14/315
 (71) ADAPTVAC APS (DK)
 Ole Maaløes Vej 3, 2200 Copenhagen N, Denmark
 (72) FOUGEROUX, Cyrielle, Elyette (FR); BERTELSEN, Adam, Frederik, Sander (DK); THRANE, Susan (DK)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THẺ PEPTIT VÀ ĐỐI TÁC LIÊN KẾT**
- (57) Sáng chế này đề cập đến các thẻ peptit và đối tác liên kết mà có khả năng tương tác thông qua quá trình tạo thành liên kết isopeptit tự phát, cũng đề cập đến các cặp peptit đi kèm và phương pháp dùng để thiết kế các thẻ peptit, đối tác liên kết và cặp peptit có thuộc tính được cải thiện.

HÌNH 1



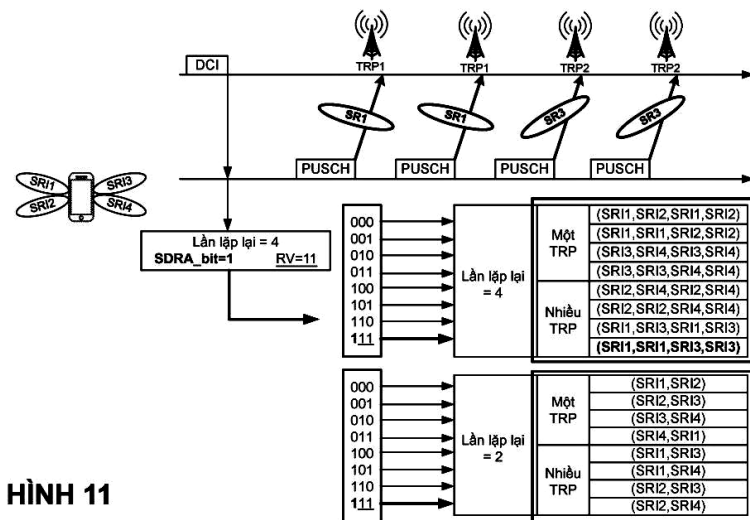
- (11) **93917 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07237** (85) 04/11/2022
(22) 06/04/2021 (86) PCT/US2021/025953 06/04/2021
(30) 202041015255 07/04/2020 IN (87) WO2021/207186 14/10/2021
(51) **C07D 401/04; A61K 31/506; A61P 25/00; A61P 3/00; A61P 35/00; A61K 31/4439; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/14; C07D 417/04; C07D 417/14**
(71) **MITOBRIDGE INC. (US)**
1030 Massachusetts Avenue Suite 200, Cambridge, MA 02138, United States of America
(72) KULKARNI, Santosh, S. (IN); LAGU, Bharat (US); WU, Xinyuan (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ CD38**

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một phương án, hợp chất được biểu diễn bởi Công thức I:



hoặc muối dược dụng của nó. Các biến trong Công thức I được định nghĩa ở đây. Các hợp chất có Công thức I là các chất ức chế CD38, mà có thể được sử dụng để điều trị bệnh hoặc tình trạng ở đối tượng mà hưởng lợi từ việc tăng NAD⁺ hoặc để điều trị rối loạn ty thể ở đối tượng.

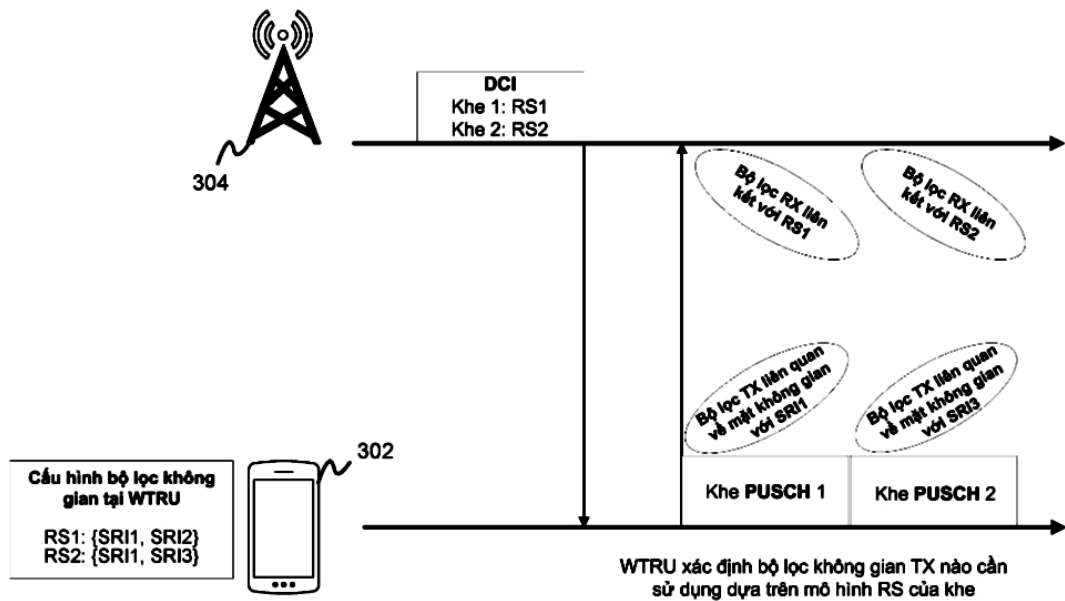
- (11) **93918 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07265** (85) 07/11/2022
- (22) 07/04/2021 (86) PCT/US2021/026241 07/04/2021
- (30) 63/006,977 08/04/2020 US (87) WO2021/207402 14/10/2021
- 63/061,281 05/08/2020 US
- 63/091,545 14/10/2020 US
- 63/136,306 12/01/2021 US
- (51) **H04L 1/08; H04L 5/00; H04L 1/18**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Loic Canonne-Velasquez (CA); Young Woo Kwak (KR); Afshin Haghghat (CA); Moon-il LEE (KR); Tuong Duc Hoang (VN); Paul Marinier (CA); Virgil Comsa (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị này) điều khiển liên kết xuống (PDCCH), bao gồm, ví dụ như hỗ trợ nâng cao kết hợp tập hợp tài nguyên, v.v. Các cải tiến về độ tin cậy được cung cấp cho kênh vật lý liên kết lên dùng chung (PUSCH)



HÌNH 11

- (11) **93919 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07266** (85) 07/11/2022
- (22) 12/04/2021 (86) PCT/US2021/026826 12/04/2021
- (30) 63/009,500 14/04/2020 US (87) WO2021/211425 21/10/2021
- (51) **H04B 7/06; H04W 72/04; H04B 7/08**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Paul Marinier (CA); Aata EL Hamss (CA); Moon-il LEE (KR); Loic Canonne-Velasquez (CA); Tuong Duc Hoang (VN); Ghyslain Pelletier (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình từ r
) WTRU có thể còn nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) cho biết một hoặc nhiều kho
 một phần của các bộ lọc không gian để áp dụng trong khoảng thời gian, và WTRU có thể thực h



HÌNH 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93920 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07267 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101933 | 14/07/2020 |
| (30) 202010577819.X | 22/06/2020 CN | (87) WO2021/258436 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **G01N 27/82; G01N 27/00**

(71) **HU, ZHOUYI (CN)**

Room 709, Building No. A1, TianAn Cyber Park, JiangYin, Wuxi City, Jiangsu Province 214000, China

(72) HU, Zhouyi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG KHÔNG PHÁ HỦY ĐIỆN TỬ, MẠCH KIỂM TRA VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm tra chất lượng không phá hủy điện tử, mạch kiểm tra và hệ thống kiểm tra sử dụng phương pháp này. Mạch trở kháng (resistor-inductor, RL) cho phép thay đổi phản ứng kích thích dòng điện một chiều và phản ứng đầu vào bằng không để từ trường dòng điện một chiều được tạo ra bởi cuộn từ hóa cuộn cảm thay đổi luân phiên trong cường độ từ trường với sự thay đổi về độ lớn của dòng điện. Có thể xác định và phát hiện liệu có xảy ra thay đổi trong đặc tính điện tử của đối tượng kiểm tra hay không bằng cách phát hiện sự thay đổi độ tự cảm của cuộn từ hóa hoặc phát hiện sự thay đổi đặc trưng điện gây ra bởi sự thay đổi độ tự cảm của cuộn từ hóa, từ đó xác định xem có xảy ra các lỗi về chất lượng như nứt và đứt dây thép hay không.

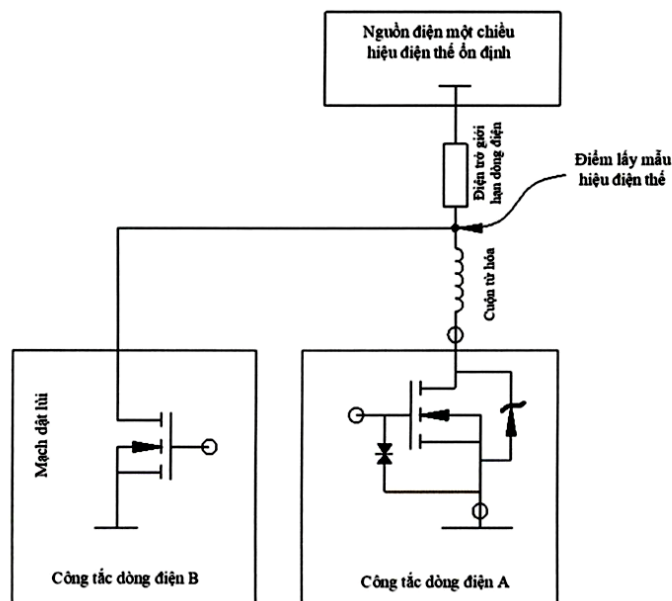


Fig.2

- (11) **93921 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07307** (85) 08/11/2022
- (22) 09/05/2021 (86) PCT/EP2021/062244 09/05/2021
- (30) 20173917.4 11/05/2020 EP (87) WO2021/228730 18/11/2021
- (51) **G01N 21/78; G01N 21/84**
- (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE); LIMBURG, Bernd (DE); TUERCK, Volker (DE); WINKELNKEMPER, Momme (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THẺ THAM CHIẾU MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá chất lượng của thẻ tham chiếu màu (110), thẻ tham chiếu màu (110) chứa nhiều trường tham chiếu màu (112) có các giá trị màu tham chiếu đã biết, phương pháp này bao gồm các bước sau đây: i. chụp ít nhất một hình ảnh của ít nhất một phần thẻ tham chiếu màu (110) bằng cách sử dụng ít nhất một camera (130) của ít nhất một thiết bị di động (128); ii. xác định các giá trị màu tham chiếu đo được cho ít nhất một số trường tham chiếu màu (112) từ hình ảnh; iii. xác định mối quan hệ giữa ít nhất một số giá trị màu tham chiếu đo được và giá trị màu tham chiếu đã biết tương ứng; và iv. suy ra ít nhất một mục thông tin chất lượng về chất lượng của thẻ tham chiếu màu (110) bằng cách sử dụng mối quan hệ của bước iii. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định nồng độ của chất phân tích trong dịch cơ thể, thiết bị di động (128), kit (126), và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

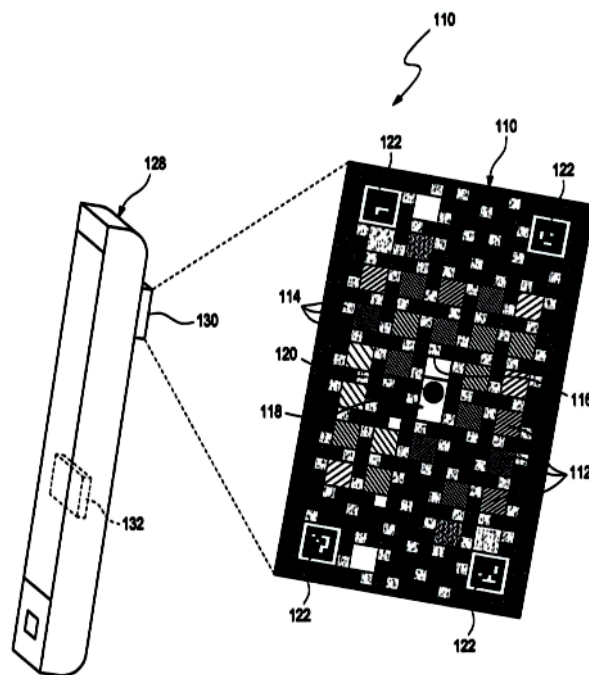


Fig. 2

(11) 93922 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-07318

(22) 09/11/2022

(30) 202111348622.X 15/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2022

(51) **B29D 35/12**; *F16J 15/06*

(71) **GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY CO., LTD** (CN)

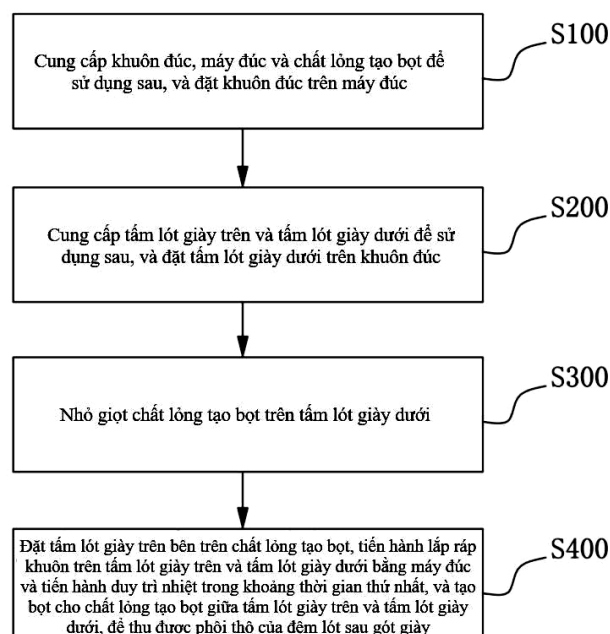
No. 1-2, Xiongxing Industrial Zone, Hecun Village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000, China

(72) WEI, Xin (CN); CHEN, Zhilin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH ÉP KHUÔN CHO ĐỆM LÓT SAU GÓT GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ép khuôn cho đệm lót sau gót giày bao gồm: cung cấp khuôn đúc, máy đúc và chất lỏng tạo bọt để sử dụng sau, và đặt khuôn đúc trên máy đúc; cung cấp tấm lót giày trên và tấm lót giày dưới để sử dụng sau, và đặt tấm lót giày dưới trên khuôn đúc; nhỏ giọt chất lỏng tạo bọt trên tấm lót giày dưới; và đặt tấm lót giày trên bên trên chất lỏng tạo bọt, tiến hành lắp ráp khuôn trên tấm lót giày trên và tấm lót giày dưới bằng máy đúc và tiến hành duy trì nhiệt trong khoảng thời gian thứ nhất, và tạo bọt cho chất lỏng tạo bọt giữa tấm lót giày trên và tấm lót giày dưới, để thu được phôi thô của đệm lót sau gót giày. Theo quy trình ép khuôn cho đệm lót sau gót giày, quy trình sản xuất kết hợp đúc và tạo bọt được sử dụng, quy trình có thể thực hiện tạo bọt giữa tấm lót giày trên và tấm lót giày dưới thông qua quá trình tạo bọt trong khi giảm các tiến trình sản xuất và các đường may giữa các tấm, do đó có lợi thế giải quyết các vấn đề toàn bộ đệm lót sau giày cứng và độ thoải mái kém gây ra bởi quy trình ép nóng.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93923 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07320 | (85) 09/11/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086960 | 13/04/2021 |
| (30) 202010323605.X | 22/04/2020 CN | (87) WO2021/213219 |
| | | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **H03M 13/13**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Huazi (CN); TONG, Jiajie (CN); WANG, Xianbin (CN); DAI, Shengchen (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy mã hóa, phương pháp và bộ máy giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: thu được K bit cần được mã hóa (S301), trong đó K là số nguyên dương; xác định ma trận sinh thứ nhất, trong đó ma trận sinh thứ nhất bao gồm ít nhất hai khối con được phân phối dựa trên mối quan hệ vị trí được thiết lập trước, và khối con bao gồm nhiều lõi ma trận sinh thứ nhất (S302); tạo ra ma trận sinh thứ hai dựa trên ma trận sinh thứ nhất, trong đó ma trận sinh thứ hai bao gồm T khối con, và mỗi quan hệ vị trí giữa hai khối con liên kề của T khối con được xác định dựa trên mối quan hệ vị trí được thiết lập trước (S303), trong đó T là số nguyên dương; và mã hóa cục K bit cần được mã hóa dựa trên ma trận sinh thứ hai (S304), để thu được các bit được mã hóa. Điều này có thể giảm độ phức tạp mã hóa/giải mã.

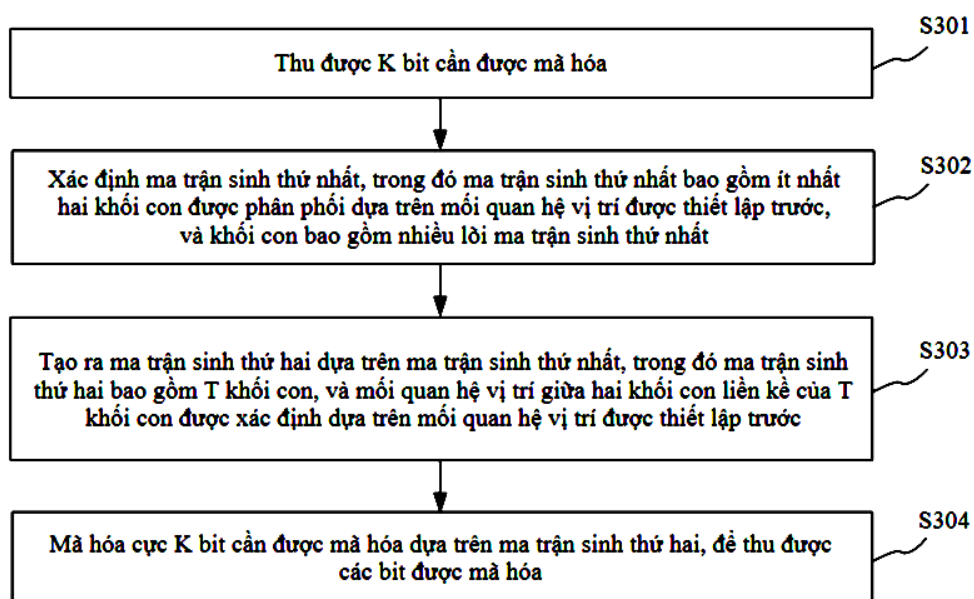


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93924 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07321 | (85) 09/11/2022 | |
| (22) 03/06/2021 | (86) PCT/JP2021/021214 | 03/06/2021 |
| (30) 2020-113050 | 30/06/2020 JP | (87) WO2022/004266 |
| | | 06/01/2022 |

(51) **B65D 85/07**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) YOKOICHI, Aya (JP); UEDA, Takahiro (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); OMURA, Natsumi (JP); MORISAWA, Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **GÓI CHỨA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói chứa (1) vật dụng thẩm hút khác biệt ở chỗ có hướng thẳng đứng, hướng ngang, và hướng dọc mà giao với nhau, và bằng việc được cung cấp với vật dụng thẩm hút (20), miếng được đóng gói riêng biệt (30) cho vật dụng thẩm hút (20), và túi chứa (10) chứa miếng được đóng gói riêng biệt (30); vật dụng thẩm hút (20) có hương thơm dễ bay hơi, túi chứa (10) là túi mà trong không gian bên trong (S) mà vật dụng thẩm hút (20) được chứa trong đó, bề mặt trong ở một mặt và bề mặt trong ở mặt khác đối diện với nhau theo hướng dọc có thể đưa đến tiếp xúc với nhau; túi chứa (10) có các vết cắt (18); và có khả năng cho không khí được thoát ra từ không gian bên trong (S) qua các vết cắt (18) khi áp suất trong không gian bên trong (S) được tăng.

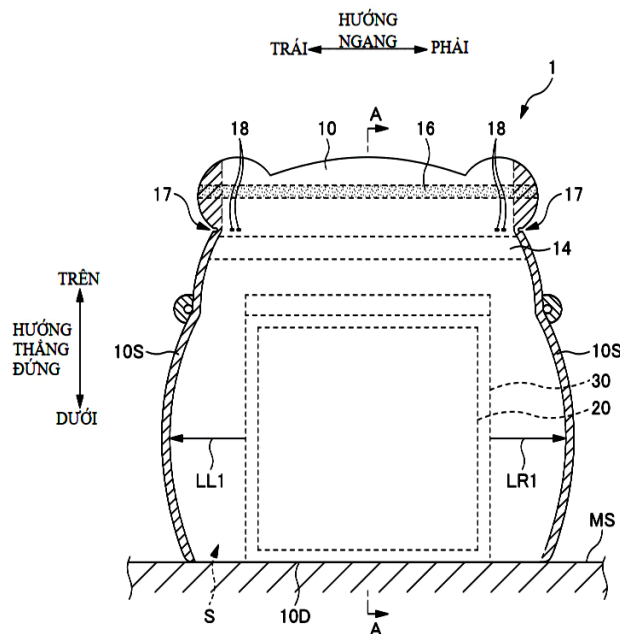


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93925 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07325 | | | (85) 04/05/2018 | |
| (22) 07/10/2016 | | | (86) PCT/EP2016/073969 | 07/10/2016 |
| (30) 15306589.1 | 08/10/2015 | EP | (87) WO2017/060410 | 13/04/2017 |
| 15306653.5 | 15/10/2015 | EP | | |
| 62/361,416 | 12/07/2016 | US | | |
| 62/361,461 | 12/07/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2018

- (51) **G10L 19/008**
 (62) 1-2018-01903
 (71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
 (72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN ÂM THANH AMBISONICS BẬC CAO (HIGHER ORDER AMBISONICS - HOA) NÉN CỦA ÂM THANH HOẶC TRƯỜNG ÂM THANH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dạng biểu diễn âm thanh ambisonics bậc cao (Higher Order Ambisonics -HOA) nén của âm thanh hoặc trường âm thanh, trong đó dạng biểu diễn âm thanh nén được mã hóa trong nhiều lớp phân cấp bao gồm lớp cơ sở và một hoặc nhiều lớp tăng cường phân cấp, đồng thời đề cập đến thiết bị giải mã dạng biểu diễn âm thanh HOA nén của âm thanh hoặc trường âm thanh.

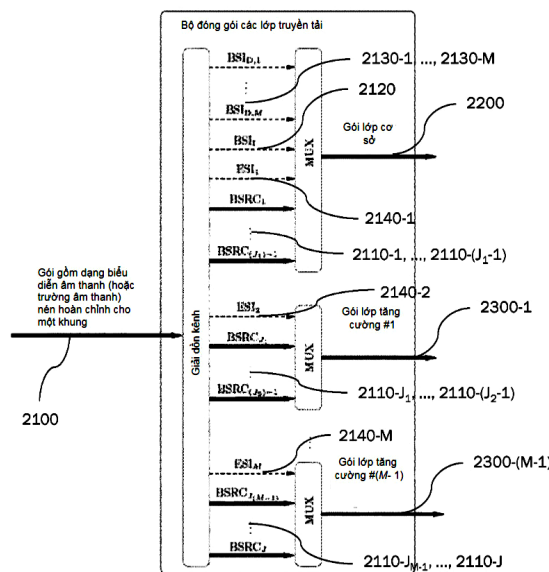


Fig.2

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 93926 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07334 | (85) 09/11/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/EP2020/086814 | 17/12/2020 |
| (30) 10 2020 110 219.4 | 14/04/2020 DE (87) WO2021/209167 A1 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **A63G 31/16; A63G 31/02**

(71) **MACK RIDES IP GMBH & CO. KG (DE)**

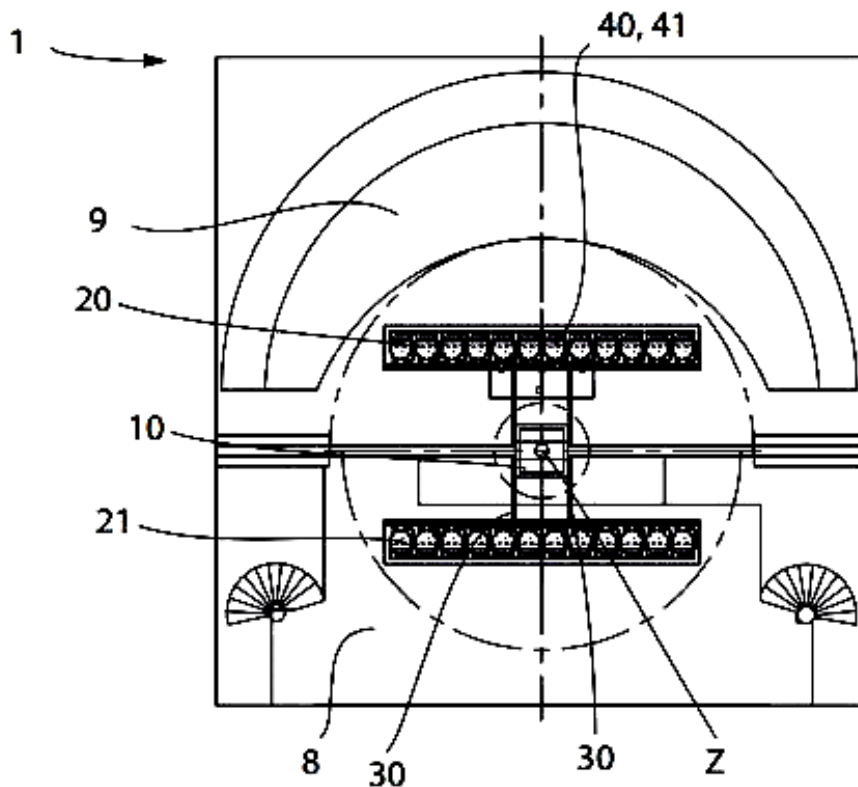
Mauermattenstr. 4, 79183 Waldkirch (DE)

(72) SORNIK Frank (DE); KÖBELE Thorsten (DE); KRAUS Michael (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN DỊCH CHUYỂN GIẢI TRÍ ĐA PHƯƠNG TIỆN**

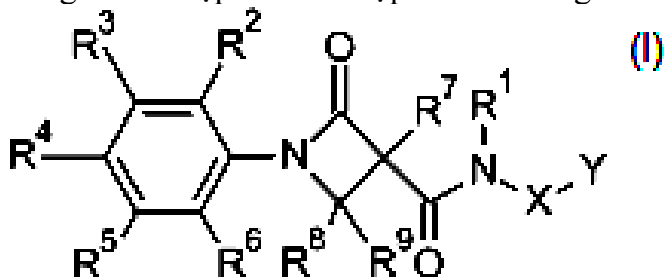
- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị cơ điện dịch chuyển giải trí đa phương tiện (1), có khung (10) có thể quay quanh trục đứng (Z), với ít nhất một khoang sắp đặt hàng ghế thứ nhất (20) và cơ cấu liên kết (30), hàng ghế đơn tối thiểu (40), mỗi hàng có ít nhất một ghế (41) dành cho người chơi, và thiết bị nâng (50), hàng ghế đơn tối thiểu (40) này được kết nối với cơ cấu liên kết (30) thông qua khớp nối (45), cơ cấu liên kết (30) kết nối khớp nối (45) với khung (10), và thiết bị nâng (50) có thể nâng hàng ghế đơn tối thiểu (40) theo hướng trục đứng (Z).



Hình 1

- (11) 93927 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07338 (85) 09/11/2022
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/EP2021/058569 01/04/2021
 (30) 20169421.3 14/04/2020 EP (87) WO2021/209268 21/10/2021
 (51) **C07D 205/08; A01N 43/34**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
 (72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); KORDES, Markus (DE); SEISER, Tobias (DE);
 KRAEMER, Gerd (DE); NEWTON, Trevor, William (GB); CAMPE, Ruth (DE);
 SEITZ, Thomas (DE); JOHNNEN, Philipp, Rudi (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT BETA-LACTAM, CHẾ PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY
 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



trong đó, R¹ đến R⁹ là các nhóm như hydro, halogen hoặc các nhóm hữu cơ như alkyl, alkenyl, alkynyl, hoặc alkoxy; X là liên kết hoặc đơn vị hóa trị hai; Y là hydro, xyano, hydroxyl hoặc nhóm hữu cơ mạch thẳng hoặc vòng. Các hợp chất này hữu dụng để làm thuốc diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bằng cách sử dụng hợp chất này.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93928 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07339 | (85) 09/11/2022 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000588 | 15/01/2021 |
| (30) 10-2020-0044852 | 13/04/2020 KR (87) WO2021/210764 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **H04N 19/597; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/60; G06T 9/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

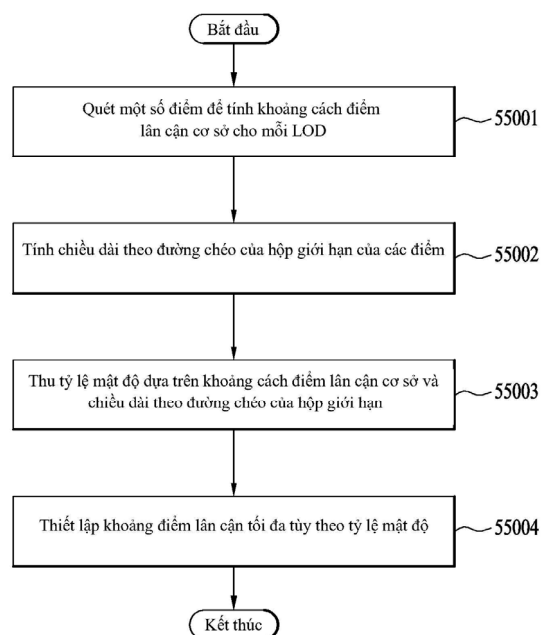
(72) HUR, Hyejung (KR); OH, Sejin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp này có thể bao gồm các bước thu nhận dữ liệu đám mây điểm, mã hóa thông tin dạng hình học bao gồm các vị trí của các điểm của dữ liệu đám mây điểm này, tạo ra một hoặc nhiều LOD dựa trên thông tin dạng hình học này và chọn một hoặc nhiều điểm lân cận của mỗi điểm cần được mã hóa đặc tính dựa trên một hoặc nhiều LOD này, trong đó một hoặc nhiều điểm lân cận được chọn này của mỗi điểm được đặt trong khoảng cách điểm lân cận tối đa, mã hóa thông tin đặc tính của mỗi điểm dựa trên một hoặc nhiều điểm lân cận được chọn này của mỗi điểm, và truyền thông tin dạng hình học được mã hóa này, thông tin đặc tính được mã hóa này, và thông tin báo hiệu.

FIG. 26



- (11) **93929 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07343** (85) 15/02/2019
(22) 26/07/2017 (86) PCT/US2017/043990 26/07/2017
(30) 62/368,840 29/07/2016 US (87) WO2018/022777 01/02/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **A01H 5/00; C12Q 1/32; C12N 9/02; C12N 15/82; C12N 5/04**

(62) 1-2019-00765

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) LARUE, Clayton, T. (US); REAM, Joel, E. (US); SHARIFF, Aabid (US); ZHANG, Yuanji (US); ZHOU, Xuefeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN DUNG CHỊU CHẤT DIỆT CỎ, CÂY TRỒNG, HẠT, HOẶC TẾ BÀO CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY TRỒNG DUNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA CỎ ĐẠI DUNG CHỊU CHẤT DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử ADN tái tổ hợp hữu dụng để mang lại sự biểu hiện hiệu quả của protein ở cây trồng chuyển gen, cũng như là hợp phần và phương pháp sử dụng phân tử ADN tái tổ hợp này. Theo các phương án cụ thể, sáng chế đề cập đến phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc có chứa các trình tự mã hóa peptit chuyển tiếp và được liên kết có điều khiển các trình tự mang lại tính dung chịu chất diệt cỏ.

- (11) **93930 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07347** (85) 10/11/2022
(22) 13/05/2021 (86) PCT/EP2021/062791 13/05/2021
(30) 20174766.4 14/05/2020 EP (87) WO2021/229039 A1 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) ***C11D 3/00; C11D 3/50; C11D 3/37; C11D 3/22; C11D 3/30***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) FICHE Arlene (BR); CASTRO Thatiana Guisolphe (BR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT DƯỠNG ĐỒ VẢI CÓ THỂ PHA LOÃNG**

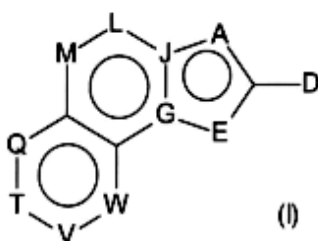
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm dưỡng đồ vải có thể pha loãng, trong đó chế phẩm dưỡng đồ vải bao gồm: a) từ 0,5 đến 4% trọng lượng là hoạt chất làm mềm vải; b) từ 0,1 đến 4% trọng lượng là vi nang tạo hương thơm; và c) từ 0,01 đến 4% trọng lượng là polyme; quy trình bao gồm các bước: i) phân tán các vi nang tạo hương thơm trong nước; ii) cho thêm hoạt chất làm mềm vải; và iii) cho thêm polyme.

- (11) **93931 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07364** (85) 11/11/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/JP2021/020984 02/06/2021
(30) 2020-097231 03/06/2020 JP (87) WO2021/246440 09/12/2021
(51) *A23L 5/10; A23L 7/157; A23D 9/00*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) KATO Kenta (JP); SAITO Sanshiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM BỘT DÙNG CHO BỘT NHÀO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột dùng cho bột nhào thực phẩm chiên được phân tán trong nước để sử dụng và bao gồm các thành phần: (A) bột ngũ cốc, (B) tinh bột oxy hóa, và (C) tinh bột liên kết chéo, trong đó tỷ lệ khối lượng ((B)/(C)) của hàm lượng thành phần (B) so với hàm lượng thành phần (C) trong chế phẩm bột là từ 0,6 đến 9 và tỷ lệ khối lượng (((B)+(C))/tinh bột) của tổng lượng thành phần (B) và (C) đối với tổng lượng tinh bột trong chế phẩm bột là từ 0,68 đến 1.

- (11) **93932 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07366** (85) 11/11/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/EP2021/058526 31/03/2021
 (30) 202021016140 14/04/2020 IN (87) WO2021/209265 21/10/2021
 20176691.2 27/05/2020 EP
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; C07D 471/14; A01N 43/90; A61P 33/00**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
 (72) SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN); VON DEYN, Wolfgang (DE); MAITY, Pulakesh (IN); SCHROEDER, Birte (DE); CHAUDHURI, Rupsha (IN); SAMBASIVAN, Sunderraman (IN); ADISECHAN, Ashokkumar (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI DẠNG BA VÒNG, HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG HOẶC THÚ Y VÀ HẠT CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY ĐANG PHÁT TRIỂN KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC SỰ PHÁ HOẠI BỞI SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó các biến số là như được xác định trong bản mô tả. Các hợp chất có công thức (I) được sử dụng ở dạng chất diệt sinh vật gây hại hóa nông. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất có công thức (I); và hợp chất hóa nông hoặc thú y chứa các hợp chất có công thức (I). Sáng chế cũng đề cập đến hạt chứa các hợp chất có công thức (I); và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống, sự phá hoại hoặc lây nhiễm bởi sinh vật gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ cây đang sinh trưởng khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi sinh vật gây hại không xương sống và phương pháp không phải điều trị để xử lý hoặc bảo vệ động vật khỏi sự phá hoại hoặc sự lây nhiễm bởi sinh vật ký sinh bằng việc áp dụng các hợp chất có công thức (I).

- (11) **93933 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07372** (85) 11/11/2022
(22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/025006 30/03/2021
(30) 63/009,220 13/04/2020 US (87) WO2021/211294 21/10/2021
(51) **A61K 31/337; A61K 31/4745; A61K 31/357**
(71) **US NANO FOOD & DRUG INC (US)**
300 Delaware Avenue, Suite 210-A Wilmington, New Castle, DE 19801, the United States of America
(72) PUI, Hing, Sang (HK); PUI, Yip, Shu (HK); PUI, Yip, Ching (HK)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TIÊM ĐƯỢC TRONG KHỐI U HÓA TRỊ CÓ TÍNH BAZƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm được trong khối u, bộ kit chế phẩm và phương pháp bào chế chế phẩm này. Chế phẩm tiêm được trong khối u có thể là nhũ tương, dung dịch hoặc huyền phù, tất cả đều bao gồm lượng hiệu quả trị liệu của thuốc hóa trị có tính bazơ được hòa tan hoặc tạo huyền phù trong chất mang tương thích sinh học, trong đó thuốc hóa trị có tính bazơ là bazơ anthracyclin, bazơ ankaloit vina, bazơ eribulin hoặc bazơ tác nhân alkyl hóa.

- (11) **93934 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07373** (85) 11/11/2022
 (22) 13/07/2021 (86) PCT/IB2021/056288 13/07/2021
 (30) 102020000017290 16/07/2020 IT (87) WO2022/013734 20/01/2022
 1020210000002801 09/02/2021 IT
 (51) **B26D 9/00; B26F 1/00; B26F 1/31; B26F 3/00; B29C 51/26; B29C 51/44; B65D 75/52; B29K 67/00; B29L 31/00; B65B 3/02; B65B 5/02; B65B 5/04; B65B 7/00; B65B 9/04; B23K 26/38; B29K 23/00**
 (71) **SACMI IMOLA S.C. (IT)**
 Via Selice Provinciale, 17/A 40026 Imola, Italy
 (72) MINGANTI, Gianni (IT); PARRINELLO, Fiorenzo (IT); DI GIACOMO, Alberto (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ LÀM ĐẦY ĐỒ CHỨA ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ CHỨA ĐỒ ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để tạo ra và làm đầy đồ chứa được thiết kế để chứa đồ ăn, bao gồm ít nhất một cơ cấu (2) để tạo ra vật liệu dạng tấm (10) được tạo thành từ vật liệu polyme để tạo ra các ngăn chứa (11) mà có ít nhất một lỗ nhận (12), ít nhất một bộ phận làm đầy (3) được làm thích ứng để làm đầy, thông qua lỗ nhận (12), ngăn chứa (11) với ít nhất một loại đồ ăn và ít nhất một bộ phận bịt kín (4) được làm thích ứng để bịt kín lỗ nhận (12) bằng màng bịt kín (13); thiết bị (1) bao gồm ít nhất một cơ cấu (5) để loại bỏ nhiều phần cần được loại bỏ, và ít nhất một bộ phận phát ra laze (6) để tạo ra ít nhất một phần làm yếu (21) ở mép liên kết tương ứng (22) giữa ít nhất hai ngăn chứa liền kề (11), vật liệu polyme được chọn từ nhóm bao gồm:

- polyetylen terephthalat (polyethylene terephthalate- PET);
- polypropylen (polypropylene- PP) và các copolyme của nó;

thiết bị (1) bao gồm bộ phận thứ nhất (100) của thiết bị (1) mà chứa ít nhất một bộ phận làm đầy (3), ít nhất một bộ phận bịt kín (4) và ít nhất một cơ cấu (5) để loại bỏ nhiều phần cần được loại bỏ, và bộ phận thứ hai (110) của thiết bị (1) mà chứa ít nhất một bộ phận phát ra laze (6), ít nhất một bộ phận thứ hai (110) tách biệt với bộ phận thứ nhất (100).

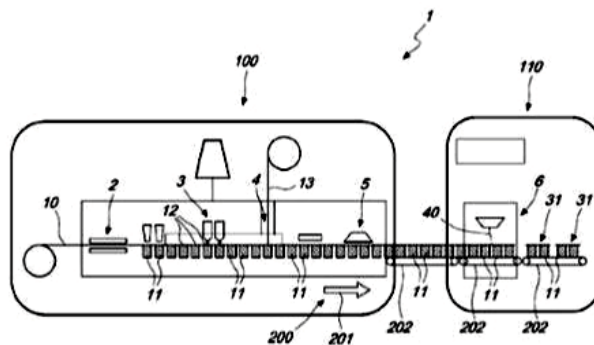
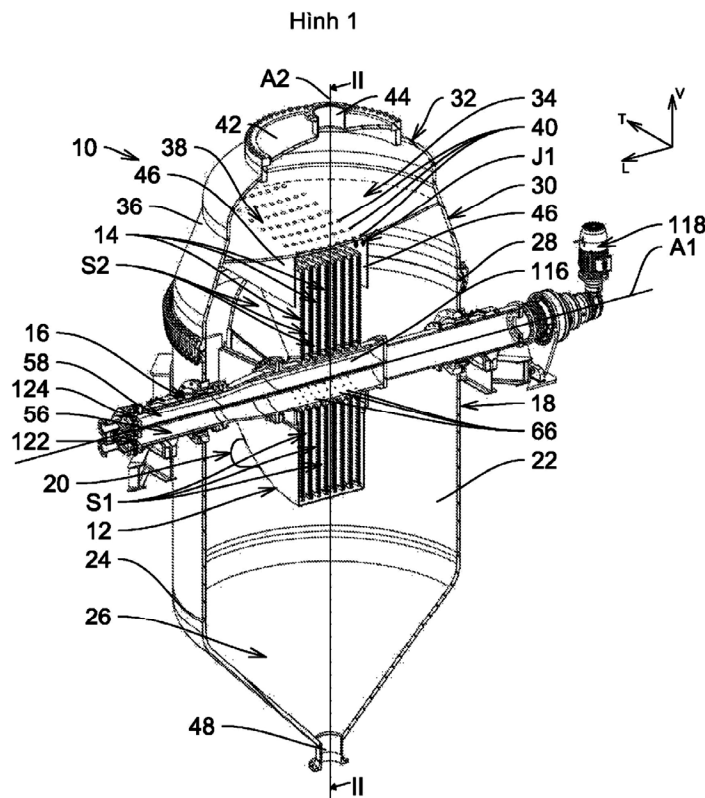


Fig. 1

- (11) 93935 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07376 (85) 11/11/2022
 (22) 27/05/2020 (86) PCT/FR2020/000177 27/05/2020
 (87) WO2021/240073 02/12/2021
- (51) **B01D 29/41; B01D 35/12; B01D 29/94; B01D 29/96; B01D 29/64; B01D 29/78**
 (71) **GAUDFRIN (FR)**
 45 rue de la Liberté, 78100 Saint Germain En Laye, France
 (72) Adrien DAGALLIER (FR); Simon ILLOUZ (FR); Romain GALLAIS (FR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **BỘ LỌC QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC SỬ DỤNG BỘ LỌC NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ lọc quay (10) nhằm mục đích phân tách chất lỏng/chất rắn của chất vẩn, bao gồm rãnh (12), thiết bị phun (32), và ít nhất một đĩa (14) được liên kết không quay được với trục chính (16), khác biệt ở chỗ:
- mỗi đĩa (14) bao gồm dây kết cấu thứ nhất (S1) của ít nhất một cung lọc (50) mà được phân tách với dây kết cấu thứ hai (S2) của ít nhất một cung lọc (50) với hai vùng không lọc (54),
 - trục chính (16) bao gồm ống thứ nhất (56) thông với dây kết cấu thứ nhất (S1) của ít nhất một cung lọc (50) của mỗi đĩa (14), và ống thứ hai (58) thông với dây kết cấu thứ hai (S2) của ít nhất một cung lọc (50) của mỗi đĩa (14),
 - bộ lọc quay (10) nói trên bao gồm rãnh lọc (102).
- Sáng chế cũng đề xuất phương pháp lọc.



- (11) **93936 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07386** (85) 11/11/2022
(22) 04/06/2021 (86) PCT/JP2021/021292 04/06/2021
(30) 2020-098705 05/06/2020 JP (87) WO2021/246503 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **A23L 23/00**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) KATO, Haruko (JP); MIYA, Youichirou (JP); WATANABE, Takenori (JP);
KUSHIRO, Kanako (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA RAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước sốt chứa rau, trong thời gian nấu tương đối ngắn, nước sốt chứa rau với hương vị và kết cấu tốt bằng hoặc tốt hơn so với hương vị và kết cấu điển hình của rau nấu chín thu được bằng cách ninh kéo dài. Phương pháp sản xuất nước sốt chứa rau theo sáng chế bao gồm bước đầu tiên là áp chảo rau đã trải qua quá trình làm khô, bước thứ hai là chuẩn bị sản phẩm trung gian chứa rau áp chảo và đông lạnh sản phẩm trung gian này, và bước thứ ba là đun nóng sản phẩm trung gian đã đông lạnh. Tốt hơn là, rau đã qua quá trình làm khô là rau hoàn nguyên.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93937 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07396 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100658 | 17/06/2021 |
| (30) 202010566153.8 | 19/06/2020 CN | (87) WO2021/254447 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) *A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 35/00*

(71) **SINOCELLTECH LTD** (CN)

No.31 Kechuang 7th St., BDA Beijing 100176, China

(72) HU, Ping (CN); LIU, Yan (CN); SUN, Chunyun (CN); HUAI, Qingru (CN); TIAN, Shaomei (CN); TAO, Mingzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CÔNG THỨC ỔN ĐỊNH CHO KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG-PD-1 TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất công thức ổn định cho kháng thể đơn dòng tái tổ hợp, bao gồm kháng thể đơn dòng kháng-PD-1 tái tổ hợp, chất đệm, chất điều chỉnh độ thẩm thấu, chất ổn định, và chất hoạt động bề mặt. Công thức này có thể tăng cường độ ổn định của kháng thể này và kéo dài thời gian hiệu lực của kháng thể này trong các công thức chứa nước.

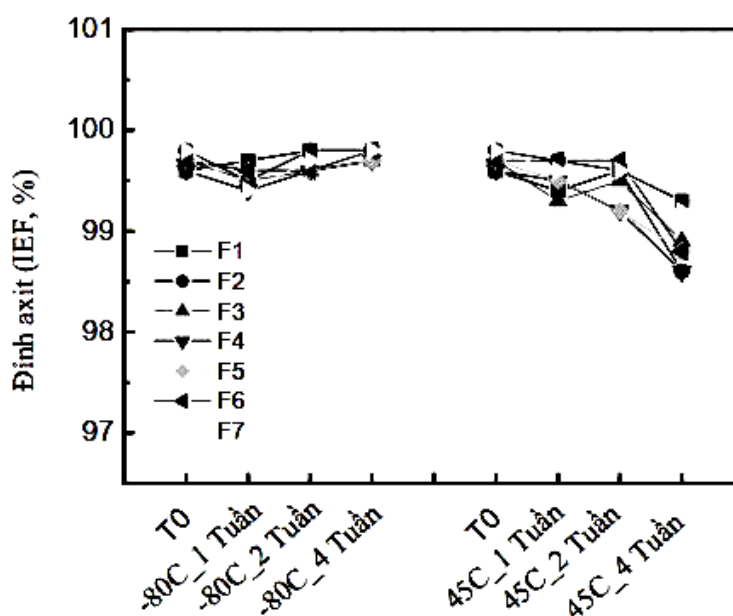


Fig. 8

- (11) **93938 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07415** (85) 14/11/2022
(22) 15/04/2021 (86) PCT/JP2021/015525 15/04/2021
(30) 2020-073513 16/04/2020 JP (87) WO2021/210626 21/10/2021
(51) *A23L 7/10; A23L 33/17*
(71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315 Japan
(72) SUGINO, Kazumi (JP); YOKOYAMA, Noriko (JP); SATO, Miho (JP);
FUJIMURA, Naoko (JP); YAMAMOTO, Akiko (JP); SOMEKAWA, Shinji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CƠM CÓ TÁC DỤNG NGĂN CHẶN SỰ TĂNG MỨC ĐƯỜNG HUYẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm từ cơm/sản phẩm gạo chế biến có khả năng ngăn chặn sự tăng mức glucoza huyết, phương pháp sản xuất thực phẩm từ cơm/sản phẩm gạo chế biến có chỉ số đường huyết (glycemic index, GI) giảm, và tương tự. Phương pháp sản xuất thực phẩm từ cơm và tương tự trong đó sự tăng mức glucoza huyết được ngăn chặn, bao gồm bước bổ sung (1) α -glucosidaza (AG) và enzym phân nhánh (BE), (2) AG, BE, và 4- α -glucanotransferaza hoặc (3) amylaza dạng exo và 4- α -glucanotransferaza vào nguyên liệu gạo chưa nấu; phương pháp tạo ra tác dụng ngăn chặn sự tăng mức glucoza huyết cho thực phẩm từ cơm và tương tự; và chế phẩm enzym để tạo ra tác dụng ngăn chặn sự tăng mức glucoza huyết cho thực phẩm từ cơm và tương tự. Phương pháp sản xuất thực phẩm từ cơm và tương tự có GI giảm, bao gồm bổ sung thành phần (1), (2) hoặc (3) vào nguyên liệu gạo chưa nấu; phương pháp làm giảm GI trong thực phẩm từ cơm và tương tự; và chế phẩm enzym để làm giảm GI trong thực phẩm từ cơm và tương tự.

- (11) **93939 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07426** (85) 14/11/2022
(22) 15/04/2021 (86) PCT/US2021/027513 15/04/2021
(30) 63/011,089 16/04/2020 US (87) WO2021/211864 21/10/2021
63/146,899 08/02/2021 US
(51) **A61P 29/00; C07D 471/04; A61P 35/00; A61K 31/4375**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) ZHU, Wenyu (US); WANG, Xiaozhao (CN); SHVARTSBART, Artem (US); YAO, Wenqing (US); QI, Chao (CN); POLICARPO, Rocco (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ KRAS BA VÒNG NGỪNG TỤ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I như được xác định trong phần mô tả, các phương pháp sử dụng các hợp chất này làm các chất ức chế hoạt tính KRAS, và dược phẩm bao gồm các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích trong việc điều trị, phòng ngừa hoặc làm thuyên giảm các bệnh hoặc các rối loạn liên quan đến hoạt tính KRAS như ung thư.

- (11) **93940 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07465** (85) 15/11/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029828 29/04/2021
(30) 63/018.774 01/05/2020 US (87) WO2021/222522 04/11/2021
63/149,803 16/02/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **C07D 487/04; A61K 31/513; A61P 35/00**

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

333 Lakeside Drive, Foster City, California, 94404, United States of America

(72) BARTLETT, Mark J. (NZ); CHIN, Gregory F. (US); CLARKE, Michael O. (US); COSMAN, Jennifer L. (CA); ENSAN, Deeba (CA); GOYAL, Bindu (US); HO, Stephen (US); HUI, Hon C. (US); MACKMAN, Richard L. (UK); MISH, Michael R. (US); SCHROEDER, Scott D. (US); SHAPIRO, Nathan D. (US); SIEGEL, Dustin S. (US); TANG, Doris T. (CA); YANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 2,4-DIOXOPYRIMIDIN ỨC CHẾ CD73**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin dion và chế phẩm dược chứa hợp chất này, dùng để điều trị ung thư, bao gồm cả các khối u rắn. Các hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp với các tác nhân kháng ung thư khác.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93941 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07479 | (85) 16/11/2022 | |
| (22) 11/05/2021 | (86) PCT/JP2021/017829 | 11/05/2021 |
| (30) 2020-095210 | 01/06/2020 | JP (87) WO2021/246115 A1 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **D06F 33/08; D06F 33/10**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

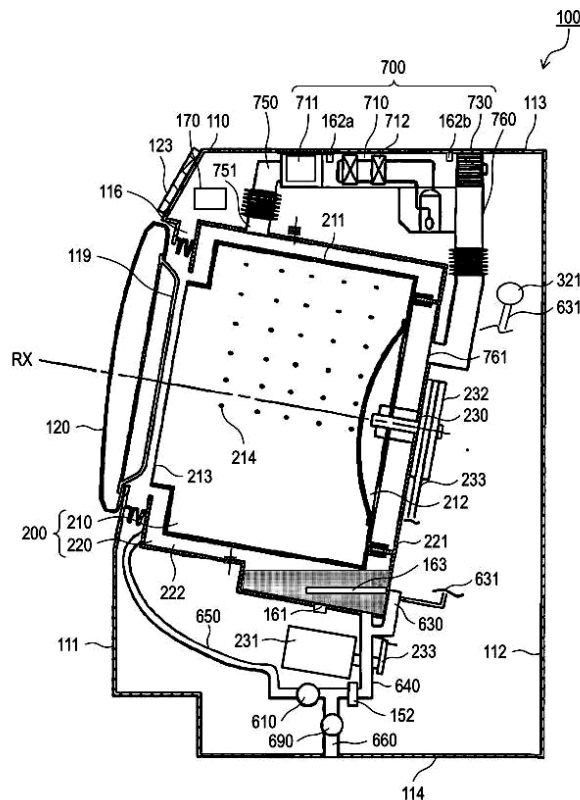
(72) Tomoaki YONEDA (JP); Norihiko FUJIWARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (100) bao gồm thùng chứa (220), trống (210), máy tạo hơi nước, và quạt gió (730). Trống (210) được bố trí trong thùng chứa (220). Máy tạo hơi nước được bố trí trong thùng chứa (220) và tạo ra hơi nước. Quạt gió (730) cấp hơi nước được máy tạo hơi nước tạo ra vào trong trống (210).

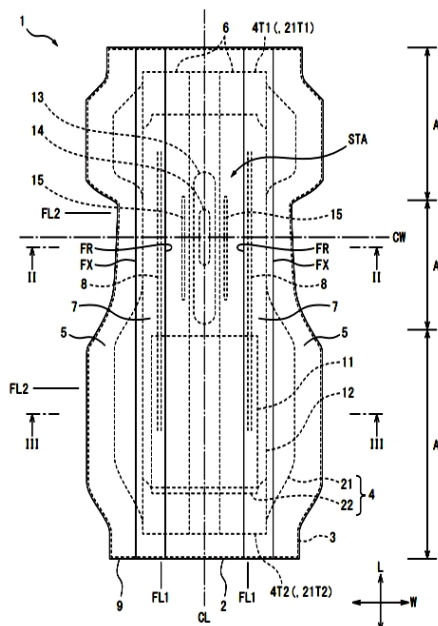
FIG. 1



- (11) **93942 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07483** (85) 16/11/2022
- (22) 18/05/2021 (86) PCT/JP2021/018862 18/05/2021
- (30) 2020-092532 27/05/2020 JP (87) WO2021/241336 02/12/2021
- (51) **A61F 13/15; A61F 13/537; A61F 13/534; A61F 13/535; A61F 13/494; A61F 13/53**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
- (72) MURAI, Takamasa (JP); UTSUNOMIYA, Hideto (JP); OKUNO, Shingo (JP); SUZUKI, Tomoko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập vật dụng thẩm hút mà có khả năng đạt được sự cân bằng tốt giữa ngăn chặn mùi nước tiểu và xác định tính chính xác của vị trí mà rò rỉ nước tiểu xảy ra hoặc màu sắc của nước tiểu. Vật dụng thẩm hút (1) theo sáng chế được cung cấp với tấm bề mặt (2) thân thẩm hút (4) và cặp tấm than hoạt tính (6). Khi được quan sát trong mặt phẳng, cặp tấm than hoạt tính (6) kéo dài liên tục từ mép cuối (4T1) của thân thẩm hút theo hướng chiều dài (L) tới mép đầu khác (4T2) trong khi được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều rộng (W) trên cả hai phía của đường trung tâm (CL) của hướng chiều dài. Vật dụng thẩm hút này có: vùng không chứa trung tâm (MNA) mà, khi được quan sát trong mặt phẳng, kéo dài liên tục từ một mép cuối của thân thẩm hút theo hướng chiều dài tới mép đầu khác ở phía trong của cặp tấm than hoạt tính theo hướng chiều rộng, và không chứa các tấm than hoạt tính; và vùng không chứa phần cuối (ENA), khi được quan sát trong mặt phẳng, được đặt ở cả hai đầu của thân thẩm hút theo hướng chiều rộng ở phía ngoài của cặp tấm than hoạt tính theo hướng chiều rộng, và không chứa các tấm than hoạt tính.

FIG. 1



(11) **93943 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2022-07486**

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2023

(51) **A23C 9/13**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DNA CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)**

Số 94, ngõ Chợ, phố Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

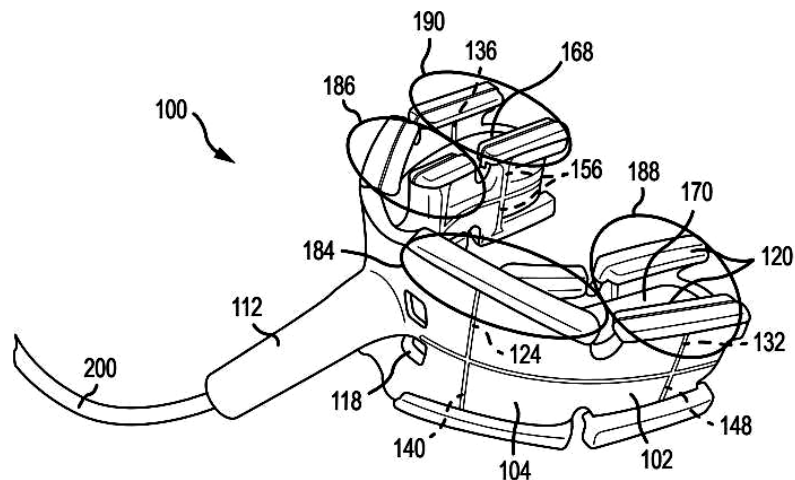
(72) Bùi Trọng Lịch (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **SỮA CHUA**

(57) Sáng chế đề xuất sữa chua chứa nấm đông trùng hạ thảo, trong đó nấm đông trùng hạ thảo là nấm tươi, lượng nấm chiếm tỷ lệ trong khoảng từ 1% đến 15% tổng trọng lượng, được làm chín bằng cách đun sôi với nước trong vòng 2 đến 15 phút, ở nhiệt độ 70 đến 150°C. Sữa chua theo sáng chế chứa hàm lượng dinh dưỡng cao, dễ sử dụng, tạo thuận tiện trong việc bồi bổ sức khỏe người tiêu dùng khi sử dụng thường xuyên, đặc biệt hỗ trợ giảm căng thẳng, mệt mỏi, cải thiện giấc ngủ cũng như rất tốt cho người có hệ tiêu hóa yếu.

- (11) **93944 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07487** (85) 16/11/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/US2021/027699 16/04/2021
(30) 63/012,061 17/04/2020 US (87) WO2021/211979 21/10/2021
(51) **A61N 1/00**
(71) **BIOELECTRICS LLC (US)**
1768 E. 25th Street Cleveland, Ohio 44114, the United States of America
(72) CORN, David, J. (US); CORNELIUS, Steven (US); LEIMKUEHLER, William, J., Jr. (US); NEMEH, Issam (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO KỸ THUẬT ĐIỆN CHUYỂN ION QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để phân phối hiệu ứng điện chuyển ion hoặc điện chuyển ion ngược trong khoang miệng bằng dòng điện kết hợp với các phân tử điện động học (ví dụ: ion, phân tử tích điện (như thuốc hoặc chất hoạt tính sinh học) và/hoặc phức phân tử tích điện có thể bao gồm các phân tử không tích điện), dòng điện gây ra động lực lên các phân tử đó đến và đi từ các mô và chất lỏng sinh học.



- (11) **93945 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07488** (85) 16/11/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/EP2021/059930 16/04/2021
(30) 2020/5253 17/04/2020 BE (87) WO2021/209609 21/10/2021
(51) *A23L 19/00; A23G 1/30; A23L 33/22; A23L 29/231; A23L 29/25; A23L 29/269; A23G 1/00; A23L 29/20*
(71) **PURATOS (BE)**
Industrialaan 25, 1702 Groot-Bijgaarden, Belgium
(72) **JAMSAZZADEH KERMANI, Zahra (BE); SOYEUR, Jean-Luc (BE)**
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT NHẢO THỰC PHẨM THẠCH ĐÔNG CHỨA VỎ QUẢ CACAO, CHẾ PHẨM BỘT NHẢO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thực phẩm như bột nhảo thực phẩm thạch đông chứa vỏ quả cacao (CPH). Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất các chế phẩm chứa từ 5,0 đến 70,0% (khối lượng chất khô /w) là một hoặc nhiều đường; từ 0,150 đến 7,50% (khối lượng chất khô /w) là CPH; từ 0,10 đến 4,0% (w/w) là pectin; từ 0,10 đến 7,0% (w/w) là một hoặc nhiều chất tạo kết cấu đồng thời; từ 0,030 đến 3,0% (w/w) là ion xitrat; từ 0,0010 đến 0,50% (w/w) là ion canxi; từ 0,0 đến 2,0% (w/w) là chất bảo quản; và nước đến 100,0%; trong đó chế phẩm này có chỉ số Brix từ 45 đến 75 và độ pH từ 2,8 đến 4,5. Sáng chế còn đề cập đến thực phẩm chứa các chế phẩm này và các phương pháp để thu được chúng.

- (11) 93946 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07520 (85) 25/05/2018
(22) 06/12/2016 (86) PCT/EP2016/079825 06/12/2016
(30) 15198733.6 09/12/2015 EP (87) WO2017/097732 15/06/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2019

(51) **C07D 231/12**; C07D 413/12; C07C 13/04; C07D 205/04; C07D 207/14; C07D 209/54; C07D 213/61; C07D 271/06; C07D 277/30; C07D 305/06; C07D 331/04; C07D 401/10; C07D 403/10; C07D 413/06; C07D 413/10; A61K 31/4245; A61P 29/00

(62) 1-2018-02227

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

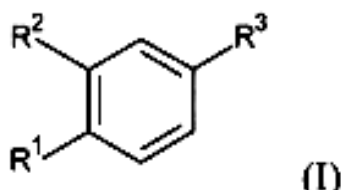
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) GAVELLE, Olivier (FR); GRETHER, Uwe (DE); NETTEKOVEN, Matthias (DE); ROEVER, Stephan (DE); ROGERS-EVANS, Mark (GB); ROMBACH, Didier (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PHENYL DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ CANNABINOIT 2, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

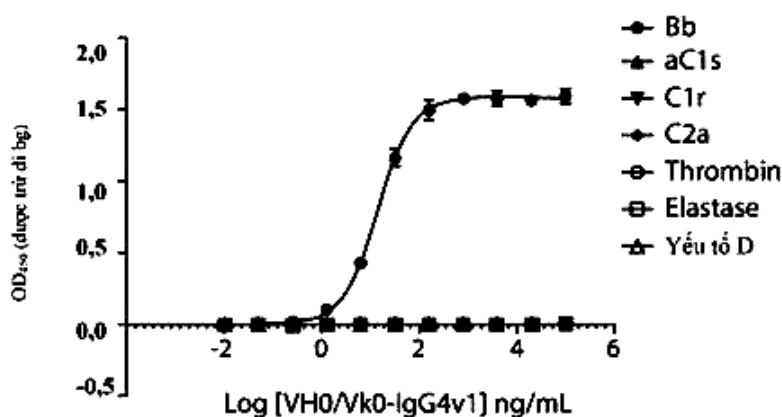
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R¹ đến R³ là như được xác định trong bản mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được dùng làm thuốc.

- (11) 93947 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07522 (85) 17/11/2022
 (22) 19/04/2021 (86) PCT/US2021/027981 19/04/2021
 (30) 63/012,590 20/04/2020 US (87) WO2021/216458 A1 28/10/2021
 (51) *C07K 16/18; C07K 16/40; A61K 39/395*
 (71) **GENZYME CORPORATION (US)**
 450 Water Street Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
 (72) PARRY Graham (US); MOORE Stephen (US); STOREK Michael (CZ); LEKSA Nina C. (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC NHÂN TÍNH HOÁ TẠO LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN CÓ YẾU TỐ BB CỦA BỔ THỂ NGƯỜI, LIÊN HỢP CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, CHẾ PHẨM ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, THIẾT BỊ CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế này cung cấp kháng thể kháng yếu tố Bb được nhân tính hóa, và phương pháp sản xuất kháng thể.

Tính đặc hiệu của VH0/Vk0-IgG4v1



HÌNH 8A

- (11) **93948 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07526** (85) 17/11/2022
(22) 21/04/2021 (86) PCT/EP2021/060310 21/04/2021
(30) PCT/CN2020/091561 21/05/2020 CN (87) WO2021/233630 A1 25/11/2021
20184183.0 06/07/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **A61Q 11/00**; *A61K 8/25*; *A61K 8/73*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LIU Weining (CN); WANG Weichong (CN); ZHOU Huanjun (CN)

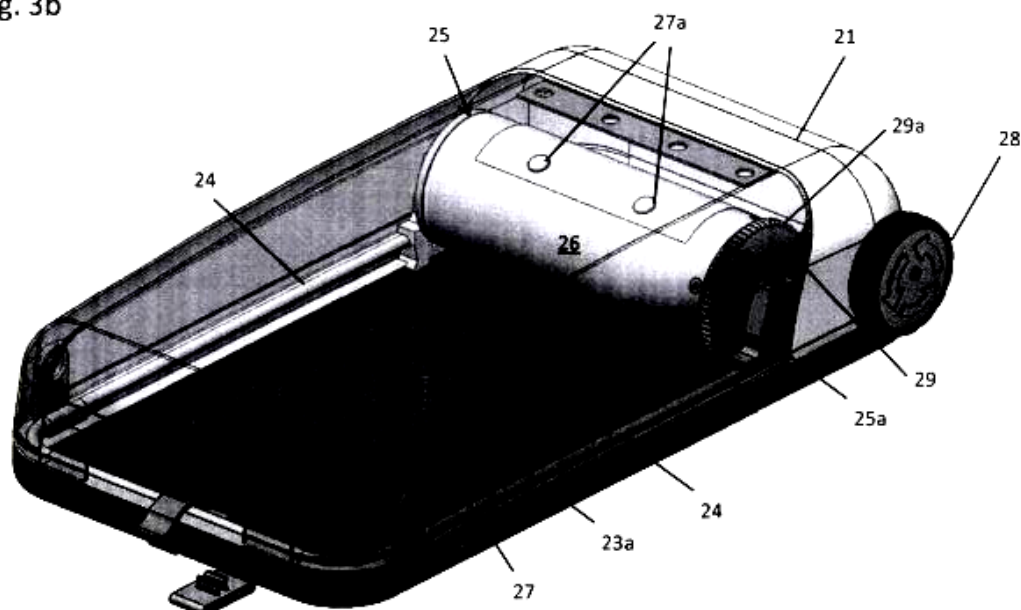
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG, SẢN PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ TÁI KHOÁNG VÀ/HOẶC GIẢM ĐỘ NHẠY CẢM CỦA RĂNG CỦA MỘT CÁ NHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chăm sóc răng miệng như kem đánh răng, gôm, nước súc miệng và các loại tương tự. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa canxi silicat và axit hyaluronic và/hoặc các dẫn xuất của nó dẫn đến tái khoáng và/hoặc giảm độ nhạy cảm. Theo đó, sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng gồm có:
- a) canxi silicat; và
 - b) axit hyaluronic và/hoặc các dẫn xuất của chúng;
- trong đó trọng lượng phân tử của axit hyaluronic và/hoặc các dẫn xuất của nó nằm trong khoảng từ 500,000 Dalton đến 3,000,000 Dalton.

- (11) 93949 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07533 (85) 18/11/2022
 (22) 29/04/2021 (86) PCT/DK2021/050134 29/04/2021
 (30) PA 2020 70274 30/04/2020 DK (87) WO2021/219187 04/11/2021
 (51) *A61M 5/148; A61M 5/44*
 (71) OSAA INNOVATION APS (DK)
 Kongens Vænge 49, 3400 Hillerød, Denmark.
 (72) HESSAM, Ahmed, Abdullah (DK)
 (74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) CỤM CHI TIẾT VÀ HỆ THỐNG THÍCH HỢP ĐỂ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG TỪ TÚI CÓ THỂ NÉN
 (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết và hệ thống phù hợp để phân phối chất lỏng từ túi có thể nén, chẳng hạn như để điều trị IV (tĩnh mạch) cho bệnh nhân. Cụm chi tiết bao gồm thiết bị và tấm lót mềm dẻo. Thiết bị bao gồm vỏ với đầu phân phối và đầu phía sau đối diện, sàn bao gồm bề mặt sàn phẳng, cặp rãnh dẫn song song và tổ hợp trực lăn bao gồm khối trực lăn. Tổ hợp trực lăn có đầu thứ nhất của tổ hợp trực lăn và đầu thứ hai của tổ hợp trực lăn tương ứng với các đường dẫn hướng tương ứng. Tấm lót có đầu thứ nhất của tấm lót, được ghép hoặc điều chỉnh để được ghép vào khối trực lăn và tấm lót được đặt ít nhất một phần trên sàn phẳng giữa các đường dẫn hướng nói trên.

Fig. 3b



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93950 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07537 | (85) 18/11/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023038 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-104244 | 17/06/2020 | JP (87) WO2021/256535 A1 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **B32B 27/18; B32B 15/18; B32B 27/26; B32B 27/38; H01F 3/02; C09D 7/61; C09D 7/63; H01F 1/147; H01F 27/245; B32B 15/092; C09D 163/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

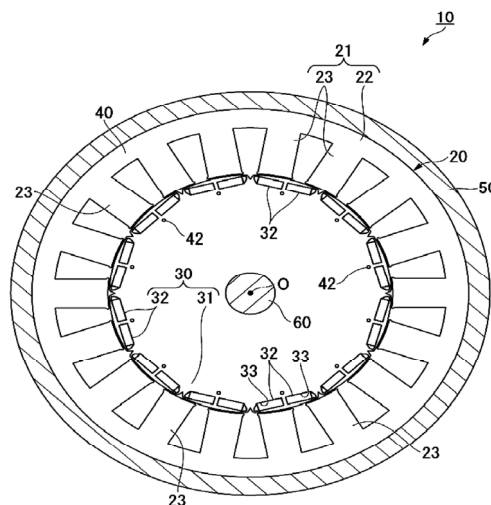
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Ichiro TANAKA (JP); Minako FUKUCHI (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Shuichi YAMAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DÀNH CHO TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN, TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT ĐỂ DÍNH BẮM VÀ LỖ NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dành cho tấm thép kỹ thuật điện, trong đó chế phẩm phủ dành cho tấm thép kỹ thuật điện này chứa nhựa epoxy, chất hóa rắn nhiệt độ cao, và các hạt mịn vô cơ, trong đó hàm lượng của các chất hóa rắn nhiệt độ cao so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy nằm trong khoảng từ 5 đến 30 phần khối lượng, trong đó các hạt mịn vô cơ là một hoặc nhiều loại được chọn từ các hydroxit kim loại, các oxit kim loại mà phản ứng với nước ở 25°C để trở thành các hydroxit kim loại và các khoáng chất silicat có nhóm hydroxyl, trong đó đường kính hạt trung bình thể tích của các hạt mịn vô cơ nằm trong khoảng từ 0,05 đến 2,0µm, trong đó hàm lượng của nhựa epoxy so với tổng khối lượng của chế phẩm phủ dành cho tấm thép kỹ thuật điện là lớn hơn hoặc bằng 45% khối lượng, và trong đó hàm lượng của các hạt mịn vô cơ so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy nằm trong khoảng từ 1 đến 100 phần khối lượng.

FIG. 1



- (11) **93951 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07540** (85) 18/11/2022
(22) 21/04/2021 (86) PCT/IB2021/053291 21/04/2021
(30) 202011017328 22/04/2020 IN (87) WO2021/214684 A1 28/10/2021
(51) *A01N 25/10; A01N 59/20; A01P 3/00; A01N 59/02*
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor, Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis (MU)
2. UPL EUROPE LTD. (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington, Cheshire WA3 6YN,
Warrington (GB)
(72) LECOLLINET, Gregory (FR); PIROTTE, Alan Bruno (BE)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM DỰA TRÊN LAMINARIN CHO CÁC ỨNG DỤNG NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa các hoạt chất hòa tan trong nước chẳng hạn như laminarin. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm ổn định bao gồm các hoạt chất hòa tan trong nước chẳng hạn như laminarin và polyol. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm nêu trên và phương pháp sử dụng của nó.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93952 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07542 | | | (85) 18/11/2022 | |
| (22) 27/04/2021 | | | (86) PCT/EP2021/060907 | 27/04/2021 |
| (30) 20171571.1 | 27/04/2020 | EP | (87) WO2021/219589 | 04/11/2021 |
| 20208604.7 | 19/11/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **A23L 2/38; A23L 11/60; A23L 25/00; A23L 2/66; A23C 11/10**

(71) **RE-NUT AG (CH)**

Rosenbergstrasse 8, St. Gallen, 9000 Switzerland

(72) Roland LAUX (CH); Tilo HÜHN (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT DỪNG LÀM THỰC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHIẾT XUẤT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp và/hoặc kỹ thuật sản xuất chiết xuất hạt dỪng làm thực phẩm, đồng thời thu được chiết xuất và sản phẩm không phải sữa động vật có đặc tính đặc tính cảm quan tốt, hình thức ngon miệng và sản lượng cao của các thành phần dinh dưỡng hữu ích và có thể được thực hiện một cách đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả về chi phí. Ngoài ra, phương pháp được mô tả có thể xử lý hạt nguyên vỏ dỪng làm thực phẩm để sử dụng hiệu quả hàm lượng cao các hoạt chất sinh học có trong nguyên liệu vỏ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt dỪng làm thực phẩm, bao gồm các bước: a) thêm nước vào hạt dỪng làm thực phẩm để tạo ra huyền phù; b) nghiền ướt huyền phù đã nêu trong một hoặc nhiều bước đến kích thước hạt trung bình nhỏ hơn 100 µm; và c) phân tách huyền phù thành ít nhất pha rắn bao gồm chất rắn hạt dỪng làm thực phẩm và pha lỏng bao gồm sữa hạt dỪng làm thực phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ sữa hạt, sản phẩm trên cơ sở hạt dỪng làm thực phẩm ăn được bao gồm pha rắn thu được bằng phương pháp nêu trên hoặc sữa hạt, cũng như chiết xuất dầu hạt.

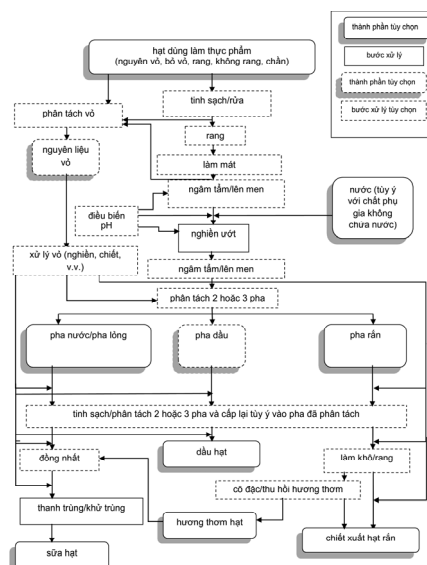


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93953 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07544 | | | (85) 18/10/2017 | |
| (22) 20/04/2016 | | | (86) PCT/US2016/028404 | 20/04/2016 |
| (30) 62/150,247 | 20/04/2015 | US | (87) WO2016/172186 | 27/10/2016 |
| 15/132,729 | 19/04/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **H04W 72/04**; H04W 48/08

(62) 1-2017-04119

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Hao (US); CHEN, Wanshi (CN); VAJAPPEYAM, Madhavan Srinivasan (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật có thể được áp dụng trong các hệ thống để cho phép truyền thông qua kênh điều khiển bằng cách sử dụng không gian tìm kiếm dựa trên dải tương đối hẹp (ví dụ, có sáu khối tài nguyên vật lý). Phương pháp làm ví dụ, được thực hiện, ví dụ, bởi UE truyền thông dạng máy (machine type communication - MTC), thông thường bao gồm các bước: nhận dạng, trong khung con, không gian tìm kiếm thứ nhất cần theo dõi cho kênh điều khiển chiếm các khối tài nguyên vật lý (physical resource block - PRB) thứ nhất mà biểu diễn dải hẹp trong băng thông hệ thống bao gồm nhiều dải hẹp và theo dõi ít nhất không gian tìm kiếm thứ nhất cho kênh điều khiển, trong đó kênh điều khiển bao gồm thông tin điều khiển phát rộng.

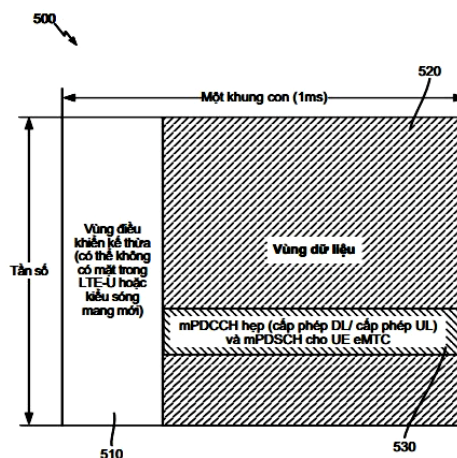


Fig.5

- (11) **93954 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07551** (85) 18/11/2022
(22) 05/06/2021 (86) PCT/IN2021/050550 05/06/2021
(30) 202011023791 06/06/2020 IN (87) WO2021/245709 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **B32B 27/32; D21H 19/80; B32B 27/10**

(71) **UFLEX LIMITED (IN)**

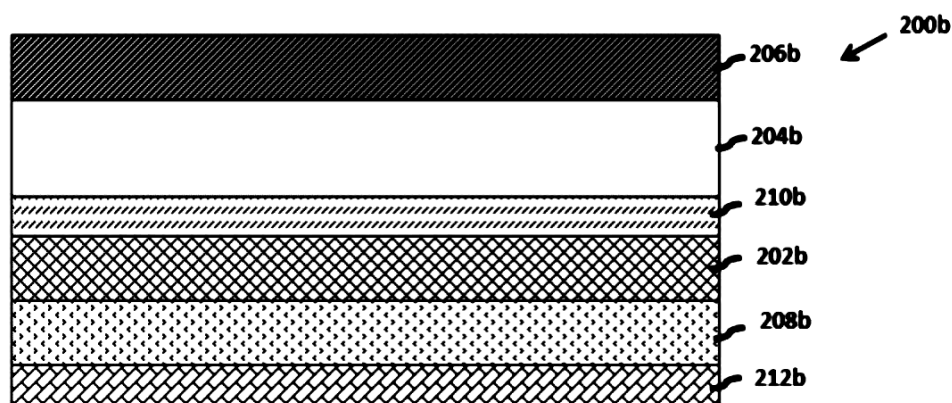
305, III Floor, Bhanot Corner, Pamposh Enclave, Greater Kailash-1, 110048 New Delhi, India

(72) CHATURVEDI, Ashok (IN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỘP CHỨA ĐÓNG GÓI CHẤT LỎNG VÔ TRÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đóng gói chất lỏng vô trùng (100). Hộp chứa đóng gói chất lỏng được làm từ giấy bìa dùng làm cốt và có thể có cấu trúc đa lớp (200b) được cấu hình để tạo thành hộp đựng. Có thể là nhiều lớp được cấu hình để tạo thành cấu trúc đa lớp (200b), trong đó ít nhất một lớp trong số nhiều lớp là lớp giấy bìa dùng làm cốt (204b).



- (11) **93955 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07553** (85) 21/11/2022
(22) 07/07/2021 (86) PCT/IB2021/056078 07/07/2021
(30) PCT/IB2020/056418 08/07/2020 IB (87) WO2022/009108 13/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022
(51) **B22D 11/111**; C21C 5/36; C21C 5/54; C21C 7/00; C22C 38/32; C21C 7/06; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; B22D 11/00; C21C 7/04
(71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) BONNET, Frédéric (FR); DAESCHLER, Valerie (FR); MASTRORILLO, Thierry (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP BÁN SẢN PHẨM TỪ THÉP LỎNG VÀ XI LUYỆN THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép bán sản phẩm từ thép lỏng, thép bán sản phẩm này có hàm lượng titan mục tiêu bằng ít nhất 3,5% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến xỉ luyện thép dùng trong phương pháp này.

- (11) 93956 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07566 (85) 21/11/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029528 28/04/2021
(30) 63/017,281 29/04/2020 US (87) WO2021/222336 04/11/2021

(51) **C07K 7/64**

(71) **MEDIMMUNE, LLC (US)**

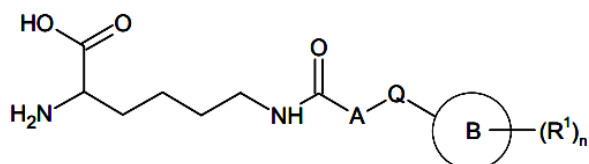
One Medimmune Way Gaithersburg, Maryland 20878, United States of America

(72) CHRISTIE, Ronald James (US); URELLO, Morgan Audrey (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LYSIN ĐÃ BIẾN ĐỔI, POLYPEPTIT CHỨA LYSIN ĐÃ BIẾN ĐỔI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lysin đã được biến đổi có công thức (I):



(I)

Sáng chế còn đề cập đến polypeptit có chứa một hoặc nhiều gốc lysin đã được biến đổi, hệ thống phân phối dược chất có chứa polypeptit này, dược phẩm chứa chúng.

- (11) 93957 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-07578 (85) 21/11/2022
- (22) 20/04/2021 (86) PCT/US2021/028160 20/04/2021
- (30) 63/012,571 20/04/2020 US (87) WO2021/216552 A1 28/10/2021
- (51) *C10G 11/00; B65D 90/58; F16K 3/02; F16K 3/00; B65D 90/54*
- (71) **BLAC INC. (US)**
195 Spangler Avenue, Elmhurst, Illinois 60126, United States
- (72) BLACK, Philip B. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VAN CỬA TRƯỢT ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VÀ THU HỒI XÚC TÁC VỚI KHẢ NĂNG CHẶN KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến van trượt có đĩa van mà di chuyển trượt được giữa vị trí mở hoàn toàn được thu vào toàn bộ và vị trí chặn kín, đóng hoàn toàn được kéo dài toàn bộ bởi thân kích hoạt. Thân kích hoạt được ghép nối linh động với đĩa van. Đĩa van được điều biến theo cách lựa chọn giữa vị trí chặn kín, đóng hoàn toàn được kéo dài toàn bộ và vị trí chặn không kín được thu lại một phần để ngăn không cho sự bám dính của đĩa van ở vị trí chặn kín, đóng hoàn toàn được kéo dài toàn bộ.

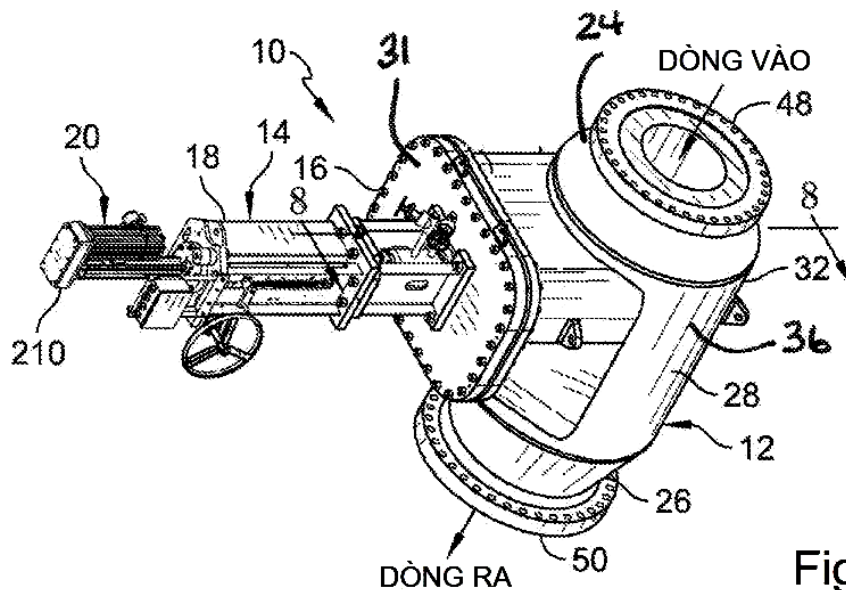


Fig.1

- (11) **93958 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07593** (85) 21/11/2022
- (22) 04/05/2021 (86) PCT/GB2021/051060 04/05/2021
- (30) 63/020,128 05/05/2020 US (87) WO2021/224599 11/11/2021
63/021,370 07/05/2020 US
- (51) **A01K 67/027; C12Q 1/68; C12N 15/90; C07K 14/705; C12N 15/877**
- (71) **GENUS PLC (GB)**
Belvedere House, Basing View, Basingstoke Hampshire RG21 4HG, United Kingdom
- (72) CIGAN, Andrew Mark (US); LIGHTNER, Jonathan Edward (US); CULBERTSON, Matthew Scott (US); CHRISTIANSON, William Thomas (US); BEATON, Benjamin (US); BURGER, Brian (US); BARNES, Dylan (US); CAMPBELL, Matthew (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GEN CD163 ĐƯỢC CHỈNH SỬA ĐỂ MANG LẠI KHẢ NĂNG KHÁNG PRRSV Ở LỢN, TẾ BÀO LỢN CHỨA GEN CD163 NÀY, DÒNG TẾ BÀO CHỨA TẾ BÀO LỢN NÀY CŨNG NHƯ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHÁT HIỆN CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm hữu ích để ngăn chặn virus gây hội chứng hô hấp và sinh sản ở lợn (PRRSv) ở động vật, bao gồm động vật thuộc loài *Sus scrofa*. Sáng chế đề cập đến lợn trong đó ít nhất một alen của gen CD163 đã được bất hoạt, và các phương pháp và trình tự axit nucleic cụ thể được sử dụng trong quá trình chỉnh sửa gen để bất hoạt gen CD163. Lợn trong đó cả hai alen của gen CD163 được bất hoạt để kháng lại virus gây hội chứng hô hấp và sinh sản ở lợn (PRRSv). Dòng Elite chứa gen được chỉnh sửa CD163 đồng hợp tử giữ lại đặc tính tốt của chúng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93959 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07609 | | | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/034349 | 26/05/2021 |
| (30) 63/031,477 | 28/05/2020 | US | (87) WO2021/242925 A1 | 02/12/2021 |
| 17/330,199 | 25/05/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Yi (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad, Sayed, Khairy (US); KWON, Hwan Joon (KR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed, Ali, Akbar (IR); MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (US); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CÓ THỂ HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC BỞI VÀ NHƯ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có thể hoạt động được bởi và như thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. UE có thể nhận dạng các khe để truyền và/hoặc nhận thông tin liên quan đến một hoặc nhiều quy trình HARQ trong cấu trúc khung bao gồm cả các loại khe song công toàn phần dải con và các loại khe song công phân chia theo thời gian. Dựa vào khe thứ nhất được sử dụng cho thông tin điều khiển, UE có thể nhận dạng khe thứ hai để truyền thông PUSCH hoặc PDSCH dựa vào độ lệch giữa khe thứ nhất và thứ hai được xác định bằng cách tính toán các độ lệch khe (ví dụ, dựa vào các tham số nhận được từ trạm cơ sở). Theo một số khía cạnh, UE có thể không bao gồm các loại song công khe nhất định (ví dụ, SBCFD hoặc TDD) khi tính toán các độ lệch khe. Theo một số khía cạnh, UE có thể tính toán các độ lệch khe khác nhau cho các quy trình HARQ khác nhau tương ứng với một khung. Theo một số khía cạnh, các hành vi độ lệch khe có thể dựa vào sự ưu tiên của thông tin được kết hợp với quy trình HARQ.

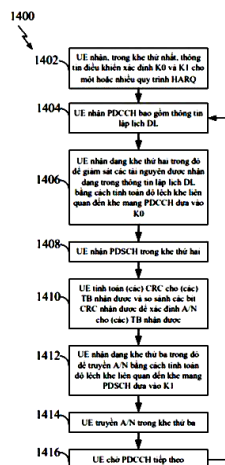
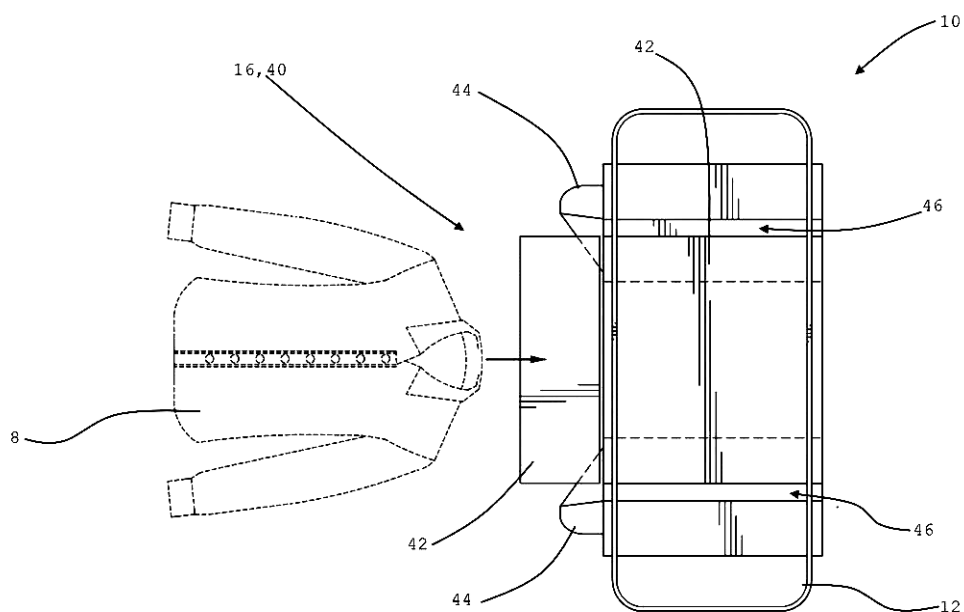


FIG. 14

- (11) **93960 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07615** (85) 22/11/2022
 (22) 03/06/2021 (86) PCT/AU2021/050552 03/06/2021
 (30) 2020901827 03/06/2020 AU (87) WO2021/243413 09/12/2021
 (51) **D06F 63/00; D06F 89/02; D06F 87/00; D06F 67/02; D06F 67/04**
 (71) **EINSEN INNOVATIONS PTY LTD (AU) (AU)**
 24/82 King Street, Perth, Western Australia 6000, Australia
 (72) CHARPENAY, Josselin Meng Norbert (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ LÀ TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị là tự động và phương pháp là tự động. Theo sáng chế, thiết bị là tự động (10) bao gồm: vỏ (12) xác định đường dẫn (14) qua đó, cụm dẫn hướng (16) được làm thích ứng để dẫn hướng sản phẩm quần áo (8) qua đường dẫn nêu trên (14), và cụm lắp ráp xử lý sơ bộ (18) nằm bên trong vỏ (12) và được làm thích ứng để xử lý sơ bộ sản phẩm quần áo (8) khi sản phẩm quần áo này (8) được dẫn hướng qua đường dẫn (14). Thiết bị là tự động còn có cụm lắp ráp xử lý chính (20) nằm bên trong vỏ (12) và được làm thích ứng để xử lý sản phẩm quần áo (8) khi sản phẩm quần áo này được dẫn hướng qua đường dẫn (14), cũng như cụm lắp ráp xử lý sau (22) được làm thích ứng để xử lý sau sản phẩm quần áo (8) khi sản phẩm quần áo này được dẫn hướng qua đường dẫn (14). Thiết bị (10) còn có bộ điều khiển (24) được làm thích ứng để điều khiển cụm dẫn hướng (16) và các cụm lắp ráp xử lý (18, 20 và 22), cũng như phương tiện kích hoạt (36) được làm thích ứng để cấp điện năng tới bộ điều khiển (24), cụm dẫn hướng (16) và các cụm lắp ráp xử lý (18, 20 và 22), trong đó từng cụm lắp ráp xử lý tạo thuận lợi cho việc là sản phẩm quần áo (8) khi sản phẩm quần áo này được dẫn hướng qua đường dẫn (14).



- (11) 93961 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07625 (85) 22/11/2022
(22) 19/04/2021 (86) PCT/IB2021/053214 19/04/2021
(30) 2020114384 22/04/2020 RU (87) WO2021/214633 28/10/2021
(51) *F24B 1/02; F24B 5/00; F23L 9/00*
(71) 1. **TSERENDORJ, MUNKHBAATAR** (MN)
Bayanzurkh District, 7th Khoroo 15th Khoroolol, 2-112, Ulaanbaatar, Mongolia
2. **MISHIGDORJ, BUYAN-OCHIR** (MN)
Bayangol District, 19th Khoroo Street Jalkhants Hutagt Damdibazar, 57-198,
Ulaanbaatar, Mongolia
3. **TSERENDORJ, ZORIGT** (MN)
Bayanzurkh District, 7th Khoroo 15th Khoroolol, 2-112, Ulaanbaatar, Mongolia
4. **BADMAEVA, ALEKSANDRA SERGEEVNA** (MN)
Sukhbaatar District, 3th Khoroo Ajilchdiin-7, Ulaanbaatar, Mongolia
(72) TSERENDORJ, Munkhbaatar (MN); MISHIGDORJ, Buyan-Ochir (MN);
TSERENDORJ, Zorigt (MN); BADMAEVA, Aleksandra Sergeevna (RU)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ CHO SẢN PHẨM ĐÓT CHÁY TRONG LÒ NUNG ĐÓT CHÁY
LẠI**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị phụ trợ để đốt cháy lại các sản phẩm đốt cháy. Kết quả kỹ thuật là tăng tốc quá trình đốt cháy nhiên liệu và cải thiện quá trình đốt cháy nhiên liệu trong lò nung. Thiết bị đốt cháy lại sản phẩm đốt cháy trong lò nung được bố trí phía trên bộ phận đốt cháy bên trong thân lò nung và có dạng thân rỗng có lỗ vào ở phía dưới và lỗ ra ở phía trên, trên thành bên của thân rỗng có các lỗ khí được phân bố đều thành hàng ngang. Các phần nhô ra hình chữ nhật được tạo thành ở phía bên phải và bên trái của mỗi lỗ ở bên trong thân thiết bị, các phần nhô ra này dùng để cấp không khí bổ sung, đi vào qua các lỗ, từ các lỗ bên ngoài của lò nung đi vào bên trong thân thiết bị, cung cấp khả năng đốt cháy nhanh các sản phẩm đốt cháy còn sót lại mà không tạo thành dòng xoáy trong luồng không khí.



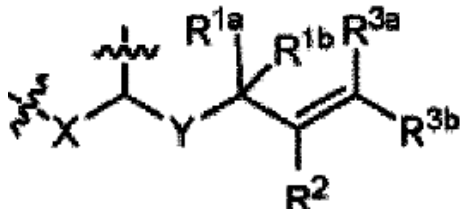
FIG 2

- (11) **93962 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07629** (85) 22/11/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/US2021/029139 26/04/2021
(30) 63/015,131 24/04/2020 US (87) WO2021/217131 28/10/2021
(51) **A61K 47/59; A61P 31/14; A61P 29/00**
(71) **ASHVATTHA THERAPEUTICS, INC. (US)**
1235 Radio Road, Suite 200, Redwood City, California 94065, United States of America
(72) CLELAND, Jeffrey (US); RANGARAMANUJAM, Kannan (US); KANNAN, Sujatha (US); ZAVERI, Jay (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ BỘ KIT CHỨA DENDRIME ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG SUY HÔ HẤP CẤP TÍNH NGHIÊM TRỌNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược và bộ kit bao gồm dendrime được tạo phức, liên hợp cộng hóa trị hoặc phân tán trong phân tử hoặc bao nang với một hoặc nhiều tác nhân điều trị dự phòng. Chế phẩm và bộ kit này hữu dụng để điều trị rối loạn được đặc trưng bởi cơn bão xytokin, ví dụ, để điều trị hoặc ngăn ngừa tổn thương phổi cấp tính (ALI) và/hoặc hội chứng suy hô hấp cấp tính (ARDS) do sử dụng máy thở hoặc lây nhiễm chẳng hạn COVID-19, nhiễm khuẩn huyết, và nhiễm khuẩn toàn thân ở đối tượng có nhu cầu. Tốt hơn là, dendrime là poly(amidoamin) (PAMAM) dendrime thế hệ 4, 5, 6, 7 hoặc 8, và tác nhân trị liệu là một hoặc nhiều chất kháng viêm và/hoặc chất chống oxy hóa chẳng hạn N-acetyl cystein.

- (11) **93963 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07641** (85) 23/11/2022
 (22) 21/06/2021 (86) PCT/EP2021/066886 21/06/2021
 (30) 63/042,240 22/06/2020 US (87) WO2021/259881 30/12/2021
 (51) **C07H 1/02; C12Q 1/6874; C07H 21/02; C07H 21/04; C07H 19/10; C07H 19/20**
 (71) **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)**
 19 Granta Park, Great Abington, Cambridge, Cambridgeshire CB21 6DF, United Kingdom
 (72) FRANCAIS, Antoine (FR); CRESSINA, Elena (GB); MARIANI, Angelica (IT); CULLEY, Adam (GB); KOETJE, Anno (GB); LIU, Xiaohai (GB)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **NUCLEOSIT HOẶC NUCLEOTIT CÓ NHÓM PHONG BÉ 3' AXETAL VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRÌNH TỰ CỦA POLYNUCLEOTIT MẠCH ĐƠN ĐÍCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến nucleosit hoặc nucleotit bao gồm nucleobazo được gắn vào nhân có thể phát hiện thông qua cầu nối có thể phân cắt, trong đó nucleosit hoặc nucleotit bao gồm gốc ribozơ hoặc 2' deoxy ribozơ và nhóm phong bé 3'-OH, và trong đó cầu nối có thể phân cắt bao gồm gốc có cấu trúc (I), trong đó mỗi một trong số X và Y độc lập là O hoặc S; và mỗi một trong số R^{1a}, R^{2b}, R², R^{3a} và R^{3b} độc lập là H, halogen, C₁-C₆ alkyl hoặc C₁-C₆ haloalkyl không được thế hoặc được thế. Sáng chế cũng đề xuất ở đây các phương pháp điều chế các phân tử nucleotit và nucleosit như vậy, và việc sử dụng các nucleotit đã được chức hóa hoàn toàn chứa nhóm phong bé 3' axetal cho các ứng dụng giải trình tự.



- (11) **93964 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07655** (85) 23/11/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/RU2021/050109 26/04/2021
(30) 2020114906 27/04/2020 RU (87) WO2021/221544 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **C07C 219/22; A61K 31/352; A61P 1/06; A61P 1/08; C07D 311/16; A61P 1/16; A61P 1/18; A61K 31/24; A61P 1/12**

(71) **LTD “VALENTA - INTELLEKT” (RU)**

ul. Ryabinovaya, d. 26, str. 10, k. 6-26, Moscow, 121471, Russian Federation

(72) VLADYKIN, Aleksandr Lvovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT [2-(ĐIMETYLAMINO)-2-PHENYL BUTYL]-3,4,5-TRIMETOXYBENZOAT 4-METYI-2H-CHROMEN-2-ON-7-YL SUFAT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa học hữu cơ và dược phẩm và đề xuất hợp chất [2-(đimetyl amino)-2-phenylbutyl]-3,4,5-trimetoxybenzoat 4-metyl-2H-chromen-2-on-7-yl sulfat, chế phẩm dược chứa hợp chất [2-(đimetyl amino)-2-phenylbutyl]-3,4,5-trimetoxybenzoat 4-metyl-2H-chromen-2-on-7-yl sulfat, thuốc chứa hợp chất [2-(đimetyl amino)-2-phenylbutyl]-3,4,5-trimetoxybenzoat 4-metyl-2H-chromen-2-on-7-yl sulfat, và dạng bào chế thành phẩm chứa hợp chất [2-(đimetyl amino)-2-phenylbutyl]-3,4,5-trimetoxybenzoat 4-metyl-2H-chromen-2-on-7-yl sulfat. Hợp chất [2-(đimetyl amino)-2-phenylbutyl]-3,4,5-trimetoxybenzoat 4-metyl-2H-chromen-2-on-7-yl sulfat được dùng để điều trị và phòng ngừa các rối loạn chức năng tiêu hóa.

- (11) 93965 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07689 (85) 24/11/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/EP2021/062829 14/05/2021
 (30) PA 2020 00598 18/05/2020 DK (87) WO2021/233780 25/11/2021
 PA 2020 01008 07/09/2020 DK
 (51) C01C 1/04; C07C 29/151
 (71) TOPSOE A/S (DK)
 Haldor Topsøes Allé 1,2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) SPETH, Christian Henrik (DK); HULTQVIST, Michael (DK); HAN, Pat A (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT TRONG CHU TRÌNH ĐIỀU CHẾ AMONIAC HOẶC METANOL**
 (57) Phương pháp điều khiển áp suất trong chu trình điều chế amoniac hoặc metanol nhờ van điều khiển xả áp của máy nén và/hoặc van điều tiết dòng máy nén để tái tuần hoàn khí tái tuần hoàn chu trình khi cấp dòng biến đổi của khí tổng hợp mới.

Sử dụng van chống quá áp tái tuần hoàn làm van điều khiển áp suất chu trình

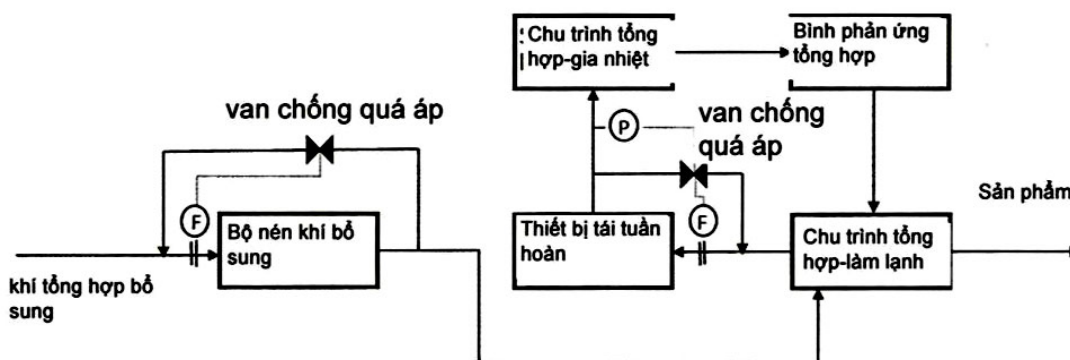


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93966 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07691 | | | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 04/05/2021 | | | (86) PCT/IB2021/053711 | 04/05/2021 |
| (30) 63/019,849 | 04/05/2020 | US | (87) WO2021/224778 | 11/11/2021 |
| 63/019,852 | 04/05/2020 | US | | |
| 17/241,050 | 26/04/2021 | US | | |

(51) **D21H 11/18; B27N 3/04**

(75) 1. **CHANG, YIU WEN (CN)**

Unit 319 Biotech Centre 2, 11 Science Park West Ave., Sha Tin, N.T., Hong Kong, China

2. **CHEN, GEORGE DAH REN (CN)**

Unit 319 Biotech Centre 2, 11 Science Park West Ave., Sha Tin, N.T., Hong Kong, China

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANOXENLULOZA ĐƯỢC TẠO SỢI**

(57) Các phương án của sáng chế khắc phục được các nhược điểm của các giải pháp kỹ thuật đã biết bằng cách ngâm chiết nanoxenluloza ở dạng sợi để tăng cường các đặc tính của bột giấy xenluloza. Các đặc tính này có thể bao gồm, ví dụ, các đặc tính cơ học và ngăn cách, tức là, độ bền kéo, tính không thấm chất lỏng và khí như oxy, cacbon dioxit, và dầu, có thể là cần bản được cải thiện. Phương án khác của sáng chế còn đề xuất vật liệu composit xenluloza được tạo sợi mà bao gồm các đặc tính là chất gia cường, oligome, axit carboxylic, chất dẻo hóa, chất kháng vi sinh vật, chất đẩy nước, và/hoặc composit trong suốt.

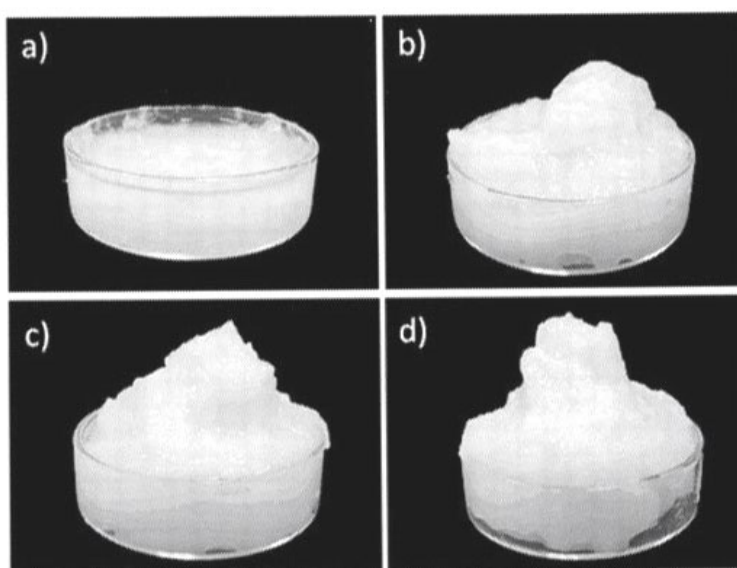


FIG. 1

(11) **93967 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2022-07713**

(22) 25/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC SÀI GÒN (VN)**

41 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Lạc Thủy (VN); Trương Văn Đạt (VN); Lê Minh Trí (VN); Hoàng Anh Việt (VN); Lê Văn Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VIÊN NANG TỪ QUẢ BƯỞI NON VÀ CHẾ PHẨM VIÊN NANG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm viên nang từ quả bưởi non giúp giảm rối loạn lipid, bảo vệ gan và chống béo phì và viên nang thu được từ quy trình này. Bằng cách chiết quả bưởi non trong dung môi để thu cao chiết. Cao chiết từ quả bưởi non được phối hợp với các thành phần tá dược để tạo thành dạng cốm cho phép tạo viên nang dễ sử dụng. Sáng chế cho phép tận dụng được nguồn nguyên liệu quả bưởi non tạo ra chế phẩm viên nang nhằm tăng cường và bảo vệ sức khỏe cho người dùng

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93968 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07728 | (85) 27/07/2018 | |
| (22) 15/12/2016 | (86) PCT/KR2016/014753 | 15/12/2016 |
| (30) 62/275,729 | 06/01/2016 US | (87) WO2017/119627 |
| | 10-2016-0054196 | 02/05/2016 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **G06F 1/16**; G09F 9/30; G06F 3/041

(62) 1-2018-03315

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

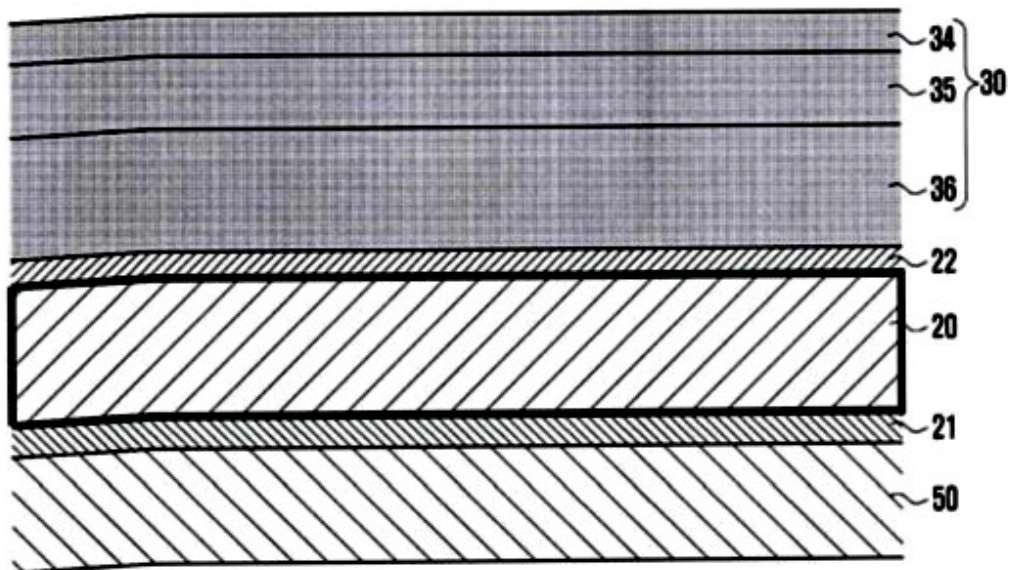
(72) KIM, Younggyun (KR); MOON, Heecheul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị truyền thông di động. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm phần cứng thứ nhất và phần dẻo, ít nhất một lớp ngoài che đi phần cứng thứ nhất và phần dẻo, thiết bị hiển thị bao gồm màn hình mà bao gồm phần thứ nhất lộ qua phần cứng thứ nhất và phần thứ hai được kéo dài từ phần thứ nhất và lộ qua phần dẻo, ít nhất một bộ xử lý được nối điện với thiết bị hiển thị, và bộ nhớ được nối điện với ít nhất một bộ xử lý, trong đó lớp ngoài bao gồm lớp polyme, lớp thủy tinh xen giữa lớp polyme và màn hình, và lớp kết dính xen giữa lớp polyme và lớp thủy tinh.

Fig. 6



- (11) **93969 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07732** (85) 01/03/2019
(22) 31/08/2017 (86) PCT/JP2017/031419 31/08/2017
(30) 2016-170996 01/09/2016 JP (87) WO2018/043660 08/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **C12N 5/0784**; C12N 5/0786; C12N 5/0783

(62) 1-2019-01068

(71) **RIKEN IMMUNE REGENERATIVE MEDICINE INC. (JP)**

10-2 Ichibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082, Japan

(72) NOGUCHI Katsuo (JP); TADAKI Toshio (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO ĐUÔI GAI KÍCH THÍCH TẾ BÀO T
DIỆT TỰ NHIÊN (NKT)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào đuôi gai kích thích tế bào NKT, phương pháp này bao gồm các bước: bước đặt tế bào đơn nhân trong bình nuôi cấy và để cho một số tế bào đơn nhân lắng trên bề mặt đáy của bình bằng cách giữ yên môi trường nuôi cấy; bước loại bỏ tế bào nổi khác với các tế bào đã lắng trên bề mặt đáy của bình nuôi cấy; bước làm cho bạch cầu đơn nhân to trong số các tế bào đã lắng trên bề mặt đáy biệt hóa thành tế bào đuôi gai chưa thành thực bằng cách bổ sung yếu tố đã được xác định trước vào bình nuôi cấy; và bước cảm ứng tế bào đuôi gai thành thực thành tế bào đuôi gai kích thích tế bào NKT bằng cách bổ sung a-galactosylxeramit vào bình nuôi cấy.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93970 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07733 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 13/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022422 | 13/06/2021 |
| (30) 2020-103382 | 15/06/2020 | JP (87) WO2021/256406 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *C09J 201/00; C09J 4/04; B29C 63/48; C09J 11/00*

(71) **OTA AUTOMOBILE LIMITED COMPANY (JP)**

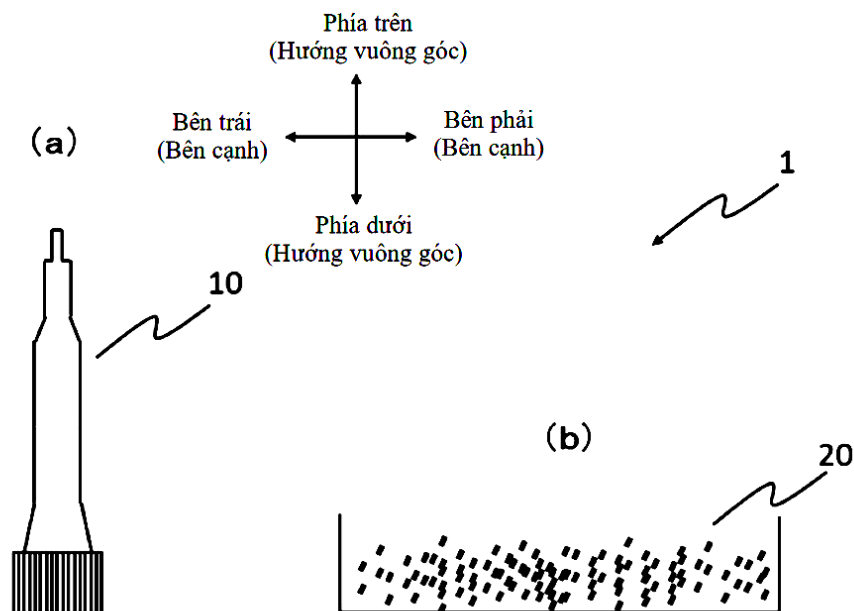
116, Kamoshidacho, Aoba-ku, Yokohama-shi Kanagawa 2270033, Japan

(72) OTA Takayuki (JP); OTA Tomoko (JP); OTA Ginya (JP); OTA Michiya (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ CHẤT KẾT DÍNH, PHƯƠNG PHÁP KẾT DÍNH VÀ BỘT**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ chất kết dính, phương pháp kết dính và bột có khả năng rút ngắn thời gian đóng rắn của chất kết dính. Bộ chất kết dính 1 đặc trưng ở chỗ bao gồm chất kết dính 10 được cung cấp cho phần kết dính 50 của vật cần kết dính thứ nhất 30 và vật cần kết dính thứ hai 40 và sử dụng bột 20 để liên kết vật thứ nhất 30 và vật thể thứ hai 40. Bột 20 được sử dụng để cung cấp vào phần kết dính 50 sau khi đã được bôi chất kết dính 10 cho phần kết dính 50 của vật cần kết dính thứ nhất 30 và vật cần kết dính thứ hai 40.



Hình 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93971 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07742 | | | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | | | (86) PCT/IB2021/054303 | 19/05/2021 |
| (30) 109116703 | 20/05/2020 | TW | (87) WO2021/234589 | 25/11/2021 |
| 109123088 | 08/07/2020 | TW | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **E06C 1/36; E06C 1/14; E06C 7/46; E06C 1/04; E06C 1/34**

(71) 1. **CHAN, YA-CHING (CN)**

15F-2, No. 131, Sec. 2, Wucyuan W. Rd., Nantun Dist. Taichung City 408, Taiwan

2. **LIN, CHIH-HSUEH (US)**

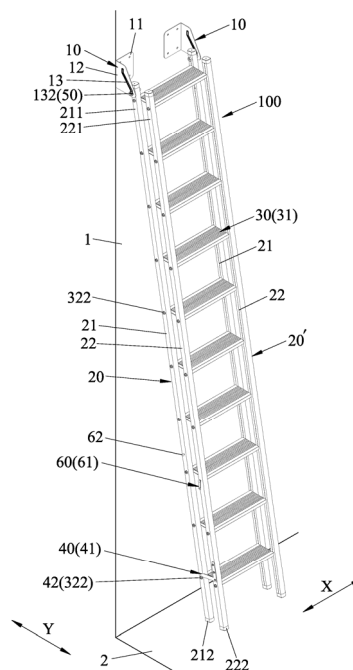
12945 SW 185th Terrace Miami, Florida 3317, United States of America

(72) CHAN, Ya-Ching (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANG AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thang an toàn (100) để gắn giữa bề mặt đỡ (1) và mặt đất (2) bao gồm hai cụm đỡ (20, 20') và các bộ phận bậc song song (30) được xoay giữa các cụm đỡ (20, 20'). Mỗi cụm đỡ (20, 20') bao gồm các thanh đỡ thứ nhất và thứ hai (21,22) mà mỗi thanh có các đầu trên và dưới. Các đầu trên (211, 221) của các thanh đỡ thứ nhất (21) của các cụm đỡ (20, 20') có kết cấu để được xoay với bề mặt đỡ (1). Thang an toàn (100) dịch chuyển được giữa vị trí sử dụng, mà ở đó các đầu dưới (212, 222) của các thanh đỡ thứ nhất và thứ hai (21, 22) của các cụm đỡ (20, 20') được làm thích ứng để tiếp xúc đồng thời mặt đất (2), và vị trí cất giữ, mà ở đó các thanh đỡ thứ nhất và thứ hai (21, 22) đứng gần như vuông góc tương đối với mặt đất (2).



- (11) **93972 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07749** (85) 28/11/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/IB2021/053864 06/05/2021
(30) 63/021,432 07/05/2020 US (87) WO2021/224865 11/11/2021
(51) **C07D 211/46**; C07D 417/14; A61K 31/453; A61K 31/4535; A61K 31/4545; A61K 31/506; A61P 1/16; A61P 25/00; A61P 3/00; C07D 401/06; C07D 401/10; C07D 401/14; C07D 405/06; C07D 405/10; C07D 409/06; C07D 409/14; C07D 413/14; A61K 31/445; A61K 31/4525
(71) **ALECTOS THERAPEUTICS INC. (CA)**
8999 Nelson Way, Burnaby, British Columbia V5A 4B5, Canada
(72) Ramesh KAUL (CA); Ernest J. MCEACHERN (CA); Jianyu SUN (CA); David J. VOCADLO (CA); Yuanxi ZHOU (CA); Yongbao ZHU (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ GLUCOSYLXERAMIDAZA KHÔNG THUỘC LYSOSOM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất đề ức chế glucosylxeramidaza, tiền dược chất của hợp chất này, và dược phẩm bao gồm hợp chất hoặc tiền dược chất của hợp chất này.

- (11) 93973 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07767 (85) 28/11/2022
(22) 18/05/2021 (86) PCT/JP2021/018708 18/05/2021
(30) 2020-095964 02/06/2020 JP (87) WO2021/246151 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **C03C 3/083**; C03C 3/087; G11B 5/82; C03C 3/093; G11B 5/73; C03C 3/085; C03C 3/091

(71) **NIPPON ELECTRIC GLASS CO., LTD.** (JP)
7-1, Seiran 2-chome, Otsu-shi, Shiga 5208639, Japan

(72) NISHIMIYA Mayu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐĨA THỦY TINH DÙNG CHO VẬT GHI TỪ TÍNH VÀ THIẾT BỊ GHI TỪ TÍNH SỬ DỤNG ĐĨA THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa thủy tinh dùng cho vật ghi từ tính có hình dạng đĩa, và có điểm hóa giòn từ 695°C đến 780°C, nhiệt độ ở $10^{4.5}$ dPa·s là 1300°C hoặc thấp hơn, và môđun Young là 78 GPa hoặc cao hơn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị ghi từ tính bao gồm đĩa thủy tinh, và nền thủy tinh dùng cho vật ghi từ tính.

FIG. 1



- (11) **93974 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07769** (85) 28/11/2022
(22) 27/04/2021 (86) PCT/JP2021/016742 27/04/2021
(30) 2020-091259 26/05/2020 JP (87) WO2021/241112 02/12/2021
(51) **A23F 5/24**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) NISHIUMI, Toshihiro (JP); KAMEZAWA, Nao (JP); YONEZAWA, Daisaku (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHIẾT CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất phần chiết cà phê với mùi thơm cà phê đặc trưng được tăng cường và hương vị tạp được làm giảm. Phương pháp bao gồm trộn phần chiết cà phê thu được bằng cách thu gom cho đến khi tỷ lệ chiết đạt 1,0% hoặc lớn hơn và 20,0% hoặc nhỏ hơn, với phần chiết cà phê thu được bằng cách cho qua quá trình tách khí sử dụng quy trình vô nhiệt, phần chiết được chiết cho đến khi tỷ lệ chiết tăng thêm 1,0% hoặc lớn hơn và 15,0% hoặc nhỏ hơn sau bước chiết thứ nhất.

- (11) **93975 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07773** (85) 28/11/2022
(22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033927 24/05/2021
(30) 63/029,927 26/05/2020 US (87) WO2021/242700 02/12/2021
(51) **A61B 5/00; A61B 5/0531; A61B 5/0533; A61B 5/022**
(71) **MEDIBEACON INC. (US)**
425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
(72) HARR, Jim (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM CẢM BIẾN VỚI PHẦN CẢM BIẾN TRÊN DA CÓ THỂ DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cảm biến bao gồm cụm vỏ được tạo cấu hình để gắn với bề mặt cơ thể của bệnh nhân và bao gồm ít nhất một phần mở; phần cảm biến trên da được bố trí theo cách di chuyển trên ít nhất một phần mở của cụm vỏ; và trong đó cụm vỏ được tạo cấu hình để di chuyển độc lập so với phần cảm biến trên da khi lực bên ngoài được áp lên cụm vỏ.

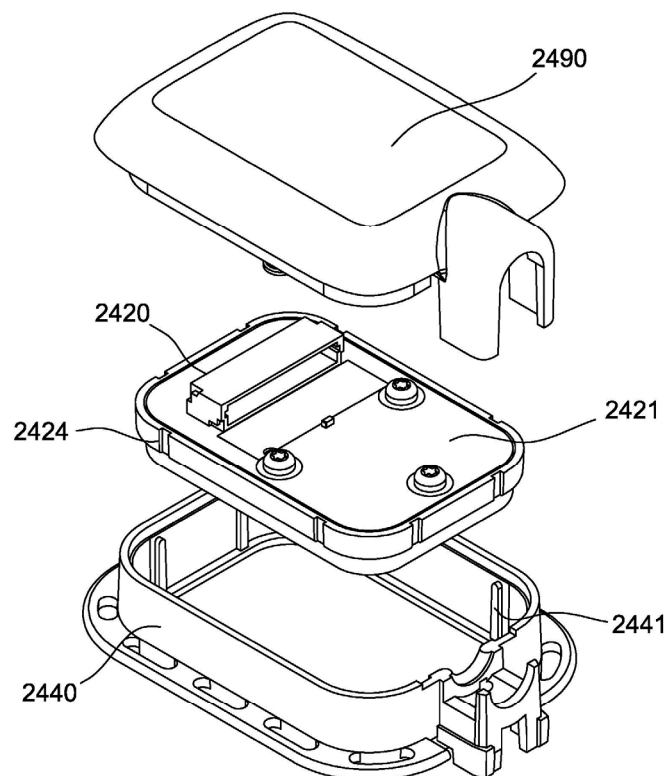


FIG. 24B

(11) **93976 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2022-07780**

(22) 24/07/2018

(30) 10-2018-0057715 21/05/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2018

(51) **B32B 27/36; B65D 23/08**

(62) 1-2018-03217

(71) **SKC CO., LTD. (KR)**

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Chul Kyu KIM (KR); Yongdeuk KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG CO NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng co nhiệt có độ co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính mà không cao ngay cả khi ở nhiệt độ cao và có thể in được trên nó. Màng co nhiệt này làm bằng nhựa polyeste, trong đó các đặc tính co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính thỏa mãn các bất đẳng thức (1) $-15 \leq \Delta T_{70-65} \leq 0$ (1) và (2) $0 \leq \Delta T_{100-95} \leq 5$, trong đó ΔT_{X-Y} là trị số được tính bằng cách lấy độ co nhiệt của màng co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính sau khi màng co nhiệt này được nhúng trong bể nước trong 10 giây ở nhiệt độ $X^{\circ}\text{C}$ trừ đi độ co nhiệt của màng co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính sau khi màng co nhiệt này được nhúng trong bể nước trong 10 giây ở nhiệt độ $Y^{\circ}\text{C}$.

- (11) 93977 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07794 (85) 29/11/2022
(22) 29/07/2021 (86) PCT/CN2021/109154 29/07/2021
(30) 202010743396.4 29/07/2020 CN (87) WO2022/022618 03/02/2022
202011328519.4 24/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) **H04R 1/10**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26 Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) ZHENG, Zeying (CN); XU, Jiang (CN); WANG, Yonggen (CN); ZHANG, Haofeng (CN); LAI, Gan (CN); WANG, Chong (CN); WANG, Liwei (CN); HAN, Ruixin (CN); ZHANG, Lei (CN); FU, Junjiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TAI NGHE**

(57) Sáng chế bộc lộ tai nghe. Tai nghe này có thể bao gồm bộ phận hình móc, bộ phận nối, và bộ phận giữ. Khi tai nghe ở trạng thái đeo, bộ phận hình móc có thể được tạo cấu hình để treo được giữa phía sau của tai của người dùng và đầu của người dùng. Bộ phận giữ có thể được tạo cấu hình để tiếp xúc phía trước của tai. Bộ phận nối có thể được tạo cấu hình để nối bộ phận hình móc và bộ phận giữ và mở rộng từ đầu đến bên ngoài của đầu để kết hợp với bộ phận hình móc để tạo ra bộ phận giữ có lực ép lên phía trước của tai.

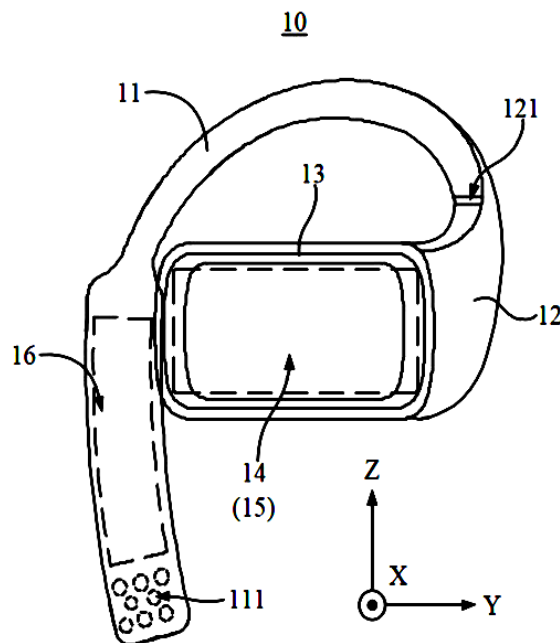
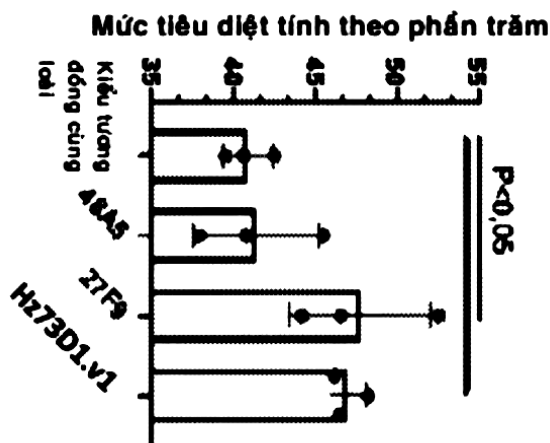


FIG. 2

- (11) **93978 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07795** (85) 29/11/2022
 (22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029866 29/04/2021
 (30) 63/019,068 01/05/2020 US (87) WO2021/222544 04/11/2021
 63/122,848 08/12/2020 US
 (51) **C07K 16/28; A61P 35/00**
 (71) **NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC.** (US)
 333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) Dana Yen Mei DUEY (US); Allen James EBENS, JR. (US); Daniel David KAPLAN (US); Chia-Ying Kao LAM (US); Kalyani MONDAL (IN); Geoffrey William STONE (US); Yan WANG (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT LIÊN KẾT ILT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế này đề xuất các chất liên kết, như kháng thể, mà liên kết một cách đặc hiệu ILT2, ILT4, hoặc cả ILT2 và ILT4, cũng như chế phẩm chứa các chất liên kết. Sáng chế này còn đề xuất polynucleotit có liên quan và vector mã hóa các chất liên kết và tế bào chứa các chất liên kết.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93979 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07796 | | | (85) 02/12/2019 | |
| (22) 11/05/2018 | | | (86) PCT/US2018/032255 | 11/05/2018 |
| (30) 62/505,759 | 12/05/2017 | US | (87) WO2018/209194 | 15/11/2018 |
| 62/507,690 | 17/05/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) **A61K 39/00**; A61K 39/17; C12N 15/86; A61P 35/00; C07K 14/54; C07K 16/28; A61K 35/768; A61K 39/395

(62) 1-2019-06771

(71) 1. **ICAHN SCHOOL OF MEDICINE AT MOUNT SINAI (US)**

One Gustave L. Levy Place, New York, New York 10029, United States of America

2. **MEMORIAL SLOAN KETTERING CANCER CENTER (US)**

1275 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America

3. **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**

126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065, United States of America

(72) Peter PALESE (US); Adolfo GARCIA-SASTRE (US); Dmitriy ZAMARIN (US); Svetlana SADEKOVA (US); Rachel Allison ALTURA (US); Uyen PHAN (US); Brian B. HAINES (US); Jedd D. WOLCHOK (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT GÂY BỆNH NEWCASTLE (NDV) THỂ KHÂM CHỨA HỆ GEN ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CHỨA GEN CHUYỂN MÃ HÓA INTERLEUKIN-12 NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các virus gây bệnh Newcastle thể khâm, bao gồm hệ gen được đóng gói chứa gen mã hóa interleukin-12. Virus gây bệnh Newcastle và chế phẩm của nó rất hữu ích khi kết hợp với chất đối kháng của protein gây chết tế bào theo chương trình 1 (“PD-1”) hoặc phối tử trong điều trị ung thư. Cụ thể, được mô tả trong tài liệu này là các phương pháp điều trị ung thư bao gồm việc điều trị virus bệnh Newcastle kết hợp với chất đối kháng PD-1 hoặc phối tử của chúng, trong đó virus bệnh Newcastle thể khâm bao gồm một hệ gen được đóng gói chứa gen mã hóa interleukin-12.

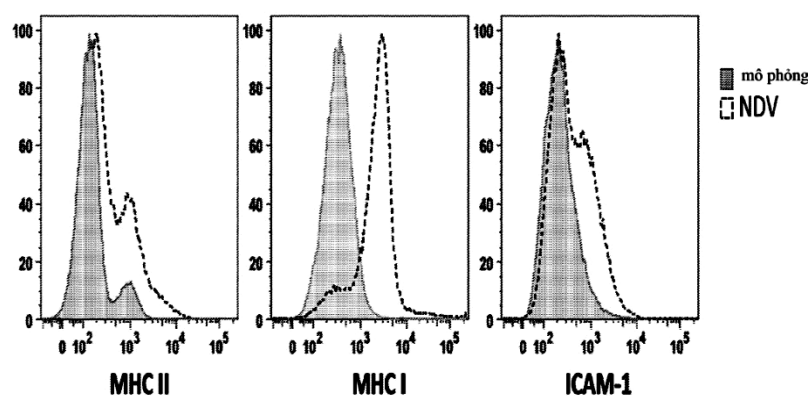


Fig. 1

- (11) 93980 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07798 (85) 29/11/2022
 (22) 26/05/2021 (86) PCT/CN2021/096048 26/05/2021
 (30) 202010475388.6 29/05/2020 CN (87) WO2021/238982 02/12/2021
 (51) *A61K 39/215; A61P 31/14; A61K 39/39*
 (71) 1. **BEIJING YISHENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 Room 101, 1/F, Building 2, No. 38 Yongda Road, Daxing Bio-pharmaceutical
 Industrial Base, Zhongguancun Science Park, Daxing District Beijing 102600, China
 2. **LIAONING YISHENG BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
 Daxin 2 Village, Cailuo Town, Xinchengzi District Shenyang, Liaoning 110131,
 China
 (72) ZHANG, Yi (CN); LIU, Yuan (CN); ZHANG, Nan (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA POLYNUCLEOTIT DÙNG TRONG PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ COVID-19**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có chứa các polynucleotit và mô tả cách sử dụng chế phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị COVID-19. Chế phẩm theo sáng chế được sử dụng trong phòng ngừa hoặc điều trị COVID-19 bao gồm axit polyriboinosinic-polyribocytidylic, kháng sinh hoặc hợp chất polyamino, ion dương và kháng nguyên thông thường có nguồn gốc từ virus corona mới SARS-CoV-2.

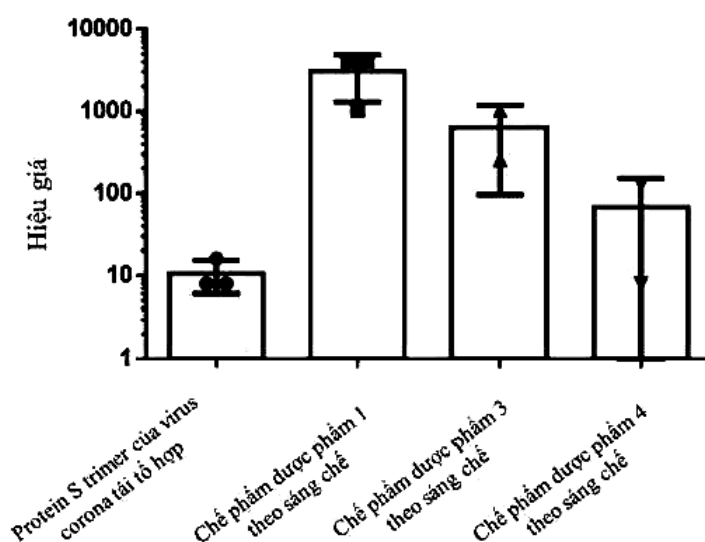
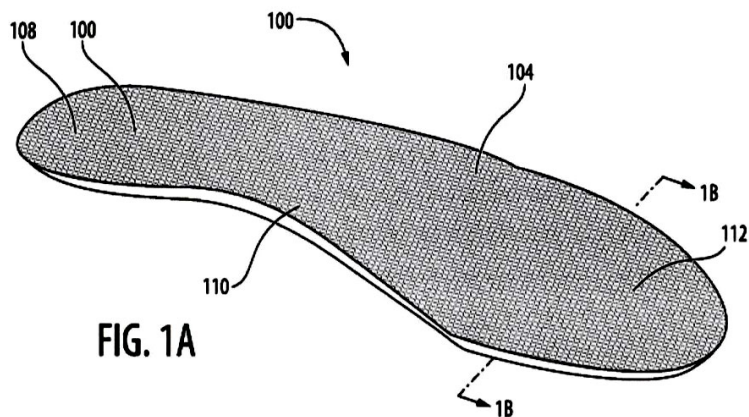


Fig.5

- (11) **93981 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07807** (85) 29/11/2022
(22) 03/06/2021 (86) PCT/US2021/035597 03/06/2021
(30) 63/034,151 03/06/2020 US (87) WO2021/247797 09/12/2021
(51) **D04H 1/74; D04H 1/64; D04H 1/46; D04H 1/54**
(71) **O2 PARTNERS, LLC (US)**
417 West Street Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America
(72) FALKEN, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẾ LÓT GIÀY LÀM TỪ SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ LÓT GIÀY NÀY**
- (57) Đế lót giày bao gồm lớp đệm của đế lót có bề mặt dưới và bề mặt trên. Lớp đệm của đế lót gồm sợi không dệt được định hướng theo chiều dọc. Sợi không dệt mà bao gồm lớp đệm của đế lót thường được định hướng theo chiều dọc so với bề mặt dưới và bề mặt trên của lớp đệm của đế lót.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93982 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07817 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094326 | 18/05/2021 |
| (30) 202010435328.1 | 21/05/2020 CN (87) WO2021/233280 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Beijing 100176, China

(72) XU, Chen (CN); QIAO, Yong (CN); WU, Xinyin (CN); MA, Yongda (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM NỀN MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm: tấm nền và chi tiết dẫn, trong đó chi tiết dẫn được đặt ở tấm nền và bao gồm lớp phụ dẫn thứ nhất, lớp phụ dẫn thứ hai và lớp phụ dẫn thứ ba được xếp chồng tuần tự. Lớp phụ dẫn thứ nhất gần hơn với tấm nền so với lớp phụ dẫn thứ ba, độ dẫn của lớp phụ dẫn thứ nhất nhỏ hơn độ dẫn của lớp phụ dẫn thứ hai, điểm nóng chảy của lớp phụ dẫn thứ ba lớn hơn điểm nóng chảy của lớp phụ dẫn thứ hai, lớp phụ dẫn thứ hai bao gồm bề mặt thứ nhất gần với lớp phụ dẫn thứ nhất và bề mặt thứ hai gần với lớp phụ dẫn thứ ba, bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được bố trí đối diện, và lớp phụ dẫn thứ ba nhô từ bề mặt thứ hai dọc theo chiều rộng của chi tiết dẫn, và chiều rộng giao với hướng kéo dài của chi tiết dẫn. Thiết bị hiển thị bao gồm tấm hiển thị có thể giảm nguy cơ đánh thủng tĩnh điện.

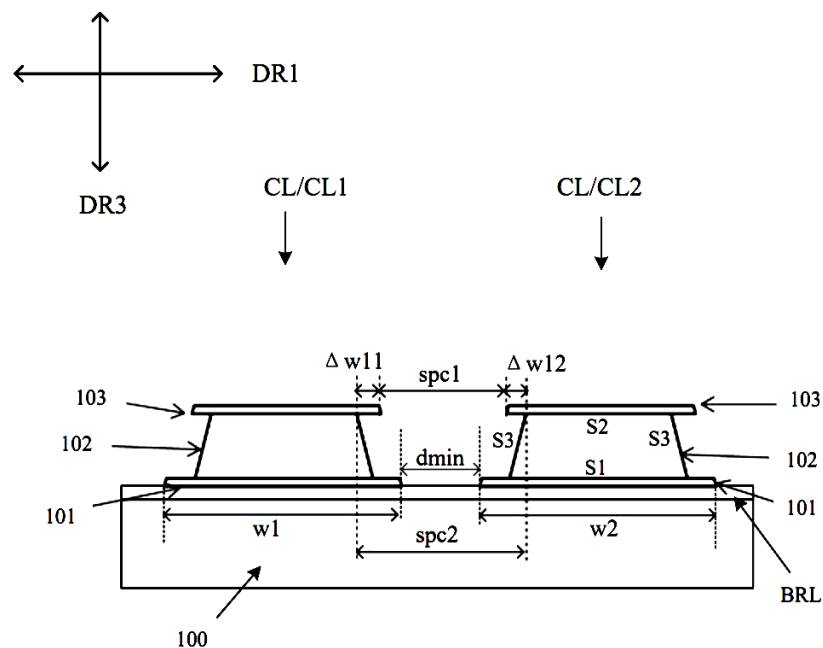


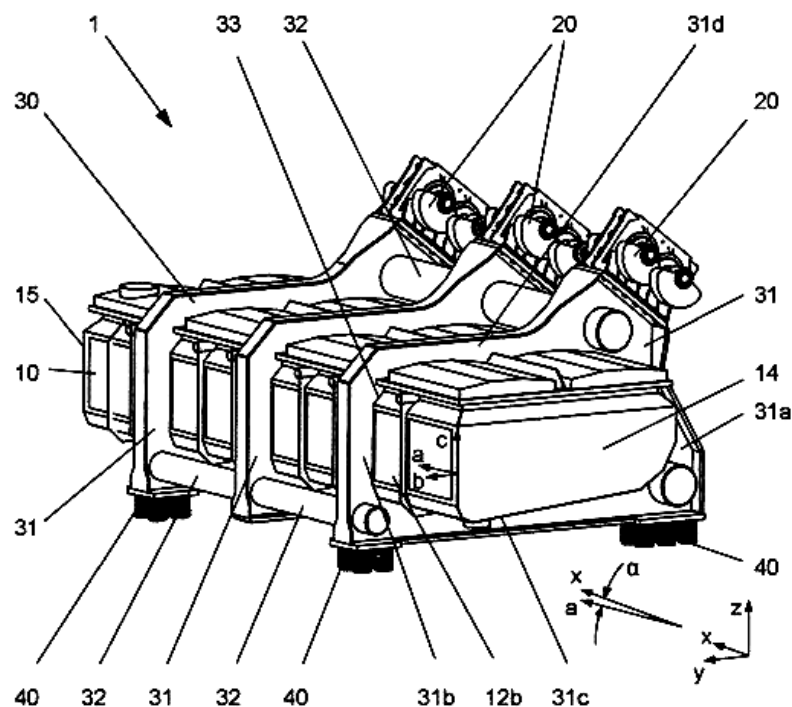
Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93983 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07834 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 28/06/2020 | (86) PCT/EP2020/068176 | 28/06/2020 |
| | (87) WO2022/002341 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

- (51) **B29B 9/16; B65G 27/32; B29B 13/02; B29B 9/06**
- (71) **VIBRA MASCHINENFABRIK SCHULTHEIS GMBH & CO. (DE)**
 Im grossen Ahl 50, 63075 Offenbach, Germany
- (72) Schultheis, Winfried (DE)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ MÁNG XOÁY CÔNG SUẤT LỚN ĐỂ XỬ LÝ VẬT LIỆU HẠT NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU HẠT NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máng xoáy công suất lớn (1) để xử lý hạt nhựa, bao gồm máng rung (10) để nhận vật liệu dạng hạt nhựa, máng rung này có đế máng (11) và hai thành bên (12a, 12b) đối diện nhau, trong đó chiều dài của máng rung (10) theo hướng dọc (a) lớn hơn chiều cao và chiều rộng tối đa của mặt cắt ngang máng vuông góc với hướng dọc máng; ít nhất hai bộ tạo rung (20) để tạo kích thích rung theo phương nằm ngang (y) vuông góc với mặt phẳng được tạo bởi hướng dọc (a) và hướng thẳng đứng (z); và ít nhất hai giá đỡ máng (31) được đặt cách xa nhau theo hướng dọc (a) của máng rung (10), để đỡ đế máng (11) và các thành bên (12a, 12b) từ bên ngoài và hơn nữa bắc cầu cho máng rung (10) và đế máng (11); bộ kích thích rung (20) được gắn chặt vào giá đỡ máng (31). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết tinh vật liệu dạng hạt nhựa có xu hướng dính vào nhau.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93984 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07850 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 07/05/2021 | (86) PCT/CN2021/092017 | 07/05/2021 |
| (30) 202010379287.9 | 07/05/2020 CN | (87) WO2021/223727 |
| | | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) *C12N 15/82; A01H 1/02*

(71) **HAINAN BOLIAN TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

9F, 36 Securities Building Nanbao Road, Meilan District Haikou, Hainan 570125, China

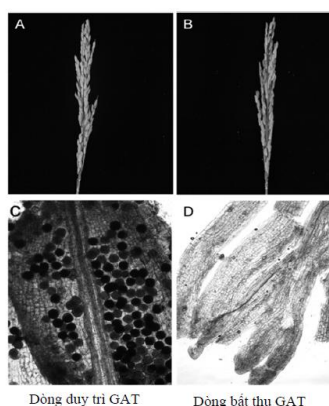
(72) AN, Baoguang (CN); LONG, Tuan (CN); LI, Xinpeng (CN); ZENG, Xiang (CN); WU, Yongzhong (US); HUANG, Peijin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHÂN GIỐNG DI TRUYỀN VÀ SẢN XUẤT HẠT GIỐNG THÔNG MINH ĐỂ NHÂN GIỐNG CHÉO CÂY TRỒNG VÀ SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhân giống di truyền và sản xuất hạt giống thông minh để nhân giống chéo cây trồng và sản xuất hạt giống lai. Hệ thống này bao gồm chất mang hệ thống GAT. Chất mang này bao gồm năm catxet biểu hiện yếu tố chức năng: catxet biểu hiện yếu tố di truyền phục hồi tính hữu thụ đực của thực vật, được sử dụng để phục hồi tính hữu thụ đực của thể đột biến bất thụ đực gen lặn; catxet biểu hiện yếu tố di truyền tình trạng phát triển không đầy đủ của phân hoa thực vật, được sử dụng để làm sạch phân hoa chứa GAT và duy trì trạng thái dị hợp tử hoặc trạng thái bán hợp tử của dòng duy trì GAT; catxet biểu hiện chọn lọc dương tính với thuốc diệt cỏ hóa học, được sử dụng để biến nạp gen và loại bỏ tạp chất và làm sạch đối với dòng duy trì GAT; catxet biểu hiện chọn lọc âm tính với thuốc diệt cỏ hóa học, được sử dụng để làm sạch phân hoa và hạt giống thoát ra khỏi dòng duy trì GAT nhạy với thuốc diệt cỏ và loại bỏ tạp chất và làm sạch đối với dòng bất thụ GAT; và catxet biểu hiện yếu tố sàng lọc hạt giống, được sử dụng để phân loại cơ học hạt giống. Hệ thống này có thể được sử dụng để lai chéo và sản xuất hạt giống lai của các vật liệu bất thụ đực gen lặn của thực vật, nhờ đó thu được các giống thực vật mới có chất lượng cao, năng suất cao, khả năng thích ứng rộng và tính kháng cao, và các hạt giống của chúng.

Fig. 21



- (11) **93985 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07853** (85) 30/11/2022
 (22) 03/05/2021 (86) PCT/US2021/030466 03/05/2021
 (30) 63/018,952 01/05/2020 US (87) WO2021/222894 04/11/2021
 (51) **A61P 35/00; C07K 16/28**
 (71) **BOLT BIOTHERAPEUTICS, INC. (US)**
 900 Chesapeake Drive, Redwood City, California 94063, United States of America
 (72) ACKERMAN, Shelley Erin (US); DORNAN, David (US); HENNING, Karla A. (US); KENKEL, Justin A. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT LIÊN KẾT DECTIN-2, CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT LIÊN KẾT DECTIN-2 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT LIÊN KẾT DECTIN-2**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết lectin 2 typ C kết hợp tế bào tua (Dectin-2), các axit nucleic chứa chất liên kết này, các vectơ và các tế bào chứa các axit nucleic này và các chế phẩm chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chất liên kết, mô tả phương pháp điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng ở động vật có vú, và các phương pháp kích thích tế bào trình diện kháng nguyên.

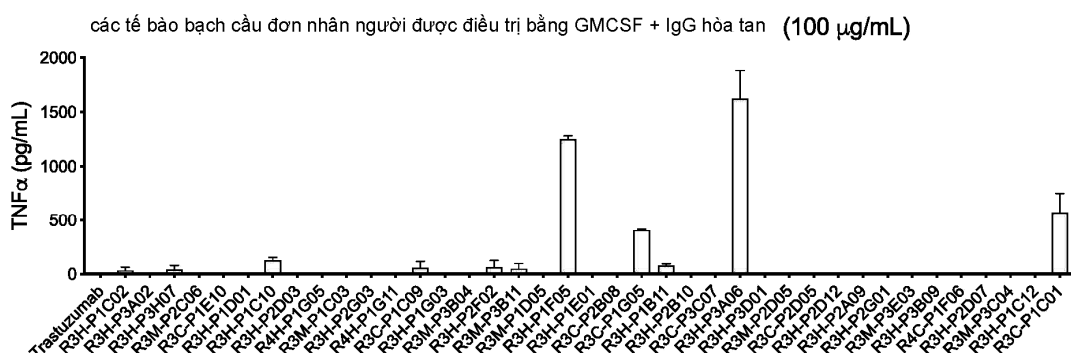


FIG.1

- (11) 93986 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07860 (85) 30/11/2022
(22) 28/07/2020 (86) PCT/KR2020/009947 28/07/2020
(30) 10-2020-0092754 27/07/2020 KR (87) WO2022/025307 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **F16D 27/01**; F16D 27/14; F16D 27/112

(71) **TAE YOUNG FAN GUARD CO., LTD.** (KR)

#204, 38-6, Noksansandan 232-ro Gangseo-gu Busan 46757, Republic of Korea

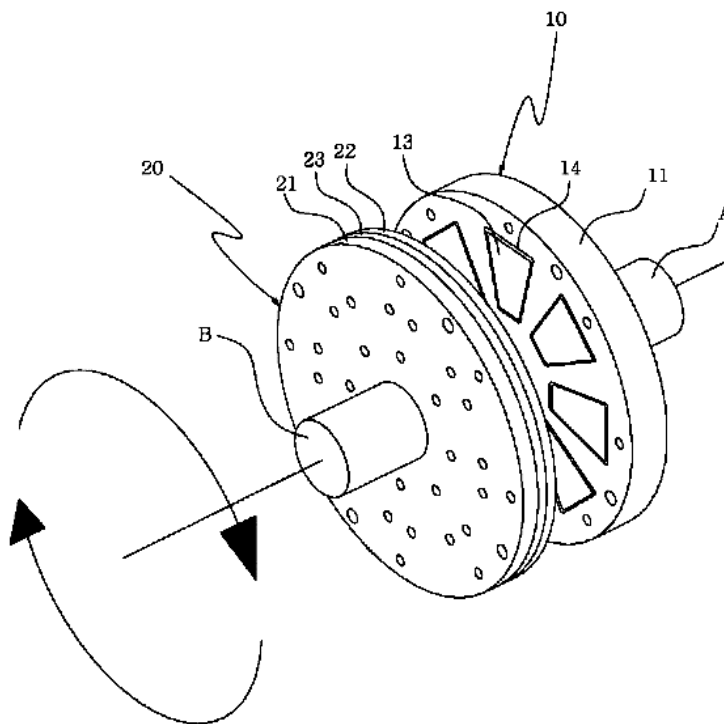
(72) JUNG, Gil Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG TẢI KHÔNG TIẾP XÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền năng lượng không tải không tiếp xúc mà có thể truyền năng lượng trong trạng thái không tải không tiếp xúc bằng cách sử dụng cấu trúc từ tính đến phi từ tính. Đối với mục đích này, thiết bị truyền năng lượng không tải không tiếp xúc được đề xuất có đặc trưng bởi việc hoạt động theo cách không tiếp xúc và bao gồm: bộ đĩa thứ nhất (10) được khớp nối với một trong trục truyền động hoặc trục tải và có thân từ tính ở một bề mặt bên; và bộ đĩa thứ hai (20) được khớp nối với trục truyền động hoặc trục tải mà tương ứng với bộ đĩa thứ nhất (10) và được tạo thân phi từ tính mà hút thân từ tính.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 93987 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07863 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/JP2021/017156 | 30/04/2021 |
| (30) 202010367235.X | 30/04/2020 CN | (87) WO2021/221151 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **F24F 11/41; F24F 11/65; F24F 11/43**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) YANG, Zhenghua (CN); WANG, Di (CN); XU, Yangyang (CN); LIU, Xuan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống điều hòa không khí để điều khiển hệ thống điều hòa không khí làm giảm độ ẩm tương đối trong cục trong nhà trong một khoảng thời gian định trước, do đó xử lý sự lan truyền và môi trường sống của các vi khuẩn và nấm mốc và đạt được khả năng chống nấm mốc và khử trùng trong cục trong nhà. Hệ thống điều hòa không khí bao gồm thiết bị điều khiển có khả năng thực hiện chế độ vận hành chống nấm mốc. Theo phương pháp điều khiển hệ thống điều hòa không khí để điều khiển hệ thống điều hòa không khí thì chế độ vận hành chống nấm mốc bao gồm giai đoạn giảm độ ẩm bên trong. Ở giai đoạn giảm độ ẩm bên trong, khi điều kiện đặt trước được thỏa mãn, thì thiết bị điều khiển sẽ điều khiển hệ thống điều hòa không khí và khởi động quy trình giảm độ ẩm để làm giảm độ ẩm tương đối. Quy trình giảm độ ẩm bao gồm vận hành thổi không khí để thổi không khí ra khỏi cục trong nhà vào trong phòng. Nhờ giai đoạn giảm độ ẩm bên trong mà độ ẩm tương đối trong cục trong nhà sẽ giảm trong một khoảng thời gian định trước để cho tỷ lệ giữa độ ẩm tương đối và độ ẩm tương đối trước giai đoạn giảm độ ẩm bên trong nằm trong một khoảng đặt trước để cho phép xử lý sự lan truyền và môi trường sống của các vi khuẩn và nấm mốc.

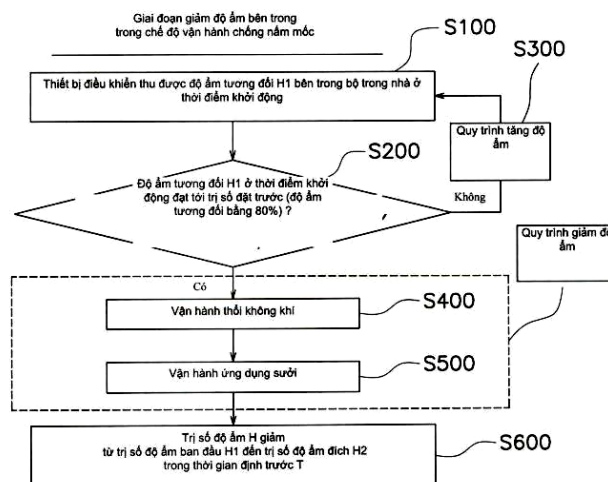


FIG. 2

- (11) 93988 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07866 (85) 30/11/2022
 (22) 30/04/2021 (86) PCT/TH2021/000016 30/04/2021
 (30) 2001003370 15/06/2020 TH (87) WO2021/257007A1 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) A61K 36/06; A61P 31/12; A61K 31/522; A61K 31/575

(71) MAHIDOL UNIVERSITY (TH)

999, Phuttamonthon 4 Road, Salaya, Phutthamonthon, Nakhon Pathom, 73170, Thailand

(72) TASSANEETRITAP, Boonrat (TH); PHAWONG, Chintana (TH); NUALKAEW, Natsajee (TH); PRIENGPROM, Thongkoon (TH); SAELEE, Jantip (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **CHẤT CHIẾT TỪ ASTRAEUS ASIATICUS VÀ DƯỢC PHẨM KHÁNG VIRUT CHỨA CHẤT CHIẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kháng virus sử dụng ít nhất một hợp chất dựa trên thực vật làm chất điều trị để ức chế sự nhân lên của virus trong vật chủ khi dùng dược phẩm này cho đối tượng tương ứng. Dược phẩm này bao gồm chất chiết phân cực của *Astraeus asiaticus*; và một hoặc nhiều tá dược được chọn từ nhóm gồm có dung môi, chất phụ gia, chất đệm, chất bảo quản, chất tạo hương vị và chất ổn định. Dược phẩm này ít nhất là có hiệu quả chống lại virus Entero71, virus Coxsackies A16, virus Herpes Simplex loại 1 và/hoặc virus Herpes Simplex loại 2.

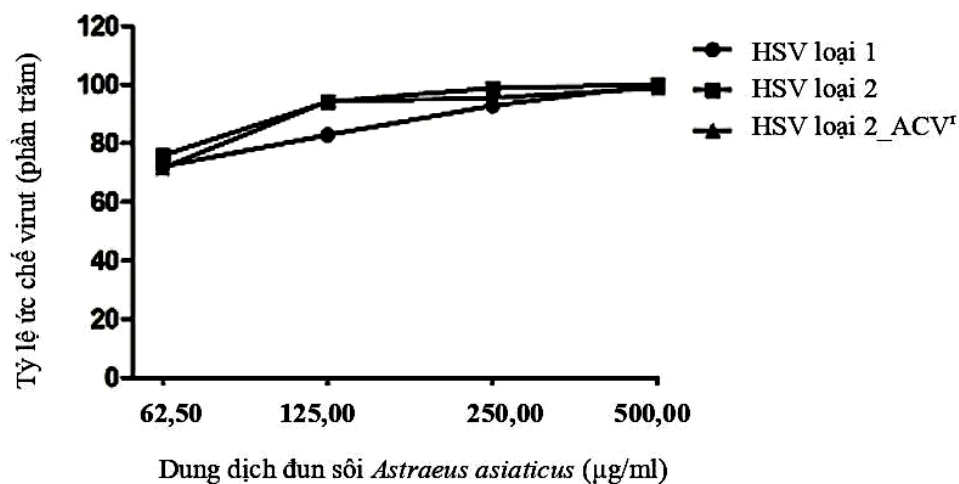


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 93989 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07867 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/TH2021/000015 | 30/04/2021 |
| (30) 2001003373 | 15/06/2020 | TH (87) WO2021/257006A1 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **A61K 36/00; A61P 31/14; A61K 127/00**

(71) **MAHIDOL UNIVERSITY (TH)**

999, Phuttamonthon 4 Road, Salaya, Phutthamonthon, Nakhon Pathom, 73170, Thailand

(72) TASSANEETRITAP, Boonrat (TH); PHAWONG, Chintana (TH); NUALKAEW, Natsajee (TH); PRIENGPROM, Thongkoon (TH); SAELEE, Jantip (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **ĐƯỢC PHẨM VÀ CHẤT CHIẾT TỪ OROXYLUM INDICUM CÓ HIỆU QUẢ CHỐNG BỆNH TAY-CHÂN-MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm hoặc thuốc có nguồn gốc thực vật để ức chế sự nhân lên của virus Entero ở đối tượng. Dược phẩm này về cơ bản bao gồm chất chiết có nguồn gốc từ ít nhất một bộ phận của cây *Oroxylum indicum*(L.) Kurz, và một hoặc nhiều tá dược được chọn từ nhóm gồm có dung môi, chất phụ gia, chất đệm, chất bảo quản, chất tạo hương vị, và chất ổn định. Tốt hơn là, chất chiết này thu nhận được bằng cách cho bộ phận của cây tiếp xúc với dung môi chiết phân cực trong một khoảng thời gian xác định trước và cô đặc dung môi chiết đã tiếp xúc.

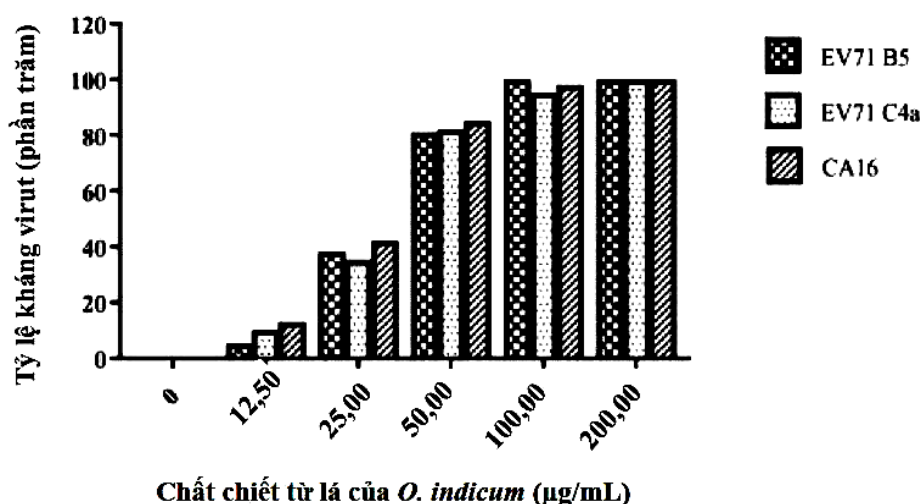


Fig. 3

- (11) **93990 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07873** (85) 01/12/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/KR2021/006774 01/06/2021
(30) 10-2020-0066699 02/06/2020 KR (87) WO2021/246746 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **C09D 167/00; C08L 67/08; C09D 7/65; C08L 33/04; C08L 79/04**

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) MOON, Sung Hee (KR); KIM, Chang Hyeok (KR); JUNG, Yun Sub (KR);
HYUNG, Woo Chan (KR); KIM, Maeng Gi (KR); PARK, Jong Yun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN DẦU DÙNG LÀM LỚP PHỦ TRUNG GIAN CHO Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn dầu dùng làm lớp phủ trung gian cho ô tô, bao gồm: từ 10 đến 40 phần khối lượng nhựa polyeste polyol; 5 đến 30 phần khối lượng nhựa acrylic dạng vi gel được cải biến bằng polyeste; 1 đến 15 phần khối lượng nhựa alkyt; và 5 đến 30 phần khối lượng nhựa melamin.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93991 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07878 | (85) 01/12/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019199 | 20/05/2021 |
| (30) 2020-103493 | 16/06/2020 JP (87) WO2021/256159 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **C21C 7/00; C22C 38/22; C21C 7/10; C22C 38/00; C21C 7/04; C21C 7/076**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

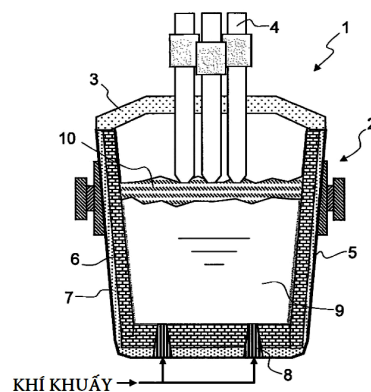
(72) MATSUI Akitoshi (JP); HARADA Akifumi (JP); NAKAI Yoshie (JP); KONDO Hirokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐÚC ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM NGUYÊN LIỆU CHO THÉP CÓ ĐỘ BỀN MỎI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ổn định bộ phận đúc được sử dụng làm nguyên liệu cho thép có độ bền mỏi cao. Phương pháp sản xuất bộ phận đúc được sử dụng làm nguyên liệu cho thép có độ bền mỏi cao có thành phần hóa học được xác định, phương pháp gồm bước rót thép nóng chảy từ lò chuyên hoặc lò hồ quang điện vào trong thùng chứa, bước loại bỏ, khỏi thùng chứa, xỉ trong thùng chứa sau khi rót ra, sau đó bước thêm các chất trợ dung vào trong thùng chứa và thực hiện xử lý gia nhiệt và khuấy đối với thép nóng chảy trong thùng chứa, bước thực hiện xử lý khử khí chân không sau khi xử lý gia nhiệt và khuấy, và sau đó bước đúc liên tục thép nóng chảy để sản xuất bộ phận đúc được sử dụng làm nguyên liệu cho thép có độ bền mỏi cao, trong đó nồng độ titan trong thép nóng chảy trước khi bước xử lý gia nhiệt và khuấy được thực hiện bằng 0,002% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, trong đó lượng xỉ được tạo thành trong thùng chứa bằng cách thêm vào các chất trợ dung bằng 10 kg/tấn hoặc lớn hơn và 30 kg/tấn hoặc nhỏ hơn, và trong đó thành phần hóa học của xỉ trong thùng chứa có tỉ lệ [(% theo khối lượng CaO)/(% theo khối lượng SiO₂)] bằng từ 5,0 đến 12,0, tỉ lệ [(% theo khối lượng CaO)/(% theo khối lượng Al₂O₃)] bằng từ 1,5 đến 3,0, hàm lượng MgO bằng 4,0% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, và hàm lượng TiO₂ bằng 1,0% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

FIG. 2



- | | | | |
|--------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 93992 A | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07879 | | (85) 01/12/2022 | |
| (22) 10/06/2021 | | (86) PCT/US2021/036841 | 10/06/2021 |
| (30) US 63/041,626 | 19/06/2020 | US (87) WO2021/257377 | 23/12/2021 |
| US 63/054,708 | 21/07/2020 | US | |
| US 17/217,958 | 30/03/2021 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **C25B 1/50**

(75) 1. **HIEN TU LE** (US)

10849 SE Scotts Summit Ct. Happy Valley, Oregon 97086, United States

2. **GIA THANH LE** (US)

9404 SE Sun Crest Dr. Happy Valley, Oregon 97086, United States

3. **JOSEPH TU LE** (US)

10849 SE Scotts Summit Ct. Happy Valley, Oregon 97086, United States

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT HYPOCLORO SỬ DỤNG NƯỚC MUỐI VỚI NATRI BICACBONAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều chế axit hypocloro sử dụng nước muối với natri bicacbonat. Hệ thống theo sáng chế này bao gồm ô điện phân, lượng dung dịch nước muối, và lượng natri bicacbonat. Lượng dung dịch nước muối được rót vào ô điện phân và sau đó đi qua quá trình điện phân. Kết quả của việc lượng dung dịch nước muối đi qua quá trình điện phân là dung dịch axit hypocloro được tạo ra. Để đảm bảo dung dịch axit hypocloro tinh khiết được tạo thành, lượng natri bicacbonat có thể được bổ sung vào ô điện phân cùng với lượng dung dịch nước muối trước quá trình điện phân hoặc lượng natri bicacbonat có thể được bổ sung vào dung dịch axit hypocloro sau khi dung dịch axit hypocloro được tạo thành. Quá trình này điều chỉnh độ pH của dung dịch axit hypocloro, và do đó, tạo ra dung dịch axit hypocloro tinh khiết hơn.

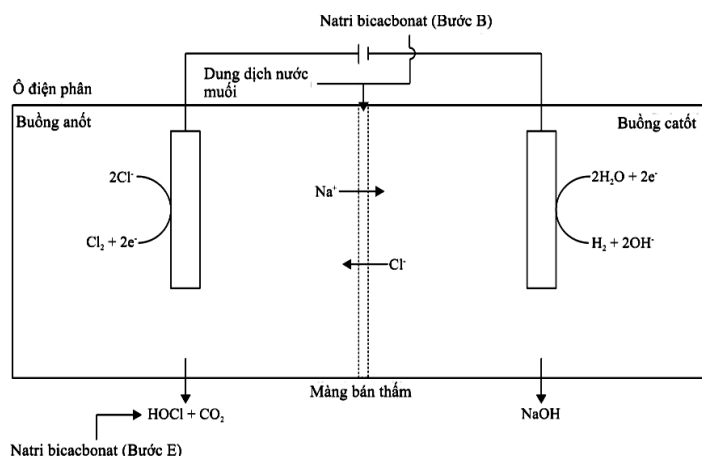


FIG. 1

(11) 93993 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-07897

(22) 02/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2023

(51) F24F 13/30; F24F 5/00; B01D 61/12

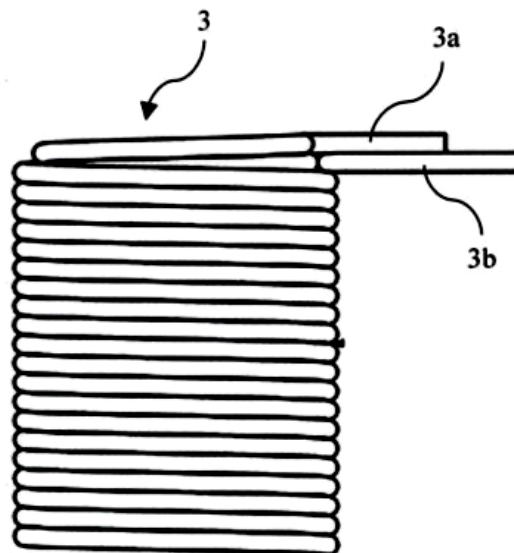
(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) BÌNH LÀM LẠNH NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC SỬ DỤNG BÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bình làm lạnh nước, và cụ thể hơn là đến bình làm lạnh nước nhanh tức thì, thích hợp dùng cho thiết bị lọc nước, bình làm lạnh nước này bao gồm: thân bình cơ bản có dạng hình trụ rỗng để chứa bộ làm lạnh nước bên trong, bộ làm lạnh nước này được tạo kết cấu từ phần đường ống dẫn môi chất lạnh đã nêu được uốn vòng quanh theo biên dạng hình lò xo và có ít nhất là hai lớp lồng vào nhau. Đầu nước vào bình được chia thành nhiều đường nước cấp được bố trí tại nắp bình để phun đều và trực tiếp vào bộ làm lạnh nước để làm tăng hiệu quả làm lạnh nước. Đầu nước ra bình được bố trí ở đáy bình để tạo thuận lợi cho việc lấy cơ bản là hết nước được làm lạnh trong bình làm lạnh nước. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng bình làm lạnh nước này.



Hình 4

- (11) 93994 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07899 (85) 02/12/2022
 (22) 02/06/2021 (86) PCT/ES2021/070396 02/06/2021
 (30) P202030521 03/06/2020 ES (87) WO2021/255304 A1 23/12/2021

(51) **B08B 9/093**

(71) 1. FONTECHA CUETOS, EVARISTO (ES)

C/ Narciso Cuevas, 17, 3rD, 39010 SANTANDER, Spain

2. CARRERES Y ASOCIADOS GESTORA EN INMOBILIARIA Y MEDIO AMBIENTE, SL (ES)

Camí Vell d'Almóster, Parcela 55, finca no. 6044, 43470 La Selva del Camp - Tarragona, SPAIN

(72) Fontecha Cuetos, Evaristo (ES)

(74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT CHỌN LỌC HYDROCACBON NHỚT TỪ BỂ CHỨA VÀ CÁC ĐỒ CHỨA KHÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiết và phương pháp chiết chọn lọc hydrocacbon nhớt từ bể chứa và các đồ chứa khác. Hệ thống theo sáng chế bao gồm các thành phần sau đây để làm nóng hydrocacbon: vòi phun hơi nước (3), trong đó diễn ra sự khuếch tán xoáy của hơi dẫn động của nó với các khí mà nó hút vào bằng hiệu ứng Venturi, và ống dẫn lò gia nhiệt theo chu vi (5) được gắn bên ngoài vào bể hoặc đồ chứa. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các công đoạn sau đây: làm nóng lớp bề mặt của hydrocacbon bằng khí được phun bởi vòi phun hơi nước, tạo ra dòng hydrocacbon nóng có chọn lọc đến ống dẫn theo chu vi; làm nóng cục bộ hydrocacbon bằng ống dẫn theo chu vi, gây ra sự kết tủa của nước và dòng chảy chọn lọc của các hydrocacbon nóng nhất đến bơm chiết; và chiết nước kết tủa và hydrocacbon chảy có chọn lọc từ ống dẫn theo chu vi bằng hai bơm.

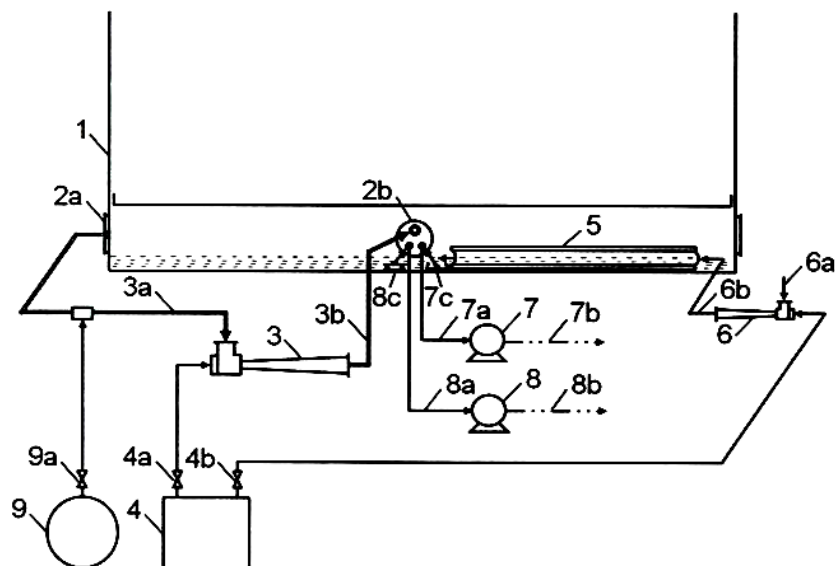


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93995 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07917 | (85) 02/12/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019198 | 20/05/2021 |
| (30) 2020-103492 | 16/06/2020 | JP (87) WO2021/256158 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **C21C 7/06; C21C 7/10; C21C 7/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

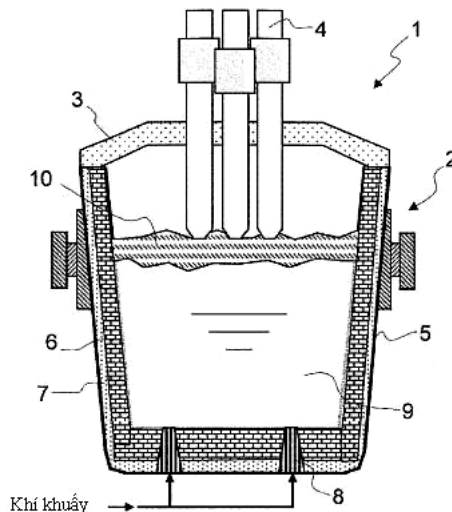
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MATSUI Akitoshi (JP); HARADA Akifumi (JP); NAKAI Yoshie (JP); KONDO Hirokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

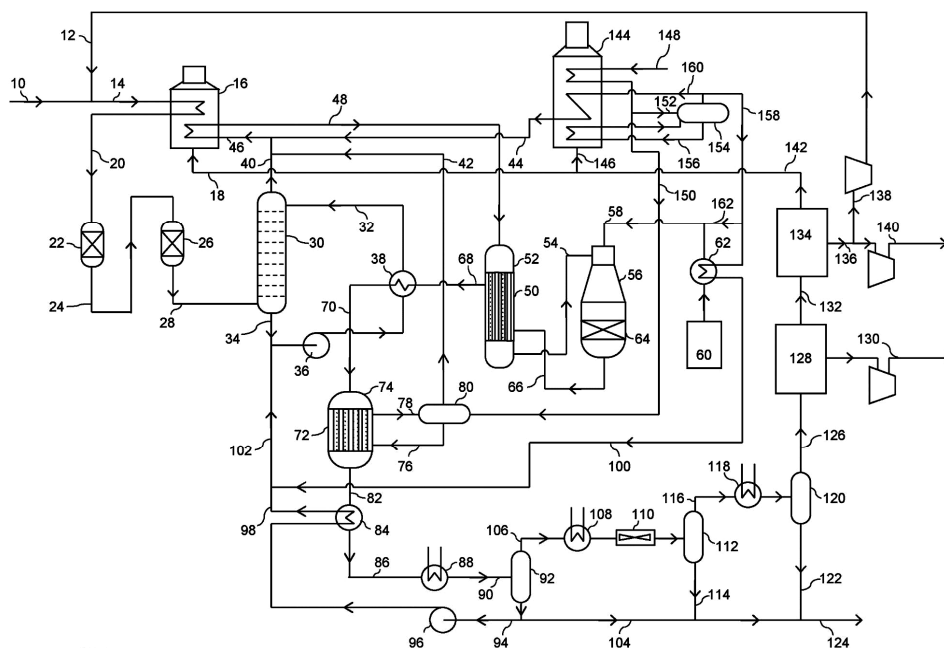
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ ĐỘ SẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thép có độ sạch cao được sản xuất bằng cách kiểm soát thành phần hóa học của xỉ và điều kiện khuấy khi thực hiện tinh luyện trong thùng rót trong trường hợp thép có độ sạch cao được sản xuất bằng cách sử dụng thiết bị tinh luyện trong thùng rót và thiết bị khử khí chân không. Phương pháp này bao gồm thực hiện tinh luyện trong thùng rót bằng cách sử dụng thiết bị tinh luyện trong thùng rót trên thép nóng chảy và sau đó thực hiện tinh luyện khử khí chân không bằng cách sử dụng thiết bị khử khí chân không để sản xuất thép có độ sạch cao, trong đó, thành phần hóa học của xỉ trong và sau khi tinh luyện trong thùng rót, (% khối lượng CaO)/(% khối lượng SiO₂) là 4,0 đến 6,3, (% khối lượng CaO)/(% khối lượng Al₂O₃) là 1,8 đến 2,3, và (% khối lượng CaO)/(% khối lượng SiO₂) và (% khối lượng CaO)/(% khối lượng Al₂O₃) thỏa mãn biểu thức quan hệ nhất định và trong đó, khi khoảng thời gian kể từ khi bắt đầu xử lý tinh luyện trong thùng rót đến thời điểm nhất định trong quá trình xử lý được xác định là giai đoạn thứ nhất và khoảng thời gian từ thời điểm nhất định đến khi kết thúc xử lý được xác định là giai đoạn thứ hai, công suất khuấy đối với thép nóng chảy lớn hơn 55 W / tấn và 105 W / tấn hoặc nhỏ hơn trong giai đoạn thứ nhất và 25 W / tấn hoặc lớn hơn và 55 W / tấn hoặc nhỏ hơn trong giai đoạn thứ hai.



- (11) 93996 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-07924 (85) 02/12/2022
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/GB2021/051394 04/06/2021
- (30) 2009969.3 30/06/2020 GB (87) WO2022/003312 A1 06/01/2022
- (51) C01B 3/38; C01B 3/56; C01B 3/52; C01B 3/48; C01B 3/50
- (71) JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB (GB)
- (72) William John Cotton (GB); Mark Joseph Mckenna (IE); Majid Sadeqzadeh Boroujeni (IR)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYDRO

(57) Quy trình sản xuất hydro được mô tả bao gồm các bước: đưa hỗn hợp khí bao gồm hydrocarbon và hơi nước và có tỷ lệ hơi nước trên carbon ít nhất là 2,6:1 vào cải tạo hơi nước trong thiết bị cải tạo gia nhiệt bằng khí, sau đó là cải tạo nhiệt tự động với khí giàu oxy trong thiết bị cải tạo nhiệt tự động để tạo ra hỗn hợp khí đã được cải tạo, làm tăng hàm lượng hydro của hỗn hợp khí đã được cải tạo bằng cách đưa hỗn hợp khí vào một hoặc nhiều giai đoạn chuyển đổi nước – khí trong thiết bị chuyển đổi nước – khí để tạo thành khí đã được cải tạo được làm giàu hydro, làm nguội khí đã được cải tạo được làm giàu hydro và tách nước ngưng tụ từ đó, dẫn khí đã được cải tạo được làm giàu hydro đã khử nước thu được đến thiết bị tách carbon dioxide để tạo thành dòng khí carbon dioxide và dòng khí hydro thô, và dẫn dòng khí hydro thô đến thiết bị tinh chế để tạo thành khí hydro tinh chế và khí nhiên liệu, trong đó khí nhiên liệu được cấp, dưới dạng nhiên liệu duy nhất đến một hoặc nhiều bộ gia nhiệt kiểu đốt được sử dụng để gia nhiệt một hoặc nhiều dòng quy trình trong quy trình này.



Hình 1

- (11) 93997 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07928 (85) 05/12/2022
(22) 24/06/2021 (86) PCT/EP2021/067315 24/06/2021
(30) FR2006617 24/06/2020 FR (87) WO2021/260096 30/12/2021
(51) **C03C 17/28**
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(72) HOEKMAN, Leendert (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA SÁP, CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT CATION VÀ AXIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỦ, QUY TRÌNH ÁP LỚP PHỦ LÊN BỀ MẶT THỦY TINH VÀ BỀ MẶT THỦY TINH THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH ÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm sáp, chất hoạt động bề mặt cation, và axit, trong đó tỷ lệ mol giữa axit và chất hoạt động bề mặt cation là lớn hơn 1. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm phủ, quy trình áp lớp phủ lên bề mặt thủy tinh và bề mặt thủy tinh thu được bởi quy trình áp này.

- (11) 93998 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07930 (85) 05/12/2022
 (22) 30/06/2022 (86) PCT/JP2022/026298 30/06/2022
 (30) 2022-030370 28/02/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) C08J 11/04

(71) REFINVERSE, INC. (JP)

X-PRESS Yurakucho 11F, 2-2-1 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(72) JUNYA MATSUMURA (JP); GORO TAMAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÚI KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý túi khí để xử lý túi khí chứa sợi chất dẻo được phủ bằng vật liệu silicon để có hiệu quả hơn tách vật liệu silicon ra khỏi sợi chất dẻo bao gồm thiết bị loại bỏ giúp loại bỏ ít nhất một phần của vật liệu silicon ra khỏi sợi chất dẻo bằng cách xử lý ít nhất một phần của túi khí bằng cách dùng hydroxit kiềm hoặc kim loại kiềm thổ và chất hoạt tính bề mặt, và thiết bị tách tách sợi chất dẻo ra khỏi vật liệu silicon và chiết sợi chất dẻo.

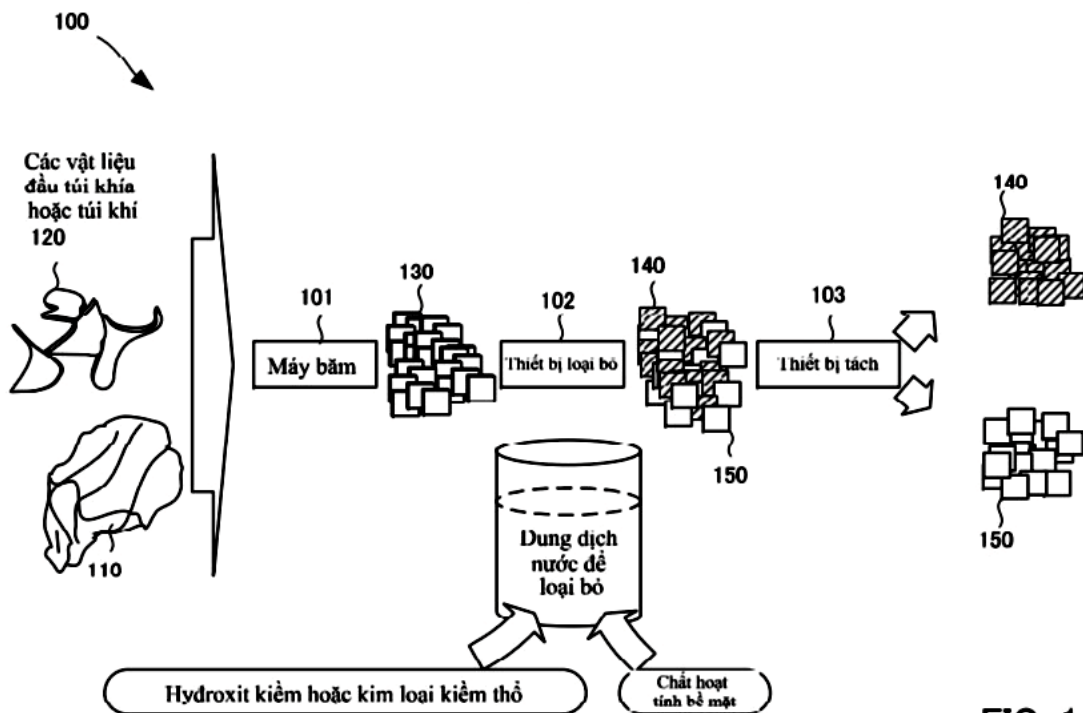


FIG. 1

- (11) **93999 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07934** (85) 05/12/2022
(22) 24/05/2021 (86) PCT/JP2021/019546 24/05/2021
(30) 2020-100049 09/06/2020 JP (87) WO2021/251120 16/12/2021
(51) ***C08G 73/10; H05K 1/03; C08J 5/18; B32B 15/088***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) MISHIMA, Kei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG POLYIMIT VÀ SẢN PHẨM NHIỀU LỚP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyimit và sản phẩm nhiều lớp được phủ kim loại có các đặc tính điện môi hút ẩm thấp tốt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến màng polyimit có tang tổn thất điện môi nhỏ hơn 0,010 sau khi được ngâm trong nước ở 25°C trong 24 giờ.

- (11) **94000 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07940** (85) 05/12/2022
- (22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035539 02/06/2021
- (30) 63/038,704 12/06/2020 US (87) WO2021/252245 A1 16/12/2021
- 17/336,107 01/06/2021 US
- (51) **H04B 7/185; H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); XU, Huilin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI VÀ TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để truyền thông không dây, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi và tại thiết bị người dùng. Phương pháp thực hiện bởi thiết bị người dùng (userequipment - UE) bao gồm nhận ít nhất một độ lệch thời gian để lập lịch các cuộc truyền thông phi mặt đất. Ít nhất một độ lệch thời gian thứ nhất được tạo cấu hình theo số học và/hoặc phân băng thông (bandwidthpart - BWP). UE truyền thông theo (các) độ lệch thời gian. Độ lệch thời gian có thể là một độ lệch thời gian áp dụng trên tất cả các số học hoặc có thể là nhiều độ lệch thời gian, mỗi độ lệch dành riêng cho số học hoặc phân băng thông (BWP) cụ thể. Độ lệch thời gian có thể là một độ lệch thời gian được định tỷ lệ dựa vào số học hiện thời được tạo cấu hình để truyền thông. Độ lệch thời gian có thể áp dụng trên các phân băng thông (BWP) khác nhau hoặc trên nhiều sóng mang thành phần mà từ đó UE đang nhận dữ liệu đường xuống.

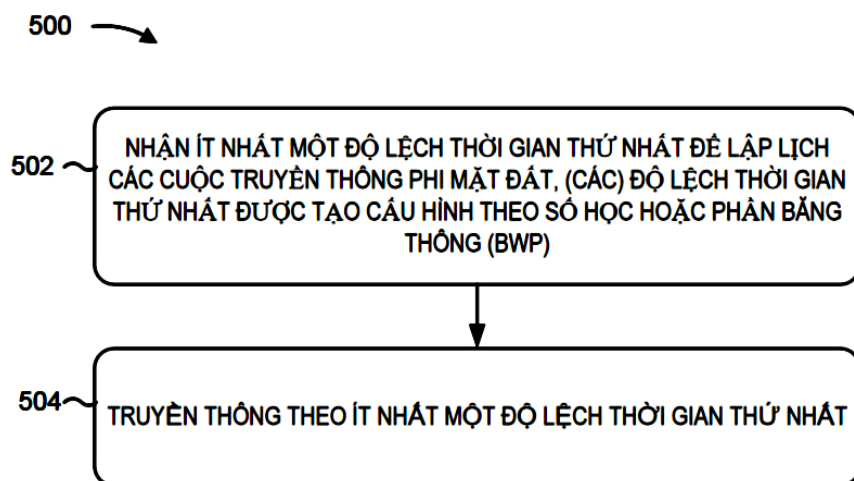


Fig. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94001 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07941 | | | (85) 05/12/2022 | |
| (22) 13/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/070553 | 13/05/2021 |
| (30) 63/037,545 | 10/06/2020 | US | (87) WO2021/253028 A1 | 16/12/2021 |
| 63/037,556 | 10/06/2020 | US | | |
| 17/302,807 | 12/05/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/00; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Shanyu (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi máy của thiết bị người dùng thứ nhất và trạm cơ sở để truyền thông không dây, và cụ thể, hệ thống, phương pháp, và máy hỗ trợ các cuộc truyền mạng sử dụng các cuộc truyền thông liên kết phụ đơn hướng. Trạm cơ sở (BS) có thể truyền tập hợp gói mã hóa đến một số thiết bị người dùng (các UE) và nhận các thông báo phản hồi từ các UE chỉ báo tập hợp gói giải mã. Dựa vào các thông báo phản hồi, BS có thể truyền tập hợp gói mã hóa được cập nhật dựa vào sự khác nhau giữa tập hợp gói mã hóa và sự hợp nhất của các gói giải mã. BS có thể truyền lệnh đến UE thứ nhất để truyền cuộc truyền thông liên kết phụ đơn hướng đến UE thứ hai mà chứa tập hợp gói bị bỏ qua bao gồm một hoặc nhiều gói giải mã đã được giải mã bởi UE thứ nhất nhưng không được giải mã bởi UE thứ hai. UE thứ nhất có thể truyền cuộc truyền thông liên kết phụ đơn hướng đến UE thứ hai.

500 ↗

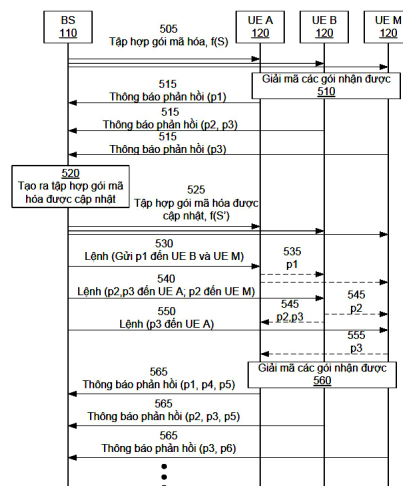


Fig. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94002 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07942 | (85) 05/12/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095309 | 10/06/2020 |
| | (87) WO2021/248350 A1 | 16/12/2021 |

(51) **H04M 9/08; H03G 3/20**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Jingbin (CN); BAO, Xiaoming (CN); CHEN, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP, MÁY LỰA CHỌN ĐỘ LỢI ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lựa chọn độ lợi âm thanh bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên ít nhất một trong tiêu chí bên ngoài hoặc tiêu chí dựa trên tín hiệu, xuất ra tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ nhất từ bộ điều chỉnh độ lợi thứ nhất hoặc tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ hai từ bộ điều chỉnh độ lợi thứ hai làm đầu vào cho hoạt động xử lý âm thanh. Tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ nhất tương ứng với độ lợi thứ nhất được áp dụng cho tín hiệu âm thanh từ micrô và tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ hai tương ứng với độ lợi thứ hai được áp dụng cho tín hiệu âm thanh từ micrô. Tiêu chí dựa trên tín hiệu được dựa vào việc liệu số đo tín hiệu thứ nhất kết hợp với tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ nhất hay số đo tín hiệu thứ hai kết hợp với tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ hai gần hơn với số đo mục tiêu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp, máy lựa chọn độ lợi âm thanh, và thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính.

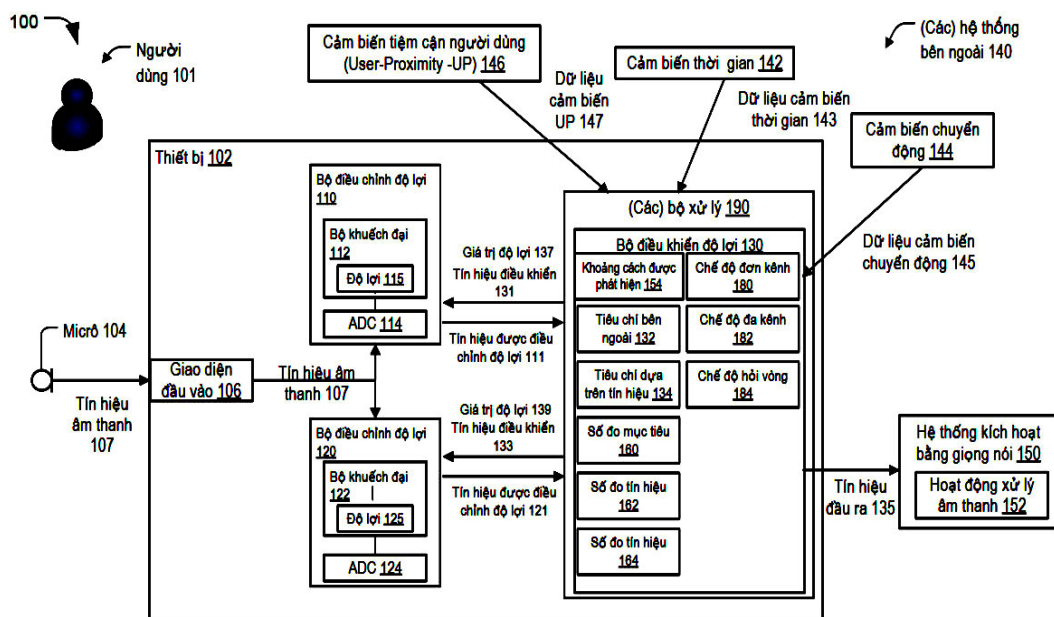


FIG. 1

- (11) **94003 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07943** (85) 05/12/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/032611 14/05/2021
 (30) 63/037,850 11/06/2020 US (87) WO2021/252138 A1 16/12/2021
 17/319,227 13/05/2021 US
 (51) **H04L 1/18; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUTTA, Sourjya (IN); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Theo các khía cạnh nhất định, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment -UE). Phương pháp thường bao gồm thực hiện các phép đo công suất tín hiệu thu được trên điểm bộ thu phát đầu tiên (transmitter receiver point -TRP) thứ nhất của UE và TRP thứ hai của UE, xác định các tài nguyên để loại trừ từ nhóm tài nguyên cho các cuộc truyền liên kết phụ dựa trên các phép đo công suất tín hiệu thu được được thực hiện trên các TRP thứ nhất và thứ hai, chọn các tài nguyên từ tập hợp các tài nguyên ứng viên cho các truyền liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào việc xác định các tài nguyên để loại trừ, và truyền trên liên kết phụ, trên một hoặc nhiều các TRP thứ nhất và thứ hai, bằng cách sử dụng các tài nguyên đã chọn.

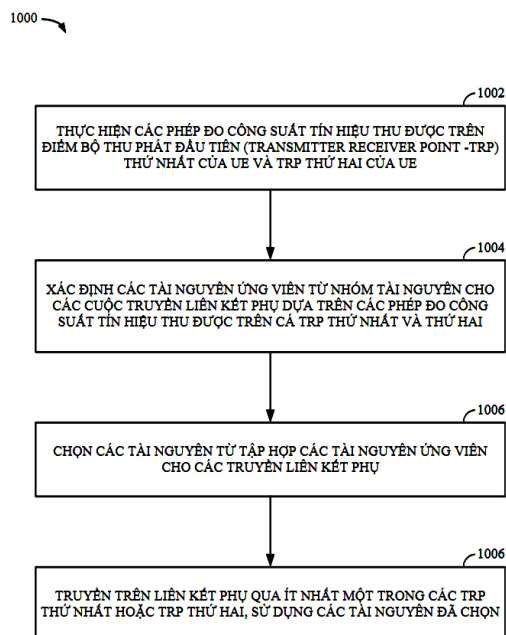


FIG.10

- (11) **94004 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07944** (85) 05/12/2022
- (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/070552 13/05/2021
- (30) 63/037,545 10/06/2020 US (87) WO2021/253027 A1 16/12/2021
- 63/037,556 10/06/2020 US
- 17/302,808 12/05/2021 US

(51) **H04L 1/00; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Shanyu (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây, và cụ thể hơn, là để hỗ trợ cuộc truyền qua mạng nhờ sử dụng truyền thông liên kết phụ đơn hướng. Trạm cơ sở (base station - BS) có thể truyền tập hợp gói được mã hóa đến một số thiết bị người dùng (user equipment - UE) và nhận thông báo phản hồi từ UE chỉ báo tập hợp gói được giải mã. Dựa vào thông báo phản hồi, BS có thể truyền tập hợp cập nhật của các gói được mã hóa dựa vào sự khác biệt giữa tập hợp gói được mã hóa và tập hợp gói được giải mã. BS có thể truyền lệnh đến UE thứ nhất để truyền cuộc truyền thông liên kết phụ quảng bá mà bao gồm tập hợp gói bị thiếu bao gồm một hoặc nhiều gói được giải mã mà được giải mã bởi UE thứ nhất nhưng không được giải mã bởi UE thứ hai. UE thứ nhất có thể truyền cuộc truyền thông liên kết phụ quảng bá đến UE thứ hai.

600 →

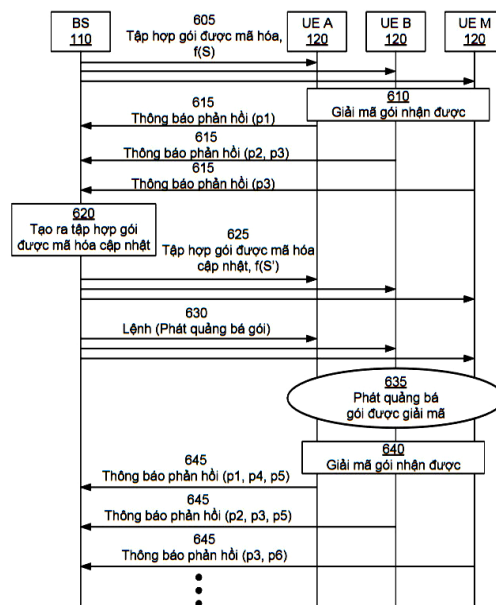


FIGURE 6

- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 94005 A | | | (43) 25/04/2023 |
| (21) 1-2022-07945 | | | (85) 05/12/2022 |
| (22) 05/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/030869 |
| | | | 05/05/2021 |
| (30) 63/038,152 | 12/06/2020 | US | (87) WO2021/252105 A1 |
| | | | 16/12/2021 |
| | 17/307,287 | 04/05/2021 | US |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); YOO, Taesang (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FERRARI, Lorenzo (IT); LIN, Yih-Hao (TW); PRAKASH, Rajat (US); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để định vị thiết bị người dùng, phương pháp cung cấp tín hiệu tham chiếu định vị và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để định vị thụ động thiết bị người dùng (user equipment -UE) với tạo chùm tương tự. Phương pháp ví dụ để định vị thiết bị người dùng bao gồm bước nhận tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất từ trạm cơ sở thứ nhất tại thời điểm thứ nhất, nhận giá trị chênh lệch định thời thứ nhất dựa vào hai hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị được truyền từ trạm cơ sở thứ nhất, nhận tín hiệu tham chiếu định vị thứ hai từ trạm cơ sở thứ hai tại thời điểm thứ hai, nhận giá trị chênh lệch định thời thứ hai dựa vào hai hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị được truyền từ trạm cơ sở thứ hai, và xác định chênh lệch thời gian đến giữa tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất và tín hiệu tham chiếu định vị thứ hai dựa ít nhất một phần vào giá trị chênh lệch định thời thứ nhất và giá trị chênh lệch định thời thứ hai.

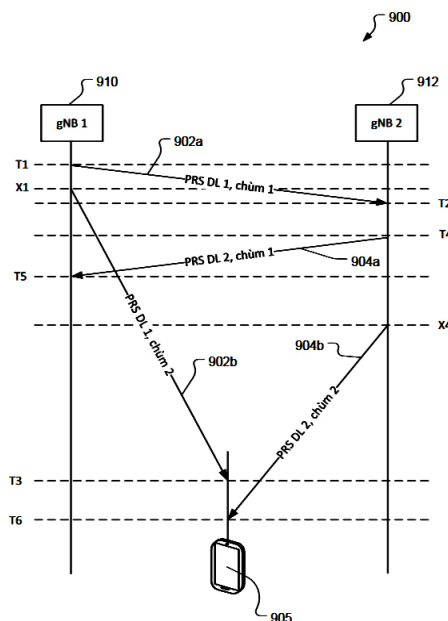
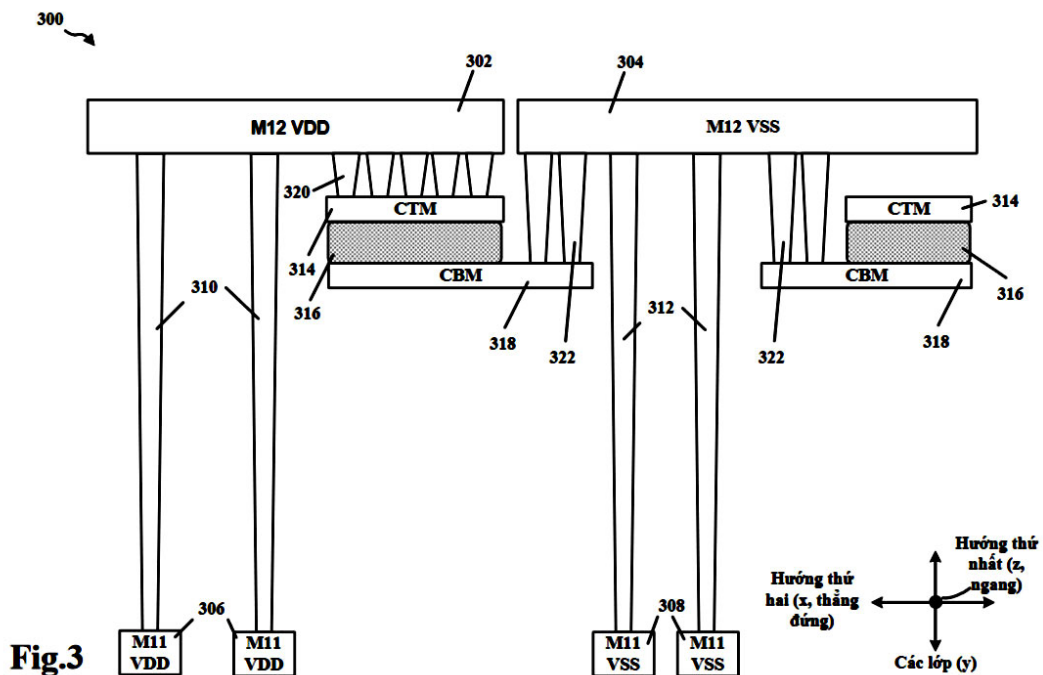


FIG. 9

- (11) **94006 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07947** (85) 05/12/2022
 (22) 10/05/2021 (86) PCT/US2021/031640 10/05/2021
 (30) 202041024347 10/06/2020 IN (87) WO2021/252118 A1 16/12/2021
 17/081,720 27/10/2020 US
 (51) **H01L 27/02; H01L 49/02; H01L 27/118; H01L 23/522**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VILANGUDIPITCHAI, Ramaprasath (IN); REDDY, Gudoor (US); SINHAROY,
 Samrat (US); HEGGOND, Smeeta (IN); KODURU, Anil Kumar (IN); MEDISETTI,
 Kamesh (IN); KANG, Seung Hyuk (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ TẾ BÀO TRÊN MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp và tế bào trên mạch tích hợp. Tế bào trên IC bao gồm tập hợp kết nối lớp Mx thứ nhất được ghép nối với điện áp thứ nhất và tập hợp kết nối lớp Mx thứ hai được ghép nối với điện áp thứ hai khác điện áp thứ nhất, và cấu trúc tụ điện MIM bên dưới lớp Mx. Cấu trúc tụ điện MIM bao gồm CTM, CBM và lớp cách điện giữa các phần của CTM và CBM. Tập hợp kết nối lớp Mx thứ nhất được ghép nối với CTM. Tập hợp kết nối lớp Mx thứ hai được ghép nối với CBM. Cấu trúc tụ điện MIM nằm giữa lớp Mx và lớp Mx-1. Cấu trúc tụ điện MIM bao gồm nhiều khe hở. Cấu trúc tụ điện MIM liên tục bên trong tế bào và kéo dài đến ít nhất hai cạnh của tế bào. Theo một cấu hình, cấu trúc tụ điện MIM kéo dài đến mỗi cạnh của tế bào.



- (11) **94007 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07948** (85) 05/12/2022
- (22) 04/05/2021 (86) PCT/US2021/030697 04/05/2021
- (30) 16/898,096 10/06/2020 US (87) WO2021/252100 A1 16/12/2021
- (51) **H01L 23/522; H01L 21/48; H01L 21/56; H01L 23/64; H01L 23/373; H01F 17/00; H01L 23/367**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LAN, Je-Hsiung (US); KIM, Jonghae (US); DUTTA, Ranadeep (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC GIẢM THIỂU NHIỆT TRONG GÓI BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất gói bán dẫn. Gói bán dẫn bao gồm nền thụ động và thiết bị thụ động tích hợp (IPD) thứ nhất trong lớp điện môi xen kẽ (interlayer-dielectric - ILD) thứ nhất trên nền thụ động. Gói bán dẫn cũng bao gồm lớp ILD thứ hai trên lớp ILD thứ nhất. Gói bán dẫn còn bao gồm thêm IPD thứ hai trên lớp ILD thứ ba trên lớp ILD thứ hai. Gói bán dẫn cũng bao gồm cấu trúc giảm thiểu nhiệt trên các phần tử cảm ứng của IPD thứ hai. Phương pháp chế tạo cấu trúc giảm thiểu nhiệt trong gói bán dẫn cũng được đề xuất.

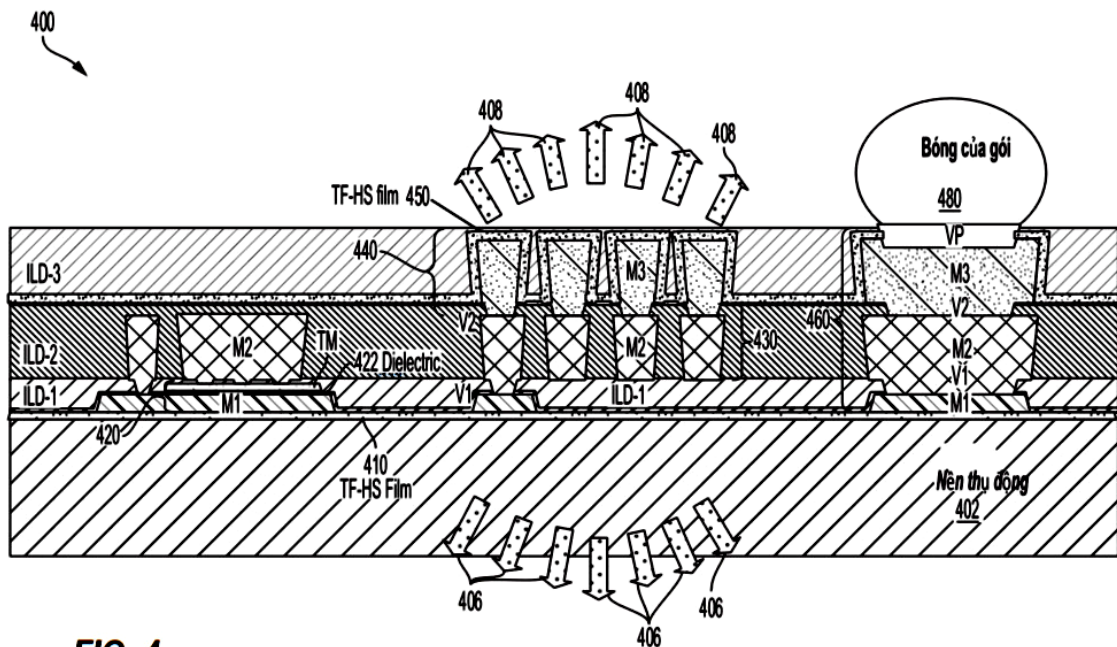


FIG. 4

- (11) 94008 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-07949 (85) 05/12/2022
- (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033266 19/05/2021
- (30) 63/038,506 12/06/2020 US (87) WO2021/252159 A1 16/12/2021
- 17/323,744 18/05/2021 US

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

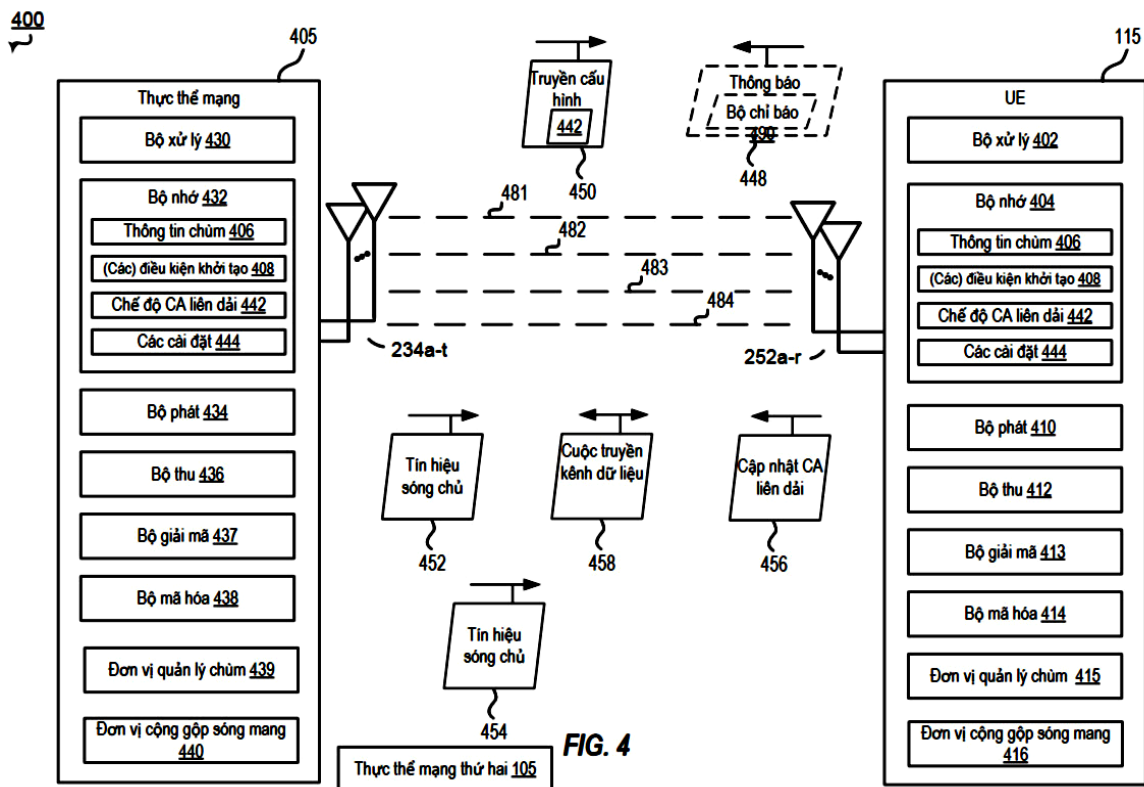
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm xác định, bởi thiết bị người dùng (user equipment -UE), thông tin tạo chùm cho hai hoặc nhiều dải tần số. Phương pháp cũng bao gồm xác định, bởi UE, chế độ cộng gộp sóng mang (carrier aggregation -CA) liên dải dựa vào thông tin tạo chùm và một hoặc nhiều điều kiện. Phương pháp còn bao gồm truyền, bởi UE, thông báo chỉ báo chế độ CA liên dải. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị được tạo cấu hình để truyền thông không dây. Các khía cạnh và dấu hiệu khác cũng được đề xuất.



- (11) 94009 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07951 (85) 05/12/2022
 (22) 05/05/2021 (86) PCT/US2021/030839 05/05/2021
 (30) 16/900,672 12/06/2020 US (87) WO2021/252104 A1 16/12/2021
 (51) *H01L 21/48; H01L 23/498*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); KANG, Kuiwon (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **LỚP NỀN CÓ KẾT NỐI MẬT ĐỘ CAO, MÁY BAO GỒM LỚP NỀN CÓ KẾT NỐI MẬT ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền có kết nối mật độ cao, máy bao gồm lớp nền có kết nối mật độ cao và phương pháp chế tạo lớp nền này. Lớp nền bao gồm lớp lõi chứa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, nhiều kết nối lõi được đặt trong lớp lõi, phần kết nối mật độ cao được đặt trong lớp lõi, lớp điện môi thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp lõi, nhiều kết nối thứ nhất được đặt trong lớp điện môi thứ nhất, lớp điện môi thứ hai được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp lõi, và nhiều kết nối thứ hai được đặt trong lớp điện môi thứ hai. Phần kết nối mật độ cao bao gồm lớp điện môi phân bố lại thứ nhất và nhiều kết nối mật độ cao thứ nhất được đặt trong lớp điện môi phân bố lại thứ nhất. Phần kết nối mật độ cao có thể cung cấp các kết nối mật độ cao.

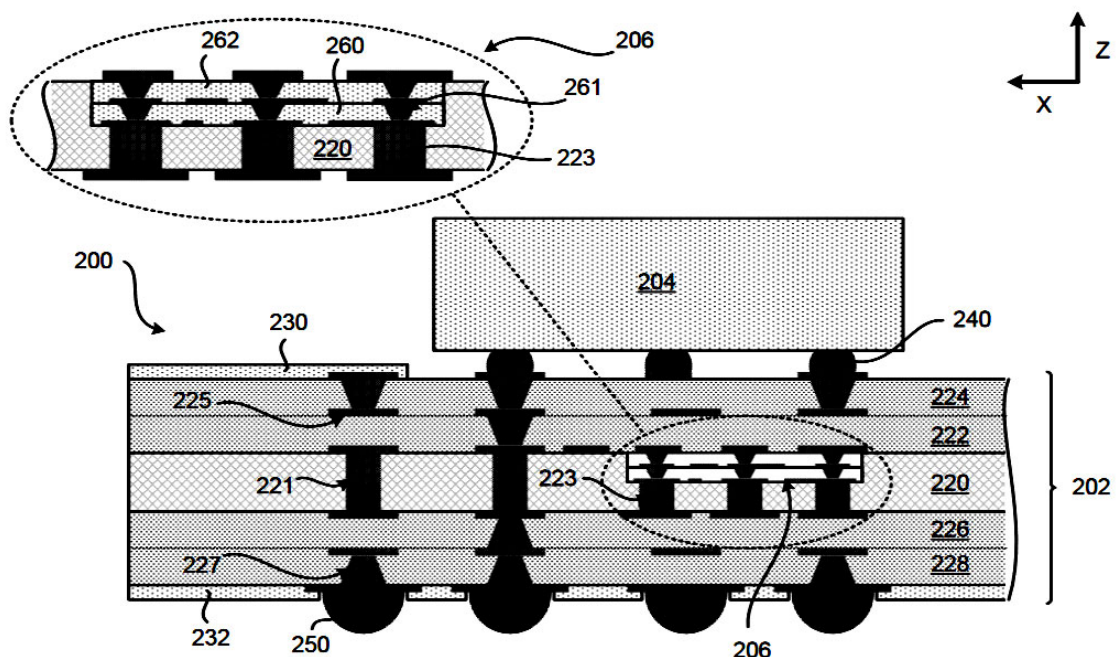
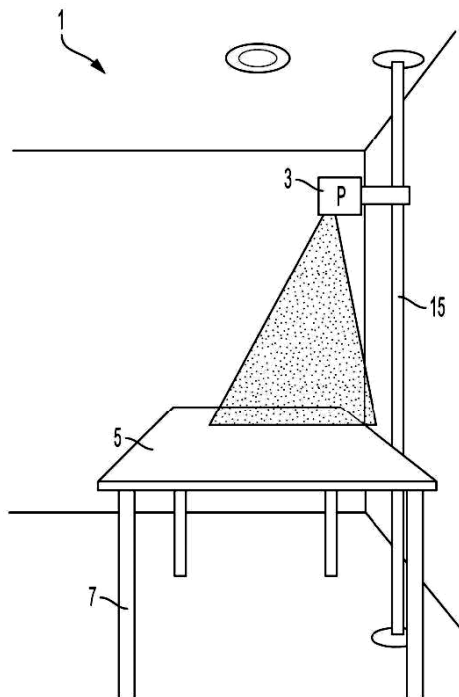


FIG. 2

- (11) **94010 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07952** (85) 05/12/2022
 (22) 12/05/2021 (86) PCT/US2021/032021 12/05/2021
 (30) 63/023,750 12/05/2020 US (87) WO2021/231592 18/11/2021
 63/129,336 22/12/2020 US
 (51) **A47B 96/14; G03B 21/00**
 (71) **NEWCO JODITO LLC (US)**
 1714 Heil Quaker Blvd., #130 Le Vergne, Tennessee 37086, United States of America
 (72) MCNEELEY, Carolyn (US); SZPAK, James Edward (US); YE, Danwei (CN); DELLINGER, Shawn (US); DEMORE, Anthony (US); CAUTION, Stephen (US); KARNADI, Daniel (US); IZEN, Steve (US); ROHLER, David (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG CHIẾU**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống chiếu để chiếu các mẫu may lên trên bề mặt bao gồm thanh dầm dọc, bộ chiếu, và xe đẩy. Thanh dầm dọc gồm (a) bộ phận gài sàn tại đầu dưới cùng và (b) bộ phận gài trần tại đầu trên cùng, bộ phận gài trần có thể di chuyển được theo chiều dọc so với bộ phận gài sàn sao cho, khi sử dụng, thì bộ phận gài sàn và bộ phận gài trần gài vào sàn và trần, một cách tương ứng, để neo hệ thống chiếu liên kết với bề mặt. Bộ chiếu được tạo cấu hình để nhận dữ liệu biểu diễn các mẫu may và để chiếu các mẫu may. Xe đẩy được gắn theo kiểu vận hành được với bộ chiếu và được gắn theo kiểu trượt được với thanh dầm dọc, trong đó việc trượt xe đẩy theo chiều dọc điều chỉnh chiều cao của bộ chiếu ở trên bề mặt.



- (11) 94011 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-07953 (85) 05/12/2022
- (22) 11/06/2021 (86) PCT/US2021/037109 11/06/2021
- (30) 202041024781 12/06/2020 IN (87) WO2021/252968 A1 16/12/2021
- (51) *H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 74/04; H04W 72/12*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ASTERJADHI, Alfred (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); RAISSINIA, Alireza (US); KARTHIC, Padmanabhan Venkataraman (IN); CHO, James Simon (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị này. Các khía cạnh liên quan đến báo hiệu các tham số được sử dụng cho lịch biểu truyền thông như lịch biểu thời gian thức đích (target wake time -TWT). Ví dụ, thiết bị truyền thông không dây thứ nhất (ví dụ, điểm truy cập hoặc STA ngang hàng) có thể xác định (ví dụ, xác định hoặc thương lượng) các tham số cho ít nhất một lịch biểu TWT và truyền khung quản lý phát quảng bá (ví dụ, báo hiệu) mà bao gồm các tham số này. Thiết bị truyền thông không dây thứ hai (ví dụ, trạm) mà nhận khung quản lý phát quảng bá có thể, dựa trên các tham số nhận được cho một lịch biểu TWT hoặc các tham số nhận được cho nhiều lịch biểu TWT, chọn để truyền trong cơ hội truyền (TXOP) mà được xác định là không vượt quá ít nhất một ranh giới của khoảng thời gian được chỉ báo bởi các tham số.

1100
↙

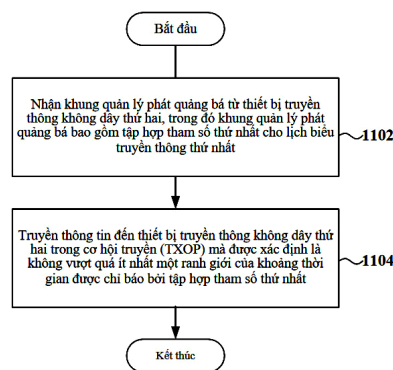
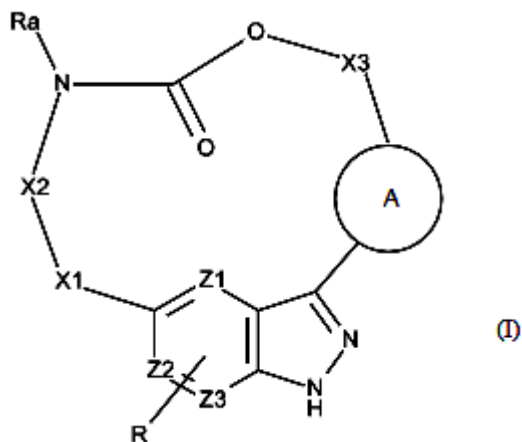


Fig.11

- (11) **94012 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07954** (85) 05/12/2022
 (22) 05/05/2021 (86) PCT/EP2021/061827 05/05/2021
 (30) 20315236.8 06/05/2020 EP (87) WO2021/224320 11/11/2021
 21305112.1 28/01/2021 EP
 (51) **C07D 498/16; C07D 498/18; A61K 31/4162; A61P 25/28**
 (71) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
 35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France
2. ONCODESIGN PRECISION MEDICINE (OPM) (FR)
 18 Rue Jean Mazen, 21000 Dijon, France
 (72) BLOM, Petra Marcella (BE); HOUSSEMAN, Christopher Gaétan (FR); DAUGAN, Alain (FR); DUMOULIN, Audrey (FR); LAUGEOIS, Maxime (FR); DENIS, Alexis (FR); FAUCHER, Nicolas (FR); BOTEZ, Iuliana (FR); LE TIRAN, Arnaud (FR); CHRISTENSEN, Kenneth (DK); LAMOTTE, Yann (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ KINAZA LẬP GIÀU LEUCIN 2 (LRRK2) VÒNG LỚN, VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

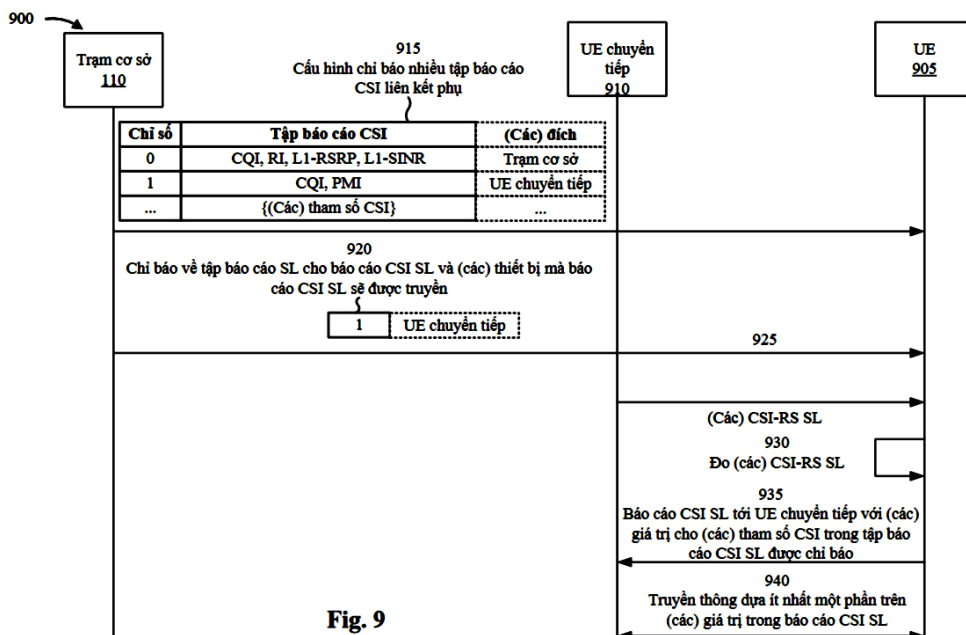
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó R, X1, X2, X3, Z1, Z2, Z3, A và Ra được định nghĩa như trong phần mô tả, và được phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **94013 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-07955** (85) 05/12/2022
- (22) 26/05/2021 (86) PCT/US2021/034171 26/05/2021
- (30) 63/038,412 12/06/2020 US (87) WO2021/252185 A1 16/12/2021
- 17/329,877 25/05/2021 US
- (51) **H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Hua (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận cấu hình chỉ báo nhiều tập báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information-CSI) liên kết phụ, trong đó các tập báo cáo CSI liên kết phụ khác nhau bao gồm các kết hợp khác nhau của các tham số CSI; nhận chỉ báo về tập báo cáo CSI liên kết phụ, trong số nhiều tập báo cáo CSI liên kết phụ, sẽ được báo cáo trong báo cáo CSI liên kết phụ; và truyền báo cáo CSI liên kết phụ, trong đó báo cáo CSI liên kết phụ bao gồm tập các giá trị cho một hoặc nhiều tham số CSI được bao gồm trong tập báo cáo CSI liên kết phụ được chỉ báo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây.



- (11) **94014 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07959** (85) 06/12/2022
 (22) 15/06/2021 (86) PCT/FR2021/051070 15/06/2021
 (30) 2006379 18/06/2020 FR (87) WO2021/255379 23/12/2021
 (51) **A01K 67/033**
 (71) **YNSECT (FR)**
 1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Évry-Courcouronnes Cedex, France
 (72) SARTON DU JONCHAY, Thibault (FR); ESCALANTE, Pedro (ES);
 COMPARAT, Solène (FR); ESCAROZ CETINA, Arturo (MX); CHÂTEAU,
 Mathieu (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN LOẠI CÔN TRÙNG ĐỂ PHÂN
 LOẠI HỖN HỢP CHỨA NHỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân loại côn trùng bao gồm các bước liên tiếp bao gồm:
- cung cấp (S1) hỗn hợp bao gồm nhộng, và
 - sàng (S3) cho phép tách nhộng khỏi phần còn lại của hỗn hợp bao gồm việc sàng hỗn hợp đã nêu bằng sàng có mặt sàng bằng vật liệu dẻo (S4).
- Phương pháp này có thể được thực hiện bằng cách phân loại theo tỷ trọng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phân loại côn trùng tương ứng.

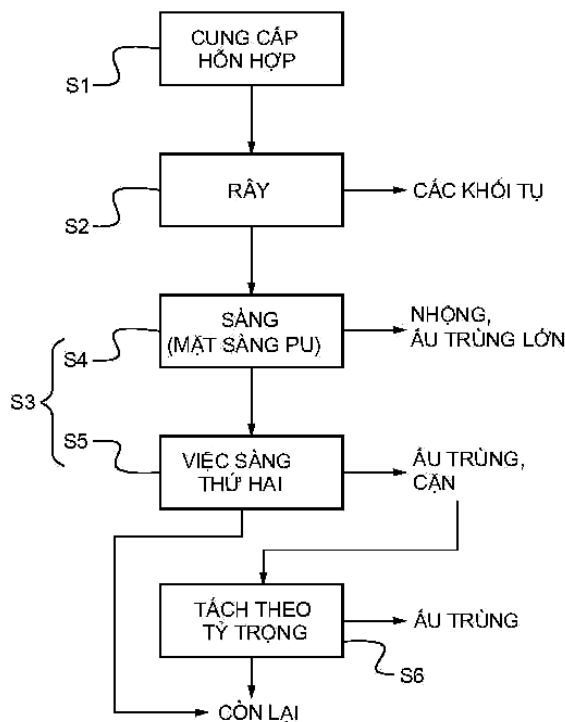


Fig.1

(11) 94015 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-07964

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

(51) *C09C 1/00; C10M 125/00; C09C 1/46*

(71) **VIỆN HOÁ HỌC VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

Số 17, Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Vân (VN); Hà Quốc Bảng (VN); Nguyễn Duy Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỆ PHỤ GIA GIẢM MÀI MÒN, MA SÁT CHO DẦU BÔI TRƠN VÀ HỆ PHỤ GIA THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ phương pháp tạo ra hệ phụ gia giảm mài mòn, ma sát cho dầu bôi trơn trên cơ sở vật liệu graphen biến tính và nano bạc biến tính, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) tạo ra graphen biến tính với oleyamin;

(ii) tạo ra nano biến tính với oleyamin và axit oxalic;

(iii) tạo ra hệ phụ gia bằng cách:

phối trộn graphen biến tính và nano bạc biến tính vào dầu nền, trong đó hệ phụ gia này chứa graphen biến tính với hàm lượng 10g/L và nano bạc biến tính với hàm lượng 0,8g/L.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ phụ gia giảm mài mòn, ma sát cho dầu bôi trơn thu được từ phương pháp nêu trên. Hệ phụ gia này có độ ổn định tốt, tương hợp với sản phẩm dầu bôi trơn thương mại, tăng hiệu quả bôi trơn của dầu thương mại khi pha theo đúng tỷ lệ khuyến cáo sử dụng, giảm mài mòn, ma sát kim loại, giảm khí thải, giảm tiêu hao nhiên liệu và kéo dài số km cần phải thay dầu của phương tiện.

- (11) 94016 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07966 (85) 06/12/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/JP2021/011526 19/03/2021
 (30) 2020-100073 09/06/2020 JP (87) WO2021/250973 A1 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) C23C 2/06; C22C 18/04; C23C 2/40; C23C 2/26; C22C 18/00

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

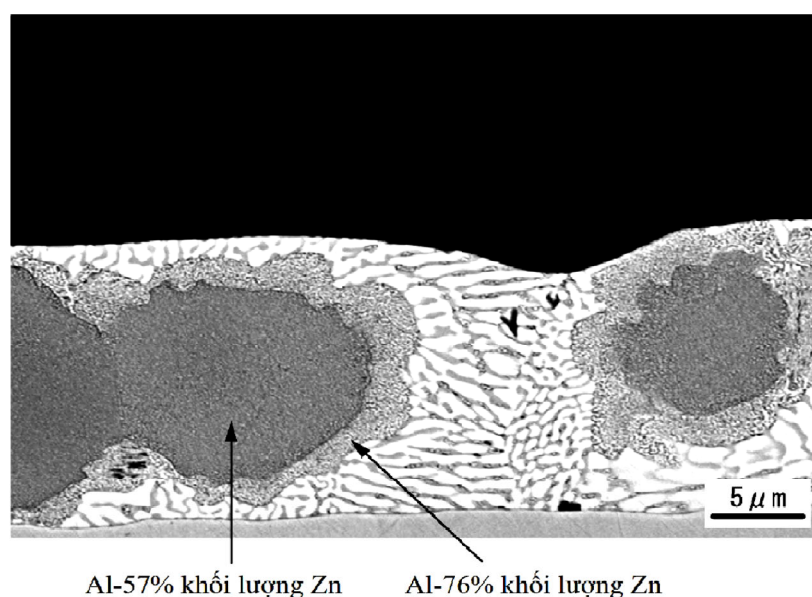
(72) Tetsuya TOBA (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Yusuke KOHIGASHI (JP);
 Shinichi YAMAGUCHI (JP); Takuya MITSUNOBU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THÉP MẠ TRÊN CƠ SỞ ZN-AL-MG NHÚNG NÓNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thép mạ trên cơ sở Zn-Al-Mg nhúng nóng bao gồm: thép; và lớp mạ được tạo ra trên bề mặt của thép, trong đó lớp mạ chứa, dưới dạng thành phần trung bình, Mg: 1 đến 10% khối lượng, Al: 4 đến 22% khối lượng, và phần còn lại gồm có Zn và các tạp chất, lớp mạ bao gồm (cấu trúc hỗn hợp Al-Zn) với tỷ lệ diện tích nằm trong khoảng từ 10% đến 70% trong mặt cắt ngang của lớp mạ trong nền (cấu trúc octeti ba thành phần Al/Zn/MgZn₂), (cấu trúc hỗn hợp Al-Zn) bao gồm vùng thứ nhất có nồng độ Zn nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 75% khối lượng và nhỏ hơn 85% khối lượng và vùng thứ hai có mặt bên trong vùng thứ nhất và có nồng độ Zn nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 67% khối lượng và nhỏ hơn 75% khối lượng, và tỷ lệ diện tích của vùng thứ hai trong (cấu trúc hỗn hợp Al-Zn) trong mặt cắt ngang của lớp mạ lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 40%.

FIG. 1



- (11) 94017 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-07967 (85) 06/12/2022
 (22) 21/04/2021 (86) PCT/JP2021/016114 21/04/2021
 (30) 2020-084212 13/05/2020 JP (87) WO2021/230024 A1 18/11/2021
 2020-177036 22/10/2020 JP
 (51) **G01B 5/02; G01B 5/24**
 (71) **KAN MECHANICAL INDUSTRY, INC. (JP)**
 2278-1, Minamiyoshidacho, Matsuyama-shi, Ehime 791-8042, Japan
 (72) KAN Eiji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐO CHIỀU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đo chiều dài có khả năng khiến lưỡi cắt của thiết bị cắt định vị chính xác tại vị trí góc cắt quy định. Máy đo chiều dài (1) để sử dụng kết hợp với thiết bị cắt (9) có lưỡi cắt (91) để đo chiều dài của chi tiết gia công được cắt bởi lưỡi cắt (91) có ray trượt (13) mà được cố định tương đối với thiết bị cắt (9) khi chiều dài được đo; và cụm trượt (20) mà được lắp trượt được vào ray trượt (13), cụm trượt (20) có thân trượt (21), cụm đo chiều dài (60) để đo khoảng cách mà dọc theo khoảng cách này thì thân trượt (21) chuyển động trượt tương đối với ray trượt (13), và bộ phận đòn (30) mà đến tiếp xúc với chi tiết gia công khi chi tiết gia công được đặt tại vị trí cắt; trong đó cụm trượt (20) còn có bộ phận đo góc (40), vốn được lắp tại phần đỉnh của bộ phận đòn (30) đến tiếp xúc với chi tiết gia công, bộ phận đo góc này đến tiếp xúc với lưỡi cắt (91) và đo góc cắt của lưỡi cắt (91).

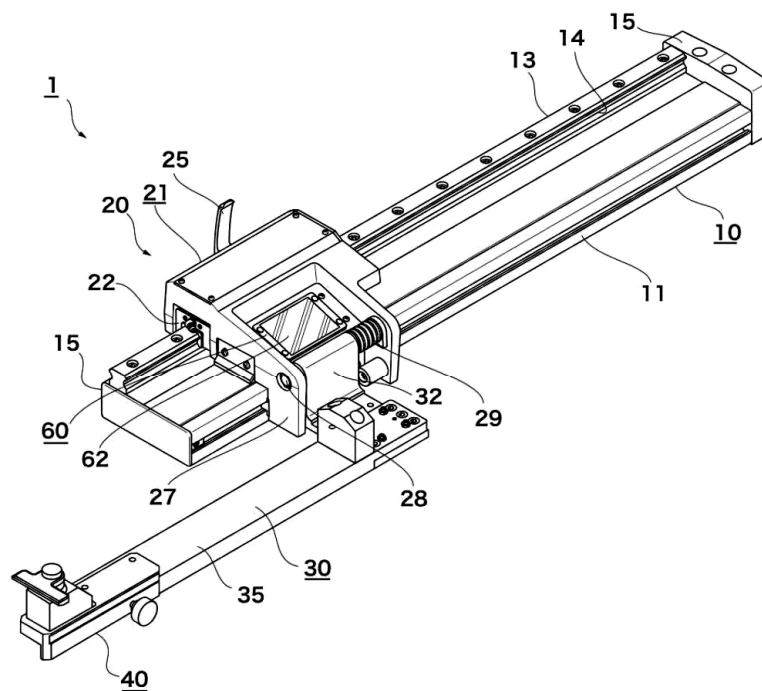


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94018 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-07973 | (85) 06/12/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/JP2021/017232 | 30/04/2021 |
| (30) 2020-115464 | 03/07/2020 | JP (87) WO2022/004118 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) **B65H 5/06**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) YAGI, Masaaki (JP); SASAKI, Kenji (JP); IMAZEKI, Naoya (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRỤC LĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục lăn được sử dụng để nạp giấy, trục lăn bao gồm bề mặt tiếp xúc với tờ giấy, và có các phần nhô và rãnh. Độ nhám bề mặt đại diện cho mức độ không phẳng của bề mặt nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 50 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 80 μm . Khoảng cách của các phần nhô nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 0,6 mm và nhỏ hơn hoặc bằng 0,8 mm.

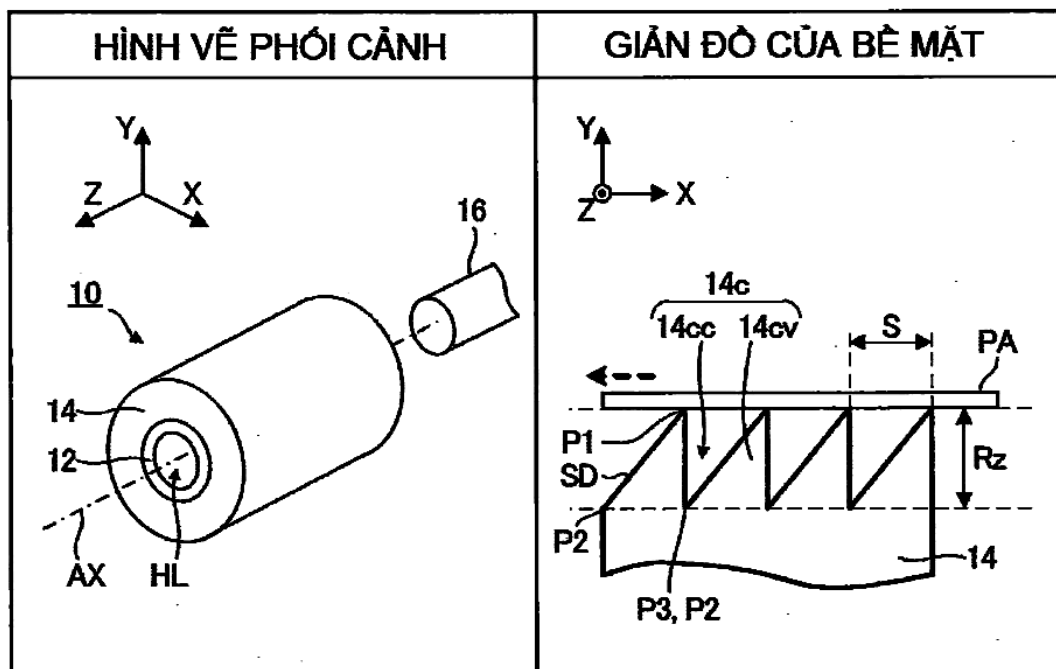


Fig.1

- (11) 94019 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07975 (85) 06/12/2022
(22) 11/05/2021 (86) PCT/CN2021/093014 11/05/2021
(30) 202010415262.X 15/05/2020 CN (87) WO2021/228076 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) **H04B 7/0413**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JIANG, Dajie (CN); YANG, Kun (CN); QIN, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ NÚT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn thông tin và một thiết bị nút. Phương pháp này bao gồm: điều phối thông tin mục tiêu với một thiết bị nút thứ hai; và xác định, dựa trên thông tin mục tiêu, thông tin làm việc của một thiết bị nút thứ ba; trong đó, thông tin mục tiêu bao gồm ít nhất một trong số thông tin thứ nhất, thông tin thứ hai, thông tin hồi đáp cho thông tin thứ nhất, và thông tin hồi đáp cho thông tin thứ hai; thông tin làm việc bao gồm thông tin nhận dạng của thiết bị nút thứ ba; và thông tin làm việc cũng bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: thông tin bật/tắt của các phần tử chuyển đổi của các bộ phận xạ hoặc khúc xạ trong thiết bị nút thứ ba; một chế độ làm việc của thiết bị nút thứ ba; thông tin liên quan đến pha; thông tin liên quan đến biên độ; thông tin liên quan đến phân cực; và thông tin liên quan đến tần số.

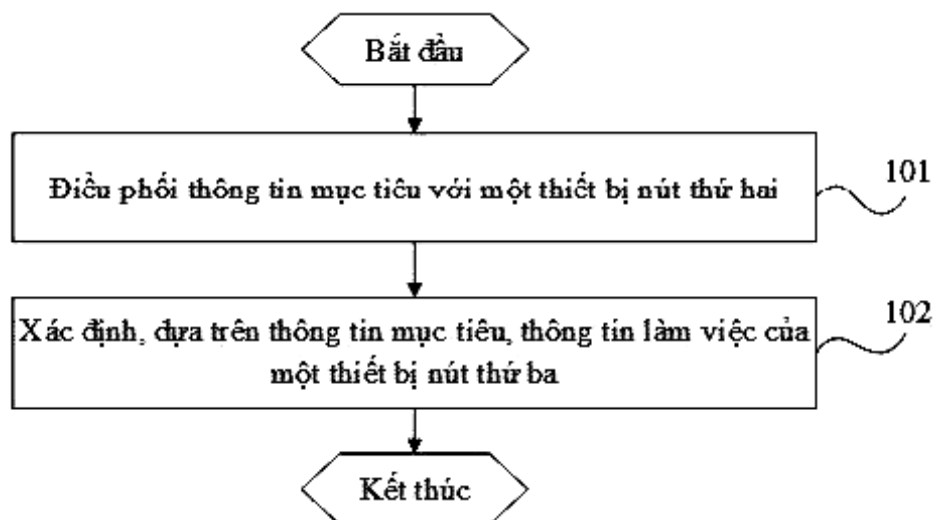
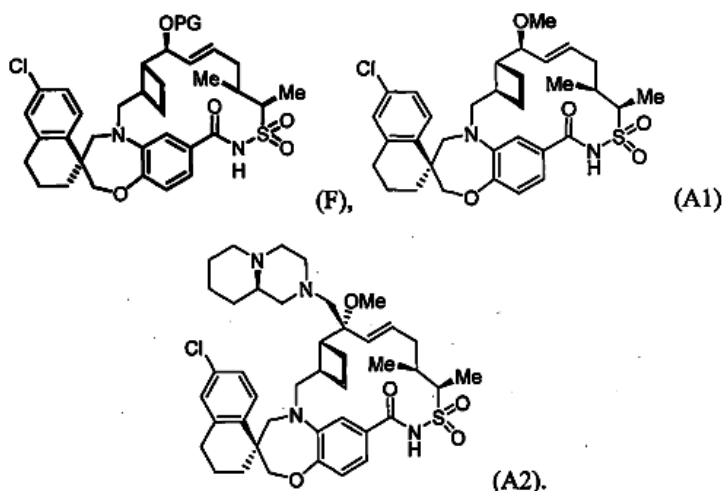


Fig.1

- (11) **94020 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07981** (85) 06/12/2022
 (22) 05/05/2021 (86) PCT/US2021/030780 05/05/2021
 (30) 63/020,958 06/05/2020 US (87) WO2021/226168 11/11/2021
 (51) **C07D 267/16; A61P 35/00; C07D 513/08; C07D 281/00; A61K 31/553**
 (71) **AMGEN INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
 (72) SMITH, Austin G. (US); TEDROW, Jason S. (US); ST-PIERRE, Gabrielle (CA); THIEL, Oliver Ralf (DE); HUANG, Liang (CN); ROOSEN, Philipp C. (US); COLYER, John T. (US); BAUCOM, Kyle D. (US); ERICSON, Ari (US); BEAVER, Matthew G. (US); SANGODKAR, Rahul P. (IN); LOVETTE, Michael A. (US); MILBURN, Robert Ronald (CA); CHERNEY, Alan H. (US); CUI, Sheng (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT TRUNG GIAN ỨC CHẾ MCL-1 VÒNG LỚN VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY**

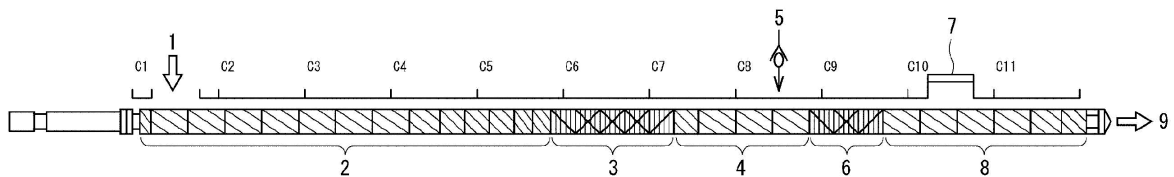
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp các chất ức chế Mcl-1 và các chất trung gian chẳng hạn như hợp chất F mà có thể được sử dụng để điều chế chúng trong đó PG có thể biến đổi là như được xác định trong phần mô tả. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các quy trình tổng hợp hợp chất A1, và các muối hoặc các solvat của nó và hợp chất A2, và các muối và các solvat của nó.



- (11) **94021 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-07982** (85) 06/12/2022
(22) 05/05/2021 (86) PCT/EP2021/061917 05/05/2021
(30) 20305447.3 06/05/2020 EP (87) WO2021/224354 A1 11/11/2021
(51) **A61K 31/41; A61P 9/12; A61K 31/401; A61K 31/403; A61K 31/405; A61K 31/4178; A61K 31/4704; A61K 31/549; A61K 31/567; A61K 35/74; A61K 38/00; A61K 38/05; A61K 45/06; A61K 9/00; A61K 9/12; A61P 7/10; A61P 9/00; A61K 31/185; A61K 31/255**
(71) **1. QUANTUM GENOMICS (FR)**
33, rue Marbeuf, 75008 PARIS, France
2. INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE (FR)
101, rue de Tolbiac, 75013 PARIS, France
3. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
3, rue Michel Ange, 75016 PARIS, France
4. COLLEGE DE FRANCE (FR)
11, place Marcelin Berthelot, 75005 PARIS, France
(72) BALAVOINE, Fabrice (FR); LLORENS-CORTES, Catherine (FR); MARC, Yannick (FR)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP BAO GỒM CHẤT ỨC CHẾ AMINOPEPTIDASE NÃO BỘ A, CHẤT LỢI TIÊU VÀ CHẤT CHẀN HỆ RENIN-ANGIOTENSIN TOÀN THÂN**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp bao gồm (i) firibastat, (ii) chất lợi tiêu và (iii) chất chẹn hệ renin-angiotensin toàn thân được chọn từ nhóm bao gồm các chất ức chế men chuyển angiotensin I (angiotensin I converting enzyme inhibitor -ACEI) và các chất đối kháng thụ thể angiotensin II loại 1 (angiotensin II receptor type 1 - AT1R). Chế phẩm này đặc biệt hữu ích để điều trị tăng huyết áp cùng các bệnh và các tình trạng liên quan.

- (11) **94022 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-07984** (85) 06/12/2022
 (22) 08/03/2021 (86) PCT/JP2021/008902 08/03/2021
 (30) 2020-112603 30/06/2020 JP (87) WO2022/004058 06/01/2022
 (51) **B29B 9/06; B29B 7/94**
 (71) **MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)**
 9-2, Higashi-shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-0021, Japan
 (72) YOSHINO, Takafumi (JP); TAJIRI, Toshiyuki (JP); TAJIMA, Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CHẾ PHẨM NHỰA POLYCARBONAT CHẬM CHÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt chế phẩm nhựa polycarbonat bằng máy ép đùn trục vít đôi, hạt chế phẩm nhựa polycarbonat bao gồm: 30 đến 95% khối lượng hạt nhựa (A) chứa nhiều hơn 40% khối lượng nhựa polycarbonat trong hạt; không dưới 5% khối lượng và dưới 40% khối lượng chất làm chậm cháy este phosphat (B) mà là chất lỏng ở nhiệt độ trong phòng; 0 đến 50% khối lượng vảy nhựa polycarbonat (C); 0 đến 30% khối lượng nhựa ABS (D); và 0 đến 15% khối lượng chất bổ trợ (E) khác với thành phần (B). Phương pháp này bao gồm bước thứ nhất để cấp các thành phần (A), (C), (D) và (E) trong máy ép đùn trục vít đôi, và nhào trộn bởi vùng nhào trộn thứ nhất, bước thứ hai để cấp thành phần (B) tới phần hạ lưu ở vùng nhào trộn thứ nhất và nhào trộn bởi vùng nhào trộn thứ hai, và bước thứ ba để giảm áp cửa thông gió ở phần hạ lưu trong vùng nhào trộn thứ hai để khử bay hơi và ép đùn, trong đó vùng nhào trộn thứ nhất có cấu hình trục vít cụ thể trong đó chiều dài của nó là từ 2,5 D đến 6,0 D, và vùng nhào trộn thứ hai có cấu hình trục vít cụ thể trong đó chiều dài của nó là từ 1,3 D đến 4,0 D.



- (11) 94023 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-07997 (85) 07/12/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/JP2020/027768 17/07/2020
(87) WO2022/014029 20/01/2022

(51) *F16L 55/16*

(71) THE VICTAULIC COMPANY OF JAPAN LIMITED (JP)

8-7, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1060032, Japan

(72) ASADA Shinichi (JP); NAITO Masao (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ GHÉP SỬA CHỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ GHÉP SỬA CHỮA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghép sửa chữa (10) có khả năng ghép bằng cách hàn các vỏ chia (11), (11) và tạo điều kiện thuận lợi cho thao tác hàn. Thiết bị ghép sửa chữa (10) bao gồm nhiều vỏ chia (11) theo chu vi, trong đó mỗi vỏ chia (11) có ống bọc chia (11A), cặp tấm cuối (21), (21) được bố trí trên cả hai phần đầu của ống bọc chia (11A), và phần nhô chứa đệm (22) được bố trí trên mỗi tấm cuối (21). Khu vực không có phần nhô (23) được tạo thành giữa các phần nhô chứa đệm (22), (22). Thiết bị phần nhô phụ trợ (25) được bố trí trên khu vực không có phần nhô (23).

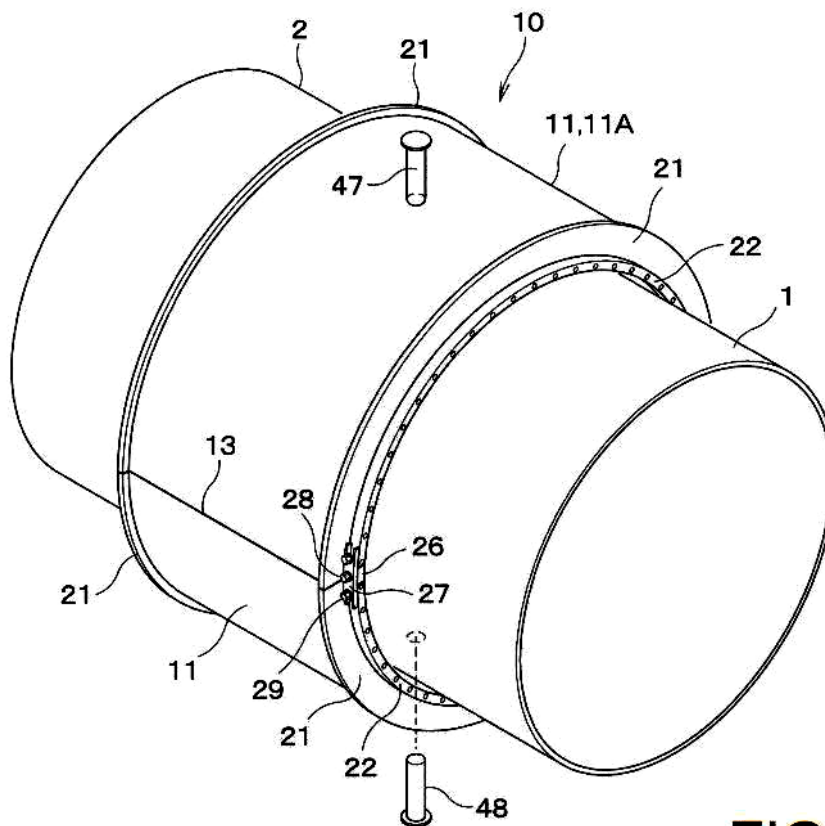


FIG. 1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 94024 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08000 | (85) 07/12/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | (86) PCT/GB2021/051203 | 19/05/2021 |
| (30) 2007392.0 | 19/05/2020 | GB (87) WO2021/234377 |
| (51) <i>A01N 59/00; A41D 13/11; A01P 1/00</i> | | 25/11/2021 |
| (71) PARAVIR LIMITED (GB) | | |
| Simpsons Farm, Pentlow, Sudbury, Suffolk CO10 7JT, United Kingdom | | |
| (72) Andrew PATCHETT (GB); Kim PATCHETT (GB) | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | |
| (54) VẬT LIỆU KHÁNG VI SINH VẬT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền thấm khí kháng vi sinh vật bao gồm bột khô có nồng độ cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng vật liệu kháng vi sinh vật để tiêu diệt, làm biến tính hoặc bất hoạt vi khuẩn, cụ thể là vi khuẩn sinh ra trong không khí hoặc giọt nhỏ. Sáng chế cũng đề cập đến vải được chức năng hóa sẽ bất hoạt vi-rút được sinh ra từ không khí khi tiếp xúc. Cụ thể, sáng chế liên quan đến vải bên trong có chứa một hoặc nhiều hợp chất hoạt tính đã được chứng minh là có thể bất hoạt vi-rút sinh ra trong không khí và các mầm bệnh khác khi vi-rút hoặc mầm bệnh nói trên tiếp xúc với hợp chất hoạt tính trong vải. Hợp chất hoạt tính được mô tả là vô hại đối với con người, động vật, sinh vật biển và thực vật và có sẵn rất nhiều từ các nguồn tài nguyên bền vững.

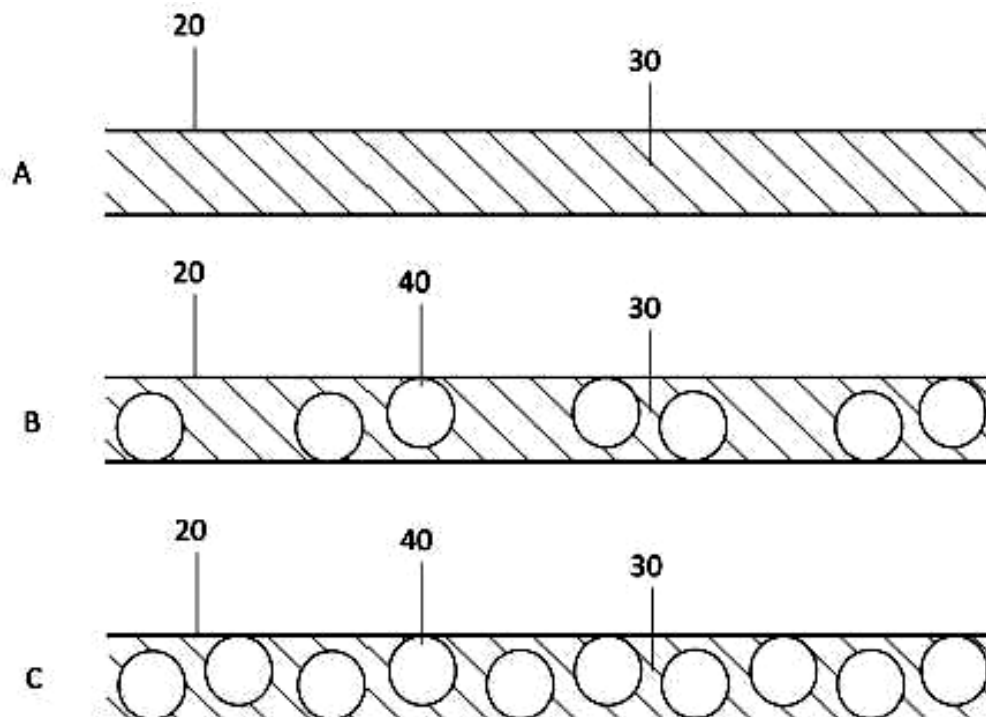


FIG.1

- (11) 94025 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08002 (85) 07/12/2022
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/IB2021/053853 06/05/2021
 (30) 102020000010228 07/05/2020 IT (87) WO2021/224854 11/11/2021

(51) *A61K 9/00; A61K 9/20*

(71) INPHA RESEARCH S.R.L. (IT)

Via Rugabella 1, 20122 Milano MI, Italy

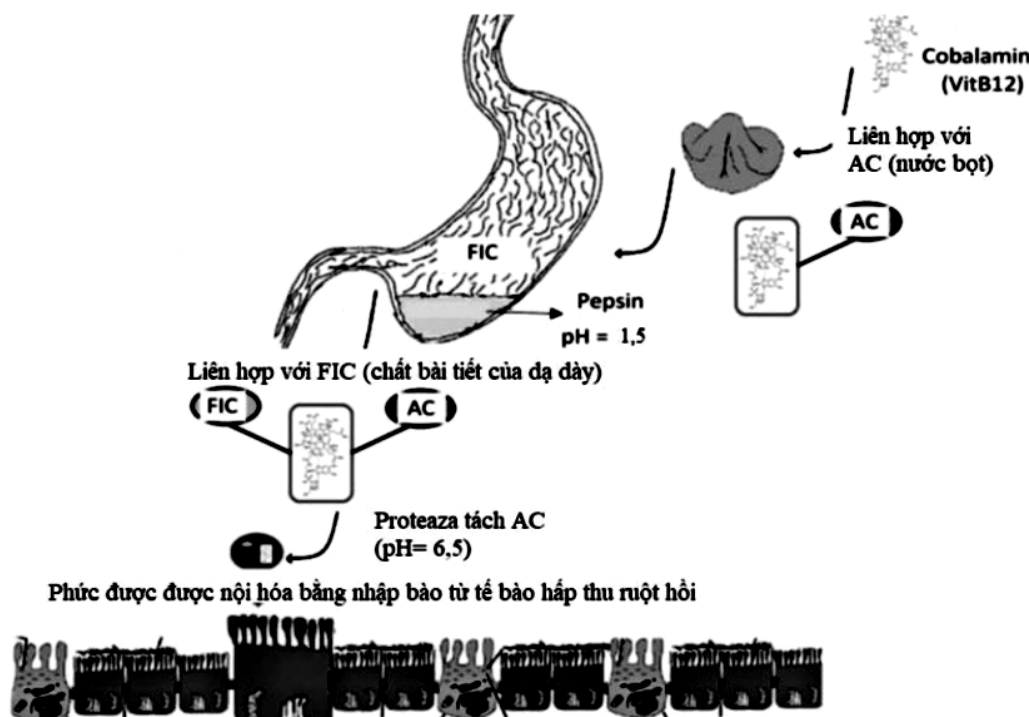
(72) FRATTER, Andrea (IT); CASTELLI, Simone (IT); SAMARITANI, Giuseppe (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỖN HỢP DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG, CHẾ PHẨM RẮN CÓ THỂ PHÂN TÁN TRONG MIỆNG VÀ CHẾ PHẨM RẮN CÓ THỂ NUỐT ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng theo đường miệng bao gồm axit folic hoặc dẫn xuất và tiền chất của nó, chất kiềm hóa được chọn từ nhóm bao gồm magie oxit, canxi oxit, kẽm oxit và hỗn hợp của nó, và tùy ý vitamin B12 hoặc dẫn xuất và tiền chất của nó. Hỗn hợp được dự định dùng trong điều trị và/hoặc phòng trừ tình trạng bệnh gây ra bởi sự thiếu hụt folat và/hoặc vitamin B12, cụ thể là bệnh tăng homoxystein máu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm rắn có thể phân tán trong miệng và chế phẩm rắn có thể nuốt được.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94026 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08004 | (85) 07/12/2022 | |
| (22) 11/05/2021 | (86) PCT/KR2021/005837 | 11/05/2021 |
| (30) 63/023,229 | 11/05/2020 | US (87) WO2021/230602 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

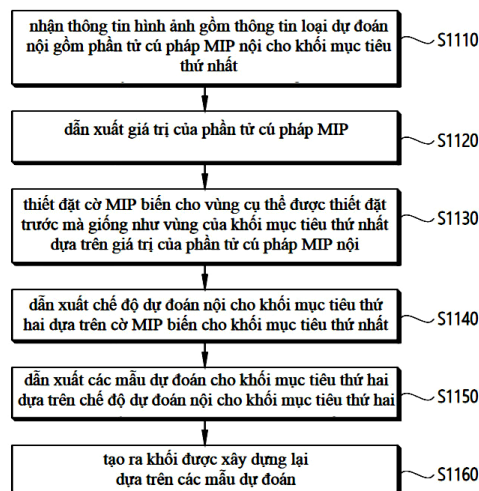
(72) KOO, Moonmo (KR); ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: nhận phần tử cú pháp MIP nội cho khối mục tiêu thứ nhất; dẫn xuất giá trị của phần tử cú pháp MIP nội; thiết đặt cờ MIP biến cho diện tích cụ thể được thiết đặt trước, mà là giống như diện tích của khối mục tiêu thứ nhất, trên cơ sở giá trị của phần tử cú pháp MIP nội; dẫn xuất chế độ dự đoán nội của khối mục tiêu thứ hai trên cơ sở cờ MIP biến; và dẫn xuất mẫu dự đoán của khối mục tiêu thứ hai trên cơ sở chế độ dự đoán nội của khối mục tiêu thứ hai.

FIG. 11



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94027 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08010 | (85) 07/12/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084036 | 30/03/2021 |
| (30) 202010606858.8 | 29/06/2020 CN | (87) WO2022/001251 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) **F03D 7/00; F03D 7/04; F03D 17/00**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi,
 Xinjiang 830026, P. R. China

(72) ZHOU, Jie (CN); ALI, Waqar (CN); CAO, Xueming (CN); HAO, Weidong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO TUABIN GIÓ, BỘ ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, TUABIN GIÓ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều khiển dừng cho tuabin gió, bộ điều khiển, hệ thống điều khiển, tuabin gió và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp điều khiển dừng cho tuabin gió bao gồm các bước: giám sát dữ liệu tài nguyên gió ở địa điểm của hệ thống phát điện tuabin gió, và dữ liệu hoạt động của hệ thống phát điện tuabin gió; nhận dạng điều kiện gió phức tạp theo dữ liệu tài nguyên gió và dữ liệu hoạt động; xác định tỷ lệ khoảng thời gian tích lũy của điều kiện gió phức tạp xảy ra trong khoảng thời gian định trước thứ nhất; và nhằm đáp lại tỷ lệ khoảng thời gian tích lũy vượt quá giá trị ngưỡng định trước thứ nhất, điều khiển hệ thống phát điện tuabin gió thực hiện hoạt động bảo vệ. Sáng chế có thể làm giảm một cách hữu hiệu tình trạng tích tụ mỗi của hệ thống phát điện tuabin gió, giảm bớt nguy cơ hoạt động của nó, đảm bảo hoạt động an toàn của hệ thống phát điện tuabin gió ở điều kiện gió phức tạp, và cải thiện khả năng thích ứng của hệ thống phát điện tuabin gió đối với các điều kiện gió phức tạp.

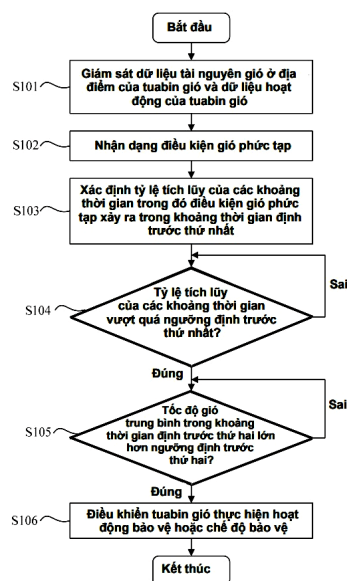


Fig.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94028 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08011 | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133399 | 02/12/2020 |
| (30) 202010606894.4 | 29/06/2020 CN | (87) WO2022/000989 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **F16F 15/023; F16F 15/03**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 19 Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China

(72) GAO, Yang (CN); ZHANG, Zhihong (CN); XU, Zhiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN CHỐNG RUNG HỖN HỢP, THIẾT BỊ KHỬ RUNG ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP KHỬ RUNG ĐỘNG, VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun chống rung hỗn hợp, thiết bị khử rung động, phương pháp khử rung động và tuabin gió. Môđun chống rung hỗn hợp này bao gồm bộ phận chống rung thứ nhất (8). Bộ phận chống rung thứ nhất (8) có phần rôto (8a) và phần stato (8b) được bố trí song song với phần rôto (8a). Phần rôto (8a) được tạo cấu hình sao cho có thể quay tương đối so với phần stato (8b) để tạo ra hiệu quả chống rung bằng điện từ. Đường dẫn dòng chảy được tạo ra ở trong ít nhất một phần trong số phần rôto (8a) và phần stato (8b). Môđun chống rung hỗn hợp này bao gồm bộ phận chống rung thứ hai (10) có bộ chống rung dùng chất lỏng. Bộ chống rung dùng chất lỏng này nối thông với đường dẫn dòng chảy và tạo thành vòng tuần hoàn. Chất lỏng (10p) trong bộ chống rung dùng chất lỏng có thể chảy tuần hoàn trong vòng tuần hoàn. Trong môđun chống rung hỗn hợp này, giải pháp khử rung động kết hợp bằng cách kết hợp giữa bộ chống rung dùng khối lượng có điều chỉnh (Tuned Mass Damper, TMD) và bộ chống rung dùng chất lỏng có điều chỉnh (Tuned Liquid Damper, TLD) được đề xuất. Bằng cách sử dụng giải pháp kết hợp bộ chống rung TMD và bộ chống rung TLD, tác dụng khử rung động của môđun chống rung hỗn hợp có thể được nâng cao. Hơn nữa, giải pháp kỹ thuật này giải quyết vấn đề về sự suy giảm lực chống rung của bộ chống rung dùng dòng điện xoáy có nam châm vĩnh cửu do sự tăng nhiệt độ gây ra.

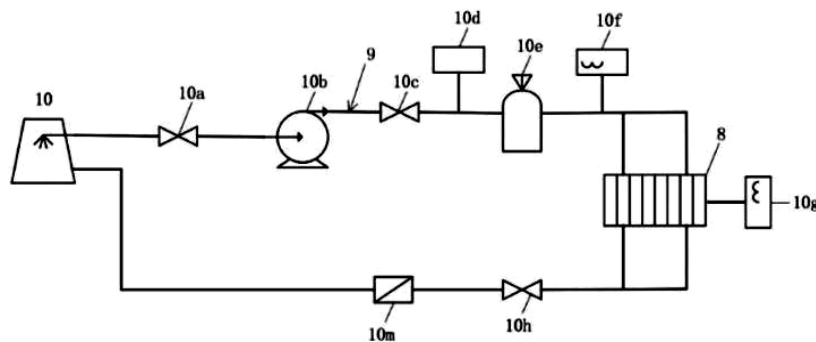


FIG. 5

- (11) **94029 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08012** (85) 08/12/2022
(22) 10/05/2021 (86) PCT/JP2021/017726 10/05/2021
(30) 2020-083679 12/05/2020 JP (87) WO2021/230207 18/11/2021
(51) **B65D 77/20; C08J 5/18; G09F 3/04; C08G 63/672**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
(72) HARUTA, Masayuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT LIỆU THÔ POLYESTE ĐƯỢC COPOLYME HÓA DÙNG CHO MÀNG,
MÀNG POLYESTE CO VÌ NHIỆT, NHẤN CO VÌ NHIỆT, VÀ SẢN PHẨM
BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu thô dùng cho màng polyeste có khả năng kéo căng cao và màng polyeste co vì nhiệt được tạo ra từ vật liệu thô này và có khả năng giảm các rắc rối trong quá trình xử lý như in và làm co. Vật liệu thô polyeste được copolyme hóa dùng cho màng được đặc trưng bởi việc đáp ứng các yêu cầu từ (1) đến (5) sau đây: (1) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa bao gồm 5% mol hoặc lớn hơn và 40% mol hoặc nhỏ hơn của đơn vị cấu thành có nguồn gốc từ dietylen glycol trong 100% mol tổng lượng thành phần glycol trong toàn bộ thành phần nhựa polyeste; (2) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa bao gồm 0% mol hoặc lớn hơn và 5% mol hoặc nhỏ hơn của đơn vị cấu thành có nguồn gốc từ thành phần monome mà có thể trở thành thành phần vô định hình trong toàn bộ thành phần nhựa polyeste; (3) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là 73°C hoặc thấp hơn; (4) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa có độ nhớt nội tại là 0,60 dl/g hoặc lớn hơn và 0,85 dl/g hoặc nhỏ hơn; và (5) vật liệu thô polyeste được copolyme hóa có độ nhớt nóng chảy là 200 Pa·S hoặc nhỏ hơn khi đo ở 255°C và tốc độ cắt là 6080 /S.

- (11) 94030 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08018 (85) 08/12/2022
(22) 01/10/2020 (86) PCT/MY2020/000014 01/10/2020
(30) PI 2020000853 12/05/2020 MY (87) WO2021/230739 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **A01G 23/10**

(71) **IDEA INTELLECT SDN BHD (MY)**

No. 11 Jalan Airis 3, Taman Tunku Sarina, Jitra, Kedah, 06000 Malaysia

(72) NOOR AFFANDE, Abdul Rahman (MY); LIZAWATI, Jaafar (MY)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẠO MỦ CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cạo mủ cao su, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến một thiết bị cạo mủ cao su mà có thể mang đi được và gắn động cơ, bao gồm giá đỡ (11), động cơ (12) được gắn vào giá đỡ (11) ở vị trí xác định trước và động cơ có trục, nguồn điện để cấp điện cho động cơ (12) để xoay trục, trục quay (13) được cấu hình có dao cắt (14), gắn với trục động cơ.

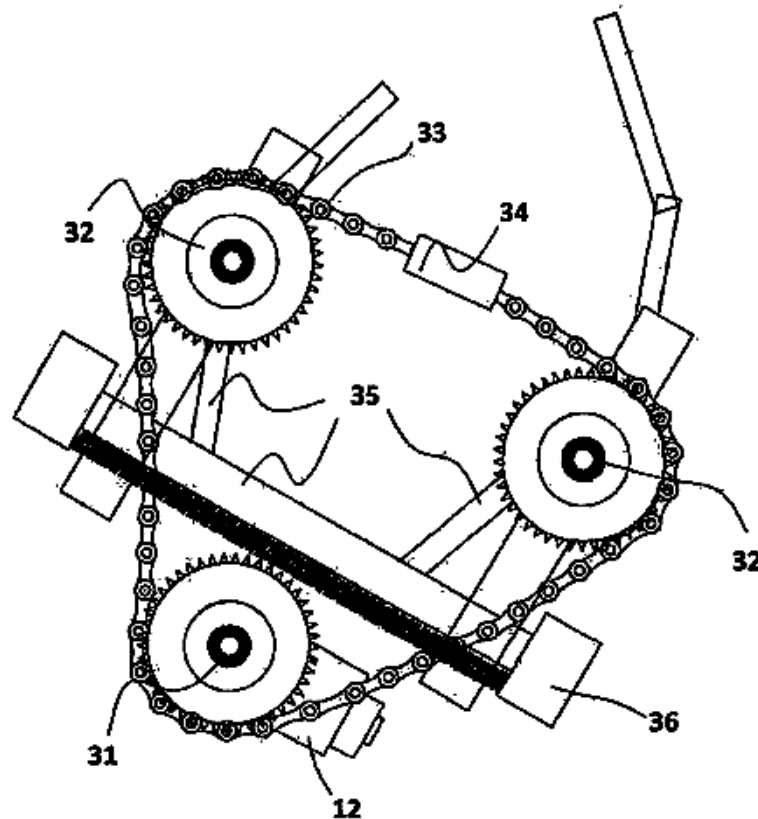


FIG. 3

- (11) 94031 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08019 (85) 08/12/2022
(22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033074 19/05/2021
(30) 63/028,042 21/05/2020 US (87) WO2021/236715 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) C12C 5/00; C12C 7/00

(71) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)

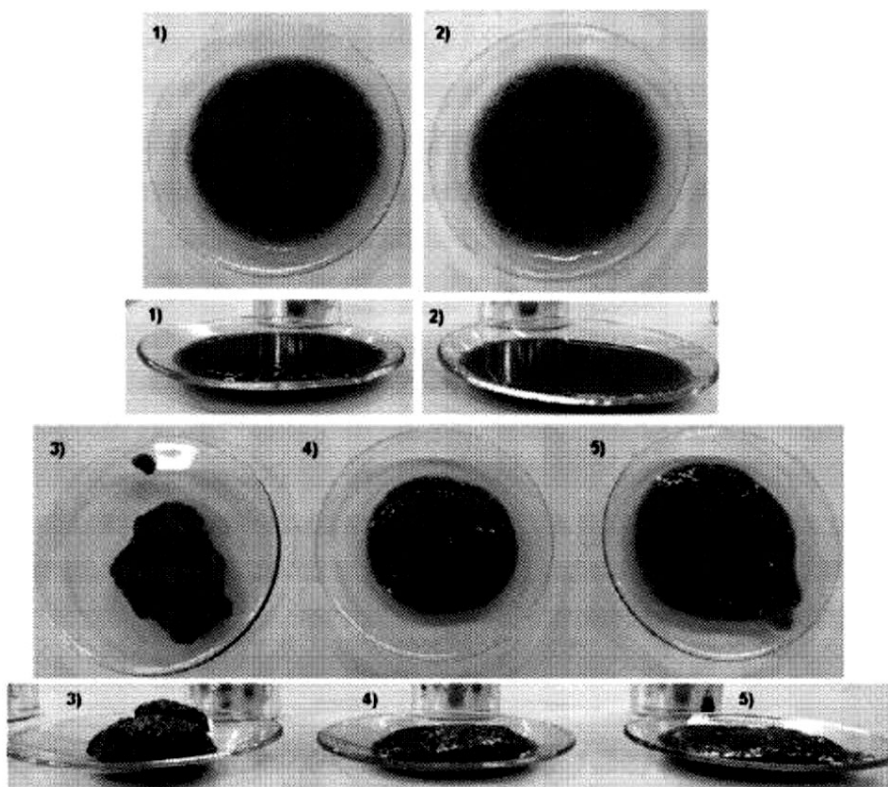
Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark

(72) CRAMER, Jacob Flyvholm (DK)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÈM Ủ RƯỢU BIA, HÈM RƯỢU VÀ BIA ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghiền nhào thể liệu có hàm lượng tanin cao. Cụ thể hơn là, các thể liệu có hàm lượng tanin cao có thể chịu được các enzym ngoại sinh được sử dụng trong quá trình ủ rượu bia bằng mạch nha mạch. Sáng chế cũng đề cập đến các enzym mà không bị ức chế trong tanin. Cụ thể, α -amylaza phân hủy tinh bột thô không bị ức chế bởi tanin được đưa ra theo sáng chế.



HÌNH 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94032 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08021 | | | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 12/05/2021 | | | (86) PCT/IB2021/054055 | 12/05/2021 |
| (30) a202002870 | 12/05/2020 | UA | (87) WO2021/229467 A1 | 18/11/2021 |
| u202003063 | 22/05/2020 | UA | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **A61K 9/00; A61P 7/08; A61K 47/12**

(71) **M.T.K. MEDICAL CENTER LIMITED LIABILITY COMPANY (UA)**

Amosova str. 10 Kyiv, 03680, Ukraine

(72) GUMENIUK, Mykola Ivanovych (UA); DERKACH, Nataliia Mykolaiivna (UA); KONDRATSKYI, Bohdan Oleksiiovych (UA); DERKACH, Dmytro Ivanovych (UA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **DUNG DỊCH THẨM THẤU CAO (HYPEROSMOLAR) KẾT HỢP ĐỂ TIÊM TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực y học, cụ thể là các loại dược phẩm thẩm thấu cao (hyperosmolar) dùng ngoài đường tiêu hoá ở dạng dung dịch tiêm truyền. Dung dịch thẩm thấu cao kết hợp để tiêm truyền bao gồm polyol, natri clorua, kali clorua, canxi clorua, magiê clorua, natri lactat và nước pha tiêm truyền. Dung dịch theo sáng chế có hiệu quả trong việc điều trị các rối loạn vi tuần hoàn và rối loạn tuần hoàn máu ngoại vi, có tác dụng kiềm hóa nhanh hơn, giảm nguy cơ quá liều ion lactat và có tác dụng lưu biến, giải độc và chống sốc.

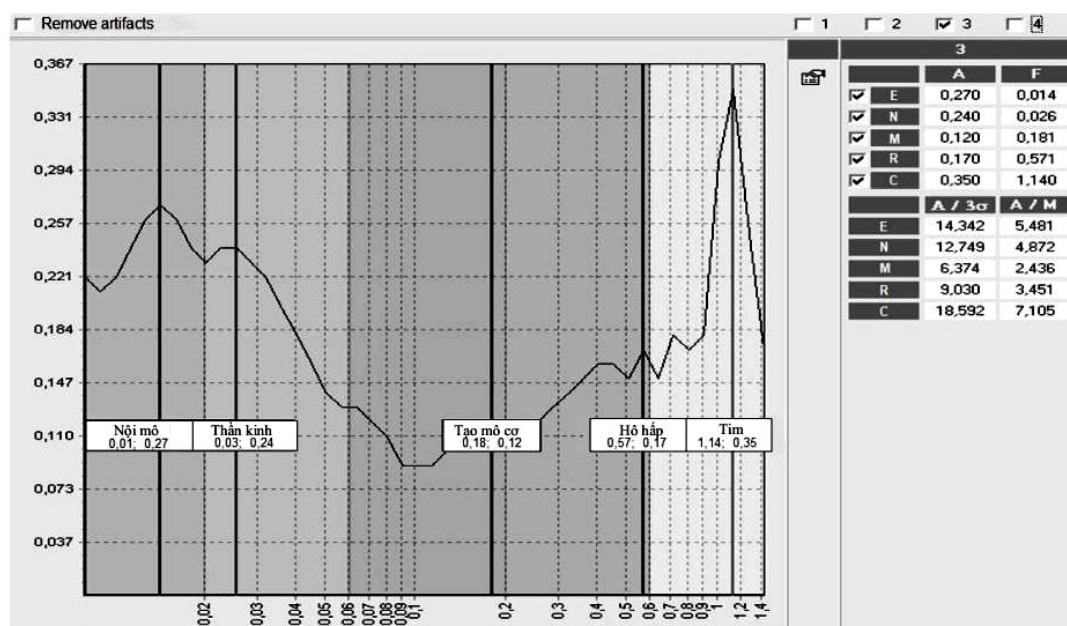


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94033 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08023 | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 22/04/2021 | (86) PCT/CN2021/088842 | 22/04/2021 |
| (30) 202010414389.X | 15/05/2020 CN | (87) WO2021/227809 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **H04B 10/116; H04J 14/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Xu (CN); HUANG, Jingjing (CN); LUO, Jiajin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU QUANG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy truyền tín hiệu, thiết bị truyền tín hiệu quang, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu được, bởi phía bộ phát, tín hiệu thứ nhất với N điểm; thực hiện tách tín hiệu trên tín hiệu thứ nhất với N điểm, để thu được hai nhóm tín hiệu (lấy ví dụ, tín hiệu thứ hai với N điểm và tín hiệu thứ ba với N điểm); xác định bốn tín hiệu với N/2 điểm dựa trên hai nhóm tín hiệu thu được thông qua sự tách, và việc kết hợp bốn tín hiệu với N/2 điểm, để thu được tín hiệu được gửi với 3N/2 điểm; và gửi tín hiệu với 3N/2 điểm đến phía bộ thu, để cho phép bộ thu khôi phục tín hiệu thứ nhất với N điểm từ tín hiệu được thu với 3N/2 điểm. Điều này có thể cải thiện hiệu suất phổ của sự truyền tín hiệu mà không tăng sự tiêu thụ năng lượng.

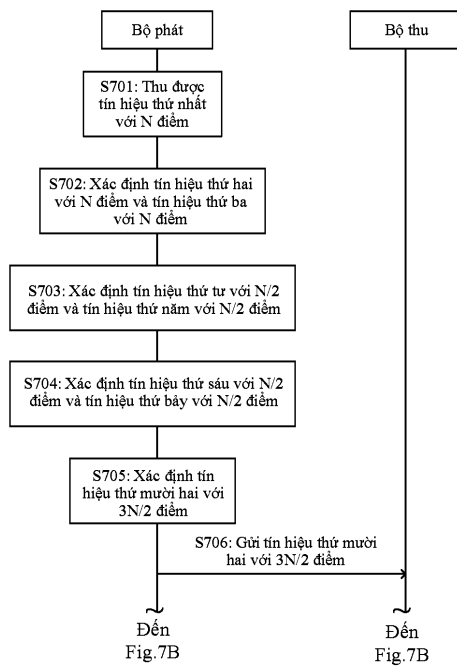


Fig.7A

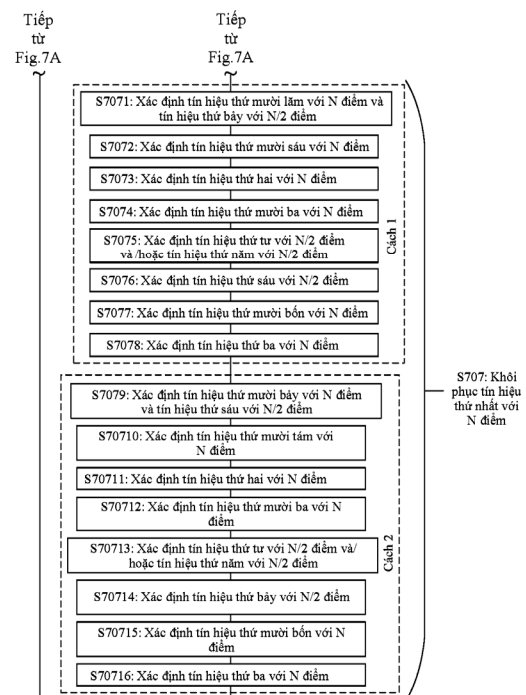
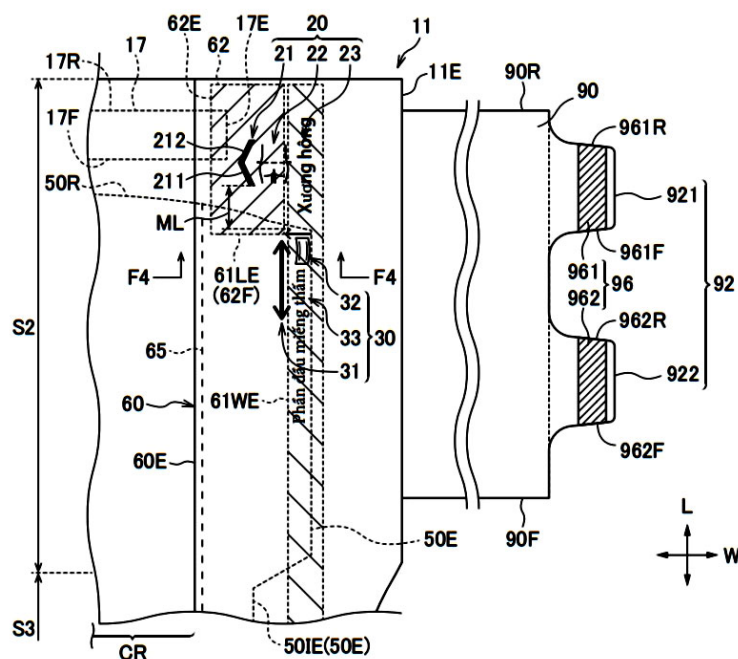


Fig.7B

- (11) 94034 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08025 (85) 08/12/2022
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/JP2021/021931 09/06/2021
 (30) 2020-106505 19/06/2020 JP (87) WO2021/256345 23/12/2021
 (51) *A61F 13/493; A61F 13/505; A61F 13/56; A61F 13/494*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) MIYAMAE, Naomu (JP); NASHIKI, Kento (JP); DEGUCHI, Mitsuhiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có cặp gấu chắn rò rỉ, mà miếng thẩm hút có thể gắn được vào và giúp dễ dàng dẫn hướng đưa miếng thẩm hút vào phía bề mặt không tiếp xúc da của phần dựng lên. Vật dụng thẩm hút nước (10) bao gồm cặp gấu chắn rò rỉ (60) kéo dài theo hướng trước - sau (L) và được bố trí ở hai phía của tâm chiều rộng (WC) của vật dụng thẩm hút, để kẹp tâm chiều rộng ở giữa. Mỗi cặp gấu chắn rò rỉ (60) có phần dựng lên (61) có khả năng dựng lên từ mép đầu dựng lên (60WE) về phía bề mặt tiếp xúc da (T1) với sự co lại theo hướng trước - sau (L), và phần nổi trước - sau (62) được đặt ở phía ngoài theo hướng trước - sau (L) so với phần dựng lên (61) và được nổi để không dựng lên về phía bề mặt tiếp xúc da. Miếng thẩm hút (100) có thể gắn được với vật dụng thẩm (10). Vật dụng thẩm hút (10) có phần đánh dấu (30) biểu thị vị trí bố trí của phần đầu miếng thẩm hút (100) theo hướng trước - sau (L). Ít nhất một phần của phần đánh dấu (30) được bố trí ở phía ngoài theo chiều rộng so với mép đầu dựng lên (60WE) và ở phía trong trước - sau so với phần nổi trước - sau (62).

FIG. 3



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94035 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08027 | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/CN2021/091558 | 30/04/2021 |
| (30) 202010384061.8 | 08/05/2020 CN (87) WO2021/223683 | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **H04W 4/06; H04W 76/40; H04W 72/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị điểm truy nhập đa liên kết tạo khung mốt báo thứ nhất mà mang thông tin chỉ báo phát theo nhóm, trong đó thông tin chỉ báo phát theo nhóm được dùng để chỉ báo trạm mà có lưu lượng phát theo nhóm cần được thu; và thiết bị điểm truy nhập đa liên kết gửi khung mốt báo thứ nhất. Thiết bị trạm đa liên kết thu khung mốt báo thứ nhất; và nếu thiết bị trạm đa liên kết có lưu lượng phát theo nhóm cần được thu, dùng xung đột kênh của trạm thứ hai mà không thể thực hiện gửi hoặc thu khi trạm thứ nhất thực hiện thu hoặc gửi. Phương pháp này có thể giảm hiệu quả độ trễ truy nhập kênh bởi thiết bị đa liên kết.

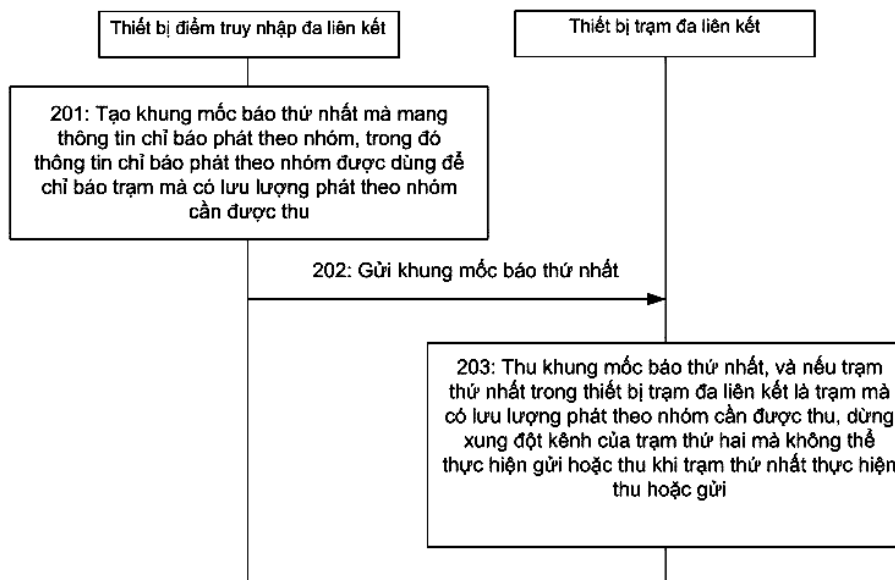
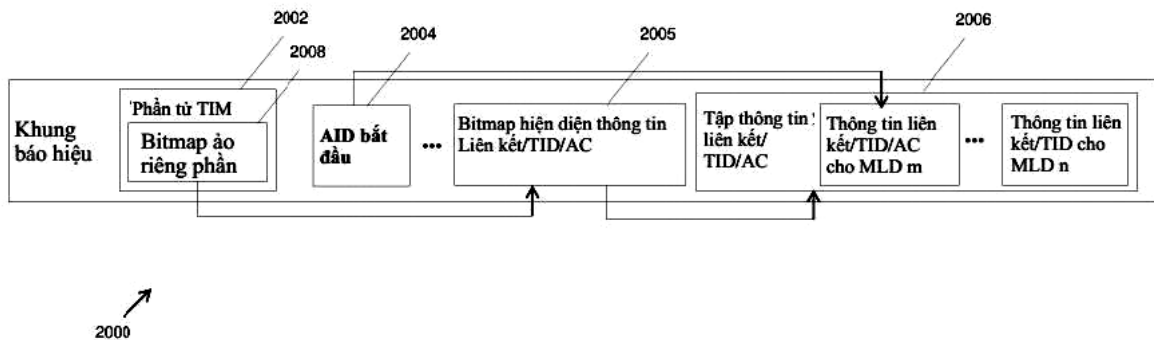


FIG. 2A

- (11) **94036 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08028** (85) 08/12/2022
(22) 19/05/2021 (86) PCT/JP2021/019046 19/05/2021
(30) 2020-092116 27/05/2020 JP (87) WO2021/241367 A1 02/12/2021
(51) **D04H 1/492; D04H 1/4382; B01D 39/16; B03C 3/28**
(71) **JAPAN VILENE COMPANY, LTD.** (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048423 Japan
(72) SHIRATAKE Takuma (JP); TAKASHIMA Yuichirou (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI KHÔNG DỆT TÍCH ĐIỆN MA SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt tích điện ma sát bao gồm hỗn hợp của hai hoặc nhiều hơn hai loại sợi xơ có các nhựa thành phần khác nhau, và vải này mỏng và có độ bền tuyệt vời. Vải không dệt tích điện ma sát theo sáng chế bao gồm hỗn hợp của hai hoặc nhiều hơn hai loại sợi xơ có các nhựa thành phần khác nhau, trong đó vải không dệt tích điện ma sát có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 1,2mm và độ bền tối đa cao hơn 43,0N/50mm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vải không dệt tích điện ma sát bao gồm hỗn hợp của hai hoặc nhiều hơn hai loại sợi xơ có các nhựa thành phần khác nhau, phương pháp này bao gồm: (1) bước tạo ra màng xơ bao gồm hỗn hợp của hai hoặc nhiều hơn hai loại sợi xơ có các nhựa thành phần khác nhau, (2) bước thực hiện quy trình làm rối thủy lực cho màng xơ để tạo ra màng xơ được làm rối thủy lực, (3) bước cọ xát các sợi xơ thành phần của màng xơ được làm rối thủy lực bằng cách làm biến dạng màng xơ được làm rối thủy lực theo hướng độ dày và tác dụng lực căng theo hướng vuông góc với hướng độ dày của màng xơ được làm rối thủy lực sau khi nén theo hướng độ dày.

- (11) 94037 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08033 (85) 08/12/2022
- (22) 16/04/2021 (86) PCT/SG2021/050221 16/04/2021
- (30) 10202005463Q 09/06/2020 SG (87) WO2021/251901 16/12/2021
- (51) *H04W 52/02; H04W 84/12; H04W 72/04*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **ĐIỂM TRUY CẬP, TRẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị và phương pháp truyền thông để ánh xạ chỉ báo lưu lượng đa liên kết của MLD AP này, AP này bao gồm: hệ mạch, mà khi hoạt động, tạo ra một khung b hoặc nhiều đơn vị được đệm cho một trong số STA không AP hoặc MLD không AP liên kết với hoạt động, truyền khung trong một liên kết.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94038 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08036 | | | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 07/05/2021 | | | (86) PCT/JP2021/017438 | 07/05/2021 |
| (30) 2020-107056 | 22/06/2020 | JP | (87) WO2021/261091 | 30/12/2021 |
| | 2020-107058 | JP | | |
| | 2020-107057 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **B01D 63/00; B01D 63/04; B01D 63/02**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) SAITO Tomonari (JP); NAMIGATA Kazuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN MÀNG SỢI RỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun màng sợi rộng có thể cải thiện sự dễ dàng trong quá trình kiểm tra. Môđun màng sợi rộng (1) bao gồm nhiều màng sợi rộng (21), và bộ phận đỡ (3) được tạo kết cấu để đỡ nhiều màng sợi rộng (21) sao cho nhiều màng sợi rộng (21) được chỉnh thẳng. Bộ phận đỡ (3) có cặp bộ phận giữ (41, 42). Cặp bộ phận giữ (41, 42) là các bộ phận được tạo kết cấu để giữ tương ứng cặp phần đầu (21A, 21B) của màng sợi rộng (21). Bộ phận giữ (42) được bố trí thẻ RFID (49) ít nhất ở một trong các phần đầu theo hướng kéo dài của các bộ phận giữ (42).

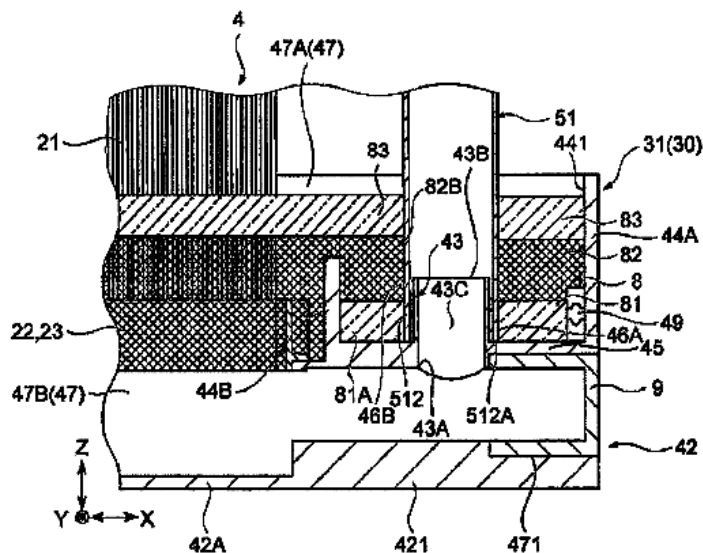


Fig. 3

- (11) 94039 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08040 (85) 08/12/2022
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/JP2021/017337 06/05/2021
 (30) 2020-082297 08/05/2020 JP (87) WO2021/225133 A1 11/11/2021
 (51) *G01M 17/08*
 (71) KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 2060025, Japan
 (72) MATSUMOTO Sigeru (JP); MIYASHITA Hiroshi (JP); MURAUCHI Kazuhiro (JP); TOKITA Shuichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM BÁNH XE

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm bánh xe bao gồm bộ phận hỗ trợ bánh xe thanh ray được cấu hình để hỗ trợ quay bánh xe thanh ray, bộ phận hỗ trợ bánh xe được cấu hình để hỗ trợ quay bánh xe thử nghiệm trong trạng thái mà bánh xe thử nghiệm tiếp xúc với bánh xe thanh ray, động cơ điện thứ nhất được cấu hình để quay bánh xe thanh ray và bánh xe thử nghiệm, và thiết bị tạo mô-men xoắn được cấu hình tạo ra mô-men xoắn áp dụng vào bánh xe thử nghiệm, trong đó thiết bị tạo mô-men xoắn gồm có khung quay được truyền động quay bởi thiết bị truyền động quay, và động cơ điện thứ hai được gắn trên khung quay, trong đó ít nhất một bánh xe trong số bánh xe thanh ray và bánh xe thử nghiệm được nối với động cơ điện thứ nhất thông qua thiết bị tạo mô-men xoắn.

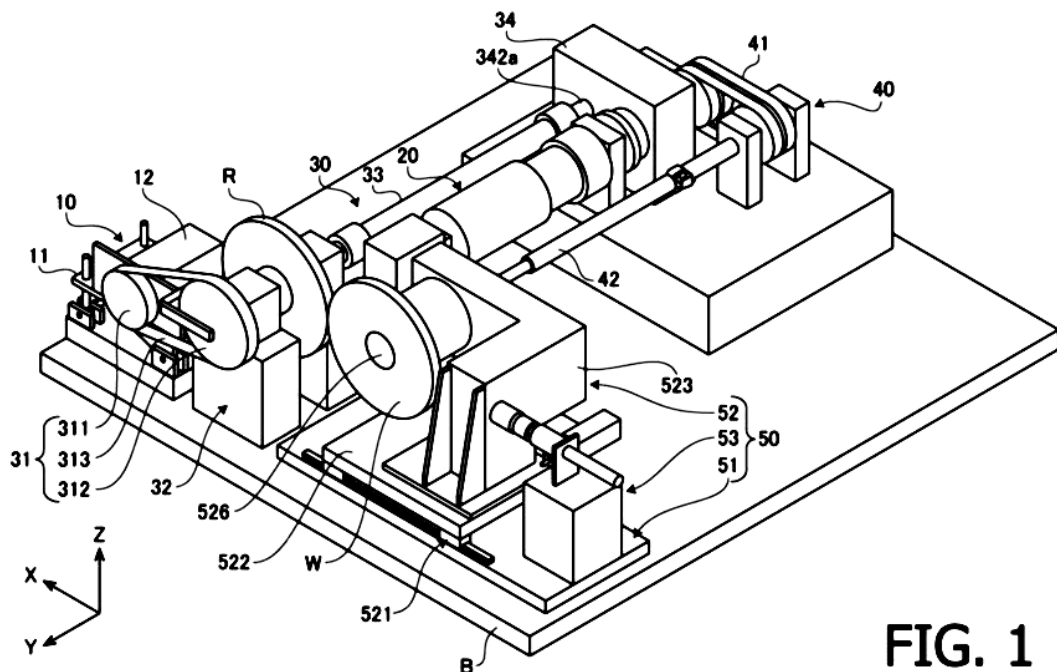


FIG. 1

- (11) **94040 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08043** (85) 08/12/2022
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036871 10/06/2021
 (30) 63/039,392 15/06/2020 US (87) WO2021/257385 A1 23/12/2021
 17/193,400 05/03/2021 US
 (51) **H04W 52/02; H04W 36/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); LI,
 Junyi (US); RYU, Jung Ho (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) liên kết phụ nhận tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) nhóm từ trạm gốc và giải mã WUS nhóm dựa trên thông tin nhận dạng (identification - ID) vùng của UE liên kết phụ. Trạm gốc truyền tín hiệu đánh thức đến nhóm của các thiết bị người dùng (user equipment - UE) liên kết phụ và truyền thông tin ID vùng đến nhóm. Thông số tín hiệu đánh thức nhóm là chức năng của thông tin ID vùng. Trạm gốc tạo ra chuỗi tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal - DMRS), chọn công cho DMRS, và/hoặc trộn kênh điều khiển hoặc kênh dữ liệu dựa trên ID vùng của UE liên kết phụ. UE liên kết phụ so sánh ID vùng của UE liên kết phụ với ID vùng của UE lân cận và khởi tạo chuyển giao có điều kiện đến ô khác khi ID vùng của UE liên kết phụ khác với ID vùng của UE lân cận.

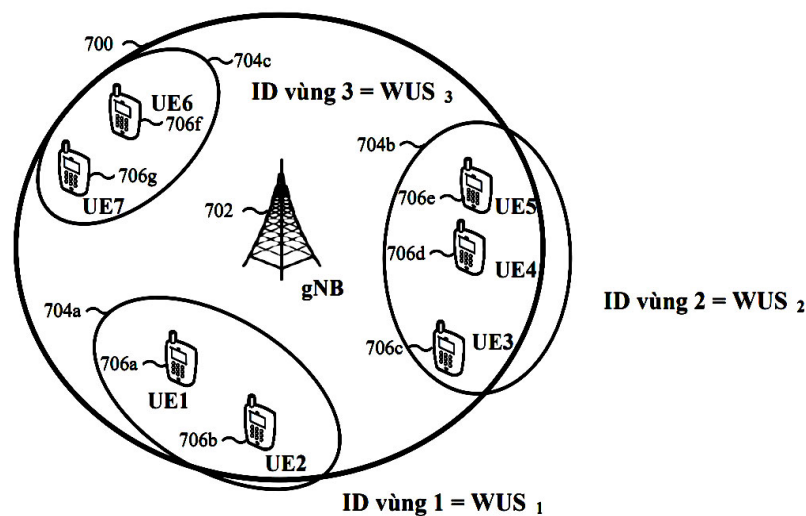


Fig. 7

- (11) 94041 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08044 (85) 08/12/2022
- (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032247 13/05/2021
- (30) 16/901,915 15/06/2020 US (87) WO2021/257216 A1 23/12/2021
- (51) *G01S 5/00; H04W 64/00; H04W 4/70*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ HỖ TRỢ ĐO KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng trong phương tiện (V-UE) có thể truyền tín hiệu đo khoảng cách, ví dụ như tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signals - PRS) thông qua thông báo liên phương tiện. Các thông số phát quảng bá cho tín hiệu đo khoảng cách, ví dụ như thời gian truyền, băng thông, hoặc sự kết hợp của chúng, có thể được điều chỉnh dựa vào một hoặc nhiều đặc điểm chuyển động của phương tiện. Nếu phát hiện được tốc độ cao hay gia tốc lớn, hoặc tốc độ rẽ, thì tốc độ truyền và/hoặc các khối tài nguyên bao gồm trong tín hiệu đo khoảng cách có thể được tăng lên. Bằng cách tăng tốc độ truyền và/hoặc khối tài nguyên trong tín hiệu đo khoảng cách, các phương tiện khác nhận được tín hiệu đo khoảng cách có thể cập nhật phạm vi thường xuyên hơn và với độ chính xác cao hơn cho độ an toàn tăng lên trong khi phương tiện truyền đang di chuyển ở tốc độ hoặc gia tốc lớn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đo khoảng cách giữa các phương tiện được thực hiện bởi thiết bị trong phương tiện và bởi thực thể trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị không dây trong phương tiện và thực thể trong hệ thống truyền thông không dây được tạo cấu hình để hỗ trợ đo khoảng cách giữa các phương tiện.

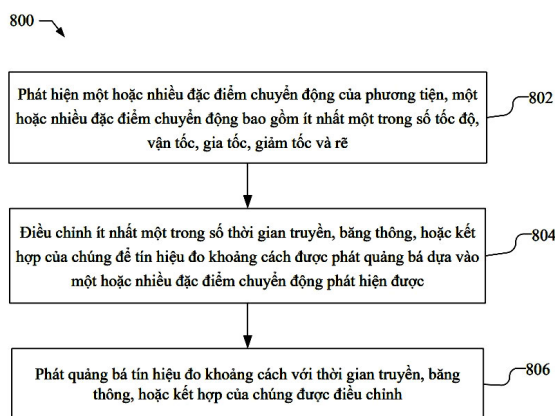


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94042 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08045 | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 15/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096109 | 15/06/2020 |
| | (87) WO2021/253161 A1 | 23/12/2021 |

(51) **H04W 24/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Yu (CN); XIAO, Lei (US); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng, và trạm cơ sở. Các phương pháp liên quan đến các hệ thống truyền thông không dây và lập lịch các hoạt động và cuộc truyền thông tin trạng thái kênh. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm cơ sở (base station - BS) yêu cầu tính toán thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI). Sau đó, UE xác định tài nguyên đo CSI thứ nhất dựa trên yêu cầu tính toán CSI. UE xác định CSI dựa trên tài nguyên đo CSI thứ nhất và nhận từ BS, yêu cầu truyền báo cáo CSI liên quan đến tài nguyên đo CSI thứ nhất. UE truyền tùy ý cho BS báo cáo CSI dựa trên tài nguyên đo CSI thứ nhất hoặc tài nguyên đo CSI khác. Các tính năng khác cũng được xác nhận và mô tả.

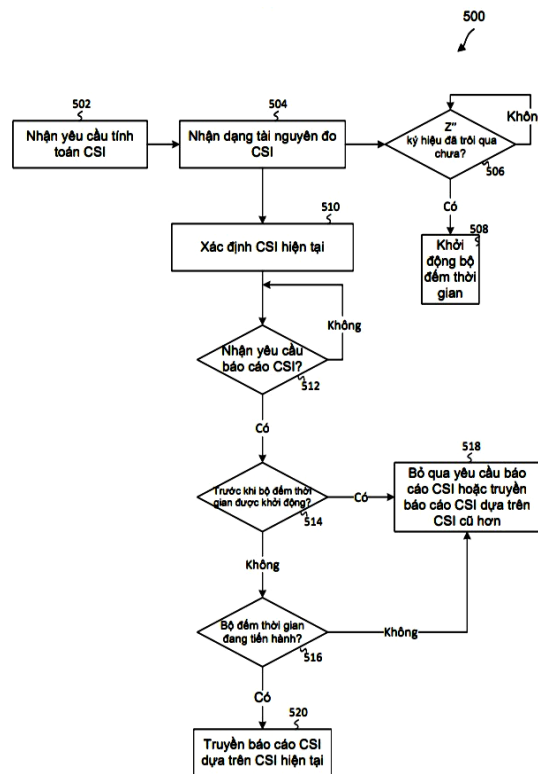


Fig.5

(11) 94043 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-08048

(22) 09/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2022

(51) A23C 9/12; C12N 1/20

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMIT (VN)**

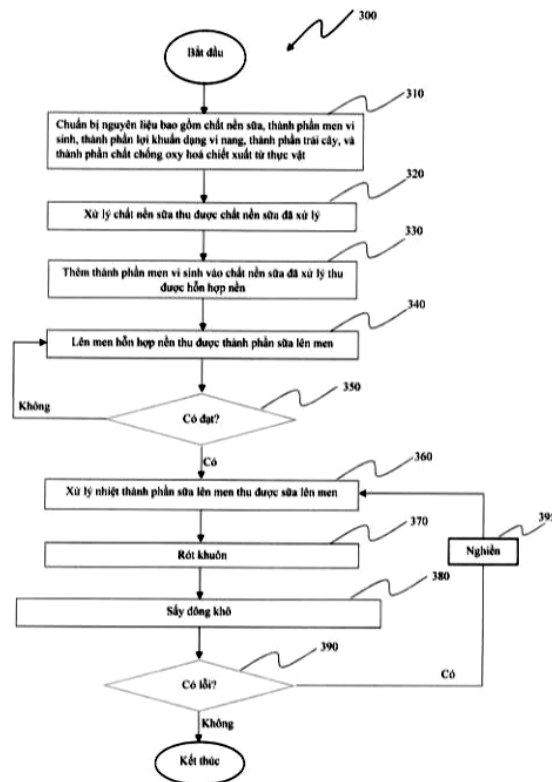
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN ĐÔNG KHÔ VÀ QUY TRÌNH TẠO RA SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa lên men đông khô bao gồm: (70 - 100) phần thành phần sữa lên men, (0-30) phần thành phần trái cây, và (0-30) phần thành phần sô-cô-la; trong đó thành phần sữa lên men thu được bằng cách lên men hỗn hợp nền giai đoạn 1 ở nhiệt độ 38°C - 40°C trong 1 giờ, và lên men hỗn hợp nền giai đoạn 2 ở 35°C - 37°C trong 6-8 giờ; trong đó hỗn hợp nền bao gồm chất nền sữa và thành phần dung dịch men vi sinh; chất nền sữa thu được bằng cách phối trộn theo công thức sau: 100 phần chất nền sữa bao gồm 16 phần sữa bột nguyên kem, 8 phần đường saccarozơ, 5 phần mạch nha, và 71 phần nước; thành phần dung dịch men vi sinh chứa các chủng bao gồm *Lactobacillus Caucasus* có mật số là $10^7 - 10^8$ CFU/g, *Leuconostoc sp.* có mật số là $10^7 - 10^8$ CFU/g, và *Acetobacter Orientalis* có mật số là $10^7 - 10^8$ CFU/g; và thành phần trái cây được chọn từ một loại trái cây bao gồm dâu tây, xoài, sầu riêng, và chuối.



HÌNH 4

- (11) 94044 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08051 (85) 09/12/2022
 (22) 22/06/2021 (86) PCT/FR2021/051137 22/06/2021
 (30) 2006636 24/06/2020 FR (87) WO2021/260320 30/12/2021
 (51) **B26D 7/06; B26D 7/20**
 (71) **LECTRA (FR)**
 16/18 rue Chalgrin, 75016 PARIS, France
 (72) CHABIRAND-GARÇONNET, Didier (FR); LALLEMENT, Régis (FR);
 GEOFFROY, Thierry (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BĂNG CHUYỀN CẮT HÚT CỦA MÁY CẮT BĂNG LƯỖI TỰ ĐỘNG CHO
 VẬT LIỆU TẮM, VÀ MÁY CẮT BĂNG LƯỖI TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng chuyền cắt hút của máy cắt băng lưỡi tự động cho các vật liệu tấm. Băng chuyền cắt hút của máy cắt băng lưỡi tự động cho các vật liệu tấm, bao gồm nhiều bộ đỡ cắt (14) được nối cứng với cơ cấu dẫn động được dẫn động dọc theo các quỹ đạo thẳng và cong, mỗi bộ đỡ cắt bao gồm nhiều lông cứng (16) mà mỗi lông cứng này có chân (16a) được nối cứng với đế (18) và phần đầu (16b) ngược với chân này và vật liệu tấm cần được cắt được dự tính sẽ tựa trên đó, đế của mỗi bộ đỡ cắt có khả năng biến dạng đàn hồi theo các quỹ đạo của cơ cấu dẫn động.

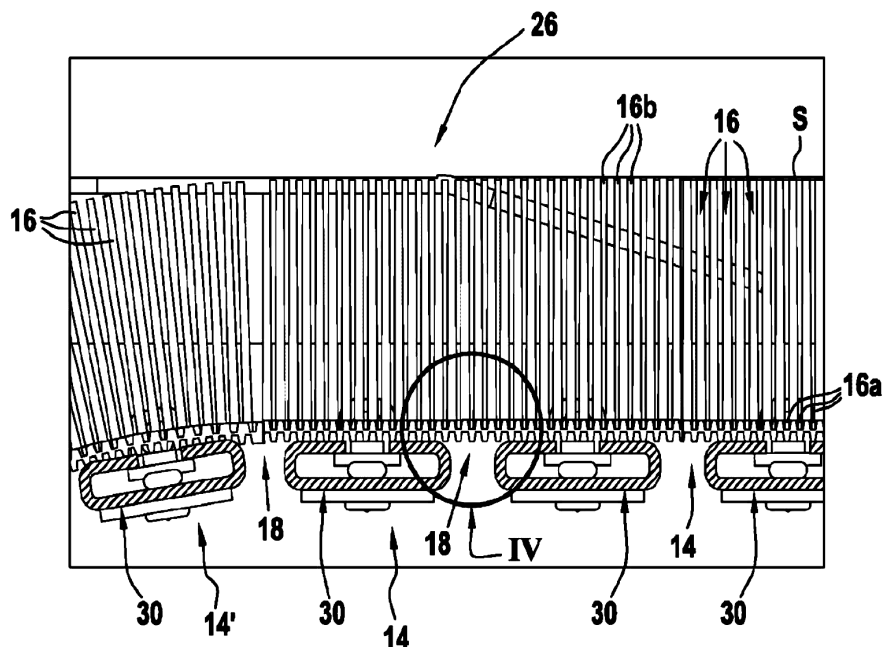


FIG.3

- (11) 94045 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08056 (85) 09/12/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/KR2021/006043 14/05/2021
(30) 10-2020-0058653 15/05/2020 KR (87) WO2021/230692 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) A47L 9/24

(71) KWANG DONG HITECH CO.,LTD. (KR)

60 Hanamsandan 8beon-ro Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG CÓ GẮN DÂY DẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống kéo dài dạng ống lồng có gắn dây dẫn bao gồm: ống ngoài; ống trong ở dạng ống tròn bằng vật liệu nhôm, có thể di chuyển bên trong ống ngoài và có thể điều chỉnh độ dài, và có cơ cấu dẫn hướng ống ở đầu sau của nó; rãnh đặt dây dẫn với phần đúc bằng vật liệu nhựa tổng hợp, có không gian trong đó phần dây dẫn thẳng được gắn, có đầu sau của nó được nối và liên kết với cơ cấu dẫn hướng ống, và được đặt cách với phần trên của ống trong bởi khoảng cách định trước và được luồn vào ống ngoài để có thể di chuyển kết hợp với ống trong; cụm khóa được lắp đặt ở đầu sau của ống ngoài và cố định ống ngoài và ống trong để duy trì trạng thái được điều chỉnh độ dài, trong đó một cặp gờ luồn dây dẫn được tạo ra dọc theo chiều dọc ở mặt đáy trong của rãnh đặt dây dẫn, và nhiều phần nhô ra cố định dây dẫn được tạo ra ở các khoảng cách định trước dọc theo chiều dọc trên mặt trong của cặp gờ luồn dây dẫn sao cho phần dây dẫn thẳng được lắp cứng bức và cố định.

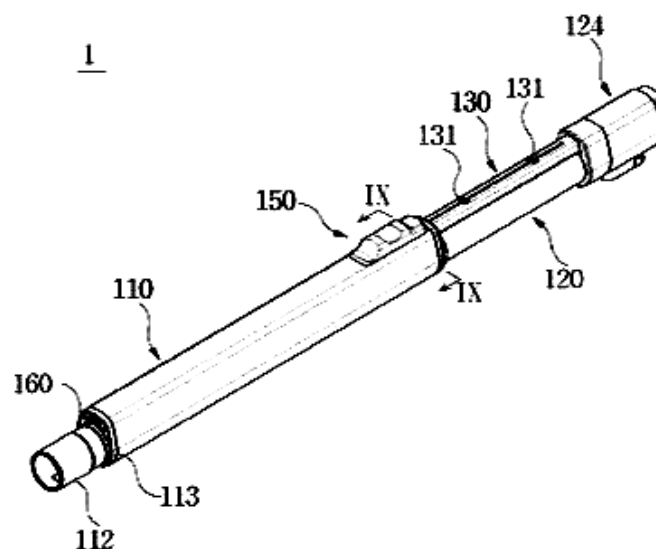


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94046 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08057 | (85) 09/12/2022 | |
| (22) 11/05/2021 | (86) PCT/KR2021/005893 | 11/05/2021 |
| (30) 10-2020-0055769 | 11/05/2020 KR (87) WO2021/230626 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) *A47L 9/24; B29L 23/00; G01M 13/00; B29D 23/00*

(71) **KWANG DONG HITECH CO.,LTD.** (KR)

60 Hanamsandan 8beon-ro Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÀ KIỂM TRA ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG DÙNG CHO MÁY HÚT BỤI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất và kiểm tra ống kéo dài dạng ống lồng dùng cho máy hút bụi, thiết bị này bao gồm: bộ phận lắp ráp ống trong để lắp ráp tạm thời cơ cấu dẫn hướng ống được liên kết với ống trong, kẹp dẫn hướng, ống liên kết, và nắp đầu trước; bộ phận lắp ráp dẫn hướng để tạo ra phần tán đỉnh trên bề mặt chu vi ngoài của ống trong và liên kết kẹp dẫn hướng và cơ cấu dẫn hướng ống trong khi liên kết kẹp dẫn hướng với phần tán đỉnh; bộ phận lắp ráp ống ngoài để kết hợp ống liên kết và ống ngoài để sản xuất ống kéo dài dạng ống lồng; và bộ phận kiểm tra tính liên tục điện và độ kín khí để thực hiện đồng thời việc kiểm tra tính liên tục điện và việc kiểm tra độ kín khí của ống kéo dài dạng ống lồng.

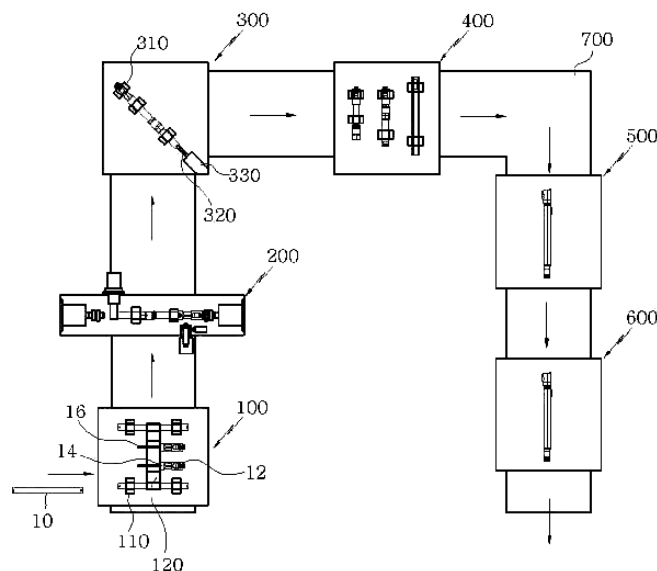


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94047 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08058 | (85) 09/12/2022 | |
| (22) 11/05/2021 | (86) PCT/KR2021/005892 | 11/05/2021 |
| (30) 10-2020-0055782 | 11/05/2020 | KR (87) WO2021/230625 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) *A47L 9/24; B29L 23/00; G01M 13/00; B29D 23/00*

(71) **KWANG DONG HITECH CO.,LTD.** (KR)

60 Hanamsandan 8beon-ro Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG DÙNG CHO MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất ống kéo dài dạng ống lồng dùng cho máy hút bụi bao gồm bộ phận lắp ráp ống trong để liên kết cơ cấu dẫn hướng ống với một phía của bề mặt chu vi ngoài của ống trong; bộ phận lắp ráp dẫn hướng tiếp nhận và cố định ống trong; bộ phận phủ silicon mà phủ silicon lên bề mặt chu vi trong và bề mặt chu vi ngoài của ống liên kết; bộ phận lắp ráp ống ngoài liên kết ống liên kết của ống trong với ống ngoài, và liên kết nắp đầu mép sau và nắp liên kết với phần phía kia của ống ngoài để sản xuất ống kéo dài dạng ống lồng; bộ phận kiểm tra tính liên tục điện và độ kín khí thực hiện đồng thời việc kiểm tra tính liên tục điện và việc kiểm tra độ kín khí của ống kéo dài dạng ống lồng; và bộ phận kiểm tra bề ngoài thực hiện việc kiểm tra bề ngoài của ống kéo dài dạng ống lồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ống kéo dài dạng ống lồng dùng cho máy hút bụi.

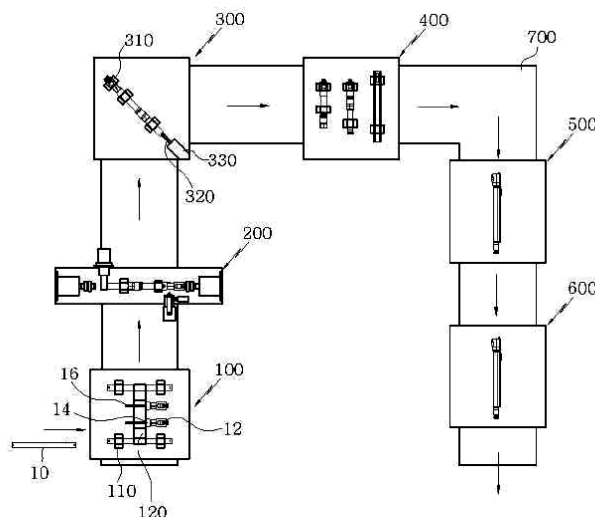


FIG. 1

- (11) **94048 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08059** (85) 09/12/2022
(22) 07/06/2021 (86) PCT/RU2021/050158 07/06/2021
(30) 2020118737 05/06/2020 RU (87) WO2021/246921 09/12/2021
(51) **C07K 16/28; A61K 47/26; A61K 9/08; A61K 47/18; A61K 9/00**
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
pomeshch. 89, str. 1, d. 38, ul. Svyazi, the Settlement of Strelna, Intracity
Municipality the Settlement of Strelna Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) TOLSTYKH, Dmitrii Aleksandrovich (RU); TSUKUR, Alina Aleksandrovna (RU);
LOMKOVA, Ekaterina Aleksandrovna (RU); IAKOVLEV, Aleksandr Olegovich
(RU); LUTCKII, Anton Aleksandrovich (RU); LINKOVA, Iuliia Nikolaevna (RU);
ZINKINA-ORIKHAN, Arina Valerevna (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich
(RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **DUỢC PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA LEVILIMAB VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO
CHẾ DUỢC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực dược phẩm và y học, cụ thể là đề cập đến dược phẩm
dạng lông chứa kháng thể kháng IL-6R levilimab, dược phẩm này có thể được sử
dụng làm sản phẩm thuốc để điều trị các bệnh liên quan đến IL-6R. Sáng chế còn đề
cập đến phương pháp bào chế dược phẩm này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94049 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08064 | (85) 09/12/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/CN2020/136607 | 15/12/2020 |
| (30) 202010400144.1 | 12/05/2020 CN | (87) WO2021/227491 |
| | | 18/11/2021 |
| 202010614416.8 | 30/06/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

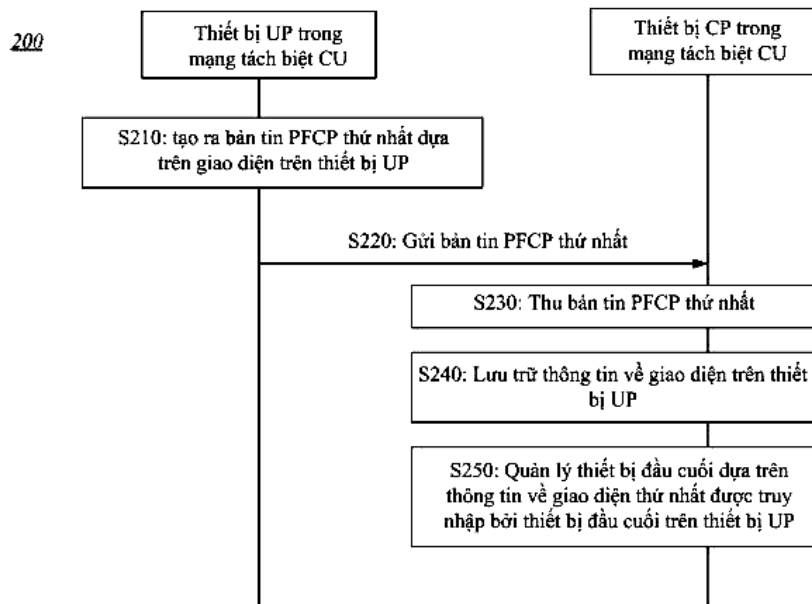
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) NIU, Chengguang (CN); YU, Zhouyi (CN); GUO, Hongtao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mặt phẳng người dùng (UP – User plane) và thiết bị mặt phẳng điều khiển (CP – Control Plane) và liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Theo phương pháp này, thiết bị UP báo cáo thông tin giao diện tới thiết bị CP bằng cách sử dụng giao thức điều khiển chuyển tiếp gói tin (packet forwarding control protocol - PFCP). Cụ thể, thiết bị UP mang thông tin giao diện trong bản tin PFCP và truyền bản tin PFCP tới thiết bị CP. Thiết bị CP có thể thu nhận thông tin giao diện của thiết bị UP từ bản tin PFCP, mà đảm bảo rằng thiết bị CP có thể cảm nhận thông tin giao diện của thiết bị UP. Do đó, giới hạn trên các chức năng gây ra bởi sự thiếu thông tin giao diện thu được bởi thiết bị CP được giải quyết ở mức độ nhất định, mà giúp thiết bị CP thực hiện các chức năng khác nhau bằng cách sử dụng thông tin giao diện của thiết bị UP.



- (11) **94050 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08068** (85) 09/12/2022
(22) 10/05/2021 (86) PCT/JP2021/017740 10/05/2021
(30) 2020-083928 12/05/2020 JP (87) WO2021/230210 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) **B65D 1/28; B21D 51/26; B32B 1/02; B32B 15/09; B65D 1/12; B21D 22/28; B32B 1/08**

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)**

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

(72) YAMAMOTO, Hiromi (JP); KASHIWAKURA, Takuya (JP); SAKURAGI, Arata (JP); ZHANG, Nan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LON DẬP CỐC VÀ DẬP VUỐT VÀ TÂM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT LON DẬP CỐC VÀ DẬP VUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến lon dập cốc và dập vuốt có ít nhất một lớp màng phủ bề mặt trong ở mặt bên phía trong lon, lớp màng phủ bề mặt trong này chứa nhựa polyeste và chất hóa rắn, và tỷ lệ giảm ứng suất của lớp màng phủ bề mặt trong sau 10 phút ở độ giãn dài 1% trong phần đáy lon là 50% hoặc cao hơn trong điều kiện thử nghiệm 100°C, nhờ đó việc tiếp xúc với kim loại do quá trình xử lý mạnh như dập cốc hoặc dập vuốt và tách lớp màng phủ do xử lý nhiệt sau khi đúc được ngăn cản hiệu quả. Sáng chế còn đề cập đến tâm kim loại được phủ dùng để sản xuất lon dập cốc và dập vuốt.

- (11) **94051 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08069** (85) 09/12/2022
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/US2021/031085 06/05/2021
 (30) 63/025,503 15/05/2020 US (87) WO2021/231172 18/11/2021
 (51) **B60K 35/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) BADAR, Amey Ganpat (IN); CHE, Kaikai (CN); LAYOUNI, Khaled (FR); PARK, Jong Se (KR); QAROUSH, Yousef Kayed (JO)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ OLED CỦA HỆ THỐNG NỘI THẤT PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị của hệ thống nội thất phương tiện giao thông. Thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị có nền thủy tinh, màn hiển thị diot phát sáng hữu cơ (organic light emitting diode-OLED), và thành phần đỡ. Nền thủy tinh có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai đối diện với bề mặt chính thứ nhất. Màn hiển thị OLED được bố trí trên bề mặt chính thứ hai của nền thủy tinh, và thành phần đỡ bao gồm bề mặt đỡ thứ nhất và bề mặt đỡ thứ hai đối diện với bề mặt đỡ thứ nhất. Màn hiển thị OLED được bố trí trên bề mặt đỡ thứ nhất. Thiết bị hiển thị cũng bao gồm bộ phận lắp đặt được bố trí trên bề mặt đỡ thứ hai của thành phần đỡ. Thành phần đỡ và bộ phận lắp đặt có độ cứng thứ nhất và độ cứng thứ hai tương ứng. Độ cứng thứ nhất ít nhất là 100 N/mm, và độ cứng hiệu quả của độ cứng thứ nhất và độ cứng thứ hai không lớn hơn 270 N/mm.

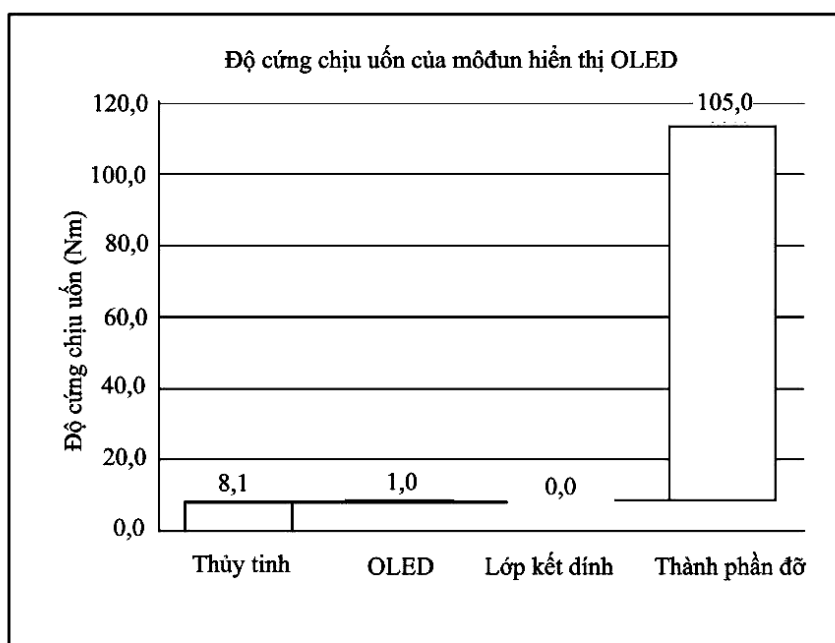
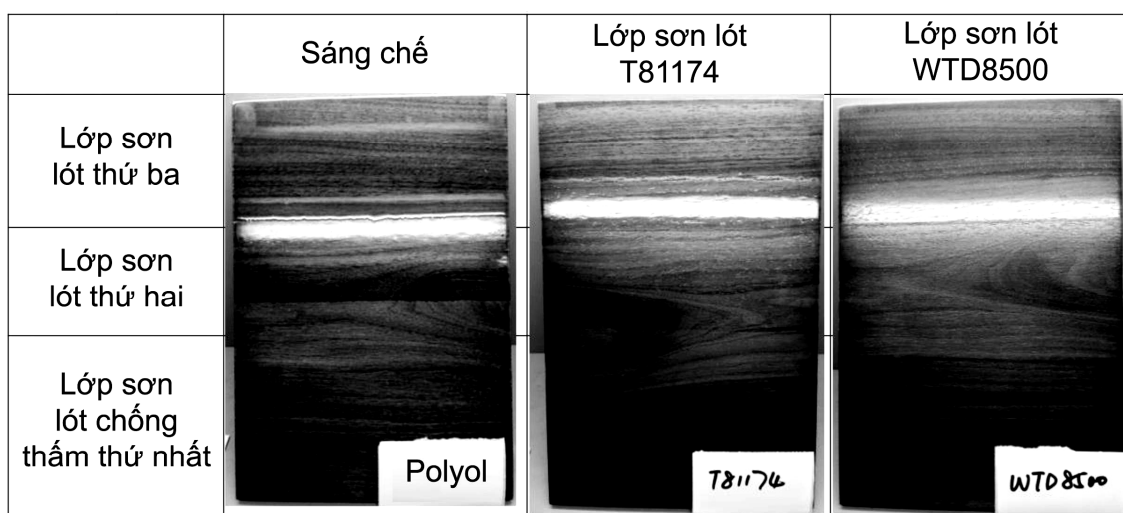


FIG. 4B

- (11) **94052 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08073** (85) 09/12/2022
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/CN2021/099337 10/06/2021
 (30) 202010541394.7 15/06/2020 CN (87) WO2021/254239 A1 23/12/2021
 (51) **C09D 5/00**
 (71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
 Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306 (CN)
 (72) Wei YANG (CN); Naiwo YU (CN)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
 (54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC HAI THÀNH PHẦN VÀ SẢN PHẨM GỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước hai thành phần và sản phẩm bằng gỗ, chế phẩm phủ này bao gồm: a) ít nhất một chất chính, một chất chính ít nhất này bao gồm i) ít nhất một polyol có nguồn gốc từ axit béo; ii) ít nhất một polysiloxan được biến đổi bằng polyete; và b) ít nhất một chất hóa rắn polyisoxyanat chứa nước, trong đó một polysiloxan được biến đổi bằng polyete ít nhất này có mặt với hàm lượng ít nhất là 2% trọng lượng so với tổng trọng lượng của một chất chính ít nhất. Chế phẩm phủ chứa nước hai thành phần theo sáng chế có thể được sử dụng cho nhiều ứng dụng khác nhau, bao gồm sơn lót chống thấm, sơn lót trong suốt, sơn phủ bên ngoài, sơn phủ màu khô, và các ứng dụng tương tự.



HÌNH 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94053 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08075 | (85) 09/12/2022 | |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004152 | 02/04/2021 |
| (30) 10-2020-0057048 | 13/05/2020 KR | (87) WO2021/230496 |
| 10-2020-0057044 | 13/05/2020 KR | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) **H02K 99/00**; H02K 1/14; H02K 3/34; H02K 1/04; H02K 15/10

(75) 1. **CHOI, WOO HEE** (KR)

302ho, 82, Banghak-ro 5-gil Dobong-gu Seoul, 01394, Republic of Korea

2. **YOO, HYUNG JU** (KR)

401ho, 6-11, Yeonso-ro 34ga-gil Eunpyeong-gu, Seoul, 03352, Republic of Korea

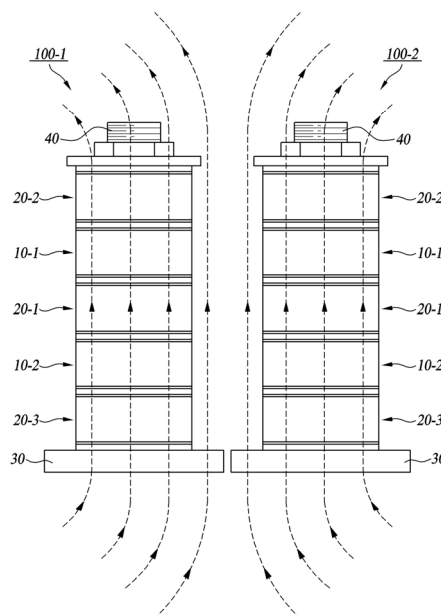
3. **HWANG, NAN KYUNG** (KR)

321-31, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul, 03731, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN XOAY CHIỀU KHÔNG QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát điện xoay chiều không quay để tạo ra dòng điện xoay chiều (AC, alternating current), bao gồm: hai hoặc nhiều đơn vị phát điện đặt cạnh nhau, trong đó đơn vị phát điện bao gồm bộ phận lõi hình dạng thanh tròn, nam châm kích thích trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ nhất được tạo thành trong phần trung tâm, nam châm kích thích được bố trí ở bên ngoài bộ phận lõi qua phần rỗng thứ nhất, phần ứng trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ hai được tạo thành trong phần trung tâm, má cực được đặt giữa nam châm kích thích và phần ứng, và các tấm cách điện được bố trí giữa nam châm kích thích và má cực và giữa phần ứng và má cực, và trong đó các đơn vị phát điện được kết nối nối tiếp hoặc song song với các đầu cuối đầu vào hoặc đầu ra.



- (11) 94054 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08077 (85) 16/08/2019
 (22) 16/01/2018 (86) PCT/KR2018/000729 16/01/2018
 (30) 10-2017-0007349 16/01/2017 KR (87) WO2018/131982 19/07/2018
 10-2017-0007351 16/01/2017 KR
 10-2017-0007350 16/01/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) H04N 19/103; H04N 19/124; H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/51; H04N 19/117; H04N 19/13

(62) 1-2019-04539

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

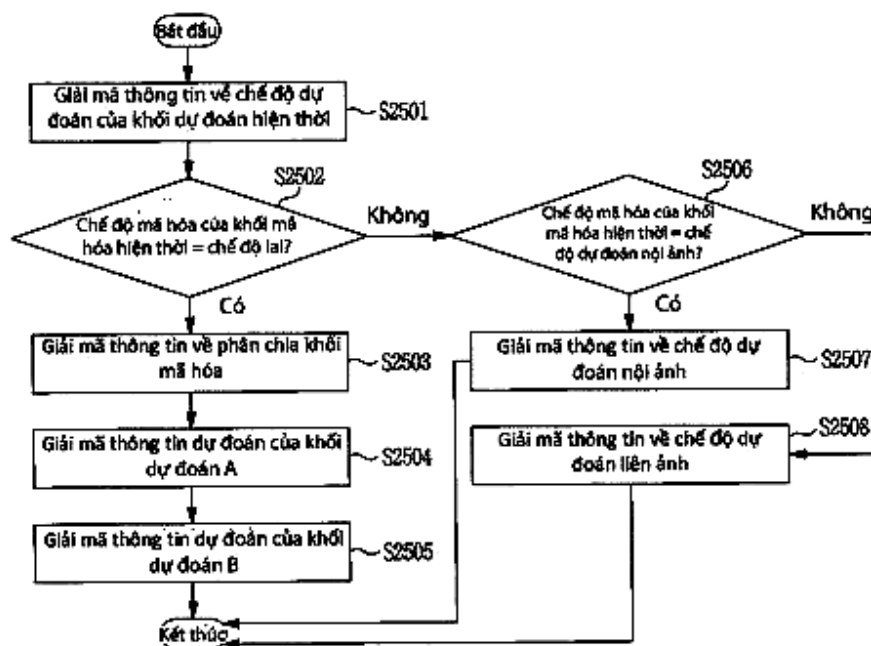
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: giải mã thông tin về chế độ mã hóa của khối mã hóa hiện thời, chia khối mã hóa hiện thời thành ít nhất một khối dự đoán, và tạo mẫu dự đoán của ít nhất một khối dự đoán dựa trên chế độ mã hóa đã được giải mã, trong đó thông tin về chế độ mã hóa này là thông tin chỉ báo chế độ bất kỳ trong số chế độ nội ảnh, chế độ liên ảnh và chế độ lại.

FIG. 25



- (11) 94055 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08078 (85) 16/08/2019
 (22) 16/01/2018 (86) PCT/KR2018/000729 16/01/2018
 (30) 10-2017-0007349 16/01/2017 KR (87) WO2018/131982 19/07/2018
 10-2017-0007351 16/01/2017 KR
 10-2017-0007350 16/01/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) H04N 19/103; H04N 19/124; H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/51; H04N 19/117; H04N 19/13

(62) 1-2019-04539

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

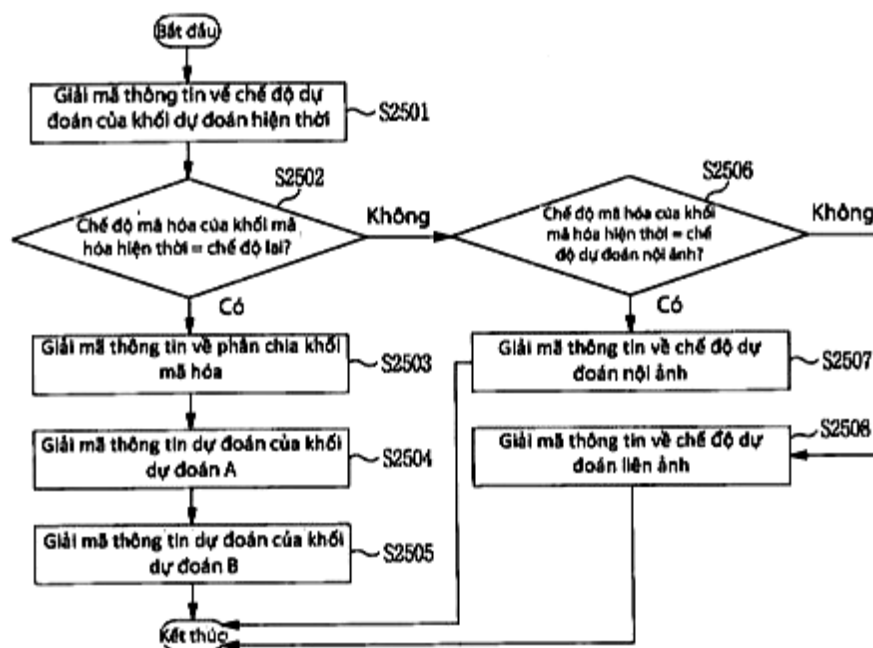
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: giải mã thông tin về chế độ mã hóa của khối mã hóa hiện thời, chia khối mã hóa hiện thời thành ít nhất một khối dự đoán, và tạo mẫu dự đoán của ít nhất một khối dự đoán dựa trên chế độ mã hóa đã được giải mã, trong đó thông tin về chế độ mã hóa này là thông tin chỉ báo chế độ bất kỳ trong số chế độ nội ảnh, chế độ liên ảnh và chế độ lại.

FIG. 25



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94056 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08091 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/KR2021/006682 | 28/05/2021 |
| (30) 10-2020-0074460 | 18/06/2020 KR (87) WO2021/256727 | 23/12/2021 |
| 10-2021-0000603 | 05/01/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **G06Q 10/06**; G06Q 50/26; G06Q 30/06

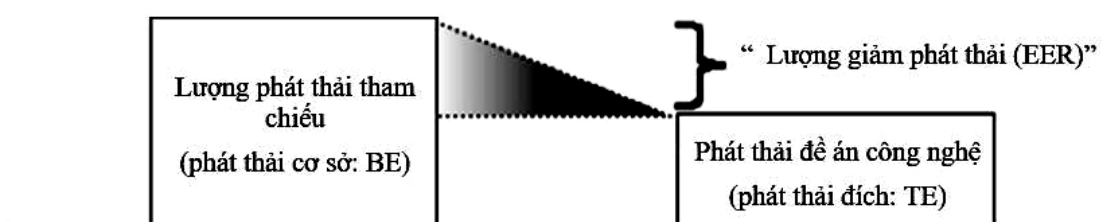
(71) **KOREA TECHNOLOGY FINANCE CORPORATION (KOTEC)** (KR)
33, Munhyeongeumyung-ro, Nam-gu, Busan 48400, Republic of Korea

(72) YOU, Wang Hee (KR); LEE, Ji Min (KR); LIM, Sun Hyung (KR); PARK, Ha Young (KR); KIM, Eun Ju (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CACBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đánh giá giá trị cacbon (“đánh giá cacbon”) bao gồm thiết bị xử lý thông tin để đánh giá lượng giảm phát thải khí nhà kính (greenhouse gas: GHG) dự kiến xảy ra bằng đề án công nghệ theo giá trị tiền tệ, trên cơ sở: lượng giảm phát thải khí nhà kính ước tính (“lượng giảm phát thải GHG ước tính”) là lượng giảm phát thải GHG được giả định đem lại bởi đề án công nghệ là mục tiêu cần đánh giá; khoảng thời gian tính toán giảm phát thải GHG trong quá trình giảm phát thải GHG xảy ra do đề án công nghệ; tỉ lệ chiết khấu để định lượng các rủi ro có thể xảy ra trong đề án công nghệ; và giá giấy phép phát thải.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94057 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08092 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/JP2021/017176 | 30/04/2021 |
| (30) 2020-113971 | 01/07/2020 JP | (87) WO2022/004117 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **C21C 5/30; C21C 5/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

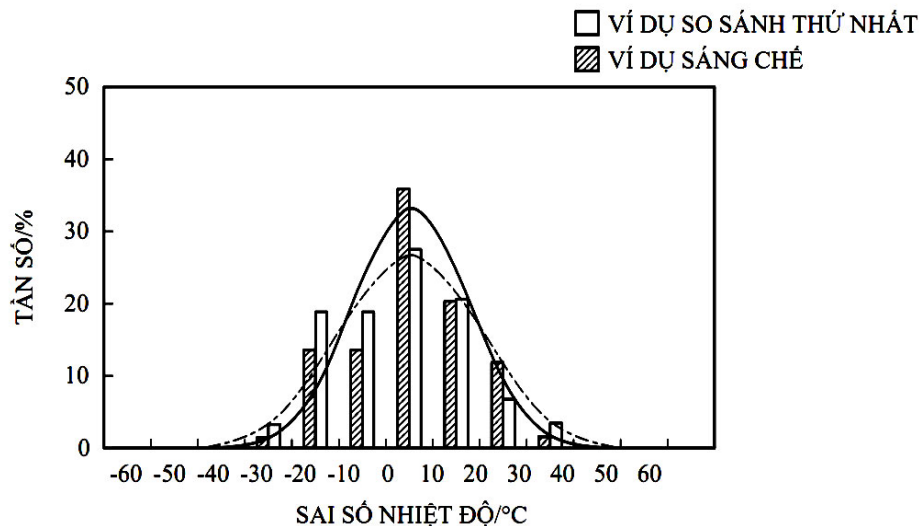
(72) SUGINO, Tomohiro (JP); TAKAHASHI, Yukio (JP); KAWABATA, Ryo (JP); AMANO, Shota (JP); KIKUCHI, Naoki (JP); KASE, Hiroto (JP); NONAKA, Toshiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THỜI TRONG LÒ CHUYỂN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THỜI TRONG LÒ CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thời trong lò chuyển là phương pháp điều khiển thời trong lò chuyển để tính toán, bằng tính toán cân bằng nhiệt và tính toán cân bằng nguyên liệu, lượng oxy sẽ được cung cấp và lượng nguyên liệu làm mát hoặc nguyên liệu tăng nhiệt sẽ được nạp để kiểm soát nhiệt độ và nồng độ thành phần của thép nóng chảy ở cuối quá trình thổi trong lò chuyển đến các giá trị mục tiêu, và điều khiển việc thổi trong lò chuyển dựa trên lượng oxy sẽ được cung cấp được tính toán và lượng nguyên liệu làm mát hoặc nguyên liệu tăng nhiệt được tính toán sẽ được nạp. Phương pháp bao gồm ước tính nhiệt độ sắt nóng chảy trước khi thổi là nhiệt độ của sắt nóng chảy mà được sử dụng làm nguyên liệu thô để thổi là mục tiêu của tính toán cân bằng nhiệt, được nạp vào lò chuyển, và ở trạng thái ngay trước khi bắt đầu thổi, và sử dụng nhiệt độ sắt nóng chảy trước khi thổi ước tính dưới dạng nhiệt độ sắt nóng chảy được nạp trong tính toán cân bằng nhiệt.

FIG.4



- (11) 94058 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08093 (85) 12/12/2022
- (22) 14/06/2021 (86) PCT/US2021/037273 14/06/2021
- (30) 202041025924 19/06/2020 IN (87) WO2021/257478 A1 23/12/2021
- (51) *H04W 56/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Xipeng (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); ADUSUMILLI, Neel Tej (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ CỦA Ô THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị của ô thứ nhất để truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất hai hoặc nhiều trạm cơ sở có thể chia sẻ thông tin định thời tương đối. Ví dụ, ô thứ nhất có thể xác định số khung hệ thống (SFN) và độ chênh lệch định thời khung hệ thống (SFTD) cấp ô giữa ô thứ nhất và ô thứ hai. Ít nhất một thiết bị người dùng (UE) có thể được định cấu hình kết nối kép với ô thứ nhất và ô thứ hai. Ô thứ nhất có thể gửi chỉ báo của SFTD cấp ô tới ô thứ hai qua kết nối backhaul với ô thứ hai. Chỉ báo của SFTD cấp ô có thể là SFTD được xác định hoặc thời gian tham chiếu SFN. Theo một số phương án, ô thứ nhất có thể gửi kết quả đo SFTD và thông tin hỗ trợ đến ô thứ hai qua kết nối backhaul tới ô thứ hai. Ô thứ hai có thể xác định SFTD cấp ô. Theo một số phương án triển khai, thực thể mạng định vị có thể xác định SFTD cấp ô.

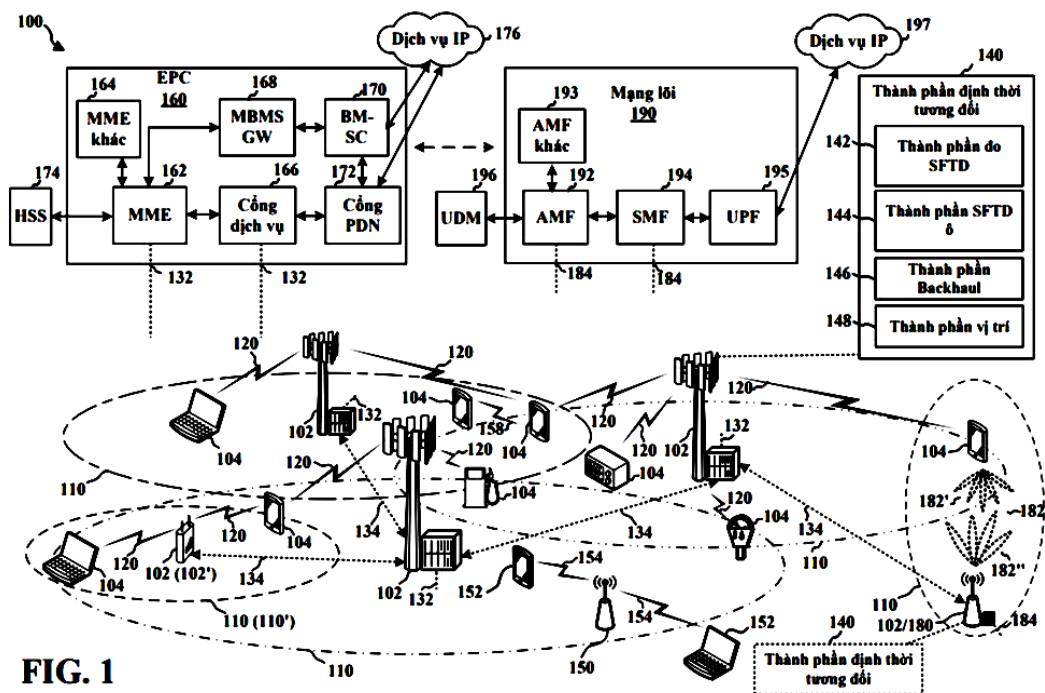


FIG. 1

- (11) 94059 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08094 (85) 12/12/2022
- (22) 26/04/2021 (86) PCT/US2021/029231 26/04/2021
- (30) 16/904,466 17/06/2020 US (87) WO2021/257186 A1 23/12/2021
- (51) *G06T 7/73*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SIVALINGAM, Ravishankar (IN); KIDWELL, Donald William (US); GRUHLKE,
Russell (US); PARK, Edwin Chongwoo (US); ALAM, Khurshid Syed (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THEO DÕI TRỰC QUAN CÔNG SUẤT THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và phương tiện không khả biến được đề xuất cho các hệ thống theo dõi trực quan công suất thấp. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm bước nhận một hoặc nhiều hình ảnh được chụp bởi mỗi hệ thống cảm biến hình ảnh từ tập hợp các hệ thống cảm biến hình ảnh trên thiết bị thứ nhất, một hoặc nhiều hình ảnh này chụp tập hợp các mẫu trên thiết bị thứ hai, trong đó thiết bị thứ nhất có các yêu cầu công suất thấp hơn thiết bị thứ hai, tập hợp các mẫu có cấu hình xác định trước trên thiết bị thứ hai; xác định, từ một hoặc nhiều hình ảnh được chụp bởi mỗi hệ thống cảm biến hình ảnh, tập hợp các điểm ảnh tương ứng với tập hợp các mẫu trên thiết bị thứ hai; xác định, dựa trên tập hợp các điểm ảnh tương ứng với tập hợp các mẫu, vị trí và tư thế tương đối trong không gian của mỗi mẫu; và xác định, dựa trên vị trí và tư thế tương đối của mỗi mẫu, tư thế của thiết bị thứ nhất so với thiết bị thứ hai.

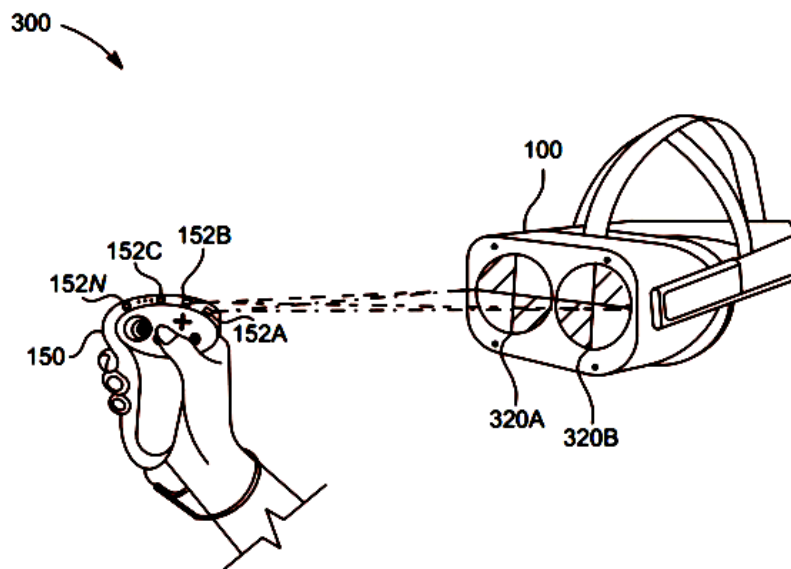


FIG. 3A

- (11) **94060 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08095** (85) 12/12/2022
- (22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033930 24/05/2021
- (30) 16/903,982 17/06/2020 US (87) WO2021/257251 A1 23/12/2021
- (51) **G06F 21/57; G06F 21/62**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HALTER, Steven (US); ASBE, Samar (IN); BALLESTEROS, Miguel (US); BHAT, Girish (IN); NEMANI, Mahadevamurty (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP TÀI NGUYÊN TRONG HỆ THỐNG TRÊN CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến điều khiển truy cập tài nguyên trong hệ thống trên chip (SoC) có thể sử dụng phương tiện thực thi trên bộ xử lý của SoC và công cụ quản lý tin cậy của SoC. Phương tiện, chẳng hạn, ví dụ, hệ điều hành cấp cao hoặc siêu giám sát, có thể được tạo cấu hình để cấp phát tài nguyên bao gồm vùng bộ nhớ cho miền truy cập và để tải hình ảnh phần mềm liên quan tới miền truy cập vào vùng bộ nhớ. Công cụ quản lý tin cậy có thể được tạo cấu hình để khóa tài nguyên chống lại sự truy cập của thực thể bất kỳ không phải là miền truy cập, để xác thực hình ảnh phần mềm liên quan tới miền truy cập, và để bắt đầu khởi động miền truy cập đáp lại sự xác thực thành công hình ảnh phần mềm liên quan tới miền truy cập. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển truy cập tài nguyên trong hệ thống trên chip.

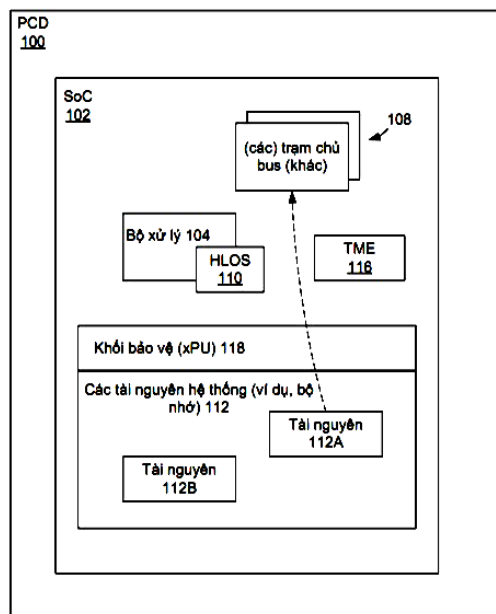


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94061 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08096 | | | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/037938 | 17/06/2021 |
| (30) 63/041,637 | 19/06/2020 | US | (87) WO2021/257907 A1 | 23/12/2021 |
| 17/349,744 | 16/06/2021 | US | | |

(51) **H04L 25/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AMJAD, Rana Ali (DE); PRATIK, Kumar (IN); WELLING, Max (NL); BEHBOODI, Arash (DE); SORIAGA, Joseph Binamira (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯỚC LƯỢNG KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước lượng kênh được thực hiện bởi thiết bị truyền thông bao gồm bước tạo ra ước lượng kênh ban đầu của kênh cho bước thời gian hiện tại với bộ lọc Kalman dựa vào tín hiệu thứ nhất nhận được tại thiết bị truyền thông. Phương pháp cũng bao gồm bước suy ra, với mạng nơron, phần dư của ước lượng kênh ban đầu của bước thời gian hiện tại. Phương pháp còn bao gồm bước cập nhật ước lượng kênh ban đầu của bước thời gian hiện tại dựa vào phần dư. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị ước lượng kênh.

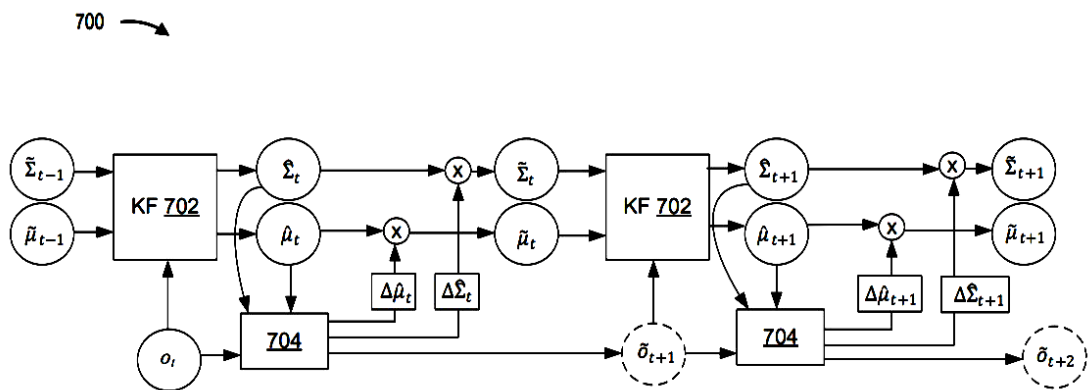
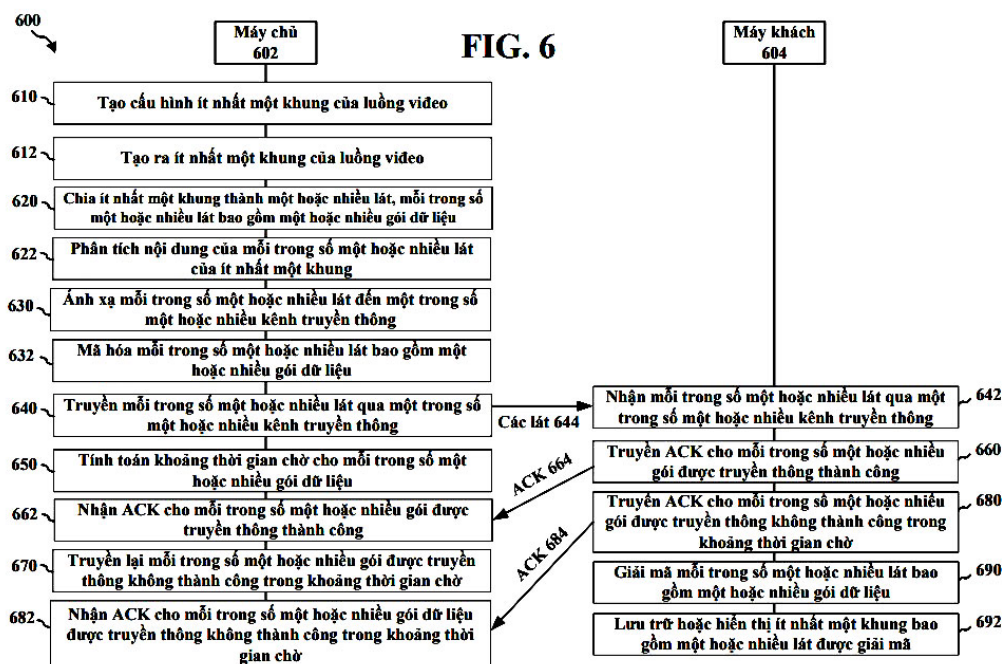


Fig. 7

- (11) 94062 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08097 (85) 12/12/2022
- (22) 07/06/2021 (86) PCT/US2021/036222 07/06/2021
- (30) 202041025958 19/06/2020 IN (87) WO2021/257315 A1 23/12/2021
- (51) *H04N 21/234; H04N 19/166; H04N 19/169; H04N 19/174; H04N 21/6375; H04N 21/2385; H04N 21/44; H04L 1/18; H04N 19/66*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SATPUTE, Anand Prabhakar (IN); LAKSHMIKANTHA, Sandeep Kanakapura (IN); MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN); RAO, Ajit Venkat (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý video. Theo một khía cạnh, thiết bị có thể tạo cấu hình ít nhất một khung trong số nhiều khung trong luồng video. Thiết bị cũng có thể chia ít nhất một khung thành một hoặc nhiều lát, mỗi trong số một hoặc nhiều lát bao gồm một hoặc nhiều gói dữ liệu. Thiết bị cũng có thể ánh xạ mỗi trong số một hoặc nhiều lát đến một trong số một hoặc nhiều kênh truyền thông. Thiết bị cũng có thể truyền mỗi trong số một hoặc nhiều lát bao gồm một hoặc nhiều gói dữ liệu qua một trong số một hoặc nhiều kênh truyền thông. Theo khía cạnh khác, thiết bị có thể nhận mỗi trong số một hoặc nhiều lát qua một trong số một hoặc nhiều kênh truyền thông. Thiết bị cũng có thể giải mã mỗi trong số một hoặc nhiều lát bao gồm một hoặc nhiều gói dữ liệu.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94063 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08104 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 28/04/2021 | (86) PCT/CN2021/090748 | 28/04/2021 |
| (30) 202010405414.8 | 14/05/2020 CN | (87) WO2021/227883 |
| 202010873837.2 | 26/08/2020 CN | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

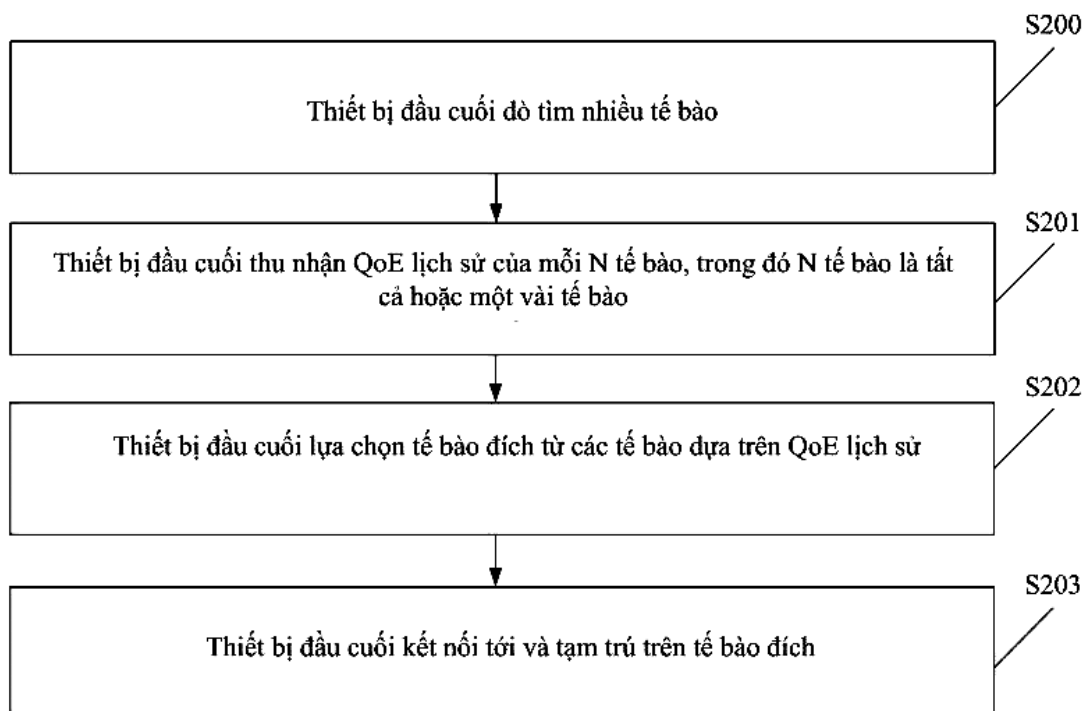
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) DOU, Fenghui (CN); DU, Xuyang (CN); YANG, Rui (CN); JIN, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TẾ BÀO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tế bào và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này có thể được áp dụng tới các lĩnh vực liên quan như trí thông minh nhân tạo (artificial intelligence, AI) và học máy. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đầu cuối dò tìm nhiều tế bào. Thiết bị đầu cuối thu nhận chất lượng trải nghiệm (QoE - quality of experience) lịch sử của mỗi N tế bào. N tế bào là tất cả hoặc một vài tế bào, N là số nguyên dương, và QoE lịch sử được sử dụng để biểu diễn trải nghiệm sử dụng mạng lịch sử của thiết bị đầu cuối trong mỗi tế bào. Thiết bị đầu cuối lựa chọn tế bào thứ nhất từ nhiều tế bào dựa trên QoE lịch sử. Thiết bị đầu cuối tạm trú trên tế bào thứ nhất. Theo cách này, thiết bị đầu cuối có thể truy nhập tế bào với chất lượng trải nghiệm (QoE) tương đối tốt, để cải thiện trải nghiệm sử dụng mạng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94064 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08105 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096110 | 26/05/2021 |
| (30) 63/030,228 | 26/05/2020 | US (87) WO2021/238993 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **H04B 7/08**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

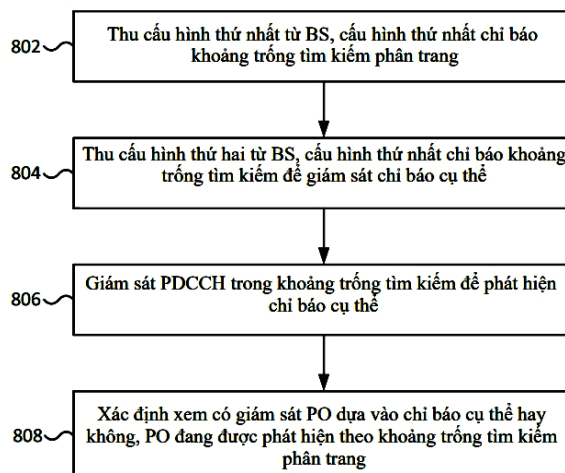
(72) TSAI, Hsinhsi (TW); SHIH, Meiju (TW); CHEN, Hungchen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỂM ĐIỆN TRONG TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN RADIO KHÔNG HOẠT ĐỘNG (RRC INACTIVE) HOẶC ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN RADIO NGHỈ (RRC IDLE)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) và phương pháp để tiết kiệm điện trong một trong số trạng thái điều khiển tài nguyên radio (điều khiển tài nguyên radio (viết tắt là RRC) không hoạt động (viết tắt là RRC_INACTIVE) và trạng thái RRC nghỉ (RRC_IDLE). Phương pháp bao gồm bước thu cấu hình thứ nhất từ trạm gốc (base station, viết tắt là BS), cấu hình thứ nhất chỉ báo không gian tìm kiếm phân trang; thu cấu hình thứ hai từ BS, cấu hình thứ hai chỉ báo không gian tìm kiếm để giám sát chỉ báo cụ thể; giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, viết tắt là PDCCH) trong không gian tìm kiếm để phát hiện chỉ báo cụ thể; và xác định xem có giám sát cơ hội phân trang (paging occasion, viết tắt là PO) hay không dựa vào chỉ báo cụ thể, PO được xác định theo không gian tìm kiếm phân trang.

800



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94065 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08116 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 12/05/2021 | (86) PCT/EP2021/062771 | 12/05/2021 |
| (30) 63/025,583 | 15/05/2020 | US (87) WO2021/229029 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **G01S 5/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KAZMI, Muhammad, Ali (SE); SIOMINA, Iana (SE); FRITZE, Stefan (DE); LARSSON, Magnus (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và các hệ thống để cho nút mạng và thiết bị không dây (wireless device, WD) truyền thông với WD hoặc nút mạng khác. Nút hoặc WD này được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một phép đo việc định thời trên khoảng thời gian đo (T1) trên các tín hiệu được truyền giữa nút hoặc WD này và một nút hoặc WD khác và, trong T1, xác định liệu có thay đổi bất kỳ về độ dịch thời gian cố định (fixed time offset, FTO) được sử dụng bởi các nút này cho việc truyền tín hiệu tham chiếu hay không. Nếu có thay đổi về FTO trên T1 thì các nút mạng hoặc WD này được tạo cấu hình để thực hiện tác vụ vận hành và, nếu không thì tiếp tục thực hiện phép đo việc định thời trên T1. Các tác vụ vận hành đã nêu có thể bao gồm việc thải loại phép đo việc định thời, khởi động lại phép đo việc định thời, mở rộng thời gian đo, thông báo cho một nút thứ khác về sự thay đổi về FTO hoặc thông báo cho một nút thứ khác về hành động đã được thực hiện bởi nút mạng hoặc WD này. Sáng chế cũng đề cập đến nút mạng và phương tiện đọc được bằng máy tính.

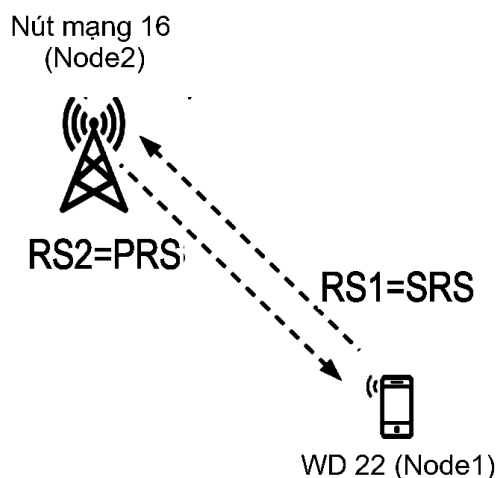


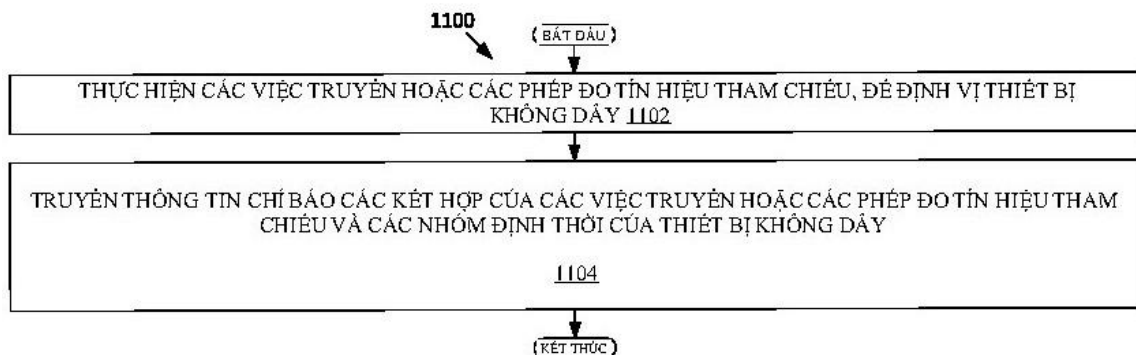
FIG. 13

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94066 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08117 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 12/05/2021 | (86) PCT/EP2021/062768 | 12/05/2021 |
| (30) 63/024,106 | 13/05/2020 | US (87) WO2021/229026 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

- (51) **G01S 5/02**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) Ernström, Per (SE); Shreevastav, Ritesh (SE); Munier, Florent (SE); Muruganathan, Siva (CA); Stare, Erik (SE); Sandgren, Magnus (SE); Siomina, Iana (SE); Shrestha, Deep (NP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Các phương pháp truyền thông, thiết bị không dây, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được đề xuất cơ chế để tính toán các sai số định thời của thiết bị không dây (12) trong các phép đo định vị. Theo một ví dụ, thiết bị không dây (12) thực hiện các việc truyền hoặc các phép đo tín hiệu tham chiếu và gửi thông tin tới nút mạng (20) mà được bao hàm khi định vị thiết bị không dây (12). Thông tin nêu trên chỉ báo các kết hợp của các việc truyền hoặc các phép đo tín hiệu tham chiếu với các nhóm định thời tương ứng của thiết bị không dây (12). Mỗi nhóm định thời thể hiện tập hợp có liên quan của các sai số định thời truyền hoặc thu nhận trong thiết bị không dây (12). Dựa trên thông tin nêu trên, nút mạng (20) tính toán các kết hợp nhóm định thời khác nhau khi thực hiện các phép tính định vị mà được dựa trên các việc truyền hoặc các phép đo tín hiệu tham chiếu được thực hiện bởi thiết bị không dây (12).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94067 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08118 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/EP2020/067228 | 19/06/2020 |
| | (87) WO2021/254642 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) *H01L 33/50; H01L 25/075*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) Wipiejewski, Torsten (DE); Zhao, Zhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC ĐIỂM ẢNH DÙNG CHO BỘ HIỂN THỊ ĐIỆN TỬ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Cấu trúc điểm ảnh (1) dùng cho bộ hiển thị điện tử (2), cấu trúc điểm ảnh (1) bao gồm tấm nền (3), ít nhất một bộ phát LED (4) được bố trí trên tấm nền (3), và ít nhất một bộ phận chuyển đổi bước sóng (5) được bố trí trên tấm nền (3) liền kề bộ phát LED (4). Bộ phát LED (4) được tạo cấu hình để phát bức xạ phát (R1), bức xạ phát (R1) nằm trong khoảng bước sóng phát xạ và được phát theo một hoặc nhiều hướng phát xạ (D2,...,Dn) trong mặt phẳng phát xạ chính (P1). Bộ phận chuyển đổi bước sóng (5) được tạo cấu hình để chuyển đổi bức xạ phát (R1) thành bức xạ được chuyển đổi (R2) trong khoảng bước sóng được chuyển đổi, khoảng bước sóng được chuyển đổi khác với khoảng bước sóng phát xạ. Bức xạ được chuyển đổi (R2) lan truyền từ bộ phận chuyển đổi bước sóng theo hướng chuyển đổi chính (D1) vuông góc với mặt phẳng phát xạ chính (P1), hướng chuyển đổi chính (D1) là, ví dụ, hướng về phía người dùng của thiết bị điện tử có bộ hiển thị điện tử bao gồm ít nhất một such cấu trúc điểm ảnh này. Mỗi cấu trúc điểm ảnh có thể bao gồm sáu bộ phát LED (4), cặp bộ phát LED (4) thứ nhất được nối hoạt động được với bộ phận chuyển đổi bước sóng (5) thứ nhất, cặp bộ phát LED (4) thứ hai được nối hoạt động được với bộ phận chuyển đổi bước sóng (5) thứ hai, và cặp bộ phát LED (5) thứ ba, mỗi bộ phát LED của cặp thứ ba phát bức xạ phát trực tiếp theo hướng chuyển đổi chính (D1), hoặc lần lượt được nối hoạt động được với bộ phận tán xạ bức xạ (6) hoặc bộ phận chuyển đổi bước sóng (5) nữa. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ hiển thị điện tử này.

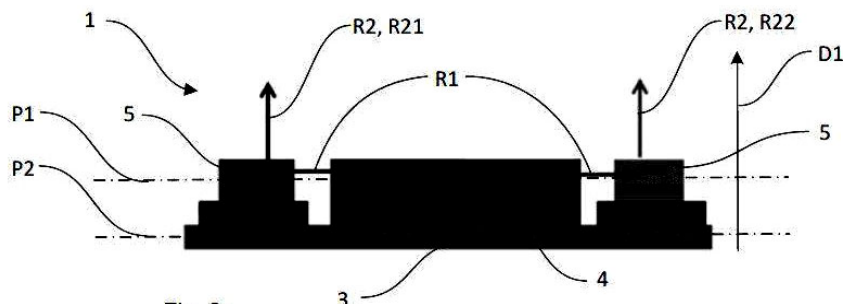


Fig. 2a

- (11) **94068 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08119** (85) 12/12/2022
(22) 07/06/2021 (86) PCT/FI2021/050420 07/06/2021
(30) 20205594 09/06/2020 FI (87) WO2021/250317 16/12/2021
(51) **C12Q 1/689**
(71) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) JAAKKOLA, Anu (FI); EKMAN, Jaakko (FI); KOLARI, Marko (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VI KHUẨN VÀ SẢN XUẤT TẮM SỢI,
PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ KIỂM SOÁT VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xác định vi khuẩn và/hoặc sản xuất tấm sợi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định vi khuẩn thuộc họ Thermicaceae trong huyền phù sợi xenluloza, nước dùng trong công nghiệp cho phương pháp sản xuất tấm sợi, tấm sợi hoặc máy để sản xuất tấm sợi, và tùy ý kiểm soát vi khuẩn đã nêu, và phương pháp để xác định vi khuẩn thuộc họ Thermicaceae trong mẫu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm sợi. Sáng chế còn đề cập đến các môi, cặp môi, mẫu dò và kit đặc hiệu để xác định vi khuẩn thuộc họ Thermicaceae. Và sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát vi khuẩn thuộc họ Thermicaceae bằng cách sử dụng một hoặc nhiều chất diệt khuẩn và/hoặc một hoặc nhiều chất ức chế enzym và hệ thống để kiểm soát vi khuẩn đã nêu.

- (11) **94069 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08123** (85) 13/12/2022
- (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032295 13/05/2021
- (30) 63/025,099 14/05/2020 US (87) WO2021/231759 18/11/2021
- 63/029,368 22/05/2020 US
- 63/084,293 28/09/2020 US
- (51) **B60L 53/22; B60L 58/12; B60L 58/10; B60L 53/20**
- (71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
- (72) SLEPCHENKOV, Mikhail (US); NADERL Roozbeh (IR); MOUSAVI, Mohammad (IR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG THEO MÔĐUN, XE ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH XE ĐIỆN DỰA TRÊN RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống năng lượng theo môđun, xe điện, và phương pháp vận hành xe điện dựa trên ray. Một hoặc nhiều hệ thống theo môđun có thể được tạo cấu hình để cấp công suất nhiều pha, một pha, và/hoặc DC đến nhiều động cơ và tải phụ trợ của EV. Nếu nhiều hệ thống hoặc hệ thống phụ có mặt trong EV, thì chúng có thể được kết nối liên thông để trao đổi năng lượng giữa chúng theo nhiều cách khác nhau, như đến các đường được chỉ định để mang công suất từ nguồn nạp được kết nối một cách gián đoạn hoặc đến sự có mặt của các môđun được kết nối liên thông giữa các mảng của các hệ thống phụ. Các hệ thống phụ có thể được tạo cấu hình như là các hệ thống phụ mà cấp công suất cho các tải động cơ một mình, các tải động cơ kết hợp với các tải phụ trợ, và các tải phụ trợ một mình.

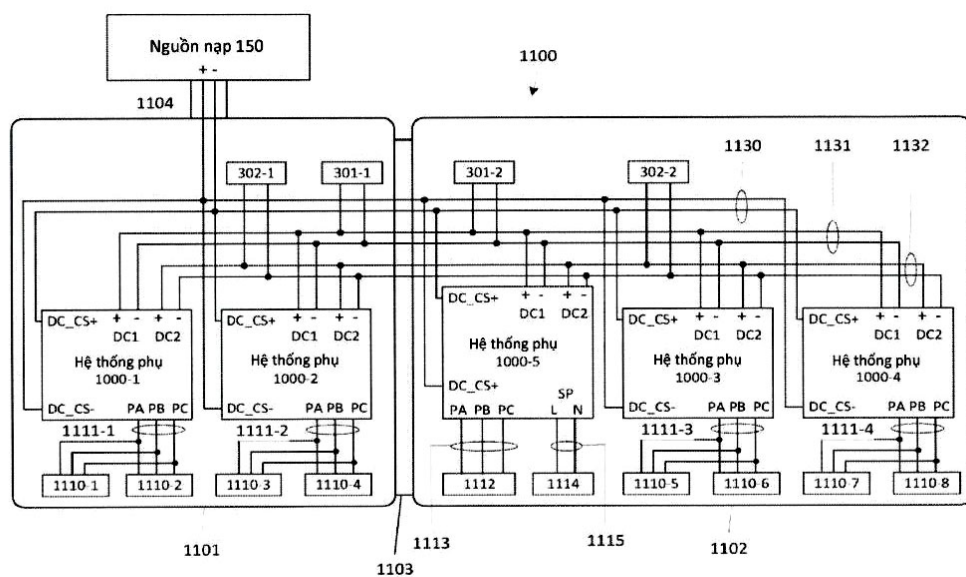


FIG. 11D

- (11) **94070 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08125** (85) 13/12/2022
(22) 13/05/2021 (86) PCT/CN2021/093620 13/05/2021
(30) 63/025,071 14/05/2020 US (87) WO2021/228199 18/11/2021
63/054,038 20/07/2020 US

(51) **A47B 47/00**

(71) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**

No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang 310019, China

(72) HANLON, Jared (US); WANG, Weiyi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU GIÁ KÊ CÔNG NGHIỆP**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu giá kê công nghiệp bao gồm các bộ phận đỡ thẳng đứng, ít nhất một cặp dầm giá đỡ được đỡ bởi bộ phận đỡ thẳng đứng, ít nhất một giá đỡ được nối với một cặp trong số ít nhất một cặp dầm giá đỡ; trong đó một cặp bộ phận đỡ thẳng đứng được bố trí ở một đầu của kết cấu giá kê, và cặp bộ phận đỡ thẳng đứng khác được bố trí ở đầu đối diện của kết cấu giá kê; trong đó từng dầm giá đỡ trong số ít nhất một dầm giá đỡ được gắn chặt vào hai bộ phận đỡ thẳng đứng đối nhau trong số các bộ phận đỡ thẳng đứng.

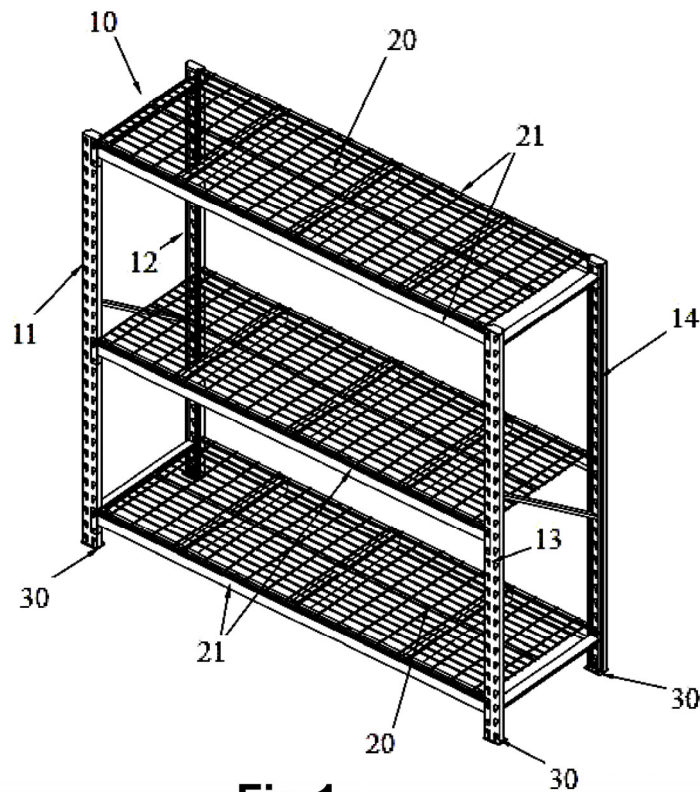
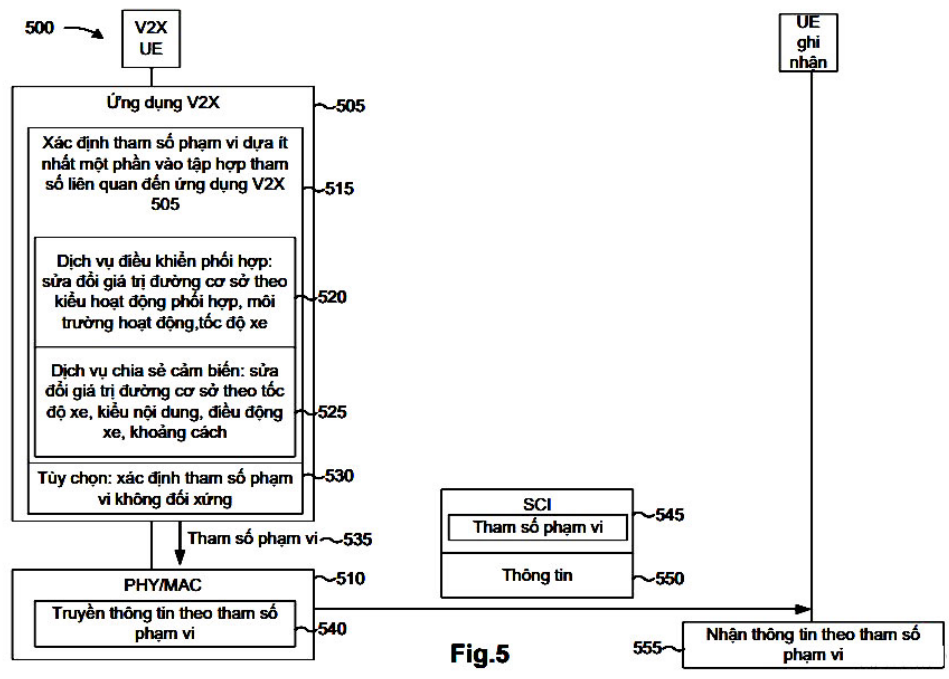


Fig.1

- (11) 94071 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08128 (85) 13/12/2022
- (22) 21/06/2021 (86) PCT/US2021/038217 21/06/2021
- (30) 63/042,410 22/06/2020 US (87) WO2021/262586 A1 30/12/2021
- 17/304,313 17/06/2021 US
- (51) *H04W 4/44; H04W 72/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHENG, Hong (SG); PATIL, Shailesh (US); MARSH, Gene Wesley (US); VASSILOVSKI, Dan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể thu nhận thông tin biểu thị tập hợp các tham số liên quan đến ứng dụng xe với mọi thứ (vehicle-to-anything - V2X); xác định tham số phạm vi dựa ít nhất một phần vào sửa đổi đối với tham số phạm vi đường cơ sở, trong đó sửa đổi được dựa ít nhất một phần vào tập hợp tham số liên quan đến ứng dụng V2X, và trong đó tham số phạm vi đường cơ sở được liên kết với kiểu dịch vụ của ứng dụng V2X; và thực hiện truyền thông V2X dựa ít nhất một phần vào tham số phạm vi cho truyền thông V2X. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 94072 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08130 | (85) 13/12/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023039 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-104254 | 17/06/2020 | JP (87) WO2021/256536 A1 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **C09D 5/25**; C09D 161/14; C09D 163/00; H02K 1/04; C23C 26/00; H01F 1/18; H01F 27/245; B32B 15/092

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

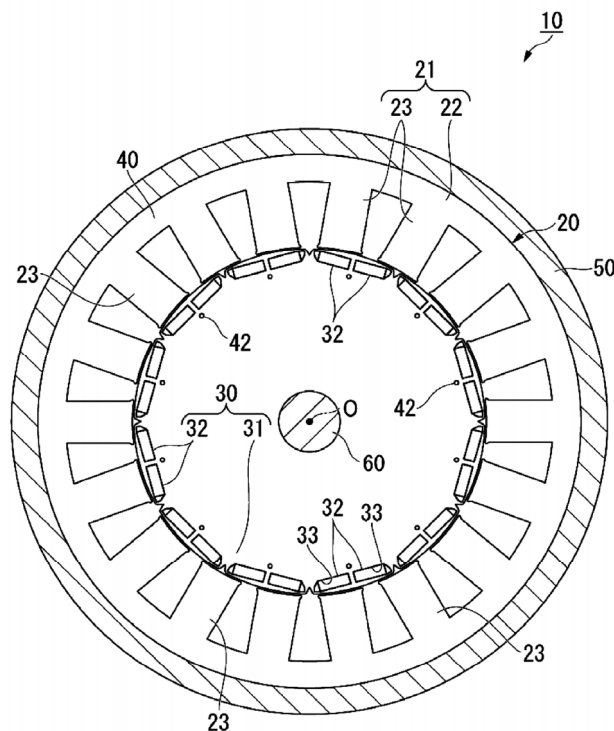
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Minako FUKUCHI (JP); Ichiro TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN, TẤM THÉP ĐIỆN, LỖI NHIỀU LỚP VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện được sử dụng cho lõi nhiều lớp là tấm thép điện bao gồm lớp phủ cách điện (3) trên bề mặt của tấm thép nền (2), lớp phủ cách điện này được phủ chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện. Chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện bao gồm: nhựa epoxy; chất hóa rắn nhựa epoxy; và nhựa phenol được cải biến bằng chất đàn hồi, trong đó lượng nhựa phenol được cải biến bằng chất đàn hồi là 10 phần khối lượng đến 100 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 94073 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08131 | (85) 13/12/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023049 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-104235 | 17/06/2020 | JP (87) WO2021/256538 A1 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) *C09D 5/25; C09D 161/10; C09D 163/00; H02K 1/04; C23C 26/00; H01F 1/18; H01F 27/245; B32B 15/092; C23C 22/00*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

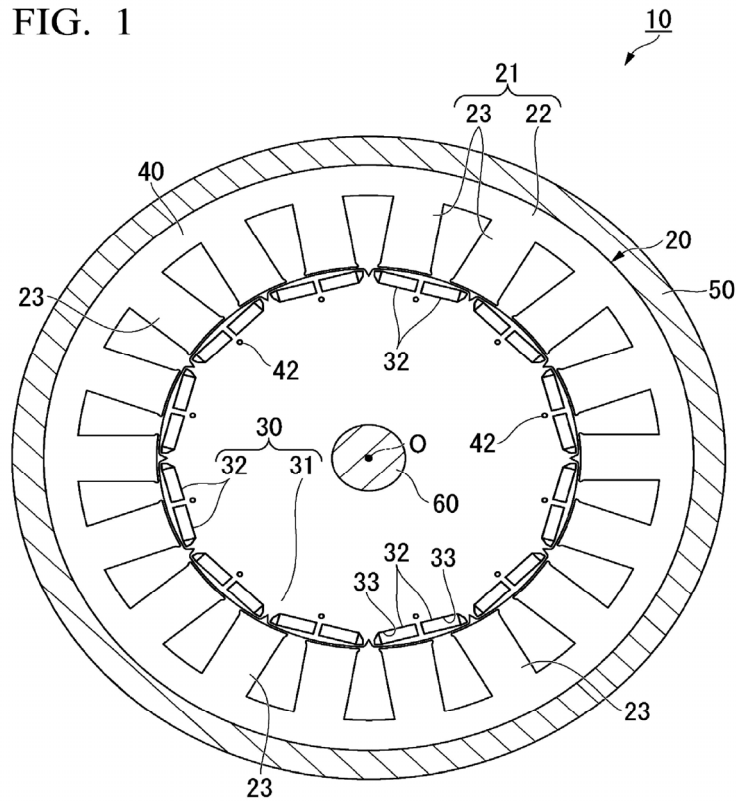
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Minako FUKUCHI (JP); Ichiro TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN, TẤM THÉP ĐIỆN, LỖI NHIỀU LỚP VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện được sử dụng cho lõi nhiều lớp là tấm thép điện bao gồm lớp phủ cách điện (3) trên bề mặt của tấm thép nền (2), lớp phủ cách điện này được phủ chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện. Chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện này chứa nhựa epoxy, chất hóa rắn thứ nhất bao gồm alkylphenol, và chất hóa rắn thứ hai bao gồm hoặc một hoặc cả hai trong số nhựa phenol resol và nhựa phenol novolac được đưa vào với tỷ lệ cụ thể.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94074 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08132 | (85) 13/12/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023022 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-104233 | 17/06/2020 | JP (87) WO2021/256529 A1 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **B32B 27/26; B32B 27/38; C09D 163/00; H01F 3/02; C23C 26/00; H01F 1/147; H01F 27/245; B32B 15/092; C09D 7/63**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

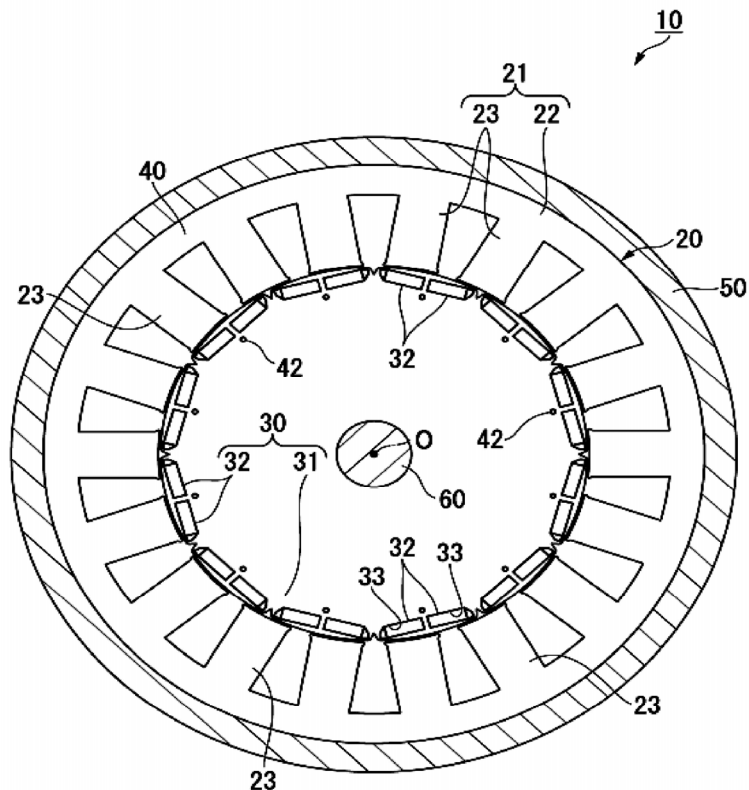
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Minako FUKUCHI (JP); Ichiro TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN, TẤM THÉP ĐIỆN ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT BẰNG KEO VÀ LỖI NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện chứa nhựa epoxy, chất hóa rắn phenol (A) và một hoặc nhiều chất hóa rắn trên cơ sở amin (B) được chọn từ nhóm bao gồm amin thơm và dixyandiamit, lượng chất hóa rắn phenol (A) là 1 đến 40 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy, và lượng chất hóa rắn trên cơ sở amin (B) là 0,5 đến 5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94075 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08133 | (85) 13/12/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023029 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-104248 | 17/06/2020 JP (87) WO2021/256533 A1 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **C09D 5/25**; C09D 161/10; C09D 163/00; H02K 1/04; C23C 26/00; H01F 1/18; H01F 27/245; B32B 15/092; C23C 22/00

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

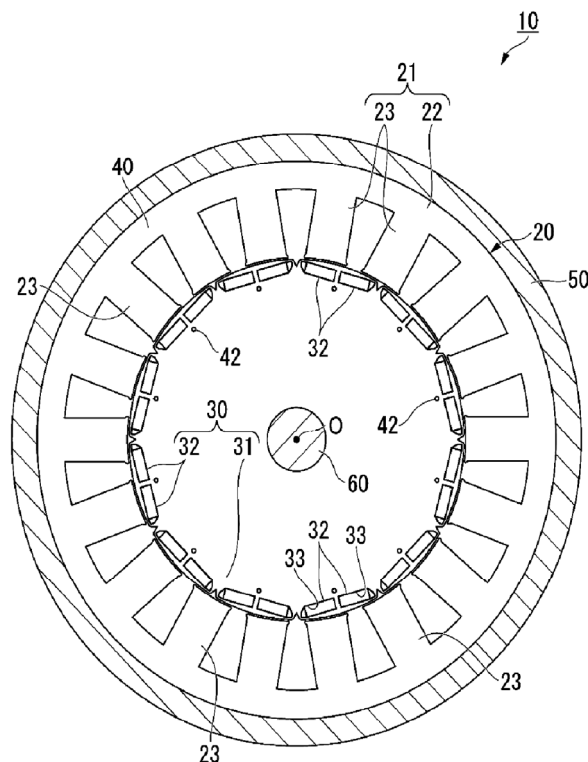
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Minako FUKUCHI (JP); Ichiro TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN, TẤM THÉP ĐIỆN, LỖI NHIỀU LỚP VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện được sử dụng cho các lõi nhiều lớp, trong đó tấm thép điện này có lớp phủ cách điện (3) được tạo ra bằng cách phủ chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện trên bề mặt của tấm thép vật liệu nền (2) và trong chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện, nhựa epoxy, chất hóa rắn thứ nhất gồm nhựa phenol bao gồm khung phenol có bất kỳ một hoặc cả hai nhóm alkyl và nhóm alkoxy và chất hóa rắn thứ hai gồm một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm gồm có nhựa resol phenol và nhựa novolac phenol được pha trộn ở các tỷ lệ cụ thể.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94076 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08135 | (85) 13/12/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015092 | 09/04/2021 |
| (30) 2020-105070 | 18/06/2020 JP (87) WO2021/256063 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **B22D 11/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

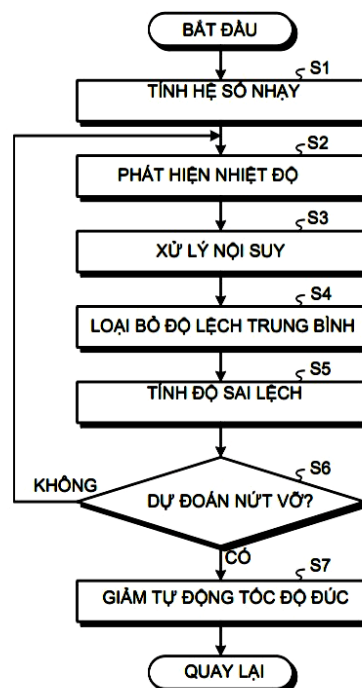
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MASUDA, Ryosuke (JP); HASHIMOTO, Yoshinari (JP); MATSUI, Akitoshi (JP); MORITA, Shugo (JP); HAYASHIDA, Tatsuro (JP); KORIYAMA, Taiga (JP); HIRATA, Takehide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NÚT VỠ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY ĐÚC LIÊN TỤC, VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NÚT VỠ**

(57) Phương pháp dự đoán nứt vỡ bao gồm: bước nhập vào kích thước của sản phẩm rắn được kéo ra khỏi khuôn trong máy đúc liên tục; bước xác định nhiệt độ của khuôn bởi nhiều nhiệt kế được gắn vào trong khuôn; bước thực hiện xử lý nội suy trên các nhiệt độ được phát hiện được phát hiện bởi nhiều nhiệt kế theo kích thước của sản phẩm rắn; bước tính toán, dựa trên các nhiệt độ được tính toán bằng cách thực hiện xử lý nội suy, thành phần theo hướng trục giao với vectơ hệ số ảnh hưởng thu được bởi sự phân tích thành phần chính là độ sai lệch so với trong lúc vận hành bình thường mà trong đó nứt vỡ chưa xảy ra; và bước dự đoán nứt vỡ dựa trên độ sai lệch. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành máy đúc liên tục và thiết bị dự đoán nứt vỡ.



- (11) 94077 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08136 (85) 13/12/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/JP2021/018337 14/05/2021
 (30) 2020-106741 22/06/2020 JP (87) WO2021/261108 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **B66C 13/22; B66C 23/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

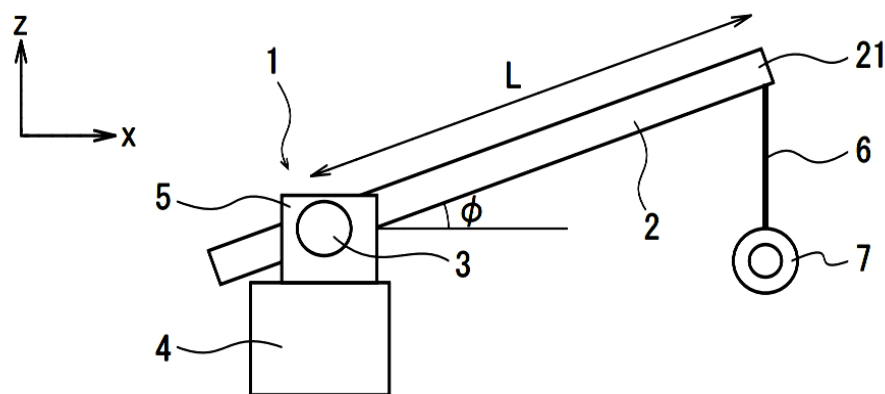
(72) TAKAKI Yuki (JP); YOSHINARI Yusuke (JP); YAMAGUCHI Osamu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CÀN CẦU HÀNG, PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN DAO ĐỘNG CÀN CẦU HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến càn cầu hàng bao gồm cơ cấu quay càn trục (4) mà quay càn trục càn cầu (2); cơ cấu nâng hạ càn trục (3) mà điều chỉnh góc nâng hạ; cơ cấu duỗi và co càn trục (5) mà điều chỉnh độ dài càn trục; và thiết bị điều khiển tính toán quỹ đạo mà hàng treo lên (7) được vận chuyển, và điều khiển cơ cấu quay càn trục (4), cơ cấu nâng hạ càn trục (3), và cơ cấu duỗi và co càn trục (5). Thiết bị điều khiển sẽ tính toán quỹ đạo để trở thành quỹ đạo đường thẳng khi nhìn từ ít nhất theo hướng thẳng đứng, theo vị trí khởi đầu của hàng và vị trí đích của hàng; tính toán góc quay θ , góc nâng hạ ϕ và chiều dài càn trục L để khiến cho quỹ đạo là quỹ đạo đường thẳng bằng cách sử dụng vị trí khởi đầu của hàng, vị trí đích của hàng, tốc độ tối đa v_{max} , chu kỳ dao động của hàng treo lên T , và thời gian khởi động $T1$; và điều khiển cơ cấu quay càn trục (4), cơ cấu nâng hạ càn trục (3) và cơ cấu duỗi và co càn trục (5) để đạt được góc quay đã tính toán θ , góc dao động ϕ và chiều dài sai càn trục L . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn chặn dao động càn cầu hàng và phương pháp vận chuyển hàng.

FIG. 1



- (11) 94078 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08137 (85) 13/12/2022
(22) 07/07/2021 (86) PCT/IB2021/056096 07/07/2021
(30) 102020000016411 07/07/2020 IT (87) WO2022/009118 13/01/2022
(51) *A61K 9/51; A61K 31/00; A61K 9/00; A23L 33/00; A61K 38/00*
(71) **PERFORMS S.R.L. (IT)**
Via Giuseppe Campi, 103 I-41125 Modena, Italy
(72) MARETTI, Eleonora (IT); LEO, Eliana Grazia (IT); BRIGHENTI, Virginia (IT)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HUYỀN PHÙ CÓ CẤU TRÚC NANO CHỨA THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH ƯA BÉO, HUYỀN PHÙ CÓ CẤU TRÚC NANO THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HUYỀN PHÙ CÓ CẤU TRÚC NANO NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền tảng công nghệ để phân phối các thành phần hoạt tính ưa mỡ.

Trước khi điều trị



sau 7 ngày điều trị



sau 14 ngày điều trị



- (11) **94079 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08138** (85) 13/12/2022
(22) 23/06/2021 (86) PCT/KR2021/007923 23/06/2021
(30) 10-2020-0076573 23/06/2020 KR (87) WO2021/261931 30/12/2021
(51) **A61K 9/00; A61K 47/10; A61K 47/14; A61K 47/26; A61P 27/04; A61K 47/36; A61P 27/02; A61K 31/7072; A61K 47/32**
(71) **TAEJOON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
8, Daesagwan-ro 31-gil, Yongsan-Gu, Seoul 04401, Republic of Korea
(72) LEE, Joon Youb (KR); RYU, Sang Rok (KR); HAN, Byung Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA DIQUAFOSOL**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng cho mắt chứa diquafosol và dược phẩm dùng cho mắt để điều trị hội chứng khô mắt bao gồm dược phẩm dùng cho mắt diquafosol, gồm xanthan, rượu polyvinyl, polyetylen glycol, và polysorbat.

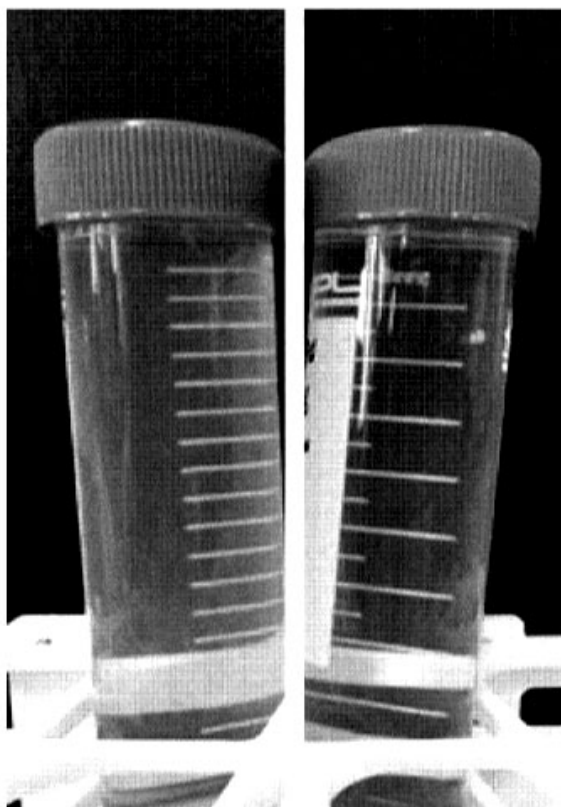


Fig.1

- (11) 94080 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08139 (85) 13/12/2022
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/KR2021/007922 23/06/2021
 (30) 10-2020-0076574 23/06/2020 KR (87) WO2021/261930 30/12/2021
 (51) *A61K 9/00; A61K 47/10; A61K 47/18; A61K 47/26; A61P 27/04; A61K 47/36; A61P 27/02; A61K 31/7072; A61K 47/32*
 (71) **TAEJOON PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
 8, Daesagwan-ro 31-gil, Yongsan-Gu, Seoul 04401, Republic of Korea
 (72) LEE, Joon Youb (KR); RYU, Sang Rok (KR); HAN, Byung Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **DƯỢC PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA DIQUAFOSOL**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng cho mắt chứa diquafosol, và cụ thể hơn là đề cập đến dược phẩm dùng cho mắt có chứa diquafosol, polysorbat, và dexpanthenol.

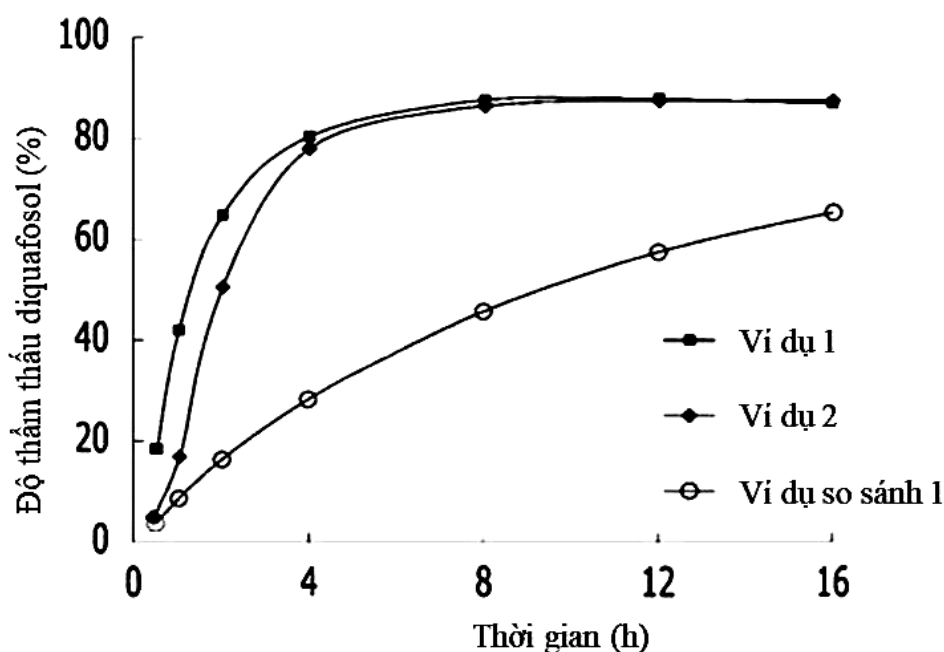
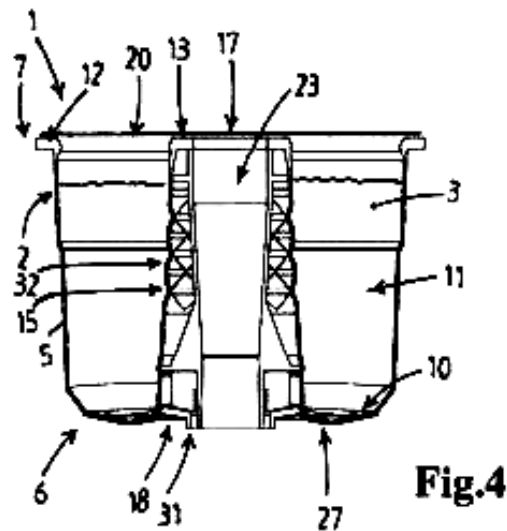


Fig.1

- (11) **94081 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08140** (85) 13/12/2022
- (22) 18/05/2021 (86) PCT/EP2021/063179 18/05/2021
- (30) 2025604 18/05/2020 NL (87) WO2021/233931 25/11/2021
- (51) **B65D 85/804; A47J 31/00; B67D 1/00; A47J 31/40; A23L 2/52; A47J 31/36**
- (71) **APIQE HOLDINGS, LLC (US)**
1605, Lockness Place, TORRANCE, CA 90501, United States of America
- (72) VAN DE SLUIS, Jasper Jacobus (NL); BOTH, Mattheus Pieter (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỘP ĐỰNG ĐỂ CUNG CẤP SẢN PHẨM LỎNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ SẢN PHẨM LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng sử dụng một lần hoặc dùng một lần, trong đó hộp đựng này có vỏ bao dưới dạng đồ chứa được bịt kín. Đồ chứa được xác định bởi thân vỏ bao cho phép sử dụng các vật liệu nhiều lớp. Do đó, hộp đựng, cụ thể hơn là thân vỏ bao của hộp đựng, có thể có các đặc tính che chắn thích hợp với thành phần được chứa trong đồ chứa. Do đó, hộp đựng có kết cấu để tạo ra vỏ bao, cụ thể hơn là đồ chứa được bịt kín, để chứa một thành phần, vỏ bao này có các đặc tính che chắn phù hợp với thành phần cơ bản cụ thể được chứa trong đồ chứa.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94082 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08142 | (85) 13/12/2022 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010621 | 16/03/2021 |
| (30) 2020-105318 | 18/06/2020 JP | (87) WO2021/256028 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **G03G 15/08**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

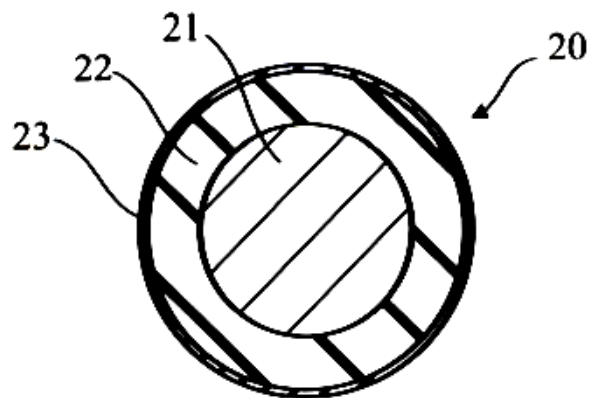
(72) OURA Kosuke (JP); IKEDA Atsushi (JP); FUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRỤC LẤN HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trục lăn hiện ảnh có chi tiết lõi bằng kim loại, lớp đàn hồi được bố trí xung quanh chi tiết lõi, và lớp bề mặt được bố trí xung quanh lớp đàn hồi. Trên trục lăn hiện ảnh này, giá trị X bằng hoặc lớn hơn $65,6 \text{ N/mm}^3$ và giá trị Y bằng hoặc lớn hơn $229 \mu\text{m}$. Giá trị X được tính toán từ $P_1/(D_2 \times A) - P_2/(D_2 \times A)$. P_1 là tải trọng yêu cầu để dịch chuyển trục lăn hiện ảnh qua độ sâu $100 \mu\text{m}$ theo hướng kính khi đầu dò kim loại hình nón cụt có đầu ở xa của nó có đường kính $40 \mu\text{m}$ ép vào trục lăn hiện ảnh. D_1 là độ dịch chuyển của trục lăn hiện ảnh gây ra bởi đầu dò dưới tải trọng P_1 . A là diện tích đầu ở xa của đầu dò. P_2 là tải trọng yêu cầu để dịch chuyển trục lăn nguyên liệu qua độ sâu $100 \mu\text{m}$ theo hướng kính khi đầu dò ép vào trục lăn nguyên liệu bao gồm chi tiết lõi và lớp đàn hồi và không bao gồm lớp bề mặt. D_2 là độ dịch chuyển của trục lăn nguyên liệu gây ra bởi đầu dò dưới tải trọng P_2 . Giá trị Y là độ dịch chuyển của trục lăn hiện ảnh gây ra bởi đầu dò khi đầu dò, ép vào trục lăn hiện ảnh và dịch chuyển theo hướng kính của trục lăn hiện ảnh, đâm vào lớp bề mặt.

FIG. 2



- (11) **94083 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08145** (85) 13/12/2022
(22) 03/06/2021 (86) PCT/US2021/035747 03/06/2021
(30) 63/034,088 03/06/2020 US (87) WO2021/247899 09/12/2021
(51) **A61K 39/395; A61K 47/68; A61K 47/64**
(71) **KYMER A THERAPEUTICS, INC. (US)**
200 Arsenal Yards Blvd., Suite 230, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America
(72) ZHENG, Xiaozhang (US); CORSON, Don (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẠNG RẮN TINH THỂ VÀ DẠNG MUỐI CỦA HỢP CHẤT LÀM CHẤT THOÁI BIẾN KINAZA LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ INTOLEUKIN 1 (IRAK) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến các dạng rắn kết tinh, muối và chế phẩm của các hợp chất hữu ích để điều biến một hoặc nhiều kinaza liên quan đến thụ thể intoleukin 1 (interleukin-1 receptor-associated kinaza - “IRAK”) thông qua quá trình ubiquitin hóa và/hoặc thoái biến. Chúng là hữu ích trong việc điều trị các bệnh khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thoái biến protein kinaza IRAK1, IRAK2 và/hoặc IRAK4 ở mẫu sinh học.

- (11) 94084 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08152 (85) 14/12/2022
(22) 22/06/2021 (86) PCT/GB2021/051570 22/06/2021
(30) 2009464.5 22/06/2020 GB (87) WO2021/260357 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *A44B 19/38*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-Cho Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) TREACY, Alicia (GB); TAKAZAWA, Shigeyoshi (JP); RAWSTRON, Matthew (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẶN TRÊN DÙNG CHO DÂY KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẢ GÀI CON TRƯỢT RA KHỎI KHÓA KÉO TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chặn trên dùng cho khóa kéo trượt bao gồm: phần thân thứ nhất mà bao gồm kênh dẫn có đầu vào ở phía thứ nhất của chặn trên và đầu ra ở phía thứ hai của chặn trên. Kênh dẫn được xác định bởi thành bên kênh dẫn thứ nhất và thành bên kênh dẫn thứ hai, và bề mặt đáy kênh dẫn giữa chúng. Thành bên kênh dẫn thứ hai bao gồm phần nhô mà xác định phần nhô tỳ trong kênh dẫn. Khoảng cách song song với đường trục dọc của chặn trên giữa thành bên kênh dẫn thứ nhất và thành bên kênh dẫn thứ hai xác định chiều rộng kênh dẫn. Chiều rộng kênh dẫn kéo dài từ phần nhô tỳ với thành bên kênh dẫn thứ nhất nhỏ hơn chiều rộng kênh dẫn tại đầu vào và chiều rộng kênh dẫn tại đầu ra.

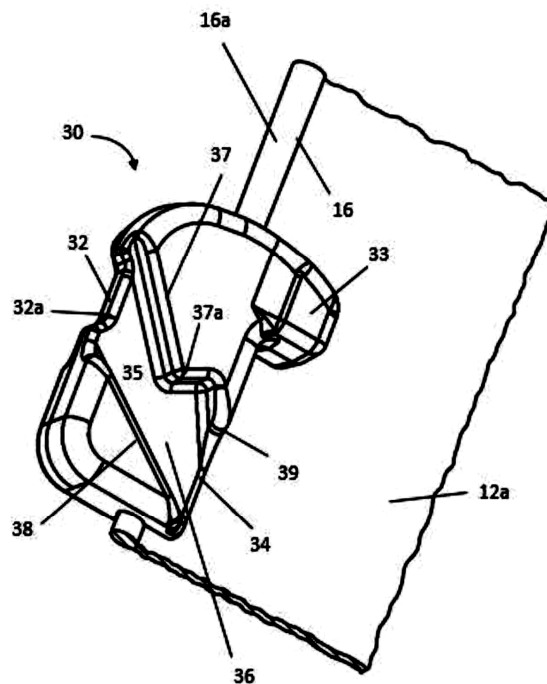


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94085 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08154 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094582 | 19/05/2021 |
| (30) 202010432864.6 | 20/05/2020 CN | (87) WO2021/233328 |
| 202011141177.5 | 22/10/2020 CN | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp có thể bao gồm: bộ phận truyền thông thứ nhất xác định tài nguyên thứ tư; và bộ phận truyền thông thứ nhất xác định tài nguyên ứng viên thứ ba từ tài nguyên thứ tư, trong đó tài nguyên ứng viên thứ ba thoả mãn điều kiện sau: có giao cắt với thời gian hoạt động thứ nhất tương ứng với dịch vụ thứ nhất trong miền thời gian. Điều này có thể đảm bảo rằng bộ phận truyền thông thứ nhất có thể nhận phiên truyền từ bộ phận truyền thông thứ hai (chẳng hạn, thiết bị người dùng truyền (TX UE)) trong thời gian hoạt động, giảm tiêu thụ công suất của thiết bị người dùng nhận (RX UE), và đảm bảo truyền liên kết biên giữa bộ phận truyền thông thứ nhất và bộ phận truyền thông thứ hai.

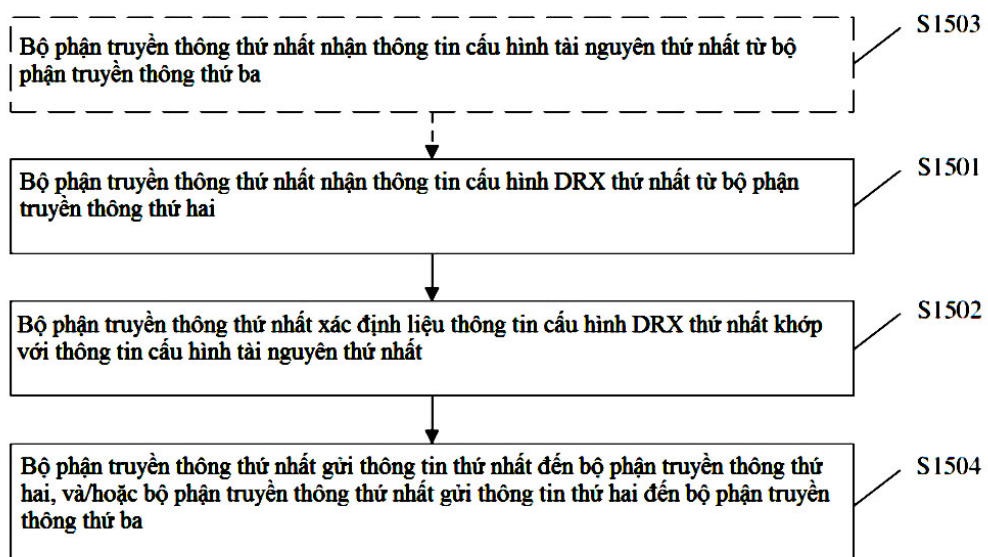


Fig.15

- (11) **94086 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08155** (85) 14/12/2022
(22) 17/05/2021 (86) PCT/IB2021/054198 17/05/2021
(30) 202021020816 18/05/2020 IN (87) WO2021/234531 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) *A01N 25/22; A01N 43/56; A01N 25/30; A01N 25/04*

(71) **UPL LIMITED (IN)**

UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra-East, Maharashtra, Mumbai 400051, India

(72) Mahesh Dharma BORANE (IN); Popat Ganesh CHAVAN (IN); Pravin Namadeo MORE (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

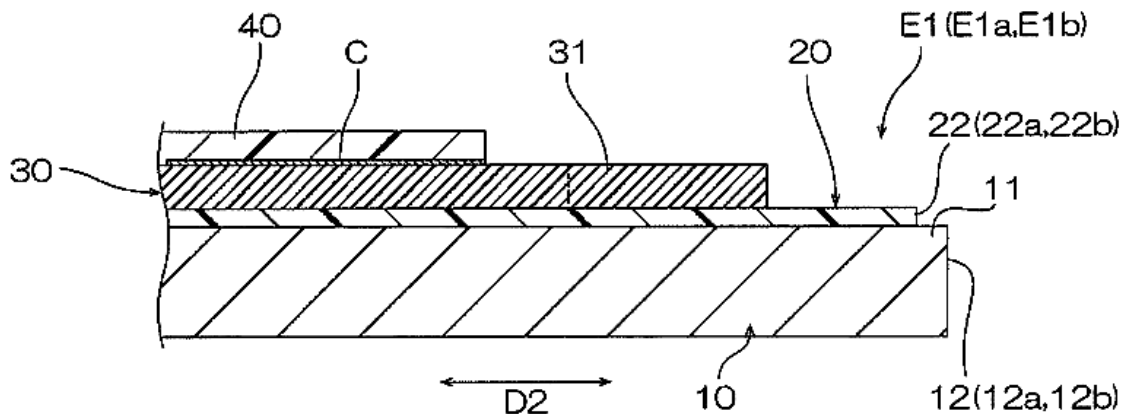
(54) **HỆ LÀM ỔN ĐỊNH CHO CHẾ PHẨM HÓA NÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ làm ổn định cho chế phẩm hóa nông chứa ít nhất là một chất làm ổn định không gian và ít nhất là một chất làm ổn định tĩnh. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm nước trừ côn trùng chứa ít nhất là một chất diệt côn trùng và hệ làm ổn định. Sáng chế còn bộc lộ quy trình điều chế chế phẩm nước trừ côn trùng, phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại và sử dụng chế phẩm này làm chất diệt côn trùng.

- (11) 94087 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08164 (85) 14/12/2022
 (22) 27/05/2021 (86) PCT/JP2021/020193 27/05/2021
 (30) 2020-106312 19/06/2020 JP (87) WO2021/256208 23/12/2021
 (51) **H05K 3/22**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) TSUBAI, Daigo (JP); SHIBATA, Naoki (JP); MACHITANI, Hiroaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đầu dây (X) bao gồm lớp nền đỡ kim loại (10), lớp cách điện (20), và lớp dẫn điện (30) theo thứ tự này theo hướng chiều dày, và có phần rìa (E) kéo dài theo hướng thứ nhất (D1). Phần rìa (E) bao gồm phần cấu trúc chính (E1) và một phần bao gồm phần cấu trúc riêng phần (E2). Trong phần cấu trúc chính (E1), lớp nền đỡ kim loại (10) có phần kéo dài lớp nền (11) kéo dài hướng ra phía ngoài so với lớp cách điện (20) theo hướng thứ hai (D2) vuông góc với hướng thứ nhất (D1) và hướng chiều dày. Trong phần cấu trúc riêng phần (E2), lớp cách điện (20) có phần kéo dài lớp cách điện (21) kéo dài hướng ra phía ngoài so với lớp nền đỡ kim loại (10) theo hướng thứ hai (D2).

FIG. 3



- (11) 94088 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08165 (85) 14/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/JP2021/023026 17/06/2021
(30) 2020-104234 17/06/2020 JP (87) WO2021/256531 A1 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **C09D 163/00**; C09D 201/00; H02K 1/04; H01F 1/18; H01F 27/245; B32B 15/092; C23C 22/00

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

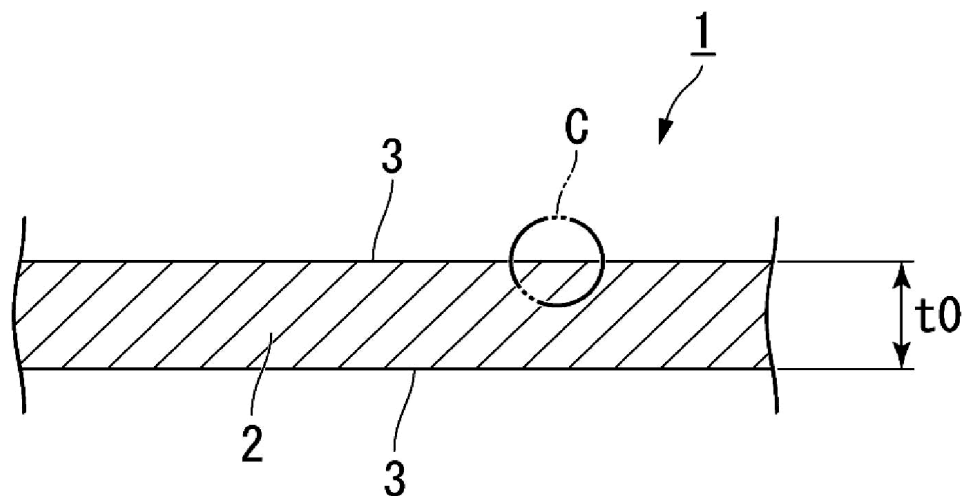
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Minako FUKUCHI (JP); Ichiro TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN, TẤM THÉP ĐIỆN, LỖI NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dùng cho tấm thép điện bao gồm nhựa epoxy, chất hóa rắn nhựa epoxy tiềm tàng, và chất đàn hồi dẻo nhiệt, trong đó chất đàn hồi dẻo nhiệt có điểm nóng chảy cao hơn hoặc bằng 100°C và thấp hơn hoặc bằng 200°C và mô đun đàn hồi uốn lớn hơn 5MPa và nhỏ hơn hoặc bằng 100MPa, và trong đó lượng của chất đàn hồi dẻo nhiệt so với tổng lượng của 100 phần khối lượng nhựa epoxy và chất hóa rắn nhựa epoxy tiềm tàng lớn hơn hoặc bằng 10 phần khối lượng và nhỏ hơn 40 phần khối lượng.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94089 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08166 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 14/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090181 | 14/05/2020 |
| | (87) WO2021/226914 A1 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *H04W 72/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUA, Meng (CN); GUO, Zhiheng (CN); YUAN, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền đường lên, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip. Phương pháp truyền đường lên theo các phương án của sáng chế bao gồm: thu bản tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập, trong đó bản tin thứ nhất được sử dụng để cấu hình tài nguyên đường lên thứ nhất; và thực hiện việc truyền đường lên trên tài nguyên đường lên thứ nhất. Tài nguyên đường lên thứ nhất bao gồm ít nhất phần thứ nhất và phần thứ hai trong chu kỳ thời gian thứ nhất, độ lệch pha của việc truyền đường lên giữa phần thứ nhất và phần thứ hai nằm trong phạm vi ngưỡng thứ nhất, và/hoặc độ lệch công suất của việc truyền đường lên giữa phần thứ nhất và phần thứ hai nằm trong phạm vi ngưỡng thứ hai; và chu kỳ thời gian thứ nhất là khoảng thời gian giữa thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của tài nguyên đường lên thứ nhất trong độ dài thời gian thứ nhất, hoặc là khoảng thời gian giữa thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của tài nguyên đường lên thứ nhất trong khoảng cơ hội truyền thứ nhất. Theo sáng chế, chất lượng ước lượng kênh được cải thiện mà không cần thêm tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS - demodulation reference signal) bổ sung, sao cho các thông tin tiêu đề tài nguyên DMRS được làm giảm, và việc sử dụng phổ đường lên được cải thiện.

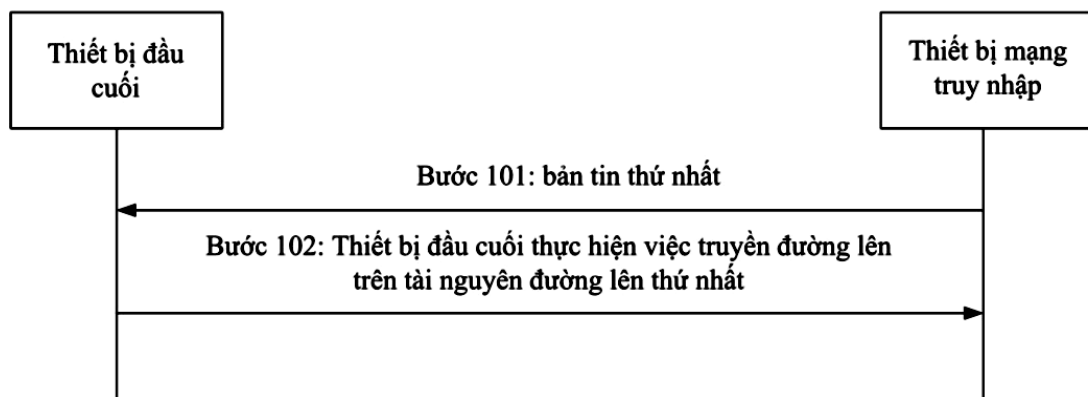


FIG. 3

- (11) **94090 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08173** (85) 14/12/2022
- (22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035479 02/06/2021
- (30) 63/042,830 23/06/2020 US (87) WO2021/262406 A1 30/12/2021
- 17/335,982 01/06/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04B 7/00; H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxia (CN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); FERRARI, Lorenzo (IT); LIN, Yih-Hao (TW); SUN, Jing (US); PRAKASH, Rajat (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG Ở CHẾ ĐỘ NGHỈ HOẶC KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment -UE) truyền các tín hiệu tham chiếu để định vị trong khi ở trạng thái nghỉ hoặc không hoạt động. Trong khi ở trạng thái kết nối, UE được tạo cấu hình trước với cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal -SRS) bao gồm ít nhất một trong số điều chỉnh thời (timing adjustment -TA) và bộ lọc không gian truyền đường lên (uplink -UL). UE truyền SRS định vị trong khi ở chế độ nghỉ hoặc không hoạt động dựa vào cấu hình trước. TA và bộ lọc không gian truyền UL có thể được cập nhật bởi trạm cơ sở phục vụ bằng cách sử dụng các tín hiệu điều khiển hoặc thông báo tìm gọi nhận được bởi UE trong khi ở chế độ nghỉ hoặc không hoạt động. Sự hợp lệ của TA và bộ lọc không gian truyền UL có thể được giám sát bằng cách sử dụng các đồng hồ hẹn giờ hết hạn hoặc ngưỡng thay đổi vị trí tương đối. Các tín hiệu tham chiếu được truyền có thể dựa vào UE có thể là kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel -PRACH), không nhạy với các thay đổi TA. PRACH chuỗi dài có thể được sử dụng để cải thiện độ chính xác định vị. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hỗ trợ xác định vị trí của thiết bị người dùng.

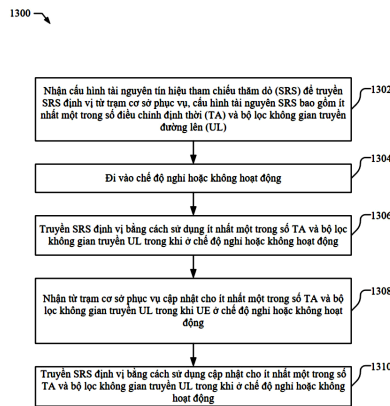


FIG. 13

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94091 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08174 | | | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 23/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/038603 | 23/06/2021 |
| (30) 63/043,032 | 23/06/2020 | US | (87) WO2021/262801 A1 | 30/12/2021 |
| 63/090,027 | 09/10/2020 | US | | |
| 17/354,674 | 22/06/2021 | US | | |

(51) **H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 21/84; H04N 21/81; G06T 9/40; H04N 19/597**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, MÁY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Máy được tạo cấu hình để nén đám mây điểm có thể được tạo cấu hình để lập mã phân tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng bit sử dụng để mã hóa một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai, trong đó một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo một hoặc nhiều trong số độ lệch của hộp giới hạn, điểm góc của hộp giới hạn, kích thước của hộp giới hạn, hoặc số lượng đoạn duy nhất. Máy có thể lập mã phân tử cú pháp thứ nhất nhờ sử dụng mã hàm mũ Golomb. Máy có thể còn lập mã một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai nhờ sử dụng mã độ dài cố định dựa vào số lượng bit được chỉ báo bởi phân tử cú pháp thứ nhất, và lập mã đám mây điểm dựa vào một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai được giải mã. Sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã đám mây điểm.

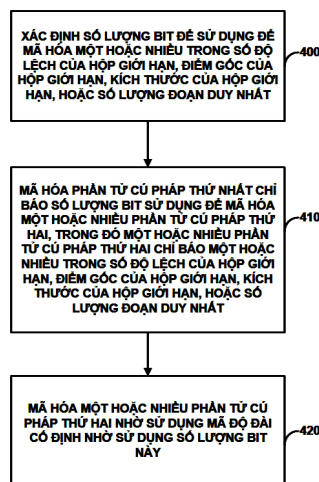


FIG. 4

- (11) 94092 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08175 (85) 14/12/2022
(22) 15/06/2021 (86) PCT/US2021/037352 15/06/2021
(30) 16/909,933 23/06/2020 US (87) WO2021/262477 A1 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **G06F 1/16**; *G06F 1/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) SHEN, Jian (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢM THIỂU NHIỆT TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giảm thiểu nhiệt trong thiết bị điện toán xách tay (portable computing device - PCD). PCD có thể bao gồm hệ thống truyền nhiệt chủ động được tạo cấu hình để truyền nhiệt từ PCD sang thiết bị nối. Hệ thống truyền nhiệt chủ động có thể bao gồm bộ làm mát nhiệt điện, ống dẫn nhiệt hoặc các thành phần truyền nhiệt khác. Dựa trên các phép đo nhiệt độ, hệ thống truyền nhiệt chủ động có thể được kích hoạt khi PCD được ghép nối với thiết bị nối.

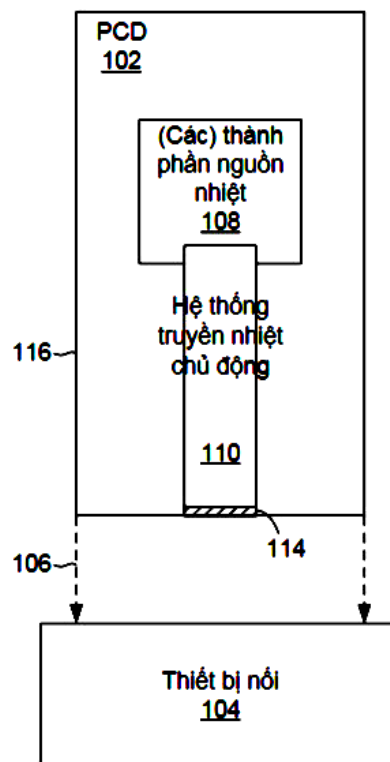


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 94093 A | (43) 25/04/2023 | | |
| (21) 1-2022-08176 | (85) 14/12/2022 | | |
| (22) 11/06/2021 | (86) PCT/US2021/036994 | | 11/06/2021 |
| (30) 63/042,358 | 22/06/2020 | US | (87) WO2021/262458 A1 |
| 17/344,266 | 10/06/2021 | US | 30/12/2021 |

(51) **H04B 7/0404**; H04B 7/06

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể được tạo cấu hình với tập hợp trọng số tạo chùm, mỗi trọng số tạo chùm tương ứng với một chùm truyền trong tập hợp chùm truyền mà mỗi chùm truyền có thể bao gồm một búp chính giống nhau và một hoặc nhiều búp phụ khác nhau. UE sau đó có thể thực hiện thủ tục huấn luyện chùm để xác định chùm truyền nào gây ra nhiễu nhiễu hơn hoặc ít nhiễu hơn ở một hoặc nhiều UE gần đó. UE có thể truyền tín hiệu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều chùm truyền, và các UE gần đó có thể xác định chùm truyền nào và trọng số tạo chùm tương ứng gây ra nhiễu nhiễu hơn hoặc ít nhiễu hơn. Sau đó, các UE gần đó có thể chỉ báo các chùm truyền hoặc trọng số tạo chùm này mà gây ra nhiễu nhiễu hơn hoặc ít nhiễu hơn qua các tùy chọn khác nhau.

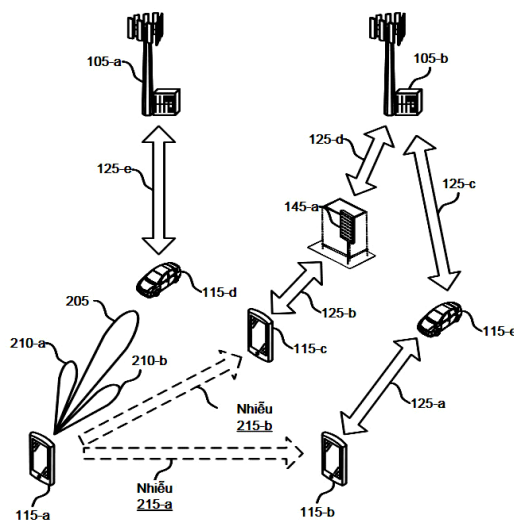


FIG. 2

200

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94094 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08180 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/KR2021/007444 | 15/06/2021 |
| (30) 10-2020-0073148 | 16/06/2020 KR (87) WO2021/256816 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *E04F 15/024; E04F 21/20; B25J 11/00; B25J 13/00*

(71) **SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)**

(Sangil-dong)26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288, Republic of Korea

(72) JEON, Hae Moon (KR); HEO, Yunjae (KR); LEE, Sang Heon (KR); YANG, Seongyeong (KR); KIM, Kun Sub (KR); JUNG, Eunyoung (KR); SONG, Jongeui (KR); LEE, Kye Young (KR); LEE, Seunghyeok (KR); LEE, Suengjae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XÂY DỰNG SÀN NÂNG TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG SÀN NÂNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xây dựng tự động dành cho sàn nâng bao gồm khung lắp đặt (10), tấm đệm (20) được gắn vào khung lắp đặt (10), và sàn (30) được ghép nối với tấm đệm (20), hệ thống xây dựng sàn nâng tự động bao gồm robot xây dựng được kết nối với máy chủ điều khiển (1) bằng truyền thông có dây hoặc không dây, trong đó robot xây dựng bao gồm: robot lắp tấm đệm (100) để gắn tấm đệm (20) vào khung lắp đặt (10); robot lắp sàn (200) để lắp đặt sàn (30) trên tấm đệm (20); và robot bắt vít (300) để gắn chặt tấm đệm (20) vào sàn (30) bằng cách sử dụng phương tiện kẹp (40). Theo sáng chế, sự cố xảy ra tai nạn lao động tại nơi làm việc có thể được ngăn ngừa bằng cách cho phép robot tự động lắp đặt tấm và sàn mà không cần người vận hành thực hiện công việc lắp đặt sàn nguy hiểm, đồng thời có thể giảm chi phí xây dựng và thời gian xây dựng có thể được rút ngắn bằng cách cho phép lựa chọn vị trí lắp đặt sàn và công việc đánh thẳng bằng được thực hiện nhanh chóng thông qua việc lắp đặt tấm và sàn bằng robot.

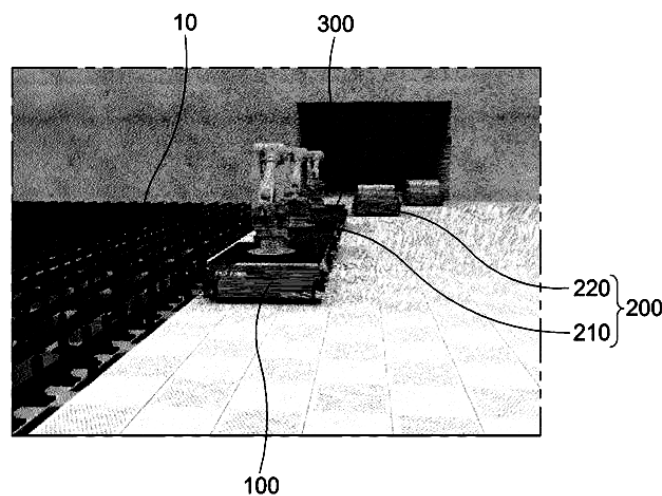


FIG. 1

- (11) **94095 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08188** (85) 14/12/2022
(22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066247 16/06/2021
(30) 20180141.2 16/06/2020 EP (87) WO2021/255098 23/12/2021
(51) **C08L 67/02; A63H 33/08; C08G 63/183**
(71) **LEGO A/S (DK)**
Aastvej 1, 7190 Billund, Denmark
(72) ANDERSEN, Bistra (DK); MIKKELSEN, René (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MIẾNG GHÉP ĐỒ CHƠI LÀM TỪ VẬT LIỆU POLYESTE POLYME**
- (57) Sáng chế đề cập đến miếng ghép đồ chơi làm từ vật liệu polyeste và được chế tạo bằng cách xử lý nhựa bao gồm ít nhất một polyeste, ít nhất một chất cải biến va đập hoạt tính và ít nhất một chất cải biến va đập không hoạt tính. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo miếng ghép đồ chơi này.

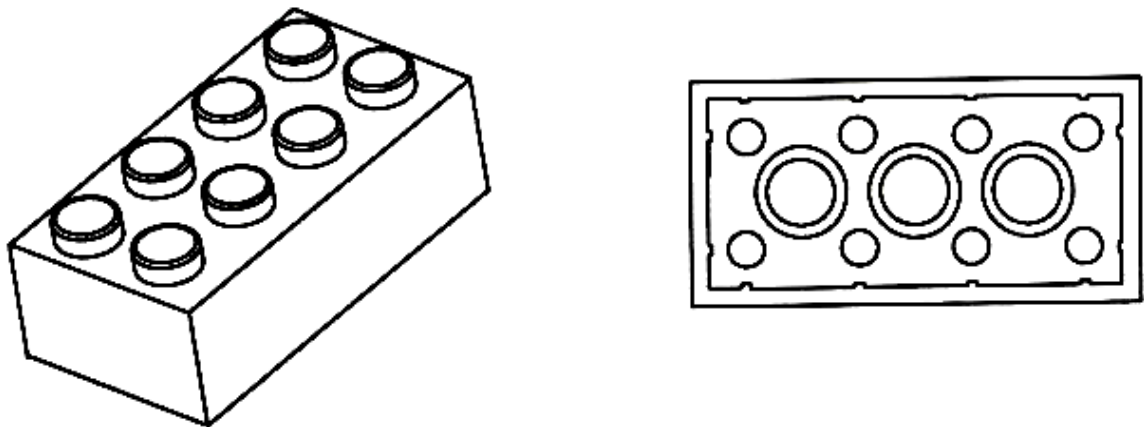
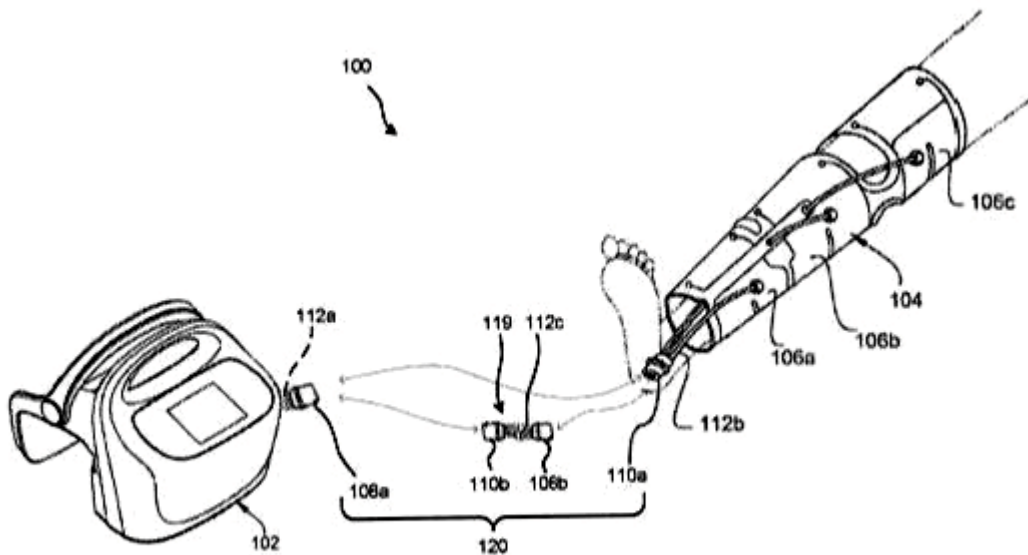


Fig. 1

- (11) 94096 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08189 (85) 14/12/2022
(22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033889 24/05/2021
(30) 63/028,819 22/05/2020 US (87) WO2021/237210 25/11/2021
(51) A61H 9/00
(71) KPR U.S., LLC (US)
777 West Street, Mansfield, Massachusetts 02048, United States of America
(72) CHIGA, Bradley (US); PATEL, Vinit (US); SHALTIS, Philip (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP, VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG ĐẦU NỐI ĐẢO CHIỀU ĐƯỢC**

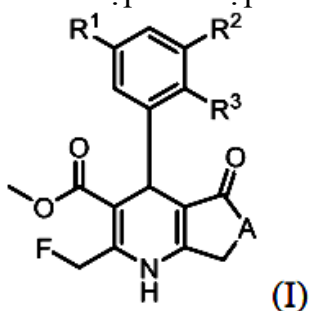
- (57) Sáng chế đề cập đến trang phục nén có thể ăn khớp có chọn lọc và vận hành bởi bộ điều khiển để bơm phòng thông qua đầu nối đảo chiều được, trang phục nén bao gồm nhiều túi bóng và hệ thống ống của trang phục nén. Hệ thống ống của trang phục nén bao gồm nhiều ống của trang phục nối thông chất lưu với nhiều túi bóng tại đầu hệ thống ống của trang phục nén thứ nhất và bao gồm đầu hệ thống ống của trang phục nén thứ hai đối diện với đầu hệ thống ống của trang phục nén thứ nhất. Đầu nối đảo chiều được có phần đầu nối thứ nhất và phần đầu nối thứ hai, phần đầu nối thứ nhất và phần đầu nối thứ hai có thể kết nối đảo chiều có chọn lọc cùng với nhau để tạo thành đầu nối đảo chiều được.



HÌNH 1

- (11) 94097 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08191 (85) 14/12/2022
 (22) 11/06/2021 (86) PCT/IB2021/055183 11/06/2021
 (30) PCT/CN2020/096177 15/06/2020 CN (87) WO2021/255607 23/12/2021
 (51) **C07D 491/048; C07D 221/04; A61K 31/4355; A61P 25/00**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) KIM, Sung David C. (US); LI, Zaixing (CN); LU, Chui (CN); LUBICKA, Danuta (US); NEEF, James (GB); PARK, Hye-Yeon (KR); PATHAK, Tejaskumar Pankajbhai (IN); SADAGHIANI, Amir Masoud (US); ZHOU, Xilin (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT METYL 2-(FLOMETYL)-5-OXO-4-PHENYL-4,5,6,7-TETRAHYDRO-1H-XYCLOPENTA[B]PYRIDIN-3-CARBOXYLAT VÀ METYL 2-(FLOMETYL)-5-OXO-4-PHENYL-1,4,5,7-TETRAHYDROFURO[3,4-B]PYRIDIN-3-CARBOXYLAT LÀM CÁC CHẤT KÍCH HOẠT CAV1.2 VÀ CÁC DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất theo công thức (I)



hoặc muối dược dụng của nó làm các chất kích hoạt Cav1.22 cho việc điều trị tâm thần phân liệt, rối loạn lưỡng cực, rối loạn trầm cảm nặng, rối loạn sử dụng chất kích thích, ADHD, hội chứng Phelan-McDermid, rối loạn phổ tự kỷ, đa xơ cứng, sa sút trí tuệ tiền đình thái dương, bệnh Alzheimer, hội chứng Brugada, hội chứng QT ngắn, hoặc hội chứng tái cực sớm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **94098 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08202** (85) 15/12/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064590 01/06/2021
(30) PCT/CN2020/097233 19/06/2020 CN (87) WO2021/254773 A1 23/12/2021
20186859.3 21/07/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **A61Q 5/00; A61K 8/44; A61P 17/10; A61Q 19/00; A61K 8/42; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHU Chung-Ching (TW); PU Mingming (CN); WANG Zongxiu (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CỤC BỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU NHẪM ĐEM ĐẾN LỢI ÍCH KHÁNG KHUẨN CỤC BỘ LÊN BỀ MẶT TẠI CHỖ CỦA CƠ THỂ NGƯỜI HOẶC ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cục bộ bao gồm: (i) hoạt chất kháng khuẩn có ít nhất một trong số pirocton, axit caprylhydroxamic, axit benzohydroxamic, hoặc pirocton olamin; và (ii) norbraylin. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phi trị liệu nhằm đem đến lợi ích kháng khuẩn cục bộ lên bề mặt tại chỗ của cơ thể người hoặc động vật, bao gồm bước bôi, đắp một lượng an toàn và hiệu quả của chế phẩm cục bộ.

- (11) **94099 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08205** (85) 15/12/2022
(22) 08/06/2021 (86) PCT/EP2021/065328 08/06/2021
(30) PCT/CN2020/097236 19/06/2020 CN (87) WO2021/254835 A1 23/12/2021
20186862.7 21/07/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **A61Q 5/00; A61K 8/44; A61P 17/10; A61Q 19/00; A61K 8/42; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) PU Mingming (CN); WANG Zongxiu (CN); CHU Chung-Ching (TW)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CỤC BỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU NHẪM ĐEM ĐẾN LỢI ÍCH KHÁNG KHUẨN CỤC BỘ LÊN BỀ MẶT TẠI CHỖ CỦA CƠ THỂ NGƯỜI HOẶC ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cục bộ bao gồm: (i) hoạt chất kháng khuẩn có ít nhất một trong số pirocton, axit caprylhydroxamic, axit benzohydroxamic, hoặc pirocton olamin; và (ii) Febrifugine. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phi trị liệu nhằm đem đến lợi ích kháng khuẩn cục bộ lên bề mặt tại chỗ của cơ thể người hoặc động vật, bao gồm bước bôi, đắp một lượng an toàn và hiệu quả của chế phẩm cục bộ.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94100 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08222 | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/KR2021/008187 | 29/06/2021 |
| (30) 10-2020-0080621 | 30/06/2020 | KR (87) WO2022/005169 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **A61K 9/00; A61K 47/14; A61K 47/22; A61P 5/02; A61K 47/28; A61K 9/127; A61K 38/09; A61K 47/24**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) KO, Jin Young (KR); JUNG, Sung Bum (KR); NOH, Sang Myoung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TIÊM CHỨA ĐỒNG VẬN HORMON GIẢI PHÓNG GONADOTROPIN (GNRH)**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tiêm tăng đáng kể độ an toàn bằng cách tạo thành, trong chế phẩm, một este axit béo không no sorbitan chứa một nhóm đầu phân cực với hai hoặc nhiều nhóm -OH (hydroxyl), ở pha lỏng trong một pha mà không có thủy dịch để dễ dàng áp dụng cho các chế phẩm được ở dạng điều chế và tạo thành tinh thể lỏng trong pha thủy dịch để thể hiện tác dụng giải phóng liên tục đồng vận hormon giải phóng Gonadotropin (Gonadotropin-releasing hormone, GnRH), được sử dụng làm hoạt chất được dụng trong cơ thể sống. Ngoài ra, trong chế phẩm tiêm theo sáng chế, chế phẩm ban đầu giải phóng liên tục lipid chứa đồng vận GnRH bao gồm nước, và do đó chất tiêm dạng lỏng tạo thành gel tinh thể lỏng ngay sau khi sử dụng, do đó thể hiện tác dụng làm giảm tốc độ giải phóng ban đầu và tăng đáng kể các đặc tính giải phóng liên tục của thuốc.

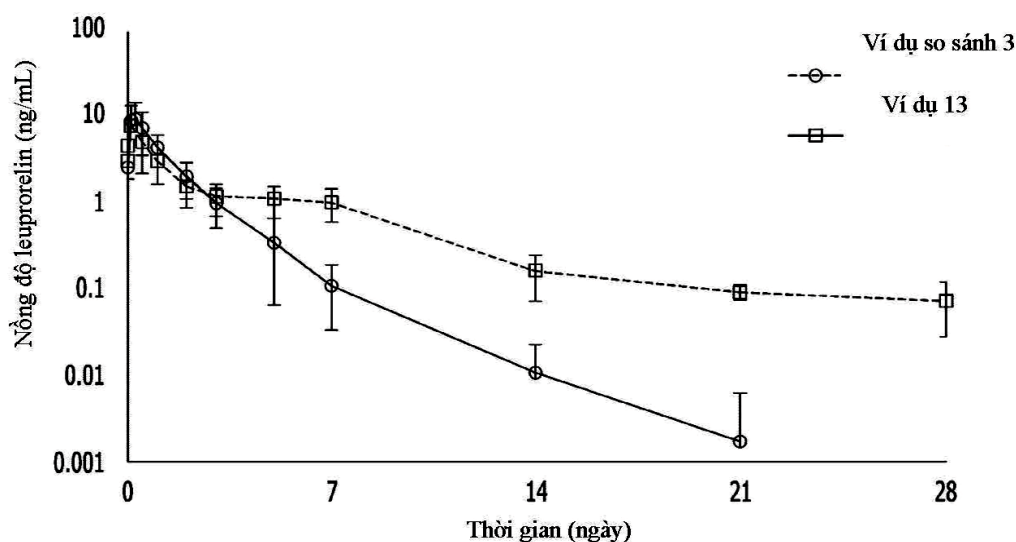


Fig.9

- (11) 94101 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08251 (85) 16/12/2022
 (22) 02/07/2021 (86) PCT/EP2021/068316 02/07/2021
 (30) 20184335.6 06/07/2020 EP (87) WO2022/008370 13/01/2022
 (51) *D06N 3/00; A41D 31/102; A41D 31/12; A43B 19/00; A43B 23/02; D06N 3/14; B01D 39/16; B01D 67/00; B29C 67/20; A41D 19/00; A43B 7/12*
 (71) **DIMPORA AG (CH)**
 Regina-Kägi-Strasse 11, 8050 Zürich, Switzerland
 (72) BELTZUNG, Anna Margot (CH); STUCKI, Mario (CH); MENAND, Lucile (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG POLYME, MÀNG POLYME XÓP VÀ CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng polyme. Phương pháp này là cho màng polyme xốp thoáng khí và không thấm nước 3 chiều bằng cách phun, phủ nhúng hoặc sơn nền bằng chất phân tán bao gồm polyme, các hạt được phủ hoặc không được phủ và chất pha loãng và loại bỏ các hạt bằng cách hòa tan, do đó tạo ra độ xốp sau khi phủ/tạo hình 3D. Sáng chế còn đề cập đến các màng polyme xốp, vật liệu vải dệt kim hoặc không dệt, dệt thoi, sản phẩm dệt thành phẩm, giày thể thao và quần áo thể thao.

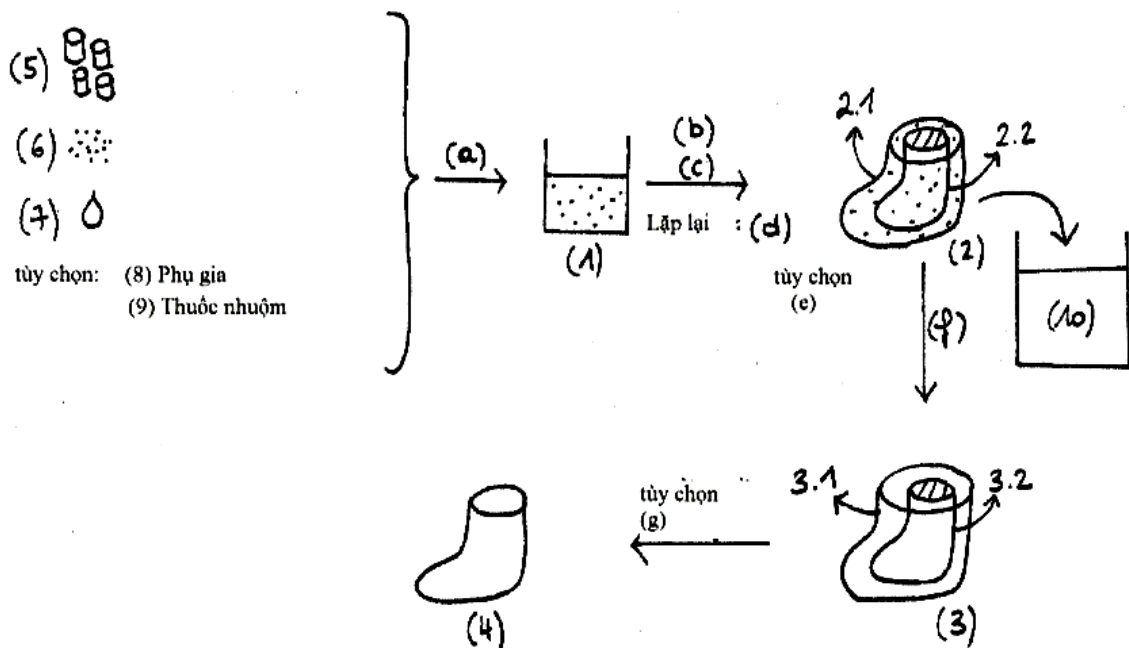


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94102 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08252 | (85) 16/12/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/JP2021/017239 | 30/04/2021 |
| (30) 2020-113970 | 01/07/2020 JP | (87) WO2022/004119 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **C21C 5/30; C21C 5/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

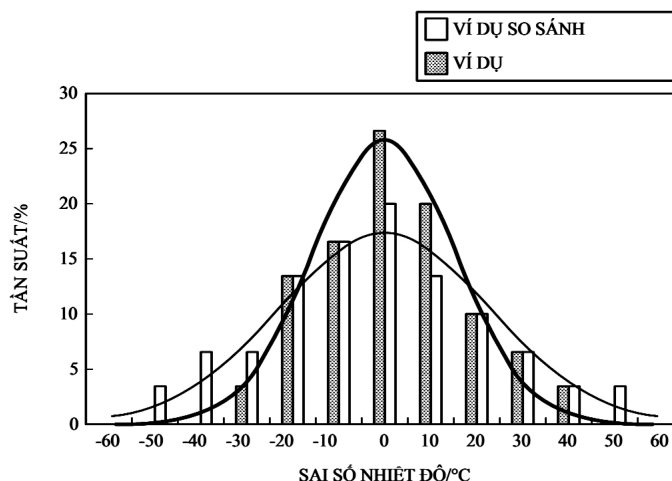
(72) SUGINO, Tomohiro (JP); TAKAHASHI, Yukio (JP); AMANO, Shota (JP); KAWABATA, Ryo (JP); KIKUCHI, Naoki (JP); CHATANI, Harutaka (JP); NONAKA, Toshiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THỜI CỦA Lò CHUYỂN VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THỜI CỦA Lò CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát quá trình thời của lò chuyển, đây là phương pháp kiểm soát quá trình thời của lò chuyển bao gồm các bước tính toán, bằng cách tính toán cân bằng nhiệt và tính toán cân bằng vật chất, lượng oxy sẽ được cung cấp vào và lượng nguyên liệu làm mát hoặc nguyên liệu nâng nhiệt sẽ được nạp vào để kiểm soát nhiệt độ và nồng độ thành phần của thép nóng chảy tại thời điểm kết thúc quá trình thời trong lò chuyển đến các giá trị mục tiêu, và kiểm soát quá trình thời trong lò chuyển dựa trên lượng được tính toán của oxy sẽ được cung cấp và lượng được tính toán của nguyên liệu làm mát hoặc nguyên liệu nâng nhiệt sẽ được nạp vào. Nhiệt độ của sắt nóng chảy được sử dụng làm nguyên liệu thô cho quá trình thời, mà là mục tiêu của tính toán cân bằng nhiệt, được sử dụng làm nhiệt độ sắt nóng chảy được nạp vào được sử dụng trong tính toán cân bằng nhiệt, và được đo trong khoảng thời gian khi sắt nóng chảy được nạp vào trong lò chuyển.

FIG.4



- (11) **94103 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08274** (85) 16/12/2022
 (22) 18/05/2021 (86) PCT/AU2021/050462 18/05/2021
 (30) 2020901609 19/05/2020 AU (87) WO2021/232093 25/11/2021
 (51) **B01D 1/16; C13B 25/06; B01D 1/30; B01D 1/14**
 (71) **PIVOTAL ENTERPRISES PTY LTD (AU)**
 Unit 4, 350 Brunswick Road, Brunswick, Victoria 3056, Australia
 (72) THOMSON, Christopher (AU); FAHRY, Stephen (AU); MIHOS, Georgios (AU);
 PALLAGHY, Paul (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔ ĐẶC CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cô đặc chất lưu xử lý, bao gồm chất lưu mang, phương pháp này bao gồm các bước:
 (a) duy trì chất lưu xử lý ở giá trị/khoảng nhiệt độ định trước;
 (b) làm bay hơi chất lưu mang từ chất lưu xử lý để tạo ra chất lưu xử lý được cô đặc;
 (c) theo dõi ít nhất một biến xử lý của các bước (a) hoặc (b) để phát hiện việc tích tụ cặn bẩn được hình thành ở bước (a) hoặc (b); và
 (d) bắt đầu quy trình làm sạch nếu biến xử lý lệch khỏi giá trị/khoảng định trước để giảm bớt việc tích tụ cặn bẩn được hình thành.

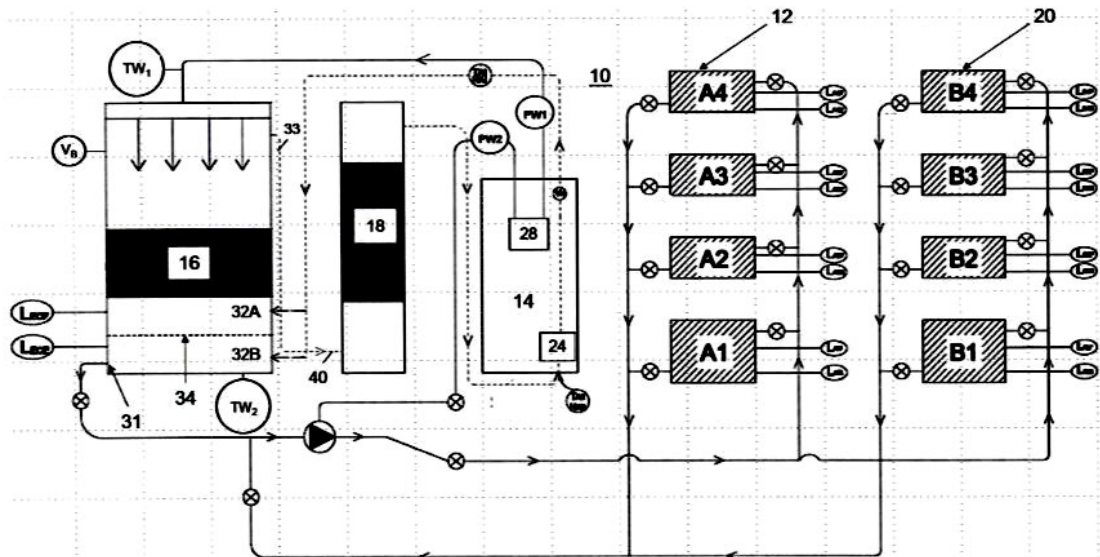
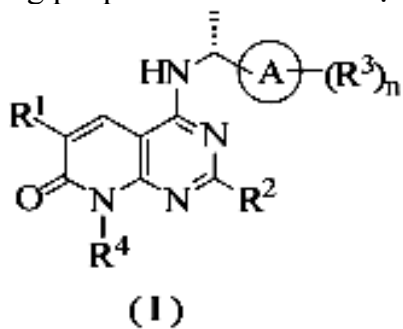


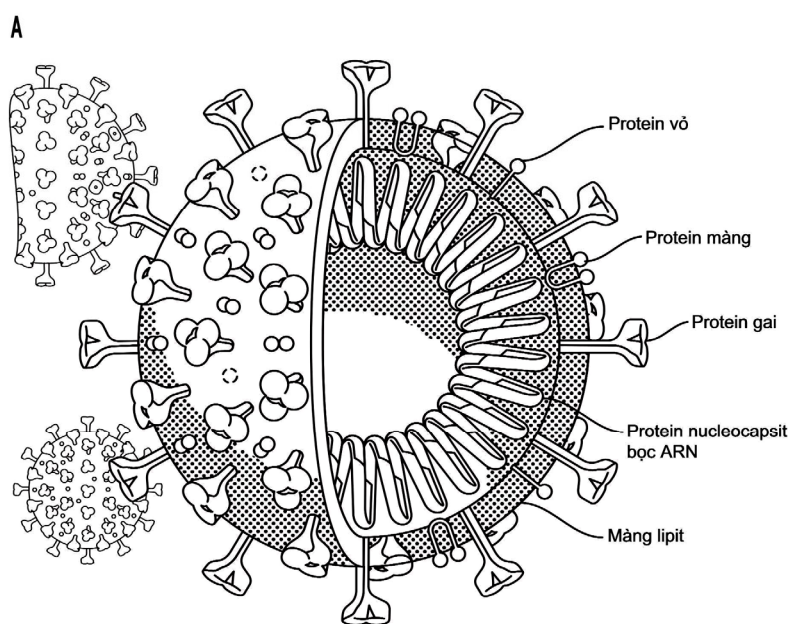
Fig. 1

- (11) **94104 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08280** (85) 19/12/2022
 (22) 11/06/2021 (86) PCT/CN2021/099552 11/06/2021
 (30) 202010529071.6 11/06/2020 CN (87) WO2021/249519 16/12/2021
 202011042186.9 28/09/2020 CN
 202011400233.2 02/12/2020 CN
 202110509569.0 11/05/2021 CN
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
 (72) LI, Xin (CN); FENG, Binqiang (CN); BAI, Dongdong (CN); HE, Feng (US); TAO,
 Weikang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẤT DẪN XUẤT PYRIDIN-PYRIMIDIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất chất dẫn xuất pyridin-pyrimidin và phương pháp điều chế nó. Đặc biệt là, sáng chế đề cập đến chất dẫn xuất pyridin-pyrimidin có công thức chung (I), phương pháp điều chế nó và dược phẩm chứa chất dẫn xuất này.



- (11) 94105 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08283 (85) 19/12/2022
 (22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033512 20/05/2021
 (30) 63/027,935 20/05/2020 US (87) WO2021/236997 25/11/2021
 63/032,518 29/05/2020 US
 63/039,977 16/06/2020 US
 63/060,116 02/08/2020 US
 63/063,106 07/08/2020 US
 63/117,908 24/11/2020 US
 63/123,767 10/12/2020 US
 63/165,729 24/03/2021 US
- (51) **C07K 16/10; A61P 31/14; A61K 39/00; A61K 39/395**
- (71) **THE TRUSTEES OF COLUMBIA UNIVERSITY IN THE CITY OF NEW YORK (US)**
 412 Low Memorial Library, 535 West 116th Street, New York, NY 10027, USA
- (72) HO, David D. (US); HUANG, Yaoxing (US); LIU, Lihong (CN); NAIR, Manoj S. (IN); WANG, Pengfei (CN); YU, Jian (US); LUO, Yang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG TỔNG HỢP VÀ PHÂN TỬ ĐẶC HIỆU KÉP CÓ KHẢ NĂNG TRUNG HÒA VIRUT SARS-COV-2**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng tổng hợp và phân tử đặc hiệu kép có khả năng trung hòa virus SARS-CoV-2.



- (11) **94106 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08290** (85) 19/12/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033497 20/05/2021
(30) 63/027,530 20/05/2020 US (87) WO2021/236987 25/11/2021
(51) **A61P 31/12; G01N 21/64; C12N 9/22**
(71) **THE ADMINISTRATORS OF THE TULANE EDUCATIONAL FUND (US)**
1440 Canal St., Suite 1400 New Orleans, LA 70112, United States of America
(72) HU, Ye Tony (CN); NING, Bo (CN); HUANG, Zhen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SARS-COV-2 TRONG MẪU THỬ, PHƯƠNG
PHÁP PHÁT HIỆN MÀM BỆNH TRONG MẪU THỬ VÀ THIẾT BỊ XÉT
NGHIỆM HUỖNH QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện sự có mặt của các mầm bệnh, bao gồm cả SARS-CoV-2, trong mẫu thử. Phương pháp này sử dụng các protein hiệu ứng CRISPR cùng với ARN dẫn đường và phân tử chất chỉ thị. Trước tiên, các ARN trong mẫu thử này được tùy ý chiết xuất và được phiên mã ngược, sau đó khuếch đại, để cho khi ARN dẫn đường này lai hóa với mảnh nucleotit đích trong ADN được khuếch đại, protein hiệu ứng CRISPR này phân cắt phân tử chất chỉ thị này, tạo thành tín hiệu có thể phát hiện được. Ngoài ra, sáng chế đề xuất thiết bị xét nghiệm huỳnh quang.

- (11) 94107 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08302 (85) 19/12/2022
(22) 13/05/2021 (86) PCT/KR2021/005989 13/05/2021
(30) 10-2020-0059759 19/05/2020 KR (87) WO2021/235768 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) *A61B 10/00; A61B 5/08; A61B 13/00; A41D 13/11*

(75) **PARK YONG NAM (KR)**

#201, 437-6, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06068 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ LẤY MẪU ĐỐI TƯỢNG ĐỂ XÉT NGHIỆM VI-RÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ lấy mẫu đối tượng để xét nghiệm vi-rút và cụ thể hơn là đề cập đến dụng cụ lấy mẫu đối tượng để xét nghiệm vi-rút, cho phép người khám lấy mẫu của đối tượng bằng cách sử dụng tấm bông lấy mẫu, trong khi đối tượng đeo khẩu trang, và được giữ kín khí trong quá trình lấy mẫu, để chất lấy truyền trong khẩu trang không rò rỉ ra bên ngoài khẩu trang, và do đó, có thể ngăn ngừa lây nhiễm xung quanh khu vực xét nghiệm và lấy nhiễm cho người khám. Để thực hiện được điều này, đề xuất dụng cụ lấy mẫu để xét nghiệm vi-rút, bao gồm: khẩu trang để che mặt hoặc một phần khuôn mặt của đối tượng; một tấm bông lấy mẫu được đưa vào miệng hoặc mũi của đối tượng đeo khẩu trang, để lấy mẫu; phần lỗ hút/rút tấm bông được tạo trong khẩu trang và có một đường dẫn với đường kính đủ để tấm bông lấy mẫu được hút vào và rút ra khỏi đó; và nắp có thể tháo rời được cấu hình để có thể tháo rời khỏi phần lỗ hút/rút tấm bông và có bộ phận mở được mở để dẫn hướng tấm bông lấy mẫu đến lỗ hút của bộ phận lỗ hút/rút tấm bông, trong đó bộ phận mở chỉ được mở theo một hướng về phía lỗ hút/rút tấm bông.

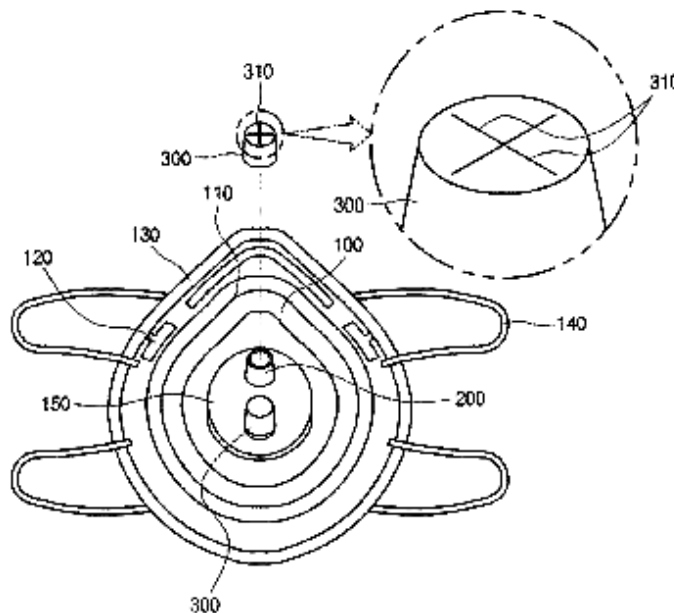
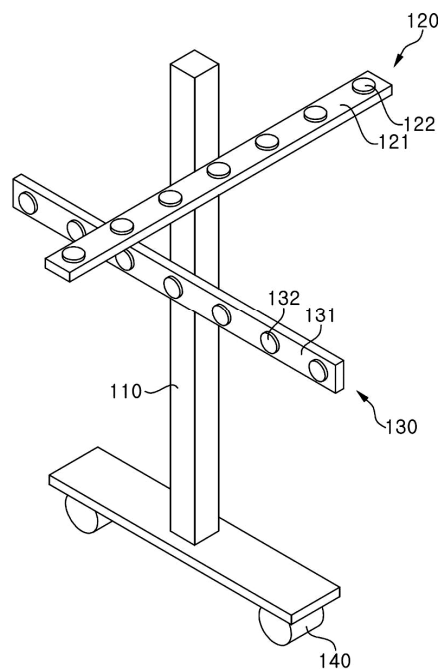


Fig.1

- (11) 94108 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08319 (85) 19/12/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/KR2021/006867 02/06/2021
(30) 63/033,386 02/06/2020 US (87) WO2021/246775 09/12/2021
63/064,491 12/08/2020 US
17/335,785 01/06/2021 US
- (51) *A61L 2/08; A61L 2/24*
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
Republic of Korea
(72) LEE, Chung Hoon (KR); KIM, Ji Won (KR); JEONG, Jae Hak (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **MÔĐUN KHỬ TRÙNG, VÀ THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG BAO GỒM MÔĐUN KHỬ TRÙNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun khử trùng, và thiết bị khử trùng bao gồm môđun khử trùng. Theo một phương án ưu tiên của sáng chế, môđun khử trùng có thể bao gồm chi tiết đỡ và nhiều nguồn ánh sáng khử trùng. Nhiều nguồn ánh sáng khử trùng được gắn trên chi tiết đỡ và có thể phát ra ánh sáng khử trùng mà là ánh sáng trong dải chiều dài bước sóng mà bất hoạt các vi sinh vật. Bên cạnh đó, các bề mặt phát ra ánh sáng của nhiều nguồn ánh sáng khử trùng có thể quay mặt theo các hướng khác nhau. Hơn nữa, giá trị bức xạ của đối tượng được khử trùng bởi ánh sáng khử trùng có thể lớn hơn so với giá trị bức xạ khử trùng có hiệu quả khử trùng.

100



- (11) 94109 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08332 (85) 20/12/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101448 10/07/2020
(87) WO2022/006902 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **H01M 10/42**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

No. 2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District Ningde, Fujian 352100, China

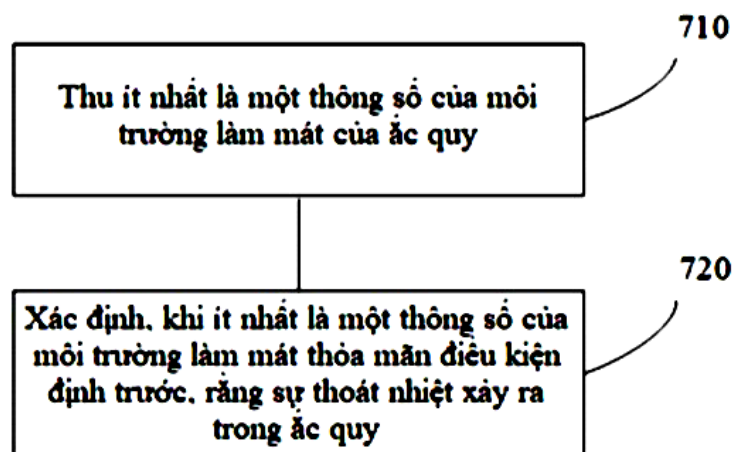
(72) CHEN, Xiaobo (CN); LI, Yao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ THOÁT NHIỆT VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện sự thoát nhiệt và hệ thống quản lý ắc quy, mà có thể phát hiện một cách hiệu quả sự xảy ra của sự thoát nhiệt của ắc quy. Phương pháp này bao gồm bước: thu lấy ít nhất là một thông số của môi trường làm mát của ắc quy, ắc quy này bao gồm thiết bị dẫn nhiệt, và môi trường làm mát được chứa trong thiết bị dẫn nhiệt; và xác định, khi ít nhất là một thông số thỏa mãn điều kiện định trước, rằng sự thoát nhiệt xảy ra trong ắc quy.

700



HÌNH 7

- (11) **94110 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08349** (85) 20/12/2022
(22) 15/06/2021 (86) PCT/EP2021/066109 15/06/2021
(30) PCT/CN2020/097804 23/06/2020 CN (87) WO2021/259706 A1 30/12/2021
20191967.7 20/08/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **C11D 11/00**; C11D 1/14; C11D 1/29; C11D 1/72; C11D 3/50; C11D 17/06; C11D 3/22; C11D 3/37; C11D 1/02; C11D 1/83

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Yanchao (CN); GE Jiemin (CN); SHEN Jun (CN); XU Na (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy bao gồm nhiều hạt, trong đó hạt này chứa polyetylen glycol từ 30 đến 95% tính theo trọng lượng của hạt, chất hoạt động bề mặt được chọn từ chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt không ion, hoặc sự kết hợp của chúng, và bọt khí bị hút giữ và trong đó chất hoạt động bề mặt là chất hoạt động bề mặt anion.

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94111 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08350 | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/EP2021/065566 | 10/06/2021 |
| (30) PCT/CN2020/097805 | 23/06/2020 CN (87) WO2021/259647 A1 | 30/12/2021 |
| 20191968.5 | 20/08/2020 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) *C11D 3/37; C11D 11/00; C11D 17/06*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Yanchao (CN); SHEN Jun (CN); ZHANG Minhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN HOẠT CHẤT GIẶT TẮY**

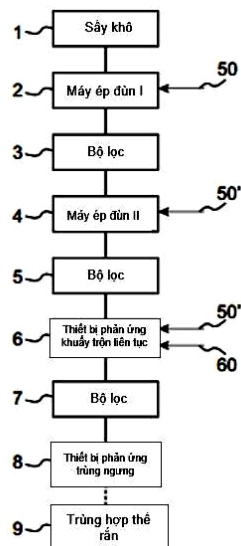
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy chứa nhiều hạt, trong đó hạt này có polyetylen glycol từ 30 đến 95% tính theo trọng lượng của hạt, chất phân rã, và bọt khí bị hút giữ, trong đó chất phân rã là chất phân rã sủi bọt của tổ hợp giữa nguồn cacbonat với nguồn axit và trong đó hạt có tỷ trọng trung bình nằm trong khoảng từ 1 đến 1,1 g/cm³.

- (11) **94112 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08352** (85) 20/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/US2021/037883 17/06/2021
(30) 63/041,011 18/06/2020 US (87) WO2021/257866 23/12/2021
(51) ***C09D 11/00; A61K 47/48; B29C 45/00***
(71) **INX INTERNATIONAL INK CO. (US)**
150 North Martingale Road, Suite 700, Schaumburg, IL 60173, United States of America
(72) KENDRA, Eli (US); GRAUNKE, Jonathan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN ĐƯỢC BẰNG BỨC XẠ QUANG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP IN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa rắn được bằng bức xạ quang hóa bao gồm acrylat được cacboxylat hóa, acrylat uretan, monome và chất môi quang học được bộc lộ trong bản mô tả này cung cấp cả độ dính thỏa đáng với mặt nền lẫn có thể được loại bỏ có hiệu quả bằng cách rửa bằng kiềm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp in bao gồm bước ứng dụng chế phẩm hóa rắn được bằng bức xạ quang hóa như được bộc lộ trong bản mô tả này trên bề mặt nền, hóa rắn chế phẩm được ứng dụng và ứng dụng mực trên chế phẩm được hóa rắn.

- (11) **94113 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08355** (85) 20/12/2022
 (22) 01/07/2021 (86) PCT/EP2021/068125 01/07/2021
 (30) 20183733.3 02/07/2020 EP (87) WO2022/003084 A1 06/01/2022
 (51) **C08J 11/24; C08L 67/02**
 (71) **CURE TECHNOLOGY B.V. (NL)**
 Eerste Bokslootweg 17, 7821 AT Emmen, Netherlands
 (72) BRONS, Marco (NL); RUESINK, Markus Anton (NL); KUNST, Johan Albert Frans (NL); HOFFARD, Johannes Gerhardus Niels (NL); VAN HET GOOR, Layo (NL); DE LANGE, Mike (NL); SCHMIDT, Bram Wolfgang (NL); JAGER, Jan (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH CHO PHÉP TÁI CHẾ CHẤT THẢI POLYESTE VÀ HỆ THỐNG ÁP DỤNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cho phép tái chế dòng chất thải polyeste bằng cách khử trùng hợp polyeste bằng quá trình rượu phân, quy trình bao gồm ít nhất giai đoạn khử trùng hợp thứ nhất và giai đoạn khử trùng hợp thứ hai liên tiếp riêng biệt, trong đó giai đoạn thứ nhất và thứ hai dòng chất thải polyme được đưa vào một cách liên tục, trong đó ở giai đoạn thứ nhất của hai giai đoạn liên tiếp, dòng chất thải polyeste được cấp liệu liên tục vào máy đun vận hành ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ nóng chảy của polyeste, trong khi lượng rượu thứ nhất được cấp đồng thời vào máy đun, để tạo ra hỗn hợp chất lỏng gồm dòng nóng chảy của polyeste đã khử trùng hợp ít nhất một phần, và trong đó ở giai đoạn thứ hai, hỗn hợp chất lỏng nói trên được cấp liên tục vào thiết bị phản ứng khuấy trộn liên tục (CSTR) hoạt động ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ nóng chảy của polyeste, trong khi cấp đồng thời lượng rượu thứ hai vào thiết bị phản ứng khuấy trộn liên tục, trong đó thời gian lưu trong thiết bị phản ứng khuấy trộn liên tục được sử dụng để tạo ở đầu ra của thiết bị phản ứng khuấy trộn liên tục dòng liên tục polyeste được khử trùng hợp thành este oligome. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống áp dụng quy trình này.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2023)

- (11) 94114 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08365 (85) 21/12/2022
(22) 22/06/2021 (86) PCT/EP2021/067029 22/06/2021
(30) 20182357.2 25/06/2020 EP (87) WO2021/259943 A1 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) *A61K 8/81; A61Q 5/00; A61K 8/49*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AINGER Nicholas John (GB); COLLINS Luisa Zoe (GB); DAWSON Joanna Susan (GB); ROBERTS Louise Jannette (GB); WHITEHEAD Paul Stephen (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm:

a) hợp chất pirocton; và

b) homopolyme cation và/hoặc copolyme bao gồm phân tử acrylamidopropyltrimonium trong đó homopolyme và/hoặc copolyme có mật độ điện tích ít nhất là 3,5 meq/g.

- (11) 94115 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08366 (85) 21/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/EP2021/066378 17/06/2021
(30) 20181835.8 24/06/2020 EP (87) WO2021/259748 A1 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) *A61K 8/26; A61Q 11/00; A61K 8/49; A61K 8/02; A61K 8/41*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DABHOLKAR Nandini Sachin (IN); DASGUPTA Anindya (IN); KORANNE Ketki Yogesh (IN); SAJI Maya Treesa (IN); SRIVASTAVA Madalasa (IN); CHANDRASEKARAN Sembian (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CÁC CHẾ PHẨM CHỨA KẼM VÀ TÁC NHÂN KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐIỀU TRỊ HƠI THỞ CÓ MÙI**

(57) Sáng chế bộc lộ một chế phẩm bao gồm: (i) từ 0,1 đến 10% trọng lượng hạt kháng khuẩn lưỡng cực có tiền chất là hạt đất sét không đối xứng 1:1 hoặc 2:1:1 bao gồm các tấm tứ diện và bát diện xen kẽ có đầu cuối là với một tấm tứ diện tại một bề mặt phẳng bên ngoài và một tấm bát diện tại một bề mặt phẳng bên ngoài khác có tác nhân kháng khuẩn được gắn với cation phối trí trên một trong những bề mặt phẳng bên ngoài nêu trên, trong đó tác nhân kháng khuẩn là hợp chất amoni bậc bốn; và, (ii) từ 0,001 đến 10% trọng lượng hợp chất kẽm, trong đó đường kính trung bình của các hạt nêu trên (D50) là từ 0,1 đến 10 μm .

- (11) 94116 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08370 (85) 21/12/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/JP2021/016669 26/04/2021
(30) 2020-094576 29/05/2020 JP (87) WO2021/241107 A1 02/12/2021
2021-005066 15/01/2021 JP
(51) A23L 3/3481; A23L 5/00; A23L 3/3508
(71) UENO FOOD TECHNO INDUSTRY, LTD. (JP)
2-5-6, Hirakawacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093 Japan
(72) NISHIMURA, Munehiro (JP); FURUKAWA, Yojiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘT AXIT HỮU CƠ CÓ LỚP PHỦ DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CẢI THIỆN THỜI HẠN SỬ DỤNG DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến bột axit hữu cơ có lớp phủ dùng cho các sản phẩm thực phẩm chứa các hạt axit hữu cơ có lớp phủ, trong đó tác nhân phủ chứa lớp phủ chủ yếu bao gồm dầu được hydro hóa, đường kính trung bình của bột nằm trong khoảng từ 100 đến 400 μm , góc nghỉ nằm trong khoảng từ 35° đến 55°, và tỷ lệ nén được thể hiện bằng công thức sau đây nằm trong khoảng từ 8 đến 25%: tỷ lệ nén (%) = [tỷ trọng khối sau khi đập (g/cm^3) - tỷ trọng khối có thổi khí (g/cm^3)] / tỷ trọng khối sau khi đập (g/cm^3) \times 100.

(11) 94117 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-08378

(22) 21/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2023

(51) **B30B 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NAM PHÚ LƯƠNG (VN)**

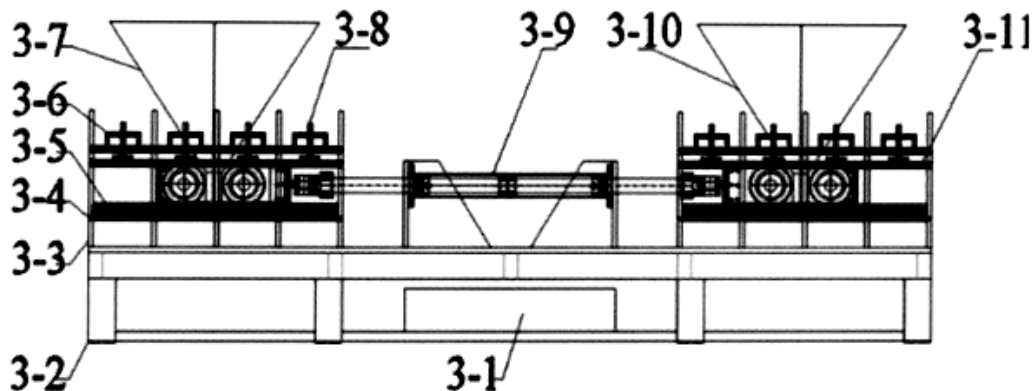
Số 12C, KDC Thạnh Phú, ấp Bình Ý, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Phạm Văn Tám (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

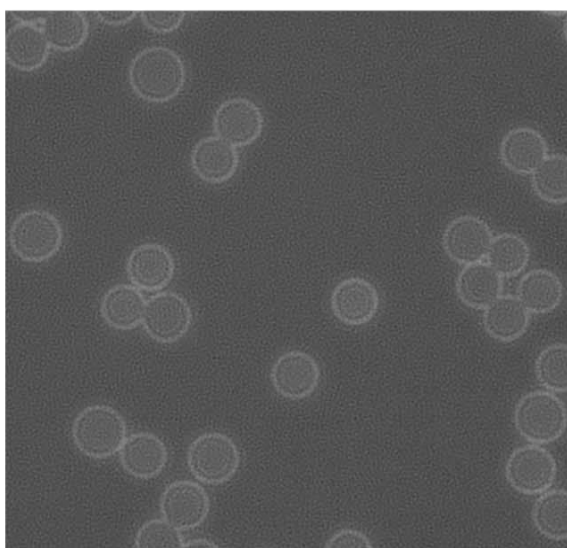
(54) **MÁY ÉP VIÊN NÉN MÙN CỬA THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép viên nén mùn cửa thủy lực, sử dụng nguyên lý thủy lực với công suất lớn, ổn định cấp lực cho xi lanh thủy lực hai đầu đũa, được gắn với hai buồng ép viên hai bên, cho phép hai lô tỳ trụ tròn bên trong buồng ép lăn trái/phải, thực hiện quy trình ép viên đồng thời trên mỗi buồng ép khi xi lanh tác dụng lực đẩy (1/2 chu kỳ đầu), hoặc lực kéo 1/2 chu kỳ sau), từ đó tăng năng suất và độ ổn định, đồng thời tiết kiệm điện năng hơn.

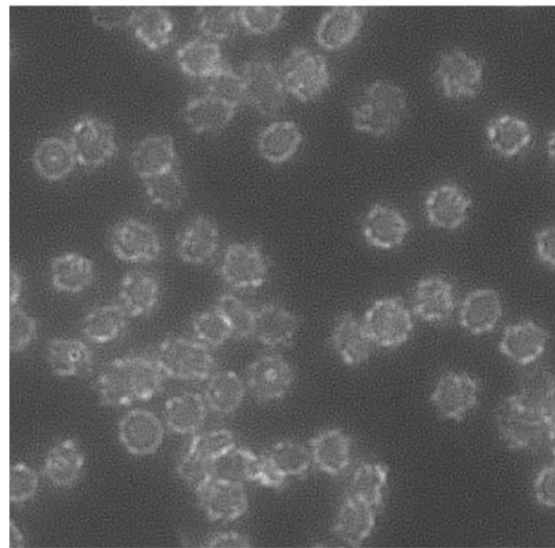


Hình 2

- (11) **94118 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08381** (85) 21/12/2022
(22) 25/06/2021 (86) PCT/JP2021/024229 25/06/2021
(30) 2020-113545 30/06/2020 JP (87) WO2022/004612 06/01/2022
(51) **A61F 13/15; A61L 15/44; A61L 15/22**
(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) TABUSA, Hiromitsu (JP); UDA, Masashi (JP); NANAUMI, Hisataka (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút ưu việt về độ thẩm hút và ít có khả năng gây ra hiện tượng thẩm ướt lại. Vật dụng thẩm hút của sáng chế bao gồm thân thẩm hút chứa polyme siêu thẩm hút và dùng để thẩm hút máu. Vật dụng thẩm hút có đặc điểm là chứa tác nhân điều chỉnh áp suất thẩm thấu để điều chỉnh áp suất thẩm thấu của thành phần huyết cầu của máu.



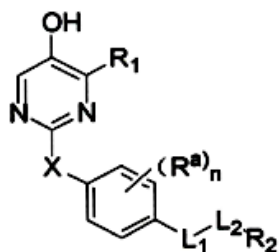
(a)



(b)

- (11) 94119 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08396 (85) 21/12/2022
 (22) 02/06/2021 (86) PCT/CN2021/097986 02/06/2021
 (30) 202010491859.2 02/06/2020 CN (87) WO2021/244582 09/12/2021
 202110178964.5 09/02/2021 CN
 (51) C07D 239/34; A61K 31/506; A61P 3/04; C07D 403/12; A61P 5/14; C07D 239/02;
 A61K 31/505; A61P 3/06
 (71) CHENGDU KANGHONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 108, Shuxi Road, Jinniu District, Chengdu, Sichuan 610036, China
 (72) YU, Yongguo (CN); WANG, Yiqian (CN); KE, Zunhong (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ β HORMON TUYẾN GIÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chất chủ vận thụ thể β hormon tuyến giáp mới với hoạt tính, tính chọn lọc, hoặc tính an toàn tốt hơn và được đại diện bởi Công thức (I), và chúng được sử dụng để ngăn ngừa, hoặc điều trị các bệnh liên quan đến tác động chủ vận thụ thể β . Các bệnh này bao gồm, ví dụ, bệnh béo phì, bệnh máu nhiễm mỡ, bệnh tăng cholesterol huyết, bệnh tiểu đường, bệnh gan (bệnh gan nhiễm mỡ, NASH, NAFLD và các bệnh tương tự), các bệnh tim mạch (bệnh xơ vữa động mạch và các bệnh tương tự), các bệnh tuyến giáp (bệnh suy tuyến giáp, ung thư tuyến giáp, v.v.) v.v.



Công thức I

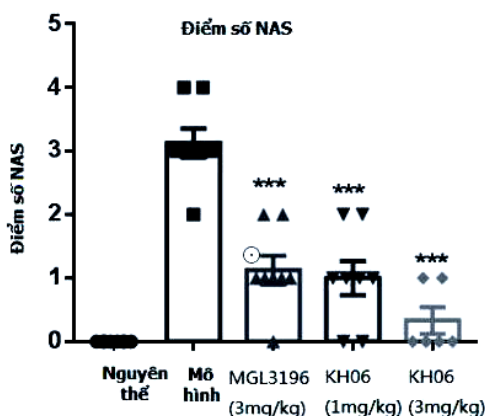


Fig. 2

- (11) 94120 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08397 (85) 21/12/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035480 02/06/2021
(30) 63/033,364 02/06/2020 US (87) WO2021/247727 09/12/2021
63/088,837 07/10/2020 US
(51) A01N 63/30; A01H 5/10; A01H 5/12
(71) NEWLEAF SYMBIOTICS, INC. (US)
1005 North Warson Road, BRDG Park, St. Louis, Missouri 63132, United States of America
(72) VOGAN, Patrick (US); KEROVUO, Janne (US); BREAKFIELD, Natalie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **METHYLOBACTERIUM ĐƯỢC PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM CHỨA METHYLOBACTERIUM ĐƯỢC PHÂN LẬP, CÂY, PHẦN CỦA CÂY HOẶC HẠT ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỂ PHÂN LẬP METHYLOBACTERIUM, PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ SINH TRƯỞNG CÂY SỚM**

(57) Sáng chế đề xuất chủng *Methylobacterium* mà tăng cường sự sinh trưởng cây sớm. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa chủng *Methylobacterium*. Sáng chế còn đề xuất phương pháp xác định chủng *Methylobacterium* mà có thể được sử dụng để làm tăng hàm lượng của một hoặc nhiều khoáng chất và/hoặc vitamin trong rau lá xanh. Sáng chế còn đề xuất phương pháp liên quan để tạo ra rau lá xanh có hàm lượng tăng lên của một hoặc nhiều khoáng chất và/hoặc vitamin, và rau lá xanh và rau được thu hoạch từ cây này có hàm lượng tăng lên của một hoặc nhiều khoáng chất và/hoặc vitamin, là kết quả của việc xử lý bằng chủng *Methylobacterium* như được đề xuất trong bản mô tả này.

- (11) **94121 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08398** (85) 21/12/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/IB2021/054711 28/05/2021
(30) 63/031,949 29/05/2020 US (87) WO2021/240471 02/12/2021
(51) ***C07D 307/68; C08K 5/1535; C08K 5/00***
(71) **BRASKEM S.A. (BR)**
Rua Eteno 1561, Complexo Petroquimico de Camacari, 42810-000 Camacari - BA,
Brazil
(72) **CICARONI FERNANDES, Felipe (BR); ESTRADA GOUVEIA, Iuri (BR);**
RODOLFO, JR., Antonio (BR); GARCEZ LOPES, Mateus Schreiner (BR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT ESTE DIALKYL CỦA AXIT 2,4-FURANDICARBOXYLIC LÀ**
CHẤT DÈO HÓA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, CHẾ PHẨM
VÀ SẢN PHẨM POLYME CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT SẢN PHẨM POLYME

(57) Nói chung sáng chế đề cập đến hợp chất este dialkyl của axit 2,4- furandicarboxylic, phương pháp điều chế hợp chất này, chế phẩm polyme chứa polyme và hợp chất này, phương pháp điều chế chế phẩm polyme, sản phẩm polyme chứa chế phẩm polyme và phương pháp sử dụng hợp chất dưới dạng chất dẻo hóa trong sản phẩm polyme. Este dialkyl của axit 2,4-furandicarboxylic theo sáng chế có hiệu quả dẻo hóa lớn hơn trong chế phẩm polyme so với các chất dẻo hóa trên cơ sở phtalat và terephtalat tiêu chuẩn. Sản phẩm polyme được dẻo hóa bằng este dialkyl của axit 2,4-furandicarboxylic có thể có độ mềm, độ bền lâu, khả năng xử lý và độ an toàn cải thiện khi so sánh với sản phẩm polyme giống hệt được dẻo hóa bằng các chất dẻo hóa trên cơ sở phtalat và terephtalat thông thường.

- (11) **94122 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08402** (85) 21/12/2022
(22) 15/06/2021 (86) PCT/IB2021/000397 15/06/2021
(30) 62/705,210 16/06/2020 US (87) WO2021/260426 A1 30/12/2021
63/159,739 11/03/2021 US
(51) ***C08F 283/02; C08L 67/00; C09D 4/06; C08F 8/14***
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan City, Guangdong, 528306
(CN)
(72) Song NIU (CN); Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN); James J. GALLAGHER (US)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ**
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể hóa rắn bằng phản ứng cộng Michael, bao gồm A) ít nhất một chất cho phản ứng có khả năng cung cấp hai hoặc nhiều carbanion ái nhân; B) ít nhất một chất nhận phản ứng bao gồm hai hoặc nhiều liên kết đôi cacboncacbon; và C) ít nhất một chất xúc tác để xúc tác cho phản ứng tạo liên kết ngang cộng Michael giữa một chất cho phản ứng ít nhất và một chất nhận phản ứng ít nhất. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm phủ có chứa chế phẩm này và sản phẩm được phủ bằng chế phẩm này.

- (11) 94123 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08412 (85) 22/12/2022
(22) 07/07/2021 (86) PCT/KR2021/008640 07/07/2021
(30) 10-2020-0085706 10/07/2020 KR (87) WO2022/010253 13/01/2022
10-2020-0085707 10/07/2020 KR
10-2021-0088851 07/07/2021 KR
10-2021-0088852 07/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) *C08J 5/18; G09F 9/30; C08K 3/36; C08K 9/04; C08J 3/12; C08K 3/013*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

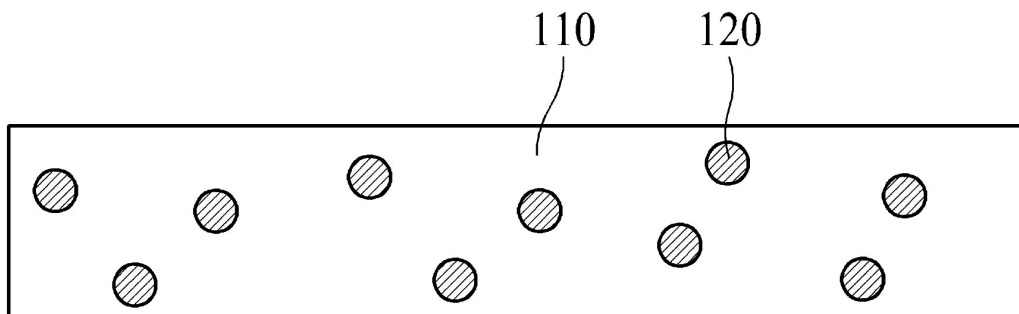
(72) SHIN, Hyo Ra (KR); PARK, Hyo Jun (KR); JUNG, Hak-Gee (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÀNG TRUYỀN ÁNH SÁNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất màng truyền ánh sáng, màng truyền ánh sáng được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này, và thiết bị hiển thị bao gồm màng truyền ánh sáng, phương pháp bao gồm các bước: chuẩn bị bột nhựa truyền ánh sáng; chuẩn bị dung dịch nhựa truyền ánh sáng bằng hòa tan lượng thứ nhất của bột nhựa truyền ánh sáng trong dung môi thứ nhất; chuẩn bị dung dịch chất phân tán độn bằng cách phân tán chất độn trong dung môi thứ hai; chuẩn bị dung dịch hỗn hợp thứ nhất bằng cách trộn dung dịch chất phân tán độn và dung dịch nhựa truyền ánh sáng; và chuẩn bị dung dịch hỗn hợp thứ hai bằng cách bổ sung lượng thứ hai của bột nhựa truyền ánh sáng tới dung dịch hỗn hợp thứ nhất và hòa tan chúng.

100



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94124 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08417 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 08/12/2020 | (86) PCT/CN2020/134607 | 08/12/2020 |
| (30) 202010471195.3 | 28/05/2020 CN | (87) WO2021/238143 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **C03B 20/00**; C30B 29/06

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) GUO, Huaying (CN); HAN, Dong (CN); LIU, Pan (CN); LIU, Yang (CN); WANG, Zheng (CN); REN, Weikang (CN); ZHOU, Junxiang (CN); NIU, Caihe (CN); ZHANG, Longlong (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA BẰNG THẠCH ANH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật chứa bằng thạch anh và thiết bị sản xuất, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện mặt trời và cung cấp khuôn bao gồm hình trụ trên cùng (201) và đáy khuôn (202); trong quá trình hình thành phôi vật chứa, khi khuôn hình thành góc chứa thứ nhất (205) với mặt phẳng nằm ngang (204) và khuôn được quay ở tốc độ quay thứ nhất, nguyên liệu thô hình thành phôi thứ nhất trên thành bên trong của hình trụ trên cùng (201); khi khuôn hình thành góc chứa thứ hai với mặt phẳng nằm ngang (204) và khuôn được quay ở tốc độ quay thứ hai, nguyên liệu thô hình thành phôi thứ hai trên thành bên trong của đáy khuôn (202); vật chứa bằng thạch anh được sản xuất từ phôi vật chứa bao gồm phôi thứ nhất và phôi thứ hai, do đó, nguyên liệu thô có thể được ngăn trượt xuống trung tâm của đáy khuôn (202) dưới tác dụng của trọng lực, làm tăng tốc độ hình thành của các phôi vật chứa, và do đó tăng hiệu quả sản xuất vật chứa bằng thạch anh.

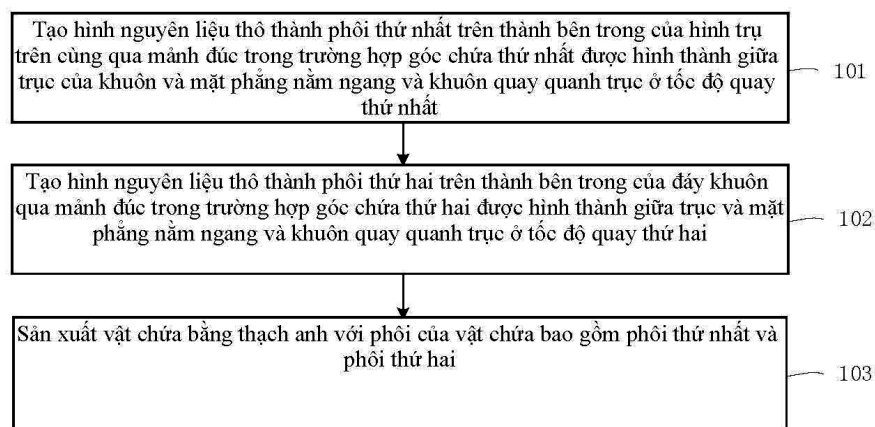


FIG. 1

- (11) **94125 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08423** (85) 21/12/2022
(22) 27/05/2021 (86) PCT/EP2021/064261 27/05/2021
(30) 20178040.0 03/06/2020 EP (87) WO2021/244951 09/12/2021
(51) **A01P 3/00; A01N 43/78**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) BURNS, David (GB); MONACO, Mattia, Riccardo (IT); RENDINE, Stefano (IT);
LAMBERTH, Clemens (DE); BLUM, Mathias (CH); EDMUNDS, Andrew (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần diệt nấm có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B), trong đó các thành phần (A) và (B) như định nghĩa trong điểm 1, và mô tả việc sử dụng hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh ở thực vật, tốt hơn là nấm.

(11) 94126 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-08424

(22) 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2023

(51) *A23L 7/10; A23L 31/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DNA CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)**

Số 94, ngõ Chợ, phố Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

(72) Bùi Trọng Lịch (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI - ĂN LIỀN CHỨA NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (CORDYCEPS MILITARIS)**

(57) Sáng chế đề xuất thực phẩm đóng gói - ăn liền chứa nấm đông trùng hạ thảo, trong đó thực phẩm đóng gói dùng để ăn liền và nấm đông trùng hạ thảo là sản phẩm dưới dạng khô. Thực phẩm theo sáng chế chứa hàm lượng dinh dưỡng cao, dễ sử dụng, tạo thuận tiện trong việc bồi bổ sức khỏe người tiêu dùng khi sử dụng thường xuyên.

- (11) 94127 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08425 (85) 22/12/2022
(22) 30/06/2021 (86) PCT/JP2021/024811 30/06/2021
(30) 2020-115179 02/07/2020 JP (87) WO2022/004806 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **B09B 3/00; C02F 3/28; C02F 11/08; C02F 11/00; C02F 11/04**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**

2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan

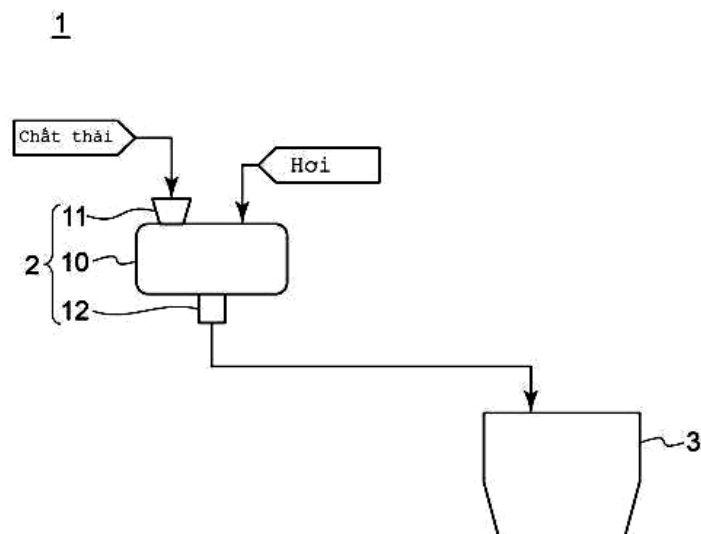
(72) NOMA, Akira (JP); KAWAI, Kazuhiro (JP); FUJIKAWA, Keiji (JP); OKINO, Susumu (JP); NAKAGAWA, Yosuke (JP); FUKUNAGA, Koichi (JP); NAKAGAWA, Keiichi (JP); ADACHI, Haruka (JP); IKE, Takashi (JP); KAMITO, Ryo (JP); YAMADA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất thải bao gồm: ít nhất một thiết bị chuyển hóa để thủy phân chất thải; và bình phản ứng vi sinh để phân giải bằng vi sinh vật nguyên liệu chuyển hóa chứa ít nhất một chất rắn trong số chất thải được thủy phân trong ít nhất một thiết bị chuyển hóa.

FIG. 1



- (11) **94128 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08426** (85) 22/12/2022
(22) 26/05/2021 (86) PCT/IB2021/054582 26/05/2021
(30) 63/030,448 27/05/2020 US (87) WO2021/240388 02/12/2021
63/057,958 29/07/2020 US
63/094,931 22/10/2020 US
- (51) **A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/28; A61K 39/395**
- (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
- (72) LUO, Jinqun (US); BRITTINGHAM, Raymond (US); YI, Fang (CN); BRODEUR, Scott R. (US); GANESAN, Rajkumar (US); HOOVER, Jaclyn (US); JACOBS, Steven A. (US); KANE, Colleen M. (US); SINGH, Sanjaya (US); ZWOLAK, Adam (US); BHATT, Triveni K. (US); FELDKAMP, Michael Dennis (US); LAPORTE, Sherry Lynn (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PROTEIN BAO GỒM CÁC MIỀN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỤM BIỆT HÓA 3, DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROTEIN ĐÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PROTEIN**
- (57) Sáng chế đề xuất protein phân lập bao gồm miền liên kết kháng nguyên mà liên kết với cụm biệt hóa 3ε (CD3ε), phương pháp tạo protein phân lập và dược phẩm chứa protein đó. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit mã hóa protein phân lập, vector bao gồm polynucleotit và tế bào chủ bao gồm vector.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94129 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08429 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022619 | 15/06/2021 |
| (30) 2020-116370 | 06/07/2020 JP | (87) WO2022/009621 |
| | | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) C21B 5/00; C21B 7/24

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

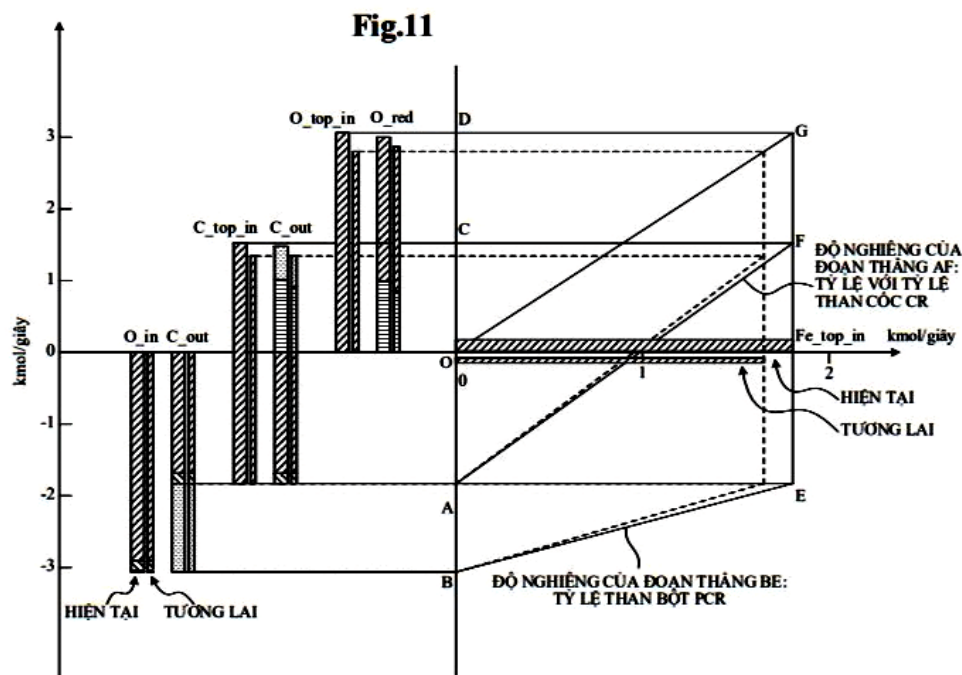
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) HASHIMOTO, Yoshinari (JP); MASUDA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG, VÀ BỘ MÁY HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hướng dẫn vận hành, phương pháp vận hành lò cao, phương pháp sản xuất kim loại nóng, và bộ máy hướng dẫn vận hành. Phương pháp hướng dẫn vận hành bao gồm bước dự đoán thứ nhất để dự đoán, sử dụng mô hình vật lý có khả năng tính toán trạng thái trong lò cao, trạng thái trong lò cao khi trạng thái vận hành hiện tại được giữ lại trong tương lai, và bước hiển thị để hiển thị, trên thiết bị đầu ra, sự cân bằng oxy trong vùng làm nguội, sự cân bằng cacbon trong toàn bộ lò và sự cân bằng oxy được dẫn xuất từ oxit sắt trong toàn bộ lò khi trạng thái trong lò cao được dự đoán.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94130 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08430 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101936 | 14/07/2020 |
| (30) 202010616648.7 | 01/07/2020 CN | (87) WO2022/000572 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) *C12N 15/113; A61P 7/06; C12N 5/10; C12N 15/67; C12N 15/85; A61K 35/28; C12N 15/12*

(71) **GUANGZHOU REFORGENE MEDICINE CO., LTD.** (CN)
Room 801#Building 4#No.188, Kaiyuan Road, Huangpu District Guangzhou, Guangdong 510700, China

(72) LIANG, Junbin (CN); GU, Bo (CN); XU, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT SỰ BIỂU HIỆN GEN Γ -GLOBIN, OLIGONUCLEOTIT SỢI ĐƠN, DƯỢC PHẨM, KIT ĐỂ KÍCH HOẠT GEN Γ -GLOBIN, TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP VÀ AXIT RIBONUCLEIC DẪN ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kích hoạt sự biểu hiện gen gama-globin. Phương pháp này sử dụng oligonucleotit sợi đơn (ssODN) chứa GATA hoặc trình tự bổ sung đối nghĩa TATC của nó làm thông tin dẫn đường, và thực hiện chỉnh sửa gen trong vùng điều biến gen gama-globin để tạo ra yếu tố tăng cường chứa GATA, mà có thể khởi đầu sự biểu hiện gen gama-globin trong tế bào hồng cầu trưởng thành. Tế bào gốc máu được chỉnh sửa gen bằng phương pháp có chức năng bình thường, có thể cải thiện đáng kể sự biểu hiện của huyết sắc tố bào thai sau khi biệt hóa thành hồng cầu, do đó có thể được sử dụng trong điều trị lâm sàng bệnh tan máu bẩm sinh beta (beta-thalassemia) và bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất oligonucleotit sợi đơn, dược phẩm, kit để kích hoạt gen γ -globin, tế bào tái tổ hợp, phương pháp sản xuất tế bào tái tổ hợp và axit ribonucleic (ARN) dẫn đường.

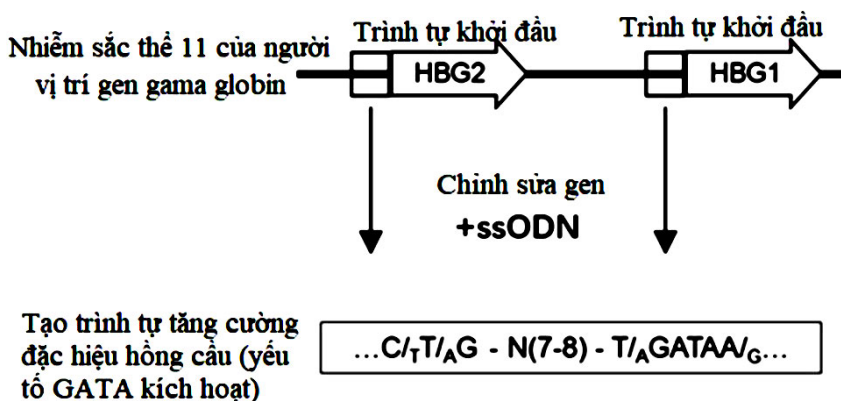


Fig. 1

- (11) **94131 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08459** (85) 23/12/2022
(22) 27/05/2021 (86) PCT/EP2021/064259 27/05/2021
(30) 20178042.6 03/06/2020 EP (87) WO2021/244950 09/12/2021
(51) *A01N 47/40; A01P 3/00*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) BURNS, David (GB); MONACO, Mattia, Riccardo (IT); RENDINE, Stefano (IT);
LAMBERTH, Clemens (DE); BLUM, Mathias (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần diệt nấm có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B), trong đó các thành phần (A) và (B) như định nghĩa trong điểm 1, và mô tả việc sử dụng hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh ở thực vật, tốt hơn là nấm.

- (11) **94132 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08460** (85) 23/12/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/IB2021/054712 28/05/2021
(30) 202041022403 28/05/2020 IN (87) WO2021/240472 02/12/2021
(51) *A01N 63/20; C05F 11/08; C12N 1/20; A01P 21/00*
(71) **STRING BIO PRIVATE LIMITED (IN)**
No. 456 G, 1st Main Road, Vinayaka Nagar, Opposite Kennametal Widia, 9th Mile,
Tumkur Road, Nagasandra, Bangalore, Karnataka 560073, India
(72) SARMA, Rajeev Kumar (IN); AVALAKKI, Dr Uday Kashinath (IN);
BONDALAKUNTA, Ravindra Babu (IN); UDAGATTI, Prashanth Muralidhar (IN);
KUMAR, Vinod Munisanjeevaiah Lakshmi Devi (IN); SUBBIAN, Ezhilkani (IN);
GJ, Pavithra (IN)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO.,
LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH SINH HỌC TRÊN CƠ SỞ VI KHUẨN CHUYỂN
HÓA METAN TOÀN TẾ BÀO, PHƯƠNG PHÁP VÀ ỨNG DỤNG CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kích thích sinh học trên cơ sở toàn tế bào và các
phương pháp để cải thiện năng suất trong nông nghiệp. Cụ thể, các chế phẩm theo
sáng chế chứa quần thể vi sinh vật có vi khuẩn chuyển hóa metan gamma
proteobacteria. Kết quả của những vi khuẩn chuyển hóa metan, chế phẩm kích thích
sinh học cho phép cải thiện năng suất cây trồng, sử dụng metan, và tạo thuận lợi cho
việc cố định đạm cải thiện ở cây trồng. Chế phẩm theo sáng chế cũng hỗ trợ làm
giảm nhu cầu sử dụng các loại phân bón hóa học từ bên ngoài cho sự sinh trưởng,
sự phát triển, năng suất và/hoặc sự sống sót của cây trồng.

- (11) **94133 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08464** (85) 23/12/2022
(22) 02/07/2021 (86) PCT/US2021/040221 02/07/2021
(30) 20184329.9 06/07/2020 EP (87) WO2022/010753 13/01/2022
(51) ***C11D 11/00; C11D 3/50***
(71) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)**
One Procter & Gamble Plaza Global IP Services, Cincinnati, Ohio, 45202, United States of America
(72) Joss PREST (GB); Zoe DYTER (GB); Eric San Jose ROBLES (GB); Hossam Hassan TANTAWY (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GIẶT TẮY DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm giặt tẩy dạng hạt, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) bước cho nước, tinh bột, axit và nước hoa tiếp xúc với nhau để tạo thành hỗn hợp axit chứa nước đậm đặc, trong đó hỗn hợp axit đậm đặc này bao gồm: (i) từ 20% trọng lượng đến 60% trọng lượng là tinh bột; (ii) từ 10% trọng lượng đến 50% trọng lượng là axit; (iii) từ 2% trọng lượng đến 20% trọng lượng là nước hoa; (iv) từ 10% trọng lượng đến dưới 45% trọng lượng là nước; và trong đó hỗn hợp axit đậm đặc này có độ pH nhỏ hơn 4,5; (b) bước đưa hỗn hợp axit đậm đặc này vào bước nhũ hóa nước hoa để nhũ hóa nước hoa, tạo thành hỗn hợp nước hoa nhũ hóa ở dạng lỏng; và (c) bước phun hỗn hợp nước hoa nhũ hóa ở dạng lỏng lên các hạt tẩy rửa nền sao cho hỗn hợp nước hoa nhũ hóa phủ lên ít nhất một phần các hạt tẩy rửa nền để tạo thành chế phẩm bột giặt dạng hạt, trong đó các hạt tẩy rửa nền bao gồm từ 4% trọng lượng đến 60% trọng lượng là chất hoạt động bề mặt tẩy rửa.

- (11) **94134 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08473** (85) 23/12/2022
(22) 25/05/2021 (86) PCT/EP2021/063934 25/05/2021
(30) 2007931.5 27/05/2020 GB (87) WO2021/239743 A1 02/12/2021
2016934.8 26/10/2020 GB
2101577.1 04/02/2021 GB
2103642.1 16/03/2021 GB
(51) **C07D 401/12**; A61P 11/06; C07D 401/14; C07D 487/04; C07D 405/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 471/04; A61K 31/4439; C07D 403/04
(71) **SANOVI (FR)**
46 Avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France
(72) MARTIN Barrie Phillip (GB); WESTERMANN Jan-Christoph (DE); KERN Oliver Thomas (DE); HOLMES Arthur Jonathan (GB); WASZKOWYCZ Bohdan (GB); MORRISON Angus (GB); KICZUN Michael (GB); AL MASRI Mounir (FR); SMITH Alasdair (GB); HUXLEY Anthony (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN IL-17A**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà là các chất điều biến IL-17A. Các hợp chất có Công thức cấu tạo I được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình để điều chế các hợp chất này, đề cập đến dược phẩm chứa chúng, và mô tả việc sử dụng chúng trong điều trị các bệnh hoặc các rối loạn có liên quan đến sự điều biến hoạt tính IL-17A.

- (11) **94135 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08474** (85) 23/12/2022
(22) 25/05/2021 (86) PCT/EP2021/063937 25/05/2021
(30) 2007925.7 27/05/2020 GB (87) WO2021/239745 A1 02/12/2021
2016931.4 26/10/2020 GB
2101574.8 04/02/2021 GB
2103640.5 16/03/2021 GB
(51) **C07D 401/12**; A61P 11/06; C07D 401/14; C07D 471/04; C07D 405/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/14; A61K 31/4439; C07D 403/12
(71) **SANOFI (FR)**
46 Avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France
(72) MARTIN Barrie Phillip (GB); WESTERMANN Jan-Christoph (DE); KERN Oliver Thomas (DE); HOLMES Arthur Jonathan (GB); MORRISON Angus (GB); KICZUN Michael (GB); AL MASRI Mounir (FR); SMITH Alasdair (GB); HUXLEY Anthony (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN IL-17A**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà là các chất điều biến IL-17A. Các hợp chất có Công thức cấu tạo I được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình để điều chế các hợp chất này, đề cập đến các dược phẩm chứa chúng, và đề cập đến việc sử dụng chúng trong điều trị các bệnh hoặc các rối loạn có liên quan đến sự điều biến hoạt tính IL-17A.

- (11) **94136 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08484** (85) 28/07/2016
(22) 08/12/2009 (86) PCT/US2009/067104 08/12/2009
(30) 61/121,092 09/12/2008 US (87) WO2010/077634 08/07/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**

(62) 1-2016-02809

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) IRVING, Bryan (US); CHEUNG, Jeanne (US); CHIU, Henry (US); LEHAR, Sophie, M. (US); MAECKER, Heather (US); MARIATHASAN, Sanjeev (CA); WU, Yan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG-PD-L1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm kháng thể kháng-PD-L1 để điều trị bệnh ung thư. Các chế phẩm theo sáng chế là hữu dụng để làm tăng cường chức năng tế bào T để tăng cường điều chỉnh phản ứng miễn dịch qua trung gian tế bào và để điều trị rối loạn chức năng tế bào T, bao gồm nhiễm khuẩn (ví dụ, cấp tính và mạn tính) và miễn dịch khối u.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94137 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08501 | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 02/08/2021 | (86) PCT/CN2021/109962 | 02/08/2021 |
| (30) 202010772505.5 | 04/08/2020 CN | (87) WO2022/028345 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **H04W 24/02**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LIU, Zhuang (CN); GAO, Yin (CN); LI, Dapeng (CN); CHEN, Jiajun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ ĐO MẠNG NGOÀI CÔNG LẬP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và công cụ đo mạng ngoài công lập, thiết bị, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm bước: gửi, thông qua giao diện không gian, kiểm soát tài nguyên vô tuyến (radio resource control: RRC), tin nhắn bao gồm mạng ngoài công lập (non-public network: NPN), cấu hình đo lường đến ít nhất một thiết bị người dùng (user equipment: UE) đã chọn, để hướng dẫn UE để thực hiện phép đo NPN tương ứng; và nhận báo cáo đo lường của phép đo NPN từ UE thông qua giao diện không gian. Báo cáo đo lường bao gồm kết quả phép đo NPN của UE tương ứng. Trong một phương án của sáng chế, cấu hình đo lường NPN được gửi thông qua tin nhắn RRC, và do đó thông tin mạng NPN được phát hiện, nhờ đó thuận lợi cho việc mở rộng dung lượng mạng NPN và tối ưu hóa mạng NPN.

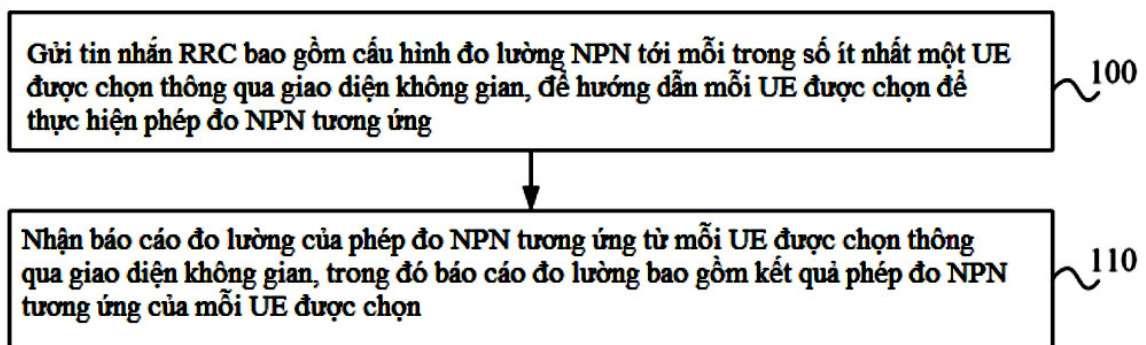


FIG. 1

- (11) **94138 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08504** (85) 26/12/2022
 (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/070802 30/06/2021
 (30) 63/047,515 02/07/2020 US (87) WO2022/006593 A1 06/01/2022
 17/304,955 29/06/2021 US
 (51) **H04L 5/00; H04L 27/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiaofeng (CA); RICO ALVARINO, Alberto (US);
 SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US); MA, Jun (US); ANG, Peter, Pui
 Lok (CA); WU, Qiang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận cấu hình phân băng thông chỉ báo một hoặc nhiều phân băng thông được kết hợp với ít nhất một chùm; và chuyển đổi, dựa ít nhất một phần vào cấu hình phân băng thông, từ phân băng thông thứ nhất của một hoặc nhiều phân băng thông như là phân băng thông hoạt động đến phân băng thông thứ hai của một hoặc nhiều phân băng thông như là phân băng thông hoạt động. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

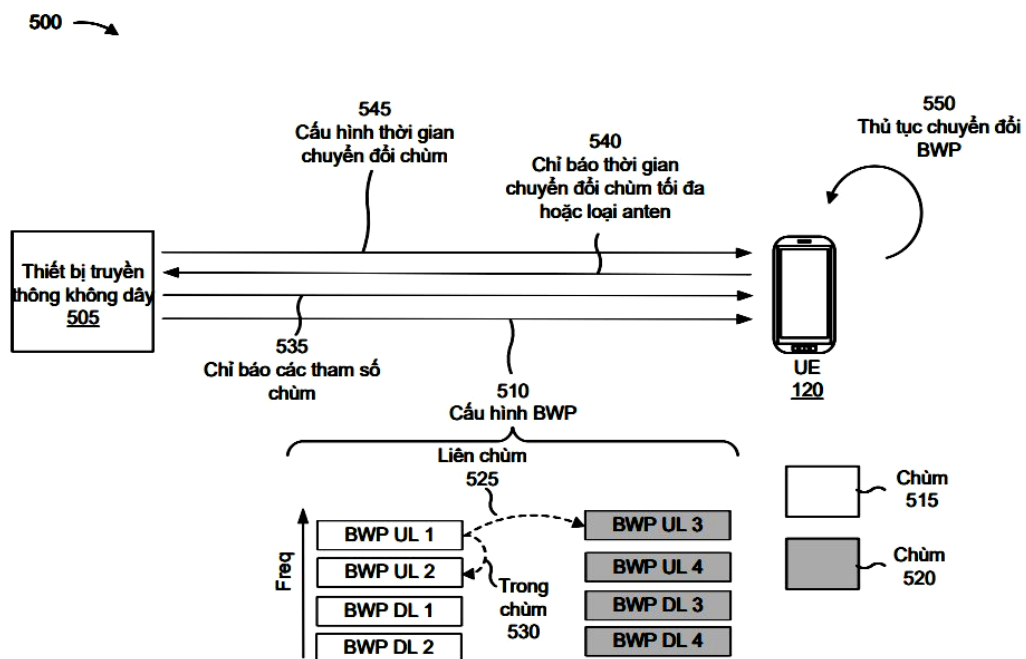


Fig.5

- (11) **94139 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08508** (85) 26/12/2022
- (22) 01/07/2021 (86) PCT/US2021/040066 01/07/2021
- (30) 63/047,756 02/07/2020 US (87) WO2022/006382 A1 06/01/2022
- 17/363,943 30/06/2021 US
- (51) **H04W 36/00; H04W 48/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DAMNJANOVIC, Jelena (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE). Nói chung, phương pháp bao gồm bước nhận báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) chỉ báo tập hợp ô hỗ trợ báo hiệu khả năng di động của lớp vật lý (physical - PHY) hoặc lớp điều khiển truy cập phương tiện (medium access control - MAC), nhận ít nhất một phần tử điều khiển (control element - CE) MAC chỉ báo thông tin về khả năng di động cho tập hợp ô, và cập nhật một hoặc nhiều đặc điểm của tập hợp ô dựa vào CE MAC. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thực thể mạng, thiết bị để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng.

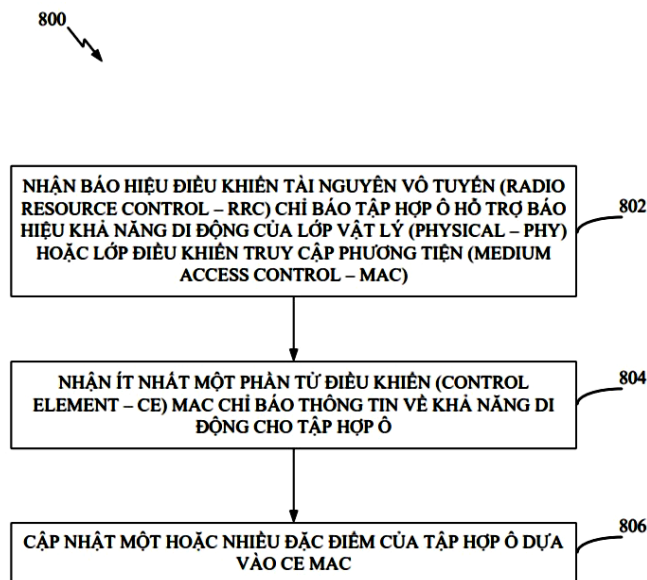


Fig.8

- (11) 94140 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08509 (85) 26/12/2022
 (22) 03/06/2021 (86) PCT/US2021/035694 03/06/2021
 (30) 202041028132 02/07/2020 IN (87) WO2022/005691 A1 06/01/2022
 (51) *H04L 5/00; H04W 52/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR,
 Mukesh (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) phát hiện xung đột giữa ít nhất một ký hiệu trong tập hợp ký hiệu thứ nhất và thứ hai của các cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò cho nhiều đầu vào nhiều đầu ra (SRS-M) và cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò để định vị (SRS-P) tương ứng. UE lựa chọn một trong số cấu hình SRS-M và cấu hình SRS-P để truyền trên ít nhất một ký hiệu xung đột phát hiện được, và truyền cuộc truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) theo cấu hình SRS được chọn trên ít nhất một ký hiệu xung đột phát hiện được. Theo một khía cạnh khác, BS truyền cấu hình của tín hiệu tham chiếu thăm dò của nhiều đầu vào nhiều đầu ra và định vị (SRS-M-P), và nhận cuộc truyền SRS-M-P từ UE theo cấu hình SRS-M-P trên ít nhất một ký hiệu.

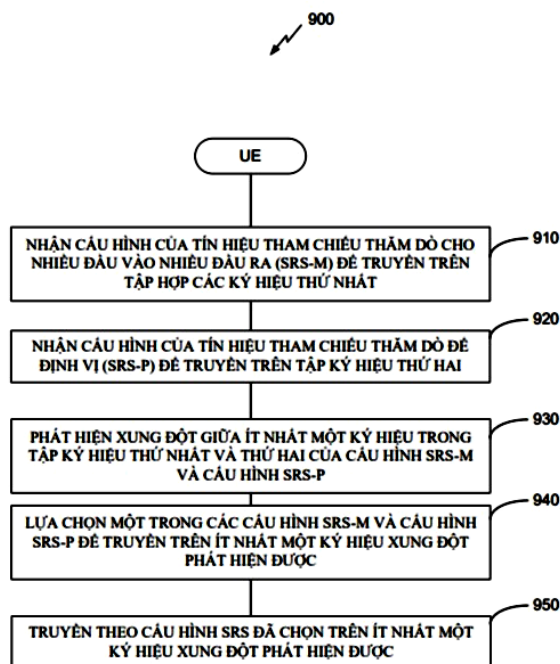


FIG.9

- (11) 94141 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08510 (85) 26/12/2022
- (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/070758 23/06/2021
- (30) 63/047,502 02/07/2020 US (87) WO2022/006578 A1 06/01/2022
- 17/304,528 22/06/2021 US
- (51) *H04W 72/08; H04B 17/345; H04L 1/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); RICO ALVARINO, Alberto (US);
SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US); PHUYAL, Umesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận chỉ báo về tập hợp tài nguyên tần số bị nhiễu nhiều bởi tập hợp tài nguyên tần số gây nhiễu và truyền thông với thiết bị truyền thông không dây bằng cách sử dụng ít nhất một trong số: cấu hình phân băng thông dựa ít nhất một phần vào tập hợp tài nguyên tần số bị nhiễu, thủ tục truyền thông dựa ít nhất một phần vào tập hợp tài nguyên tần số bị nhiễu, hoặc kết hợp của chúng. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

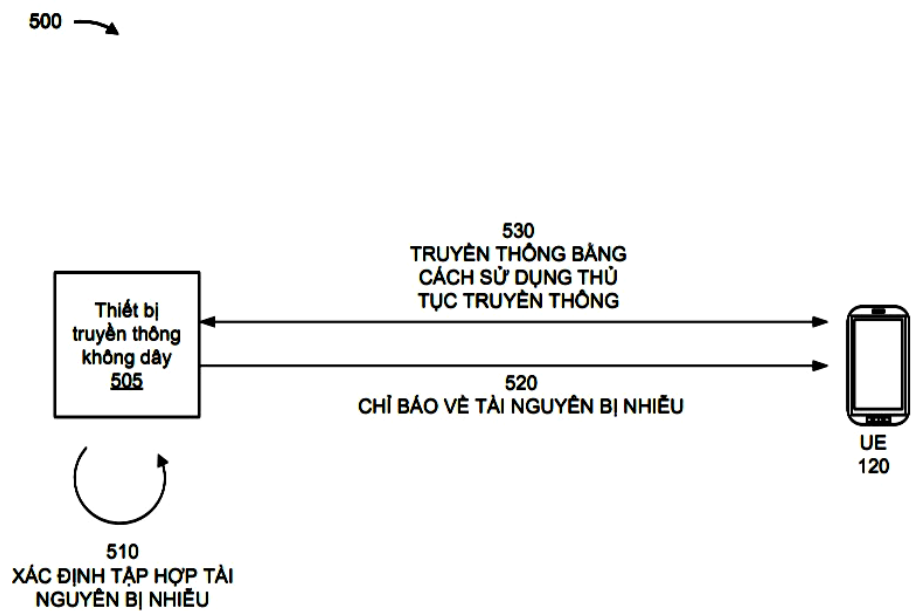


Fig.5

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 94142 A | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08511 | | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 28/06/2021 | | (86) PCT/US2021/039336 | 28/06/2021 |
| (30) 63/047,904 | 02/07/2020 | US (87) WO2022/005949 A1 | 06/01/2022 |
| 17/359,377 | 25/06/2021 | US | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); RICO ALVARINO, Alberto (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Một số kỹ thuật để kích hoạt phân băng thông và báo hiệu được mô tả. Thông báo điều khiển có thể được dùng để chỉ ra ánh xạ các chùm và phân băng thông cho các chỉ số tương ứng, như mã nhận dạng phân băng thông hoặc điểm mã trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator - TCI). Thông báo điều khiển khác có thể định rõ một trong số các chỉ số này, và thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông với thực thể mạng, như vệ tinh hoặc trạm cơ sở bằng cách sử dụng phân băng thông trong chùm được xác định trong thông báo điều khiển.

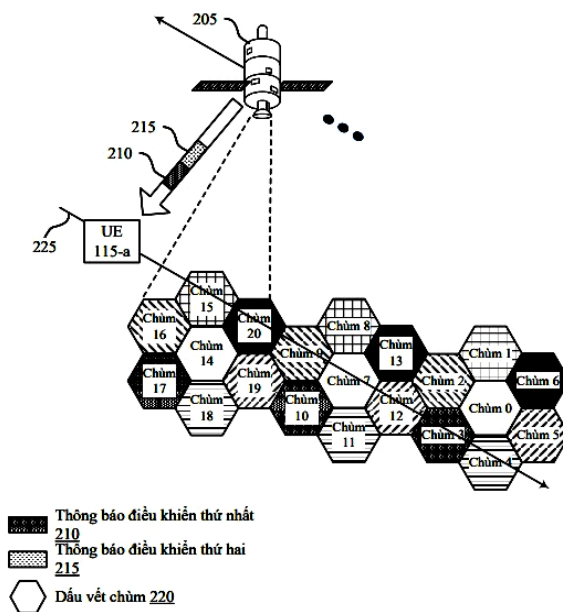


Fig.2

- (11) 94143 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08521 (85) 26/12/2022
 (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/040022 30/06/2021
 (30) 202021028332 03/07/2020 IN (87) WO2022/006359 A1 06/01/2022
 (51) *H04W 40/24; H04W 84/18; H04W 40/32*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BELUR RAMACHANDRA, Vinod (IN); HUANG, Xiaolong (US);
 PALANISAMY, Shanmuganathan (IN); DEVAIRAKKAM, Rajakumar Ebenezer
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG KIỂU LƯỚI
 THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG KIỂU
 LƯỚI THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trong phương tiện lưu trữ máy tính, để triển khai thực hiện truyền thông nhiều người dùng (MU) trong mạng kiểu lưới không dây. Nút mạng kiểu lưới thứ nhất hoặc bộ quản lý mạng có thể thu thập thông tin từ các nút mạng kiểu lưới khác nhau và tạo các nhóm liên kết MU dựa trên thông tin này. Nhóm liên kết MU có thể bao gồm đầu nhóm MU mà phối hợp truyền thông trong nhóm MU đến hoặc từ các nút mạng kiểu lưới thành viên trong nhóm liên kết MU. Ví dụ, đầu nhóm MU có thể điều phối các cấp phát đơn bị tài nguyên đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiple access-OFDMA), hoặc các cấu hình luồng không gian nhiều đầu vào nhiều đầu ra MU (MU multiple-input-multiple-output -MU-MIMO), trong số các ví dụ khác. Các nhóm liên kết MU khác nhau có thể được tạo cho lưu lượng đường lên hoặc đường xuống. Việc tạo các nhóm liên kết MU có thể cho phép mạng kiểu lưới không dây thu được các lợi ích của truyền thông nhóm MU trong cấu trúc liên kết linh hoạt của môi trường mạng kiểu lưới.

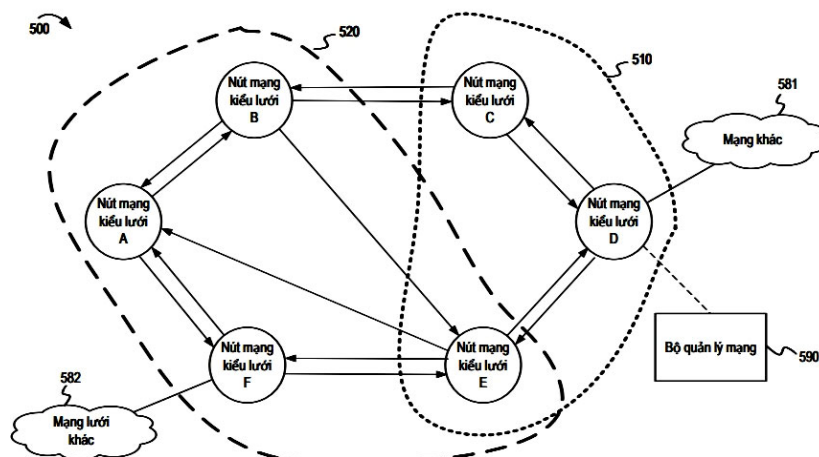


Fig. 5

- (11) 94144 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08523 (85) 26/12/2022
(22) 09/04/2021 (86) PCT/CN2021/086163 09/04/2021
(30) PCT/CN2020/099914 02/07/2020 CN (87) WO2022/001278 A1 06/01/2022
(51) *H04W 4/40; H04W 4/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) YIN, Yue (CN); CHEN, Shuping (CN); LI, Yan (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA XE ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN VỊ TRÍ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG CỦA XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị điện toán của xe, phương tiện lưu trữ và hệ thống để cung cấp thông tin vị trí khi phát quảng bá các thông báo an toàn quảng bá (Broadcast Safety Messages - BSMs), có thể bao gồm xác định độ cao của xe bằng bộ nhận hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (global navigation satellite system - GNSS), xác định giá trị độ cao được lượng tử hóa (hoặc giá trị độ cao đại diện) dựa trên độ cao đã xác định, tạo ra BSM bao gồm giá trị độ cao được lượng tử hóa và phát BSM để các xe khác tiếp nhận. Ngoài ra, hoặc thay thế, thiết bị điện toán xe có thể được tạo cấu hình để sử dụng cho khóa nhóm để mã hóa thông tin độ cao được bao gồm trong BSM.

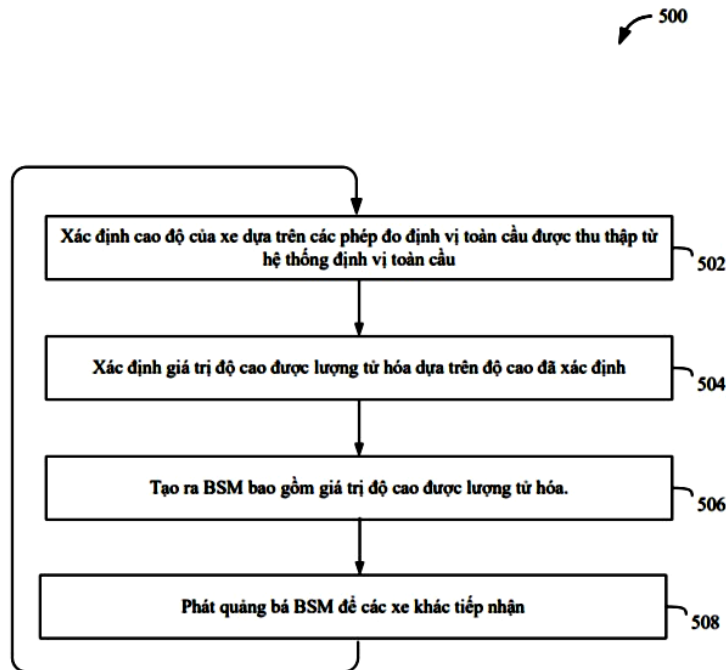


FIG. 5

- (11) 94145 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08532 (85) 27/12/2022
(22) 09/07/2021 (86) PCT/EP2021/069113 09/07/2021
(30) 20185240.7 10/07/2020 EP (87) WO2022/008706 13/01/2022
(51) **B61J 1/08**; B65G 49/04
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20 10553 Berlin, Germany
(72) UNTERLUGGAUER, Josef (AT); RITTER, Matthias (DE); LORENZ, Olaf (DE);
HUANG, Zhenhan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN CHUYỂN
QUA ĐÓ CÁC CHI TIẾT CẦN ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ CƠ CẤU ĐỂ NỐI LIÊN
ĐỘNG BĂNG TẢI THỨ NHẤT VÀ BĂNG TẢI THỨ HAI CỦA HỆ THỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu để nối liên động băng tải thứ nhất (1a) và băng tải thứ hai (1b) của hệ thống vận chuyển trên đầu để vận chuyển các chi tiết cần được xử lý qua thiết bị xử lý nhờ ít nhất một giá mang sản phẩm (7) bao gồm thiết bị vận chuyển (19) và bộ phận phụ thuộc đi xuống từ thiết bị vận chuyển (19), khi sử dụng, thiết bị vận chuyển (19) bao gồm ít nhất một bánh dẫn (36,37) được đỡ trên ít nhất một đường dẫn (10a, b) bao gồm kết cấu đỡ chính (47). Cơ cấu cũng bao gồm kết cấu đỡ di động (48), ít nhất được đỡ gián tiếp bởi và có thể chuyển động tương đối với kết cấu đỡ chính (47) giữa ít nhất một vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Kết cấu đỡ di động (48) bao gồm ít nhất một đoạn đường dẫn (50a, b) để đỡ ít nhất một bánh dẫn (36, 37) của thiết bị vận chuyển (19) theo hướng đỡ (z). Mỗi đoạn đường dẫn (50a, b) có thể căn thẳng hàng với đường dẫn tương ứng (10a, b) của băng tải thứ nhất (1a) ở vị trí thứ nhất và với đường dẫn tương ứng (10a, b) của băng tải thứ hai (1b) ở vị trí thứ hai sao cho đầu của đoạn đường dẫn (50a, b) nối đầu của đường dẫn được căn thẳng (10a, b) để cho phép bánh dẫn (36,37) vượt qua giữa đường dẫn được căn thẳng (10a, b) và đoạn đường dẫn (50a, b). Chuyển động giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai bao gồm chuyển động quay quanh đường trục (54) song song với hướng đỡ (z) lần chuyển động tịnh tiến với ít nhất một thành phần theo hướng dọc trục. Ít nhất một đoạn đường dẫn (50a, b) bao gồm ít nhất hai đoạn đường dẫn (50a, b), được đặt cách theo hướng sang bên. Kết cấu đỡ di động (48) định ra khoảng trống để tiếp nhận ít nhất phần của giá mang sản phẩm (7). Khoảng trống được làm hở tại phần trên giữa các đoạn đường dẫn cách nhau (50a, b) và tại các đầu đối diện theo hướng dọc.

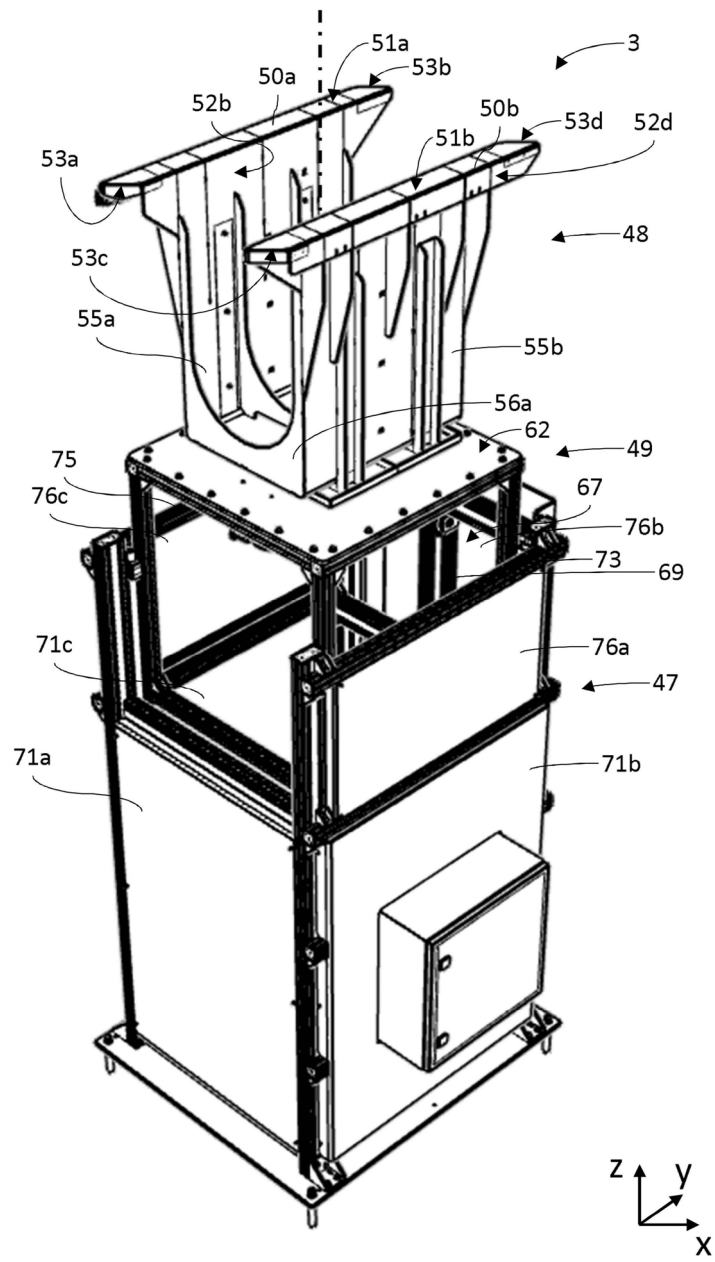
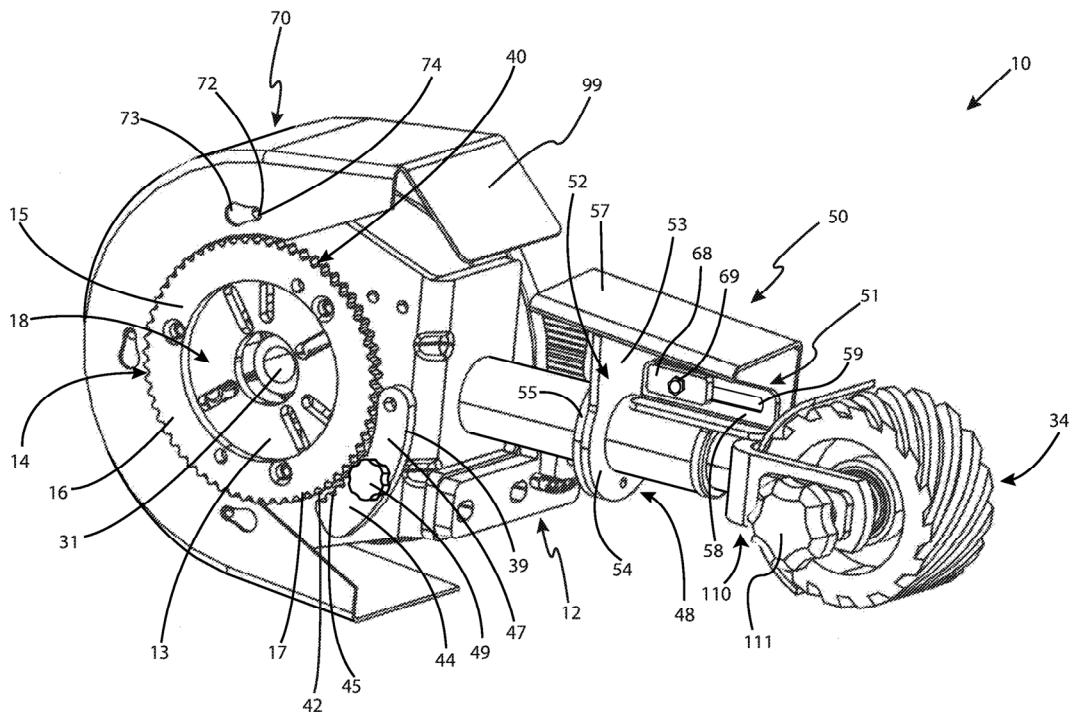


Fig.11

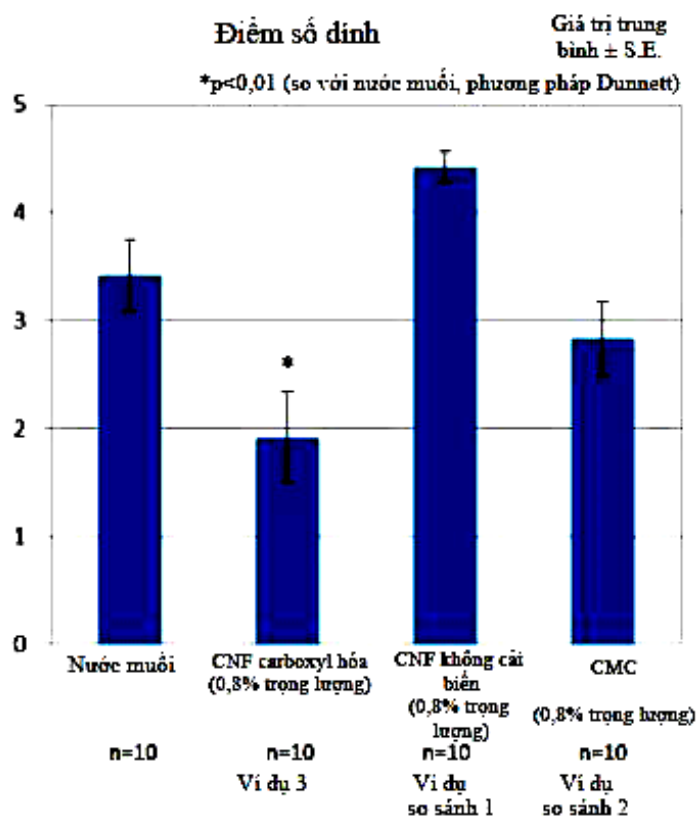
- (11) 94146 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08536 (85) 27/12/2022
(22) 21/06/2021 (86) PCT/AU2021/050642 21/06/2021
(30) 2020902087 23/06/2020 AU (87) WO2021/258132 30/12/2021
(51) **B24B 21/14**
(71) **WHITE INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**
60 Ashford Avenue, Milperra, New South Wales, 2214 Australia
(72) DIXON, Jamie (AU)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ HOÀN THIỆN PHÔI**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hoàn thiện phôi, thiết bị bao gồm thân chính bao gồm bộ phận lắp, và phần đỡ bánh xe đệm có bánh xe đệm được lắp theo theo cách vận hành trên đó, bánh xe đệm được tạo kết cấu để sử dụng với bánh dẫn động, các bánh xe cùng được tạo kết cấu để mang dây đai dài vô tận kéo dài hoặc được cuốn vào đó, khi ở vị trí lắp đặt, thân chính được gắn vào cấu trúc cơ sở, phần đỡ bánh xe đệm được lắp vào bộ phận lắp sao cho bánh xe đệm được đặt cách khỏi bộ phận lắp.



Hình 1

- (11) 94147 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08539 (85) 27/12/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/JP2021/020791 01/06/2021
 (30) 2020-095280 01/06/2020 JP (87) WO2021/246388 09/12/2021
 (51) *A61L 31/04; A61K 47/36; A61K 47/38*
 (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
 115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan
 (72) OHHATA, Atsushi (JP); YAMASHITA, Hiromichi (JP); FUJIMOTO, Shiori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT NGĂN NGỪA DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA DÍNH SỬ DỤNG CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất chất ngăn ngừa dính và phương pháp ngăn ngừa dính sử dụng chất này. Cụ thể, sáng chế đề xuất chất ngăn ngừa dính, bao gồm ít nhất một chất nano được anion hóa được chọn từ nhóm bao gồm nanoxenluloza được anion hóa và nanochitin được anion hóa, và phương pháp ngăn ngừa dính sử dụng chất ngăn ngừa dính này.

Fig.2



- (11) 94148 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08540 (85) 27/12/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/CN2021/087650 16/04/2021
(30) 202010481947.4 28/05/2020 CN (87) WO2021/238495 A1 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) **B65D 47/34; B05B 11/02**

(75) **DING, YAOWU (CN)**

No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400 China

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BƠM NHẤN NGĂN CHẶN CHUYỂN ĐỘNG TRƯỢT ĐỂ QUAY KHI ĐƯỢC MỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm nhấn bao gồm đầu nhấn, ống có răng, ống trụ và đầu ống trụ. Nhờ chuyển động quay của đầu nhấn, bơm nhấn có thể di chuyển giữa trạng thái khóa, trong đó đầu nhấn được nối cố định với đầu ống trụ, và trạng thái sử dụng, trong đó đầu nhấn được nhả khớp khỏi đầu ống trụ. Cơ cấu ngăn chặn chuyển động trượt để quay được bố trí giữa ống có răng và ít nhất một trong số ống trụ và đầu ống trụ, sao cho khi đầu nhấn quay theo chiều di chuyển bơm nhấn sang trạng thái sử dụng, chuyển động quay của đầu ống trụ và ống trụ so với ống có răng được ngăn chặn. Bơm nhấn có thể ngăn chặn đầu ống trụ và ống trụ quay cùng với đầu nhấn, nhờ đó đảm bảo rằng đầu nhấn có thể mở.

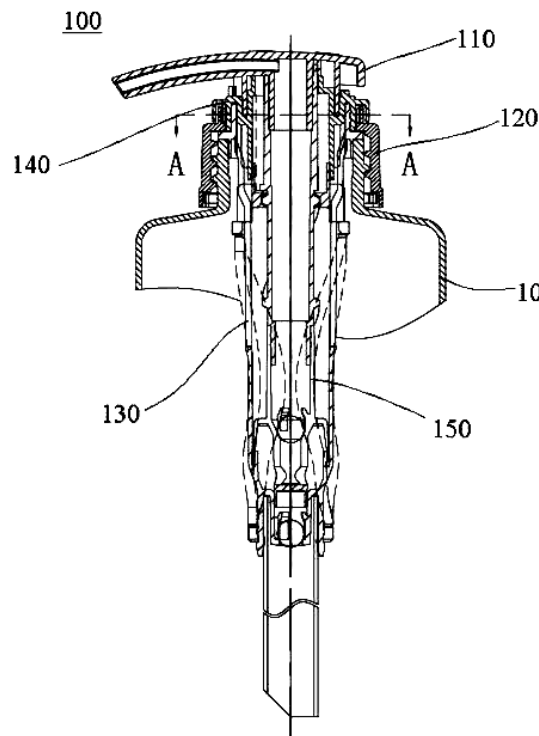


FIG. 1

- (11) 94149 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08542 (85) 06/05/2021
(22) 11/10/2019 (86) PCT/KR2019/013341 11/10/2019
(30) 10-2018-0121738 12/10/2018 KR (87) WO2020/076116 A1 16/04/2020
10-2019-0027607 11/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *H04N 19/105; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/129*

(62) 1-2021-02491

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)

7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

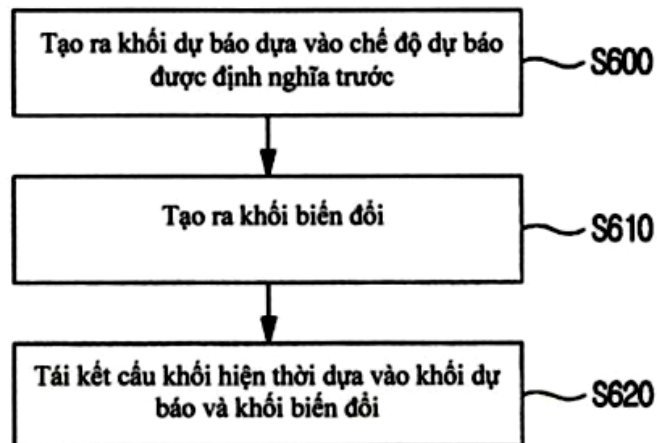
(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể tạo ra khối dự báo của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo được định danh trước, tạo ra khối biến đổi của khối hiện thời thông qua việc biến đổi được xác định trước, và tái kết cấu khối hiện thời dựa vào khối dự báo và khối biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ số.

[FIG. 6]



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94150 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08543 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 11/10/2019 | (86) PCT/KR2019/013341 | 11/10/2019 |
| (30) 10-2018-0121738 | 12/10/2018 KR | (87) WO2020/076116 A1 |
| 10-2019-0027607 | 11/03/2019 KR | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/129

(62) 1-2021-02491

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)

7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

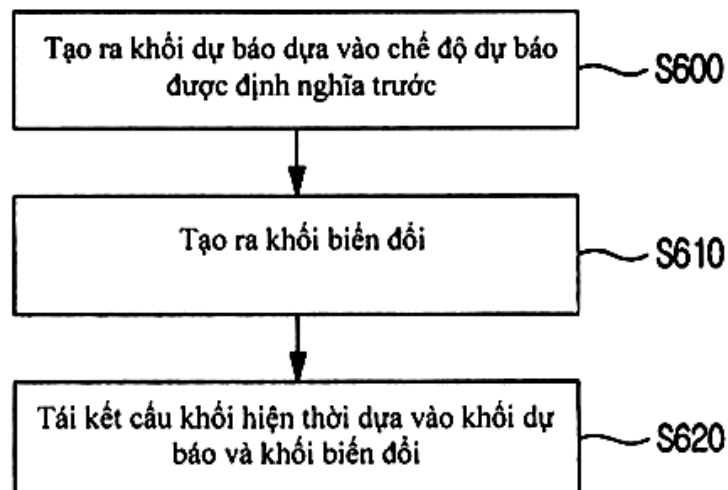
(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỒI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể tạo ra khối dự báo của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo được định danh trước, tạo ra khối biến đổi của khối hiện thời thông qua việc biến đổi được xác định trước, và tái kết cấu khối hiện thời dựa vào khối dự báo và khối biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ số.

[FIG. 6]



- (11) 94151 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08544 (85) 06/05/2021
(22) 11/10/2019 (86) PCT/KR2019/013341 11/10/2019
(30) 10-2018-0121738 12/10/2018 KR (87) WO2020/076116 A1 16/04/2020
10-2019-0027607 11/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *H04N 19/105; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/129*

(62) 1-2021-02491

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)**

7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

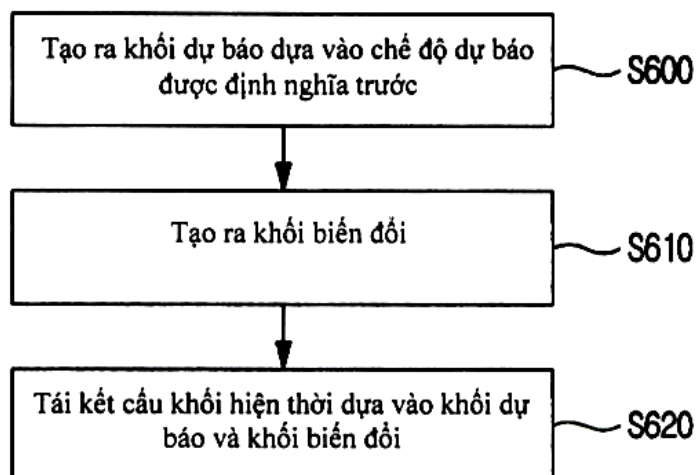
(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỒI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể tạo ra khối dự báo của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo được định danh trước, tạo ra khối biến đổi của khối hiện thời thông qua việc biến đổi được xác định trước, và tái kết cấu khối hiện thời dựa vào khối dự báo và khối biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ số.

[FIG. 6]



- (11) 94152 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08545 (85) 06/05/2021
(22) 11/10/2019 (86) PCT/KR2019/013341 11/10/2019
(30) 10-2018-0121738 12/10/2018 KR (87) WO2020/076116 A1 16/04/2020
10-2019-0027607 11/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *H04N 19/105; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/129*

(62) 1-2021-02491

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)**

7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

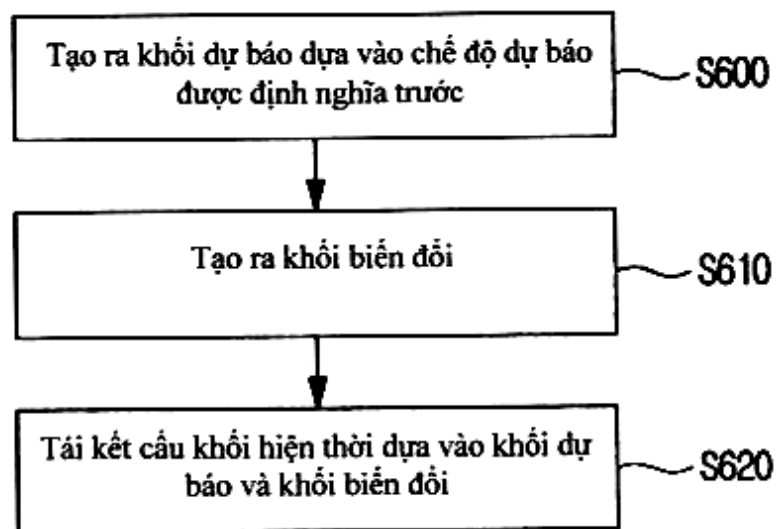
(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể tạo ra khối dự báo của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo được định danh trước, tạo ra khối biến đổi của khối hiện thời thông qua việc biến đổi được xác định trước, và tái kết cấu khối hiện thời dựa vào khối dự báo và khối biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ số.

[FIG. 6]



- (11) 94153 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08547 (85) 27/12/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/CN2021/097657 01/06/2021
(30) 202010491231.2 02/06/2020 CN (87) WO2021/244523 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ KHÔI PHỤC LỖI CHÙM TIA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và dụng cụ khôi phục lỗi chùm tia. Phương pháp này bao gồm: xác định xem có xảy ra sự kiện lỗi chùm tia không dựa theo kết quả đo của tín hiệu tham chiếu đích tương ứng với kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH đích, trong đó PDCCH đích bao gồm tối thiểu một PDCCH thứ nhất được truyền lặp lại K lần và $K \geq 2$; và báo cáo yêu cầu khôi phục lỗi chùm tia tới thiết bị phía bên mạng.

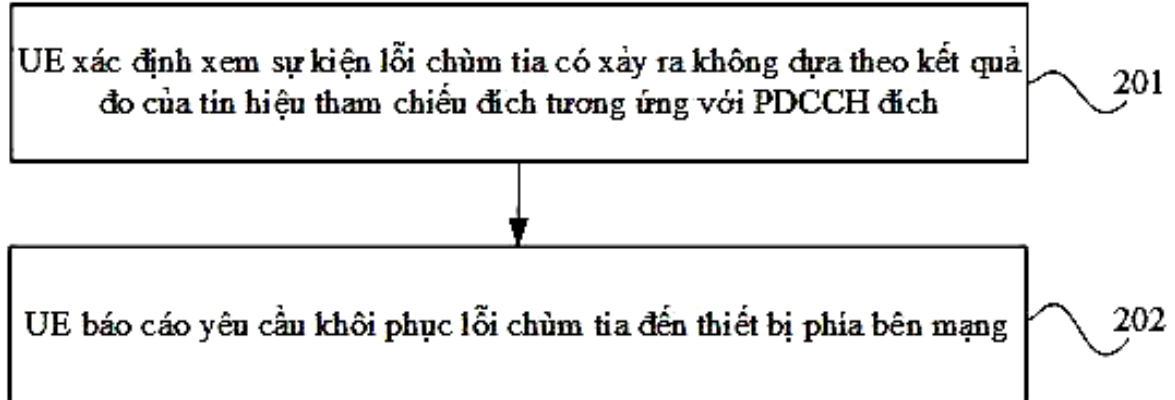
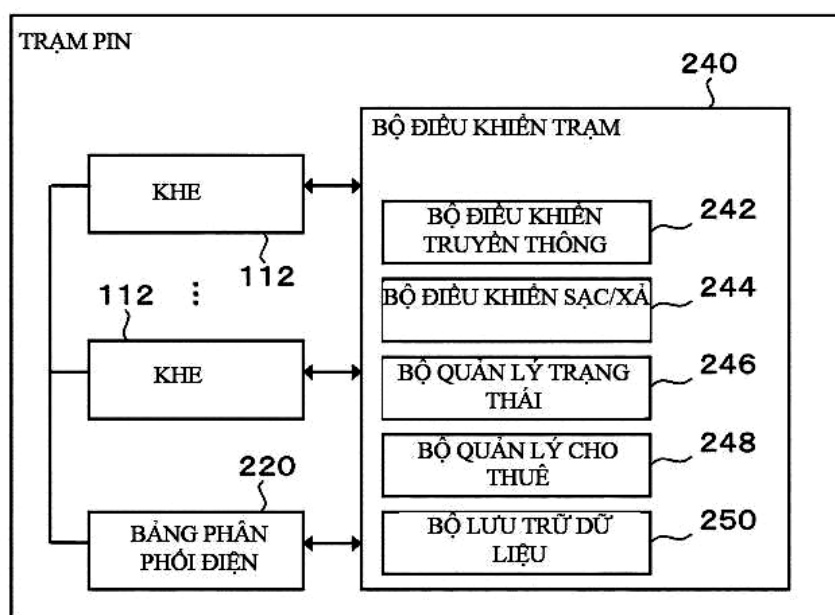


Fig.2

- (11) **94154 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08554** (85) 27/12/2022
- (22) 28/05/2021 (86) PCT/JP2021/020572 28/05/2021
- (30) 2020-094298 29/05/2020 JP (87) WO2021/241764 02/12/2021
- (51) **B60L 53/30; B60L 53/80; H02J 7/00; G06Q 50/10; H02J 13/00; B60L 53/68; B60L 58/16**
- (71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
- (72) AGATSUMA Shinya (JP); FUTAMURA Yuichi (JP); SATO Takao (JP); FUJITA Takahito (JP); IWASA Takashi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THU THẬP THÔNG TIN, HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu thập thông tin bao gồm bộ thu thập thông tin gắn vào/tách rời được định cấu hình để thu thập, liên quan đến thiết bị đầu cuối thứ nhất được tạo ra trong thiết bị lưu trữ điện năng và thiết bị đầu cuối thứ hai được tạo ra trong thiết bị điện và được định cấu hình để có thể gắn vào/tháo ra khỏi thiết bị đầu cuối thứ nhất, số lần gắn/tách giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý thông tin, thiết bị ước tính, phương pháp thu thập thông tin, phương pháp ước tính, phương pháp điều khiển và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính.

110



- (11) **94155 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08558** (85) 27/12/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/JP2021/014307 02/04/2021
(30) 2020-114031 01/07/2020 JP (87) WO2022/004085 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **G03G 15/08**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

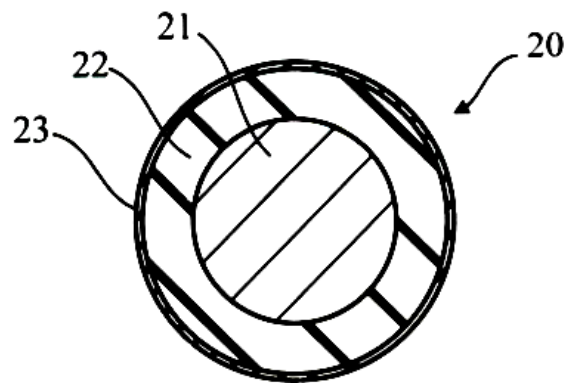
(72) OURA Kosuke (JP); IKEDA Atsushi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CON LĂN HIỆN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn hiện ảnh dùng trong thiết bị tạo ảnh điện có lõi kim loại, lớp đàn hồi làm từ cao su được bố trí xung quanh lõi và lớp bề mặt được bố trí xung quanh lớp đàn hồi. Tỷ số co kết cấu của bề mặt Str của lớp bề mặt bằng hoặc lớn hơn 0,55.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94156 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08559 | (85) 27/12/2022 | |
| (22) 27/05/2021 | (86) PCT/JP2021/020247 | 27/05/2021 |
| (30) 2020-093321 | 28/05/2020 | JP (87) WO2021/241698 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **H02J 13/00; G06Q 50/00; H02J 3/14; H02J 3/00; F24F 11/47**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) NAKAO, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển hoạt động có khả năng ngăn sự giảm hiệu suất của việc điều khiển đáp ứng nhu cầu. Hệ thống điều khiển hoạt động (100) bao gồm bộ phận lưu trữ (71) và bộ phận xác định (72). Bộ phận lưu trữ để lưu trữ thông tin điện năng. Trên cơ sở thông tin điện năng, bộ phận xác định sẽ xác định thời gian hoạt động đặc biệt mà tại đó hoạt động đặc biệt của thiết bị chu trình chất làm lạnh được lắp đặt trong ít nhất một công trình hoặc ít nhất một khu vực cần được thực thi. Thông tin điện năng bao gồm ít nhất một trong số thông tin yêu cầu điều chỉnh nhu cầu cung cấp điện năng liên quan đến yêu cầu điều chỉnh nhu cầu cung cấp điện từ bên ngoài đến công trình hoặc khu vực, và thông tin giá điện năng trên thị trường liên quan đến giá thị trường của điện năng. Hoạt động đặc biệt bao gồm ít nhất một trong số hoạt động hồi dầu tại thời điểm làm mát, nghĩa là hoạt động hồi dầu trong quá trình làm mát của thiết bị chu trình chất làm lạnh, hoạt động hồi dầu tại thời điểm gia nhiệt, nghĩa là hoạt động hồi dầu trong quá trình gia nhiệt của thiết bị chu trình chất làm lạnh, và hoạt động phá băng trong quá trình gia nhiệt của thiết bị chu trình chất làm lạnh.

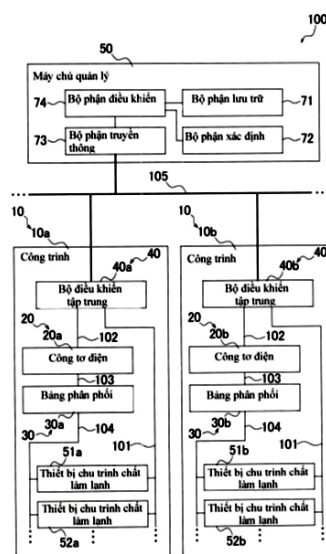
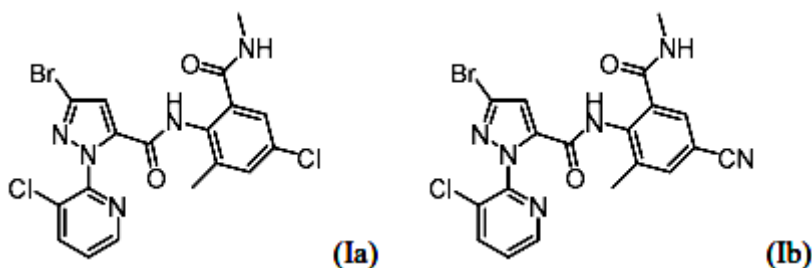


FIG. 1

- (11) 94157 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08562 (85) 27/12/2022
(22) 08/06/2021 (86) PCT/CN2021/098904 08/06/2021
(30) 63/035,865 08/06/2020 US (87) WO2021/249396 16/12/2021
(51) **C07D 401/04; C07C 231/02**
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Isarel
(72) SUEZ, Gal (IL); FORCKOSH, Hagit (IL); GOLUB, Yanai (IL); LIE, Jie (CN);
CHEN, Bob (CN); PARNES, Regev (IL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ANTRANILAMIT**

(57)



Sáng chế đề xuất quy trình điều chế antranilamit diệt động vật chân khớp có công thức (Ia) và (Ib) bằng phản ứng của axyl clorua và các amit của axit antranilic tương ứng, trong đó quy trình này được thực hiện với sự có mặt của chất tẩy axit và axit clohydric tạo thành được cất loại khỏi hỗn hợp phản ứng trong quy trình này.

- (11) **94158 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08563** (85) 27/12/2022
(22) 08/06/2021 (86) PCT/CN2021/098903 08/06/2021
(30) 63/035,865 08/06/2020 US (87) WO2021/249395 16/12/2021
(51) ***C07D 401/04; C07C 233/65; A01N 43/56; A01P 7/00***
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Isarel
(72) SUEZ, Gal (IL); FORCKOSH, Hagit (IL); GOLUB, Yanai (IL); LIE, Jie (CN);
CHEN, Bob (CN); PARNES, Regev (IL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA XANTRANILIPROL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của xantraniliprol, quy trình điều chế chúng, chế phẩm và hỗn hợp phối chế hóa nông chứa các dạng tinh thể này, quy trình điều chế chế phẩm và/hoặc hỗn hợp phối chế hóa nông này, và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94159 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08565 | (85) 27/12/2022 | |
| (22) 14/06/2021 | (86) PCT/US2021/037197 | 14/06/2021 |
| (30) 63/038,692 | 12/06/2020 | US (87) WO2021/252995 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

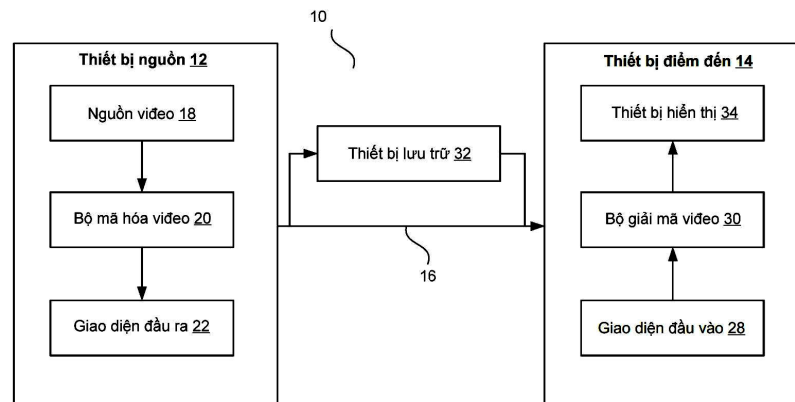
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

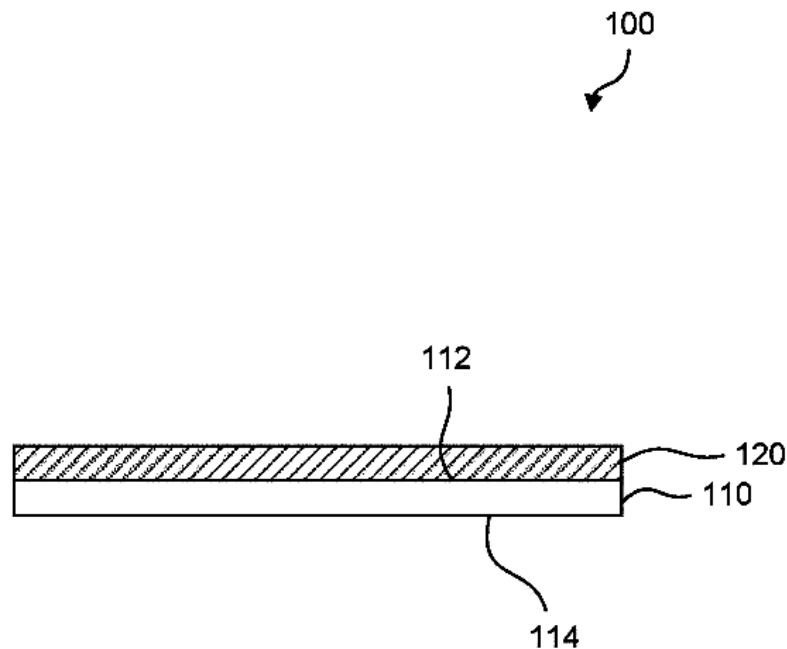
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp giải mã khối video được tạo mã với việc định cỡ phân dư sắc độ, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp tạo mã dữ liệu video. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, các phần tử cú pháp được liên kết với đơn vị tạo mã, trong đó các phần tử cú pháp gồm cờ khối được tạo mã (Coded Block Flag, CBF) thứ nhất cho các mẫu phân dư của thành phần sắc độ thứ nhất, CBF thứ hai cho các mẫu phân dư của thành phần sắc độ thứ hai, và phần tử cú pháp thứ ba chỉ ra liệu việc biến đổi màu sắc thích ứng (Adaptive Color Transform, ACT) có được áp dụng cho đơn vị tạo mã hay không; xác định liệu có thực hiện việc định cỡ phân dư sắc độ cho các mẫu phân dư của các thành phần sắc độ theo CBF thứ nhất, CBF thứ hai, và phần tử cú pháp thứ ba hay không; theo việc xác định để thực hiện việc định cỡ phân dư sắc độ cho các mẫu phân dư của các thành phần sắc độ thứ nhất và thứ hai, thì định cỡ các mẫu phân dư của ít nhất một thành phần sắc độ trong số các thành phần sắc độ thứ nhất và thứ hai dựa trên thông số định cỡ tương ứng.



- (11) 94160 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08566 (85) 27/12/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035326 02/06/2021
(30) 63/033,944 03/06/2020 US (87) WO2021/247624 09/12/2021
(51) *C03C 17/00*; *C03C 27/04*; *C03C 17/42*
(71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) HALL, Jill Marie (US); PATIL, Mallanagouda Dyamanagouda (US); RIDGE, John Richard (US); WHEELER, Elizabeth Margaret (US); ZHRADKA, Michael Aaron (US); ZIEGENFUS, Christine Marie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC PHỦ CHẤT CHIA TÁCH GÓC SILIC OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP GỒM HÓA VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được phủ dùng cho quy trình gổm hóa gổm thủy tinh bao gổm chất chia tách được phủ trên bề mặt của vật phẩm thủy tinh. Lớp phủ chất chia tách có thể bao gổm thể phân tán trong nước bao gổm hạt kết tụ silic dioxit vô định hình và chất phân tán. Lớp phủ chất chia tách có thể được sấy khô được tạo thành lớp chia tách cho vật phẩm thủy tinh trong chổng thủy tinh dùng cho quy trình gổm hóa mà biến đổi vật phẩm thủy tinh thành vật phẩm gổm thủy tinh.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94161 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08567 | (85) 27/12/2022 | |
| (22) 28/04/2021 | (86) PCT/CN2021/090763 | 28/04/2021 |
| (30) 202010477421.9 | 29/05/2020 CN | (87) WO2021/238565 |
| 202010872933.5 | 26/08/2020 CN | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **G03B 9/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) RUAN, Wangchao (CN); WANG, Qingping (CN); CHEN, Tingai (CN); ZHOU, Guofu (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LÁ KHẨU CHẤT LỎNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG DÀNH CHO LÁ KHẨU CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất lá khẩu chất lỏng, thiết bị điện tử, và phương pháp và thiết bị dẫn động dành cho lá khẩu chất lỏng. Lá khẩu chất lỏng này bao gồm đế thứ nhất, tấm điện cực thứ nhất, lớp cách ly, lớp kỵ nước, lớp ưa nước, vách sườn, tấm điện cực thứ hai, và đế thứ hai được bố trí kề nhau theo trình tự theo chiều trục quang của lá khẩu chất lỏng này. Cấu trúc rỗng thứ nhất được tạo ra ở giữa vách sườn. Lớp ưa nước bao gồm phần ưa nước thứ nhất và phần ưa nước thứ hai. Có N cấu trúc rỗng thứ hai giữa phần ưa nước thứ nhất và phần ưa nước thứ hai. Cấu trúc rỗng thứ nhất thông với N cấu trúc rỗng thứ hai để tạo thành khoang khép kín. Khoang khép kín này được nhồi chất điện phân trong suốt và dầu được nhuộm. Dầu được nhuộm này không tương hợp với chất điện phân trong suốt này. Điện trường được hình thành giữa tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai để thay đổi sự phân bố của chất điện phân trong suốt và dầu được nhuộm trong khoang khép kín này. Độ lớn của điện áp được cấp đến tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai có thể được điều khiển để điều chỉnh kích thước của lỗ ánh sáng vào của lá khẩu chất lỏng này.

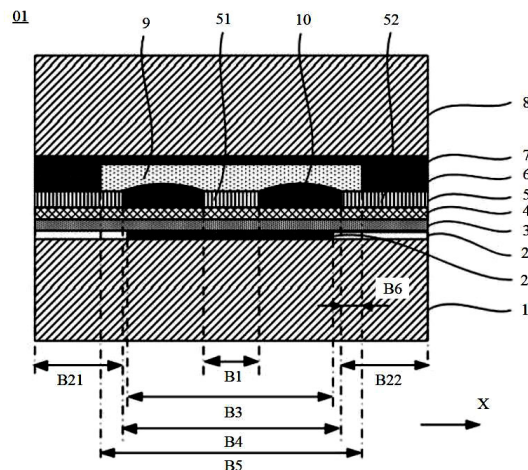


Fig.31

- (11) **94162 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08570** (85) 28/12/2022
(22) 09/06/2021 (86) PCT/EP2021/065462 09/06/2021
(30) 20179044.1 09/06/2020 EP (87) WO2021/250097 16/12/2021
20179041.7 09/06/2020 EP
(51) **C07K 16/08; A61P 31/12; A61P 37/06; A61P 13/12; A61P 31/20**
(71) **1. MEMO THERAPEUTICS AG (CH)**
Wagistrasse 27, 8952 Schlieren, Switzerland
2. UNIVERSITÄT BERN (CH)
Verwaltungsdirektion, Hochschulstrasse 6, 3012 Bern, Switzerland
3. UNIVERSITÄT ZÜRICH (CH)
Prorektorat Forschung, Rämistrasse 71, 8006 Zürich, Switzerland
(72) WEBER, Marcel (CH); SCHMITT, Simone (DE); ESSLINGER, Christoph (CH);
SCHACHTNER, Thomas (DE); HUYNH-DO, Uyen (CH); PROVENZANO,
Maurizio (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUS BK HOẶC ĐOẠN GẮN KẾT
KHÁNG VIRUS BK CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG
THỂ NÀY HOẶC ĐOẠN GẮN KẾT CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA
PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể kháng virus BK hoặc đoạn gắn kết kháng
virus BK của nó được bộc lộ. Phân tử kháng thể kháng virus BK hoặc các đoạn gắn
kết kháng virus BK này có thể được sử dụng trong ngăn ngừa hoặc điều trị nhiễm
virus BK và/hoặc rối loạn liên quan đến virus BK. Dược phẩm chứa phân tử kháng
thể hoặc đoạn gắn kết của nó và phương pháp tạo ra phân tử kháng thể này cũng
được bộc lộ.

- (11) 94163 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08572 (85) 28/12/2022
(22) 30/05/2020 (86) PCT/CN2020/093627 30/05/2020
(87) WO2021/243490 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **G06F 9/46**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Xiping (CN); ZHOU, Ruoyu (CN); ZHU, Fan (CN); SUN, Wenbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, VÀ VẬT GHI MÁ Y TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý, phương pháp xử lý, và vật ghi. Bộ xử lý bao gồm lõi bộ xử lý. Lõi bộ xử lý bao gồm khối điều phối lệnh và khối luồng đồ thị và ít nhất một khối vận hành đa năng mà được nối với khối điều phối lệnh. Khối điều phối lệnh được tạo cấu hình để: cấp phát lệnh tính toán đa năng trong lệnh cần được thực thi được giải mã cho ít nhất một khối tính toán đa năng, và cấp phát lệnh điều khiển tính toán đồ thị trong lệnh cần được thực thi được giải mã cho khối tính toán đồ thị, trong đó lệnh tính toán đa năng được sử dụng để ra lệnh thực thi tác vụ tính toán đa năng, và lệnh điều khiển tính toán đồ thị được sử dụng để ra lệnh thực thi tác vụ tính toán đồ thị. Ít nhất một khối vận hành đa năng được tạo cấu hình để thực thi lệnh điều khiển tính toán đa năng. Khối luồng đồ thị được tạo cấu hình để thực thi lệnh điều khiển tính toán đồ thị. Theo sáng chế, hiệu suất xử lý của bộ xử lý có thể được cải thiện.

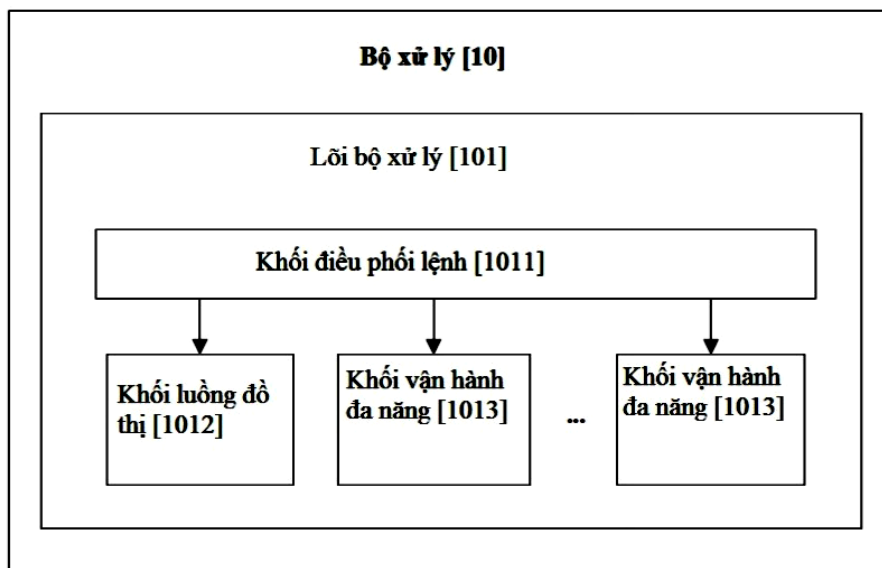


Fig.1

- (11) 94164 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08573 (85) 28/12/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/JP2021/021058 02/06/2021
(30) 2020-097170 03/06/2020 JP (87) WO2021/246453 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) *A61K 31/4164; A61P 31/10; A61P 27/16; A61P 31/04; A61P 17/00; A61P 17/06*

(71) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)

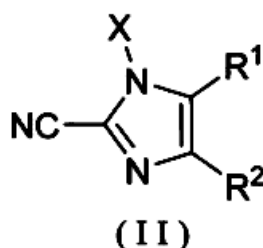
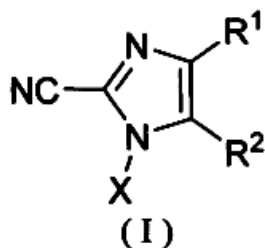
3-15 Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

(72) SHIKAMA Hiroshi (JP); HIGUCHI Koji (JP); ATSUMI Shogo (JP); IMURA Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẤT KHÁNG VI SINH VẬT DÙNG CHO ĐỘNG VẬT KHÔNG PHẢI NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kháng vi sinh vật mới, và hợp chất có công thức (I) hoặc (II) hoặc muối của nó được sử dụng như là chất kháng vi sinh vật dùng cho động vật không phải người.



- (11) **94165 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08574** (85) 28/12/2022
(22) 18/06/2021 (86) PCT/KR2021/007691 18/06/2021
(30) 10-2020-0075041 19/06/2020 KR (87) WO2021/256899 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **C07D 217/24; A61K 31/428; A61K 31/472; C07D 471/04; C07D 235/26; C07D 277/68; A61K 31/4184; A61P 25/28**

(71) **KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)**
5, Hwarang-ro 14 gil, Seongbuk gu, Seoul 02792, Republic of Korea

(72) PAE, Ae Nim (KR); Kim, Yun Kyung (KR); LIM, Sang Min (KR); LIM, Sungsu (KR); LEE, Haeun (KR); SON, Woo Seung (KR); LEE, Hye Yeon (KR)

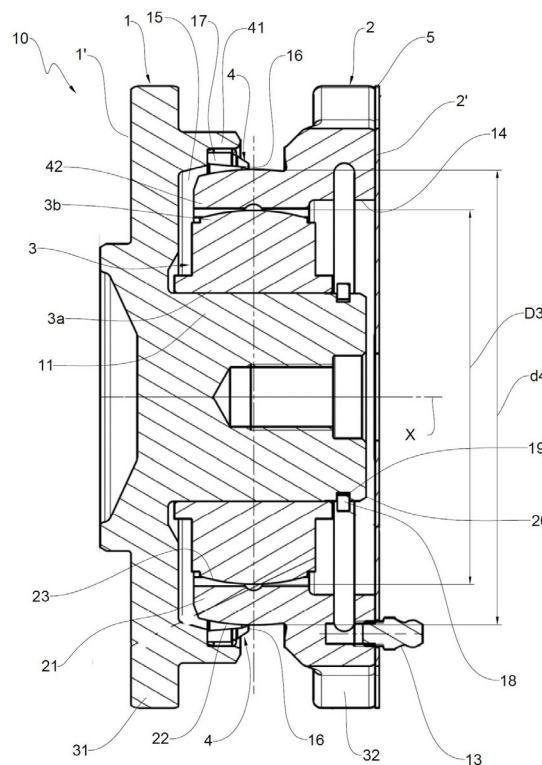
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CÁC HỢP CHẤT HETEROCYCLYL-CARBONOHYDRAZONOYL ĐİXYANUA DUNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, CÁC CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heterocyclyl-carbonohyđrazonoyl đixyanua dung hợp, phương pháp điều chế hợp chất này, chế phẩm để ức chế sự kết tụ protein tau, chế phẩm để ức chế tăng phosphoryl hóa của protein tau và dược phẩm chứa hợp chất này.

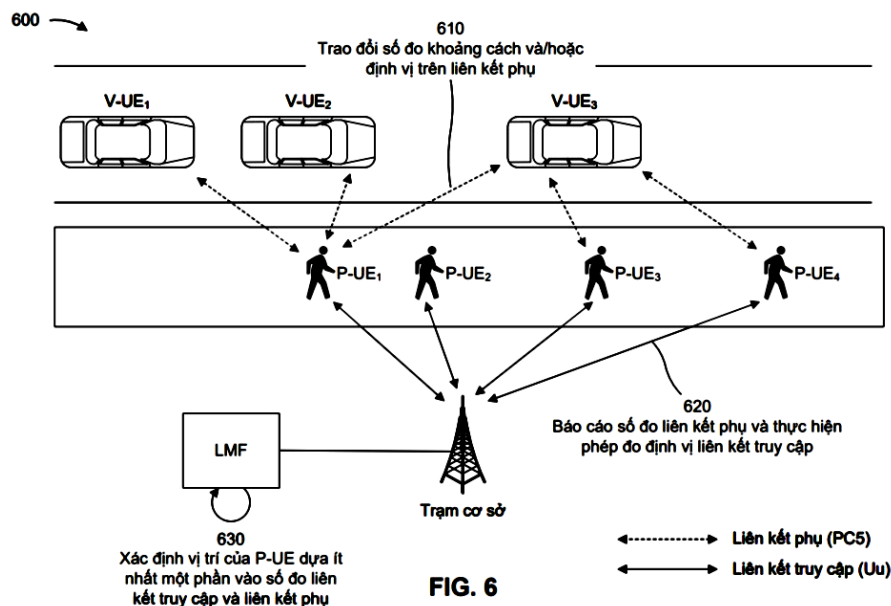
- (11) **94166 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08575** (85) 28/12/2022
- (22) 28/05/2021 (86) PCT/IB2021/054691 28/05/2021
- (30) 202020000003001 29/05/2020 IT (87) WO2021/240457 02/12/2021
102020000012952 29/05/2020 IT
- (51) **F16C 33/78; F16C 33/66; F16C 35/06; F16C 35/04; F16C 19/16**
- (71) **MASCHIO GASPARDO S.P.A. (IT)**
Via Marcello, 73, 35011 Campodarsego (PD), Italy
- (72) MASCHIO, Andrea (IT); BARALDI, Paolo (IT)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **GỐI ĐỠ CÓ THỂ QUAY CÓ CỔ TRỤC ĐƯỢC TẠO BÍCH VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP BAO GỒM GỐI ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gối đỡ có thể quay có cổ trục được tạo bích bao gồm bộ phận mặt bích thứ nhất bao gồm mặt bích thứ nhất, cổ trục kéo dài dọc trục từ mặt bích thứ nhất và vành tỳ thứ nhất đồng trục với và cũng kéo dài với cổ trục, bộ phận mặt bích thứ hai bao gồm mặt bích thứ hai và vòng đệm thứ hai kéo dài dọc trục từ mặt bích thứ hai, có ổ lăn nằm giữa cổ trục và vòng đệm thứ hai nhờ đó bộ phận mặt bích thứ nhất được đỡ có thể quay trên bộ phận mặt bích thứ hai, vành tỳ thứ nhất và vành tỳ thứ hai được đặt chồng lên nhau ít nhất một phần dọc trục, vòng đệm kín được đặt vào giữa bộ phận mặt bích thứ nhất và bộ phận mặt bích thứ hai để xác định khoang bảo vệ để chứa ổ lăn. Sáng chế còn đề cập đến máy nông nghiệp bao gồm gối đỡ này.



- (11) **94167 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08577** (85) 28/12/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/070558 14/05/2021
 (30) 63/049,001 07/07/2020 US (87) WO2022/011366 A1 13/01/2022
 17/302,844 13/05/2021 US
 (51) **H04W 4/40; H04W 4/44**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) **BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); GULATI, Kapil (IN); CHOI, Chang-Sik (KR)**
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA NGƯỜI ĐI BỘ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, nút mạng và thiết bị người dùng của người đi bộ để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, nút mạng có thể nhận tập hợp số đo khoảng cách thứ nhất dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất được truyền thông trên liên kết phụ giữa thiết bị người dùng của người đi bộ (pedestrian user equipment - P-UE) và UE trên xe (vehicle UE - V-UE). Nút mạng có thể nhận tập hợp số đo khoảng cách thứ hai dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị thứ hai được truyền thông trên liên kết truy cập giữa P-UE và một hoặc nhiều trạm cơ sở. Nút mạng có thể truyền, đến P-UE, vị trí được ước lượng của P-UE. Ví dụ, theo một số khía cạnh, vị trí được ước lượng của P-UE có thể dựa ít nhất một phần vào tập hợp số đo khoảng cách thứ nhất và tập hợp số đo khoảng cách thứ hai. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.



- (11) **94168 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08580** (85) 28/12/2022
 (22) 03/06/2021 (86) PCT/AU2021/050551 03/06/2021
 (30) 63/035115 05/06/2020 US (87) WO2021/243412 A1 09/12/2021
 (51) **B62J 11/00; F16F 1/373; F16F 7/00; B62J 50/21**
 (71) **ANNEX PRODUCTS PTY LTD (AU)**
 Suite 6A Level 3, 299 Toorak Rd, South Yarra VIC, 3141, Australia
 (72) PETERS, Christopher (AU); RYAN, Leigh M. (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ CHỐNG RUNG DÙNG ĐỂ LẮP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống rung dùng cho giá lắp bao gồm đầu lắp và đế dùng để lắp thiết bị cầm tay lên xe đạp. Thiết bị chống rung này bao gồm khung và một hoặc nhiều vòng đệm chống rung. Khung bao gồm các bộ phận khóa liên động thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để được bố trí giữa đầu lắp và đế di chuyển được so với nhau. Khung bao gồm kết cấu để giới hạn sự di chuyển của các bộ phận khóa liên động thứ nhất và thứ hai so với nhau.

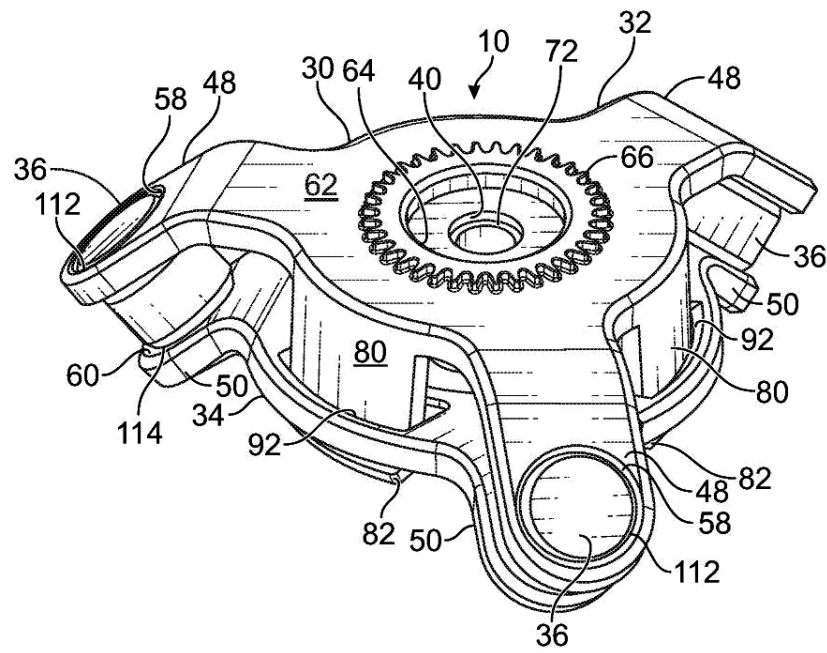


FIG. 2

- (11) **94169 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08583** (85) 24/08/2017
 (22) 26/01/2016 (86) PCT/US2016/014930 26/01/2016
 (30) 62/107,936 26/01/2015 US (87) WO2016/123108 A1 04/08/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2017

(51) **H04L 5/06; H04L 27/26**

(62) 1-2017-03279

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

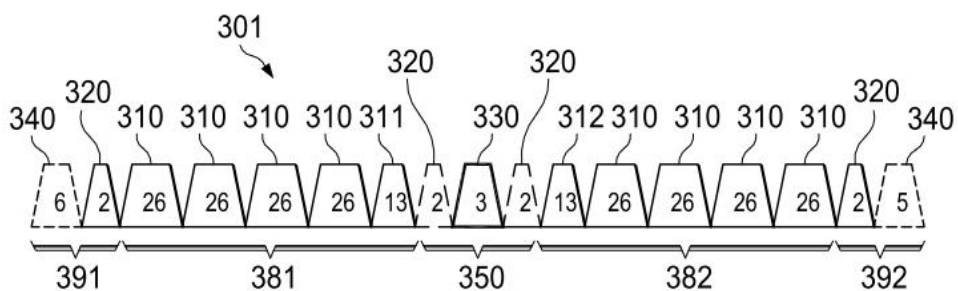
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUH, Jung Hoon (KR); ABOUL-MAGD, Osama (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông trong đó khung đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency Division Multiple Access) được truyền thông trên kênh 20MHz có thể bao gồm tám đơn vị tài nguyên (RU - resource unit) 26 sóng mang con, một RU được chia đôi 26 sóng mang con, và vùng dòng điện một chiều (DC - direct current). 8 RU 26 sóng mang con có thể bao gồm 26 sóng mang con dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp, và RU được chia đôi 26 sóng mang con có thể được chia thành hai phần 13 sóng mang con mà mỗi phần bao gồm 13 sóng mang con dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp. Vùng DC có thể bao gồm 7 sóng mang con trống. Theo một ví dụ, vùng DC của khung Đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao – Đa người dùng (MU-OFDMA) 20MHz bao gồm ba sóng mang con DC và 4 sóng mang con dữ liệu trống.



- (11) 94170 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08587 (85) 28/12/2022
(22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036832 10/06/2021
(30) 63/039,644 16/06/2020 US (87) WO2021/257376 23/12/2021
17/343,132 09/06/2021 US
(51) **G01N 33/36; G01N 17/00; G01N 3/56**
(71) **SHAW INDUSTRIES GROUP, INC. (US)**
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30722, United states of America
(72) DEURLOO, Jordan (US); DREVET, Anthony (US); BURNS, Chris (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU PHỦ BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể có chứa bể chứa mà được tạo cấu hình để giữ nước. Nguồn gia nhiệt có thể được tạo cấu hình để gia nhiệt nước trong bể chứa đến nhiệt độ trong khoảng giá trị được chọn. Nền có thể thấm nước có thể kéo dài qua bề mặt trên của bể chứa, nền có thể thấm nước mô phỏng sàn lót (hoặc vật liệu khác mà vật liệu phủ được đặt trên đó). Mẫu có thể được đặt lên trên nền có thể thấm nước trong khoảng thời gian được chọn để xác định các tác dụng của sự phơi nhiễm hơi ẩm từ bên dưới, ví dụ như, sàn lót.

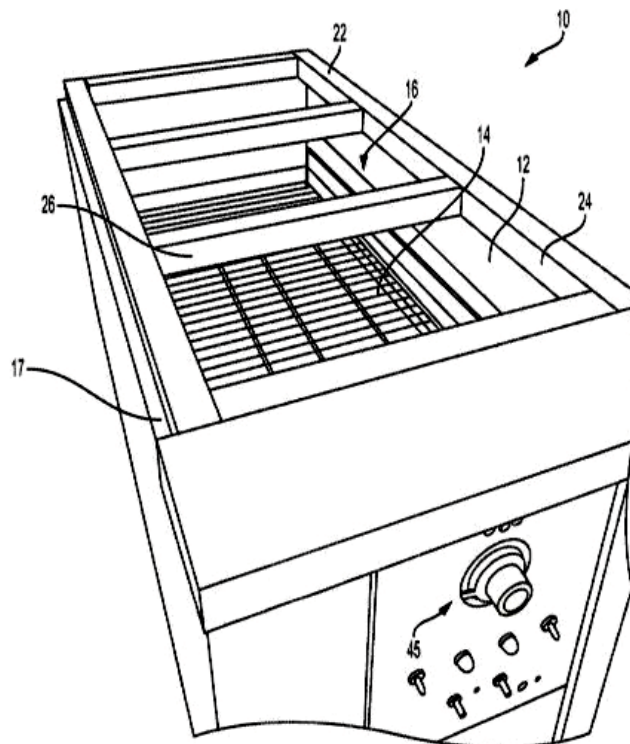


Fig. 1

- (11) 94171 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08589 (85) 28/12/2022
(22) 24/06/2021 (86) PCT/EP2021/067320 24/06/2021
(30) 20183142.7 30/06/2020 EP (87) WO2022/002748 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **B01J 8/12; B01J 8/24; F23G 5/30; F23C 10/28; F23C 10/30; B01J 8/18; B09B 3/00**

(71) **AURA TECHNOLOGIE GMBH (DE)**

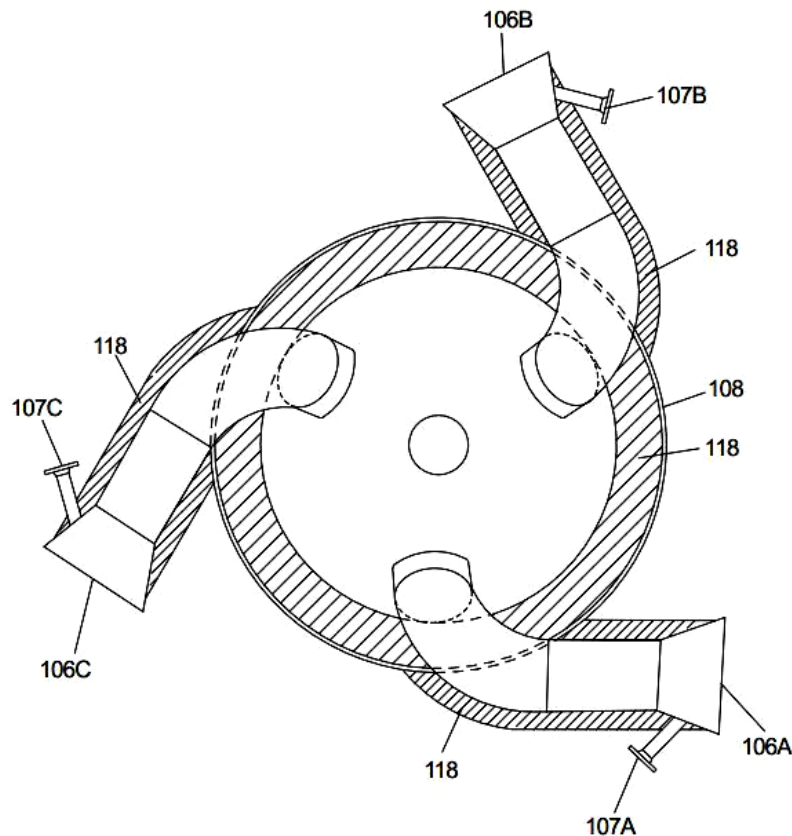
Am Ernst-Schacht 3, 06311 Helbra, Germany

(72) WESTPHAL, Sebastian (DE); GÖRLITZ, Frank (DE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TÁI CHẾ CHẤT THẢI CHỨA KIM LOẠI QUÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái chế chất thải chứa kim loại quý trong lò tầng sôi (100), bao gồm các giai đoạn I, khởi động lò tầng sôi và giai đoạn II, tái xử lý liên tục các chất thải chứa kim loại quý. Đặc trưng ở chỗ lò tầng sôi (100) được vận hành tự nhiệt trong giai đoạn II của quá trình tái xử lý liên tục các chất thải chứa kim loại quý, với nhiệt độ quy trình được điều chỉnh thông qua mức độ lấp đầy của lò tầng sôi (100) và tốc độ dòng chảy của vật liệu qua lò. Sáng chế còn đề xuất thiết bị lò đốt tầng sôi (100) để tái chế chất thải chứa kim loại quý trong quy trình tự nhiệt liên tục.



- (11) 94172 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2022-08590 (85) 28/12/2022
(22) 27/05/2021 (86) PCT/US2021/034586 27/05/2021
(30) 63/032,688 31/05/2020 US (87) WO2021/247375 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) *A43B 3/00; A43B 13/18; A43B 21/26; A43B 13/16; A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) JAMES, Dervin A. (US); SCHINDLER, Eric S. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ VÀ SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho sản phẩm giày dép bao gồm đế giữa được tạo từ ít nhất túi bông và thành phần đế giữa dạng bọt xốp. Đế giữa có bề mặt hướng xuống mặt đất và thành bên và túi bông đáp ứng đế giữa dạng bọt xốp ở ranh giới thành phần trên thành bên. Việc khắc mòn kéo dài vào cả đế giữa dạng bọt xốp và túi bông. Kênh khắc mòn có chiều sâu ăn vào thành bên nằm trong khoảng từ 2 đến 1000 μm và kéo dài liên tục qua ranh giới thành phần.

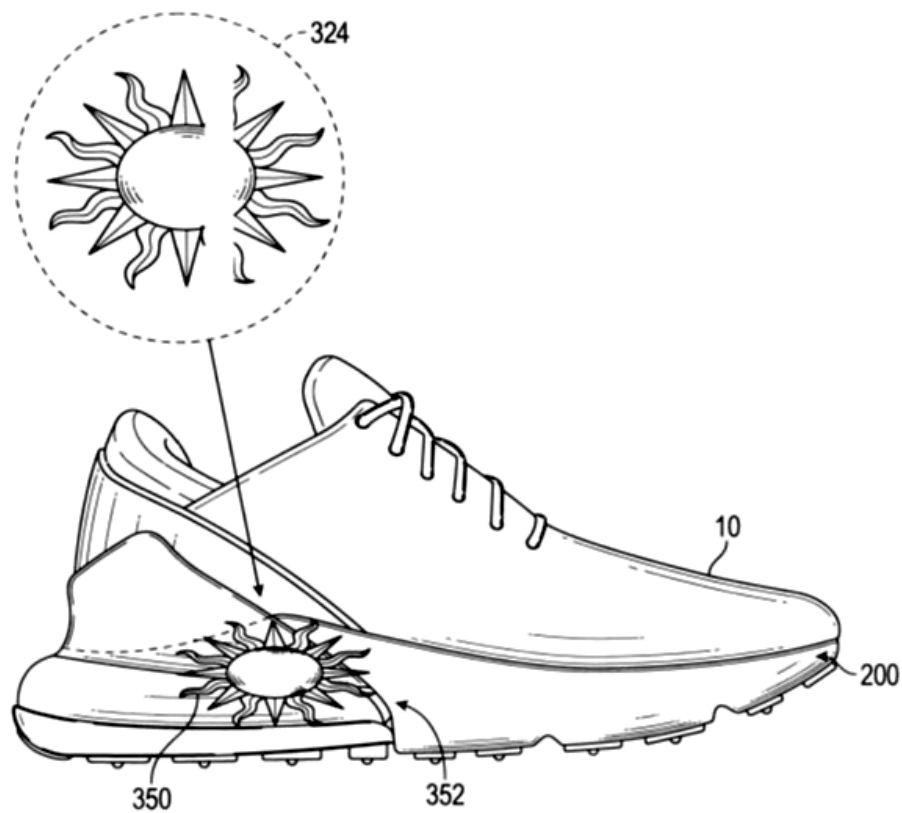


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94173 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08591 | | | (85) 28/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/034210 | 26/05/2021 |
| (30) 63/032,421 | 29/05/2020 | US | (87) WO2021/242832 | 02/12/2021 |
| 17/330,878 | 26/05/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **A43B 13/12; A43B 13/20; A43B 21/32; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

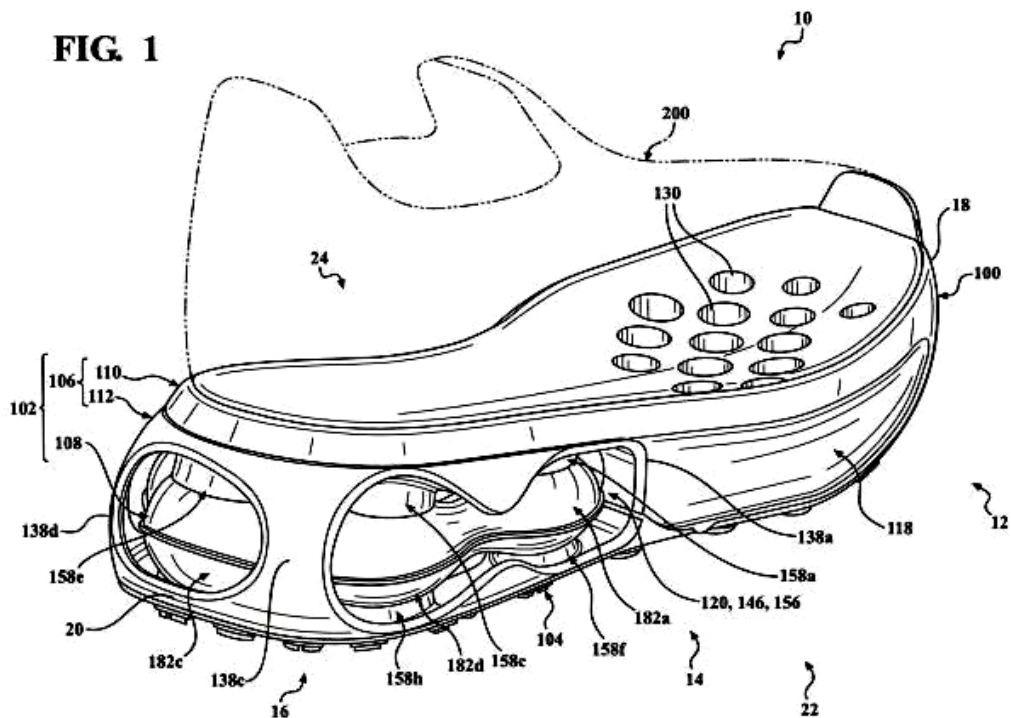
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) HO, Lai Wa, C. (HK); KOSENICK, Jonathan (US); SIXOUR, Wil (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

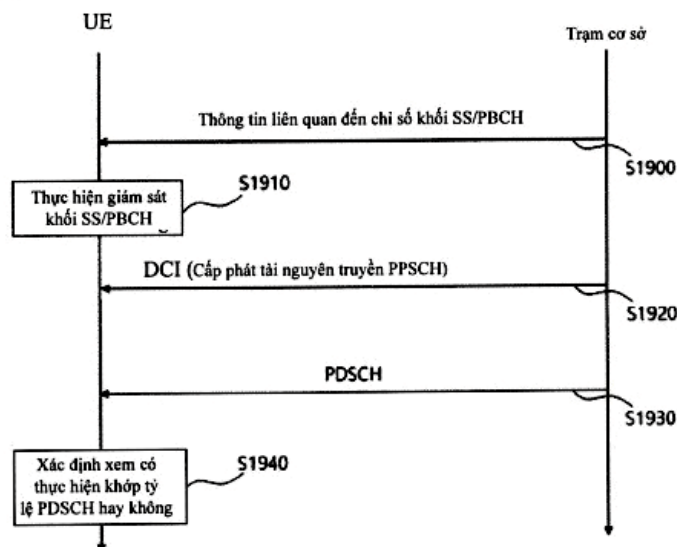
(54) **CẤU TRÚC ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Giày dép bao gồm cấu trúc đế có khung và túi đệm. Khung bao gồm khoang và các trụ đỡ kéo dài trong khoang. Túi đệm được bố trí trong khoang và bao gồm một hoặc nhiều ngăn. Mỗi trong số một hoặc nhiều ngăn được đỡ bởi ít nhất một trong số các trụ đỡ. Khung có thể bao gồm các phần thứ nhất của các trụ đỡ kéo dài từ mặt thứ nhất của khoang và các phần thứ hai của các trụ đỡ kéo dài về phía các phần thứ nhất của các trụ đỡ từ mặt thứ hai của khoang, nhờ đó túi đệm được đỡ giữa các phần thứ nhất của các trụ đỡ và các phần thứ hai của các trụ đỡ. Một hoặc nhiều ngăn của túi đệm bao gồm ngăn bên trong và ngăn ngoại vi ít nhất bao quanh một phần ngăn bên trong và ngăn ngoại vi có áp suất khác với ngăn bên trong.



- (11) 94174 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08594 (85) 28/12/2022
 (22) 28/05/2021 (86) PCT/KR2021/006705 28/05/2021
 (30) 10-2020-0064451 28/05/2020 KR (87) WO2021/242059 02/12/2021
 10-2020-0070609 10/06/2020 KR
 10-2021-0012061 28/01/2021 KR
 (51) *H04W 72/04; H04W 16/14; H04W 74/08; H04W 72/12; H04L 5/00*
 (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
 5Fl., 216 Hwangsaecul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic
 of Korea
 (72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); SEOK, Geunyoung (KR); KWAK,
 Jinsam (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN CÁC TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN
 ĐƯỜNG LÊN VÀ ĐƯỜNG XUỐNG TRONG BĂNG TẦN KHÔNG ĐƯỢC
 CẤP PHÉP**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo cấu hình các tài nguyên vô tuyến
 đường lên và đường xuống trong băng tần không được cấp phép. Sáng chế đề xuất
 phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin biểu thị ít nhất một chỉ số khối tín
 hiệu đồng bộ hóa/kênh phát rộng vật lý (synchronization signal, SS/physical
 broadcast channel, PBCH) từ trạm cơ sở trong băng tần không được cấp phép; và
 nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) để cấp
 phát các tài nguyên cho kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared
 channel, PDSCH) trong băng tần không được cấp phép từ trạm cơ sở. Do đó, việc
 truyền hiệu quả dữ liệu đường xuống và/hoặc đường lên hoặc thông tin điều khiển
 trong băng tần không được cấp phép là khả thi.

FIG. 19



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94175 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08597 | (85) 28/12/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096687 | 28/05/2021 |
| (30) 202010480931.1 | 30/05/2020 CN (87) WO2021/244417 | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **G10L 19/24; G10L 19/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LẬP MÃ AUDIO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy lập mã audio, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để cải thiện chất lượng lập mã tín hiệu audio. Phương pháp gồm các bước: thu nhận khung hiện tại của tín hiệu audio, trong đó khung hiện tại bao gồm tín hiệu băng tần cao (401); lập mã tín hiệu băng tần cao để thu nhận tham số lập mã của khung hiện tại, trong đó lập mã bao gồm sàng lọc thành phần âm, tham số lập mã biểu thị thông tin về thành phần âm mục tiêu của tín hiệu băng tần cao, thành phần âm mục tiêu được thu nhận sau khi sàng lọc thành phần âm và thông tin về thành phần âm bao gồm thông tin vị trí, thông tin số lượng, và thông tin biên độ hoặc thông tin năng lượng của thành phần âm (402); và thực hiện ghép kênh dòng bit trên tham số lập mã để thu nhận dòng bit được lập mã (403).

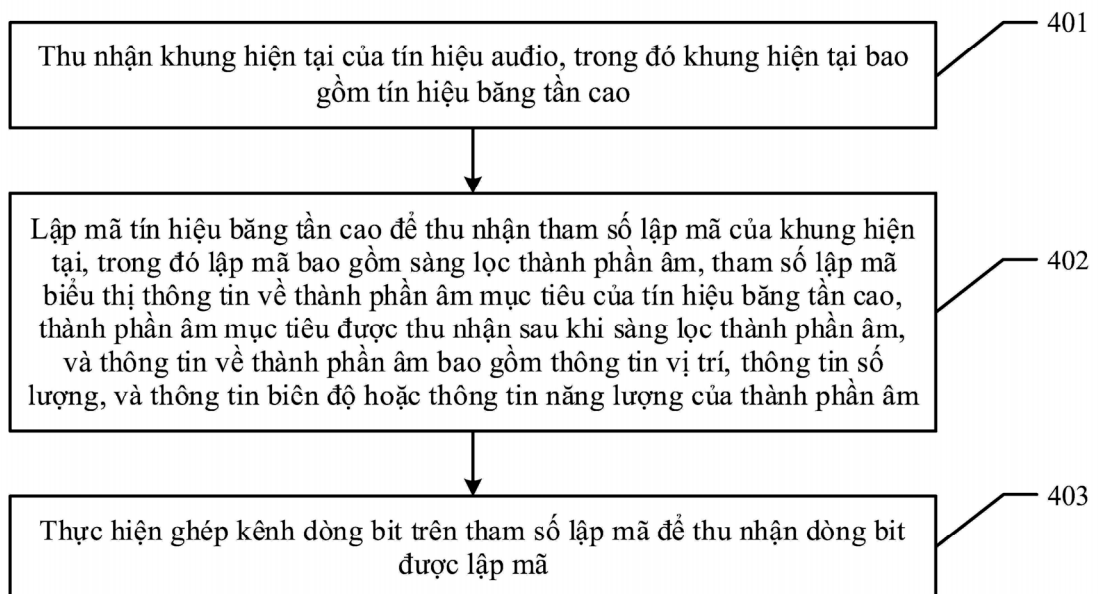


FIG.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94176 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08598 | (85) 28/12/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096688 | 28/05/2021 |
| (30) 202010480925.6 | 30/05/2020 CN | (87) WO2021/244418 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **G10L 19/16; G10L 19/20; G10L 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LẬP MÃ AUDIO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy lập mã audio, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để cải thiện hiệu quả lập mã tín hiệu audio. Trong phương pháp lập mã audio, khung hiện tại của tín hiệu audio được thu nhận, trong đó khung hiện tại bao gồm tín hiệu băng tần cao và tín hiệu băng tần thấp (401); lập mã thứ nhất được thực hiện trên tín hiệu băng tần cao và tín hiệu băng tần thấp, để thu nhận tham số lập mã thứ nhất của khung hiện tại, trong đó lập mã thứ nhất bao gồm lập mã mở rộng băng thông (402); cờ dự trữ phổ của từng ngăn tần số của tín hiệu băng tần cao được xác định, trong đó cờ dự trữ phổ cho biết liệu phổ thứ nhất tương ứng với ngăn tần số có được dự trữ trong phổ thứ hai tương ứng với ngăn tần số hay không (403); lập mã thứ hai được thực hiện trên tín hiệu băng tần cao dựa trên cờ dự trữ phổ của từng ngăn tần số của tín hiệu băng tần cao, để thu nhận tham số lập mã thứ hai của khung hiện tại, trong đó tham số lập mã thứ hai biểu thị thông tin về thành phần âm mục tiêu của tín hiệu băng tần cao (404); và ghép kênh dòng bit được thực hiện trên tham số lập mã thứ nhất và tham số lập mã thứ hai, để thu nhận dòng bit được lập mã (405).

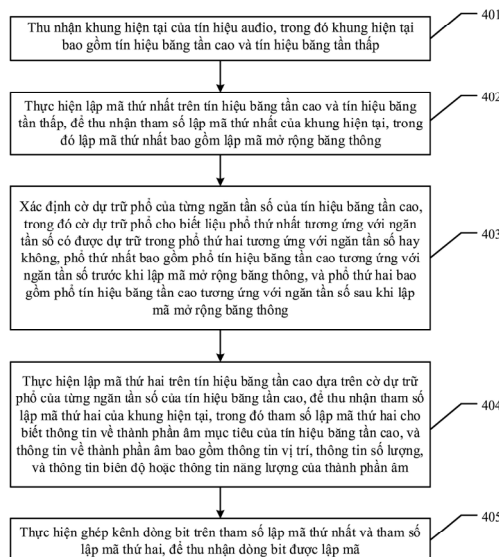


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94177 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08599 | (85) 28/12/2022 | |
| (22) 03/06/2020 | (86) PCT/SG2020/050320 | 03/06/2020 |
| | (87) WO2021/246954 | 09/12/2021 |
- (51) **G06F 16/23; G06F 16/29; G01C 21/32**
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE
- (72) SUNDERRAJAN, Abhinav (IN); VARADARAJAN, Jagannadan (IN); KUDALI, Robinson, Immanuel (IN); HUANG, Xiaocheng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC TÊN ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý để, đối với mỗi điểm quan tâm ứng viên trong số ít nhất một điểm quan tâm ứng viên được nhận biết cho sự kết hợp với đường trong mạng lưới của các đường đề xác định tên cho đường, sinh ra dữ liệu thứ nhất chỉ báo mối quan hệ liên quan đến khoảng cách giữa điểm quan tâm ứng viên và đoạn đường của đường, sinh ra dữ liệu thứ hai chỉ báo mối quan hệ giữa đoạn đường và hình chiếu của điểm quan tâm ứng viên theo hướng của đoạn đường, và, nếu các mối quan hệ thứ nhất và thứ hai thỏa mãn các điều kiện thứ nhất và thứ hai cho sự kết hợp một cách tương ứng, thì sinh ra dữ liệu chỉ báo điểm quan tâm ứng viên là điểm quan tâm được kết hợp, xử lý dữ liệu tương ứng với điểm quan tâm được kết hợp để trích dữ liệu tên chỉ báo tên đường được kết hợp với điểm quan tâm được kết hợp, và sinh ra, dựa trên dữ liệu tên, dữ liệu chỉ báo tên cho đường. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để xác định các tên đường.

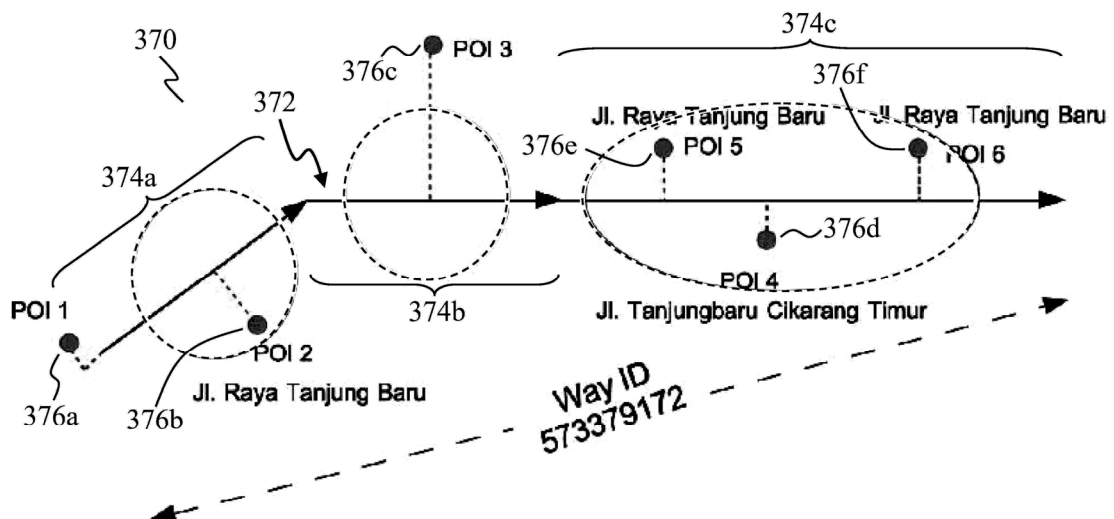


FIG.3

- (11) 94178 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08602 (85) 27/09/2017
 (22) 21/04/2016 (86) PCT/US2016/028657 21/04/2016
 (30) 62/151,891 23/04/2015 US (87) WO2016/172346 A1 27/10/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) C07H 21/00; C12P 19/34; C12N 15/113

(62) 1-2017-03780

(71) GERON CORPORATION (US)

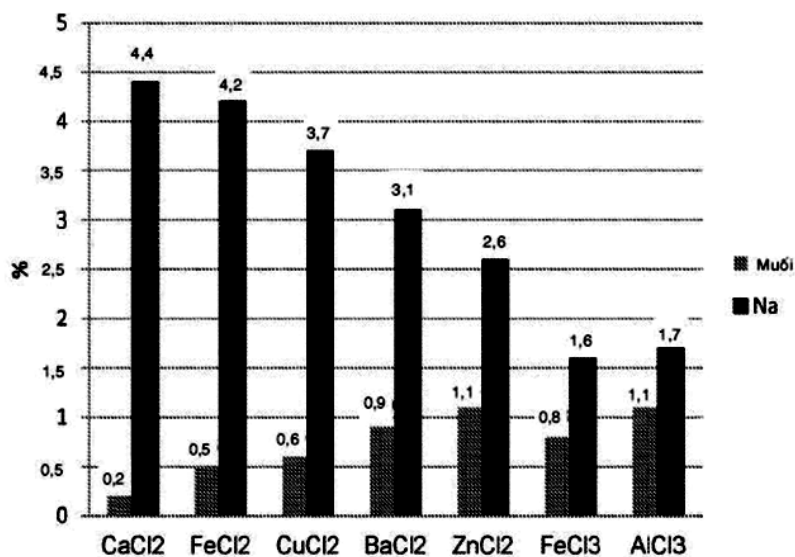
149 Commonwealth Drive, Menlo Park, California 94025, United States of America

(72) Premchandran H. RAMIYA (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA MUỐI CỦA POLYNUCLEOTIT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế polynucleotit. Theo một số phương án, phương pháp này bao gồm việc cho chế phẩm polynucleotit thứ nhất chứa: polynucleotit có trình tự gồm 7, hoặc nhiều hơn, cấu trúc siêu phân tử nucleosit và ít nhất là hai cấu trúc siêu phân tử trong số các cấu trúc siêu phân tử nucleosit này được nối bằng liên kết liên cấu trúc siêu phân tử N3' → P5' thiophosphoramidat; và các chất phản ứng và các sản phẩm tổng hợp không hướng đích; tiếp xúc với muối cation đa hóa trị để làm kết tủa muối polynucleotit chứa ít nhất là một ion đối cation đa hóa trị; và tách muối polynucleotit ra khỏi chế phẩm polynucleotit thứ nhất đã được tiếp xúc để tạo ra chế phẩm polynucleotit thứ hai chứa muối polynucleotit. Theo các phương án nhất định, phương pháp này còn bao gồm việc cho muối polynucleotit tiếp xúc với nền sắc ký pha đảo; và rửa giải ra khỏi nền sắc ký này chế phẩm polynucleotit thứ ba chứa polynucleotit. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa muối của polynucleotit chứa ít nhất là một ion đối cation đa hóa trị.



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94179 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08603 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 09/06/2021 | (86) PCT/KR2021/007214 | 09/06/2021 |
| (30) 63/037,572 | 10/06/2020 | US (87) WO2021/251752 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **H04N 19/31; H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/184**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm các bước: thu được, từ luồng bit, thông tin bộ định danh thời gian lớn nhất chỉ báo bộ định danh thời gian lớn nhất của lớp tham chiếu mà được tham chiếu đến cho việc dự đoán liên lớp của lớp hiện tại; và thực hiện, dựa trên thông tin bộ định danh thời gian lớn nhất, quy trình trích xuất luồng bit con từ luồng bit, trong đó, trong quy trình trích xuất luồng bit con, trong số các tập tham số của lớp tham chiếu, tập tham số không được tham chiếu đến cho việc dự đoán liên lớp của lớp hiện tại có thể được loại bỏ khỏi luồng bit.

Fig.20



- (11) 94180 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08611 (85) 29/12/2022
 (22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029874 29/04/2021
 (30) 16/920,786 06/07/2020 US (87) WO2022/010568 A1 13/01/2022
 (51) *H04N 5/232; H04N 5/225*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VERMA, Nikhil (IN); KASILYA SUDARSAN, Vishnu Vardhan (IN); SAHU,
 Sumeet Kumar (IN); KETTI GANGADHARAN, Ganesh Babu (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN ĐỂ CHỤP CÁC ĐỐI TƯỢNG
 DỰ ĐỊNH TRONG ẢNH**

- (57) Phương pháp và thiết bị điện toán để chụp các đối tượng dự định trong ảnh được bộc lộ. Các phương án khác nhau bao gồm các bước xác định số lượng thứ nhất của bộ phận cơ thể ở hai bên của các cá thể có thể nhìn thấy được trong ảnh xem trước thứ nhất thu được bởi tổ hợp ống kính camera thứ nhất có trường nhìn thứ nhất và tự động chọn một trong nhiều tổ hợp ống kính camera để sử dụng khi chụp ảnh dựa trên số lượng thứ nhất của phần cơ thể hai bên của các cá thể có thể nhìn thấy được trong ảnh xem trước thứ nhất. Một số phương án có thể bao gồm bước chọn tổ hợp ống kính camera góc rộng để đáp ứng với số lượng đã xác định của bộ phận cơ thể ở hai bên của các cá thể có thể nhìn thấy được trong ảnh xem trước thứ nhất là số lẻ. Một số phương án có thể bao gồm bước tự động chuyển trở lại tổ hợp ống kính camera tiêu chuẩn hoặc mặc định nếu cá thể được thêm vào trong ảnh góc rộng được tách biệt khỏi các cá thể có thể nhìn thấy được trong ảnh xem trước thứ nhất so với khoảng cách ngưỡng hoặc tỷ lệ khoảng cách định trước.

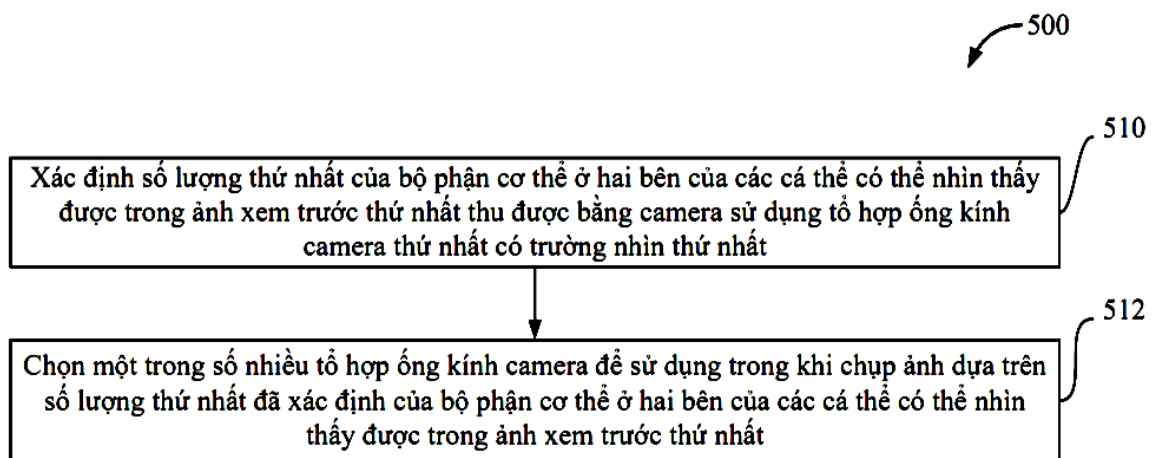


Fig. 5A

- (11) **94181 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08612** (85) 29/12/2022
- (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039784 30/06/2021
- (30) 63/049,539 08/07/2020 US (87) WO2022/010702 A1 13/01/2022
17/361,696 29/06/2021 US
- (51) **H04L 29/06; H04W 28/22; H04W 28/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); LO, Charles Nung (US); WANG, Min (US);
CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TRỢ GIÚP DỊCH VỤ PHÁT TRỰC TUYẾN,
THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ BỘ XỬ LÝ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ
KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp trợ giúp dịch vụ phát trực tuyến, thiết bị không dây và bộ xử lý để sử dụng trong thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể cung cấp các cơ chế trợ giúp đường xuống và/hoặc trợ giúp đường lên dịch vụ phát trực tuyến cho thiết bị không dây bằng cách sử dụng các lệnh chú ý (attention - AT) được trao đổi giữa bộ xử lý modem của thiết bị không dây và một bộ xử lý khác của thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm lệnh AT là lệnh hành động đề xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo tốc độ bit được yêu cầu, và chỉ báo hướng. Các phương án khác nhau có thể bao gồm phản hồi AT là phản hồi đề xuất tốc độ bit, phản hồi đề xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo đề xuất tốc độ bit, và chỉ báo hướng.

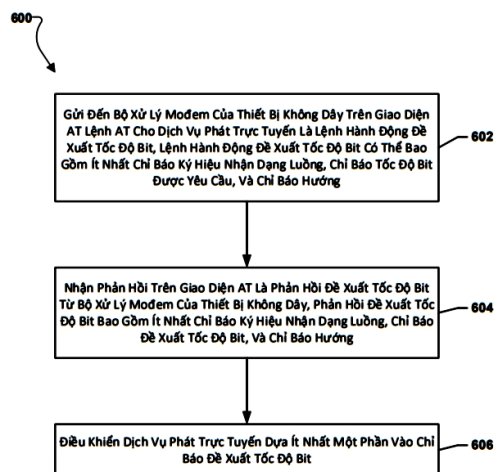


FIG. 6

- (11) **94182 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08614** (85) 29/12/2022
- (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039799 30/06/2021
- (30) 63/049,539 08/07/2020 US (87) WO2022/010704 A1 13/01/2022
17/361,700 29/06/2021 US
- (51) **H04L 29/06; H04W 28/22; H04W 28/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); LO, Charles Nung (US); WANG, Min (US);
CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TRỢ GIÚP DỊCH VỤ PHÁT TRỰC TUYẾN,
THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG
BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp trợ giúp dịch vụ phát trực tuyến, thiết bị không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Các phương án khác nhau có thể cung cấp các cơ chế trợ giúp đường xuống và/hoặc trợ giúp đường lên dịch vụ phát trực tuyến cho thiết bị không dây bằng cách sử dụng các lệnh chú ý (attention - AT) được trao đổi giữa bộ xử lý modem của thiết bị không dây và một bộ xử lý khác của thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm lệnh AT là lệnh hành động đề xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo tốc độ bit được yêu cầu, và chỉ báo hướng. Các phương án khác nhau có thể bao gồm phản hồi AT là phản hồi đề xuất tốc độ bit, phản hồi đề xuất tốc độ bit bao gồm chỉ báo ký hiệu nhận dạng luồng, chỉ báo đề xuất tốc độ bit, và chỉ báo hướng.

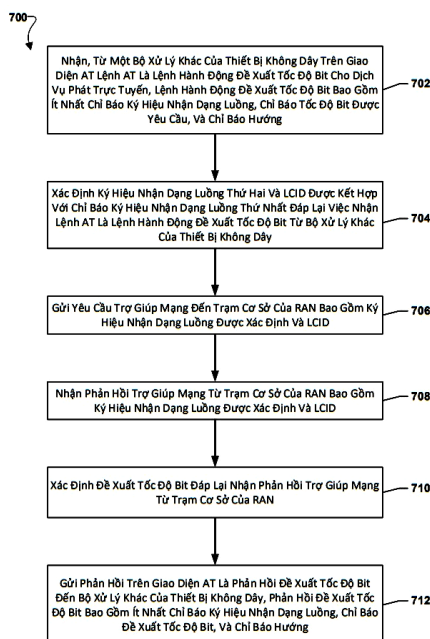


FIG. 7

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94183 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08625 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133942 | 04/12/2020 |
| (30) 202010508184.8 | 05/06/2020 CN (87) WO2021/243993 | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **C30B 29/06**

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) DING, Biao (CN); DENG, Hao (CN); MA, Shaolin (CN); FU, Zehua (CN); MA, Bao (CN); WANG, Jianbo (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ Lò NUNG ĐƠN TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt và lò nung đơn tinh thể, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật điều chế silic đơn tinh thể. Thiết bị trao đổi nhiệt bao gồm: thành bên trong (2) và thành bên ngoài (1), trong đó thành bên trong (2) gần trục trung tâm (L1) của thiết bị trao đổi nhiệt. Thành bên trong (2) và thành bên ngoài (1) cùng nhau tạo thành khoang cho môi chất làm mát chảy qua. Thành bên trong (2) có ít nhất một bộ phận nhô ra (12) có hốc bên trong. Hướng nhô ra của bộ phận nhô ra (12) hướng về trục trung tâm (L1). Hốc bên trong của bộ phận nhô ra (12) thông với khoang được tạo thành bởi thành bên trong (2) và thành bên ngoài (1). Hướng nhô ra của bộ phận nhô ra (12) hướng về phía thanh tinh thể (5), và hốc bên trong của bộ phận nhô ra (12) thông với khoang được tạo thành bởi thành bên trong (2) và thành bên ngoài (1), làm tăng diện tích trao đổi nhiệt và giảm khoảng cách ngang giữa môi chất làm mát và thanh tinh thể (5), do đó làm tăng gradien nhiệt độ theo phương thẳng đứng trong quá trình kéo tinh thể, tăng tốc độ kéo tinh thể và tiết kiệm thời gian kéo tinh thể.

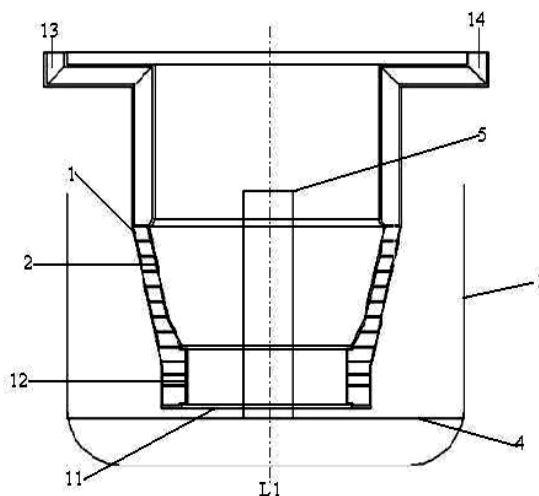
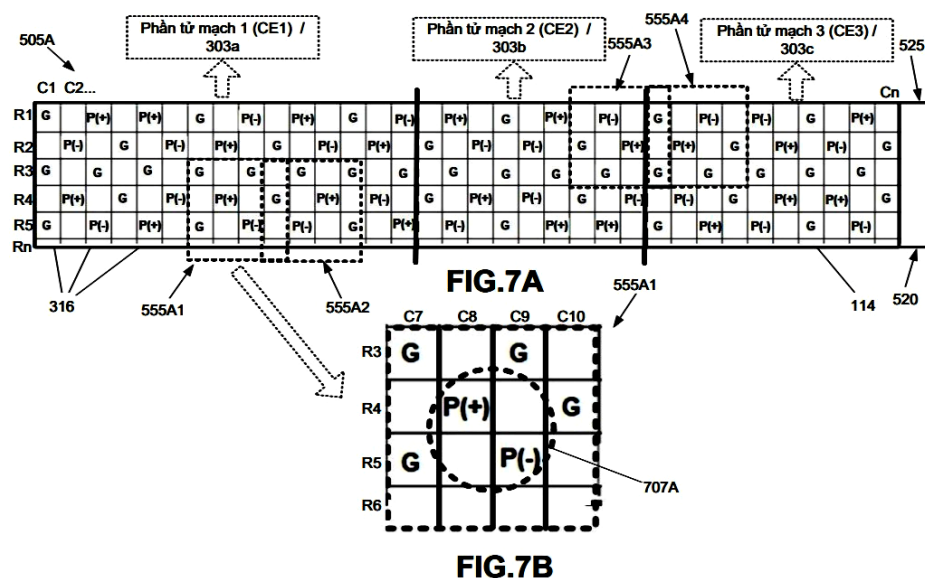


FIG. 1

- (11) 94184 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08627 (85) 29/12/2022
- (22) 01/07/2021 (86) PCT/US2021/040147 01/07/2021
- (30) 63/049,530 08/07/2020 US (87) WO2022/010741 A1 13/01/2022
- 17/364,220 30/06/2021 US
- (51) *H01L 23/498; H01L 23/50*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Nelly (TW); ZHANG, Gary Yao (US); MAY, Michael Randy (US); GOPALAN UPPILI, Shrinivas (IN); SRIBOONLUE, Varin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY ĐÈ GHÉP NỐI CÁC KHUÔN BÁN DẪN VÀO BẢNG MẠCH IN VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠCH ĐỊNH CÁC VỊ TRÍ KẾT NỐI GIỮA CÁC PHẦN TỬ MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy để ghép nối các khuôn bán dẫn với bảng mạch in. Bản đồ chân bao phủ diện tích bề mặt lớp của bảng mạch in (printed circuit board - PCB). Bản đồ chân bao gồm nhiều ký hiệu điện cho mỗi chân trong bản đồ chân và nhiều không gian trống trong bản đồ chân. Mỗi ký hiệu điện có thể được gán cho một chân trên bản đồ chân. Mỗi ký hiệu điện bao gồm chân cực tính dương (P+), chân cực tính âm (P-), hoặc chân nối đất (G). Nếu không gian trong bản đồ chân không có ký hiệu điện, thì nó có thể bao gồm không gian trống/phần tròn của bảng mạch in (PCB). Bản đồ chân có thể bao gồm nhiều hàng và kiểu cực tính chân lặp lại thứ nhất. Kiểu cực tính chân lặp lại thứ nhất có thể bao gồm ô đơn vị lán. Bản đồ chân có thể giúp ghép nối hai phần tử mạch với nhau mà được gắn vào một lớp của PCB. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạch định vị trí kết nối giữa các phần tử mạch điện.



- (11) **94185 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08628** (85) 29/12/2022
- (22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039149 25/06/2021
- (30) 63/049,101 07/07/2020 US (87) WO2022/010671 A1 13/01/2022
- 17/357,342 24/06/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/00; H04B 7/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); RAGHAVAN, Vasanthan (IN); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); CHANDE, Vinay (US); LI, Junyi (US); CHISCI, Giovanni (IT); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); PARK, Sungwoo (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Để hỗ trợ đáp ứng mạng tin cậy cho các cuộc truyền thông băng tần rộng, trạm cơ sở có thể tạo cấu hình tập hợp các trường hợp truyền cho tập tín hiệu được phân phối trên băng thông sóng mang băng tần rộng. Ít nhất một trường hợp truyền của tập hợp các trường hợp truyền có thể được tạo cấu hình trong mỗi băng tần phụ của băng thông sóng mang. Trạm cơ sở có thể truyền tập tín hiệu trong các trường hợp truyền đã tạo cấu hình cho thiết bị người dùng (user equipment - UE). UE có thể nhận tập hợp các tín hiệu được phân phối trên băng thông sóng mang và có thể đo, đối với các tín hiệu, tập hợp các số đo tín hiệu tương ứng với tập hợp các băng tần phụ. Dựa vào các số đo tín hiệu, UE có thể xác định tập hợp chùm truyền thông cho tập hợp các băng tần phụ. Bằng cách sử dụng một hoặc nhiều trong số các chùm truyền thông xác định được, UE có thể truyền thông với trạm cơ sở trong băng thông sóng mang.

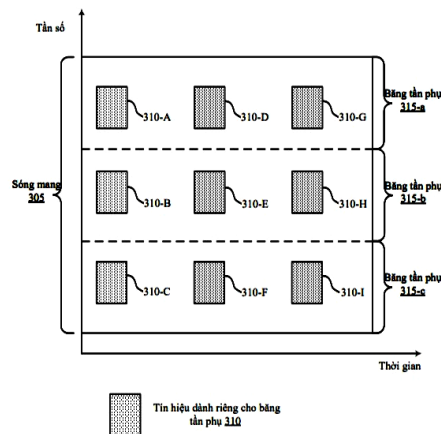


Fig.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94186 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08631 | | | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 16/11/2020 | | | (86) PCT/CN2020/128919 | 16/11/2020 |
| (30) 201911246844.3 | 06/12/2019 | CN | (87) WO2021/109843 | 10/06/2021 |
| 201911246892.2 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201911247025.0 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201911247126.8 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201911247127.2 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922180773.3 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178476.5 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178480.1 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178661.4 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178663.3 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178390.2 | 06/12/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H02K 5/20**

(62) 1-2022-03943

(71) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM THANH GÓP NHIỀU LỚP, BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ, CỤM DẪN ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến cụm thanh góp nhiều lớp, bộ điều khiển mô tơ, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Cụm thanh góp nhiều lớp bao gồm bảng mạch chính, các tấm kết nối điện cực dương và âm, và cụm tấm kết nối ba pha, mà được tách lớp theo trình tự. Các tấm kết nối điện cực dương và âm, và cụm tấm kết nối ba pha đều được bố trí các chân được sắp xếp theo chu vi. Sáng chế thiết kế dạng sắp xếp nhiều lớp và dạng sắp xếp hình khuyên của các chân, nhờ đó cải thiện sự tích hợp thiết bị và hiệu quả sử dụng khoảng trống, làm giảm một cách hiệu quả khoảng trống bị chiếm, và tạo ra sự tích hợp cao của bộ điều khiển mô tơ và cụm dẫn động.

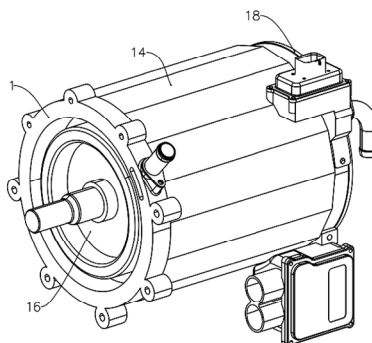


Fig. 1

- (11) **94187 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08632** (85) 23/06/2022
(22) 16/11/2020 (86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020
(30) 201911246844.3 06/12/2019 CN (87) WO2021/109843 10/06/2021
201911246892.2 06/12/2019 CN
201911247025.0 06/12/2019 CN
201911247126.8 06/12/2019 CN
201911247127.2 06/12/2019 CN
201922180773.3 06/12/2019 CN
201922178476.5 06/12/2019 CN
201922178480.1 06/12/2019 CN
201922178661.4 06/12/2019 CN
201922178663.3 06/12/2019 CN
201922178390.2 06/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H02K 5/20**

(62) 1-2022-03943

(71) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM DẪN ĐỘNG CÓ BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN BAO GỒM CỤM DẪN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến cụm thanh góp nhiều lớp, bộ điều khiển mô tơ, cụm dẫn động có bộ điều khiển mô tơ, và phương tiện vận chuyển bao gồm các bộ phận này. Vỏ máy hình trụ được bố trí trong đó khoang, thành ngăn được bố trí trên thành trong của vỏ máy chia khoang này thành khoang lắp mô tơ và khoang lắp bộ điều khiển. Sáng chế dùng khoảng trống ở đầu sau theo chiều trục của mô tơ, và thiết kế thành ngăn và ổ trục, sao cho rôto được bố trí quay được trong khoang lắp mô tơ và bộ điều khiển mô tơ được bố trí trong khoang lắp bộ điều khiển. Sáng chế thiết kế cụm dẫn động có bộ điều khiển mô tơ ở đầu sau theo chiều trục, nhờ đó cải thiện sự tích hợp thiết bị và hiệu quả sử dụng khoảng trống, làm giảm một cách hiệu quả khoảng trống bị chiếm, và tạo ra sự tích hợp cao của bộ điều khiển mô tơ và cụm dẫn động.

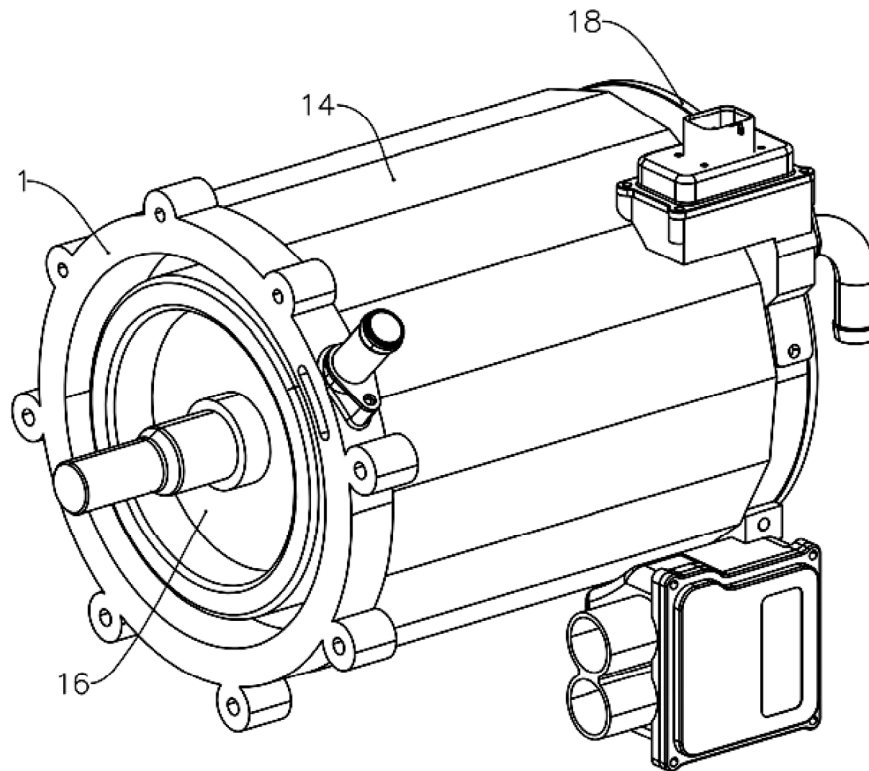
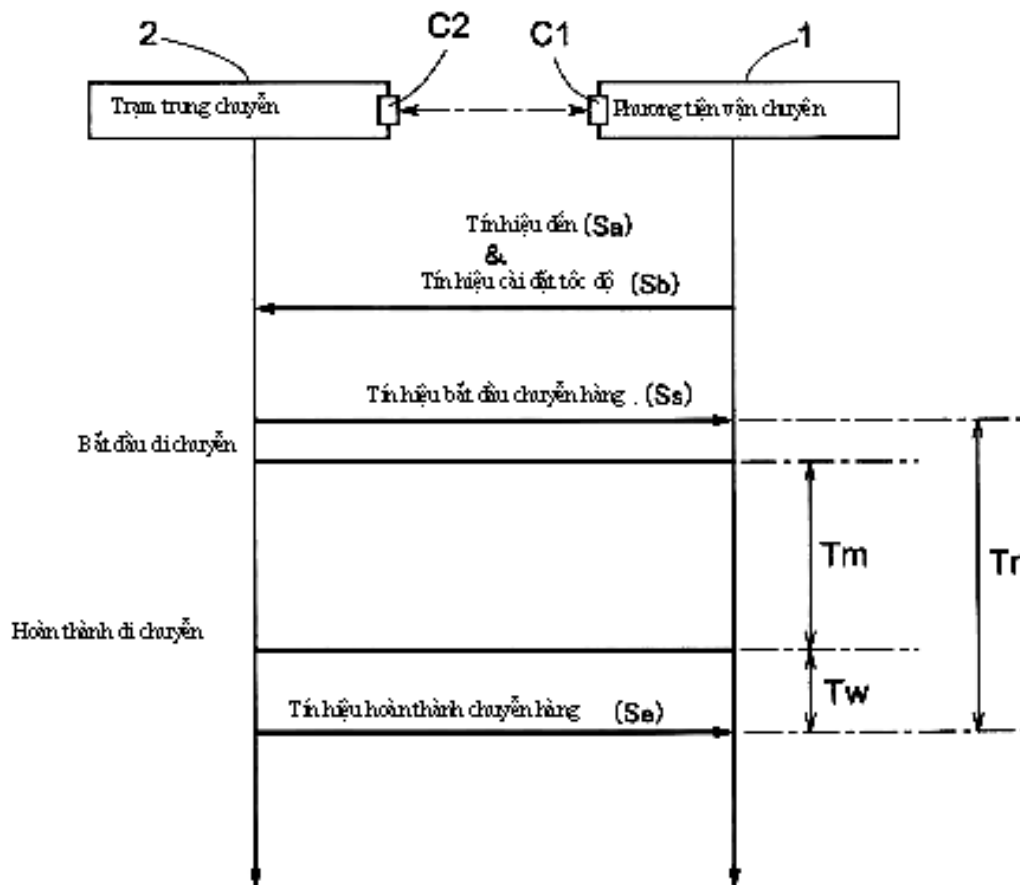


FIG. 1

- (11) 94188 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08635 (85) 29/12/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/JP2021/008114 03/03/2021
 (30) 2020-098362 05/06/2020 JP (87) WO2021/246008 09/12/2021
 (51) *G05D 1/02; B65G 1/00; B65G 43/00*
 (71) **DAIFUKU CO., LTD.** (JP)
 2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan
 (72) KIYOKAWA Wataru (JP); KATAGIRI Daisuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị vận chuyển hàng. Đơn vị điều khiển hoạt động chuyển hàng thay đổi, theo chỉ số trạng thái hoạt động chỉ báo mức độ của trạng thái hoạt động của nhiều phương tiện vận chuyển (1) có mặt trên đường di chuyển, cài đặt của hoạt động chuyển hàng sao cho thời gian chuyển hàng cần thiết (T_r) từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành hoạt động chuyển hàng được tăng lên khi mức độ của trạng thái hoạt động giảm xuống, trong khi duy trì ít nhất một cài đặt tốc độ di chuyển của các phương tiện vận chuyển (1).



- (11) **94189 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08636** (85) 29/12/2022
- (22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/038863 24/06/2021
- (30) 63/043,627 24/06/2020 US (87) WO2021/262958 30/12/2021
- 63/154,588 26/02/2021 US
- 63/154,209 26/02/2021 US
- 17/355,843 23/06/2021 US
- (51) **B32B 5/12; B29D 28/00; B29D 7/00; E01C 3/04; B32B 5/02; B29C 55/12; B32B 3/10**
- (71) **TENSAR INTERNATIONAL CORPORATION (US)**
2500 Northwinds Parkway, Suite 500, Alpharetta, Georgia 30009, United States of America
- (72) CURSON, Andrew (GB); JENKINS, Tom-Ross (GB); WALLER, Andrew Edward (GB); GALLAGHER, Daniel John (GB); BAKER, Daniel Mark (US); TYAGI, Manoj Kumar (IN); CAVANAUGH, Joseph (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **LƯỚI ĐỊA LIÊN KHỐI ĐA TRỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LƯỚI ĐỊA LIÊN KHỐI ĐA TRỤC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lưới địa liên khối đa trục đơn lớp thích hợp để ổn định cốt liệu bao gồm các sợi được định hướng được liên kết với nhau và các mối nối được định hướng một phần tạo ra hoa văn lặp đi lặp lại của các hình lục giác ngoài có mảng gồm các khoảng hở trong đó. Các gân được định hướng kéo dài vào trong từ mỗi hình lục giác trong số các hình lục giác ngoài đỡ và bao quanh hình lục giác trong nhỏ hơn có các sợi được định hướng tạo ra các khoảng hở hình thang và một khoảng hở hình lục giác. Các sợi được định hướng và các mối nối được định hướng một phần của các hình lục giác ngoài tạo ra các sợi trục chắc chắn thẳng kéo dài liên tục qua toàn bộ lưới địa và tạo ra các khoảng hở hình tam giác bổ sung. Lưới địa bao gồm ba hình dạng hình học lặp đi lặp lại khác nhau. Tốt hơn, nếu các hình lục giác trong còn có thể dịch chuyển lên và xuống, ngoài mặt phẳng của lưới địa. Lưới địa liên khối đa trục này tạo ra dạng hình học có thể khớp với, hạn chế và ổn định tốt hơn cho tính đa dạng cao hơn và chất lượng của các cốt liệu cao hơn.

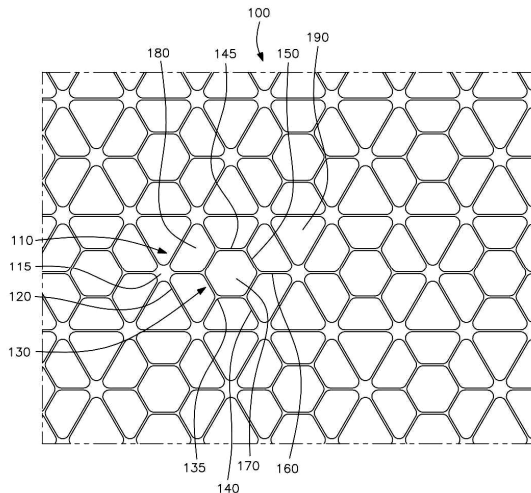


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94190 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08639 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/KR2021/008194 | 29/06/2021 |
| (30) 10-2020-0080296 | 30/06/2020 KR (87) WO2022/005172 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **B28B 3/20; B28B 11/04; C04B 20/10; C04B 18/20; C04B 20/00; C04B 20/04; B28B 1/00; C04B 18/14**

(71) **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

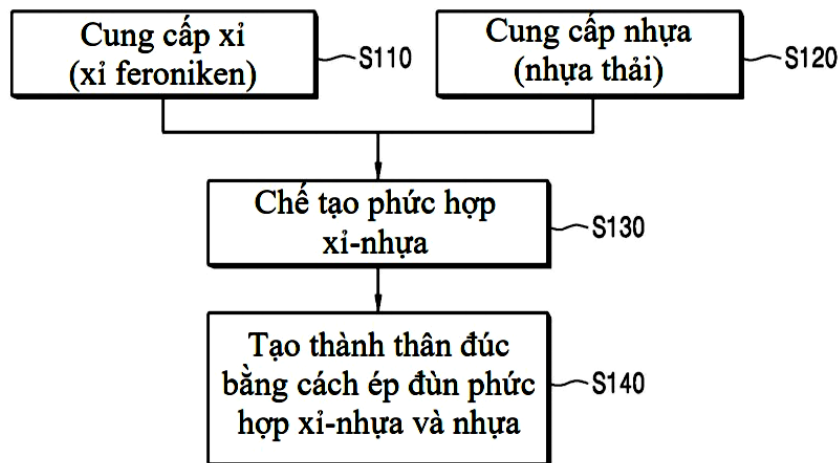
(72) PARK, Young Jun (KR); KIM, Yong Woon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU SẢN XUẤT THÂN ĐÚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN ĐÚC, VÀ THÂN ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu sản xuất thân đúc, phương pháp sản xuất thân đúc, và thân đúc. Sáng chế bao gồm bước cung cấp xỉ; cung cấp nhựa; chế tạo phức hợp xi-nhựa bằng cách gắn nhựa vào ít nhất một phần của xỉ; và ép đùn hỗn hợp của phức hợp xi-nhựa và nhựa để tạo thành thân đúc. Sáng chế có thể ngăn cản thiệt hại đến cơ cấu trong việc ép đùn và cải thiện chất lượng và độ tin cậy của thân đúc.

FIG. 2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94191 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08640 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 24/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095434 | 24/05/2021 |
| (30) 202010480965.0 | 30/05/2020 CN | (87) WO2021/244342 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **H04W 12/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Yizhuang (CN); LI, He (CN); HU, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN TĂNG CƯỜNG BẢO MẬT MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin tăng cường bảo mật mặt phẳng người dùng, hệ thống truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, để đảm bảo yêu cầu bảo mật của dữ liệu được truyền của thiết bị từ xa. Theo sáng chế này, phần tử mạng quản lý phiên có thể nhận yêu cầu thứ nhất, trong đó yêu cầu thứ nhất này yêu cầu tạo ra phiên kiểu chuyển tiếp của thiết bị đầu cuối thứ nhất, yêu cầu thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất này biểu thị rằng kiểu của phiên là kiểu chuyển tiếp. Sau đó, phần tử mạng quản lý phiên xác định thông tin tăng cường bảo mật mặt phẳng người dùng thứ nhất của phiên dựa vào thông tin thứ nhất; và sau đó gửi thông tin tăng cường bảo mật mặt phẳng người dùng thứ nhất của phiên đến thiết bị mạng truy cập, trong đó thông tin tăng cường bảo mật mặt phẳng người dùng thứ nhất của phiên là để xác định trạng thái kích hoạt bảo mật mặt phẳng người dùng thứ nhất của phiên giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị mạng truy cập. Thông tin tăng cường bảo mật mặt phẳng người dùng thứ nhất được xác định bởi phần tử mạng quản lý phiên cũng có thể đáp ứng yêu cầu bảo mật của thiết bị từ xa, và đảm bảo độ bảo mật dữ liệu của thiết bị từ xa.

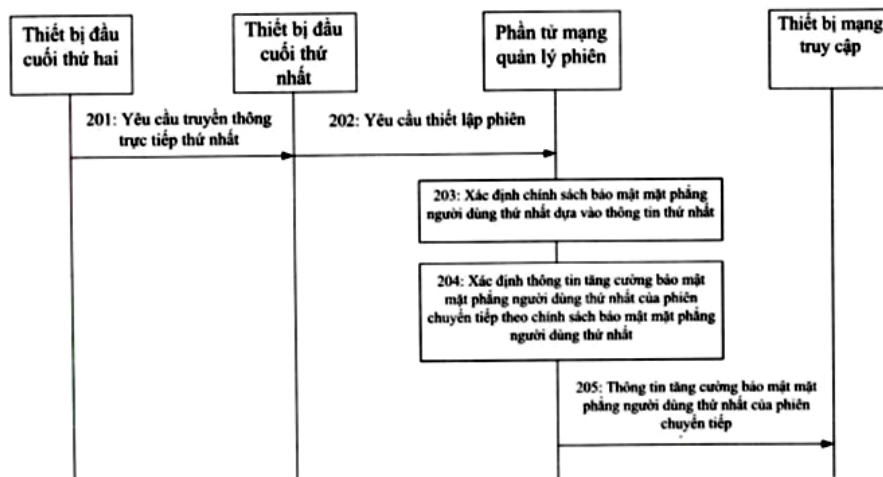


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94192 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08644 | | | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/034149 | 26/05/2021 |
| (30) 63/032,690 | 31/05/2020 | US | (87) WO2021/247297 | 09/12/2021 |
| 17/330,333 | 25/05/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) *A43B 13/12; A43B 13/20; A43B 13/18*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

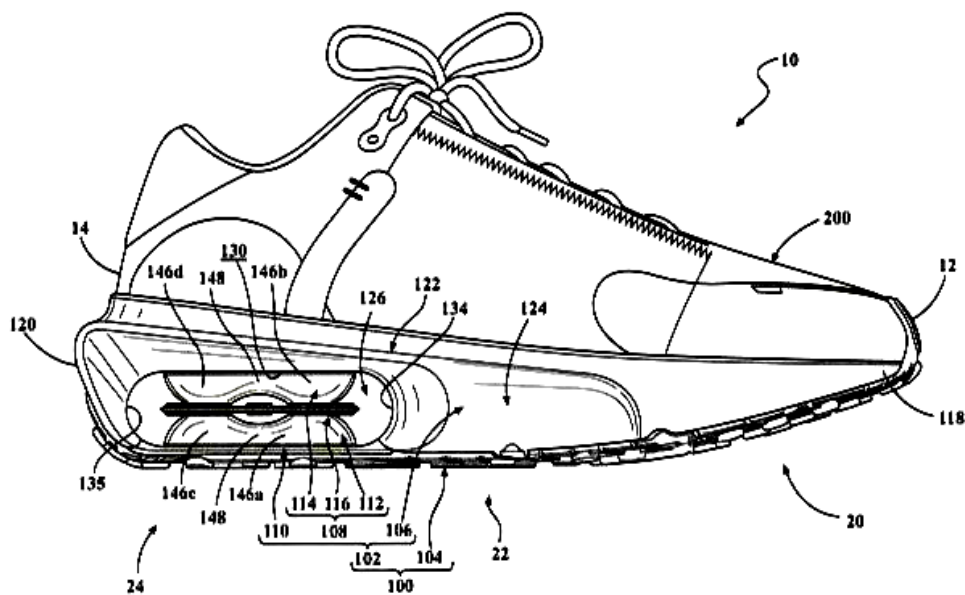
(72) CAMPOS, II, Fidencio (US); ELDER, Zachary, M. (US); KLUMPP, Jordyn (US); LEE, Eric, Y. (US); LESECQ, Fiona, L. (FR); MANSPEAKER, Damian, R. (US); MURPHY, Roger, Paul (US); TESCHE, Sebastian (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐỆ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đế dùng cho giày dép bao gồm khung và kết cấu đệm. Khung bao gồm phần lõm được tạo thành giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai hướng vào bề mặt thứ nhất. Kết cấu đệm bao gồm thành phần đệm thứ nhất nhô ra từ bề mặt thứ nhất và bao gồm các phần lồi thứ nhất và thành phần đệm thứ hai nhô ra từ bề mặt thứ hai và bao gồm các phần lồi thứ hai tiếp xúc với các phần lồi thứ nhất. Ít nhất một trong số thành phần đệm thứ nhất và thành phần đệm thứ hai có thể bao gồm túi đệm chứa chất lưu. Mặt thứ nhất của mỗi thành phần đệm bao gồm lớp cơ sở gần như phẳng và mặt thứ hai của mỗi thành phần đệm bao gồm các phần lồi được tạo thành trên mặt đối diện từ lớp cơ sở. Lớp cơ sở của thành phần đệm được gắn với bề mặt tương ứng trong số các bề mặt của phần lõm.

FIG. 1



- (11) **94193 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08645** (85) 29/12/2022
 (22) 04/06/2021 (86) PCT/JP2021/021378 04/06/2021
 (30) 2020-097941 04/06/2020 JP (87) WO2021/246520 09/12/2021
 (51) **A61J 15/00**
 (71) **1. NEUROCEUTICALS INC. (JP)**
 6F, Hongo TK Building, 1-28-10, Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan
2. PAX CO., LTD. (JP)
 6-3-1-5205, Kachidoki, Chuo-ku, Tokyo 1040054, Japan
3. OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
 115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
 (72) MIIKE, Shinya (JP); ENDOH, Hiroshi (JP); FURUYAMA, Takeshi (JP); SUZUKI, Yutaka (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ỐNG DẪN QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn quang được sử dụng để trợ giúp cho việc luồn ống y tế vào trong cơ thể của người bệnh. Ống dẫn quang được sử dụng để luồn ống y tế vào trong cơ thể để cho ăn bằng ống thông mũi dạ dày, ống dẫn quang này bao gồm: phần thân chính có độ dài dài, phần thân chính có kết cấu để dẫn hướng ánh sáng đi vào phần đầu ở gần từ cơ cấu cấp nguồn ánh sáng, phát ánh sáng thu được từ phần đầu ở xa, trong đó phần thân chính bao gồm phần thẳng có độ dài định trước từ phần đầu ở xa, và phần cong liên tục với phần thẳng, phần cong có bán kính cong định trước, phần thẳng có độ dài nằm trong khoảng từ 40 mm đến 100 mm, và phần cong có bán kính cong nằm trong khoảng từ 105 mm đến 225 mm.

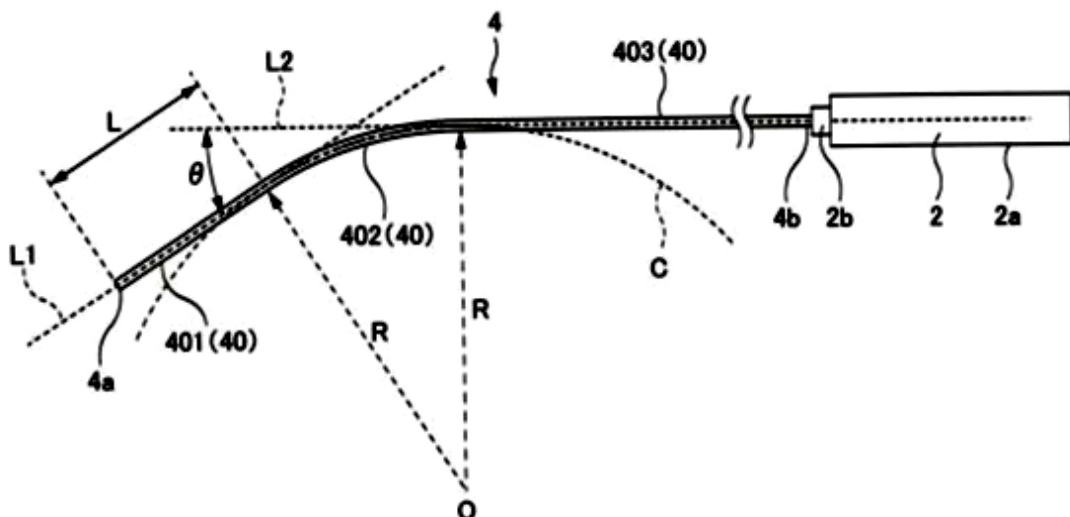


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94194 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08648 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/JP2020/037157 | 30/09/2020 |
| (30) 2020-097348 | 04/06/2020 JP (87) WO2021/245957 | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **F15B 21/10**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

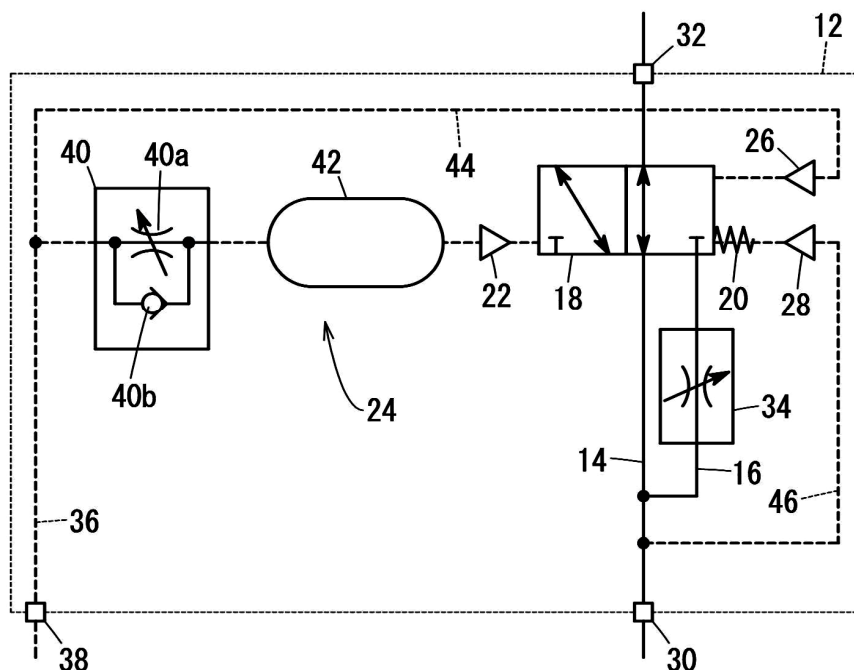
(72) NISHIMURA Akiho (JP); TADANO Akira (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VAN TRÌ HOÃN THỜI GIAN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van trị hoãn thời gian (10) bao gồm: van chuyển (18) mà chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai; bộ phận đẩy (20) mà đẩy van chuyển (18) về phía vị trí thứ nhất; cơ cấu dẫn động (22) mà đẩy van chuyển (18) về phía vị trí thứ hai nằm đối diện với vị trí thứ nhất dưới tác động của áp lực của chất lưu điều khiển được cấp; đường dẫn dòng điều khiển (36) mà dẫn chất lưu điều khiển đến cơ cấu dẫn động (22); và cơ cấu trì hoãn (24) mà trì hoãn thời gian chuyển của van chuyển (18), trong đó cơ cấu trì hoãn (24) bao gồm van tiết lưu thứ nhất (34) được bố trí ở đường dẫn dòng điều khiển (36), cơ cấu bù (26) mà đẩy van chuyển (18) về phía vị trí thứ nhất dưới tác động của áp lực của chất lưu điều khiển được cấp, và đường dẫn dòng bù (44) mà được phân nhánh ra khỏi đường dẫn dòng điều khiển để dẫn một phần chất lưu điều khiển đến cơ cấu bù (26).

10



- (11) **94195 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08649** (85) 23/06/2022
(22) 16/11/2020 (86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020
(30) 201911246844.3 06/12/2019 CN (87) WO2021/109843 10/06/2021
201911246892.2 06/12/2019 CN
201911247025.0 06/12/2019 CN
201911247126.8 06/12/2019 CN
201911247127.2 06/12/2019 CN
201922180773.3 06/12/2019 CN
201922178476.5 06/12/2019 CN
201922178480.1 06/12/2019 CN
201922178661.4 06/12/2019 CN
201922178663.3 06/12/2019 CN
201922178390.2 06/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

- (51) **H02K 5/20**
(62) 1-2022-03943
(71) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai,
Guangdong 519085, China
(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO,
Lixiong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ CÓ BỐ CỤC MẠCH HÌNH KHUYÊN, CỤM DẪN
ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến bộ điều khiển mô tơ có
bố cục mạch hình khuyên, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Bộ điều
khiển mô tơ bao gồm cụm thanh góp nhiều lớp và nhiều tranzito công suất, trong đó
cụm thanh góp nhiều lớp bằng mạch chính, tấm kết nối điện cực dương, tấm kết nối
điện cực âm, và cụm tấm kết nối ba pha. Theo sáng chế, bảng mạch chính được bố
trí vị trí kết nối ở trung tâm của bảng mạch chính, và vị trí mạch điều khiển, vị trí
hàn thứ nhất, và vị trí hàn thứ hai, mà đều là hình khuyên và được sắp xếp bao
quanh vị trí kết nối theo trình tự, sao cho các đầu dây kết nối được sắp xếp tập
trung, và mạch điều khiển trung tâm có khoảng trống tương đối lớn. Bố cục mạch
hình khuyên cải thiện sự phối hợp kết cấu với cụm dẫn động.

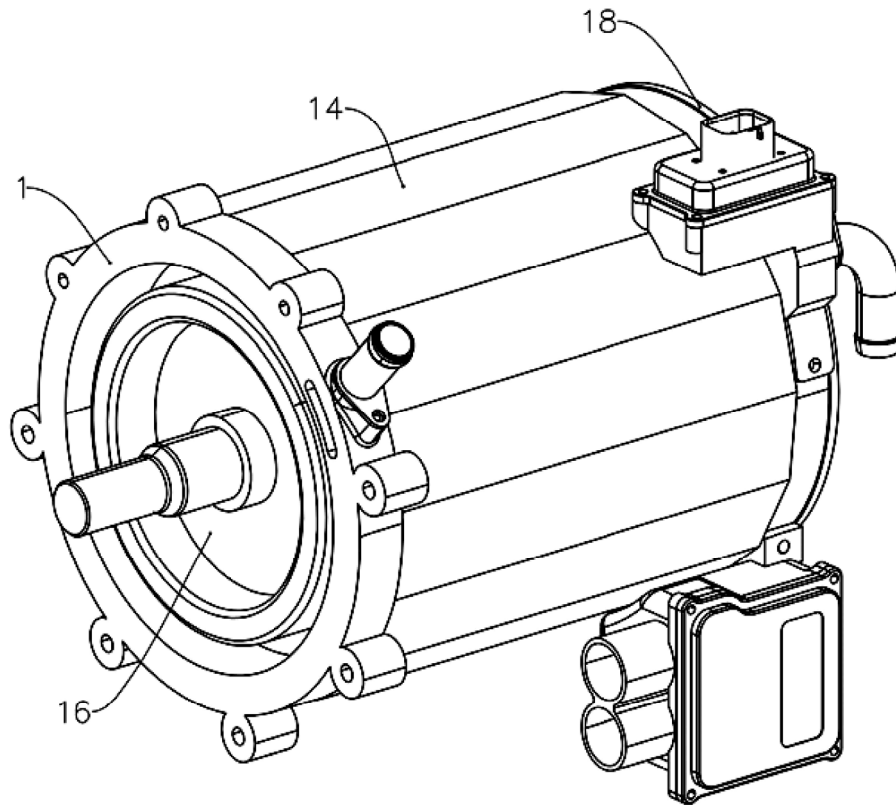


FIG. 1

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 94196 A | | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08650 | | | | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 16/11/2020 | | | | (86) PCT/CN2020/128919 | 16/11/2020 |
| (30) 201911246844.3 | 06/12/2019 | CN | (87) WO2021/109843 | | 10/06/2021 |
| 201911246892.2 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201911247025.0 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201911247126.8 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201911247127.2 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201922180773.3 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201922178476.5 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201922178480.1 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201922178661.4 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201922178663.3 | 06/12/2019 | CN | | | |
| 201922178390.2 | 06/12/2019 | CN | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

- (51) **H02K 5/20**
- (62) 1-2022-03943
- (71) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD. (CN)**
 Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China
- (72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **KHỐI ĐẦU DÂY BA PHA, CỤM DẪN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến khối đầu dây ba pha, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Khối đầu dây ba pha bao gồm thân khối đầu dây hình trụ và ba đầu dây một pha đều được sắp xếp dọc theo chiều trục của thân khối đầu dây, trong đó các đầu dây một pha đều được bố trí phần đầu dây thứ nhất và phần đầu dây thứ hai trên hai đầu. Ba đầu dây một pha được sắp xếp ở chu vi bên ngoài của thân khối đầu dây để kết nối tương ứng các đầu dây của stato, nhờ đó tối ưu bố cục nối dây. Ngoài ra, khoảng trống được tạo thành bởi ba đầu dây một pha có thể chứa các thành phần, nhờ đó cải thiện độ nhỏ gọn của bố cục kết cấu.

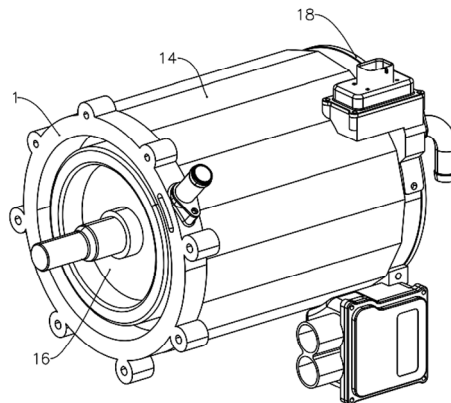


FIG. 1

- (11) 94197 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08651 (85) 29/12/2022
- (22) 01/07/2021 (86) PCT/US2021/040184 01/07/2021
- (30) 63/050,073 09/07/2020 US (87) WO2022/010747 A1 13/01/2022
- 17/363,601 30/06/2021 US
- (51) *H04L 1/00; H04L 1/18; H03M 13/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Shanyu (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nút mạng có thể truyền, đến tập hợp thiết bị người dùng (user equipment - UE), tập hợp gói được mã hóa mạng được tạo ra bằng cách sử dụng tập hợp gói. Một UE của tập hợp UE có thể nhận các tập con gói được mã hóa mạng từ nút mạng và từ các UE của tập hợp UE chuyển tiếp các gói được mã hóa mạng. UE có thể giải mã các tập con gói được mã hóa mạng và có thể xác định tập hợp gói đã giải mã thành công. UE có thể truyền phản hồi đến nút mạng biểu thị các gói được nhận hoặc được giải mã thành công. Nút mạng có thể nhận phản hồi và có thể xác định tập con của tập hợp các gói đã được giải mã thành công cho mỗi UE cung cấp phản hồi. Nút mạng có thể tạo ra tập hợp gói được mã hóa mạng đã cập nhật và có thể truyền tập hợp đã cập nhật cho tập hợp các UE.

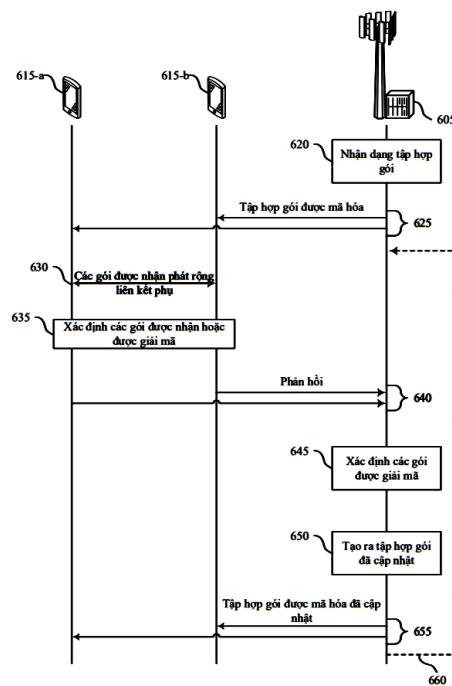


Fig.6

600

- (11) **94198 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08652** (85) 23/06/2022
(22) 16/11/2020 (86) PCT/CN2020/128919 16/11/2020
(30) 201911246844.3 06/12/2019 CN (87) WO2021/109843 10/06/2021
201911246892.2 06/12/2019 CN
201911247025.0 06/12/2019 CN
201911247126.8 06/12/2019 CN
201911247127.2 06/12/2019 CN
201922180773.3 06/12/2019 CN
201922178476.5 06/12/2019 CN
201922178480.1 06/12/2019 CN
201922178661.4 06/12/2019 CN
201922178663.3 06/12/2019 CN
201922178390.2 06/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H02K 5/20**

(62) 1-2022-03943

(71) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ CÓ CÁC TỤ ĐIỆN ĐƯỢC BAO QUANH, CỤM DẪN ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến bộ điều khiển mô tơ có các tụ điện được bao quanh, cụm dẫn động, và phương tiện vận chuyển. Bộ điều khiển mô tơ bao gồm nhiều tụ điện, bảng mạch chính, tấm kết nối điện cực dương ở dạng ống trụ có đáy, và tấm kết nối điện cực âm, trong đó bảng mạch chính được bố trí các cột trụ định vị có các đường kính khác nhau trên ở đáy, và các mép bên ngoài của các tấm kết nối điện cực dương và âm đều được bố trí theo chu vi nhiều chân. Nhiều tụ điện được sắp xếp trong khoảng trống chứa thiết bị, các cột trụ định vị và tấm kết nối điện cực âm tạo điều kiện thuận lợi cho sự kết nối ổn định của các tụ điện, và việc lắp ráp nhiều lớp đơn giản.

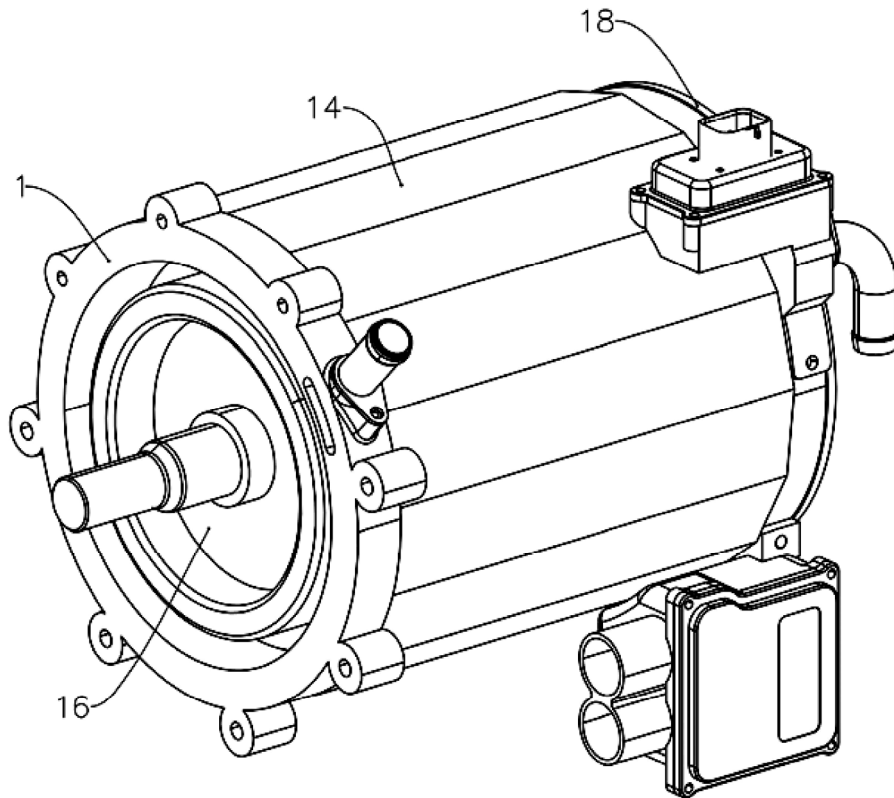


FIG. 1

- (11) 94199 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08653 (85) 29/12/2022
 (22) 01/07/2021 (86) PCT/US2021/040089 01/07/2021
 (30) 16/922,945 07/07/2020 US (87) WO2022/010732 A1 13/01/2022
 (51) **G06F 21/62; G06F 21/82**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BEITH, Scott (US); TARTZ, Robert (US); KANDHADAI, Ananthapadmanabhan
 Arasanipalai (US); REITMAYR, Gerhard (AT); TAVAKOLI, Mehrad (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO RA NỘI DUNG ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, máy và phương tiện không khả biến để tạo ra không gian riêng ảo cho các trải nghiệm thực tế mở rộng (extended reality - XR). Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm bắt đầu một phiên ảo để trình bày nội dung ảo và nhận diện, đối với phiên ảo, một phần không gian vật lý để sử dụng làm không gian riêng ảo để trình bày ít nhất một phần nội dung ảo. Phương pháp này có thể bao gồm xuất ra thông tin ranh giới xác định ranh giới của không gian riêng ảo, và tạo ra ít nhất một phần nội dung ảo cho không gian riêng ảo. Ít nhất một phần nội dung ảo có thể xem được trong không gian riêng ảo bởi một hoặc nhiều người dùng được cấp phép của phiên ảo và không thể xem được bởi một hoặc nhiều người dùng không được cấp phép.

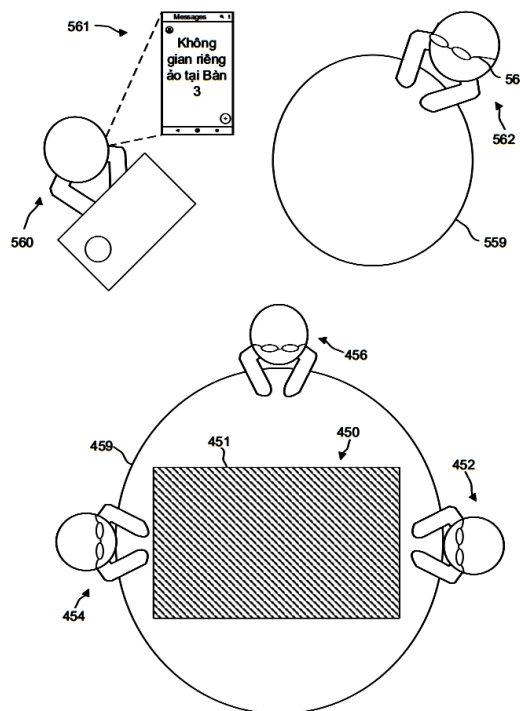


Fig.5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94200 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08654 | | | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 01/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/040057 | 01/07/2021 |
| (30) 63/050,076 | 09/07/2020 | US | (87) WO2022/010727 A1 | 13/01/2022 |
| 17/363,608 | 30/06/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/00; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Shanyu (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nút mạng có thể truyền đến nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE), tập hợp gói được mã hóa mạng được tạo ra bằng cách sử dụng tập hợp gói. Một UE trong số nhiều UE có thể nhận tập con của tập hợp các gói được mã hóa và có thể giải mã tập con này để xác định tập hợp các gói được giải mã thứ nhất. UE có thể nhận tập hợp gói được giải mã thứ hai từ nhiều UE. UE có thể truyền phản hồi đến nút mạng biểu thị các gói đã giải mã thành công của các tập hợp thứ nhất và thứ hai. Nút mạng có thể nhận phản hồi và có thể xác định tập con của tập hợp các gói đã được giải mã thành công cho mỗi UE cung cấp phản hồi. Nút mạng có thể truyền tập hợp gói được mã hóa mạng đã cập nhật đến nhiều UE.

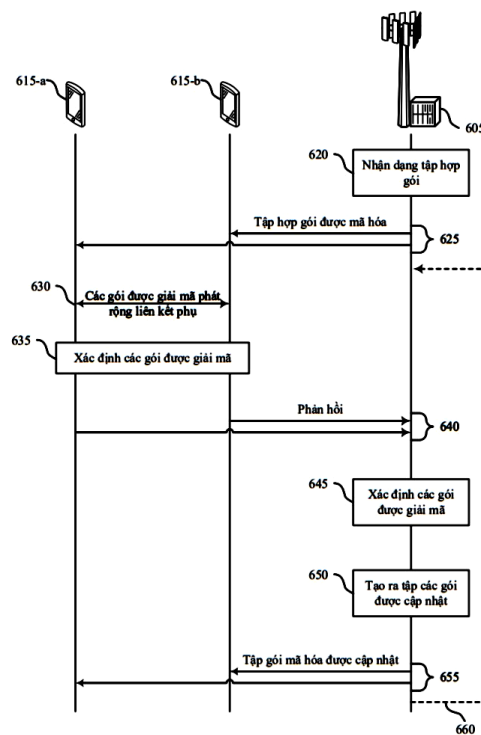
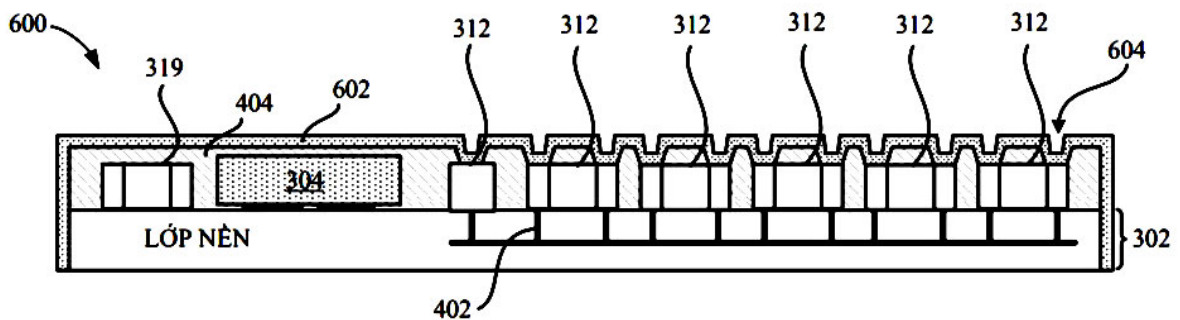


Fig.6

600

- (11) 94201 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08655 (85) 29/12/2022
- (22) 28/05/2021 (86) PCT/US2021/034914 28/05/2021
- (30) 16/925,217 09/07/2020 US (87) WO2022/010593 A1 13/01/2022
- (51) *H01L 23/552; H01L 25/16*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) HAN, Jeahyeong (KR); RAE, David Fraser (US); KUMAR, Rajneesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI, VÀ MÁY ĐỂ ĐÓNG GÓI THÀNH PHẦN ĐIỆN**

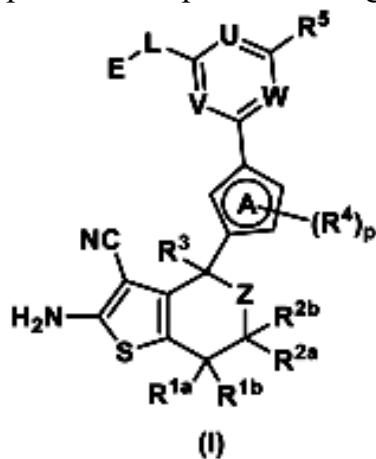
(57) Sáng chế đề cập đến các gói được tạo cấu hình để gồm màn chắn nhiễu điện từ (electromagnetic interference - EMI). Theo một ví dụ, gói gồm lớp nền, thành phần điện, và màn chắn EMI. Lớp nền gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Thành phần điện có thể được ghép nối với mặt thứ nhất của lớp nền. Màn chắn EMI được tạo thành với ít nhất một thiết bị thụ động. Ít nhất một thiết bị thụ động được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền. Ít nhất một thiết bị thụ động được định vị ngang so với ít nhất một thành phần điện và kéo dài dọc theo ít nhất một phần của thành phần điện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo gói, và máy để đóng gói thành phần điện. Các khía cạnh, các phương án, và đặc điểm khác cũng được đề cập.



HÌNH CHIẾU MẶT CẮT
Fig. 6

- (11) **94202 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08657** (85) 29/12/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064612 01/06/2021
 (30) 63/033,505 02/06/2020 US (87) WO2021/245051 09/12/2021
 20212067.1 05/12/2020 EP
- (51) **C07D 413/14; A61P 35/00; C07D 417/14; A61K 31/381; C07D 409/14**
 (71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
2. VANDERBILT UNIVERSITY (US)
 305 Kirkland Hall, 2201 West End Ave, Nashville, Tennessee 37240, United States of America
- (72) ABBOTT, Jason (US); BROEKER, Joachim (AT); CUI, Jianwen (CN); FESIK, Stephen W. (US); GOLLNER, Andreas (AT); HODGES, Tim (US); KAROLYI-OEZGUER, Jale (AT); LITTLE, Andrew (US); MANTOULIDIS, Andreas (DE); PHAN, Jason (US); SARKAR, Dhruva (IN); SMETHURST, Christian Alan Paul (đã chết) (GB); SUN, Qi (CN); TREU, Matthias (AT); WATERSON, Alex (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC 2-AMINO-3-XYANO THIOPHEN HÌNH KHUYÊN VÀ CÁC DẪN XUẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó R^{1a} , R^{1b} , R^{2a} , R^{2b} , Z , R^3 đến R^5 , A , p , U , V , W , L và E có nghĩa được đưa ra trong yêu cầu bảo hộ và bản mô tả. Các hợp chất này hữu ích làm các chất ức chế các protein họ Ras đột biến. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và chế phẩm chứa các hợp chất như vậy. Các dược phẩm và chế phẩm này hữu ích làm thuốc/sử dụng trong y tế, đặc biệt là làm tác nhân để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh thuộc khoa ung thư.

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94203 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08658 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/KR2021/006758 | 31/05/2021 |
| (30) 10-2020-0066119 | 01/06/2020 KR (87) WO2021/246740 A1 | 09/09/2021 |
| 10-2021-0061143 | 12/05/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) *A61K 39/12; C12N 15/70; C07K 14/195; C12N 15/62; A61P 31/12; C07K 14/005*

(71) **INTHERA INC. (KR)**

221ho, 220ho, 219ho, 218ho, B-dong, 11, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul 05836, Republic of Korea

(72) CHOI, Deog Young (KR); JUNG, Hyun Gyo (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **VECTƠ BIỂU HIỆN TÁI TỔ HỢP ĐỂ SẢN XUẤT VẮC XIN DỰA TRÊN ENCAPSULIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến protein encapsulin và protein dung hợp bao gồm protein này, và cụ thể là vectơ biểu hiện tái tổ hợp để sản xuất vắc xin, và phương pháp sản xuất chúng, vectơ chứa polynucleotit mã hóa protein đích, protein encapsulin và ARN miên tương tác (RID) protein, để cải thiện hiệu quả biểu hiện của protein đích, và do đó cho phép sản xuất vắc xin hòa tan trong nước có hiệu quả cao và sử dụng protein đích lớn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vắc xin này.

[Fig. 4a]

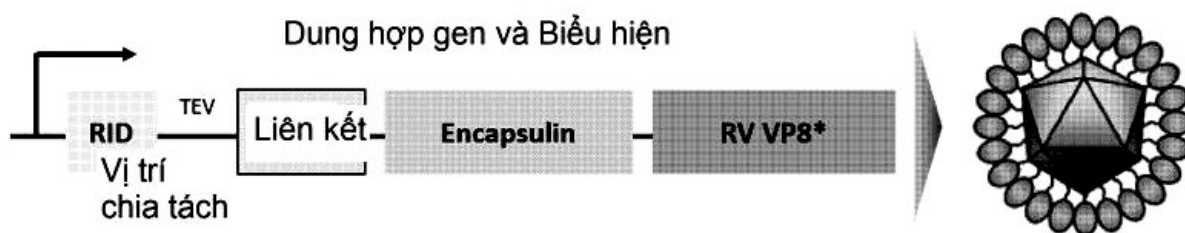


Fig. 4a

(11) 94204 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2022-08660

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) H02K 1/27; H02K 21/00; H02K 15/03

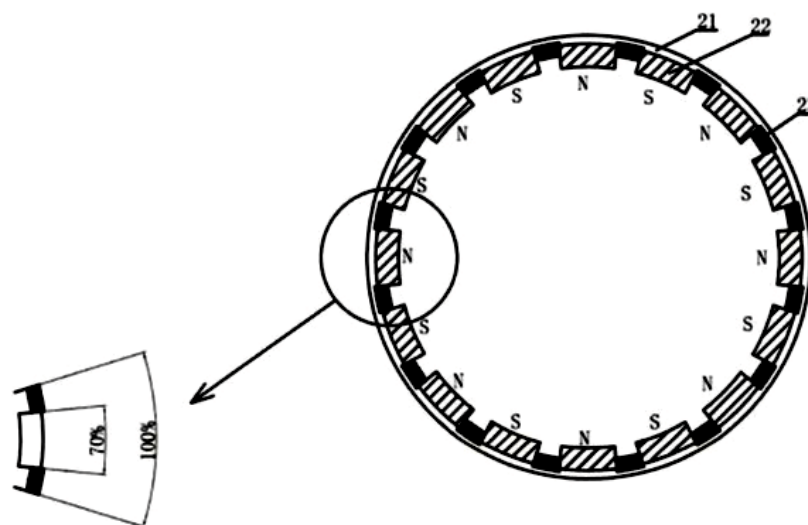
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Vũ Thanh (VN); Phùng Anh Tuấn (VN); Hoàng Anh (VN); Phạm Minh Tú (VN)

(54) ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỖI THAN XOAY CHIỀU DÙNG RÔTO NGOÀI

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ không chổi than xoay chiều dùng rôto ngoài (ExROT-BLAC). Động cơ này thuộc nhóm động cơ đồng bộ với kích từ bằng nam châm vĩnh cửu Ferrit (nam châm đen), dùng cho các ứng dụng cần rôto chuyển động bên ngoài, còn stato phần tĩnh nằm bên trong. Do có những khác biệt nhất định với động cơ không chổi than một chiều (BLDC), nên về cấu tạo có một số khác biệt chính liên quan đến phần rôto, stato, nam châm và dây quấn. Động cơ ExROT-BLAC theo sáng chế bao gồm các bộ phận chính là khung xương đỡ và bảo vệ các bộ phận bên trong. Gông rôto khác biệt ở các khoảng lồi lõm để gắn (dán) nam châm vĩnh cửu và nệm chèn phi từ tính (bakelite) sao cho phù hợp. Cấu trúc nam châm được làm với độ phủ ở mức 70%. Khối thép stato có biên dạng bề mặt răng hình tròn sao cho khe hở không khí trở nên không đồng đều. Bối dây stato được thiết kế theo kiểu tập trung hai lớp, trong cùng một rãnh chứa hai cạnh tác dụng của hai bối dây của hai pha khác nhau. Tất cả các bối dây của tất cả các pha phải được quấn cùng chiều cuộn dây và được lồng tập trung quanh các răng stato, số vòng dây của tất cả các bối đều bằng nhau.



Hình 2.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94205 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08663 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096105 | 26/05/2021 |
| (30) 202010491814.5 | 02/06/2020 CN (87) WO2021/244373 | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); ZHOU, Zhengchun (CN); LEI, Xianfu (CN); YANG, Yang (CN); TANG, Xiaohu (CN); LIN, Wei (CN); LIU, Chenchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, ĐIỂM TRUY NHẬP, VÀ TRẠM TRUYỀN KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền khối dữ liệu giao thức lớp vật lý, để thiết kế chuỗi trường đào tạo ngắn (Short Training Field, STF) cho băng thông kênh lớn hơn. Chuỗi STF được thiết kế theo sáng chế có tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (peak-to-average power ratio, PAPR) nhỏ hơn và hiệu năng tốt hơn. Phương pháp bao gồm bước: tạo khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) tuân theo chuẩn 802.11be, trong đó PPDU bao gồm STF, và số lượng kênh mang phụ của chuỗi miền tần số của STF lớn hơn 2048; và gửi PPDU trên kênh đích, trong đó băng thông của kênh đích lớn hơn hoặc bằng 160MHz.

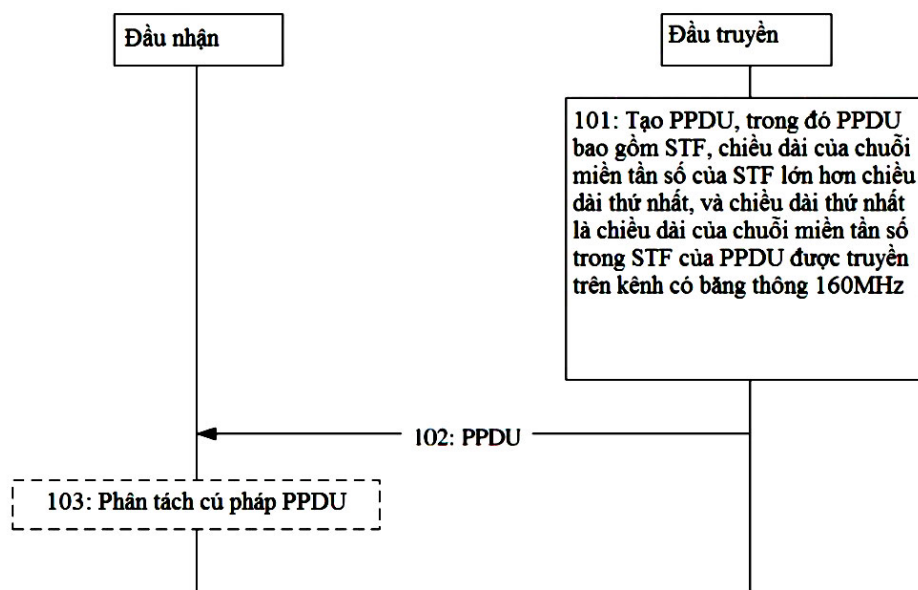
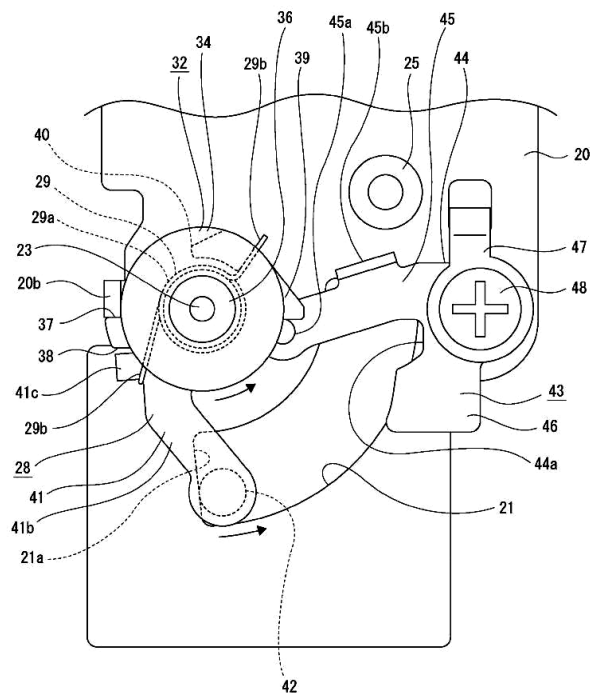


Fig.6

- (11) **94206 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08673** (85) 30/12/2022
- (22) 14/04/2021 (86) PCT/JP2021/015501 14/04/2021
- (30) 2020-120058 13/07/2020 JP (87) WO2022/014112 20/01/2022
- (51) **G03B 9/36; H04N 5/225; G03B 19/02**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) YONEDA, Masafumi (JP); MORIGUCHI, Akihisa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU ĐÓNG VÀ MỞ LÁ CHẮN SÁNG VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đóng và mở lá chắn sáng (11) bao gồm: thân dẫn động (27) bao gồm rôto (32); cần dẫn động (28) có thể quay theo chiều quay thứ nhất từ vị trí quay thứ nhất đến vị trí quay thứ hai và chiều quay thứ hai từ vị trí quay thứ hai đến vị trí quay thứ nhất; lá chắn sáng đóng và mở (15) mà hoạt động theo chiều đóng để đóng phần hở phù hợp với hoạt động quay của cần dẫn động theo chiều quay thứ nhất, và được hoạt động theo chiều mở để mở phần hở (13a) phù hợp với hoạt động của cần dẫn động theo chiều quay thứ hai; và lò xo hồi vị lá chắn sáng (22) mà dịch chuyển lá chắn sáng đóng và mở theo chiều mở, và dịch chuyển cần dẫn động theo chiều quay thứ hai, trong đó cần dẫn động được chế tạo có thể quay độc lập với hoạt động quay của rôto, cần dẫn động được quay theo cách tích hợp với rôto theo chiều quay thứ nhất bằng lực dẫn động của thân dẫn động, và cần dẫn động được quay độc lập với rôto theo chiều quay thứ hai ít nhất bằng lực dịch chuyển của lò xo hồi vị lá chắn sáng.



- (11) **94208 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08675** (85) 30/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/CN2021/100633 17/06/2021
(30) 202010556092.7 17/06/2020 CN (87) WO2021/254440 A1 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); ZHOU, Yifan (CN); HUANG, Guogang (CN); LI, Yiqing (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KHẢ NĂNG LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KHẢ NĂNG TRUYỀN VÀ THU ĐỒNG THỜI (STR), THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, HỆ THỐNG CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC, SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể, đề cập đến phương pháp chỉ báo khả năng liên kết, phương pháp chỉ báo khả năng truyền và thu đồng thời (STR - simultaneous transmit and receive), thiết bị truyền thông, chip hoặc hệ thống chip, phương tiện lưu trữ có thể đọc được, sản phẩm chương trình máy tính, hệ thống truyền thông không dây mà được áp dụng tới, ví dụ, mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đa liên kết (MLD - multi-link device) thứ nhất tạo ra và gửi thông tin khả năng STR, trong đó thông tin khả năng STR được sử dụng để chỉ báo thông tin tham số nhiều giữa liên kết thứ nhất sử dụng băng thông thứ nhất và liên kết thứ hai sử dụng băng thông thứ hai. Thiết bị thứ hai thu thông tin khả năng STR, thu nhận ngưỡng tham số nhiều, và sau đó xác định, dựa trên ngưỡng tham số nhiều và thông tin tham số nhiều, rằng MLD thứ nhất có hỗ trợ hoạt động truyền và thu đồng thời trên liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai hay không. Việc thiết bị đa liên kết có hỗ trợ hoạt động truyền và thu đồng thời trên một cặp liên kết (tức là, hai liên kết) hay không có thể được chỉ báo, nhờ đó đặt nền tảng truyền thông cho việc truyền thông dữ liệu tiếp theo.

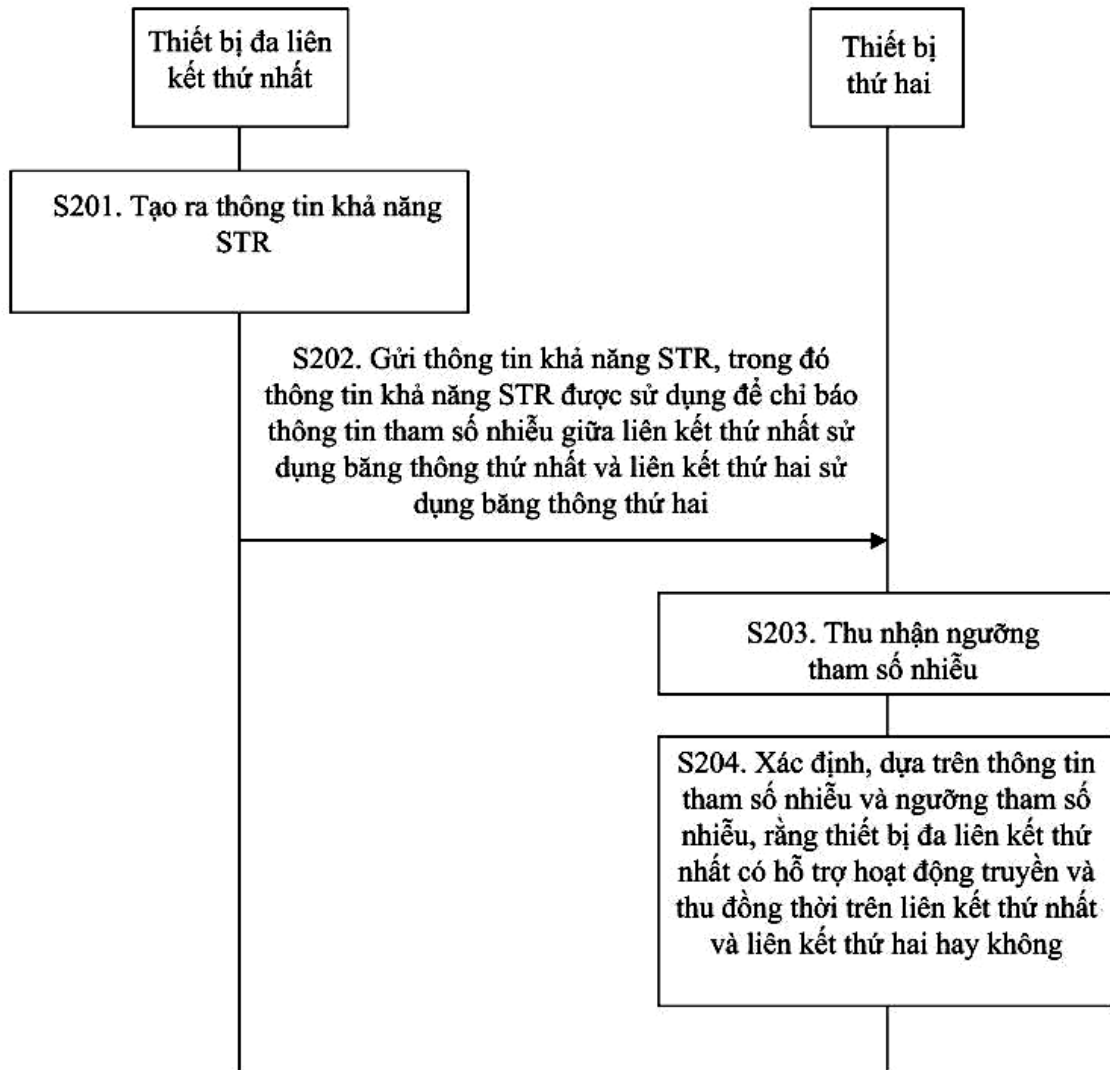


FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94209 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08676 | | | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 30/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/040004 | 30/06/2021 |
| (30) 63/046,796 | 01/07/2020 | US | (87) WO2022/006346 A1 | 06/01/2022 |
| 20183398.5 | 01/07/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) *H04N 21/2343; H04N 21/63; H04N 21/235; H04N 1/64*

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ATKINS, Robin (CA); SU, Guan-Ming (TW); LAKSHMINARAYANAN, Gopi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ NỘI DUNG DẢI ĐỘNG CAO Ở THIẾT BỊ PHÁT LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giải mã nội dung dải động cao (High Dynamic Range - HDR) ở thiết bị phát lại để hiển thị hình ảnh trong đó nội dung HDR được mã hóa thành dòng bit HDR và dòng bit HDR sau đó được thiết bị phát lại giải mã. Dòng bit HDR chứa các gói siêu dữ liệu phụ dựa trên khả năng xử lý của thiết bị phát lại. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

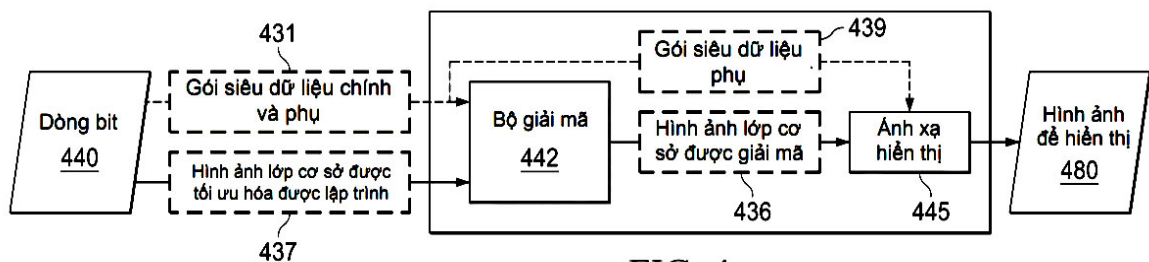


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94210 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08680 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/EP2021/067146 | 23/06/2021 |
| (30) 20200742 | 25/06/2020 | NO (87) WO2021/260004 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **G06Q 10/04**; G06Q 10/08; G06Q 10/06

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

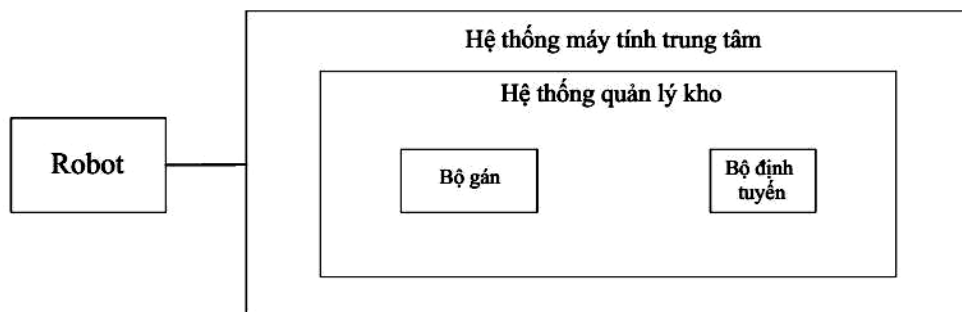
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) HATTELAND, Karl (NO); STUHAUG, Ragnar (NO); BERGE NESSA, Kristian (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ ĐỊNH VIỆC VÀ/HOẶC ĐÍCH CHO ROBOT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp chỉ định việc và/hoặc đích cho các robot (201, 301, 401) trong hệ thống cất giữ và tìm kiếm tự động có kết cấu khung (100) tạo thành kết cấu lưới cất giữ ba chiều (104) để cất giữ các thùng chứa cất giữ (106) chứa các mặt hàng, và trong đó kết cấu khung (100) có hệ thống ray (108), hệ thống ray (108) tạo ra các tuyến đường sẵn có cho các robot (201, 301, 401) xếp dỡ và vận chuyển các thùng chứa cất giữ (106) đến và từ các cột cất giữ (105), và trong đó ít nhất một xe xếp dỡ thùng chứa (201, 301, 401) có bộ bánh xe thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển xe dọc theo hướng ngang thứ nhất (X) của hệ thống lưới ray và bộ bánh xe thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển xe dọc theo hướng ngang thứ hai (Y) của hệ thống lưới ray, hướng thứ hai (Y) vuông góc với hướng thứ nhất (X), sự di chuyển của các robot được điều khiển bởi hệ thống máy tính trung tâm có bộ định tuyến và bộ gán trong đó bộ định tuyến quyết định các tuyến đường mà robot di chuyển và bộ gán có quyền điều khiển các công việc được thực hiện và các đích nào được đến và trong đó bộ gán được tạo kết cấu để tạo danh sách các việc cần làm và danh sách các đích cần đến và mà có thể truy nhập được cho bộ định tuyến, trong đó bộ định tuyến được tạo kết cấu để quyết định xe xếp dỡ thùng chứa nào thực hiện công việc nào, đi đến đích nào và theo tuyến đường nào để thực hiện công việc, sự lựa chọn đích được dựa trên vị trí xe xếp dỡ thùng chứa đang xem xét và khoảng cách đến nơi thực hiện công việc và đích.

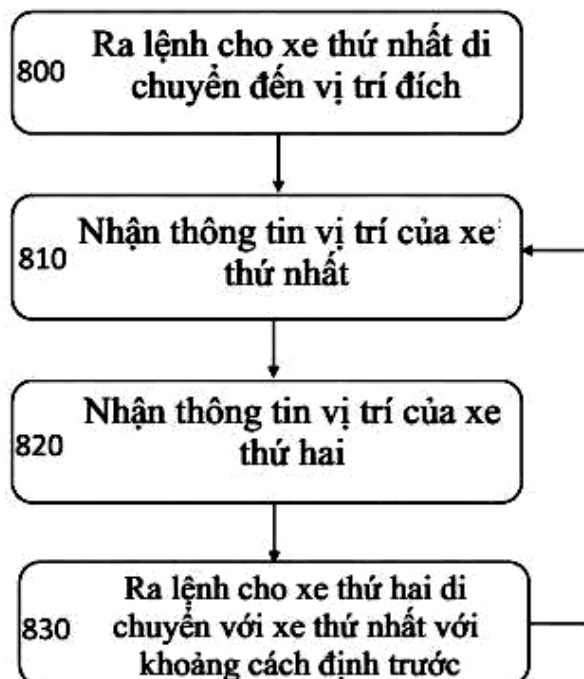


- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94211 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08681 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/EP2021/065319 | 08/06/2021 |
| (30) 20200743 | 25/06/2020 | NO (87) WO2021/259632 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

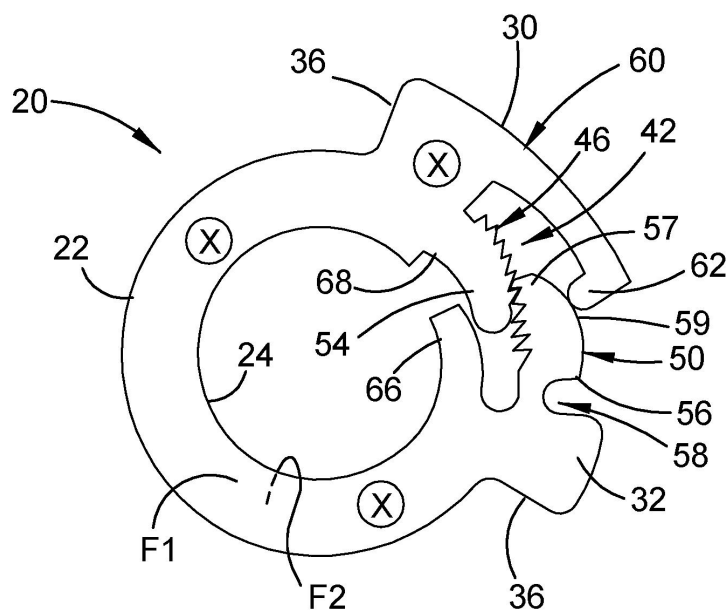
- (51) **B65G 1/04; B65G 43/00**
- (71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway
- (72) **KORGE-HÅRAJUVET, Geir (NO)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SỰ DI CHUYỂN CỦA CỤM XE XẾP DỠ THÙNG CHỨA VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống cát giữ và tìm kiếm tự động có cụm xe xếp dỡ thùng chứa trên hệ thống ray có khả năng hoạt động để xếp dỡ các thùng chứa cát giữ, mỗi xe xếp dỡ thùng chứa có điểm nút định vị. Hệ thống bao gồm hệ thống định vị có các điểm nút định vị tham chiếu được đặt ở các vị trí cố định trên và/hoặc gần hệ thống ray để xác định vị trí mỗi xe xếp dỡ thùng chứa. Hệ thống điều khiển giao tiếp với mỗi xe xếp dỡ thùng chứa và hệ thống định vị, và ra lệnh cho xe xếp dỡ thùng chứa thứ nhất di chuyển đến vị trí đích, liên tục nhận dữ liệu vị trí từ hệ thống định vị về vị trí của xe xếp dỡ thùng chứa thứ nhất và liên tục nhận dữ liệu vị trí từ hệ thống định vị về vị trí của xe xếp dỡ thùng chứa thứ hai, và ra lệnh cho xe xếp dỡ thùng chứa thứ hai di chuyển với xe xếp dỡ thùng chứa thứ nhất ở khoảng cách định trước so với xe xếp dỡ thùng chứa thứ nhất.



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 94212 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08682 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/AU2021/050610 | 15/06/2021 |
| (30) 2020901978 | 15/06/2020 | AU (87) WO2021/253074 |
| | | 23/12/2021 |
| (51) F16B 43/00; H02G 15/00; H02G 3/08; F16L 33/035 | | |
| (71) WOODSIDE ENERGY TECHNOLOGIES PTY LTD (AU) | | |
| 11 Mount Street, Perth, Western Australia 6000, Australia | | |
| (72) BYRNE, Timothy Adam (AU); SMITH, Henry (AU) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) VÒNG ĐỆM MỎNG KHÓA KÉP LIÊN KHỐI | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm (20) bao gồm thân liền khối (22) được tạo ra từ vật liệu đàn hồi và mềm dẻo. Thân (22) có khe hở (28) kéo dài giữa mép theo chu vi trong (24) và mép theo chu vi ngoài theo phương hướng kính (26) để tạo ra thân với các đầu thứ nhất và thứ hai (30, 32). Đầu (30) có các chốt nằm cách nhau theo phương hướng kính và kéo dài (54) và (64). Đầu (32) có các chốt nằm cách nhau theo phương hướng kính và kéo dài (56) và (66). Kết cấu mỗi nối (40) được tạo ra liền khối với các đầu thứ nhất và thứ hai. Kết cấu mỗi nối có cơ cấu khóa thứ nhất (42) và cơ cấu khóa thứ hai (44). Cơ cấu khóa thứ hai chỉ gài được sau khi cơ cấu khóa thứ nhất được gài hoàn toàn. Cơ cấu khóa thứ nhất (42) bao gồm các răng (48) trên chốt (54), và các răng (52) trên chốt (56). Cơ cấu khóa thứ hai (44) bao gồm phần lõm (58) được đỡ bởi chốt (56) và phần nhô (62) được đỡ trên chốt (64). Khi vòng đệm (20) được gài hoàn toàn chốt (54) lắp khớp vừa vào trong khoảng trống giữa các chốt (56) và (66) của đầu thứ hai (32) và chốt (56) lắp khớp vừa vào trong khoảng trống giữa các chốt (64) và (54) của đầu thứ hai (32) với các răng (48) và (52) được gài hoàn toàn và phần nhô (62) có thể được đẩy vào trong phần lõm (58).



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94213 A | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08684 | | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 18/06/2021 | | (86) PCT/EP2021/066627 | 18/06/2021 |
| (30) 20200756 | 26/06/2020 | NO (87) WO2021/259796 | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

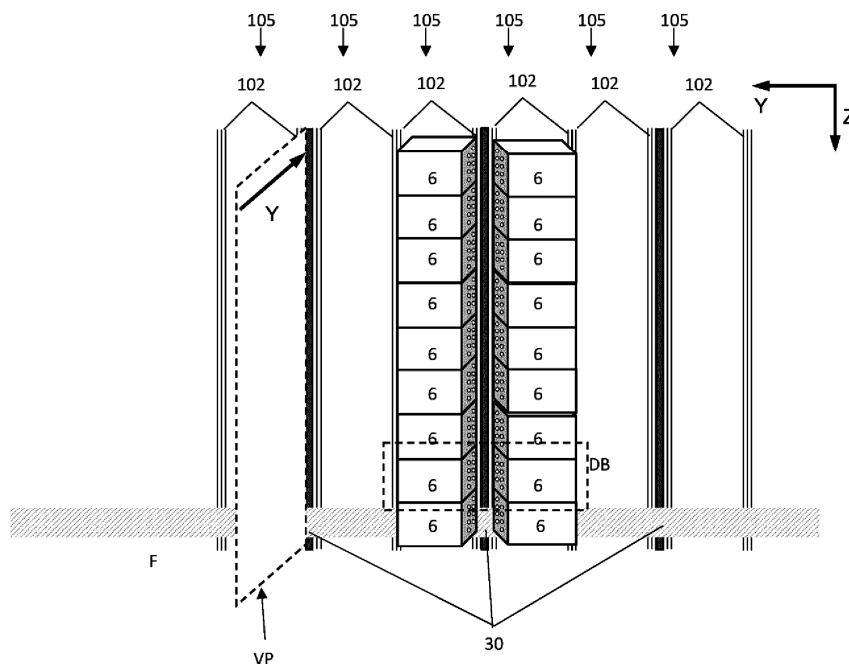
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) MÆHLE, Ole, Alexander (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG ĐỂ CÁT GIỮ SẢN PHẨM VÀ THỰC PHẨM TƯƠI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cất giữ và tìm kiếm tự động (1) để cất giữ các mặt hàng sản phẩm (80). Hệ thống (1) bao gồm kết cấu khung (100) có thanh thẳng đứng (102) và các thanh nằm ngang (103) và thể thích cất giữ có các cột cất giữ (105) giữa các chi tiết (102, 103), trong đó kết cấu khung (100) có hệ thống ray (108) được bố trí ở trên các chi tiết (102, 103). Các thùng chứa cất giữ (6,106) có thể được xếp chồng thành các chồng (107) nằm trong các cột cất giữ (105). Các xe xếp dỡ thùng chứa (201, 301) di chuyển dọc theo hệ thống ray (108) để vận chuyển các thùng chứa cất giữ (6,106). Hệ thống ray (108) có các ray (110, 111), mỗi ray (110, 111) có các đường ray (110a, 110b, 111a, 111b). Các đường ray liền kề (111a, 111b) của ít nhất một ray (111) của hệ thống ray (108) được phân tách bởi khe thông gió (30) kéo dài theo mặt phẳng đứng (VP) giữa hai cột cất giữ liền kề (105).



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94214 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08687 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 07/06/2021 | (86) PCT/CN2021/098713 | 07/06/2021 |
| (30) 202010507591.7 | 05/06/2020 | CN (87) WO2021/244662 |
| 202010541086.4 | 12/06/2020 | CN |
| 202010575363.3 | 22/06/2020 | CN |
| 202010768684.5 | 03/08/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **H04W 8/08; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Yang (CN); LEI, Xianfu (CN); LIU, Chenchen (CN); ZHOU, Zhengchun (CN); LIN, Wei (CN); TANG, Xiaohu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN/THU ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical protocol data unit, viết tắt là PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường đào tạo dài (long training field, viết tắt là LTF), độ dài của chuỗi miền tần số của LTF là lớn hơn độ dài thứ nhất, và độ dài thứ nhất là độ dài của chuỗi miền tần số của LTF của PPDU được truyền qua kênh mà độ rộng dải của nó là 160 MHz; và gửi PPDU qua kênh đích, trong đó độ rộng dải của kênh đích lớn hơn 160 MHz. Chuỗi miền tần số của LTF được đề xuất theo phương án này của sáng chế xem xét chiều quay pha ở vị trí không hoa tiêu, nhiều mẫu hình chiasm thủng đối với 240 MHz/320 MHz, và sự kết hợp đa RU, sao cho chuỗi miền tần số được cung cấp cuối cùng của LTF có các trị số PAPR tương đối nhỏ trên nhiều RU trong nhiều mẫu hình chiasm thủng đối với 240 MHz/320 MHz. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý, phương pháp và máy thu đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

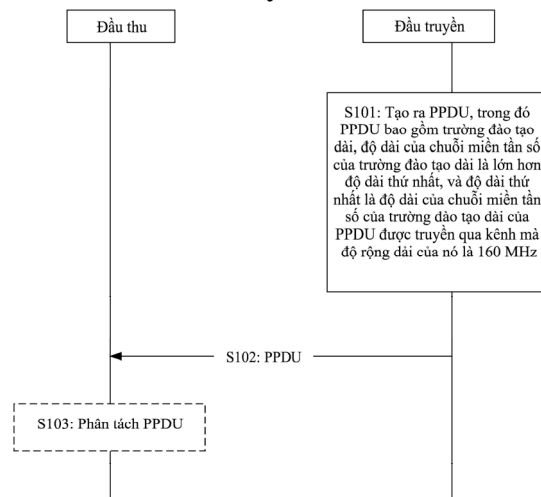


FIG. 5

(11) 94215 A			(43) 25/04/2023	
(21) 1-2022-08694			(85) 30/12/2022	
(22) 26/05/2021			(86) PCT/US2021/034303	26/05/2021
(30) 63/032,662	31/05/2020	US	(87) WO2021/247328	09/12/2021
17/331,320	26/05/2021	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **A43B 13/36; A43B 13/18; A43B 3/24; A43B 13/12; A43B 13/20**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

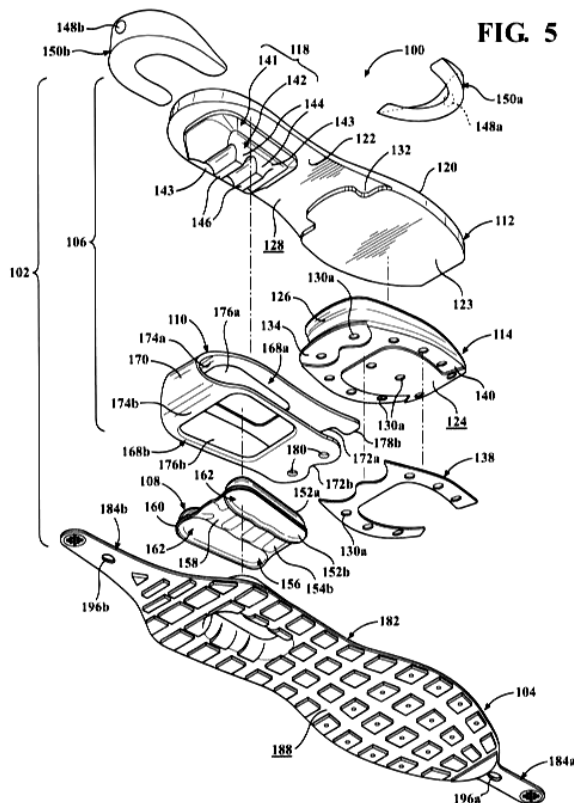
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) LYKE, Christopher, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐỂ DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép bao gồm cấu trúc đế có khung, đế ngoài và lớp đệm. Khung kéo dài từ đầu trước đến đầu sau và bao gồm ụ được tạo giữa đầu trước và đầu sau. Đế ngoài kéo dài từ đầu thứ nhất được ghép theo cách tháo ra được với đầu trước của khung đến đầu thứ hai được ghép theo cách tháo ra được với đầu sau của khung. Lớp đệm được bố trí giữa khung và đế ngoài và bao gồm phần thứ nhất được gài khớp theo cách tháo ra được với ụ của khung, cấu trúc đế có thể bao gồm giá đỡ được bố trí tháo ra được giữa khung và đế ngoài liền kề với lớp đệm. Giá đỡ bao gồm khung trên chứa và bao quanh ụ và khung dưới chứa và bao quanh phần đế ngoài.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94216 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2022-08697 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 16/06/2021 | (86) PCT/US2021/037693 | 16/06/2021 |
| (30) 16/924,714 | 09/07/2020 | US (87) WO2022/010628 A1 |

(51) ***G10K 11/178***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TARTZ, Robert (US); BEITH, Scott (US); TAVAKOLI, Mehrad (US); REITMAYR, Gerhard (AT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, phương tiện đọc được bằng máy tính, và các máy để xử lý tín hiệu âm thanh. Một số cấu hình bao gồm việc xác định hoạt động âm thanh thứ nhất trong ít nhất một tín hiệu micro là hoạt động giọng nói; xác định liệu hoạt động giọng nói có phải là hoạt động giọng nói của người tham gia trong phiên ứng dụng hoạt động trên thiết bị hay không; dựa ít nhất vào kết quả của việc xác định liệu hoạt động giọng nói có phải là hoạt động giọng nói của người tham gia trong phiên ứng dụng hay không, tạo ra tín hiệu chống ồn để khử hoạt động âm thanh thứ nhất; và tạo ra tín hiệu âm thanh bằng loa dựa vào tín hiệu chống ồn. Sáng chế cũng đề cập đến các ứng dụng liên quan đến không gian ảo dùng chung.

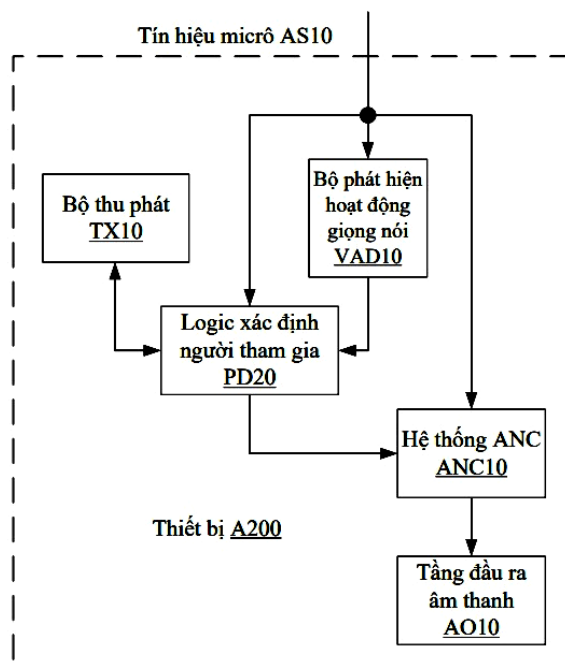


Fig. 6C

- (11) 94217 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08698 (85) 30/12/2022
- (22) 02/07/2021 (86) PCT/US2021/040255 02/07/2021
- (30) 63/049,096 07/07/2020 US (87) WO2022/010770 A1 13/01/2022
- 17/365,849 01/07/2021 US
- (51) **H04L 1/16; H04W 74/08; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LY, Hung Dinh (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CÓ THỂ HOẠT ĐỘNG TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC, MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây có thể hoạt động tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc, máy truyền thông không dây. Các khía cạnh của sáng chế đề cập tới các thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Theo một ví dụ, thiết bị người dùng (UE) khởi đầu thủ tục truy cập ngẫu nhiên với trạm gốc, và nhận thông báo đáp ứng truy cập ngẫu nhiên (RAR) từ trạm gốc đáp lại việc khởi đầu thủ tục truy cập ngẫu nhiên. UE còn xác định mẫu phiên bản dự phòng (RV) bao gồm chuỗi của nhiều RV. UE cũng truyền cuộc truyền thông đường lên (UL) tới trạm gốc như một phần của thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Cuộc truyền thông UL bao gồm nhiều lần lặp lại của thông báo UL, mỗi lần lặp là sự lặp đi lặp lại của thông báo UL mà được tạo cấu hình bằng cách áp dụng RV tương ứng của nhiều RV cho thông báo UL được dựa trên chuỗi. UE còn nhận thông báo đường xuống từ trạm gốc được dựa trên thông báo UL. Các khía cạnh, phương án và dấu hiệu khác cũng được bảo hộ và mô tả.

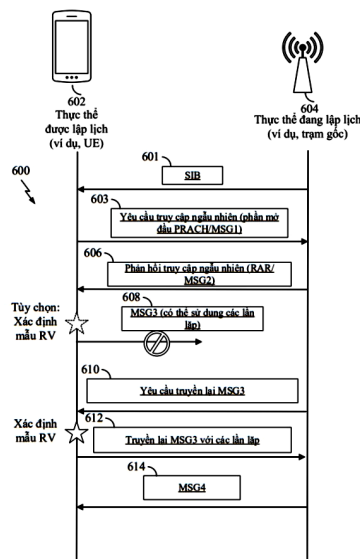


FIG. 6

- (11) 94218 A (43) 25/04/2023
- (21) 1-2022-08699 (85) 30/12/2022
- (22) 29/06/2021 (86) PCT/US2021/070788 29/06/2021
- (30) 62/705,659 09/07/2020 US (87) WO2022/011371 A1 13/01/2022
- 17/304,905 28/06/2021 US

(51) *H04W 74/08; H04W 84/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHRESTHA, Bharat (US); PHUYAL, Umesh (US); EDGE, Stephen William (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể truyền, đến trạm cơ sở kết hợp với mạng phi mặt đất và liên quan đến thủ tục truy cập ngẫu nhiên, thông báo mà chỉ báo vị trí của thiết bị người dùng; và nhận hồi đáp cho thông báo mà chỉ báo rằng thông báo được chấp nhận hay bị từ chối, hồi đáp này dựa ít nhất một phần vào vị trí. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

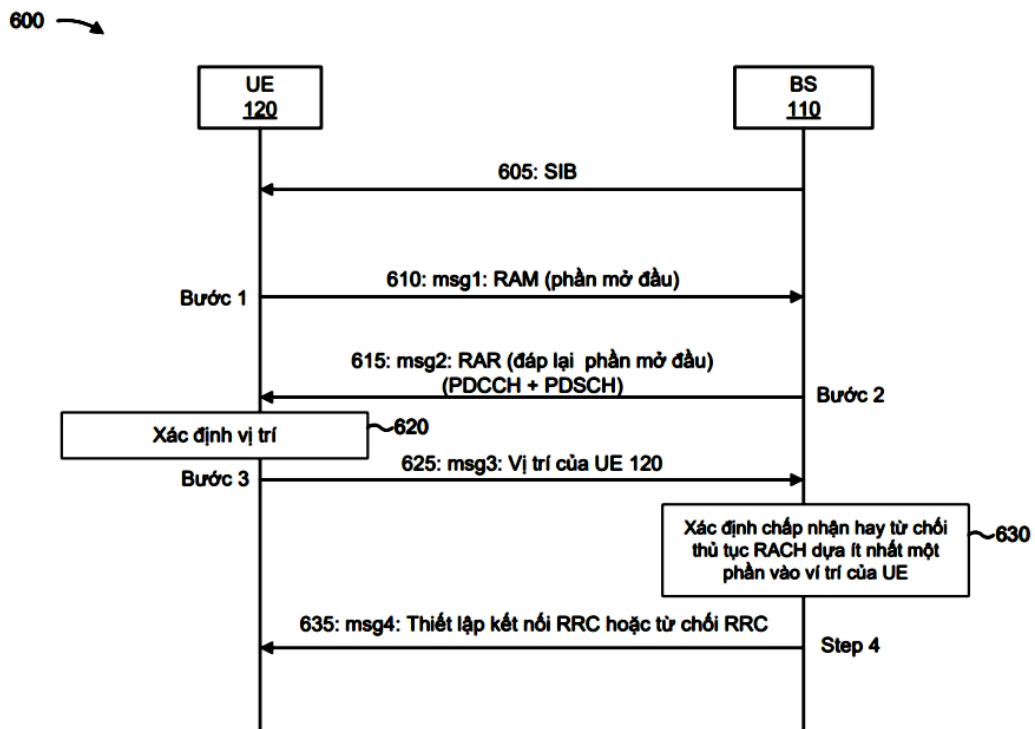
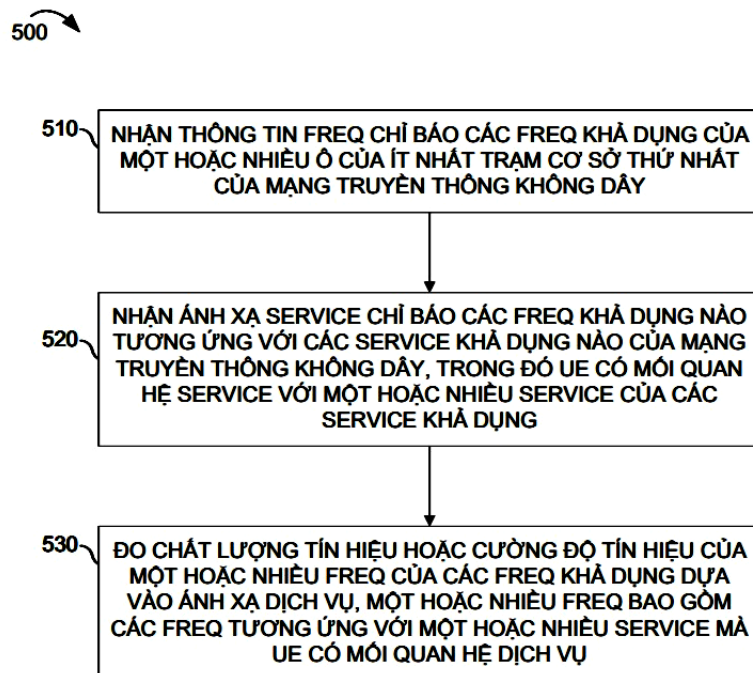


FIG. 6

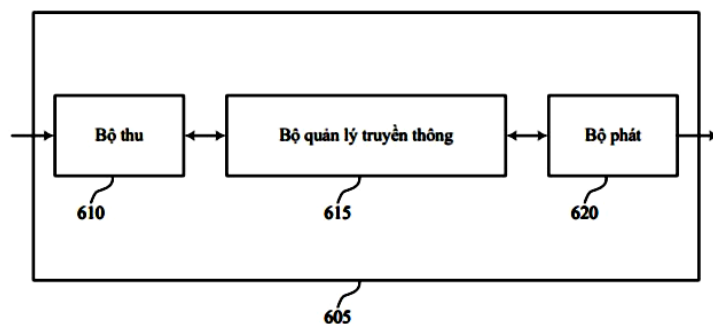
- (11) **94219 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08700** (85) 30/12/2022
- (22) 01/07/2021 (86) PCT/US2021/040091 01/07/2021
- (30) 63/050,074 09/07/2020 US (87) WO2022/010733 A1 13/01/2022
17/364,867 30/06/2021 US
- (51) **H04W 48/12; H04W 48/20; H04W 36/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) AGARWAL, Ravi (US); HORN, Gavin Bernard (US); GRIOT, Miguel (IT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI MÁY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE)**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và máy, bao gồm chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện đọc được bằng máy tính, để lựa chọn lại ô dựa vào dịch vụ bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. UE có thể có mối quan hệ dịch vụ với dịch vụ cụ thể. Hệ thống truyền thông không dây có thể cung cấp các loại dịch vụ khác nhau qua các tần số vô tuyến khác nhau. UE có thể xác định các ô cần đo để lựa chọn lại ô bao gồm các ô tương ứng với dịch vụ mà UE quan tâm. Ngoài việc tiết kiệm công suất, UE có thể lựa chọn lại ô nhanh hơn cho dịch vụ. Các kỹ thuật của sáng chế cũng có thể cho phép lựa chọn lại ô dựa vào ưu tiên để UE có thể chiếm ô hỗ trợ dịch vụ ưu tiên cao hơn so với các dịch vụ khác được hỗ trợ bởi UE. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi máy của thiết bị người dùng (UE).



- (11) **94220 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2022-08701** (85) 30/12/2022
- (22) 06/07/2021 (86) PCT/US2021/040451 06/07/2021
- (30) 63/050,081 09/07/2020 US (87) WO2022/010853 A1 13/01/2022
 17/366,426 02/07/2021 US
- (51) **H04L 1/00; H04L 1/18; H03M 13/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Shanyu (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Bộ phát có thể nhận dạng tập hợp một hoặc nhiều gói để phát rộng cho một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment -UE) và truyền tập hợp một hoặc nhiều gói mã hóa mạng dựa vào tập hợp một hoặc nhiều gói. Mỗi UE có thể phát rộng một hoặc nhiều gói mã hóa mạng nhận được thành công qua truyền thông liên kết phụ. Mỗi UE có thể báo cáo với bộ phát gốc qua phản hồi biểu thị một hoặc nhiều gói nhận được thành công tại mỗi UE. Bộ phát có thể tạo ra tập hợp một hoặc nhiều gói được mã hóa mạng đã cập nhật dựa vào phản hồi từ các UE. Bộ phát có thể tiếp tục cập nhật và truyền tập hợp gói được mã hóa mạng đã cập nhật dựa trên phản hồi đến khi bộ phát xác định rằng mỗi UE đã phục hồi tập hợp một hoặc nhiều gói.



600

Fig.6

- (11) 94221 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2022-08704 (85) 30/12/2022
 (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033139 19/05/2021
 (30) 16/922,471 07/07/2020 US (87) WO2022/010576 A1 13/01/2022
 (51) **H03H 1/00; H01L 23/48; H03H 7/48; H03H 7/01; H01F 17/00; H01L 23/522**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LAN, Je-Hsiung (US); KIM, Jonghae (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ LỌC ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ LỌC ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc điều chỉnh được và phương pháp chế tạo bộ lọc này. Bộ lọc theo sáng chế là bộ lọc điều chỉnh được trên lớp nền gali arsenua (GaAs) sử dụng cho, chẳng hạn như đầu cuối RF Wi-Fi 6 GHz, với điốt biến dung hiệu suất cao, tụ điện kim loại-phần cách điện-kim loại (MIM) và cuộn cảm điện từ 3D được tích hợp. Bộ lọc điều chỉnh được bao gồm tụ điện biến thiên (điốt biến dung) siêu đột ngột với tỉ lệ điều chỉnh điện dung cao. Bộ lọc điều chỉnh được cũng bao gồm lớp nền GaAs trong đó lỗ via xuyên qua GaAs được tạo thành. Điốt biến dung cùng với tụ MIM và cuộn cảm 3D được tạo thành trong cấu trúc dẫn điện trên ở trên bề mặt bên trên của lớp nền GaAs. Cấu trúc dẫn điện dưới bao gồm vật dẫn dưới được tạo thành trên bề mặt dưới của lớp nền GaAs. Các TGV cung cấp sự ghép nối điện giữa cấu trúc dẫn điện dưới và trên. Bộ lọc điều chỉnh được có thể được tích hợp với thiết bị đầu cuối tần số vô tuyến (RFFE).

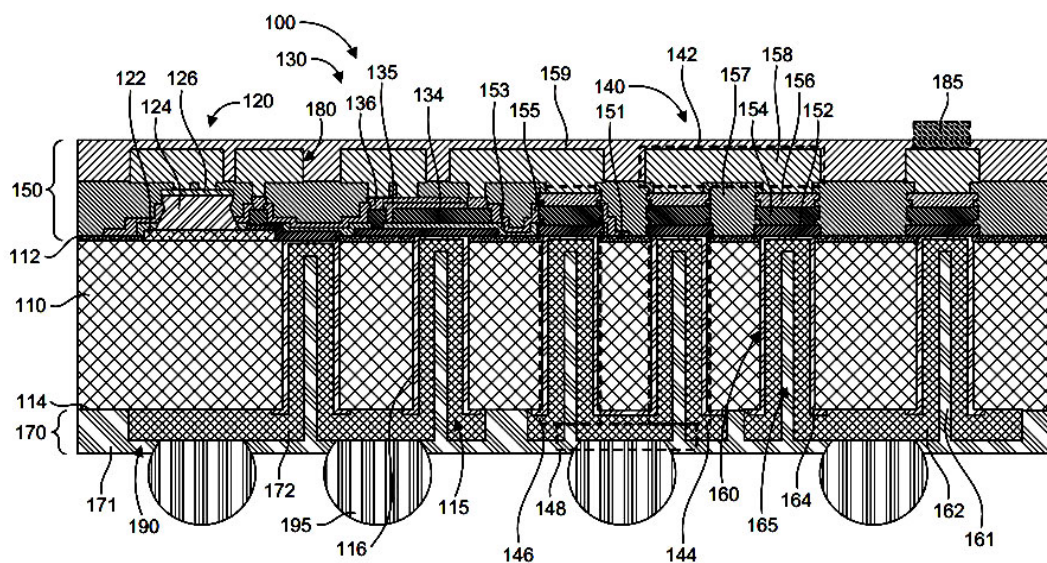


Fig. 1

- (11) **94222 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2022-08705** (85) 30/12/2022
 (22) 08/06/2021 (86) PCT/US2021/036399 08/06/2021
 (30) 63/049,445 08/07/2020 US (87) WO2022/010607 A1 13/01/2022
 17/340,642 07/06/2021 US
 (51) **H04L 1/00; H04L 1/16**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) ZHOU, Shanyu (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ PHÁT VÀ BỘ THU ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là bộ phát và bộ thu đề truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, bộ phát có thể phát quảng bá tập hợp gói được mã hóa lập mã mạng thứ nhất để nhận bởi nhiều bộ thu, và nhận thông tin phản hồi được kết hợp với tập hợp gói được mã hóa lập mã mạng thứ nhất, thông tin phản hồi chỉ báo rằng một hoặc nhiều bộ thu trong số nhiều bộ thu đã không nhận thành công số lượng gói được mã hóa lập mã mạng thỏa mãn ngưỡng giải mã được kết hợp với việc khôi phục nhiều gói nguồn, và tập con thứ hai của các gói được mã hóa lập mã mạng của tập hợp gói được mã hóa lập mã mạng thứ nhất đã không được nhận thành công bởi ít nhất một bộ thu. Bộ phát có thể phát quảng bá tập hợp gói được mã hóa lập mã mạng thứ hai. Tập hợp gói được mã hóa lập mã mạng thứ hai có thể bao gồm ít nhất là tập con thứ hai của các gói được mã hóa lập mã mạng. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

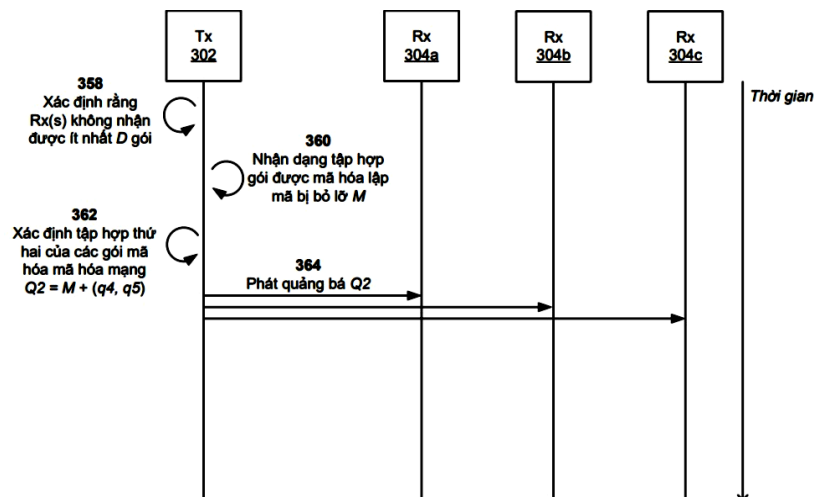


FIG.3B

- (11) **94223 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2022-08707** (85) 30/12/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/CN2021/097688 01/06/2021
(30) 202010496943.3 03/06/2020 CN (87) WO2021/244532 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **H04B 7/0413**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) NI, Rui (CN); ZHU, Qian (CN); LV, Yi (CN); LIU, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu tham chiếu OAM thứ nhất tới thiết bị mạng theo hướng chùm thứ nhất. Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm hướng chùm thứ hai. Thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu tham chiếu OAM thứ hai tới thiết bị mạng theo hướng chùm thứ hai được chỉ định. Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ hai từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai bao gồm thông tin bộ chỉ báo ma trận OAM và thông tin bộ chỉ báo công suất OAM, và thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để xác định rằng cách truyền là truyền OAM, truyền sóng mặt phẳng, hoặc truyền kết hợp của OAM và sóng mặt phẳng. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, tính độc lập và không tương quan miền không gian có thể được xây dựng một cách chủ động ở đầu truyền dựa trên OAM, để tăng hạng của ma trận kênh trong trường hợp di động, và cải thiện hiệu quả phổ của truyền thông không dây.

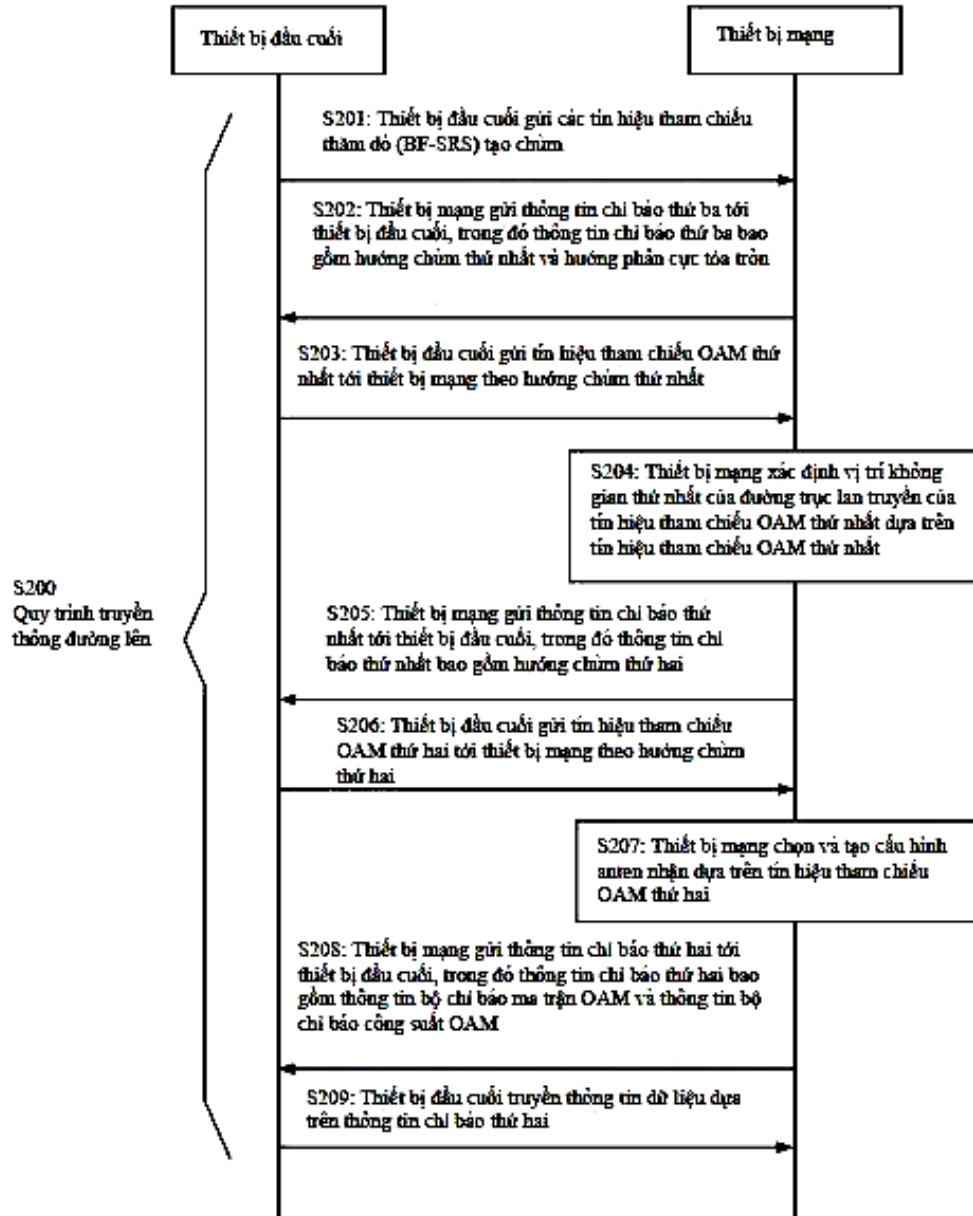


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94224 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00006 | (85) 03/01/2023 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/CN2020/137595 | 18/12/2020 |
| | (87) WO2022/126592 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) **H04R 9/06**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD. (CN)**

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) WANG, Liwei (CN); ZHANG, Lei (CN); LIAO, Fengyun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU RA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra âm thanh. Thiết bị đầu ra âm thanh theo sáng chế có thể bao gồm ít nhất một bộ dẫn động âm thanh, cấu trúc vỏ, và ít nhất hai lỗ dẫn âm thanh. Ít nhất một bộ dẫn động âm thanh có thể phát ra âm thanh có các pha ngược nhau từ ít nhất hai lỗ dẫn âm thanh. Cấu trúc vỏ có thể được tạo cấu hình để mang ít nhất một bộ dẫn động âm thanh. Cấu trúc vỏ có thể bao gồm bề mặt tiếp xúc người dùng để tiếp xúc được với người dùng. Khi người dùng đeo thiết bị đầu ra âm thanh, bề mặt tiếp xúc người dùng có thể tiếp xúc với cơ thể người dùng. Góc chung giữa đường nối giữa ít nhất hai lỗ dẫn âm thanh và bề mặt tiếp xúc người dùng có thể trong phạm vi từ 75° đến 105°.

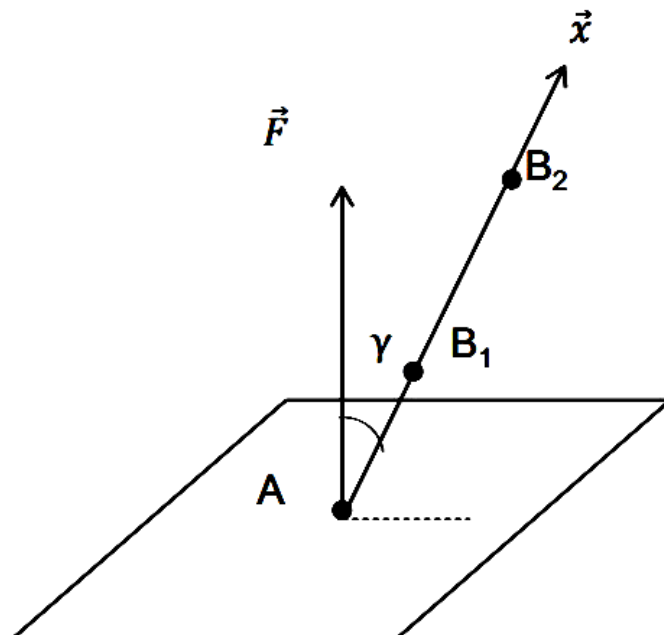


FIG. 1

- (11) **94225 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00018** (85) 04/01/2023
(22) 11/06/2021 (86) PCT/SE2021/050562 11/06/2021
(30) 2050705-9 12/06/2020 SE (87) WO2021/251892 16/12/2021
(51) **C22C 38/24; C22C 38/04; C22C 38/38; C22C 38/18; C22C 38/02; C22C 38/12**
(71) **UDDEHOLMS AB (SE)**
683 85 HAGFORS, Sweden
(72) EJNERMARK, Sebastian (SE); KVARNED, Anders (SE); OLIVER, Richard (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP DỤNG CỤ GIA CÔNG NÓNG VÀ DỤNG CỤ LÀM TỪ THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép dụng cụ gia công nóng dạng cấu trúc nền để sử dụng trong các ứng dụng đòi hỏi khả năng chống mài mòn cao. Thép này đặc biệt thích hợp cho các ứng dụng rèn nóng, đúc khuôn hoặc ép đùn nóng. Nó cũng thích hợp cho ứng dụng dập nóng, cụ thể để dập nóng thép có độ bền cao tiên tiến (AHSS) và có khả năng chống mài mòn nóng. Thép dụng cụ gia công nóng theo sáng chế có thành phần như được xác định cụ thể trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ để rèn nóng, dập nóng, đúc khuôn, đúc áp lực cao hoặc ép đùn nóng, làm từ thép này.

- (11) 94226 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00023 (85) 04/01/2023
(22) 07/06/2021 (86) PCT/US2021/036122 07/06/2021
(30) 63/036,628 09/06/2020 US (87) WO2021/252332 16/12/2021
(51) A61L 2/22; A23L 3/015; A61L 2/02; A23B 7/148; A23L 3/3418
(71) AVURE TECHNOLOGIES INCORPORATED (US)
2601 South Verity Parkway, Middleton, OH 45044, United States of America
(72) RAGHUBEER, Errol, V. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ CAO ÁP ĐỐI VỚI THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN VÀ CÁC THỰC PHẨM CÓ ĐỘ ẨM THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình áp suất cao để khử nhiễm bao gồm việc xử lý bao gói được hàn kín khí chứa sản phẩm và khí với áp suất vận hành bởi phương tiện tăng áp chứa nước, trong đó sản phẩm có hoạt độ nước nhỏ hơn hoặc bằng 0,9; việc tăng áp suất vận hành để chuyển khí sang pha khác; và việc duy trì áp suất vận hành trong một khoảng thời gian đủ dài để đạt được sự khử nhiễm phần nào bên trong bao gói hàng.

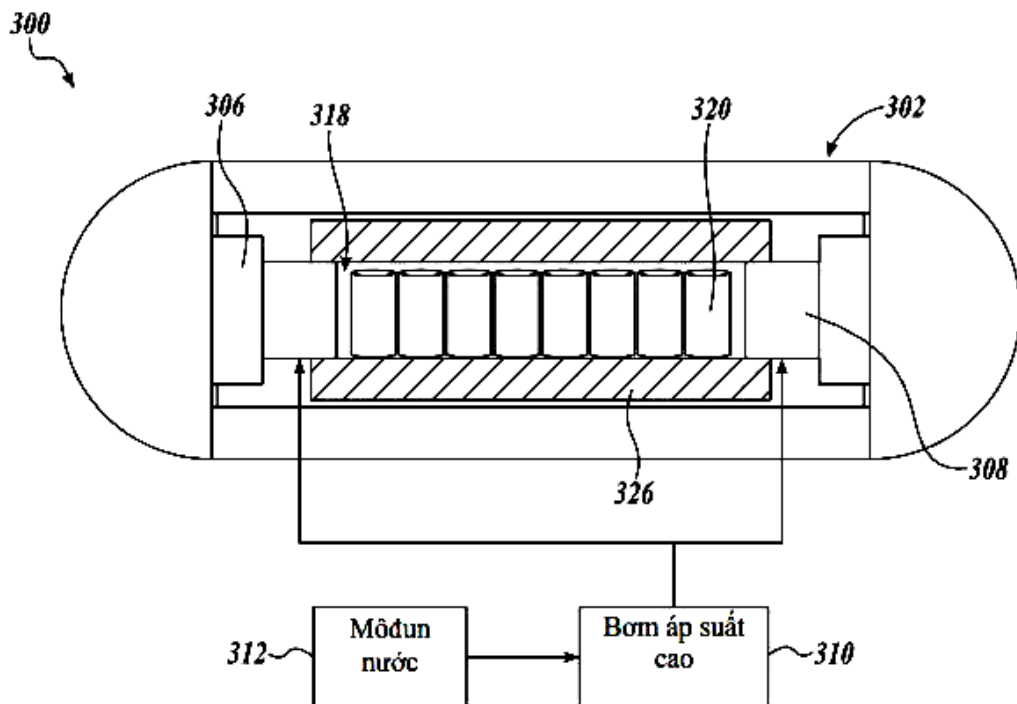


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94227 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00037 | (85) 05/01/2023 | |
| (22) 18/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066579 | 18/06/2021 |
| (30) 20200722 | 19/06/2020 | NO (87) WO2021/255235 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **B65G 1/02; B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85 5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSTRHEIM, Trond (NO); HEGGEBØ, Jørgen, Djuve (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ LẤY RA TỰ ĐỘNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cất giữ và lấy ra tự động hóa (1) để cất giữ các côngtenơ chứa (106) trong đó các xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) được tạo kết cấu để nâng các côngtenơ chứa (106) từ, và hạ các côngtenơ chứa (106) vào trong, các cột cất giữ (105), và vận chuyển các côngtenơ chứa (106) theo hướng nằm ngang bên trên các cột cất giữ (105). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm máy nâng xe vận chuyển côngtenơ (600) có phần đỡ kéo dài theo hướng thẳng đứng (612), sàn (602) và cơ cấu nâng (604). Cơ cấu nâng (604) được bố trí để làm di chuyển sàn (602) giữa vị trí dừng nâng thứ nhất (P1), mà thiết lập sự tiếp cận giữa sàn (602) và hệ thống ray (108), và vị trí dừng nâng thứ hai (P2), mà thiết lập sự tiếp cận giữa sàn (602) và vùng tiếp cận (700) cho người vận hành (800) và/hoặc rôbot thực hiện bảo dưỡng tại chỗ trên xe vận chuyển côngtenơ (201, 301) khi nằm tại vị trí dừng nâng thứ hai này.

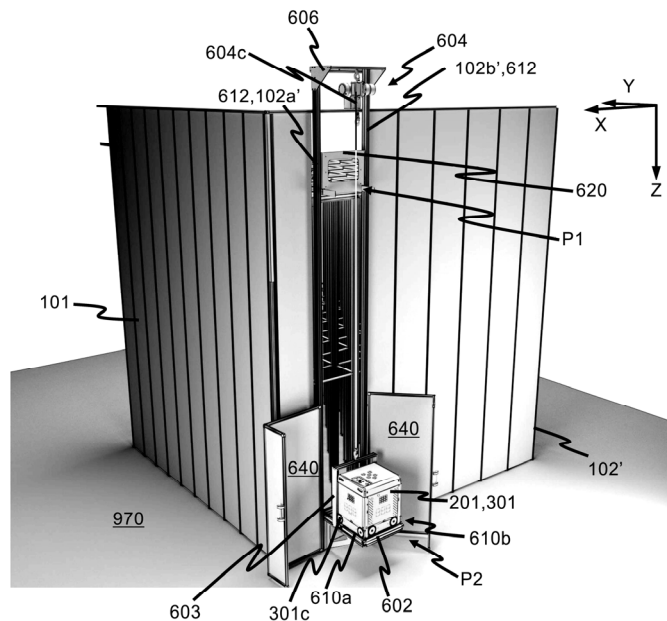


Fig.5

- (11) **94228 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00071** (85) 06/01/2023
(22) 21/05/2021 (86) PCT/CN2021/095010 21/05/2021
(30) 202010520210.9 09/06/2020 CN (87) WO2021/249156 16/12/2021
202010519596.1 09/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **C23C 16/455; C23C 16/515**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỚP PHỦ BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ bảo vệ, bao gồm lớp phủ thứ nhất được tạo ra trên bề mặt của nền bằng cách lắng polyme hóa plasma khi nền này tiếp xúc với các plasma. Các plasma này bao gồm các plasma của monome A và plasma của monome B, trong đó monome A bao gồm cả đơn vị cấu trúc silic có công thức (I) và ít nhất một trong số đơn vị cấu trúc nhóm amin có công thức (II) hoặc công thức (III); và monome B bao gồm đơn vị cấu trúc nhóm carboxyl ở cuối. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế lớp phủ bảo vệ, phương pháp này bao gồm các bước: bố trí nền, khí hóa các monome bao gồm monome A và monome B và sau đó đưa các monome này vào lò phản ứng plasma, thực hiện phóng điện plasma, và tạo ra lớp phủ thứ nhất trên bề mặt của nền bằng cách polyme hóa plasma. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị, mà được bố trí lớp phủ bảo vệ trên ít nhất một phần bề mặt của thiết bị này.

- (11) **94229 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00072** (85) 06/01/2023
(22) 20/05/2021 (86) PCT/CN2021/094737 20/05/2021
(30) 202010526684.4 09/06/2020 CN (87) WO2021/249145 A1 16/12/2021
202010526322.5 09/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **C09D 4/02**; B05D 7/24; C09D 133/08; C09D 7/63; C09D 135/02; C09D 5/08;
B05D 1/00; C09D 133/10

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỚP PHỦ BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ bảo vệ. Lớp phủ chống ăn mòn có cấu trúc phân tử rắn đặc được tạo ra bởi lớp phủ polyme hóa plasma có các monome bao gồm đơn vị cấu trúc epoxy vòng béo, và lớp phủ kỵ nước được tạo ra đồng thời bởi lớp phủ polyme hóa plasma trên lớp phủ chống ăn mòn, nhờ đó, các lớp phủ có đặc tính bảo vệ nền tuyệt vời được tạo ra.

- (11) **94230 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00102** (85) 09/01/2023
(22) 08/06/2021 (86) PCT/AU2021/050572 08/06/2021
(30) 2020203801 09/06/2020 AU (87) WO2021/248181 16/12/2021
(51) **H01M 4/1397; C01B 25/45; H01M 4/58; C01B 25/30; H01M 4/136**
(71) **VSPC LTD (AU)**
31 Westgate Street, Wacol, Queensland 4076, Australia
(72) Aabhash SHRESTHA (AU); John WORSLEY (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MUỐI PHOSPHAT CỦA KIM LOẠI LITHI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra nguyên liệu có công thức $Li_xM_{1-z}D_zPO_4$, trong đó M là một hoặc nhiều kim loại chuyển tiếp, D thể hiện một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Ti, Zn, B, Al, Ga, In, Si, Ge, Sc, Y, và các nguyên tố đất hiếm, $0,8 \leq x \leq 1,2$ và $0 \leq z \leq 0,2$, phương pháp này bao gồm các bước:
- tạo ra hỗn hợp bao gồm nguồn của một hoặc nhiều kim loại chuyển tiếp, nguồn phospho, nguồn lithi và chất hoạt động bề mặt, và tùy ý nguồn D, trong đó (i) tỷ lệ giữa $Li:PO_4:(M+D)$ so với hệ số tỷ lượng cần để tạo ra nguyên liệu nằm trong khoảng 1,04-1,10:1,00 đến 1,05:1, hoặc (ii) tỷ lệ giữa $(Li+PO_4):(M+D)$ so với hệ số tỷ lượng cần để tạo ra nguyên liệu là cao hơn 2,05;
 - làm khô hỗn hợp thu được ở bước (a) để tạo ra các hạt hoặc bột; và
 - xử lý nhiệt các hạt hoặc bột thu được ở bước (b) để tạo ra nguyên liệu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94231 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00117 | (85) 09/01/2023 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/ES2020/070382 | 10/06/2020 |
| | (87) WO2021/250289 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) *A61K 35/747; G01N 33/50; A61P 15/08*

(71) **BIOSEARCH, S.A.** (ES)

Camino de Purchil, 66 E-18004 Granada, Spain

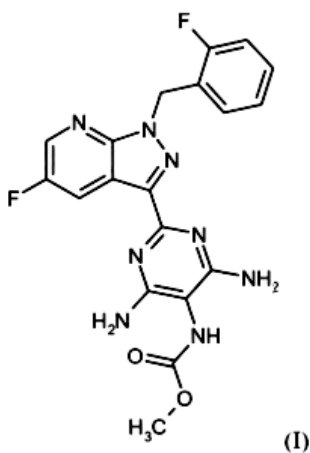
(72) FERNÁNDEZ ÁLVAREZ, Leónides (ES); CASTRO NAVARRO, Irma (ES); ARROYO RODRÍGUEZ, Rebeca (ES); ALBA RUBIO, Claudio (ES); RODRÍGUEZ GÓMEZ, Juan Miguel (ES)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHỨNG LỢI KHUẨN PROBIOTIC DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÔ SINH VÀ SẼY THAI LIÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI IN VITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Lactobacillus salivarius* nhận từ Ngân hàng giống chuẩn vi sinh vật Tây Ban Nha (Spanish Type Culture Collection - CECT) với mã số truy cập 5713 hoặc chủng đột biến của nó để dùng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa vô sinh hoặc sảy thai liên tiếp trên phụ nữ. Thêm vào đó, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp theo dõi in vitro để theo dõi hiệu quả điều trị vô sinh hoặc sảy thai liên tiếp trên phụ nữ bằng chủng *Lactobacillus salivarius* nhận từ CECT với mã số truy cập 5713 hoặc chủng đột biến của nó.

- (11) **94232 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2023-00139** (85) 11/01/2023
 (22) 15/06/2021 (86) PCT/EP2021/066019 15/06/2021
 (30) 20180229.5 16/06/2020 EP (87) WO2021/254981 23/12/2021
 (51) **C07D 265/28; C07D 471/04**
 (71) **ADVERIO PHARMA GMBH (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1,51373 Leverkusen, Germany
 (72) FEY, Peter (DE); BREMEYER, Nadine (DE); LONGERICH, Markus (DE);
 FRENZEL, Thomas (DE); FABER, Helene (DE); SOWA, Michal (PL); BROCKOB,
 Joerg (DE); BECKER, Guido (DE); NEUMANN, Heike (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ METYL{4,6-DIAMINO-2-[5-FLO-1-(2-FLOBENZYL)-1H-PYRAZOLO[3,4-B]PYRIDIN-3-YL]PYRIMIDIN-5-YL}CARBAMAT VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình hữu hiệu với hiệu suất cao để điều chế metyl{4,6-diamino-2-[5-flo-1-(2-flobenzyl)-1H-pyrazolo[3,4-b]pyridin-3-yl]pyrimidin-5-yl}carbamate có công thức (1)

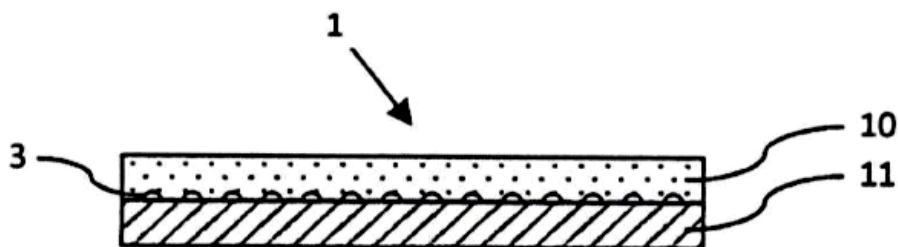


ở dạng tinh thể của chất cải biến I, trong đó phổ nhiễu xạ tia X của hợp chất có công thức (I) dưới dạng chất cải biến I có trị số cực đại đỉnh của góc 2 theta ở 5,9, 6,9, 22,7, có độ tinh khiết cao, tiết kiệm chi phí hơn đáng kể so với quy trình đã biết trong lĩnh vực này và có thể được thực hiện trong thiết bị nhà máy sản xuất và thử nghiệm thông thường (bể/thiết bị khuấy để tách). Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này.

- (11) **94233 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2023-00144** (85) 11/01/2023
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/JP2021/021961 09/06/2021
 (30) 2020-102636 12/06/2020 JP (87) WO2021/251435 16/12/2021
 (51) **B32B 27/00; C09J 109/00; C09J 11/06; C09J 7/38; C09J 133/00; C09J 133/04; C09J 133/14; B32B 27/30; C09J 123/26**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) KATAMI, Hirofumi (JP); MATSUMOTO, Masamichi (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM DÍNH BÁM NHẠY ÁP, PHẦN TỬ QUANG HỌC VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám nhạy áp cho phép lớp dính bám nhạy áp được tạo ra, trong đó lớp dính bám nhạy áp có hằng số điện môi thấp, có khả năng phù hợp độ chênh mức vượt trội trong lúc duy trì lực dính bám và độ tin cậy dính bám ở các nhiệt độ cao, và thích hợp để xếp lớp màng lưới kim loại và loại tương tự. Tấm dính bám nhạy áp theo sáng chế có lớp dính bám nhạy áp, lớp dính bám nhạy áp chứa polyme acrylic (A) và nhựa polyolefin hydro hóa (B) thể hiện khả năng chảy lỏng ở 25°C. Lớp dính bám nhạy áp có hằng số điện môi ở tần số 1MHz nằm trong khoảng từ 2,3 đến 3,5. Tấm dính bám nhạy áp có lực dính bám với tấm thủy tinh khi bóc ở góc tách 180° ở tốc độ kéo 300mm/phút ở 65°C lớn hơn hoặc bằng 6N/20mm. Trong tấm dính bám nhạy áp, tỷ lệ của lực dính bám với tấm thủy tinh khi bóc ở góc tách 180° ở tốc độ kéo 300mm/phút ở 65°C với lực dính bám với tấm thủy tinh khi bóc ở góc tách 180° ở tốc độ kéo 300mm/phút ở 25°C (lực dính bám với tấm thủy tinh khi bóc ở góc tách 180° ở tốc độ kéo 300mm/phút ở 65°C/lực dính bám với tấm thủy tinh khi bóc ở góc tách 180° ở tốc độ kéo 300mm/phút ở 25°C x100) lớn hơn hoặc bằng 30.

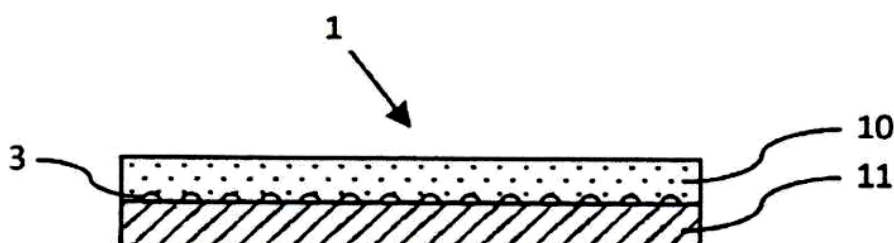
FIG. 1



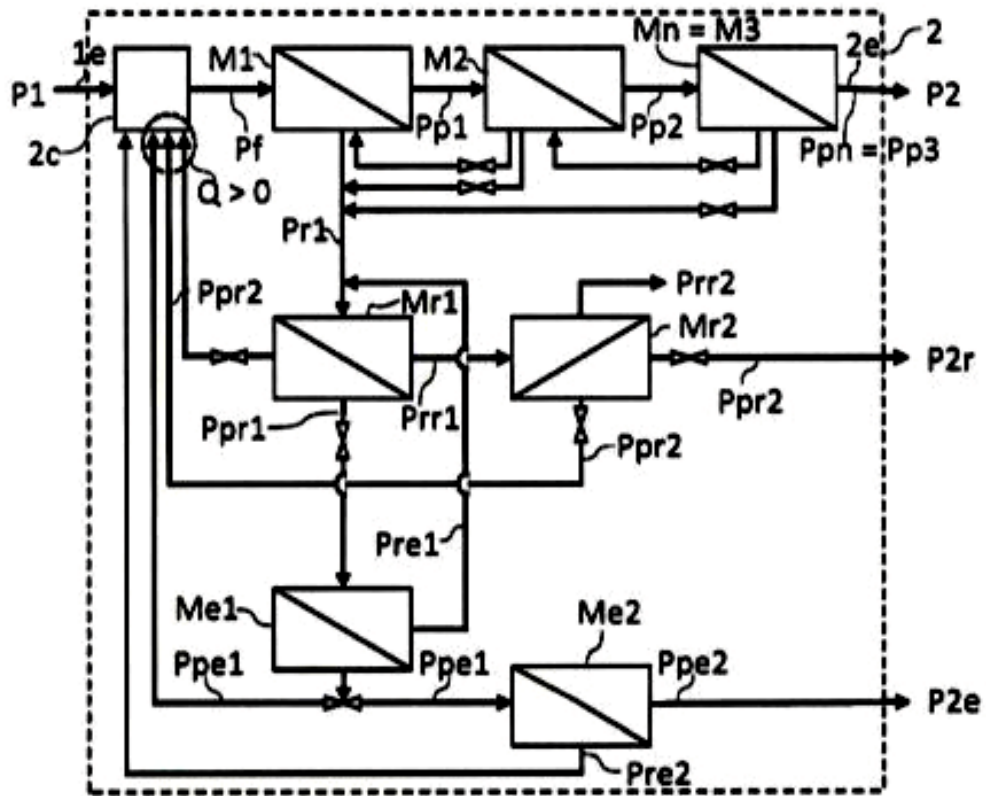
- (11) 94234 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00145 (85) 11/01/2023
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/JP2021/021963 09/06/2021
 (30) 2020-102637 12/06/2020 JP (87) WO2021/251437 16/12/2021
 (51) **B32B 27/00; C09J 109/00; C09J 11/06; C09J 7/38; C09J 133/00; C09J 133/04; C09J 133/14; B32B 27/30; C09J 123/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) KATAMI, Hirofumi (JP); MATSUMOTO, Masamichi (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM DÍNH BẮM NHẠY ÁP, LỚP DÍNH BẮM NHẠY ÁP, TẤM DÍNH BẮM NHẠY ÁP, PHẦN TỬ QUANG HỌC VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám nhạy áp cho phép lớp dính bám nhạy áp được tạo ra, trong đó lớp dính bám nhạy áp có hằng số điện môi thấp, có khả năng phù hợp độ chênh mức và độ trong suốt vượt trội trong lúc duy trì lực dính bám và độ tin cậy dính bám ở các nhiệt độ cao, và thích hợp để xếp lớp màng lưới kim loại và tương tự. Chế phẩm dính bám nhạy áp theo sáng chế chứa polyme acrylic (A), hỗn hợp gồm các thành phần monome tạo nên polyme acrylic (A) hoặc sản phẩm được polyme hóa một phần của hỗn hợp gồm các thành phần monome tạo nên polyme acrylic (A), và nhựa polyolefin hydro hóa (B) thể hiện khả năng chảy lỏng ở 25°C. Chế phẩm dính bám nhạy áp này bao gồm nhóm alkyl mạch nhánh có từ 10 đến 24 nguyên tử cacbon làm thành phần monome. Nhựa polyolefin hydro hóa (B) có trọng lượng phân tử trung bình số lượng (Mn) nằm trong khoảng từ 1000 đến 5000 và độ đa phân tán (Mw/Mn) nhỏ hơn hoặc bằng 2,0. Nhựa polyolefin hydro hóa (B) chứa ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm có polyolefin hydro hóa và polyolefin polyol hydro hóa. Chế phẩm dính bám nhạy áp này bao gồm từ 3 đến 35 phần trọng lượng nhựa polyolefin hydro hóa (B) dựa trên 100 phần trọng lượng polyme acrylic (A).

FIG. 1



- (11) 94235 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00160 (85) 11/01/2023
(22) 14/06/2021 (86) PCT/EP2021/065923 14/06/2021
(30) 20180333.5 16/06/2020 EP (87) WO2021/254944 23/12/2021
(51) **B01D 61/02; C01B 25/234**
(71) **PRAYON (BE)**
Rue Joseph Wauters 144, 4480 Engis, Belgium
(72) SONVEAUX, Marc (BE); HUEBER, Damien (BE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ DUNG DỊCH AXIT CHỨA PHOTPHAT CÓ CHỨA TẠP CHẤT VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ÁP DỤNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị để tinh chế dung dịch axit chứa photphat (P1) có chứa tạp chất thông qua trạm lọc nano (2) có chứa một số đơn vị màng lọc nano (M1 - Mn, Mr1, Mr2, Me1, Me2), mỗi đơn vị màng lọc này có chứa mặt không thấm qua (RS) và mặt thấm qua (PS) được ngăn cách bởi màng, quy trình này bao gồm bước nạp dung dịch axit chứa photphat (P1) qua đường vào (1e) đến đơn vị màng thứ nhất (M1) trong số $n \geq 1$ đơn vị màng (M1 - Mn) xếp nối tiếp, trong đó chất thấm qua thứ n (Ppn) chảy ra khỏi đơn vị màng thứ n tạo thành dung dịch photphat đã được lọc nano (P2). Bản chất của sáng chế là cung cấp ít nhất một vòng tái tuần hoàn chất thấm qua, rẽ nhánh ra khỏi RS của đơn vị màng thứ nhất (M1) và đóng vòng lặp ở đường vào (1e) để kết hợp ít nhất một trong ba chất thấm qua (Ppr1, Ppr2, Ppe1) với dung dịch axit chứa photphat (P1) trong đó ba vòng tái tuần hoàn chất thấm qua gồm có,
- vòng tái tuần hoàn thu hồi thứ nhất bắt đầu từ RS của đơn vị màng thứ nhất (M1) nối thông chất lưu với RS của đơn vị màng thu hồi thứ nhất (Mr1), và PS của đơn vị màng thu hồi thứ nhất (Mr1) nối thông chất lưu với đường vào (1e),
 - vòng tái tuần hoàn đầu ra thứ nhất bắt đầu từ RS của đơn vị màng thứ nhất (M1) nối thông chất lưu với RS của đơn vị màng thu hồi thứ nhất (Mr1), và PS của đơn vị màng thu hồi thứ nhất (Mr1) có sự nối thông chất lưu với RS của đơn vị màng đầu ra thứ nhất (Me1), mà PS của đơn vị màng đầu ra này có sự nối thông chất lưu với đường vào (1e), và
 - vòng tái tuần hoàn thu hồi thứ hai bắt đầu từ RS của đơn vị màng thứ nhất (M1) nối thông chất lưu với RS của đơn vị màng thu hồi thứ nhất (Mr1), mà cũng có sự nối thông chất lưu với RS của đơn vị màng thu hồi thứ hai (Mr2), PS của đơn vị màng thu hồi này có sự nối thông chất lưu với đường vào (1e).



HÌNH 3(b)

(11) **94236 A** (43) 25/04/2023

(21) **1-2023-00168**

(22) 05/12/2013

(30) 201210518478.4 05/12/2012 CN

201310289850.3 11/07/2013 CN

201310289848.6 11/07/2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2013

(51) **CI2N 15/00**

(62) 1-2013-03837

(71) 1. **BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China

2. **BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD., BIOTECH CENTER** (CN)

No. 2 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, P. R. China

3. **BEIJING GREEN AGROSINO PLANT PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China

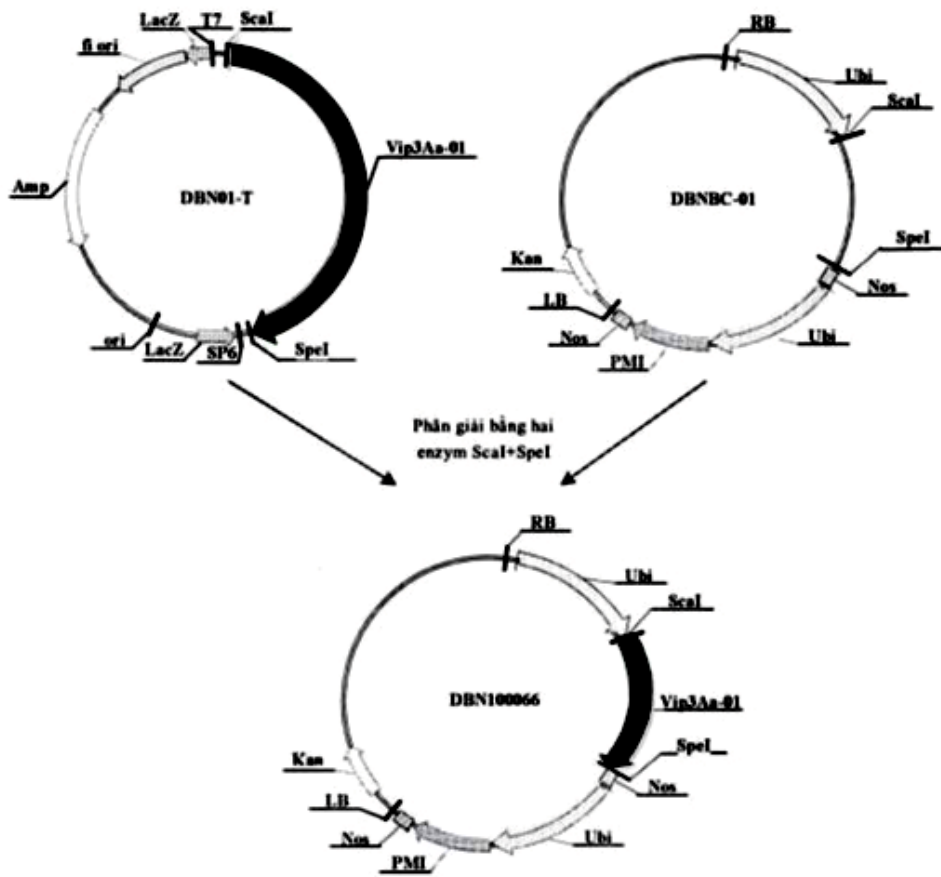
(72) Chao HAN (CN); Jie PANG (CN); Derong DING (CN); Yuejing KANG (CN); Lijun WANG (CN); Yanlong LIANG (CN); Yanhua LIU (CN); Yingjia QIAN (CN); Qiumei YANG (CN); Kangle TIAN (CN); Xiaona ZHAO (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **GEN DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CÁT XÉT BIỂU HIỆN, VECTƠ TÁI TỔ HỢP, SINH VẬT CHỦ CHUYÊN GEN CHỨA GEN NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY TRỒNG KHÁNG CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG GÂY HẠI SỬ DỤNG GEN NÀY**

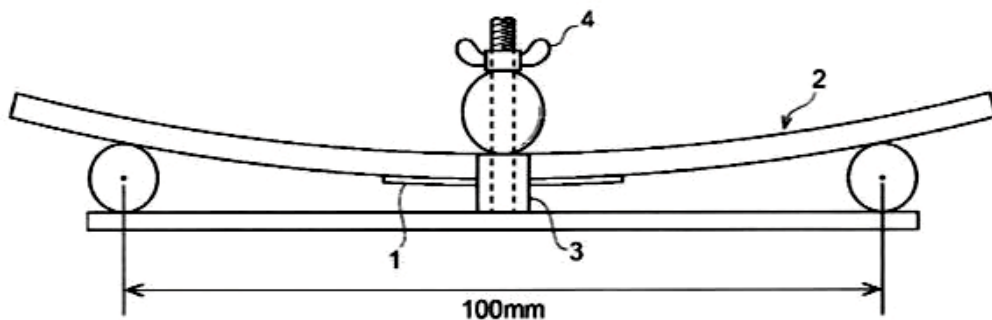
(57) Sáng chế đề cập đến gen diệt sinh vật gây hại chứa trình tự nucleotit sau: (a) trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO: 4; hoặc (b) trình tự đồng mã hoá của trình tự nêu trong mục (a) mà không phải là trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO: 22 hoặc SEQ ID NO: 26; hoặc (c) trình tự nucleotit lai với trình tự nucleotit nêu trong mục (a), hoặc (b) ở điều kiện nghiêm ngặt và mã hoá protein có hoạt tính diệt sinh vật gây hại. Gen diệt sinh vật gây hại theo sáng chế đặc biệt thích hợp để biểu hiện ở cây một lá mầm và làm tăng đáng kể mức độ biểu hiện, độ ổn định và độc lực của protein diệt sinh vật gây hại Vip3A. Đồng thời, theo sáng chế, *Sesamia inferens* được phòng trừ bởi protein Vip3A có hoạt tính diệt sinh vật gây hại *Sesamia inferens*, được sản sinh ở cây trồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cát xét biểu hiện, vectơ tái tổ hợp, sinh vật chủ chuyên gen chứa gen này, phương pháp tạo ra protein diệt sinh vật gây hại, phương pháp tạo ra cây trồng kháng côn trùng, phương pháp bảo vệ cây trồng và phương pháp phòng trừ côn trùng gây hại sử dụng gen này.

Fig.2



- (11) **94237 A** (43) 25/04/2023
 (21) **1-2023-00173** (85) 12/01/2023
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/JP2021/022814 16/06/2021
 (30) 2020-104511 17/06/2020 JP (87) WO2021/256487 23/12/2021
 2020-109525 25/06/2020 JP
 2020-168734 05/10/2020 JP
 2020-191978 18/11/2020 JP
 2020-219280 28/12/2020 JP
 2020-219281 28/12/2020 JP
 2020-219282 28/12/2020 JP
- (51) **C08K 5/02; C08K 3/016; C08K 7/06; C08K 7/14; H05K 9/00; C08L 23/12; C08L 25/06; C08L 67/02; C08L 69/00; C08L 77/00; C08J 5/04; C08L 101/00**
- (71) **mitsubishi engineering-plastics corporation (JP)**
 9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050021, Japan
- (72) ISEKI Shuta (JP); SHOJI Hidekazu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH, CHẤT HẤP THỤ SÓNG ĐIỆN TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ HẤP THỤ CỦA CHẾ PHẨM NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có khả năng hấp thụ lớn của sóng điện từ, hệ số truyền nhỏ và hệ số phản xạ nhỏ của sóng điện từ, cũng như chứng minh được sự biến thiên nhỏ của hệ số phản xạ phụ thuộc vào tần số của sóng điện từ; vật phẩm được tạo thành; chất hấp thụ sóng điện từ. Chế phẩm nhựa chứa, trên 100 phần khối lượng của nhựa nhiệt dẻo, từ 0,1 đến 10,0 phần khối lượng ống nano cacbon, và từ 10 đến 100 phần khối lượng của sợi thủy tinh, với tỷ lệ khối lượng của ống nano cacbon và sợi thủy tinh (ống nano cacbon/sợi thủy tinh) là từ 0,01 đến 0,30.

[Fig.1]



- (11) 94238 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00182 (85) 12/01/2023
(22) 01/06/2021 (86) PCT/JP2021/020820 01/06/2021
(30) 2020-104115 16/06/2020 JP (87) WO2021/256238 23/12/2021
(51) **B05C 11/10; B05C 5/00**
(71) **HEISHIN LTD. (JP)**
1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852, Japan
(72) IWAHORI, Jun (JP); ICHIDA, Kunihiro (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ XẢ VÀ TRỘN NHIỀU CHẤT LỎNG**

(57) Mục đích của sáng chế là để cung cấp thiết bị xả và trộn nhiều chất lỏng có thể giảm thiểu sự thay thế chất lỏng. Thiết bị xả và trộn nhiều chất lỏng 10 dùng để trộn và xả ít nhất chất lỏng thứ nhất và chất lỏng thứ hai có tỷ trọng nhỏ hơn chất lỏng thứ nhất và bao gồm rãnh thứ nhất 20 để truyền chất lỏng thứ nhất, rãnh thứ hai 30 để truyền chất lỏng thứ hai, phần hợp nhất 43 để trộn chất lỏng thứ nhất được truyền bởi rãnh thứ nhất 20 và chất lỏng thứ hai được truyền bởi rãnh thứ hai 30, và bộ phận ngăn thấm 50 để ngăn chặn ít nhất một sự thấm của chất lỏng thứ hai vào rãnh thứ nhất 20 và sự thấm của chất lỏng thứ nhất vào rãnh thứ hai 30.

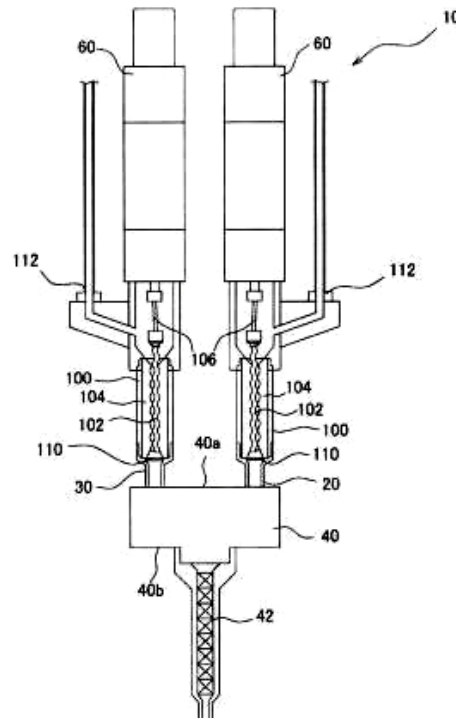


Fig. 1

- (11) **94239 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00185** (85) 12/01/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/IB2021/000426 21/06/2021
(30) 63/041,937 21/06/2020 US (87) WO2021/260430 30/12/2021
(51) **A61K 9/08; A61K 31/498; A61K 31/5377; A61K 31/542; A61P 27/06; A61K 47/02; A61K 47/36; A61K 31/382; A61K 31/5575**
(71) **I.COM MEDICAL GMBH (DE)**
Kafelerstr. 15, 81241 München, Germany
(72) **MÜLLER-LIERHEIM, Wolfgang, Georg Konrad (DE)**
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC NHÃN KHOA BAO GỒM CHẤT LỎNG AXIT HYALURONIC TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA HOẠT CHẤT SINH HỌC VÀO MẮT BAO GỒM CHẤT LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối thuốc sử dụng axit hyaluronic trọng lượng phân tử cao (high molecular weight hyaluronic acid: HMWHA) làm tá dược lỏng vận chuyển các hoạt chất sinh học, chẳng hạn như thuốc nhỏ mắt và các thành phần dược chất khác (active pharmaceutical ingredient: API) với các tác dụng phụ được giảm thiểu. Một khía cạnh của sáng chế là đề xuất hệ thống phân phối thuốc nhãn khoa (ophthalmic drug-delivery system: ODS) bao gồm chất lỏng HMWHA và hoạt chất sinh học, trong đó axit hyaluronic có độ nhớt thực ít nhất là 2,5 m³/kg, và chất lỏng HMWHA có khả năng vận chuyển hoạt chất sinh học vào mắt; phương pháp đưa hoạt chất sinh học vào mắt bao gồm chất lỏng này; và bộ kit hữu ích để thực hiện các phương pháp của sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94240 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00194 | (85) 13/01/2023 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/JP2020/024267 | 19/06/2020 |
| | (87) WO2021/255942 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **A44B 17/00**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) **KITANO, Katsushi (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẾ CÚC**

- (57) Sáng chế đề xuất đế cúc được tạo với kết cấu về cơ bản là một chi tiết, mà trong đó các phần gài đàn hồi khó bị ngoại lực tác động. Đế cúc (1, 1A, 101) được làm bằng kim loại và có thể gài với và có thể nhả gài ra khỏi nút (60). Đế cúc (1, 1A, 101) bao gồm: phần đáy hình tròn (10, 110); phần bên theo chu vi (30, 130) kéo dài liên tục từ, theo một hướng, từ đầu ngoài theo hướng kính của phần đáy (10, 110); nhiều phần gài đàn hồi (20, 20A, 120) mỗi phần kéo dài liên tục từ phần đáy (10, 110); và phần che (40, 140) kéo dài liên tục vào bên trong theo hướng kính từ phần bên theo chu vi (30, 130). Phần che (40, 140) định ra, tại đầu trong theo hướng kính của nó (41, 141), miệng (42, 142) để tiếp nhận phần nhô gài (62) của nút (60). Một phần của mỗi phần trong số các phần gài đàn hồi (20, 20A, 120) được bố trí ra ngoài theo hướng kính từ đầu trong theo hướng kính (41, 141) của phần che (40, 140), và phần kia, ngoài một phần, của mỗi phần trong số các phần gài đàn hồi (20, 20A, 120) nằm bên trong theo hướng kính từ đầu trong theo hướng kính (41, 141) của phần che (40, 140). Phần đáy (10, 110), phần bên theo chu vi (30, 130), nhiều phần gài đàn hồi (20, 20A, 120), và phần che (40, 140) có thể được tạo thành từ một bộ phận kim loại.

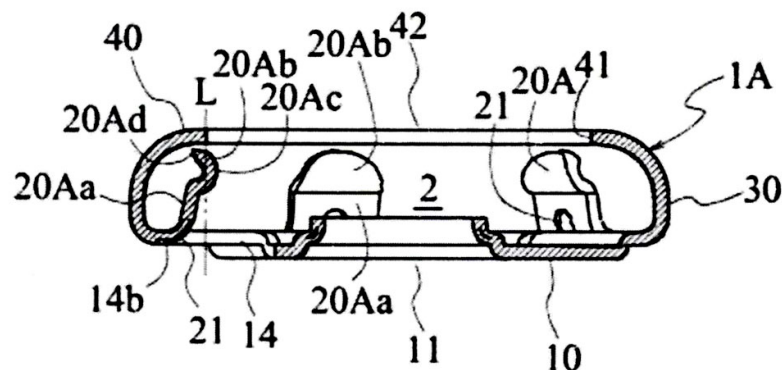


Fig.10

- (11) **94241 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00195** (85) 13/01/2023
(22) 14/06/2021 (86) PCT/FI2021/050440 14/06/2021
(30) 20205643 17/06/2020 FI (87) WO2021/255334 23/12/2021
(51) ***D21H 19/34; D21H 27/10; D21H 19/52; D21H 19/82; D21H 19/38; D21H 19/46***
(71) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) HILTUNEN, Jaakko (FI); TURKKI, Tarja (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CẤU TRÚC PHỦ VÀ SẢN PHẨM DẠNG TẮM**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc phủ cho nền dạng tấm bao gồm các sợi xenluloza. Cấu trúc phủ này bao gồm ít nhất lớp phủ thứ nhất và lớp phủ thứ hai. Trong đó lớp phủ thứ hai được bố trí tiếp xúc trực tiếp với lớp phủ thứ nhất. Ít nhất lớp phủ thứ nhất hoặc lớp phủ thứ hai là lớp phủ chứa ít nhất một dẫn xuất xenluloza hòa tan trong nước được chọn từ alkyl xenluloza, hydroxyalkyl alkyl xenluloza, hydroxyalkyl xenluloza và hỗn hợp bất kỳ của chúng, và chất dẻo hóa. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm dạng tấm bao gồm cấu trúc phủ này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94242 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00207 | (85) 13/01/2023 | |
| (22) 16/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022882 | 16/06/2021 |
| (30) 2020-103692 | 16/06/2020 | JP (87) WO2021/256510 A1 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **D03D 1/02; B60R 21/232; B60R 21/235**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

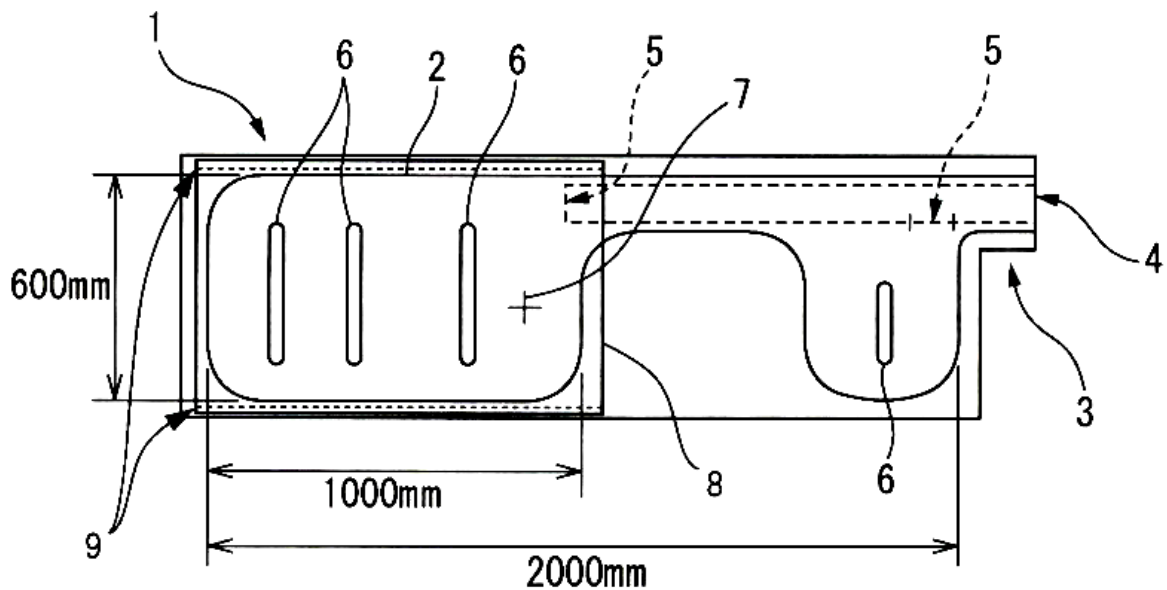
(72) **KABEYA, Takumi (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI ĐẬP TÚI KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải đập túi khí mà có khả năng đóng gói tốt hơn và độ bền chống cắt tốt hơn trong khi triển khai túi khí, và đặc biệt thích hợp cho túi khí rèm. Vải đập túi khí là vải dệt thỏa mãn các phương trình sau đây: $P_x = E/(T_x \times F_x) \times 1000$, $P_y = E/(T_y \times F_y) \times 1000$, trong đó E biểu thị động năng (J) của khối và lưỡi dao. Trong các phương trình này, T_x biểu thị giá trị trung bình (mm) của độ dài xé rách theo hướng sợi dọc, F_x biểu thị mật độ tuyến tính (dtex) của sợi dọc tạo nên vải, T_y biểu thị giá trị trung bình (mm) của độ dài xé rách theo hướng sợi ngang, và F_y biểu thị mật độ tuyến tính (dtex) của sợi ngang tạo nên vải. Ít nhất một đặc tính trong số các đặc tính xé rách động lực học P_x và P_y là lớn hơn hoặc bằng 0,8.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 94243 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00209 | (85) 13/01/2023 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100140 | 15/06/2021 |
| (30) 202010544417.X | 15/06/2020 CN | (87) WO2021/254336 A1 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **G09F 9/30; H04M 1/02; G06F 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yunyong (CN); MA, Chunjun (CN); XU, Zhengyi (CN); NIU, Linhui (CN); LIU, Ting (CN); WANG, Gangchao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CƠ CẤU QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (1000) và cơ cấu quay (20). Cơ cấu quay (20) bao gồm vỏ giữa (1), khung đỡ thứ nhất (2) và khung đỡ thứ hai (3), một đầu của khung đỡ thứ nhất (2) được nối theo cách có thể quay được với vỏ giữa (1), và đầu còn lại được nối cố định với vỏ thứ nhất (10). Bề mặt đỡ (21) của khung đỡ thứ nhất (2) được nối đối đầu với bề mặt đỡ (102) của vỏ thứ nhất (10) để tạo ra bề mặt khung đỡ thứ nhất (401). Một đầu của khung đỡ thứ hai (3) được nối theo cách có thể quay được với vỏ giữa (1), và đầu còn lại được nối cố định với vỏ thứ hai (30). Bề mặt đỡ (31) của khung đỡ thứ hai (3) được nối đối đầu với bề mặt đỡ (302) của vỏ thứ hai (30) để tạo ra bề mặt khung đỡ thứ hai (402). Khi vỏ thứ nhất (10) và vỏ thứ hai (30) được gập so với nhau thành trạng thái đóng, khung đỡ thứ nhất (2) và khung đỡ thứ hai (3) cách xa nhau, và bề mặt khung đỡ thứ nhất (401) và bề mặt khung đỡ thứ hai (402) dần tiến lại gần nhau theo chiều cách xa khỏi vỏ giữa (1). Cơ cấu chuyển động chính là cơ cấu quay (20) của thiết bị gập (100) có số lượng các bộ phận nhỏ, sao cho độ chính xác điều khiển là cao.

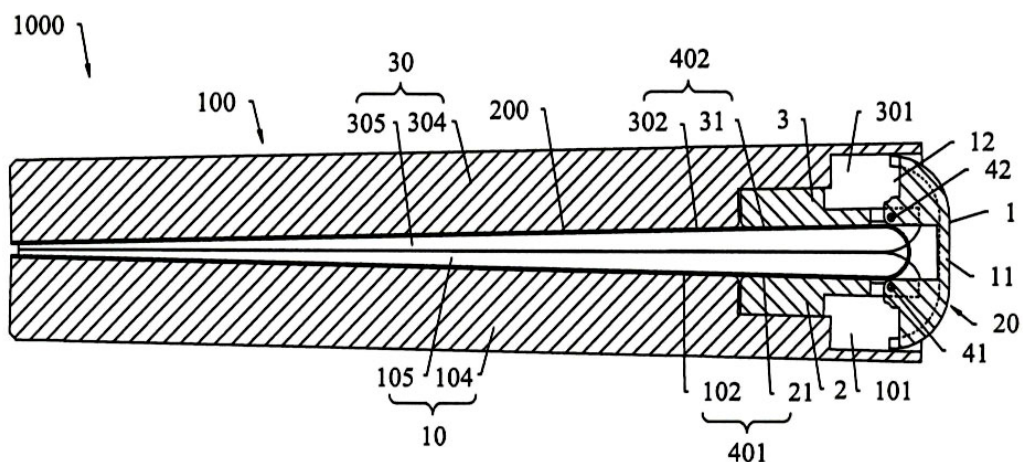


FIG. 17

- (11) 94244 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00219 (85) 13/01/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101435 10/07/2020
(87) WO2022/006890 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) *H01M 50/30*

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

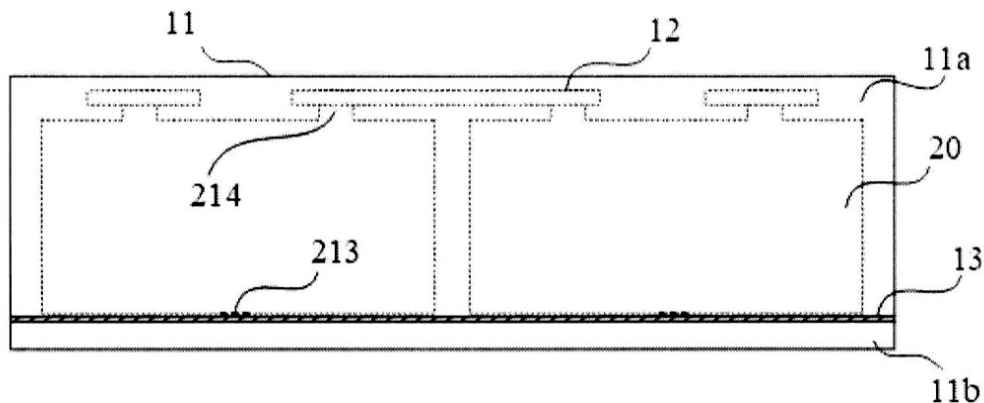
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) CHEN, Xiaobo (CN); ZHAO, Fenggang (CN); LI, Yao (CN); WANG, Peng (CN); SUN, Zhanyu (CN); LIN, Yongshou (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỘP CHỨA CỦA ẮC QUY, ẮC QUY, DỤNG CỤ TIÊU THỤ ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ ĐỂ CHẾ TẠO ẮC QUY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa của ắc quy, ắc quy, dụng cụ tiêu thụ điện, và phương pháp và dụng cụ để chế tạo ắc quy. Hộp chứa bao gồm: khoang điện được tạo cấu hình để chứa đựng một số lượng của ngăn ắc quy và thành phần bus, thành phần bus được tạo cấu hình để nối điện một số lượng của ngăn ắc quy, trong đó ít nhất là một ngăn ắc quy trong số một số lượng của ngăn ắc quy bao gồm cơ cấu giảm áp, và cơ cấu giảm áp được tạo cấu hình để, khi áp suất bên trong hoặc nhiệt độ của ngăn ắc quy được bố trí với cơ cấu giảm áp đạt đến ngưỡng, được khởi động để giải phóng áp suất bên trong; thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình để chứa đựng chất lưu để điều chỉnh nhiệt độ của một số lượng của ngăn ắc quy; và khoang gom được tạo cấu hình để thu gom, khi cơ cấu giảm áp được khởi động, thành phần phát ra từ ngăn ắc quy được bố trí với cơ cấu giảm áp; tại đó thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình để cách ly khoang điện khỏi khoang gom. Theo giải pháp kỹ thuật của các phương án của đơn này, độ an toàn của ắc quy có thể được tăng cường.



Hình 6

- (11) **94245 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00241** (85) 16/01/2023
(22) 29/06/2021 (86) PCT/EP2021/067788 29/06/2021
(30) 20182963.7 29/06/2020 EP (87) WO2022/002899 06/01/2022
(51) **C25D 3/38; C25D 7/00**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) BRUNNER, Heiko (DE); HEYDE, Sandra (DE); HAACK, Peter (DE); LLAVONA-SERRANO, Angela (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG DỊCH NƯỚC CÓ TÍNH AXIT ĐỂ MẠ ĐIỆN ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ ĐỒNG LÊN TẤM NỀN**

(57) Sáng chế đề cập tới dung dịch mạ có tính axit trong nước để mạ điện đồng và các hợp kim đồng trong sản xuất bảng mạch in, tấm nền IC, thiết bị bán dẫn và thủy tinh dùng trong các ứng dụng điện tử. Dung dịch mạ theo sáng chế bao gồm các ion đồng, ít nhất một axit và polyme ureylen. Dung dịch mạ này đặc biệt hữu ích trong việc lấp đầy các cấu trúc lõm bằng đồng và tạo ra các mẫu trụ. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp lắng phủ đồng lên tấm nền bằng cách dùng dung dịch mạ nêu trên.

- (11) 94246 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00242 (85) 16/01/2023
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037574 16/06/2021
 (30) 62/705,265 18/06/2020 US (87) WO2021/257667 23/12/2021
 (51) *A61M 5/00; A61M 5/315; A61M 5/145*
 (71) BAYER HEALTHCARE LLC (US)
 100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
 (72) COWAN, Kevin (US); DEDIG, James (US); TAHERI, Shahab (AU);
 SRIVASTAVA, Abhinav (IN); TUCKER, Barry (US); SWANTNER, Michael (US);
 CAPONE, Christopher (US); WLODARCZYK, Jaroslaw (US); OSAN, Andrew
 (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐẦU DẬP PITTÔNG ĐỂ SỬ DỤNG CÙNG VỚI ỐNG TIÊM VÀ HỆ THỐNG
 BƠM TIÊM CHẤT LỎNG CHỨA ĐẦU DẬP PITTÔNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu dập pittông để sử dụng cùng với ống tiêm bao gồm thân đầu dập pittông xác định rõ trục dọc trung tâm và có đầu gần, đầu xa, và thành bên bao quanh kết nối đầu gần và đầu xa. Đầu dập pittông còn bao gồm ít nhất một thành phần giữ kết hợp với và kéo dài về phía gần từ thân đầu dập pittông. Ít nhất một thành phần giữ có đầu thứ nhất kết nối với thân đầu dập pittông, đầu thứ hai gần với đầu thứ nhất và có thể được làm lệch hướng theo hướng tâm và theo cách đàn hồi so với đầu thứ nhất, và ít nhất một chốt hãm trên đầu thứ hai. Sáng chế đề cập đến hệ thống bơm tiêm chất lỏng bao gồm pittông có cơ cấu khớp đầu dập pittông được cấu hình để tương tác với ít nhất một thành phần giữ của đầu dập pittông để ăn khớp có thể giải phóng với đầu dập pittông để dẫn động theo cách tương hỗ đầu dập pittông bên trong thân ống của ống tiêm.

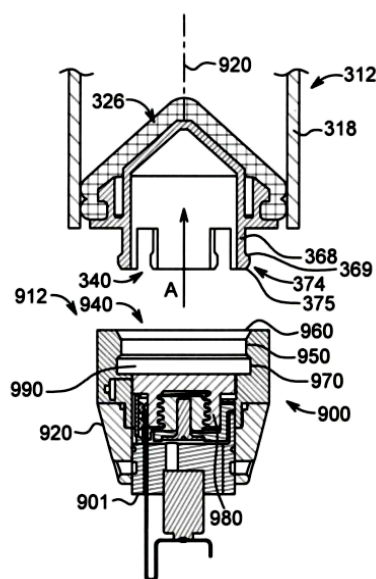


FIG. 23A

- (11) 94247 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00244 (85) 16/01/2023
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037623 16/06/2021
 (30) 62/705,250 18/06/2020 US (87) WO2021/257699 23/12/2021
 (51) *A61M 5/00; A61M 5/36; A61M 5/168*
 (71) BAYER HEALTHCARE LLC (US)
 100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America
 (72) COWAN, Kevin (US); DEDIG, James (US); SPOHN, Michael (US); HAURY, John (US); UBER, Arthur, III (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ TREO BỌT KHÍ TRONG ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG CỦA HỆ THỐNG BƠM TIÊM CHẤT LỎNG VÀ HỆ THỐNG BƠM TIÊM CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị treo bọt khí trong đường dẫn chất lỏng của hệ thống bơm tiêm chất lỏng bao gồm khoang bên trong có thành bên trong cong được xác định bên trong vỏ, đường dẫn chất lỏng vào được lưu thông chất lỏng với khoang bên trong và đường dẫn chất lỏng ra được lưu thông chất lỏng với khoang bên trong. Đường dẫn chất lỏng vào mở rộng vào khoang theo phương tiếp tuyến với thành cong bên trong và đường dẫn chất lỏng ra cách đường dẫn chất lỏng vào sao cho chất lỏng chảy vào khoang bên trong qua đường dẫn chất lỏng vào được hướng ra khỏi đường dẫn chất lỏng ra. Khoang bên trong được cấu hình để tạo ra xoáy chất lỏng bên trong trong chất lỏng tiêm đi vào khoang bên trong từ đường dẫn chất lỏng vào và trong đó xoáy chất lỏng bên trong ít nhất treo tạm thời một hoặc nhiều bọt khí trong chất lỏng ở xoáy bên trong và làm chậm đường đi của một hoặc nhiều bọt khí đến đường dẫn chất lỏng ra.

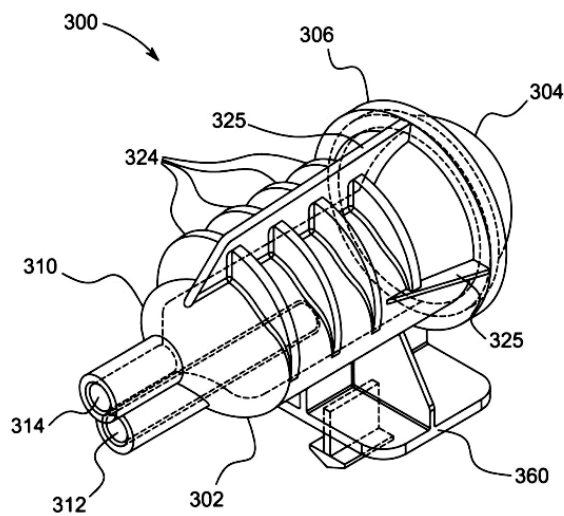


FIG. 3

- (11) **94248 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00246** (85) 16/01/2023
(22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066190 16/06/2021
(30) 20180713.8 18/06/2020 EP (87) WO2021/255071 23/12/2021
(51) **C07D 413/04; A01N 43/58; A01N 43/88**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) GEIST, Julie (FR); MONTAGNE, Cyril (FR); NICOLAS, Lionel (FR);
TSUCHIYA, Tomoki (JP); THOMAS, Vincent (FR); LOQUE, Dominique (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT 3-(PYRIDAZIN-4-YL)-5,6-DIHYDRO-4H-1,2,4- OXADIAZIN
LÀM THUỐC DIỆT NẤM ĐỂ BẢO VỆ CÂY TRỒNG, CHẾ PHẨM CHỨA
HỢP CHẤT NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oxadiazinylpyridazin và các chế phẩm của nó để kiểm soát vi sinh vật gây bệnh thực vật như nấm gây bệnh thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình và hợp chất trung gian để điều chế hợp chất này, và phương pháp để kiểm soát vi sinh vật gây hại trong bảo vệ cây trồng và bảo vệ vật liệu.

- | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 94249 A | | | (43) 25/04/2023 |
| (21) 1-2023-00249 | | | (85) 10/05/2019 |
| (22) 10/05/2019 | | | (86) PCT/US2019/031879 |
| | | | 10/05/2019 |
| (30) 62/669,506 | 10/05/2018 | US | (87) WO2019/217927 |
| | | | 14/11/2019 |
| 62/752,127 | 29/10/2018 | US | |
| 62/769,876 | 20/11/2018 | US | |
| 62/813,882 | 05/03/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **A61K 9/00**; A61K 47/22; A61P 27/02; A61K 9/08; A61K 38/17; A61K 47/26

(62) 1-2020-06952

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) GRAHAM, Kenneth S. (US); WADHWA, Saurabh (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA PROTEIN DUNG HỢP THỤ THỂ YẾU TỔ SINH TRƯỞNG NỘI MÔ MẠCH (VEGF) VỚI NỒNG ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt chứa protein dung hợp thụ thể yếu tố sinh trưởng nội mô mạch (VEGF) với nồng độ cao và có tính ổn định cao trong khi bảo quản.

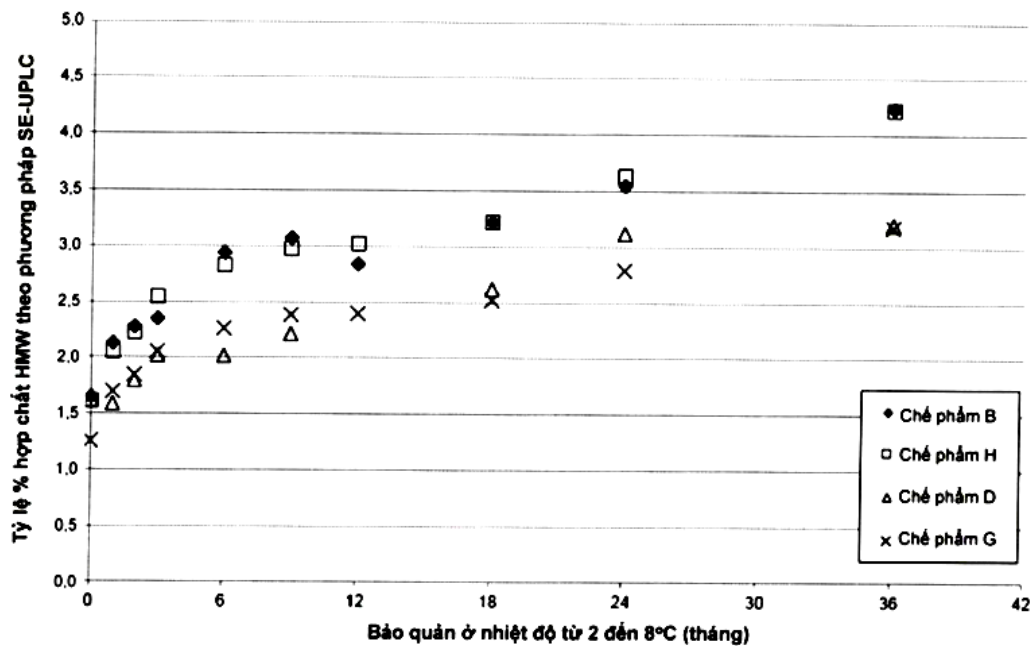


FIG. 1A

- (11) **94250 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00252** (85) 16/01/2023
(22) 16/06/2021 (86) PCT/KR2021/007572 16/06/2021
(30) 10-2020-0073900 17/06/2020 KR (87) WO2021/256861 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

- (51) **C07D 401/12; A61K 31/4155; A61K 31/4178; A61K 31/4439; C07D 409/14; A61P 1/14; A61P 29/00; C07D 403/12; A61K 31/4025; A61P 1/04**
- (71) **ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea
- (72) YOON, Hong Chul (KR); PARK, Joon Tae (KR); LEE, Jung Woo (KR); AN, Kyung Mi (KR); IM, A Rang (KR); JEON, Woo Jin (KR); HEO, Jae ho (KR); HONG, Chang Hee (KR); PARK, Jung Eun (KR); SOHN, Te Ik (KR); HONG, Da Hae (KR); KIM, Jung Ho (KR); SHIN, Jae Eui (KR); YOO, Yeong Ran (KR); CHANG, Min Whan (KR); JE, In Gyu (KR); KANG, Su Yeon (KR); SONG, Yoon Sung (KR); LEE, Joo Yun (KR)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ TIẾT AXIT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức hóa học 2, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất theo sáng chế thể hiện tác dụng ức chế tiết axit tốt.

- (11) 94251 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00277 (85) 16/01/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101437 10/07/2020
(87) WO2022/006892 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H01M 10/6556**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

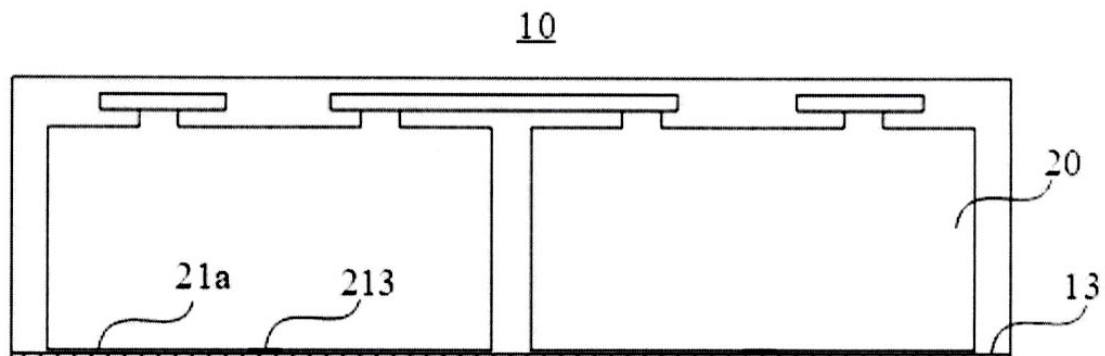
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); CHEN, Xiaobo (CN); WANG, Peng (CN); LI, Yao (CN); LIN, Yongshou (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY, DỤNG CỤ TIÊU THỤ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ ĐỂ CHẾ TẠO ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy, dụng cụ tiêu thụ điện, phương pháp và dụng cụ để chế tạo ắc quy. Ắc quy bao gồm: ngăn ắc quy có chứa cơ cấu giảm áp, cơ cấu giảm áp này được sắp xếp trong thành thứ nhất của ngăn ắc quy và cơ cấu giảm áp được tạo cấu hình để, khi áp suất hoặc nhiệt độ bên trong của ngăn ắc quy đạt đến ngưỡng, được khởi động để giải phóng áp suất bên trong; và thành phần quản lý nhiệt để chứa chất lưu để điều chỉnh nhiệt độ của ngăn ắc quy; trong đó bề mặt thứ nhất của thành phần quản lý nhiệt được gắn vào thành thứ nhất, và thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình để có khả năng bị làm hư hỏng khi cơ cấu giảm áp được khởi động, nhờ đó chất lưu được xả từ bên trong của thành phần quản lý nhiệt. Theo giải pháp kỹ thuật của các phương án của đơn này, độ an toàn của ắc quy có thể được tăng cường.



Hình 6

- (11) 94252 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00278 (85) 16/01/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101436 10/07/2020
(87) WO2022/006891 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) *H01M 50/30; H01M 10/6556*

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED** (CN)

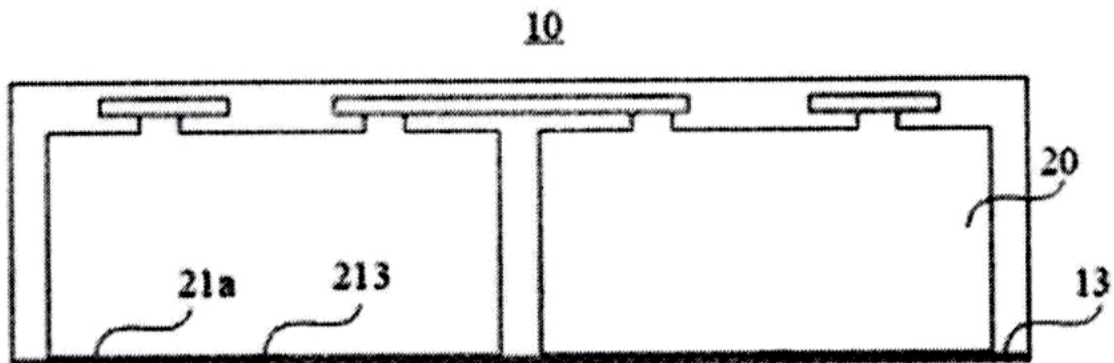
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) WU, Kai (CN); WANG, Wei (CN); HOU, Yuepan (CN); WANG, Peng (CN); CHEN, Xiaobo (CN); LI, Yao (CN); LIN, Yongshou (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY, DỤNG CỤ TIÊU THỤ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ ĐỂ CHẾ TẠO ẮC QUY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy, dụng cụ tiêu thụ điện, phương pháp và dụng cụ để chế tạo ắc quy. Ắc quy bao gồm: ngăn ắc quy bao gồm cơ cấu giảm áp, cơ cấu giảm áp được bố trí tại thành thứ nhất của ngăn ắc quy, và cơ cấu giảm áp được tạo cấu hình để, khi áp suất hoặc nhiệt độ bên trong của ngăn ắc quy đạt đến ngưỡng, được khởi động để giải phóng áp suất hoặc nhiệt độ bên trong; và thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình để chứa đựng chất lưu để điều chỉnh nhiệt độ của ngăn ắc quy; tại đó bề mặt thứ nhất của thành phần quản lý nhiệt được gắn vào thành thứ nhất của ngăn ắc quy, thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình để có khả năng bị làm hư hỏng bởi thành phần phát ra được xả từ ngăn ắc quy khi cơ cấu giảm áp được khởi động, sao cho thành phần phát ra đi qua thành phần quản lý nhiệt. Theo giải pháp kỹ thuật của các phương án của đơn này, độ an toàn của ắc quy có thể được tăng cường.



Hình 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94253 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00279 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101446 | 10/07/2020 |
| | (87) WO2022/006901 A1 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H01M 50/342**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

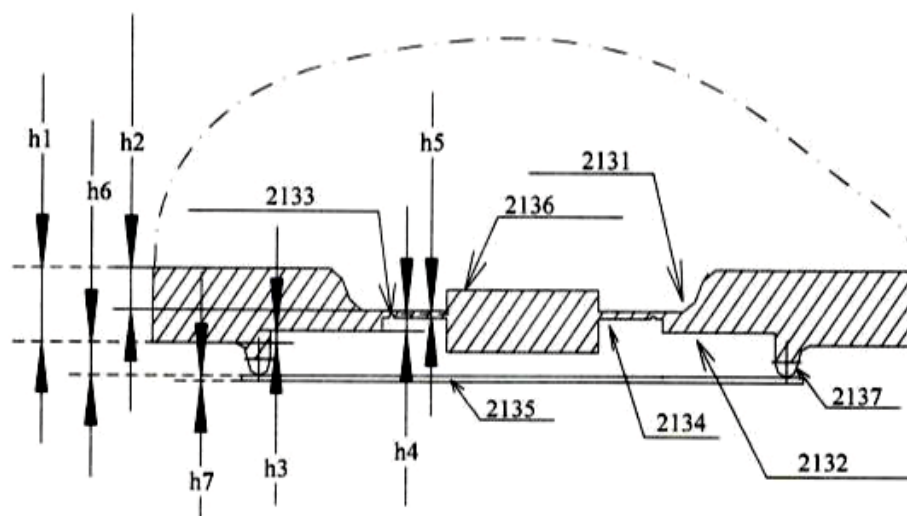
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); YANG, Jianxiong (CN); WANG, Peng (CN); GUO, Zhijun (CN); LI, Quankun (CN); SUN, Zhanyu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỘP ẮC QUY, NGĂN ẮC QUY, ẮC QUY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHẾ TẠO HỘP ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp ắc quy, ngăn ắc quy (20), ắc quy (10), và phương pháp và thiết bị để chế tạo hộp ắc quy (21). Hộp ắc quy (21) bao gồm khu vực giảm áp (213); khu vực giảm áp (213) bao gồm rãnh thứ nhất (2131) được sắp xếp tại bề mặt trong của hộp ắc quy (21) và rãnh thứ hai (2132) được sắp xếp tại bề mặt ngoài của hộp ắc quy (21), rãnh thứ nhất (2131) được sắp xếp đối diện với rãnh thứ hai (2132), trong đó rãnh thứ ba (2133) được bố trí tại thành đáy của rãnh thứ nhất (2131) và/hoặc thành đáy của rãnh thứ hai (2132), và khu vực giảm áp (213) được tạo cấu hình để nứt tại rãnh thứ ba (2133), khi áp suất bên trong của hộp ắc quy (21) đạt đến ngưỡng, để hạ áp suất bên trong. Theo hộp ắc quy, ngăn ắc quy, ắc quy, và phương pháp và thiết bị để chế tạo hộp ắc quy được bộc lộ trong đơn này, khu vực giảm áp được sắp xếp trên hộp ắc quy (21) để gia công.



Hình 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94254 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00280 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101443 | 10/07/2020 |
| | (87) WO2022/006898 A1 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H01M 50/30; H01M 10/65; H01M 50/204**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

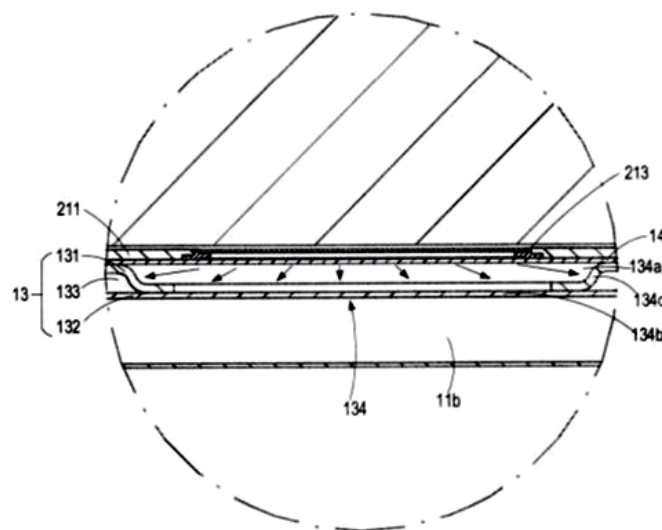
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); ZENG, Zhimin (CN); WU, Kai (CN); CHEN, Xingdi (CN); WANG, Peng (CN); SUN, Zhanyu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy và thiết bị liên quan, phương pháp sản xuất và dụng cụ sản xuất chúng. Ắc quy bao gồm: ngăn ắc quy, ngăn ắc quy này bao gồm cơ cấu giảm áp được tạo cấu hình để có khả năng được khởi động khi áp suất hoặc nhiệt độ bên trong của ngăn ắc quy đạt đến ngưỡng, để làm giảm áp suất bên trong; thành phần gắn được làm thích ứng để được gắn vào ngăn ắc quy bằng chất dính; và thành phần cô lập được tạo cấu hình để có khả năng ngăn ngừa không cho chất dính bị dính giữa thành phần gắn và cơ cấu giảm áp. Bằng cách bố trí thành phần cô lập, có thể ngăn ngừa không cho chất dính bị dính giữa thành phần gắn và cơ cấu giảm áp theo phương thức hiệu quả trong quy trình sản xuất ắc quy. Trong khi đó, hiệu quả và độ chính xác sử dụng của chất dính có thể được cải thiện, nhờ đó cải thiện hiệu quả sản xuất của ắc quy.



HÌNH 8

- (11) **94255 A** (43) 25/04/2023
- (21) **1-2023-00302** (85) 16/01/2023
- (22) 27/07/2021 (86) PCT/US2021/043295 27/07/2021
- (30) 63/059,133 30/07/2020 US (87) WO2022/026456 03/02/2022
- 17/385,582 26/07/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); MIRBAGHERI, Arash (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị này, phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) cho ít nhất điểm thu - phát (TRP) thứ nhất, cấu hình PRS bao gồm ít nhất tính chu kỳ của PRS xác định các lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS liên quan đến TRP thứ nhất (transmission-reception point - TRP) thứ nhất, nhận cấu hình khoảng trống phép đo bao gồm ít nhất một chu kỳ lặp lại khoảng trống phép đo (measurement gap repetition period - MGRP) xác định các lần lặp của khoảng trống phép đo, và thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị của ít nhất một hoặc nhiều tài nguyên PRS trong một hoặc nhiều lần lặp của chu kỳ phép đo, một hoặc nhiều lần lặp của chu kỳ phép đo có tính chu kỳ phép đo hiệu quả, tính chu kỳ phép đo hiệu quả dựa trên tính chu kỳ đồng chỉnh và khoảng thời gian T mà trong thời gian đó UE có thể xử lý thời khoảng N của các ký hiệu PRS, tính chu kỳ đồng chỉnh dựa trên tính chu kỳ PRS và MGRP.

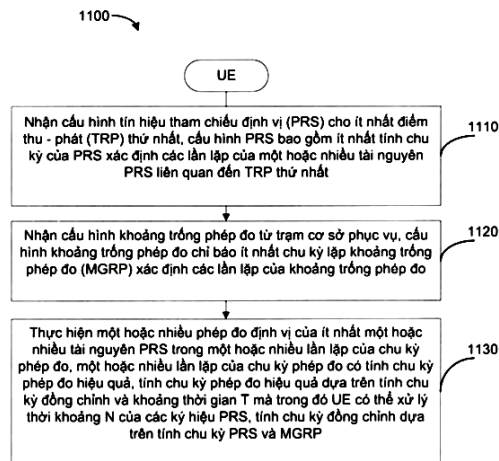


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94256 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00307 | (85) 17/01/2023 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097239 | 19/06/2020 |
| | (87) WO2021/212638 | 28/10/2021 |

(51) *A61K 31/4745; C07K 16/00; A61P 35/00; C07D 491/22; A61K 31/47; A61K 39/395*

(71) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD. (CN)**

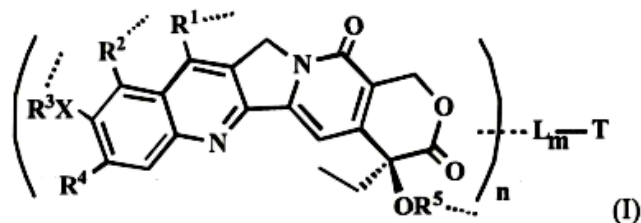
1st Building 12, Zhengtai Zhongzi Tech, Park No. 260 Sixth Street, HEDA
Hangzhou, Zhejiang 310018, China

(72) ZHAO, Robert (US); YANG, QINGLIANG (CN); YE, HANGBO (CN); HUANG, YUANYUAN (CN); XU, Yifang (CN); ZHAO, Gengxiang (CN); CHEN, Diancheng (CN); GUO, Huihui (CN); KONG, Xiangfei (CN); LI, Wenjun (CN); BAI, Lu (CN); CAI, Xiang (CN); ZHANG, Xiuzhen (CN); JIA, Junxiang (CN); GUO, Zhixiang (CN); HUANG, Shangma (CN); WANG, Xiaoxu (CN); ZHENG, Jun (CN); DU, Yong (CN); LI, Yanhua (CN); ZHENG, Yunxia (CN); LIN, Chen (CN); CHEN, Xiaoxiao (CN); ZHENG, Wei (CN); JIANG, Xinyan (CN); ZHANG, Lingli (CN); YE, Riping (CN); CHEN, Miaomiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CỦA PHÂN TỬ GẮN KẾT TẾ BÀO VỚI CHẤT TƯƠNG TỰ CAMPTOTHEXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp của chất tương tự camptothecin với phân tử gắn kết tế bào có công thức (I), trong đó R1, R2, R3, R4, R5, X, L, n, m, T và---- được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế thể liên hợp của chất tương tự camptothecin với chất gắn kết tế bào, cũng như phương pháp sử dụng các thể liên hợp này trong việc điều trị hướng đích của bệnh ung thư, bệnh nhiễm khuẩn, và các rối loạn miễn dịch.



- (11) **94257 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00310** (85) 17/01/2023
(22) 02/07/2021 (86) PCT/CN2021/104253 02/07/2021
(30) 202010633951.8 02/07/2020 CN (87) WO2022/002249 06/01/2022
(51) **C07K 16/36; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 7/02**
(71) **BEIJING TUO JIE BIOPHARMACEUTICAL CO. LTD.** (CN)
Level 7, No.4 Building, No.9 Yi Ke Road, ZGC Life Science Park, Changping
District, Beijing 102206, China
(72) WANG, Lei (CN); HE, Xugang (CN); ZHANG, Jin (CN); LIU, Xiao (CN); HU,
Dongmei (CN); DU, Yanping (CN); WU, Ran (CN); SHEN, Chenxi (CN); YANG,
Yang (CN); YANG, Changyong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG FXI/FXIA, ĐOẠN GẮN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN
CỦA NÓ, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ CHỨA
POLYNUCLEOTIT NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTƠ NÀY, PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ
NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng FXI/FXIa, đoạn gắn kết với kháng nguyên
của nó, cũng như là dược phẩm chứa kháng thể kháng FXI/FXIa hoặc đoạn gắn kết
với kháng nguyên của nó để điều trị và ngăn ngừa bệnh, cụ thể là bệnh hoặc rối loạn
có liên quan đến chứng huyết khối hoặc nghẽn mạch huyết khối

- (11) **94258 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00319** (85) 17/01/2023
(22) 23/06/2021 (86) PCT/IB2021/055535 23/06/2021
(30) 2009685.5 25/06/2020 GB (87) WO2021/260569 30/12/2021
(51) **A61K 9/20; A61K 9/24**
(71) **VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)**
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(72) CONN, Ian Paul (GB); DAVIES, Mark Robert (GB); FUEYO, Jose Maria (ES);
HEAFIELD, Joanne (GB); SHREEVES, Trevor Martin (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DOLUTEGRAVIR, ABACAVIR VÀ LAMIVUDIN, VÀ
QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dolutegravir hoặc muối dược dụng của nó, abacavir hoặc muối dược dụng của nó và lamivudin, và quy trình sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm này là hữu dụng trong điều trị bệnh nhiễm HIV, cụ thể là trong điều trị bệnh nhiễm HIV ở bệnh nhi.

- (11) **94259 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00322** (85) 17/01/2023
(22) 23/06/2021 (86) PCT/EP2021/067172 23/06/2021
(30) 20182559.3 26/06/2020 EP (87) WO2021/260017 30/12/2021
(51) ***C08G 18/76; B01J 13/14; C08G 18/32; C08G 18/42; A01N 25/28; C08G 18/10***
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) KRAUSE, Jens (DE); EGGER, Holger (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VI NANG CHỨA NHÓM ESTE CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ
CHẾ PHẨM VI NANG CHỨA VI NANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi nang trên cơ sở nguyên liệu vỏ polyure chứa sản phẩm phản ứng của tiền polyme polyeste-polyol polyisoxyanat đầu tận NCO với polyamin với ít hơn 3 nhóm amino phản ứng với nhóm NCO và lõi kị nước được bao nang chứa thành phần, ví dụ thành phần hoạt tính, cụ thể là thành phần hóa nông, và chế phẩm vi nang chứa vi nang này. Vi nang này hữu dụng làm chế phẩm, đặc biệt là chế phẩm hóa nông, cung cấp khả năng phân hủy sinh học tốt hơn.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94260 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00328 | | | (85) 17/01/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | | | (86) PCT/IB2021/000440 | 25/06/2021 |
| (30) 63/044,881 | 26/06/2020 | US | (87) WO2021/260434 | 30/12/2021 |
| 63/071,150 | 27/08/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) *C07K 16/18; A61P 25/00*

(71) **BIOARCTIC AB** (SE)

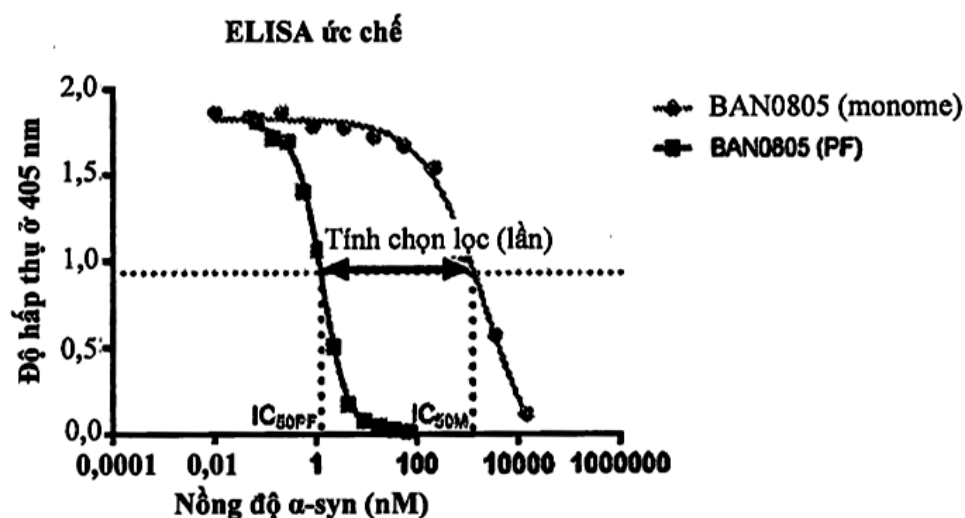
Warfvinges väg 35, 112 51 Stockholm, Sweden

(72) NORDSTRÖM, Eva (SE); SIGVARDSON, Jessica (SE); NYGREN, Patrik (SE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT A-SYNUCLEIN TIỀN FIBRIN**

- (57) Sáng chế dựa trên, một phần, việc phát hiện kháng thể mà hướng đích một cách chọn lọc kết tụ α -synuclein của người như oligome/tiền fibrin, như BAN0805. BAN0805 có khả năng thấp hơn trong việc gắn kết đích α -synuclein dạng monome không mong muốn so với kháng thể đơn dòng chuột nhất mAb47.



- (11) **94261 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00337** (85) 20/09/2021
(22) 13/08/2019 (86) PCT/JP2019/031876 13/08/2019
(30) JP 2019-028781 20/02/2019 JP (87) WO2020/170476 A1 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021
(51) **A61K 8/64; A61K 8/9794; A61Q 5/12; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/9789; A61Q 19/00**
(62) 1-2021-05838
(71) **NATURELAB. CO.,LTD.** (JP)
Ebisu Prime Square Tower 11F, 1-1-39 Hiroo, Shibuya-ku, Tokyo 1500012, Japan
(72) OOMIYA, Michinari (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý tóc bao gồm 0,0005 % khối lượng hoặc lớn hơn peptit thúc đẩy sự tổng hợp melanin, 0,00069 % khối lượng hoặc lớn hơn peptit tái sinh tóc, 0,00001 % khối lượng hoặc lớn hơn peptit chống lão hóa, 0,01525 % khối lượng hoặc lớn hơn dịch thủy phân tế bào gốc, và 0,00563 % khối lượng hoặc lớn hơn chất chiết thực vật chống viêm.

- (11) **94262 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00343** (85) 17/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/JP2021/024324 28/06/2021
(30) 2020-111480 29/06/2020 JP (87) WO2022/004643 06/01/2022
(51) **C04B 12/04; C04B 22/14; C04B 28/26; C04B 16/06**
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801, Japan
(72) HORIKOSHI, Takafumi (JP); IMAGAWA, Akira (JP); IWASAKI, Yoshihiro (JP);
SUEMORI, Hisashi (JP); OGAWA, Atsuhisa (JP); HIGASHIMOTO, Yoshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **COMPOSIT GIA CỐ BẰNG SỢI ĐƯỢC HÓA RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến composit hóa rắn chứa (A) nguồn aluminosilicat, (B) chất hoạt hóa kiềm và (C) các sợi bền kiềm, trong đó: nguồn aluminosilicat (A) chứa xỉ lò cao, trong đó hàm lượng của xỉ lò cao là bằng hoặc lớn hơn 40% khối lượng so với tổng hàm lượng chất rắn trong nguồn aluminosilicat (A); hàm lượng của chất hoạt hóa kiềm (B) là bằng hoặc nhỏ hơn 10% khối lượng so với tổng hàm lượng chất rắn trong chế phẩm có thể hóa rắn; và hàm lượng nước trong composit hóa rắn là bằng hoặc nhỏ hơn 10,0% khối lượng so với tổng khối lượng của composit hóa rắn.

- (11) 94263 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00347 (85) 17/01/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101449 10/07/2020
(87) WO2022/006903 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) *H01M 50/358*

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

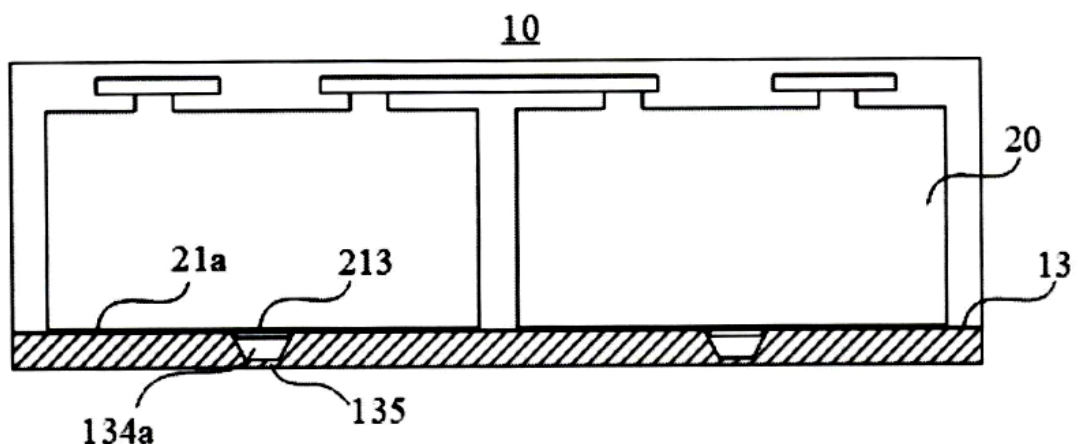
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) LIANG, Chengdu (CN); CHEN, Xiaobo (CN); LI, Yao (CN); WANG, Wei (CN); HOU, Yuepan (CN); WANG, Peng (CN); LIN, Yongshou (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY, DỤNG CỤ TIÊU THỤ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ ĐỂ CHẾ TẠO ẮC QUY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy (10), dụng cụ tiêu thụ điện, phương pháp (300) và dụng cụ (400) để chế tạo ắc quy. Ắc quy (10) bao gồm: ngăn ắc quy (20) có chứa cơ cấu giảm áp (213), ít nhất là một phần của cơ cấu giảm áp (213) nhô ra phía ngoài từ thành thứ nhất (21a) của ngăn ắc quy (20), và cơ cấu giảm áp (213) được tạo cấu hình để, khi áp suất hoặc nhiệt độ bên trong của ngăn ắc quy (20) đạt đến ngưỡng, được khởi động để giải phóng áp suất bên trong; và thành phần quản lý nhiệt (13) để chứa chất lưu để điều chỉnh nhiệt độ của ngăn ắc quy (20); trong đó bề mặt thứ nhất của thành phần quản lý nhiệt (13) được gắn vào thành thứ nhất (21a) của ngăn ắc quy (20), bề mặt thứ nhất của thành phần quản lý nhiệt (13) được bố trí với khoang tránh (134a), và khoang tránh (134a) được tạo cấu hình để chứa đựng ít nhất là một phần của cơ cấu giảm áp (213). Sự an toàn của ắc quy có thể được tăng cường.



Hình 6

- (11) 94264 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00348 (85) 17/01/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101444 10/07/2020
(87) WO2022/006899 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **H01M 50/30**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

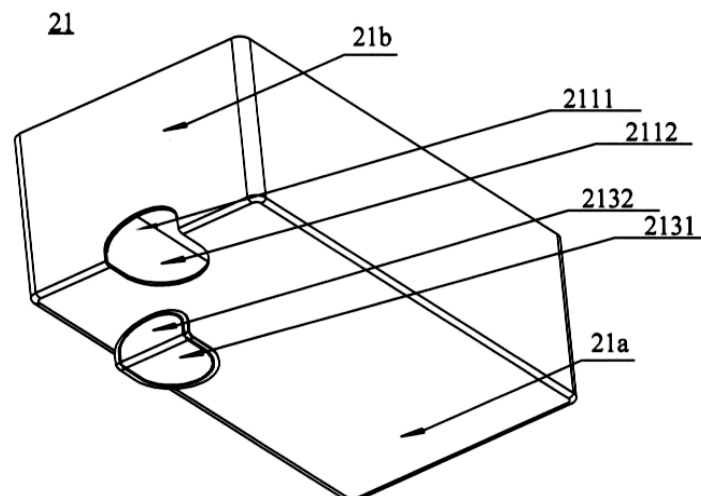
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZHAO, Fenggang (CN); KE, Haibo (CN); LI, Quankun (CN); WU, Ningsheng (CN); SUN, Zhanyu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỘP ẮC QUY, NGĂN ẮC QUY, ẮC QUY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHẾ TẠO HỘP ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp ắc quy, ngăn ắc quy (20), ắc quy, và phương pháp và thiết bị để chế tạo hộp ắc quy. Hộp ắc quy bao gồm: ít nhất là hai thành bao gồm thành thứ nhất (21a) và thành thứ hai (21 b), thành thứ nhất (21a) giao cắt với thành thứ hai (21 b); và cơ cấu giảm áp (213), trong đó cơ cấu giảm áp (213) bao gồm phần thứ nhất (2131) và phần thứ hai (2132) được nối với nhau, phần thứ nhất (2131) và phần thứ hai (2132) lần lượt được sắp xếp tại thành thứ nhất (21a) và thành thứ hai (21b), trong đó phần thứ nhất (2131) và/hoặc phần thứ hai (2132) được tạo cấu hình để có thể bị nứt, khi áp suất bên trong của hộp ắc quy đạt đến ngưỡng, để làm giảm áp suất bên trong. Do đó, trong hộp ắc quy, ngăn ắc quy (20), ắc quy, và phương pháp và thiết bị để chế tạo hộp ắc quy theo các phương án của đơn này, cơ cấu giảm áp được sắp xếp tại chỗ giao cắt của hai thành của hộp ắc quy, do đó cải thiện hiệu suất của cơ cấu giảm áp (213) trên hộp ắc quy.



Hình 5

- (11) 94265 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00349 (85) 17/01/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT7CN2020/101445 10/07/2020
(87) WO2022/006900 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **H01M 50/30; H01M 50/10**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

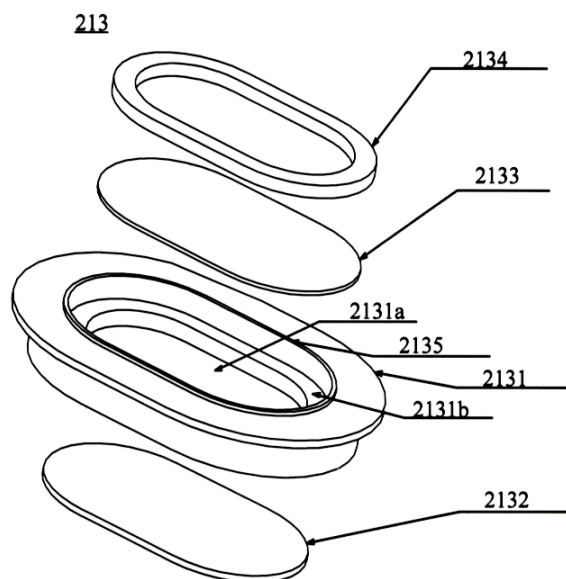
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); YANG, Jianxiong (CN); WANG, Peng (CN); GUO, Zhijun (CN); LI, Quankun (CN); SUN, Zhanyu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU GIẢM ÁP, HỘP ẮC QUY, NGĂN ẮC QUY, ẮC QUY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giảm áp, hộp ắc quy, ngăn ắc quy, ắc quy, phương pháp và thiết bị chế tạo, mà có thể cải thiện hiệu suất của cơ cấu giảm áp trên ắc quy. Cơ cấu giảm áp cho hộp ắc quy bao gồm: cơ cấu nối bao gồm lỗ hồng và vấu lồi thứ nhất, vấu lồi thứ nhất được nối với thành trong của lỗ hồng và kéo dài về phía trục của lỗ hồng; tấm giảm áp để được khởi động để giải phóng áp suất bên trong của hộp ắc quy khi áp suất bên trong đạt đến ngưỡng, tấm giảm áp được sắp xếp trên một bên của vấu lồi thứ nhất; tấm bảo vệ thứ nhất dùng để bảo vệ tấm giảm áp và được sắp xếp trên bên kia của vấu lồi thứ nhất ra xa khỏi tấm giảm áp; vòng ép dùng để nén tấm bảo vệ thứ nhất và được sắp xếp trên một bên của tấm bảo vệ thứ nhất ra xa khỏi vấu lồi thứ nhất; và cấu trúc nén được nối với cơ cấu nối và có khả năng được nén về phía trục của lỗ hồng để nén vòng ép.



Hình 10

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94266 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00353 | (85) 17/01/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/KR2021/008008 | 25/06/2021 |
| (30) 10-2020-0078737 | 26/06/2020 KR (87) WO2021/261952 | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) *A23K 20/142; A23K 20/24*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

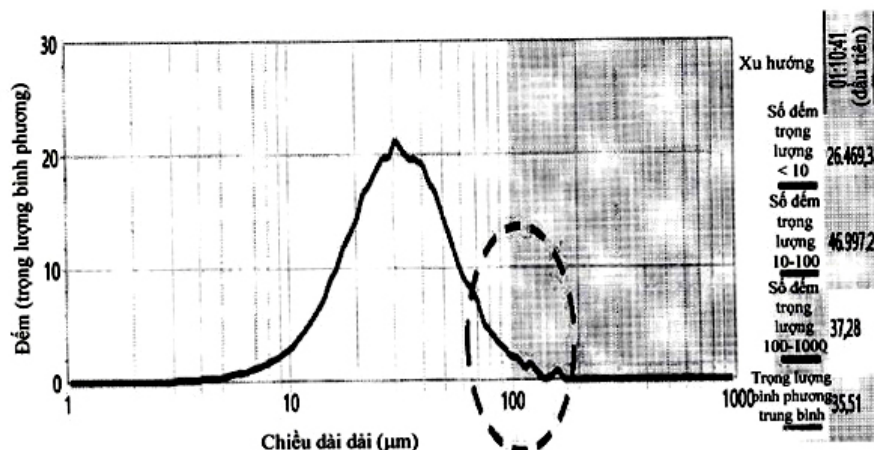
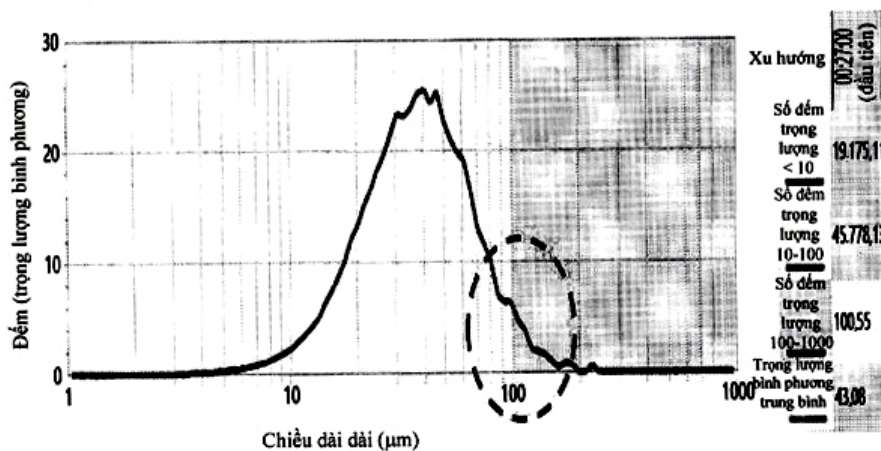
(72) KWON, Min Kyung (KR); LEE, In Sung (KR); GWAK, Won Sik (KR); YU, Jae Hun (KR); HONG, Jin Tae (KR); KANG, Ji-hun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT AXIT AMIN TỪ DỊCH LÊN MEN, HẠT AXIT AMIN, VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAO GỒM HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các hạt axit amin từ dịch lên men và các hạt axit amin được điều chế bằng phương pháp này, và chế phẩm thức ăn chăn nuôi bao gồm các hạt axit amin.

Fig.1



- (11) **94267 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00354** (85) 18/01/2023
(22) 01/07/2021 (86) PCT/IL2021/050811 01/07/2021
(30) 63/046,727 01/07/2020 US (87) WO2022/003694 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **C22B 1/00; C22B 59/00; C22B 7/00; C22B 3/44**

(71) **YEDA RESEARCH AND DEVELOPMENT CO. LTD. (IL)**

at The Weizmann Institute of Science, P.O. Box 95, 7610002 Rehovot, Israel

(72) LUBOMIRSKY, Igor (IL); KAPLAN, Valery (IL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KIM LOẠI ĐẤT HIẾM TỪ HỢP KIM SẮT TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi ít nhất một kim loại đất hiếm từ hợp kim sắt từ, bao gồm việc clo hóa kim loại đất hiếm, tiếp theo là tách sản phẩm đã clo hóa.

- (11) 94268 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00361 (85) 18/01/2023
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/IB2021/055533 23/06/2021
 (30) 2009684.8 25/06/2020 GB (87) WO2021/260567 30/12/2021
 (51) *A61K 31/5365; A61K 9/28; A61P 31/18; A61K 9/20*
 (71) **VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)**
 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
 (72) CONN, Ian Paul (GB); DAVIES, Mark Robert (GB); HEAFIELD, Joanne (GB);
 HOLTON, Michael (GB); MORTIMER, Neil (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM VIÊN NÉN PHÂN TÁN ĐƯỢC CHỨA DOLUTEGRAVIR VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm viên nén phân tán được chứa dolutegravir hoặc muối dược dụng của nó và ion dược dụng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế chế phẩm viên nén phân tán được bao gồm việc trộn dolutegravir hoặc muối dược dụng của nó và ion dược dụng. Chế phẩm viên nén phân tán được này hữu ích để điều trị nhiễm HIV.

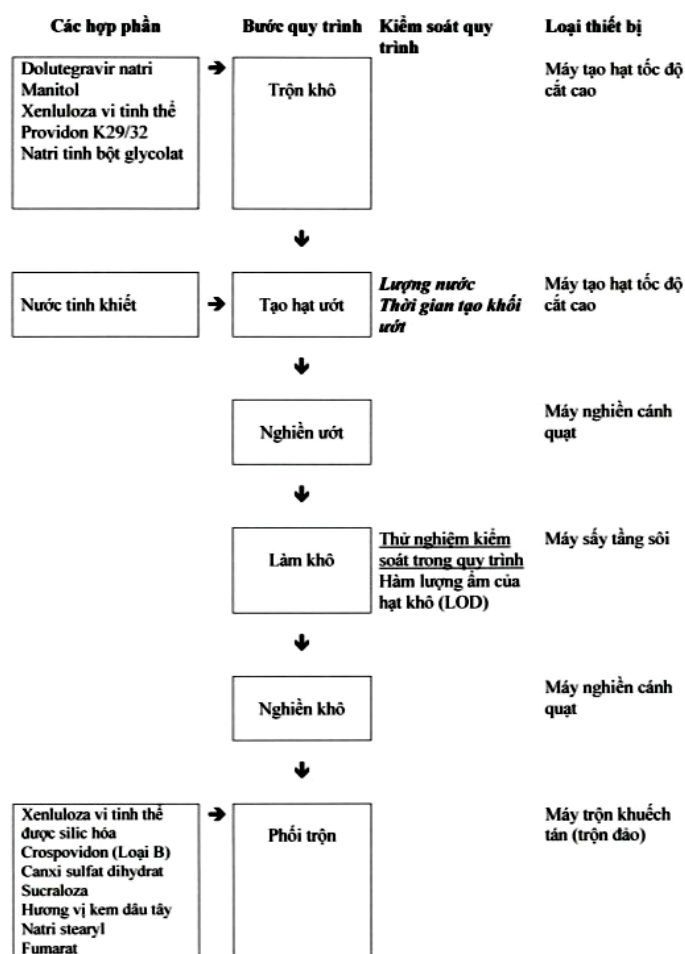


Fig. 2

- (11) **94269 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00368** (85) 18/01/2023
(22) 29/06/2021 (86) PCT/JP2021/024556 29/06/2021
(30) 2020-114426 01/07/2020 JP (87) WO2022/004722 06/01/2022
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) TAKAGI, Risa (JP); SUDO, Saiko (JP); IWASA, Keiko (JP); OZAWA, Masaaki (JP); KANDA, Naoto (JP); MATSUO, Yoshihide (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG VỊ BIA KHÔNG CÓ CỒN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đồ uống có độ đậm đà gia tăng. Cụ thể là, mục đích của sáng chế là đề xuất đồ uống vị bia không có cồn có độ đậm đà gia tăng. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, đồ uống vị bia không có cồn chứa adenosin ở nồng độ bằng 8 ppm hoặc cao hơn.

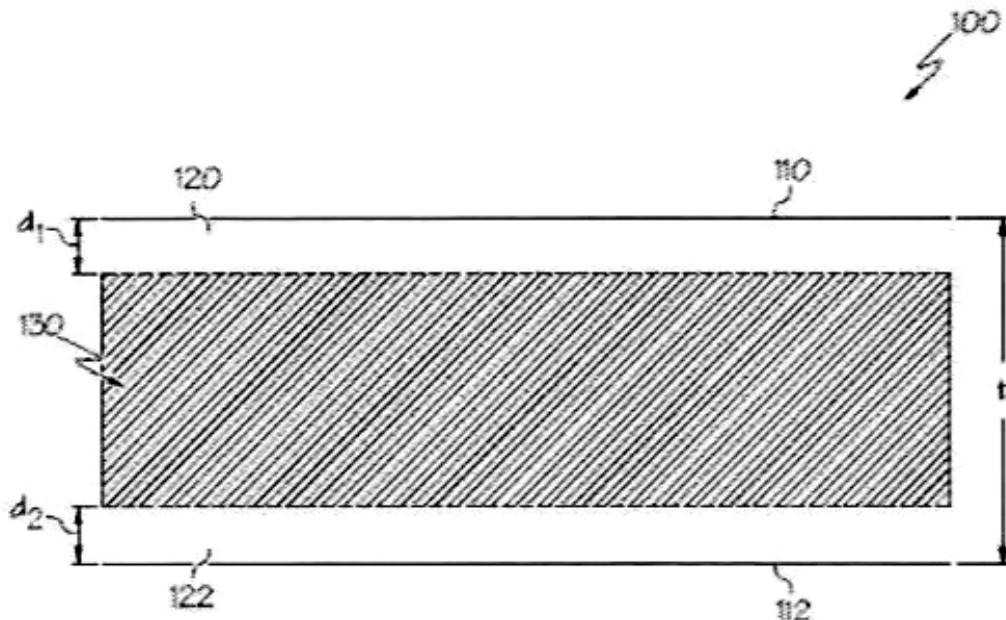
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2023)

- (11) **94270 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00392** (85) 18/01/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/JP2021/023402 21/06/2021
(30) 2020-107194 22/06/2020 JP (87) WO2021/261444 30/12/2021
(51) **A61K 39/00; A61K 39/39; A61K 47/24; C07H 5/06; A61K 9/127; A61P 31/04; A61P 37/04; A61P 43/00; A61K 39/02; A61K 47/26**
(71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(72) BAN, Hitoshi (JP); IMAZAKI, Yusuke (JP); TAKANASHI, Yosuke (JP);
FUKUSHIMA, Akihisa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT PHỤ TRỢ CÓ HOẠT TÍNH CỦA CHẤT CHỦ VẬN TLR4**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có thể dùng làm chất phụ trợ vacxin, phương pháp sản xuất hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 94271 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00416 (85) 19/01/2023
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039344 28/06/2021
 (30) 63/046,482 30/06/2020 US (87) WO2022/005956 06/01/2022
 (51) **C03C 3/087; C03C 3/091; C03C 21/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THỦY TINH, VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG CHỨA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần thủy tinh có khả năng được trao đổi ion để tạo ra các giá trị ứng suất kéo trung tâm cao. Hợp phần thủy tinh chứa SiO₂, Li₂O, và CaO. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được tạo ra bằng cách trao đổi ion các nền trên cơ sở thủy tinh được tạo ra từ hợp phần thủy tinh này. Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được đặc trưng bằng ứng suất kéo trung tâm tối đa lớn hơn hoặc bằng 150 MPa, và giá trị ứng suất kéo trung tâm tối đa này có thể đạt được bằng cách trao đổi ion trong bể muối nóng chảy chứa natri. Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có thể được sử dụng trong các thiết bị điện tử dân dụng.

FIG. 1



- (11) 94272 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00419 (85) 19/01/2023
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039343 28/06/2021
 (30) 63/045,934 30/06/2020 US (87) WO2022/005955 06/01/2022
 (51) *C03C 3/097; C03C 10/00; C03C 21/00*
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) CLICK, Carol Ann (US); FU, Qiang (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR);
 SMITH, Charlene Marie (US); WHITTIER, Alana Marie (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM VÀ NỀN GỐM THỦY TINH TRẮNG CHỨA PHA TINH THỂ ZIRCONI OXIT TỨ PHƯƠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm và nền gốm thủy tinh trắng chứa pha tinh thể zirconium oxit tứ phương, và phương pháp sản xuất chúng. Vật phẩm gốm thủy tinh chứa: hợp phần thể tích trung tâm bao gồm (trên cơ sở oxit): 55-75% mol SiO₂; 0,2-10% mol Al₂O₃; 0-5% mol B₂O₃; 15-30% mol Li₂O; 0-2% mol Na₂O; 0-2% mol K₂O; 0-5% mol MgO; 0-2% mol ZnO; 0,2-3,0% mol P₂O₅; 0,1-10% mol ZrO₂; 0-4% mol TiO₂; và 0-1,0% mol SnO₂. Lithi disilicat và β-spodumen hoặc β-thạch anh là hai pha tinh thể chính (theo khối lượng) của vật phẩm gốm thủy tinh. Vật phẩm gốm thủy tinh này còn chứa ZrO₂ tứ phương làm pha tinh thể. Hợp phần của vật phẩm gốm thủy tinh tính từ bề mặt chính vào trong độ dày của vật phẩm gốm thủy tinh có thể chứa trên 10% mol Na₂O (trên cơ sở oxit), với phần trăm mol của Na₂O giảm từ bề mặt chính đến thể tích trung tâm. Vật phẩm gốm thủy tinh này thể hiện tải lượng vòng trên vòng gây hư hỏng ít nhất là 120 kgf, khi độ dày của vật phẩm gốm thủy tinh là từ 0,3 mm đến 2,0 mm.

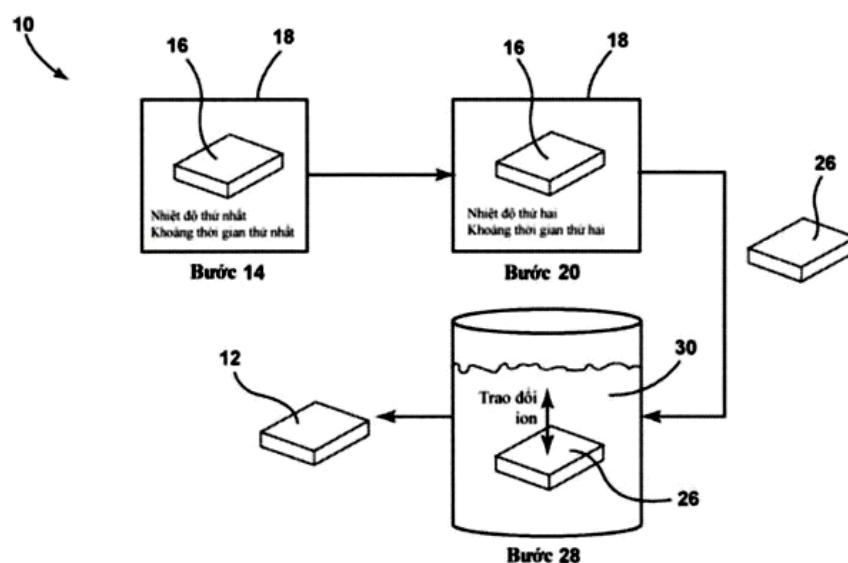


FIG. 1

- (11) **94273 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00425** (85) 27/02/2019
(22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007542 27/02/2019
(30) JP 2018-035578 28/02/2018 JP (87) WO2019/168023 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **A61K 31/7072**; A61K 47/34; A61P 27/02; A61K 47/42; A61K 9/08; A61K 9/10;
A61K 47/32; A61K 47/36

(62) 1-2020-05374

(71) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan

(72) Kyohei TAKAHASHI (JP); Hiroyuki ASADA (JP); Asuka KAMIMURA (JP); Kenji MORISHIMA (JP); Yusuke MOMOKAWA (JP); Kenichi ENDO (JP)

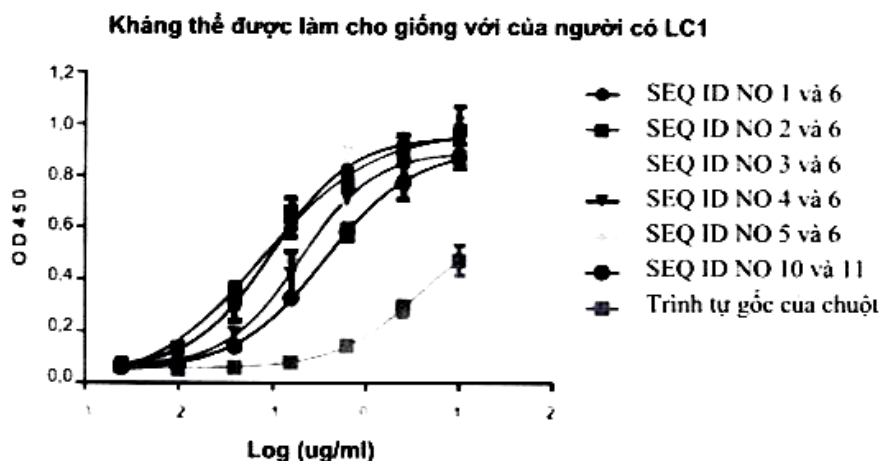
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA CHỨA DIQUAFOSOL VÀ POLYME CATION**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhãn khoa chứa diquafosol hoặc muối của nó và polyme cation, polyme cation là ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm chitosan, chất dẫn xuất của chitosan, copolyme (meth)acrylat cation, polyme silicon cation, copolyme muối amoni bậc bốn của dialyl-acrylamit, keratin đã được thủy phân cation, lụa đã được thủy phân cation, collagen đã được thủy phân cation, casein đã được thủy phân cation, protein của đậu nành đã được thủy phân cation, copolyme vinylpyrrolidon cation, polyvinylpyrrolidon, homopolyme dimetyldiacrylamoni clorua, copolyme axit adipic-dimetylaminohydroxypropyldietyltri-amin, copolyme axit adipic-epoxypropyldietyltri-amin và copolyme acrylamit- β -metacryloyloxyetyltrimetylamonimetyl sulfat.

- (11) **94274 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00427** (85) 19/01/2023
(22) 22/06/2021 (86) PCT/CN2021/101581 22/06/2021
(30) 202010592319.3 24/06/2020 CN (87) WO2021/259278 A1 30/12/2021
(51) **B32B 15/01; C22C 38/38; C22C 38/04; C22C 38/06; B62D 29/00; C22C 38/00**
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) ZHU, Xiaodong (CN); XUE, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI PHỨC HỢP ĐA LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội phức hợp đa lớp có lớp bề mặt phía trên, lớp bề mặt phía dưới và ít nhất một lớp trung gian giữa lớp bề mặt phía trên và lớp bề mặt phía dưới theo hướng độ dày của tấm thép, trong đó tỷ lệ pha của austenit trong cấu trúc vi mô của lớp bề mặt phía trên và lớp bề mặt phía dưới >95%, và ít nhất một lớp trung gian bao gồm ít nhất một lớp trung gian thứ nhất, với tỷ lệ pha của mactensit trong cấu trúc vi mô của lớp trung gian thứ nhất >85%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội phức hợp đa lớp nêu trên, trong đó phương pháp này bao gồm bước: (1) chuẩn bị phôi dùng cho các lớp khác nhau và ghép nối các phôi này; (2) cán; (3) tẩy gỉ bằng axit và cán nguội; (4) ủ, bao gồm: kiểm soát nhiệt độ ủ đến 830-890°C, sau đó làm nguội đến 700-800°C ở tốc độ 3-15°C/giây, và sau đó làm nguội bằng nước cho đến khi nhiệt độ tấm thép dưới 100°C; và (5) tẩy gỉ bằng axit tấm thép và sau đó gia nhiệt tấm thép này đến 180-240°C để ram, với thời gian ram 200-600 giây. Tấm thép cán nguội phức hợp đa lớp của sáng chế có các đặc tính gồm độ bền cao, khả năng tạo hình cao và có tính chống rạn nứt chậm.

- (11) 94275 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00430 (85) 19/01/2023
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039389 28/06/2021
 (30) 63/045,687 29/06/2020 US (87) WO2022/005979 06/01/2022
 (51) **A61K 39/395; C12N 15/13; C12N 15/09; C07K 16/46; C07K 19/00**
 (71) **ALLINAIRE THERAPEUTICS, LLC (US)**
 11000 Cedar Ave. #18 Cleveland, Ohio 44106, United States of America
 (72) HAY, Douglas W.P. (US); BEREZOVSKY, Suzanne E. (US); KNIGHT, David (US); HUANG, Kexin (US); WANG, Jordon K. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC LÀM CHO GIỐNG VỚI CỦA NGƯỜI KHÁNG POLYPEPTIT HOẠT HÓA BẠCH CẦU ĐƠN NHÂN TO NỘI MÔ II (EMAP II), PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng gắn kết với polypeptit hoạt hóa bạch cầu đơn nhân to nội mô 11. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.



	SEQ ID NO 1 và 6	SEQ ID NO 2 và 6	SEQ ID NO 3 và 6	SEQ ID NO 4 và 6	SEQ ID NO 5 và 6	SEQ ID NO 10 và 11	Trình tự gốc của chuột
EC50 (ug/ml)	0,098	0,076	0,082	0,198	0,163	0,361	3,605

Fig.1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94276 A | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00431 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 21/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066856 | 21/06/2021 |
| (30) 10 2020 004 045.4 | 04/07/2020 DE (87) WO2022/008222 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) *C01B 3/38; F27D 17/00; C03B 5/237*

(71) **MESSER AUSTRIA GMBH (AT)**

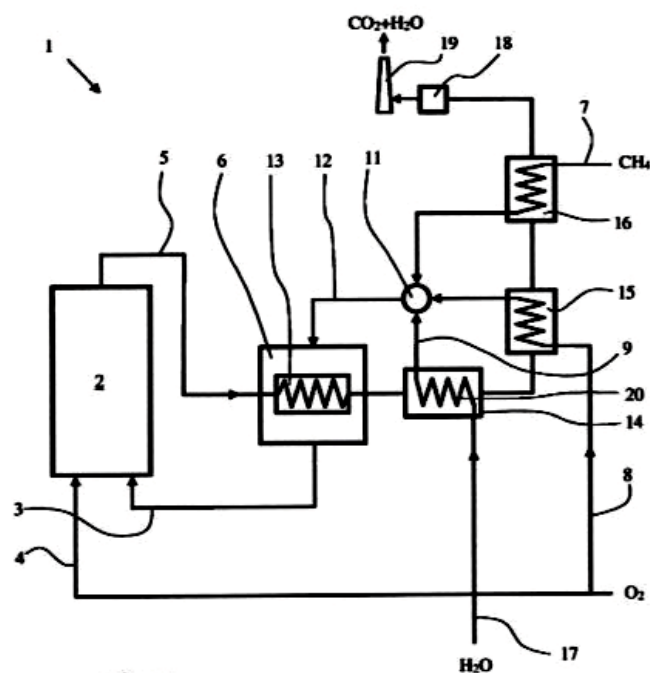
Industriestraße 5, 2352 Gumpoldskirchen, Austria

(72) DEMUTH, Martin (AT); SPOLJARIC, Davor (AT); HOCHENAUER, Christoph (AT); GABER, Christian, Erich (AT); WACHTER, Philipp (AT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HOẠCH NỘI NĂNG TỪ CÁC KHÍ THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thu hoạch nội năng từ các khí thải. Trong phương pháp hóa nhiệt, khí tổng hợp bao gồm oxy được đốt cháy trong lò, do đó tạo ra khí thải nóng. Khí thải sau đó được thải ra môi trường xung quanh trong khi năng lượng bên trong của khí thải ít nhất được sử dụng một phần để thực hiện phản ứng chuyển hóa. Với mục đích này, hơi nước cùng với nhiên liệu có chứa hydrocarbon và khí có chứa oxy được cung cấp cho bộ chuyển hóa và được chuyển đổi thành khí tổng hợp trong phản ứng thu nhiệt sử dụng nội năng của khí thải. Nhiệt của khí thải được sử dụng cụ thể để làm bay hơi nước và cấp nước này tới bộ chuyển hóa ở trạng thái quá nhiệt. Khí tổng hợp sau đó được cung cấp cho lò làm nhiên liệu. Sáng chế ngăn không cho các thành phần không mong muốn của khí quyển lò, cụ thể là các hợp chất lưu huỳnh, không bị cung cấp cho bộ chuyển hóa.



HÌNH 1

- (11) 94277 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00453 (85) 27/01/2023
 (22) 14/06/2021 (86) PCT/US2021/037183 14/06/2021
 (30) 63/046,283 30/06/2020 US (87) WO2022/005729 06/01/2022
 (51) *D04H 1/425; B68G 1/00; D04H 1/54; A41D 27/02; D01F 2/28*
 (71) EASTMAN CHEMICAL COMPANY (US)
 200 South Wilcox Drive, Kingsport, TN 37660, United States of America
 (72) EDWARDS Brian Tyndall (US); SATAM Dnyanada Shankar (IN); HELTON Megan Danielle (US); BARHAM Kevin Todd (US); ROGERS-SMITH Ariana Maurique (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỖN HỢP TRỘN XƠ XENLULOZA AXETAT CÓ THỂ GIẶT ĐƯỢC DÙNG CHO LỚP CÁCH NHIỆT**
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp trộn xơ gồm: (a) xơ cắt ngắn xenluloza axetat (CA) có độ mảnh của tơ đơn tính bằng đơn vị (DPF) bằng hoặc nhỏ hơn 0,3; và (b) xơ cắt ngắn cấu trúc có DPF bằng hoặc lớn hơn 6,0; và (c) tùy ý, xơ liên kết. Hỗn hợp trộn xơ có thể được tạo thành các màng bông không dệt để liên kết nhiệt và sau đó sử dụng làm vật liệu cách nhiệt trong, ví dụ, áo khoác ngoài, bộ đồ giường, v.v.. Hỗn hợp trộn xơ này có thể chứa các xơ có nguồn gốc bền vững tùy ý có thể phân hủy sinh học được, có các giá trị CLO về khả năng cách nhiệt và độ phòng tốt thậm chí sau nhiều chu trình giặt cùng với khả năng phục hồi sau khi nén ép ngắn hạn tốt.

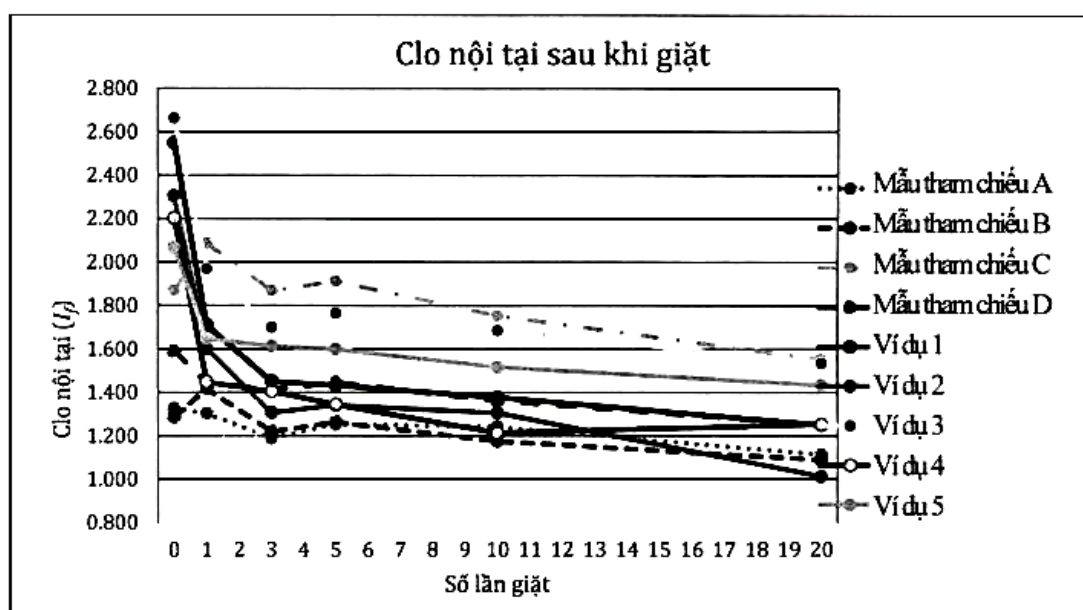


Fig.2

- (11) 94278 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00456 (85) 27/01/2023
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039349 28/06/2021
 (30) 63/045,946 30/06/2020 US (87) WO2022/005958 06/01/2022
 (51) C03C 3/083; C03C 3/097; C03C 3/087; C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/085
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) FU, Qiang (US); WHITTIER, Alana Marie (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO BỂ MUỐI NÓNG CHẢY BỊ NHIỄM ĐỘC BẰNG THỦY TINH VÀ HỢP PHẦN THỦY TINH ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái tạo bể muối nóng chảy bị nhiễm độc. Phương pháp này bao gồm bước cho các hạt thủy tinh tiếp xúc với bể muối nóng chảy sao cho các ion gây độc được trao đổi từ bể vào thủy tinh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các hợp phần thủy tinh được sử dụng trong phương pháp này.

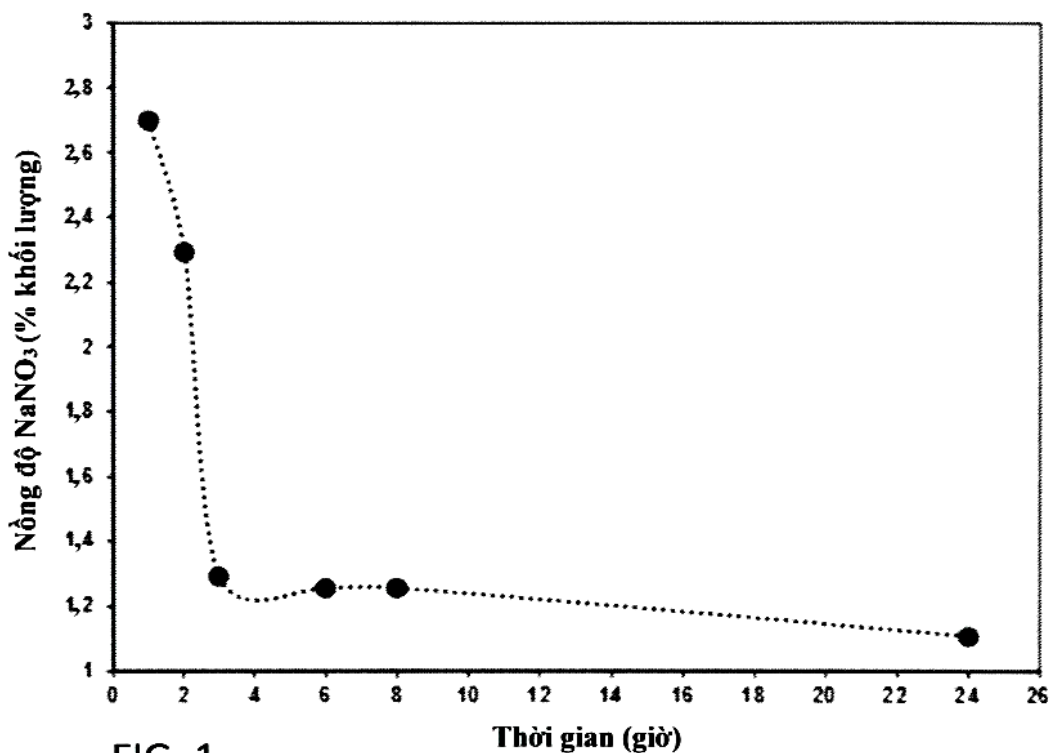


FIG. 1

- (11) 94279 A (43) 25/04/2023
 (21) 1-2023-00457 (85) 27/01/2023
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039351 28/06/2021
 (30) 63/046,492 30/06/2020 US (87) WO2022/005959 06/01/2022
 63/073,653 02/09/2020 US
- (51) **C03C 17/25; C03C 17/42; C03C 10/00; C03C 17/23**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) CHEN, Haixing (CN); FENG, Jiangwei (US); QIN, Meng (CN); UKRAINCZYK, Ljerka (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH VỚI LỚP THỤ ĐỘNG HÓA BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH NÀY, VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh mà có chứa lớp thụ động hóa bề mặt. Lớp thụ động hóa này là lớp oxit và có độ dày từ lớn hơn hoặc bằng 20 nm đến nhỏ hơn hoặc bằng 200 nm và có độ nhám bề mặt RMS nhỏ hơn hoặc bằng 3 nm. Lớp thụ động hóa bề mặt có thể được tạo ra bằng quy trình lắng đọng pha lỏng. Vật phẩm gốm thủy tinh có thể bao gồm lớp dễ dàng làm sạch được bố trí ở trên lớp thụ động hóa bề mặt, và vật phẩm gốm thủy tinh có thể được gia cường hóa học. Vật phẩm gốm thủy tinh có thể được sử dụng trong sản phẩm điện tử dân dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm gốm thủy tinh, và sản phẩm điện tử dân dụng chứa vật phẩm gốm thủy tinh này.

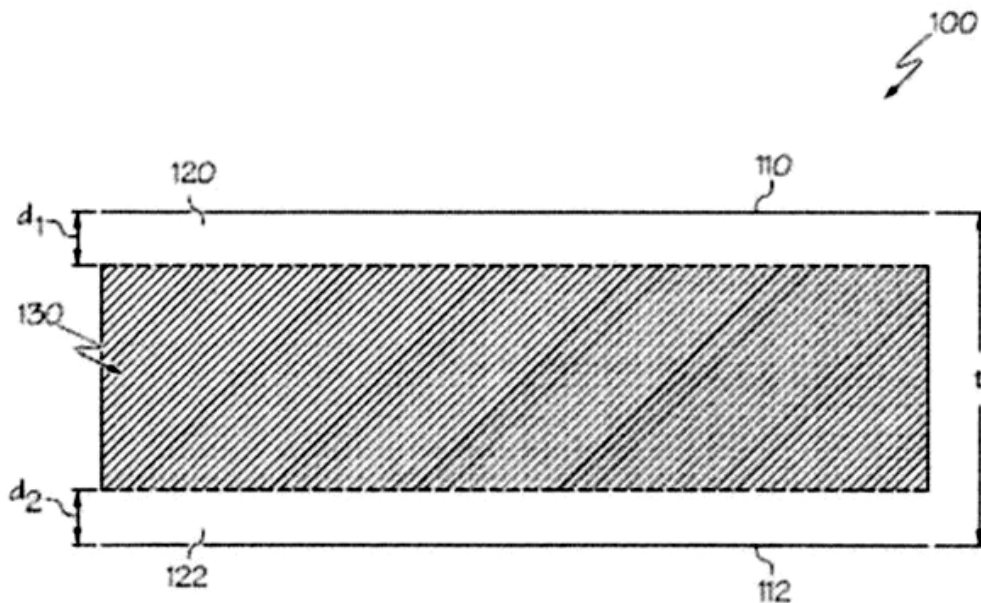


FIG. 1

- (11) 94280 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00458 (85) 27/01/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101439 10/07/2020
(87) WO2022/006894 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **H01M 50/30; H01M 10/04**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

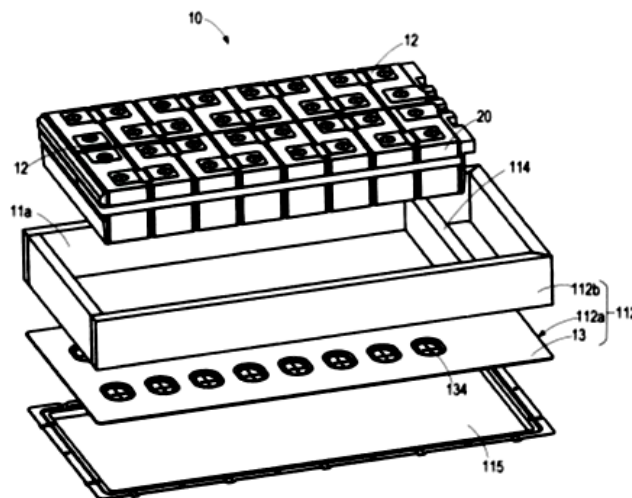
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); CHEN, Xiaobo (CN); WANG, Peng (CN); LI, Yao (CN); WU, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY VÀ DỤNG CỤ TIÊU THỤ ĐIỆN LIÊN QUAN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy (10) và dụng cụ liên quan, phương pháp chế tạo, và thiết bị chế tạo của chúng. Ắc quy (10) bao gồm: một số lượng của ngăn ắc quy (20), ít nhất là một ngăn ắc quy trong số một số lượng của ngăn ắc quy (20) bao gồm cơ cấu giảm áp (213), và cơ cấu giảm áp được tạo cấu hình để, khi áp suất bên trong của ít nhất là một ngăn ắc quy (20) đạt đến ngưỡng, được khởi động để giải phóng áp suất bên trong; và thành phần bus (12) được tạo cấu hình để nối điện một số lượng của ngăn ắc quy (20), trong đó cơ cấu giảm áp (213) và thành phần bus (12) lần lượt được sắp xếp trên các bên khác nhau của ít nhất là một ngăn ắc quy (20), sao cho thành phần phát ra từ ít nhất là một ngăn ắc quy (20) được xả theo chiều ra xa khỏi thành phần bus (12) khi cơ cấu giảm áp (213) được khởi động. Thông qua sự sắp xếp này của cơ cấu giảm áp (213) và thành phần bus (12), hiệu suất an toàn của ắc quy (10) có thể được cải thiện đáng kể.



Hình 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94281 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00470 | | | (85) 21/09/2018 | |
| (22) 26/04/2017 | | | (86) PCT/US2017/029728 | 26/04/2017 |
| (30) 15/055,028 | 26/02/2016 | US | (87) WO2017/147625 | 31/08/2017 |
| 15/213,201 | 18/07/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2019

(51) **A61B 18/04**; H05H 1/48; H05H 1/24

(62) 1-2018-04196

(71) **CHISCAN HOLDINGS, LLC (US)**

10781 West Twain Avenue, Las Vegas, NV 89135, United States of America

(72) ECKERT, Bradley, N. (US); TRUONG, Huan (US); ECKERT, Bryon, K. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO PLASMA NGUỘI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo plasma nguội. Theo một phương án, thiết bị tạo plasma nguội bao gồm nền, các điện cực điều khiển, và các điện cực nối đất. Nền có bề mặt đỉnh và bề mặt đáy, có các lỗ thủng giữa bề mặt đỉnh và bề mặt đáy, và được làm từ vật liệu điện môi. Các điện cực điều khiển nằm trên bề mặt đỉnh của nền. Các điện cực nối đất nằm trên bề mặt đáy của nền, sao cho các đầu phát plasma được tạo thành trên bề mặt nền giữa các điện cực điều khiển và các điện cực nối đất.

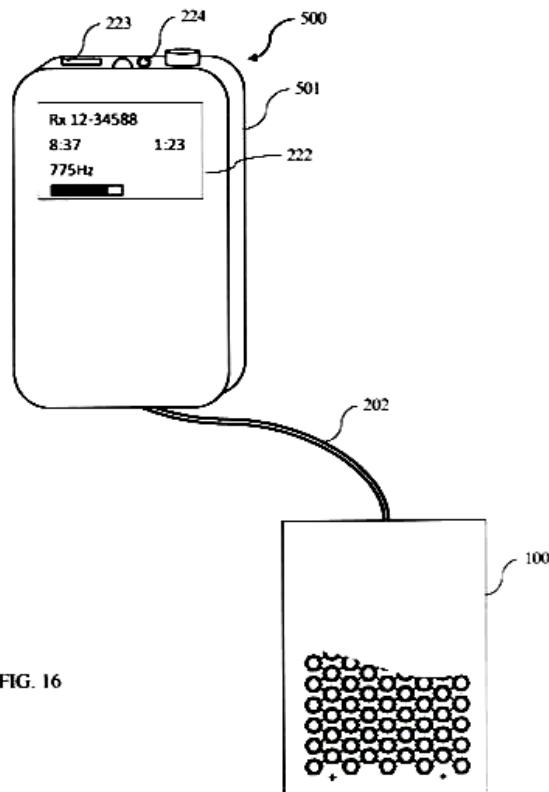


FIG. 16

- (11) **94282 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00474** (85) 01/11/2018
(22) 31/03/2017 (86) PCT/US2017/025573 31/03/2017
(30) 62/317,068 01/04/2016 US (87) WO2017/173384 05/10/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2019

(51) **A61K 31/7068**; A61K 45/06; A61K 39/00; A61K 39/395; A61K 35/17; A61K 38/17

(62) 1-2018-04901

(71) **1. KITE PHARMA, INC. (US)**

2225 Colorado Avenue, Santa Monica, California, 90404, United States of America

2. AMGEN INC. (US)

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320, United States of America

(72) WILTZIUS, Jed (US); ALVAREZ RODRIGUEZ, Ruben (ES); BAKKER, Alice (US); ARVEDSON, Tara (US); WU, Lawren (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM, POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM VÀ TẾ BÀO MIỄN DỊCH ĐƯỢC BIẾN ĐỔI DI TRUYỀN**

(57) Phân tử gắn kết kháng nguyên, thụ thể dạng khảm, và tế bào miễn dịch được biến đổi di truyền được bộc lộ theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến vector chứa polynucleotit mã hóa thụ thể kháng nguyên dạng khảm và dược phẩm chứa tế bào miễn dịch và tế bào miễn dịch được biến đổi di truyền chứa vector này.

- (11) **94283 A** (43) 25/04/2023
(21) **1-2023-00508** (85) 10/05/2017
(22) 06/11/2015 (86) PCT/US2015/059571 06/11/2015
(30) 62/076,770 07/11/2014 US (87) WO2016/073915 12/05/2016
62/088,061 05/12/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2018

- (51) **A61K 9/00; A61P 27/02; A61K 39/395**
(62) 1-2017-01738
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) ZHANG, Huixiang (US); BORING, Charles (US); KULSHRESHTHA, Alok (US);
ZENG, Yuhong (US); WAN, Li (US); ALANI, Laman (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **DƯỢC PHẨM CHO MẮT CHỨA NƯỚC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU
TỔ TĂNG TRƯỞNG NỘI MẠC MẠCH MÁU (VEGF), DỤNG CỤ PHÂN
PHỐI VÀ CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm cho mắt chứa nước chứa kháng thể kháng VEGF được bào chế ở nồng độ cao, thích hợp dùng để tiêm, tốt hơn là tiêm trong dịch kính của mắt. Dược phẩm cho mắt chứa nước này cũng hữu ích trong việc phân phối nồng độ cao của thành phần hoạt tính là kháng thể đến với bệnh nhân mà không có mức độ kết tụ kháng thể cao và không có mức độ cao các tiểu phân dưới mức nhìn thấy được. Dược phẩm cho mắt chứa nước theo sáng chế chứa kháng thể có nồng độ ít nhất là 50mg/ml. Dược phẩm cho mắt chứa nước theo sáng chế chứa đường, chất đệm, và chất hoạt động bề mặt. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các dụng cụ phân phối và chế phẩm đông khô chứa các dược phẩm này để phân phối kháng thể kháng VEGF đến với đối tượng.

- (11) 94284 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00509 (85) 19/08/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048460 28/12/2018
(30) 2018-032646 27/02/2018 JP (87) WO2019/167422 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *D06F 39/04; D06F 39/08*

(62) 1-2020-04756

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

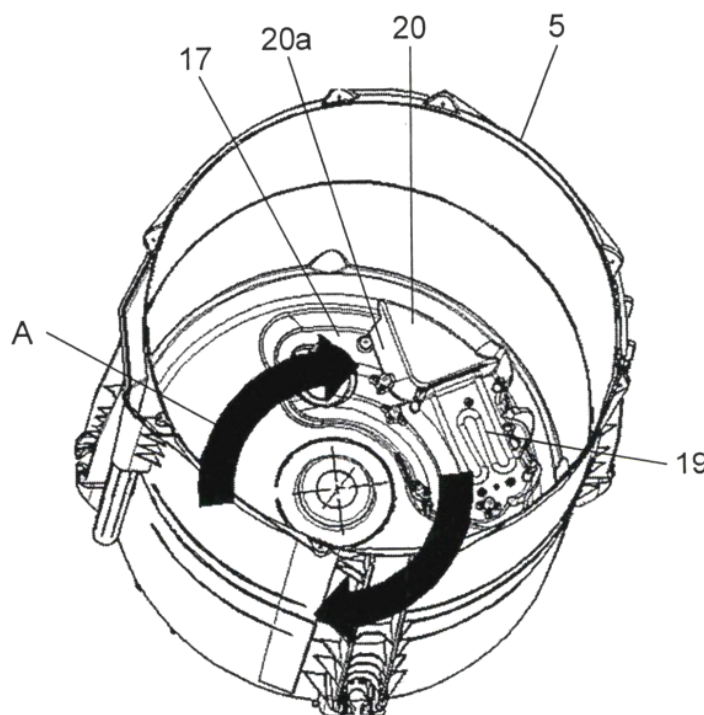
(72) Norihiro TSUCHIYA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, bồn nước (5) được bố trí trong vỏ, bồn giặt được bố trí quay được trong bồn nước (5), thiết bị dẫn động để dẫn động quay bồn giặt, và thiết bị làm nóng (19) mà được bố trí trong bồn nước (5) và làm nóng chất lỏng giặt. Thiết bị làm nóng (19) được lắp vào phần lắp khớp (20) được bố trí trong bồn nước (5), và phần lắp khớp (20) có bề mặt bên thứ nhất (20a) cơ bản vuông góc với chiều quay (A) của bồn giặt trong khi vắt khô bị nghiêng về phía chiều quay của bồn giặt.

FIG. 11



- (11) 94285 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00510 (85) 19/08/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048460 28/12/2018
(30) 2018-032646 27/02/2018 JP (87) WO2019/167422 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *D06F 39/04; D06F 39/08*

(62) 1-2020-04756

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

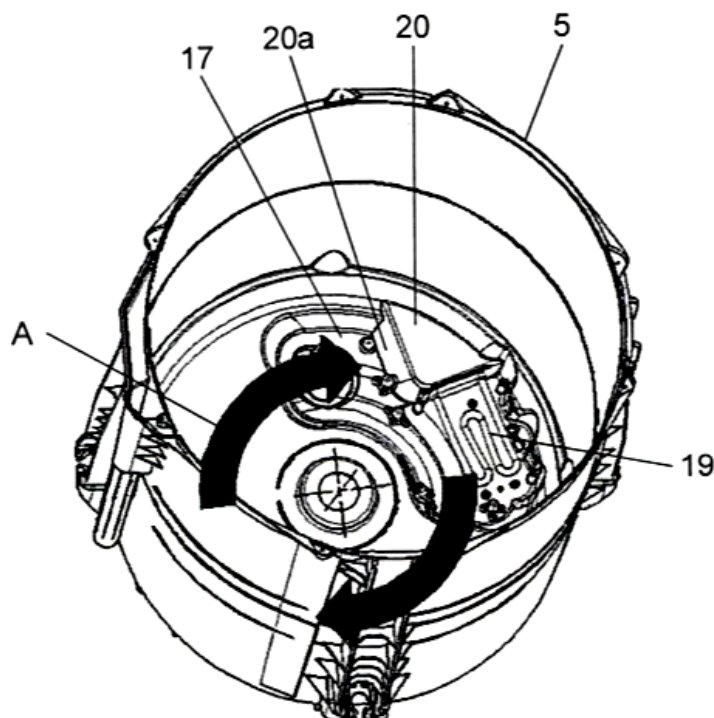
(72) Norihiro TSUCHIYA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, bồn nước (5) được bố trí trong vỏ, bồn giặt được bố trí quay được trong bồn nước (5), thiết bị dẫn động để dẫn động quay bồn giặt, và thiết bị làm nóng (19) mà được bố trí trong bồn nước (5) và làm nóng chất lỏng giặt. Thiết bị làm nóng (19) được lắp vào phần lắp khớp (20) được bố trí trong bồn nước (5), và phần lắp khớp (20) có bề mặt bên thứ nhất (20a) cơ bản vuông góc với chiều quay (A) của bồn giặt trong khi vắt khô được nghiêng về phía chiều quay của bồn giặt.

FIG. 11



- (11) 94286 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00511 (85) 19/08/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048460 28/12/2018
(30) 2018-032646 27/02/2018 JP (87) WO2019/167422 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *D06F 39/04; D06F 39/08*

(62) 1-2020-04756

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

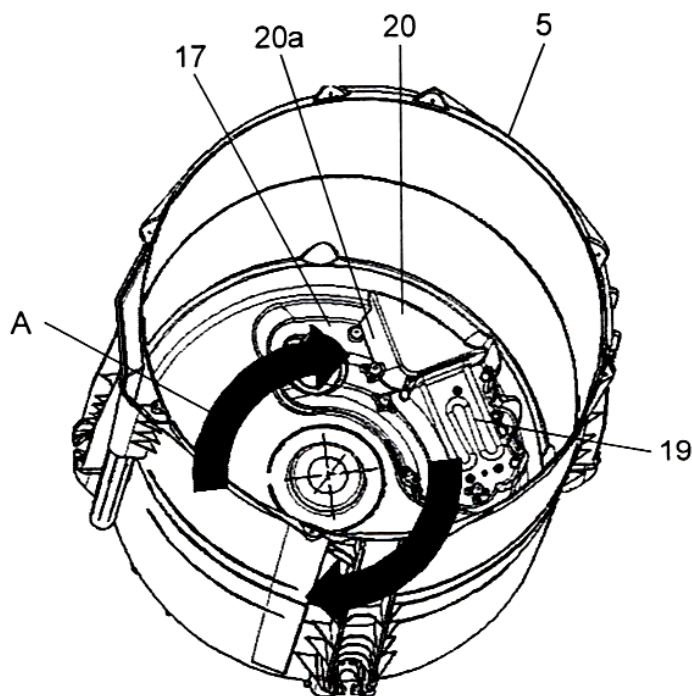
(72) Norihiro TSUCHIYA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, bồn nước (5) được bố trí trong vỏ, bồn giặt được bố trí quay được trong bồn nước (5), thiết bị dẫn động để dẫn động quay bồn giặt, và thiết bị làm nóng (19) mà được bố trí trong bồn nước (5) và làm nóng chất lỏng giặt. Thiết bị làm nóng (19) được lắp vào phần lắp khớp (20) được bố trí trong bồn nước (5), và phần lắp khớp (20) có bề mặt bên thứ nhất (20a) cơ bản vuông góc với chiều quay (A) của bồn giặt trong khi vắt khô được nghiêng về phía chiều quay của bồn giặt.

FIG. 11



- (11) 94287 A (43) 25/04/2023
(21) 1-2023-00512 (85) 14/12/2018
(22) 16/05/2017 (86) PCT/AU2017/050448 16/05/2017
(30) 2016901812 16/05/2016 AU (87) WO2017/197448 A1 23/11/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) C09D 5/00; C23C 28/00; C08J 7/04

(62) 1-2018-05668

(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

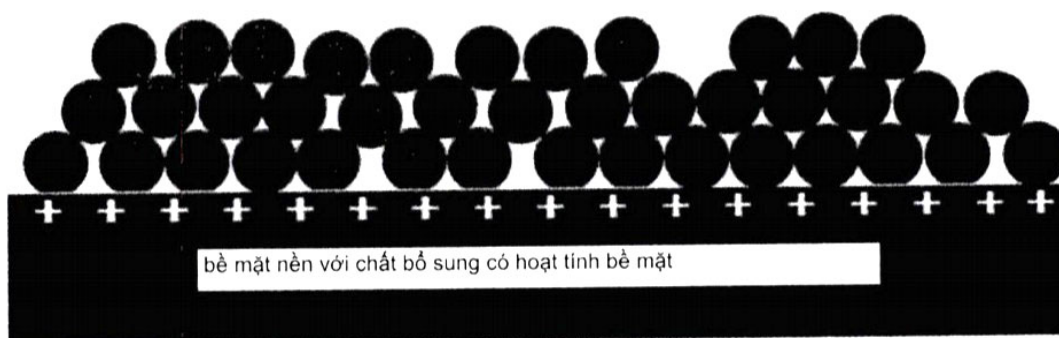
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000 Australia

(72) MACLAUGHLIN, Shane A. (AU); XI, Binbin (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH PHỦ VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phủ sản phẩm bằng trao đổi ion bao gồm các bước:
a) tạo ra sản phẩm chứa thực thể chia tách bề mặt (SSS) có thành phần có năng lượng bề mặt thấp và thành phần ion trong đó SSS đã tách ra bề mặt ngoài của sản phẩm để tạo ra bề mặt hoạt hóa; và
b) xử lý bề mặt hoạt hóa của sản phẩm bằng chất lỏng chứa chất cải biến bề mặt bao gồm một hoặc nhiều thực thể ion phức, trong đó thực thể ion phức được hút vào và lắng trên bề mặt hoạt hóa nhờ quá trình trao đổi ion. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được phủ được tạo ra bởi quy trình mô tả nêu trên.



Hình 1d

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94288 A | | | (43) 25/04/2023 | |
| (21) 1-2023-00550 | | | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 02/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/053750 | 02/10/2015 |
| (30) 62/059,555 | 03/10/2014 | US | (87) WO2016/054524 | 07/04/2016 |
| 62/118,864 | 20/02/2015 | US | | |
| 62/232,945 | 25/09/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **C01B 33/158; C01B 33/159**

(62) 1-2022-00912

(71) **ASPEN AEROGELS, INC. (US)**

30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, MA 01532, United States of America

(72) EVANS, Owen (US); DEKRAFT, Kathryn (US); ZAFIROPOULOS, Nicholas (US); DONG, Wenting (US); MIHALCIK, David (US); GOULD, George (US); MELNIKOVA, Irene (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GEL KHÍ KỸ NƯỚC ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gel khí được gia cường bền và dễ thao tác, có tính năng thích hợp trong môi trường nước, và còn có các tính chất cháy và tự gia nhiệt thích hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm gel khí được gia cường và phương pháp cải thiện tính kỵ nước, độ hấp thụ nước lỏng, nhiệt cháy, hoặc nhiệt độ bắt đầu sự phân hủy nhiệt của chế phẩm gel khí được gia cường này.

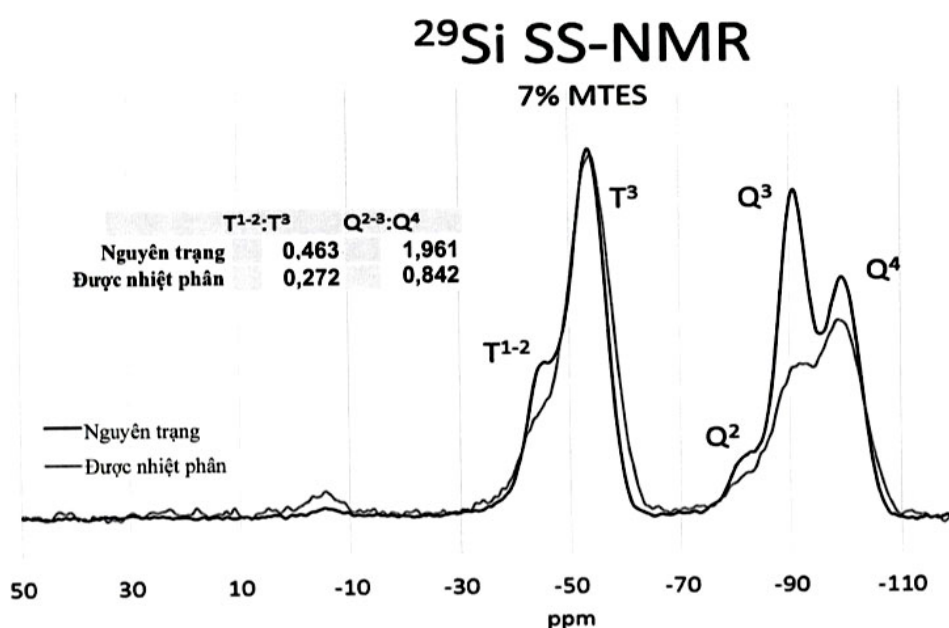


Fig. 1

(11) 94289 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2023-00792

(22) 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2023

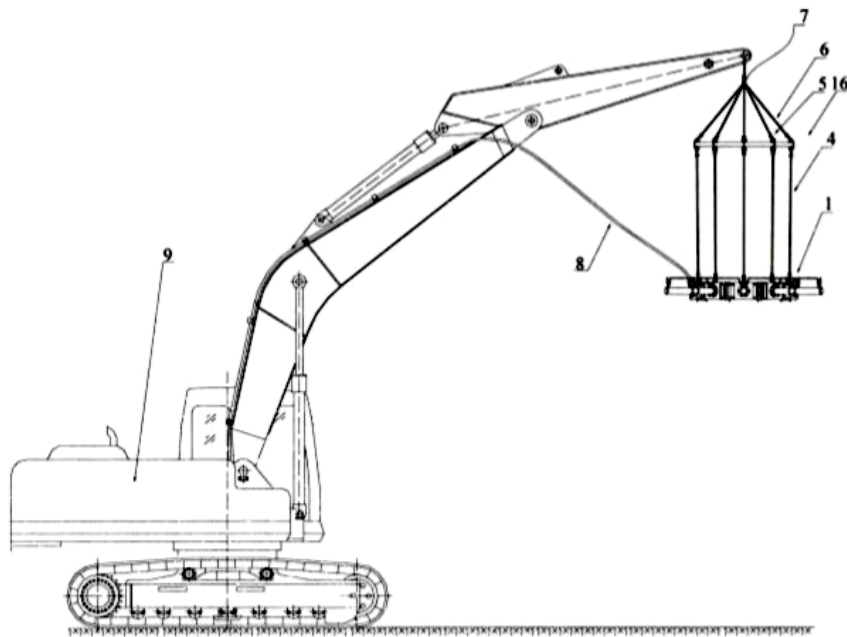
(51) E02D 9/00

(75) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội, 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ PHÁ BÊ TÔNG ĐẦU CỌC VỚI XÍCH LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phá bê tông đầu cọc với xích liên kết bao gồm: bộ giá treo (16), và ít nhất một bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá (1) được nối với đường ống cấp dầu thủy lực (8) cung cấp và thu hồi dòng dầu cấp từ máy cơ sở (9) đến bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá (1), trong đó bộ giá treo (16) bao gồm: khung giá treo (5), bộ giá treo trên (6), và bộ giá treo dưới (4). Và bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá (1) bao gồm: các mô đun mũi phá (20) được liên kết tương ứng với các cụm thủy lực điện hình dẫn động mũi phá (10) thông qua mặt bích xi lanh (13) được gắn trên mỗi cụm thủy lực điện hình dẫn động mũi phá (10) này, trong đó các mô đun mũi phá (20) được liên kết ở hai cạnh bên nhờ các tấm mặt trên và tấm đáy của các mô đun mũi phá (20) liên kết, thông qua các chốt chính (40) và chốt phụ (30) với nhau, tạo bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá (1) có dạng hình tròn sao cho đường kính lớn hơn đường kính của cọc khoan nhồi cần phá bỏ tối thiểu từ 150 đến 200 mm, các mô đun mũi phá (20) được bố trí sao cho đối xứng qua tâm của cọc khoan nhồi, đồng thời cũng là tâm của thiết bị phá bê tông đầu cọc theo sáng chế. Theo một phương án khác, sáng chế đề cập đến thiết bị phá bê tông đầu cọc với xích liên kết bao gồm thêm một bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá (1) bổ sung được đặt song song với thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá (1) được liên kết bằng các xích treo (90).



Hình 1

(11) **94290 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2023-00793**

(22) 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2023

(51) **E02D 9/00**

(75) 1. **NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN NGỌC LINH (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **NGUYỄN QUỐC DŨNG (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

4. **NGÔ THANH LONG (VN)**

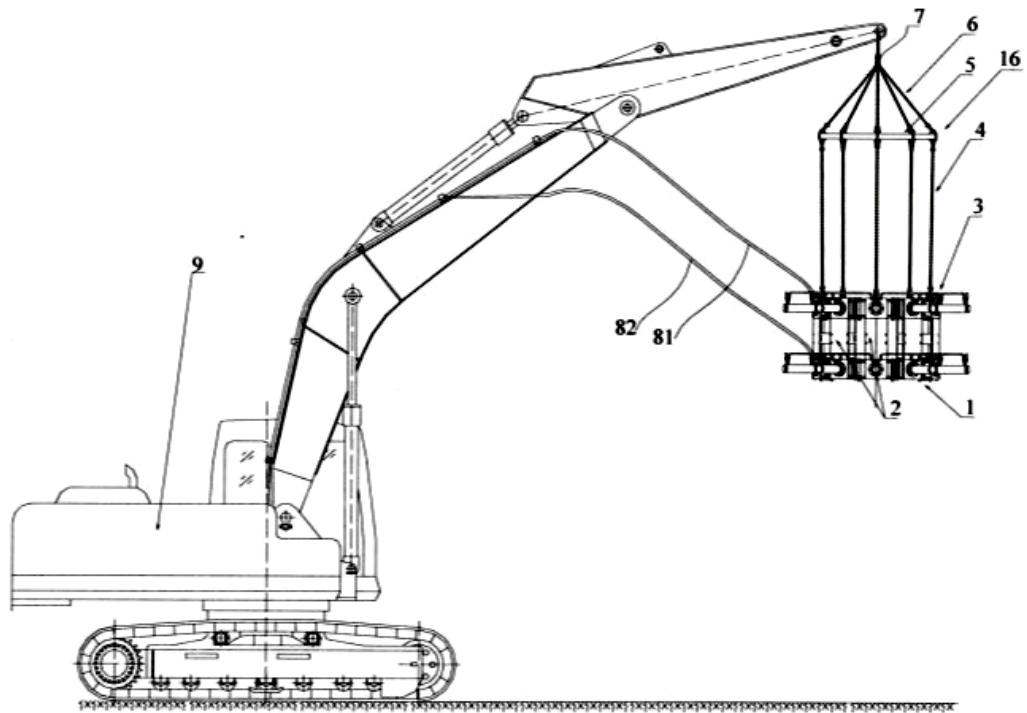
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

5. **NGUYỄN NGỌC NHÌ (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ PHÁ BÊ TÔNG ĐẦU CỌC VỚI KHUNG LIÊN KẾT HAI TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phá bê tông đầu cọc với khung liên kết hai tầng bao gồm: bộ giá treo (16), hai bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá cấp một (1) và cấp hai (3), và bộ khung liên kết hai tầng (2), trong đó các bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá cấp một (1) và cấp hai (3) được nối với các đường ống cấp dầu thủy lực thứ nhất (82) và thứ hai (81) tương ứng để cung cấp và thu hồi dòng dầu cấp từ máy cơ sở (9). Mỗi bộ khung liên kết hai tầng (2) bao gồm: mô đun khung liên kết (90) sao cho mặt cắt ngang tiết diện dạng tròn tương ứng với đường kính danh nghĩa của mỗi bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá cấp một (1) và cấp hai (3). Mỗi mô đun mũi phá (20) trên các bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá cấp một (1) và cấp hai (3) theo phương thẳng đứng được liên kết tương ứng với một mô đun khung liên kết (90), phía dưới mỗi mô đun mũi phá (20) của bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá cấp hai (3) gắn chặt với tấm mặt trên (90.8) của mô đun khung liên kết (90) bởi bộ bu lông đai ốc (11.1) và ở phía trên mô đun mũi phá (20) của bộ thiết bị thủy lực chứa cụm mô đun mũi phá cấp một (1) gắn chặt với tấm mặt dưới (90.1) của mô đun khung liên kết (90) bởi bộ bu lông đai ốc (11.2).



Hình 1

(11) 94291 A

(43) 25/04/2023

(21) 1-2023-00893

(22) 14/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/02/2023

(51) H02N 2/18

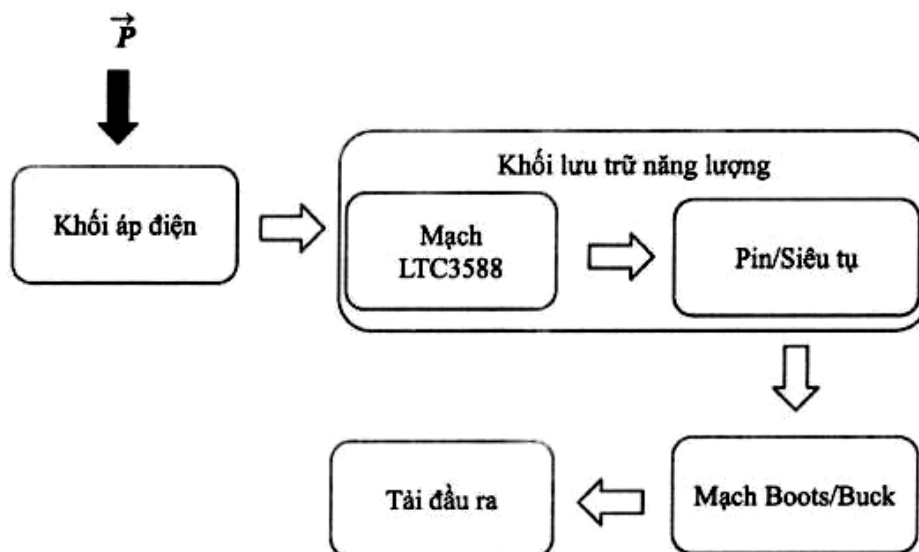
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thanh Huyền (VN); Đào Thanh Toàn (VN)

(54) **MÔ ĐUN THU THẬP NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG CẢM BIẾN NANOPOLYME ÁP ĐIỆN ĐỂ CẤP NGUỒN TRONG CÁC GA METRO VÀ HÀM ĐI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập tới mô đun thu thập năng lượng sử dụng cảm biến nanopolyme áp điện để cấp nguồn trong các ga metro và hầm đi bộ bao gồm: tấm cảm biến áp điện PZT (1), bộ cầu diode (2), chip LTC3588 được kết nối để tối ưu việc thu được dòng và áp đủ lớn cho quá trình sạc pin để lưu trữ năng lượng điện, trong đó tấm cảm biến áp điện PZT (1) được kết nối từ mười tám miếng cảm biến nhỏ được mắc thành ba dãy nối tiếp nhau, trong đó mỗi dãy gồm sáu cảm biến mắc song song để tăng điện áp và dòng điện để chip LTC3588 đủ điều kiện hoạt động, bộ cầu diode (2) các mạch cầu chỉnh lưu thứ nhất (BD1), mạch cầu chỉnh lưu thứ hai (BD2) và mạch cầu chỉnh lưu thứ ba (BD3) được nối với tấm cảm biến áp điện PZT (1) để chuyển điện áp xoay chiều trên tấm áp điện thành điện áp một chiều trước khi kết nối song song và nối tiếp để các điện áp không bị triệt tiêu nhau, chip LTC3588 có nhiệm vụ thu thập năng lượng đầu vào với điện áp trong dải từ 2,7 V đến 20 V, dòng nhỏ hơn 1 mA, đồng thời cung cấp cho đầu ra lên tới 100 mA với 4 mức điện áp có thể lựa chọn là 1,8 V; 2,5 V; 3,3 V và 3,6 V, và pin sạc lithium 2000 mAh.



Hình 1

(11) **94292 A**

(43) 25/04/2023

(21) **1-2023-01748**

(22) 20/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/0023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2023

(51) **C07J 17/00; A61K 8/63**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU SÂM, DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 257 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Hiệu (VN); Phạm Hà Thanh Tùng (VN); Nguyễn Quang Thái (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT CHUẨN HÓA HOẠT CHẤT TRITERPENOID CỦA SÂM VIỆT NAM PANAX VIETNAMENSIS SỬ DỤNG CHIẾT XUẤT SIÊU ÂM, HẠT NHỰA HẤP PHỤ VÀ CO₂ SIÊU TỚI HẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết chuẩn phục vụ cho việc đánh giá chất lượng của sâm được trồng tại Việt Nam hoặc dùng để tách, phân lập và tinh chế các hoạt chất có giá trị từ sâm bằng cách sử dụng kết hợp các công nghệ chiết siêu âm, làm giàu nhóm hoạt chất triterpen bằng nhựa hấp phụ D101 để làm giàu nhóm hoạt chất có giá trị và tinh chế cao sử dụng dung môi siêu tới hạn.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **5868 A** (43) 25/04/2023
(21) **2-2021-00389**
(22) 27/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021
(51) **A23K 10/00; A23K 20/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ATOMFEED VIỆT NAM (VN)**
34 LK3, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội,
Việt Nam
(72) Phạm Quang Minh (VN); Ngô Văn Tuyên (VN); Vương Hữu Anh (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHỨC CHẤT XITRAT HỖN HỢP CỦA CÁC NGUYÊN
TỐ ĐẤT HIẾM LA VÀ CE ĐỂ BỔ SUNG VÀO THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ
THỨC ĂN CHO THỦY SẢN**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm chứa phức chất xitrat hỗn hợp của các nguyên tố đất hiếm La và Ce để bổ sung vào thức ăn chăn nuôi nhằm tăng khả năng kháng bệnh và sinh trưởng cho vật nuôi. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chứa phức chất xitrat hỗn hợp của các nguyên tố đất hiếm La và Ce cũng như quy trình sản xuất phức chất đất hiếm này và quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn cho thủy sản chứa phức chất đất hiếm này.

(11) **5869 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2021-00400**

(22) 04/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **C02F 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ATOMFEED VIỆT NAM (VN)**

34 liên kê 3, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Quang Minh (VN); Ngô Văn Tuyền (VN); Vương Hữu Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ PHOSPHO, NGĂN CHẶN SỰ BÙNG PHÁT CỦA TẢO ĐỘC TRONG CÁC CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC NGỌT VÀ NƯỚC LỢ CÓ SỬ DỤNG PHỤ GIA VI LƯỢNG ĐẤT HIẾM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình loại bỏ phospho, ngăn chặn sự bùng phát của tảo độc trong các cơ sở nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ có sử dụng phụ gia vi lượng đất hiếm, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

(i1) xử lý môi trường nước nuôi trồng bằng chế phẩm thứ nhất poly nhôm clorua dạng rắn, trong đó lượng chế phẩm thứ nhất được sử dụng, mà được pha trong mỗi 1 lít nước để dùng cho mỗi 10 m³ nước nuôi trồng thủy sản, nằm trong khoảng từ 9 đến 11 g;

(i2) xử lý môi trường nước nuôi trồng bằng chế phẩm thứ hai dung dịch đất hiếm LaCl₃ có nồng độ tính theo La₂O₃ từ 70 đến 90g/L, trong đó lượng chế phẩm thứ hai được sử dụng, mà được pha trong mỗi 1 lít nước để dùng cho mỗi 10 m³ nước nuôi trồng thủy sản, nằm trong khoảng từ 9 đến 11 ml; và

(i3) xử lý môi trường nước nuôi trồng bằng chế phẩm thứ ba dung dịch polyacrylamit anion có nồng độ từ 0,4 đến 0,6% khối lượng, trong đó lượng chế phẩm thứ ba được sử dụng, mà được pha trong mỗi 1 lít nước để dùng cho mỗi 10 m³ nước nuôi trồng thủy sản, nằm trong khoảng từ 9 đến 11 ml.

(11) **5870 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2021-00403**

(22) 05/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

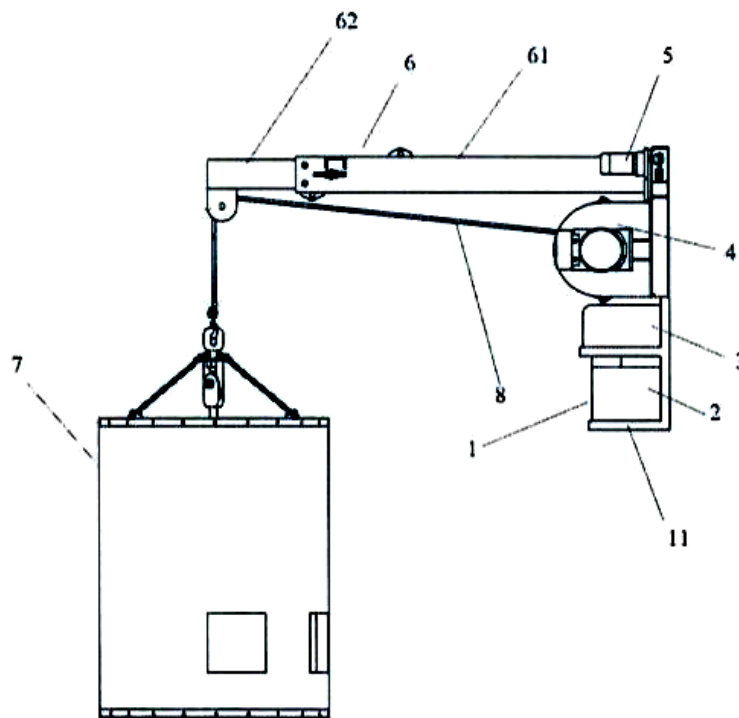
(51) **E21F 11/00**

(75) **NGUYỄN TĂNG CƯỜNG (VN)**

Số 92 Hùng Vương 1, phố Lê Lợi, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(54) **THIẾT BỊ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cứu nạn, cứu hộ bao gồm khung đỡ (1), ốc quy (2) và thiết bị chuyển đổi nguồn điện (3) được nối điện với nhau và được đặt vào khung đỡ (1), tời điện (4) được gắn vào đế (12), cần đỡ (6) bao gồm ống ngoài không di chuyển được (61) và ống trong di chuyển được (62), đầu dưới của ống ngoài không di chuyển được (61) được cố định với đế (12), ống trong di chuyển được (62) một đầu được lắp di chuyển được trong ống ngoài không di chuyển được (61), một đầu để hở, đầu để hở được lắp puli để luôn cáp từ tời điện nối đến cabin (7).



Hình 1

(11) 5871 A

(43) 25/04/2023

(21) 2-2021-00405

(22) 06/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) A47D 9/00

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) Zhiren ZHONG (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) NÔI TRẺ EM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nôi trẻ em bao gồm khung đứng, và phần tay vịn trên và phần khung đỡ được kết nối tương ứng với khung đứng. Khung đứng bao gồm chân thứ nhất có hai đoạn bên thứ nhất, và chân thứ hai có hai đoạn bên thứ hai. Phần tay vịn trên bao gồm tay vịn thứ nhất được kết nối trực tiếp tương ứng với hai đoạn bên thứ nhất và tay vịn thứ hai được kết nối trực tiếp tương ứng với hai đoạn bên thứ hai. Phần khung đỡ bao gồm hai đoạn thanh thứ nhất mà được kết nối trực tiếp tương ứng với hai đoạn bên thứ nhất và được kết nối một cách cố định với phần ghép nối thứ nhất, và hai đoạn thanh thứ hai mà được kết nối trực tiếp tương ứng với hai đoạn bên thứ hai và được kết nối một cách cố định với phần ghép nối thứ hai, các phần ghép nối thứ nhất và thứ hai được kết nối trực tiếp với nhau để tạo thành bản lề trung tâm của phần khung đỡ.

100

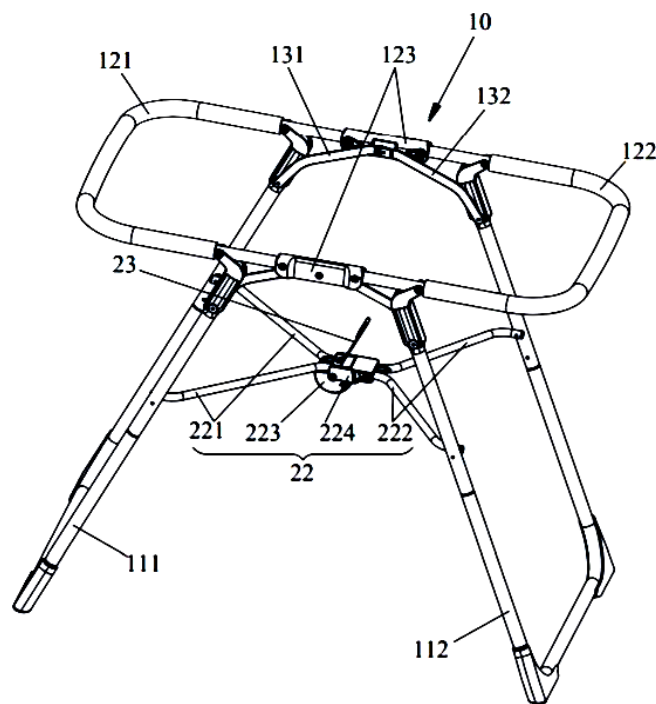


FIG.9

(11) **5872 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2021-00412**

(22) 11/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **B62J 7/00**

(71) **BÙI HOÀNG ANH (VN)**

Xóm 1, xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(72) Bùi Hoàng Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **MÓC TREO ĐỒ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến móc treo đồ dùng nguồn điện của xe lúc xe được mở khóa và tín hiệu đóng mở khóa móc treo đồ của người dùng để đảm bảo móc treo đồ được mở và đóng chính xác, an toàn tránh hiện tượng rơi đồ, mất đồ cho người sử dụng.

(11) 5873 A

(43) 25/04/2023

(21) 2-2021-00420

(22) 14/10/2021

(51) A61K 35/00; A61P 19/08; A61K 36/00

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

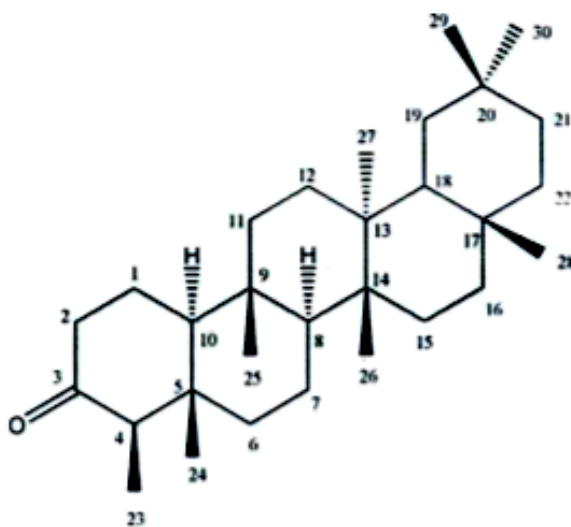
2. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN (VN)

Số 18, đường Nha trang, thành phố Thái Nguyên

(72) Lê Minh Hà (VN); Ngô Thị Phương (VN)

(54) QUY TRÌNH CHIẾT SUẤT CAO DƯỢC LIỆU ĐÒN VỖ (*PREMIA FLAVESCENS*) PHÁT TRIỂN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN VÀ TÍNH CHẾ HOẠT CHẤT FRIEDELIN LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ THOÁI HÓA XƯƠNG KHỚP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất cao dược liệu Đòn vồ (tên khoa học là *Premna flavescens*) và tinh chế hoạt chất Friedelin có công thức (I) bằng sắc ký cột từ nguyên liệu lá thân cành Đòn vồ. Cao Đòn vồ đã được nghiên cứu có tác dụng kháng viêm và giảm đau. Do vậy việc cải tiến quy trình chiết xuất cao Đòn vồ và tinh chế hoạt chất Friedelin từ thân cành lá Đòn vồ của giải pháp hữu ích mở ra hướng ứng dụng để sản xuất cao Đòn vồ và làm nguyên liệu để sản xuất thuốc hoặc thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị thoái hóa xương khớp.



(I)

(11) **5874 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2021-00424**

(22) 15/10/2021

(51) **H02J 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 1 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Chí Kiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỐI ƯU VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tối ưu vận hành hệ thống điện trong nhà máy thủy điện hoặc nhiệt điện bao gồm:

Bước 1: Nhập thông số tập hợp số lượng cá thể, số lượng nút và nhánh của hệ thống, giới hạn không gian áp dụng của hệ thống;

Bước 2: Duyệt các thông số và chỉnh sửa theo đúng quy chuẩn;

Bước 3: Lắp đặt các bộ cảm biến dòng và áp thế thu thập dữ liệu SCADA;

Bước 4: Công đoạn gửi tín hiệu thăm dò các vị trí sự cố trên hệ thống;

Bước 5: Xử lý dữ liệu SCADA bao gồm các việc: hiệu chỉnh cảm biến, đo thời gian phản hồi, đo khoảng cách phản hồi;

Bước 6: So sánh với các thông số chuẩn;

Bước 7: Công đoạn kiểm tra các nút và các nhánh bị quá tải;

Bước 8: Gửi dữ liệu về trung tâm điều khiển để điều độ hệ thống;

Bước 9: Hoàn thiện hệ thống điện với cấu hình tối ưu;

Bước 10: Lưu trữ kết quả và dữ liệu thu thập được để đối sánh.



Hình 1

(11) **5875 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2021-00428**

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **B23K 26/00**

(71) **VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

25 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Vân Anh (VN); Đỗ Xuân Tiến (VN)

(74) Trần Thị Vân Anh (VN)

(54) **HỆ THỐNG LASER KHẮC TẠO MÀU TRÊN BỀ MẶT KIM LOẠI DÙNG NGUỒN PHÁT LASER SỢI QUANG KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT DAO ĐỘNG CHỦ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống laser khắc tạo màu trên bề mặt kim loại dùng nguồn phát laser sợi quang khuếch đại công suất dao động chủ (MOPA) bao gồm: nguồn điện (17) cung cấp năng lượng cho khối phát laser sợi quang MOPA (10); năng lượng sau khi qua khối phát laser sợi quang MOPA (10) có tầng phát laser dao động chủ (1) và tầng khuếch đại công suất laser (2) được ghép nối với nhau để phát ra chùm tia laser sợi quang; chùm tia laser sợi quang phát ra từ khối phát laser sợi quang MOPA (10) được đưa đến đầu quét tia laser galvo (11), tại đây chùm tia laser được lái và dẫn hướng bởi các gương galvo hai trục X-Y, được hội tụ bởi thấu kính f-theta (12) sao cho điểm laser hội tụ nằm trên mẫu khắc (13) đặt trên giá đỡ; và máy tính (19) sử dụng phần mềm chuyên dụng, thông qua mạch điều khiển laser (18) kết nối với khối phát laser sợi quang MOPA (10) và đầu quét tia laser galvo (11) để điều khiển các thông số khắc laser, từ đó cho phép tạo thành các tổ hợp tham số tương ứng với mỗi màu sắc khắc laser tạo thành trên bề mặt vật liệu kim loại của mẫu khắc (13).

(11) **5876 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2021-00434**

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) *C02F 1/00; B01D 61/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Điệp (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC CÓ MÔ ĐUN GIÚP PHÁN ĐOÁN NHANH CHÓNG VỊ TRÍ LINH KIỆN GẶP LỖI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO), cụ thể hơn là thiết bị lọc nước RO được sử dụng mô đun giúp chẩn đoán bảo vệ tình trạng sức khỏe của sản phẩm giúp người dùng theo dõi được tình trạng sức khỏe của máy, giúp kỹ thuật viên phán đoán nhanh chóng vị trí linh kiện gặp lỗi trên sản phẩm.

(11) 5877 A

(43) 25/04/2023

(21) 2-2021-00439

(22) 22/10/2021

(51) B65D 88/76

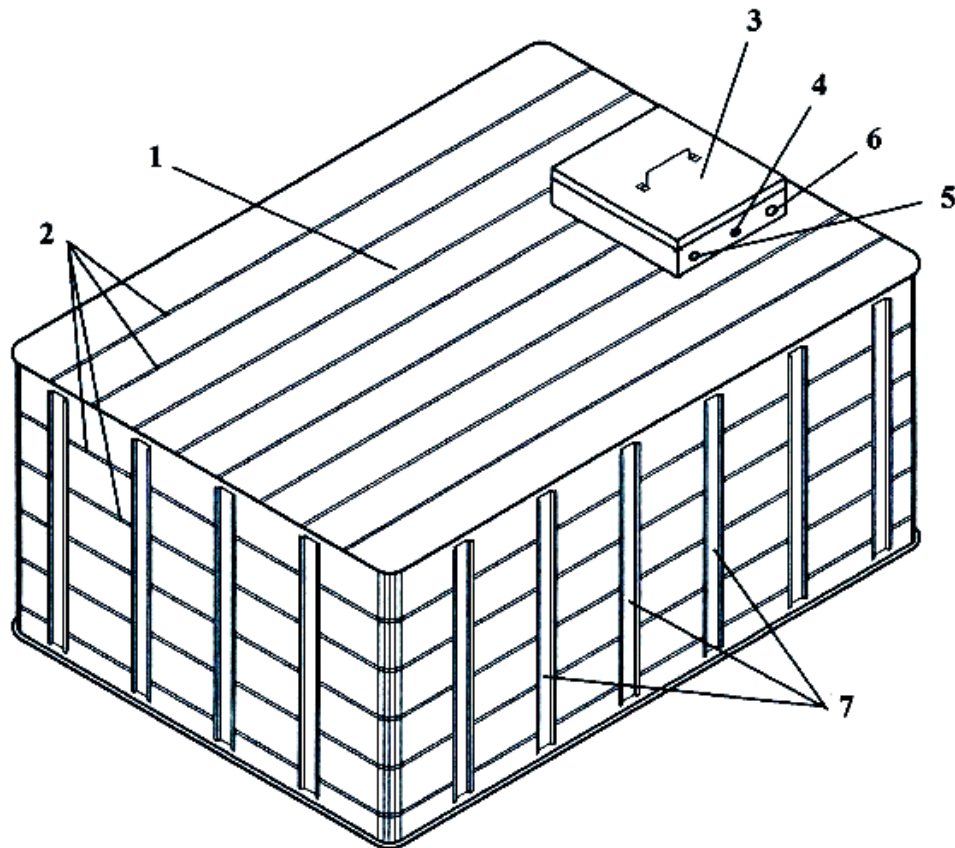
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM Á (VN)

Số 17, ngõ 221, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)

(54) BỂ NƯỚC NGẦM BẰNG INOX

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bể nước ngầm bằng inox bao gồm: bể chứa (1) dạng hình hộp kín được hàn từ các tấm inox định hình được cán định hình có các gân tăng cứng (2) song song ở mặt trên và các thành bên của bể chứa (1); mặt trên bể chứa có cửa thăm (3) có nắp đậy, trên thành của cửa thăm (3) có lỗ thông hơi (6) và các lỗ (4) và lỗ (5) để lắp đường ống nước vào và đường ống nước ra; các thanh chịu lực (7) được hàn theo phương pháp hàn điểm và bố trí dọc theo chiều cao thành bể chứa (1) để tăng độ cứng cho thành bể.



Hình 1

(11) 5878 A

(43) 25/04/2023

(21) 2-2022-00045

(22) 25/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2023

(51) G06Q 10/00

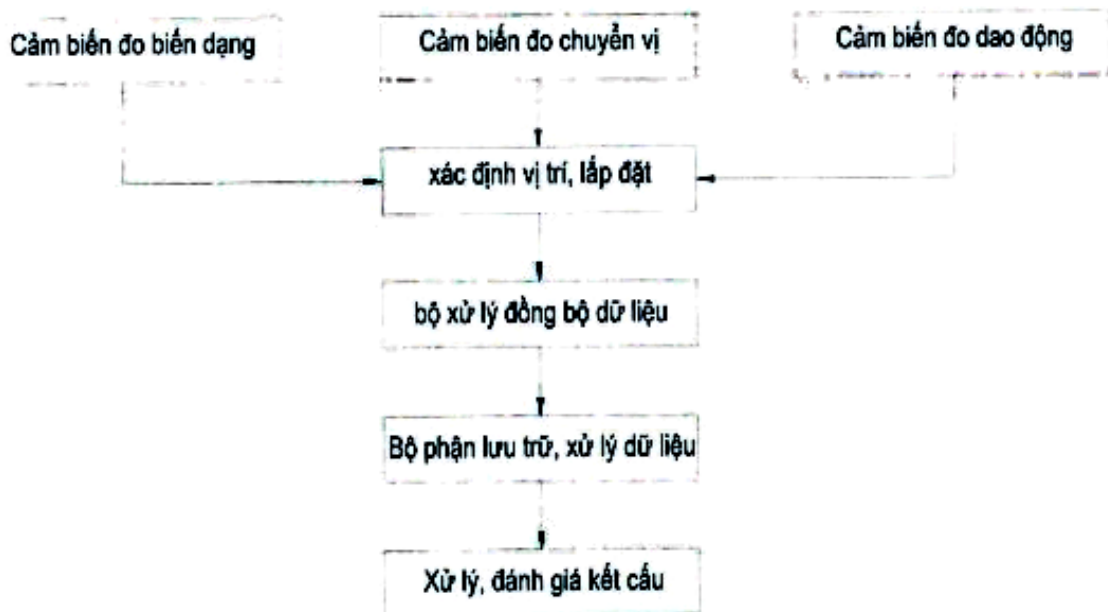
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Tiến Thành (VN); Nguyễn Xuân Huân (VN); Nguyễn Thị Cẩm Nhung (VN); Nguyễn Ngọc Lan (VN); Nguyễn Văn Hậu (VN)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ KẾT CẤU CẦU ĐƯỜNG BẰNG HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐO DAO ĐỘNG KHÔNG DÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống kiểm định, đánh giá kết cấu cầu đường bộ, cầu đường sắt. Cụ thể là, giải pháp hữu ích đề cập tới các cảm biến thuộc hệ thống đo dao động không dây, từ đó lưu trữ, đồng bộ hóa và xử lý dữ liệu đo thông qua những mô-đun đo và thiết bị chuyển đổi tín hiệu không dây nhằm xác định những đặc trưng dao động kết cấu nhịp cầu, phục vụ công tác đánh giá và kiểm định công trình cầu một cách hiệu quả.



Hình 1

(11) 5879 A

(43) 25/04/2023

(21) 2-2022-00298

(22) 12/07/2022

(30) 202122384385.4 29/09/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) F21V 17/10

(71) GUANGDONG UNILUMIN ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO., LTD
(CN)

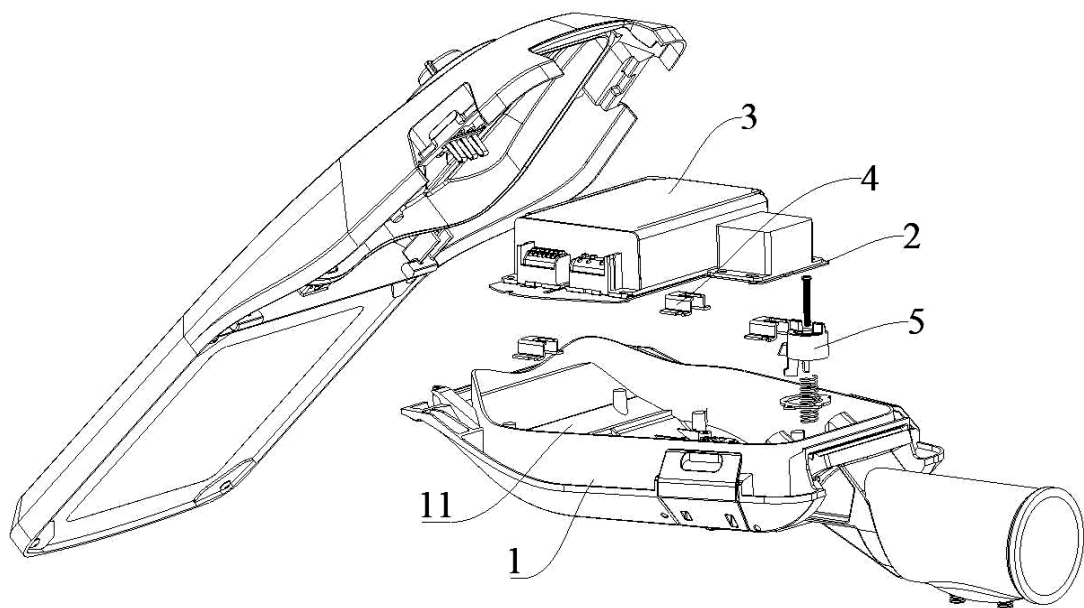
No.3 Longsheng Fifth Road, Western Daya Bay, Huiyang District, Huizhou,
Guangdong 516083 China

(72) WAN, Changwei (CN); ZHOU, Qing (CN); LIANG, Youqing (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) ĐÈN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến là đèn bao gồm: thân đèn (1); tấm lắp ghép (2) được lắp với bộ phận điện (3) và có chi tiết kẹp (21) và phần đầu có rãnh định vị thứ nhất (22); tấm kẹp (4) được cố định trên thân đèn (1); chi tiết định vị (5) bao gồm tấm định vị (6) được cố định trên thân đèn (1) và núm xoay (7) có thể di chuyển theo hướng thẳng đứng và có thể quay quanh trục của núm xoay (7). Núm xoay (7) được tạo phần nhô thứ nhất (71) để bắt khớp với rãnh định vị thứ nhất (22) và dẫn động chi tiết kẹp (21) tỳ vào tấm kẹp (4). Việc lắp đặt và tháo rời bộ phận điện được thuận lợi hơn rất nhiều, do có thể nhanh chóng lấy bộ phận điện ra và thay thế bằng bộ phận điện mới. Bộ phận điện có thể được lắp đặt hoặc tháo rời mà không cần tháo đèn khỏi vị trí lắp đặt của đèn. Nhờ đó, hiệu quả bảo trì của đèn được cải thiện đáng kể.



(11) **5880 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2022-00355**

(22) 12/08/2022

(30) 202122508937.8 16/10/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **A41D 19/00; B29C 41/00**

(75) **HE PING (CN)**

No. 3, zone 5, Pengxi village, Pengjie Town, Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **KHUÔN SẢN XUẤT GĂNG TAY**

(57) Giải pháp hữu ích này thuộc lĩnh vực kỹ thuật làm khuôn, một loại khuôn sản xuất găng tay mới, bao gồm: phần bàn tay, làm bằng vật liệu thép không gỉ; và phần cánh tay, làm bằng vật liệu thép không gỉ, kết nối cố định với phần bàn tay nói trên.

Trong đó, trên phần bàn tay, thông qua công nghệ phun cát, tạo thành những rãnh, tạo thành bề mặt nhám cho găng tay; công nghệ phun cát tạo thành rãnh số lượng từ 5-200 rãnh trên một cm vuông.

Phần bàn tay và cánh tay của giải pháp hữu ích này đều được làm bằng thép không gỉ, độ bền cơ học lớn hơn nhiều so với khuôn làm bằng gốm sứ, giảm mạnh xác suất hỏng khuôn. Ngoài ra, bằng cách chia bàn tay thành nửa trái và nửa phải, và chia khuôn găng tay thành phần bàn tay và cánh tay, giảm bớt độ khó trong sản xuất, giúp việc sản xuất số lượng lớn dễ dàng hơn.

(11) 5881 A

(43) 25/04/2023

(21) 2-2022-00423

(22) 05/10/2022

(30) 17/449,989 05/10/2021 US

(51) H04B 7/10

(71) ARTHUR JASON NGHIEM (US)

5990 Highview Pl., Shoreview, Minnesota, 55126, United States of America

(72) Arthur Jason Nghiem (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHỤ KIỆN NÂNG CAO ĐỊNH HƯỚNG THỤ ĐỘNG DÀNH CHO THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị và công nghệ theo giải pháp hữu ích mà có thể tạo ra vùng truyền thông không dây cải thiện dùng thiết bị không dây không cần đến mạch chủ động bổ sung bên ngoài, như bằng cách sử dụng cấu hình điện tử và cơ khí đơn giản nêu so với việc sử dụng thiết bị khuếch đại anten chủ động. Nói chung, thiết bị và công nghệ theo giải pháp hữu ích có thể được dùng để nâng cao sự định hướng của anten của thiết bị không dây bằng cách sử dụng phụ kiện thụ động. Ví dụ, sự định hướng của anten thứ nhất có thể được cải thiện mà không làm ảnh hưởng một cách đáng kể sự định hướng hoặc hiệu quả của anten khác trên hoặc bên trong thiết bị không dây.

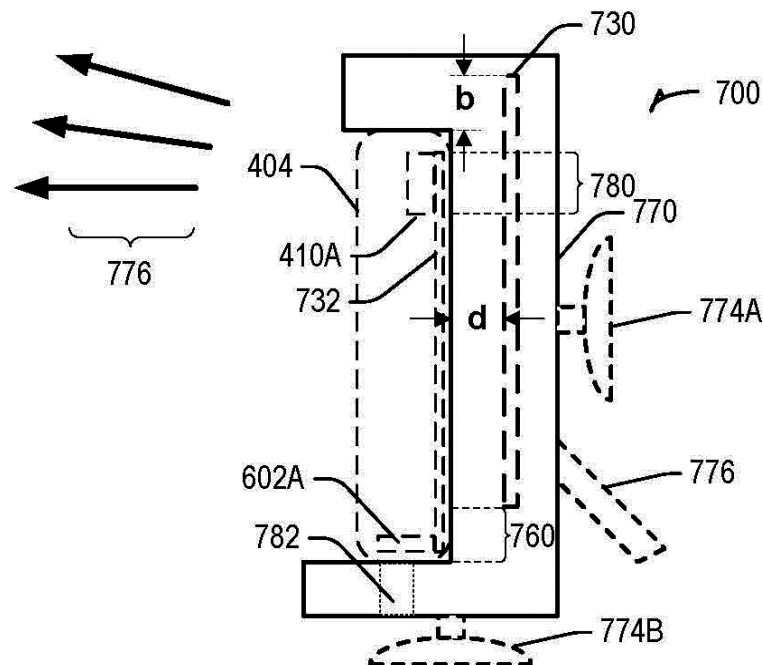


FIG. 7

(11) **5882 A**

(43) 25/04/2023

(21) **2-2022-00552**

(22) 07/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2022

(51) **C08K 5/00; C08L 97/00; C08L 1/00**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HƯNG YÊN (VN)**

Đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

2. VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

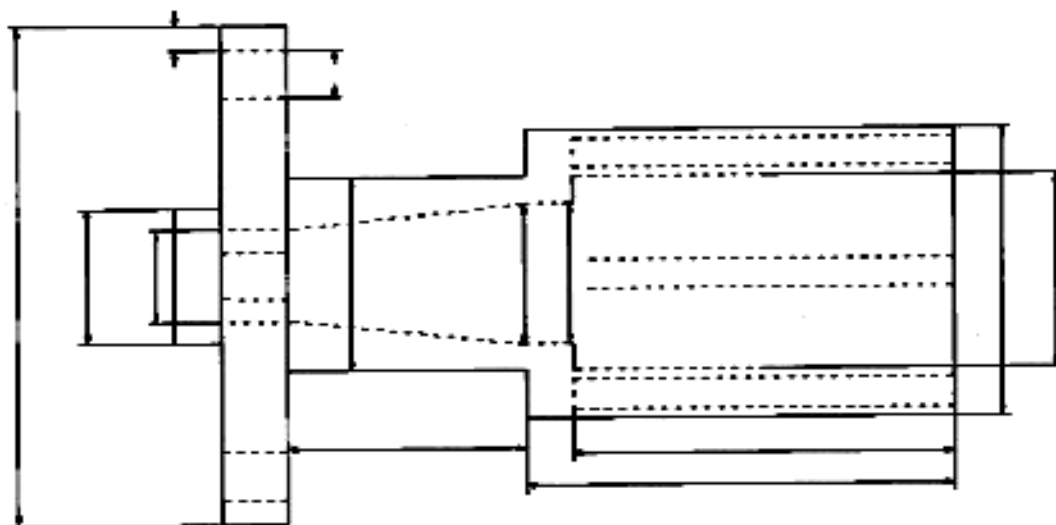
Nhà A13, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Mai Đức Huỳnh (VN); Nguyễn Vũ Giang (VN); Thái Hoàng (VN); Trần Hữu Trung (VN); Nguyễn Hữu Đạt (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Đỗ Quang Thắm (VN); Nguyễn Thị Diệu Linh (VN)

(54) **GIÁ THỂ SINH HỌC DẠNG XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÁ THỂ SINH HỌC NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giá thể sinh học dạng xốp bao gồm: nhựa nền polyetylen, hỗn hợp PEO:PegMA (tỉ lệ 1:1 theo khối lượng), chất phụ gia tạo xốp AC3000F, chất chống xẹp Hari 95 và bột đá, trong đó nhựa nền polyetylen được chọn từ nhóm bao gồm nhựa polyetylen tỉ trọng thấp (LDPE), nhựa polyetylen tỉ trọng thấp mạch thẳng (LLDPE) hoặc nhựa polyetylen tỉ trọng cao (HDPE). Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp chế tạo giá thể sinh học dạng xốp này.

Hình 1



- (11) 5883 A (43) 25/04/2023
(21) 2-2022-00574 (85) 22/12/2022
(22) 03/11/2020 (86) PCT/CN2020/126113 03/11/2020
(30) 202021191137.7 23/06/2020 CN (87) WO2021/258600 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) *B01D 1/00; B01D 1/30*

(71) **GUANGDONG WENYANG ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD**
(CN)

Wenyu Road Jingshan Third Industrial Area Chashan Township Dongguan City,
Guangdong 523380 China

(72) YE, Weibing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG BAY HƠI TUẦN HOÀN CƯỜNG BỨC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống bay hơi tuần hoàn cưỡng bức bao gồm: bộ tách khí-lồng (10) được bố trí theo chiều ngang, trong đó bộ tách khí-lồng (10) này được bố trí đầu vào cấp liệu (11), đầu ra chất lỏng cấp liệu (12) và đầu ra hơi nước thứ cấp (13); thiết bị bay hơi tuần hoàn (20) được bố trí theo chiều ngang, trong đó thiết bị bay hơi tuần hoàn (20) và bộ tách khí-lồng (10) được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều ngang, thiết bị bay hơi tuần hoàn (20) được bố trí đầu vào hơi nước (21), đầu vào chất lỏng cấp liệu (22) và đầu ra xả (23), đầu ra xả (23) của thiết bị bay hơi tuần hoàn (20) được nối thông với đầu vào cấp liệu (11) của bộ tách khí-lồng (10); giếng nóng (40), trong đó đầu vào của giếng nóng (40) được nối thông với đầu ra chất lỏng cấp liệu (12) của bộ tách khí-lồng; máy bơm tuần hoàn cưỡng bức (50), trong đó đầu vào của máy bơm tuần hoàn cưỡng bức (50) được nối thông với đầu ra của giếng nóng (40), và đầu ra của máy bơm tuần hoàn cưỡng bức (50) được nối với đầu vào chất lỏng cấp liệu (22) của thiết bị bay hơi tuần hoàn (20).

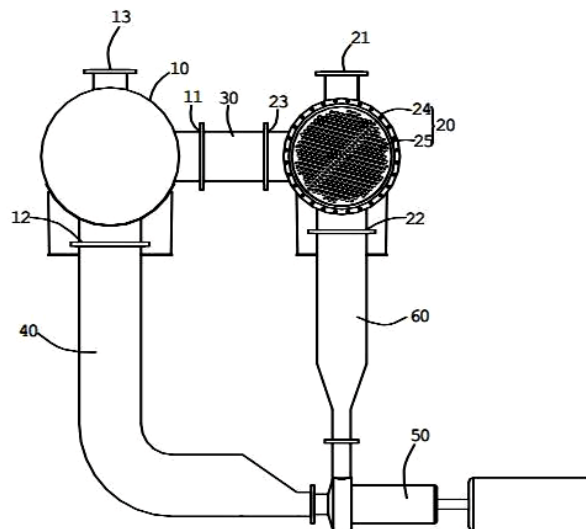


Fig.1

(11) 5884 A

(43) 25/04/2023

(21) 2-2023-00121

(22) 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2023

(51) F04D 27/00; G06N 3/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)

Số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Triệu Hùng Trường (VN); Ngô Hữu Hải (VN); Lý Văn Dao (VN); Trần Vũ Tùng (VN); Trần Ngọc Trung (VN); Nguyễn Thành Trung (VN); Đào Quang Khoa (VN); Hoàng Kỳ Sơn (VN); Nguyễn Thanh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thịnh (VN); Nguyễn Thế Vinh (VN); Lê Quang Duyệt (VN); Nguyễn Tiến Hùng (VN); Vũ Thiết Thạch (VN); Lê Đức Vinh (VN); Hoàng Anh Dũng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG CHO MÁY NÉN KHÍ LY TÂM TRONG HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KHÍ - CONDENSATE NGOÀI KHƠI SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phát hiện bất thường cho máy nén khí ly tâm trong hệ thống công nghệ xử lý khí - condensate ngoài khơi nhờ sử dụng trí tuệ nhân tạo. Trong giải pháp này, mô hình hướng dữ liệu được sử dụng để giám sát sức khỏe máy nén khí trong hệ thống công nghệ và phát hiện sớm các biểu hiện bất thường trong quá trình vận hành. Phương pháp được thiết lập qua các công đoạn gồm: thu thập bộ dữ liệu vận hành của máy nén khí thông qua tích hợp với các hệ thống dữ liệu chuẩn của ngành công nghiệp dầu khí; ứng dụng các thuật toán tiên tiến để lọc nhiễu và làm sạch dữ liệu; đưa bộ dữ liệu lịch sử và các sự kiện bất thường đã được ghi nhận (gắn nhãn) vào Mạng tự động mã hóa Bộ nhớ dài - ngăn chặn cải tiến để huấn luyện mô hình; sau đó sử dụng mô hình đã được huấn luyện và tối ưu hoá, đưa dữ liệu thời gian thực để phân tích và xác định bất thường dựa trên sai số véc-tơ khôi phục lại khớp với các hình thái bất thường đã từng xảy ra.

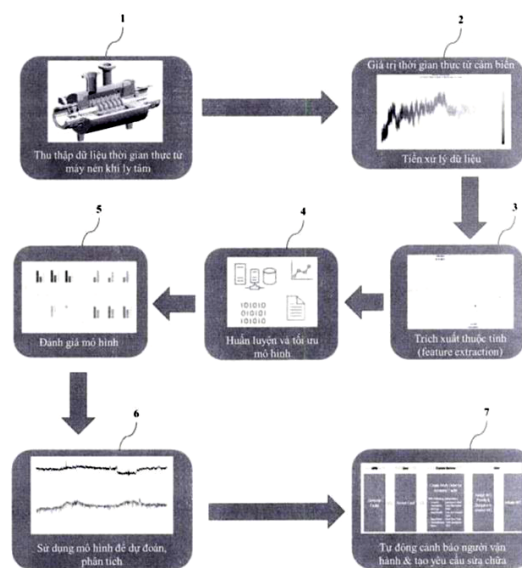


FIG.1

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-06872	78335	25/06/2021	28/02/2023	E02D 3/00
2	1-2020-01627	77663	25/05/2021	09/03/2023	A01D 41/00
3	1-2020-01628	78510	25/06/2021	28/02/2023	A01D 61/00
4	1-2020-03627	77031	26/04/2021	06/03/2023	F25D 23/10
5	1-2020-03628	77032	26/04/2021	06/03/2023	F25D 23/10
6	1-2020-05622	77113	26/04/2021	15/03/2023	B62J 6/02
7	1-2020-05639	77116	26/04/2021	15/03/2023	C08G 59/14
8	1-2020-05749	77131	26/04/2021	21/03/2023	H01L 27/32
9	1-2020-05750	77132	26/04/2021	21/03/2023	F21V 17/06
10	1-2020-05772	78975	26/07/2021	17/03/2023	A01C 7/00
11	1-2020-05777	77138	26/04/2021	15/03/2023	B62J 6/02
12	1-2020-05800	77143	26/04/2021	22/03/2023	G06F 1/3218
13	1-2020-06015	77165	26/04/2021	13/03/2023	A23B 7/00
14	1-2020-06175	77766	25/05/2021	16/03/2023	A01N 25/00
15	1-2020-06211	77770	25/05/2021	13/03/2023	B65D 47/40
16	1-2020-06289	77780	25/05/2021	13/03/2023	H03K 5/00
17	1-2020-06600	77808	25/05/2021	20/03/2023	H03C 1/62
18	1-2020-06643	77812	25/05/2021	23/03/2023	F21V 33/00
19	1-2020-06974	78401	25/06/2021	06/03/2023	A61K 8/02
20	1-2020-07000	78400	25/06/2021	09/03/2023	H01H 89/00
21	1-2021-00927	79870	25/08/2021	01/03/2023	F16F 7/08
22	1-2021-02471	87295	25/07/2022	27/02/2023	B01D 39/14
23	1-2021-04975	92880	27/02/2023	24/03/2023	H02J 7/00
24	1-2021-05843	93156	27/03/2023	08/03/2023	E04B 1/08
25	1-2021-06670	83625	25/01/2022	16/03/2023	G06F 3/03
26	1-2021-07501	86864	27/06/2022	22/03/2023	H01L 27/32
27	1-2021-08273	90728	25/11/2022	01/03/2023	C12Q 1/6806
28	1-2022-00414	88434	25/08/2022	28/02/2023	F16K 31/00
29	1-2022-00770	88475	25/08/2022	22/03/2023	G01M 15/11
30	1-2022-00917	88489	25/08/2022	10/03/2023	C07D 498/04
31	1-2022-01093	86437	25/05/2022	01/03/2023	C08J 11/06
32	1-2022-01365	87618	25/07/2022	08/03/2023	C07D 498/04
33	1-2022-01383	89306	26/09/2022	03/03/2023	C07D 249/04
34	1-2022-01455	87631	25/07/2022	10/03/2023	H01L 23/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2023)

35	1-2022-01476	87636	25/07/2022	03/03/2023	H04B 7/06
36	1-2022-01478	87638	25/07/2022	03/03/2023	H04L 5/00
37	1-2022-01486	88532	25/08/2022	20/03/2023	C08G 63/91
38	1-2022-01504	88533	25/08/2022	03/03/2023	A61K 39/29
39	1-2022-01510	87643	25/07/2022	01/03/2023	H04N 19/82
40	1-2022-01520	89319	26/09/2022	09/03/2023	B01D 53/40
41	1-2022-01560	86630	25/05/2022	02/03/2023	A23C 9/18
42	1-2022-01561	87651	25/07/2022	07/03/2023	A23C 9/18
43	1-2022-01564	86631	25/05/2022	02/03/2023	A23C 9/18
44	1-2022-01566	86633	25/05/2022	06/03/2023	A23C 9/16
45	1-2022-01567	86634	25/05/2022	09/03/2023	C08J 9/12
46	1-2022-01576	87653	25/07/2022	09/03/2023	H04N 19/70
47	1-2022-01599	87663	25/07/2022	21/03/2023	A61P 25/06
48	1-2022-01645	87675	25/07/2022	03/03/2023	H01Q 1/52
49	1-2022-01662	87074	27/06/2022	03/03/2023	G01S 5/02
50	1-2022-01663	87075	27/06/2022	01/03/2023	H04L 5/00
51	1-2022-01689	89983	25/10/2022	23/03/2023	A23L 7/117
52	1-2022-01753	89337	26/09/2022	23/03/2023	A61K 9/52
53	1-2022-01761	87096	27/06/2022	16/03/2023	F24F 1/0068
54	1-2022-01770	87695	25/07/2022	10/03/2023	H04L 1/18
55	1-2022-01771	87696	25/07/2022	09/03/2023	H04B 7/06
56	1-2022-01782	88567	25/08/2022	10/03/2023	H04N 19/33
57	1-2022-01812	87707	25/07/2022	06/03/2023	H04J 13/10
58	1-2022-01813	87708	25/07/2022	06/03/2023	H04W 36/00
59	1-2022-01814	87709	25/07/2022	09/03/2023	H04W 72/04
60	1-2022-01815	87710	25/07/2022	03/03/2023	H04L 1/18
61	1-2022-01816	87711	25/07/2022	03/03/2023	H04W 64/00
62	1-2022-01817	87712	25/07/2022	06/03/2023	H04W 76/28
63	1-2022-01818	87713	25/07/2022	06/03/2023	H04B 7/0456
64	1-2022-01820	87714	25/07/2022	06/03/2023	H04W 56/00
65	1-2022-01825	87717	25/07/2022	20/03/2023	B41J 15/04
66	1-2022-01844	87725	25/07/2022	10/03/2023	H04W 72/04
67	1-2022-01859	87737	25/07/2022	09/03/2023	H04L 29/06
68	1-2022-01860	87738	25/07/2022	06/03/2023	H04W 52/02
69	1-2022-01861	87739	25/07/2022	07/03/2023	H04L 5/00
70	1-2022-01862	87740	25/07/2022	07/03/2023	H04W 36/18
71	1-2022-01863	87741	25/07/2022	03/03/2023	H04L 5/00
72	1-2022-01869	87745	25/07/2022	15/03/2023	C07D 401/14
73	1-2022-01870	87104	27/06/2022	15/03/2023	C07K 14/705
74	1-2022-01883	86671	25/05/2022	03/03/2023	C02F 1/32
75	1-2022-01891	87755	25/07/2022	09/03/2023	H04W 12/04
76	1-2022-01892	87756	25/07/2022	09/03/2023	G01S 5/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2023)

77	1-2022-01893	87757	25/07/2022	06/03/2023	H04L 5/00
78	1-2022-01894	87758	25/07/2022	06/03/2023	H04W 72/12
79	1-2022-01896	87760	25/07/2022	07/03/2023	H04L 5/00
80	1-2022-01897	87761	25/07/2022	09/03/2023	A61M 11/00
81	1-2022-01917	87116	27/06/2022	22/03/2023	D06N 3/14
82	1-2022-01920	89345	26/09/2022	28/02/2023	C07K 14/02
83	1-2022-01923	88582	25/08/2022	20/03/2023	A47J 31/36
84	1-2022-01924	87765	25/07/2022	09/03/2023	H04L 1/18
85	1-2022-01925	87766	25/07/2022	09/03/2023	H04W 36/00
86	1-2022-01926	87767	25/07/2022	06/03/2023	H04W 76/28
87	1-2022-01927	87768	25/07/2022	09/03/2023	H04W 74/08
88	1-2022-01930	87118	27/06/2022	02/03/2023	H04N 19/13
89	1-2022-01944	88583	25/08/2022	27/02/2023	A01N 25/26
90	1-2022-01976	87788	25/07/2022	01/03/2023	G10L 19/02
91	1-2022-01983	87129	27/06/2022	23/03/2023	E04F 15/02
92	1-2022-01984	87130	27/06/2022	22/03/2023	E04F 15/02
93	1-2022-02005	87795	25/07/2022	07/03/2023	H04W 24/10
94	1-2022-02033	87803	25/07/2022	15/03/2023	B24B 37/28
95	1-2022-02045	87807	25/07/2022	14/03/2023	A23L 11/45
96	1-2022-02055	87811	25/07/2022	03/03/2023	A23K 10/18
97	1-2022-02056	87812	25/07/2022	15/03/2023	H04B 7/08
98	1-2022-02058	87814	25/07/2022	17/03/2023	H04W 52/00
99	1-2022-02060	87816	25/07/2022	09/03/2023	H04W 48/14
100	1-2022-02061	87817	25/07/2022	15/03/2023	H04L 5/00
101	1-2022-02062	87818	25/07/2022	17/03/2023	H04W 74/08
102	1-2022-02063	87819	25/07/2022	17/03/2023	H04W 74/08
103	1-2022-02074	87824	25/07/2022	03/03/2023	C12G 3/04
104	1-2022-02086	87155	27/06/2022	28/02/2023	C07K 16/28
105	1-2022-02090	87828	25/07/2022	17/03/2023	H04N 19/103
106	1-2022-02091	87829	25/07/2022	15/03/2023	H04W 12/04
107	1-2022-02092	87830	25/07/2022	17/03/2023	H04W 72/04
108	1-2022-02093	90018	25/10/2022	17/03/2023	H04B 7/08
109	1-2022-02094	87831	25/07/2022	17/03/2023	H04B 7/06
110	1-2022-02095	87832	25/07/2022	09/03/2023	H04B 7/26
111	1-2022-02096	89355	26/09/2022	01/03/2023	A61K 47/68
112	1-2022-02106	89357	26/09/2022	03/03/2023	G06F 1/00
113	1-2022-02120	87161	27/06/2022	06/03/2023	C03C 3/091
114	1-2022-02121	87836	25/07/2022	22/03/2023	C07K 16/28
115	1-2022-02123	87838	25/07/2022	08/03/2023	A01N 25/08
116	1-2022-02125	87839	25/07/2022	15/03/2023	H04W 36/00
117	1-2022-02128	88595	25/08/2022	23/03/2023	G06T 7/579
118	1-2022-02129	89358	26/09/2022	23/03/2023	H04W 28/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2023)

119	1-2022-02135	91624	26/12/2022	03/03/2023	A61K 31/165
120	1-2022-02143	88599	25/08/2022	02/03/2023	A01H 5/00
121	1-2022-02159	90774	25/11/2022	28/02/2023	C07D 471/14
122	1-2022-02178	88603	25/08/2022	10/03/2023	A61K 47/60
123	1-2022-02185	87857	25/07/2022	23/03/2023	H04W 72/12
124	1-2022-02186	87858	25/07/2022	17/03/2023	H04B 17/24
125	1-2022-02188	87860	25/07/2022	01/03/2023	C01B 32/19
126	1-2022-02195	87862	25/07/2022	01/03/2023	A61K 31/4965
127	1-2022-02199	89360	26/09/2022	02/03/2023	H04N 19/126
128	1-2022-02201	87182	27/06/2022	08/03/2023	C03C 21/00
129	1-2022-02215	87869	25/07/2022	24/03/2023	H04W 74/08
130	1-2022-02225	88606	25/08/2022	22/03/2023	C07H 19/04
131	1-2022-02230	87879	25/07/2022	23/03/2023	H04W 36/18
132	1-2022-02232	87881	25/07/2022	23/03/2023	H04L 5/00
133	1-2022-02234	87882	25/07/2022	22/03/2023	H04W 64/00
134	1-2022-02235	87883	25/07/2022	22/03/2023	H04L 1/06
135	1-2022-02256	92918	27/02/2023	06/03/2023	C07D 237/32
136	1-2022-02270	88613	25/08/2022	14/03/2023	C07D 487/04
137	1-2022-02275	90778	25/11/2022	14/03/2023	C07C 219/06
138	1-2022-02278	87197	27/06/2022	22/03/2023	E04F 15/02
139	1-2022-02279	87198	27/06/2022	17/03/2023	E04F 15/02
140	1-2022-02280	87199	27/06/2022	22/03/2023	E04F 15/02
141	1-2022-02295	87900	25/07/2022	16/03/2023	H04N 19/182
142	1-2022-02299	87902	25/07/2022	06/03/2023	B63B 25/16
143	1-2022-02314	90036	25/10/2022	20/03/2023	C07D 413/14
144	1-2022-02323	88620	25/08/2022	22/03/2023	C12N 9/00
145	1-2022-02328	87913	25/07/2022	16/03/2023	C22C 38/04
146	1-2022-02330	87915	25/07/2022	20/03/2023	C08G 18/48
147	1-2022-02337	90780	25/11/2022	16/03/2023	C07C 311/05
148	1-2022-02339	90781	25/11/2022	15/03/2023	C07C 229/12
149	1-2022-02361	91630	26/12/2022	24/03/2023	C12N 7/00
150	1-2022-02366	88629	25/08/2022	13/03/2023	G03F 7/00
151	1-2022-02369	87215	27/06/2022	10/03/2023	H04N 19/82
152	1-2022-02371	87928	25/07/2022	23/03/2023	H04L 7/033
153	1-2022-02375	88631	25/08/2022	02/03/2023	C08F 4/02
154	1-2022-02390	87933	25/07/2022	21/03/2023	A61K 39/395
155	1-2022-02394	90042	25/10/2022	23/03/2023	H04L 1/00
156	1-2022-02397	87936	25/07/2022	13/03/2023	C07D 213/75
157	1-2022-02406	87221	27/06/2022	17/03/2023	H04N 19/597
158	1-2022-02412	87937	25/07/2022	17/03/2023	E04F 15/02
159	1-2022-02413	87938	25/07/2022	28/02/2023	G01B 11/25
160	1-2022-02418	90784	25/11/2022	17/03/2023	A61K 31/537

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2023)

161	1-2022-02423	90785	25/11/2022	24/03/2023	C01B 32/324
162	1-2022-02431	89372	26/09/2022	17/03/2023	H04N 19/176
163	1-2022-02450	88637	25/08/2022	20/03/2023	A47J 31/44
164	1-2022-02451	88638	25/08/2022	20/03/2023	A47J 31/44
165	1-2022-02452	88639	25/08/2022	20/03/2023	A47J 31/44
166	1-2022-02473	92431	27/01/2023	17/03/2023	A47J 31/40
167	1-2022-02474	88645	25/08/2022	17/03/2023	A47J 31/40
168	1-2022-02477	87968	25/07/2022	22/03/2023	H04N 21/81
169	1-2022-02482	91632	26/12/2022	06/03/2023	B60B 5/02
170	1-2022-02486	90053	25/10/2022	17/03/2023	A61M 5/46
171	1-2022-02501	87980	25/07/2022	21/03/2023	H04N 19/60
172	1-2022-02512	88654	25/08/2022	15/03/2023	G02B 6/02
173	1-2022-02513	88655	25/08/2022	24/03/2023	A61F 13/472
174	1-2022-02523	87992	25/07/2022	22/03/2023	H04N 21/2343
175	1-2022-02525	87994	25/07/2022	20/03/2023	D01F 4/02
176	1-2022-02533	88658	25/08/2022	01/03/2023	B29D 30/24
177	1-2022-02534	88659	25/08/2022	07/03/2023	A61F 13/15
178	1-2022-02535	88660	25/08/2022	07/03/2023	A61F 13/15
179	1-2022-02536	90056	25/10/2022	02/03/2023	G16B 30/20
180	1-2022-02541	88662	25/08/2022	17/03/2023	A47J 31/52
181	1-2022-02542	88663	25/08/2022	17/03/2023	A47J 31/54
182	1-2022-02544	89373	26/09/2022	20/03/2023	G05D 16/04
183	1-2022-02551	88011	25/07/2022	22/03/2023	C08J 9/00
184	1-2022-02555	88666	25/08/2022	21/03/2023	C12N 15/70
185	1-2022-02566	88016	25/07/2022	22/03/2023	A01N 35/00
186	1-2022-02568	90788	25/11/2022	07/03/2023	A61P 35/00
187	1-2022-02603	88034	25/07/2022	14/03/2023	C07D 413/04
188	1-2022-02614	88041	25/07/2022	21/03/2023	A01N 25/34
189	1-2022-02650	88052	25/07/2022	03/03/2023	C12G 3/04
190	1-2022-02653	90793	25/11/2022	06/03/2023	H04W 8/00
191	1-2022-02673	88064	25/07/2022	10/03/2023	H04W 16/14
192	1-2022-02678	88698	25/08/2022	24/03/2023	A61F 13/53
193	1-2022-02717	88088	25/07/2022	23/03/2023	H04N 21/2343
194	1-2022-02753	90799	25/11/2022	09/03/2023	C08F 210/02
195	1-2022-02754	90800	25/11/2022	09/03/2023	C08F 218/08
196	1-2022-02758	88714	25/08/2022	02/03/2023	A61P 13/00
197	1-2022-02763	89383	26/09/2022	14/03/2023	A41B 17/00
198	1-2022-02767	88718	25/08/2022	15/03/2023	H04N 19/82
199	1-2022-02805	88132	25/07/2022	08/03/2023	H04W 8/00
200	1-2022-02829	88737	25/08/2022	13/03/2023	G03F 7/00
201	1-2022-02849	91635	26/12/2022	17/03/2023	A01N 25/04
202	1-2022-02868	88751	25/08/2022	28/02/2023	B28B 19/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2023)

203	1-2022-02894	90809	25/11/2022	15/03/2023	B63B 1/14
204	1-2022-02897	89391	26/09/2022	10/03/2023	F02M 21/04
205	1-2022-02919	89395	26/09/2022	16/03/2023	A61K 39/395
206	1-2022-02952	88773	25/08/2022	24/03/2023	A61F 13/511
207	1-2022-02986	90086	25/10/2022	01/03/2023	A61K 31/4439
208	1-2022-02995	88193	25/07/2022	14/03/2023	B26D 7/20
209	1-2022-03033	88795	25/08/2022	24/03/2023	A61F 13/476
210	1-2022-03054	88800	25/08/2022	15/03/2023	C07D 471/04
211	1-2022-03059	88803	25/08/2022	28/02/2023	B23B 51/04
212	1-2022-03060	88804	25/08/2022	28/02/2023	A42B 1/24
213	1-2022-03061	88805	25/08/2022	28/02/2023	B25B 21/02
214	1-2022-03070	88811	25/08/2022	21/03/2023	F23J 15/02
215	1-2022-03094	90095	25/10/2022	24/03/2023	A61M 5/178
216	1-2022-03095	90096	25/10/2022	24/03/2023	A61M 5/24
217	1-2022-03105	90098	25/10/2022	24/03/2023	C07K 16/10
218	1-2022-03133	88834	25/08/2022	15/03/2023	A23B 7/10
219	1-2022-03159	90101	25/10/2022	08/03/2023	C01B 25/14
220	1-2022-03223	90837	25/11/2022	28/02/2023	B01D 53/86
221	1-2022-03274	90841	25/11/2022	13/03/2023	C09D 11/03
222	1-2022-03297	90844	25/11/2022	16/03/2023	A61P 35/00
223	1-2022-03308	92442	27/01/2023	22/03/2023	B01D 39/20
224	1-2022-03348	89435	26/09/2022	14/03/2023	C08G 59/40
225	1-2022-03388	88915	25/08/2022	07/03/2023	B25H 3/02
226	1-2022-03437	88929	25/08/2022	14/03/2023	C07D 251/70
227	1-2022-03470	90859	25/11/2022	14/03/2023	H04N 19/196
228	1-2022-03500	88958	25/08/2022	16/03/2023	H04N 19/70
229	1-2022-03529	90129	25/10/2022	24/03/2023	A61K 39/00
230	1-2022-03539	88274	25/07/2022	21/03/2023	H04L 1/18
231	1-2022-03540	88974	25/08/2022	15/03/2023	A61P 35/00
232	1-2022-03562	90869	25/11/2022	28/02/2023	F03D 80/00
233	1-2022-03592	88994	25/08/2022	14/03/2023	A61K 31/496
234	1-2022-03604	91691	26/12/2022	14/03/2023	A41D 19/015
235	1-2022-03625	89007	25/08/2022	17/03/2023	A61K 31/496
236	1-2022-03657	90142	25/10/2022	13/03/2023	B05C 11/10
237	1-2022-03792	90893	25/11/2022	17/03/2023	A61M 5/142
238	1-2022-03850	90159	25/10/2022	10/03/2023	C01B 33/193
239	1-2022-03906	90164	25/10/2022	13/03/2023	D05B 87/02
240	1-2022-03908	90904	25/11/2022	08/03/2023	H02P 9/14
241	1-2022-03917	89540	26/09/2022	02/03/2023	D03D 15/56
242	1-2022-03922	90906	25/11/2022	15/03/2023	H02J 3/38
243	1-2022-03978	90912	25/11/2022	15/03/2023	H02J 3/38
244	1-2022-04115	91730	26/12/2022	16/03/2023	A61K 31/7032

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2023)

245	1-2022-04116	90923	25/11/2022	01/03/2023	D02G 3/44
246	1-2022-04229	89646	26/09/2022	20/03/2023	A41D 13/018
247	1-2022-04233	90939	25/11/2022	24/03/2023	C14B 1/34
248	1-2022-04256	90944	25/11/2022	28/02/2023	H02K 15/02
249	1-2022-04348	91738	26/12/2022	16/03/2023	B32B 27/08
250	1-2022-04416	90233	25/10/2022	24/03/2023	A61K 39/39
251	1-2022-04692	93261	27/03/2023	03/03/2023	C12Q 1/68
252	1-2022-04810	93265	27/03/2023	02/03/2023	A61K 31/05
253	1-2022-05062	91041	25/11/2022	08/03/2023	D21H 21/18
254	1-2022-05420	91130	25/11/2022	13/03/2023	A61K 39/395
255	1-2022-05491	91833	26/12/2022	10/03/2023	C09J 133/00
256	1-2022-05754	91279	25/11/2022	07/03/2023	G03F 7/004
257	1-2022-05877	92553	27/01/2023	08/03/2023	C07D 471/04
258	1-2022-05878	92554	27/01/2023	08/03/2023	C07D 471/04
259	1-2022-06220	91991	26/12/2022	20/03/2023	C22B 3/08
260	1-2022-06221	91992	26/12/2022	24/03/2023	B01D 15/08
261	1-2022-06465	93407	27/03/2023	07/03/2023	C05G 3/90
262	1-2022-06706	92184	26/12/2022	20/03/2023	H04W 4/02
263	1-2022-06758	92640	27/01/2023	08/03/2023	B60J 7/02
264	1-2022-06898	92257	26/12/2022	22/03/2023	B65G 1/04
265	1-2022-07406	92778	27/01/2023	24/03/2023	G06K 7/10
266	1-2022-07538	92814	27/01/2023	20/03/2023	H04W 92/18
267	1-2022-07541	93517	27/03/2023	07/03/2023	A41D 1/06
268	2-2020-00602	5239	27/12/2021	16/03/2023	B65D 47/12
269	2-2021-00578	5840	27/03/2023	28/02/2023	G05B 23/00
270	2-2022-00534	5859	27/03/2023	13/03/2023	F21S 2/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a-Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 2237w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02283 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04047	02/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2238w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02284 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06561	18/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2239w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02285 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07600	26/11/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2240w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02286 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07855	07/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2241w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02287 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00486	24/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2242w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02288 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05358	23/08/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2243w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02289 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06547	10/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE

Thông báo số: 2244w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02290 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07472	15/11/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
Đại diện mới:
Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2245w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02291 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06098	22/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2246w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02292 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06225	27/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2247w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02293 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06726	18/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2248w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02324 Ngày nộp: 08/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00577	03/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GP NETWORK ASIA PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2249w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02325 Ngày nộp: 08/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00066	03/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GP NETWORK ASIA PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2252w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02342 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05752	18/10/2019

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
UNILIN, BV (BE)
Ooigemstraat 3, B-8710 Wielsbeke, Belgium
Đại diện mới:
Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP
CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2254w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02361 Ngày nộp: 16/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05096	27/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SUNPOWER CORPORATION (US)

51 Rio Robles, San Jose, California 95134, United States of America

Thông báo số: 2255w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02362 Ngày nộp: 16/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07631	27/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SUNPOWER CORPORATION (US)

51 Rio Robles, San Jose, California 95134, United States of America

Thông báo số: 2256w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02243 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06335	12/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2257w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02244 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03681	18/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2258w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02245 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05327	27/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2259w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02246 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07244	12/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2260w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02247 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08087	15/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2261w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02185 Ngày nộp: 22/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02237	02/05/2019
1-2019-02238	02/05/2019
1-2020-02033	09/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan

Thông báo số: 2265w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01622 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04265	12/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2266w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01621 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04264	12/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

Thông báo số: 2275w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02227 Ngày nộp: 28/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07148	17/12/2019

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Bổ sung 01 tác giả vào danh sách tác giả

Tên đầy đủ: Nguyễn Gia Như

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 356/91 Hoàng Diệu, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Tp.

Đà Nẵng

Điện thoại: 0901964444

Email: nguyengianhu@duytan.edu.vn

Thông báo số: 2285w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02260 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04710	29/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2286w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02261 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06715	22/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2287w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02262 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06967	01/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2288w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02263 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07537	24/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2289w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02264 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07538	24/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2290w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02265 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07534	24/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2291w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02266 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07535	24/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2292w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02267 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07531	24/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2293w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02268 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08149	17/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2294w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02269 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08388	27/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2295w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02270 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08321	23/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2296w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02271 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08238	21/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2297w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02272 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08205	20/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2298w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02273 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00424	20/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2299w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02274 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00460	21/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2300w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02275 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00519	24/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2301w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02276 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05275	18/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2302w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02277 Ngày nộp: 01/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06821	21/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2303w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02280 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07310	24/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2304w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02281 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01421	07/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2305w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02282 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01636	26/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

Thông báo số: 2306w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02351 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02444	28/06/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Instrument Systems GmbH (DE)
Kastenbauerstr. 2, 81677 Munich, Germany
Đại diện mới:
Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2310w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02212 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01407	20/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Fin2B Inc. (KR)
5F, 484, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06120, Republic of Korea

Thông báo số: 2311w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02215 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00875	18/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Fin2B Inc. (KR)
5F, 484, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06120, Republic of Korea

Thông báo số: 2312w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02216 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00716	10/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Fin2B Inc. (KR)
5F, 484, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06120, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2313w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02217 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06074	29/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Fin2B Inc. (KR)

5F, 484, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06120, Republic of Korea

Thông báo số: 2370w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01925 Ngày nộp: 14/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04564	21/12/2011
1-2018-05222	21/12/2011
1-2019-02680	23/05/2019
1-2019-04975	30/05/2013
1-2019-05654	29/07/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP CO.,LTD)

Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2371w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02091 Ngày nộp: 07/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00076	10/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2372w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02118 Ngày nộp: 09/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02074	23/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 2373w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02119 Ngày nộp: 09/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06531	11/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D &N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2374w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02103 Ngày nộp: 08/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05726	18/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2375w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02121 Ngày nộp: 09/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00261	14/01/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Thông báo số: 2377w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02132 Ngày nộp: 11/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05790	09/09/2022

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: Phạm Quân Anh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Bộ môn Thực Hành Nghệ, Khoa Cơ khí Chế tạo máy, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM, 01 Võ Văn Ngân, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Email: anhpq@hcmute.edu.vn

Điện thoại: 0909.945.062

Thông báo số: 2378w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02133 Ngày nộp: 11/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05789	09/09/2022

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Nguyễn Văn Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Bộ môn Thực Hành Nghệ, Khoa Cơ khí Chế tạo máy, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM, 01 Võ Văn Ngân, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Email: minhngvan@hcmute.edu.vn

Điện thoại: 09769.300.730

Thông báo số: 2379w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02156 Ngày nộp: 15/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08240	22/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MYOKARDIA, INC. (US)

1000 Sierra Point Parkway, Brisbane, CA 94005, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2382w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02168 Ngày nộp: 17/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01288	01/03/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả "PSZOLLA, Gabriele" (DE) được sửa thành:
Schwarbstr. 68, 72076 Tübingen, Germany

Thông báo số: 2383w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02174 Ngày nộp: 17/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03674	10/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Genzyme Corporation (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141, UnitedStates of
America

Thông báo số: 2384w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02173 Ngày nộp: 17/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03611	08/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Genzyme Corporation (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141, UnitedStates of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2425w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02295 Ngày nộp: 02/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00519	24/01/2022

Mục sửa đổi: Quốc tịch tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch chính xác của tác giả WILSON, Padarn, George là:
New Zealand (NZ)

Thông báo số: 3005w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02417 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00895	02/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALX Oncology Inc. (US)
323 Allerton Avenue, South San Francisco, California 94080, United
States of America

Thông báo số: 3006w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02418 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01765	08/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALX ONCOLOGY INC. (US)
323 Allerton Avenue, South San Francisco, California 94080, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 3007w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02426 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03366	08/06/2021

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Bùi Thị Thanh Châm

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 5 Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 3008w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02425 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07199	19/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh

Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Thông báo số: 3009w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02405 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02006	13/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: Xiao Wei

Quốc tịch: Trung Quốc

Địa chỉ: No. 58, Kangyuan Road, Jiangning Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang City, Jiangsu Province, China.

2. Tên đầy đủ: Wang Zhenzhong

Quốc tịch: Trung Quốc

Địa chỉ: No. 58, Kangyuan Road, Jiangning Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang City, Jiangsu Province, China.

3. Tên đầy đủ: Wang Tuanjie

Quốc tịch: Trung Quốc

Địa chỉ: No. 58, Kangyuan Road, Jiangning Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang City, Jiangsu Province, China.

Thông báo số: 3010w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02421 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04896	05/12/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Showa Denko Materials Co., Ltd. (JP)

9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606 Japan

Thông báo số: 3011w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02427 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01823	23/03/2022

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Loại bỏ các giả sáng chế sau đây ra khỏi danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: ALLAN, Douglas, Clippinger

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 147 West Fifth Street, Corning, New York 14830, United States of America

2. Tên đầy đủ: DEJNEKA, Matthew, John

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 2385 Ellison Road, Corning, New York 14830, United States of America

3. Tên đầy đủ: FENTON, Matthew, Wade

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 1718 West Water Street, Elmira, New York 14905, United States of America

4. Tên đầy đủ: HUANG, Ming-Huang

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 316 Winthrop Drive, Ithaca, New York 14850, United States of America

5. Tên đầy đủ: JIN, Yuhui

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 57 Katie Lane, Painted Post, New York 14870, United States of America

6. Tên đầy đủ: MLEJNEK, Michal

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 85 Olcott Rd. N., Big Flats, New York 14814, United States of America

7. Tên đầy đủ: TRAN, Elizabeth

Quốc tịch: CA

Địa chỉ: 228 Woods Edge Drive, Painted Post, New York 14870, United States of America

Thông báo số: 3012w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02394 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07448	30/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 3013w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02395 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02180	26/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, 530-0001, Japan

Thông báo số: 3015w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02422 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02077	23/04/2019
1-2019-02161	25/04/2019
1-2019-05738	17/10/2019
1-2019-06123	31/10/2019
1-2019-07425	27/12/2019
1-2020-02597	07/05/2020
1-2020-02598	07/05/2020
1-2020-02599	07/05/2020
1-2022-03895	17/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)

No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

Thông báo số: 3021w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01203 Ngày nộp: 05/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01976	07/04/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 6025w/TB-SHTT, ngày 24/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00265 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02508	04/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
INTERBLOCK D.O.O. (SI)
Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia
Đại diện mới:
Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6026w/TB-SHTT, ngày 24/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00266 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02505	04/05/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:

INTERBLOCK D.O.O. (SI)
Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia
Đại diện mới:
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6027w/TB-SHTT, ngày 24/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00264 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04606	18/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHIZUOKA SEIKI CO., LTD (JP)
1300, Moroi, Fukuroi-shi, Shizuoka, 437-1121, Japan

Thông báo số: 6028w/TB-SHTT, ngày 24/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00271 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01591	25/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lương Thị Thúy Nga (VN)
Số nhà 27, ngõ 39, đường 19/5, phường Trần Tế Xương, Tp. Nam Định,
tỉnh Nam Định
Phạm Thị Hằng Nga (VN)
Nghĩa Trung, Nghĩa Hưng, Nam Định
Lê Phương Linh (VN)
5/395 Trần Huy Liệu, Văn Miếu, TP Nam Định, tỉnh Nam Định -
0385360777
Nguyễn Thị Thu Hiền (VN)
Khu 3 - TT Ngô Đồng - Giao Thủy - Nam Định
Nguyễn Thị Khánh Ly (VN)
Nhạo Sơn, Sông Lô, Vĩnh Phúc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 6029w/TB-SHTT, ngày 24/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00267 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02507	04/05/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

INTERBLOCK D.O.O. (SI)

Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia

Đại diện mới:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6030w/TB-SHTT, ngày 24/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02450 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03324	10/09/2015

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả Tô Diễn Thiện khỏi danh sách các tác giả.

b - Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 2276w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-02192 Ngày nộp: 24/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00142	15/04/2021

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Bổ sung tác giả Trần Đăng Thạch vào Danh sách tác giả

Tên đầy đủ: Trần Đăng Thạch (VN)

Địa chỉ: Đại học Công nghiệp Vinh - 26 Nguyễn Thái Học, Đội Cung,
Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0915770879

Email: thach.iuv@gmail.com

Thông báo số: 2277w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-02233 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00141	15/04/2021
2-2021-00142	15/04/2021

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của tác giả

Nội dung mới: Tên và địa chỉ chính xác Nguyễn Hồng Hạnh là:

- Tên đầy đủ: Nguyễn Hồng Hạnh

- Địa chỉ: Khoa Lão khoa, Bệnh viện E, 87-89 Trần Cung, Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 3022w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-02365 Ngày nộp: 19/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00460	27/10/2022

Mục sửa đổi: Tên sáng chế
Nội dung mới: Bảng dính hai mặt nhiều lớp và quy trình gia công ghép dính hai lớp vật liệu màng trong suốt và vật liệu giấy để sản xuất bảng dính hai mặt

Thông báo số: 3025w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-02248 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00227	10/05/2018

Mục sửa đổi: Tác giả
Nội dung mới: Bổ sung 03 tác giả vào Danh sách tác giả

1. Tên đầy đủ: **Đặng Quốc Vương**

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Khoa Điện, Trường Điện-Điện tử, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

2. Tên đầy đủ: **Bùi Đức Hùng**

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Khoa Điện, Trường Điện-Điện tử, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

3. Tên đầy đủ: **Phạm Minh Tú**

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Khoa Điện, Trường Điện-Điện tử, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 2262w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01032 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06288	11/11/2019

Bên chuyển nhượng: LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC.
(US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California
92121, United States of America

Bên được chuyển nhượng: H.LUNDBECK A/S (DK)
Ottliavej 9, DK 2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 2263w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01033 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00911	19/02/2020

Bên chuyển nhượng: LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC.
(US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California
92121, United States of America

Bên được chuyển nhượng: H.LUNDBECK A/S (DE)
Ottliavej 9, DK 2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 2264w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01036 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03105	11/06/2019

Bên chuyển nhượng: LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC. (US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California
92121, United States of America

Bên được chuyển nhượng: H.LUNDBECK A/S (DK)
Ottliavej 9, DK 2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 2267w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01101 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01015	18/02/2022

Bên chuyển nhượng: COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
A corporation in the State of Delaware 701 Lima Avenue
Findlay, OH 45840

Bên được chuyển nhượng: The Goodyear Tire & Rubber Company (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of
America

Thông báo số: 2268w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01102 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07189	11/11/2021

Bên chuyển nhượng: COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
A corporation in the State of Delaware 701 Lima Avenue
Findlay, OH 45840

Bên được chuyển nhượng: The Goodyear Tire & Rubber Company (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2269w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01103 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04356	08/08/2019

Bên chuyển nhượng: COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
A corporation in the State of Delaware 701 Lima Avenue
Findlay, OH 45840

Bên được chuyển nhượng: The Goodyear Tire & Rubber Company (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of
America

Thông báo số: 2270w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01104 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04422	12/08/2019

Bên chuyển nhượng: COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
A corporation in the State of Delaware 701 Lima Avenue
Findlay, OH 45840

Bên được chuyển nhượng: The Goodyear Tire & Rubber Company (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of
America

Thông báo số: 2271w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01106 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06554	22/11/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Bên chuyển nhượng: COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
A corporation in the State of Delaware 701 Lima Avenue
Findlay, OH 45840

Bên được chuyển nhượng: The Goodyear Tire & Rubber Company (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of
America

Thông báo số: 2272w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01105 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04424	12/08/2019

Bên chuyển nhượng: COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
A corporation in the State of Delaware 701 Lima Avenue
Findlay, OH 45840

Bên được chuyển nhượng: The Goodyear Tire & Rubber Company (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of
America

Thông báo số: 2273w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01097 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02822	19/05/2020

Bên chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2274w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01098 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03485	16/06/2020

Bên chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.
 7th
Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160,
Republic of Korea

Thông báo số: 2307w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01042 Ngày nộp: 28/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07376	18/12/2020

Bên chuyển nhượng: YOON, DONG KWON (KR)
501-1006, Doosan Weve the state, 170, Sinheung-ro,
Bucheon-si, Gyeonggi-do 14549, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SBIT CO., LTD. (KR)
A-1015~1016Ho, 53, Seonggogae-ro, Uiwang-si,
Gyeonggi-do 16006, Republic of Korea

Thông báo số: 2308w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01052 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00067	03/01/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Bên chuyển nhượng: CATALYST BIOSCIENCES, INC. (US)
611 Gateway Blvd., Suite 710, South San Francisco, CA
94080, United States of America

Bên được chuyển nhượng: VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED
(US)
50 Northern Avenue Boston, MA 02210, United States of
America

Thông báo số: 2314w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01053 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04647	27/07/2021

Bên chuyển nhượng: CATALYST BIOSCIENCES, INC. (US)
611 Gateway Boulevard, Suite 710, South San Francisco,
CA 94080, United States of America

Bên được chuyển nhượng: VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)
50 Northern Avenue Boston, MA 02210, United States of
America

Thông báo số: 2315w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01085 Ngày nộp: 12/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00631	05/02/2020

Bên chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: LX SEMICON CO.,LTD. (KR)
222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2316w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01086 Ngày nộp: 12/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02457	28/04/2020

Bên chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: LX SEMICON CO.,LTD. (KR)
222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic
of Korea

Thông báo số: 2317w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01087 Ngày nộp: 12/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03651	23/06/2020

Bên chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: LX SEMICON CO.,LTD. (KR)
222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic
of Korea

Thông báo số: 2318w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01088 Ngày nộp: 12/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05826	12/10/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Bên chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: LX SEMICON CO.,LTD. (KR)
222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic
of Korea

Thông báo số: 2319w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01094 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03710	14/06/2022

Bên chuyển nhượng: COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio 45840, United States of
America

Bên được chuyển nhượng: THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of
America

Thông báo số: 2320w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01096 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02345	24/04/2020

Bên chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2321w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01089 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03465	07/09/2017

Bên chuyển nhượng: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan

Bên được chuyển nhượng: KOTOBUKI PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
6351, Oaza-Sakaki, Sakaki-machi, Hanishina-gun, Nagano 389-0697, Japan

Thông báo số: 2376w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00949 Ngày nộp: 31/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-06013	28/12/2018

Bên chuyển nhượng: SK PICGLOBAL CO., LTD. (KR)
255 (Gosa-dong), Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 2385w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00988 Ngày nộp: 14/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00391	25/01/2021

Bên chuyển nhượng: ACE TECHNOLOGIES CORPORATION (KR)
16, Harmony-ro 187beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, 22013, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Bên được chuyển nhượng: ACE ANTENNA CORP. (KR)
237 Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21634,
Republic of Korea

Thông báo số: 2386w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00999 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00785	17/02/2021

Bên chuyển nhượng: TEIJIN LIMITED (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0005, Japan

Bên được chuyển nhượng: JCR PHARMACEUTICALS CO., LTD. (JP)
3-19, Kasuga-cho, Ashiya-shi, Hyogo 659-0021, Japan

Thông báo số: 2387w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01013 Ngày nộp: 22/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02696	13/05/2021
1-2022-03003	12/05/2022

Bên chuyển nhượng: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321
Japan

Bên được chuyển nhượng: SDS BIOTECH K.K. (JP)
3 Kanda-Neribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

Thông báo số: 2389w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00657 Ngày nộp: 01/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01595	25/03/2021

Bên chuyển nhượng: THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America

Bên được chuyển nhượng: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

Thông báo số: 2391w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00808 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02255	12/04/2022

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI JEMINCARE PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)

1st Floor, Block 1 No. 1118 Halei Road Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area Shanghai 201203, China

Bên được chuyển nhượng: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 2392w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00658 Ngày nộp: 01/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06864	28/10/2021

Bên chuyển nhượng: THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America

Bên được chuyển nhượng: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2023)

Thông báo số: 2393w/TB-SHTT, ngày 28/02/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01014 Ngày nộp: 22/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02237	02/05/2019
1-2019-02238	02/05/2019
1-2020-02033	09/04/2020

Bên chuyển nhượng: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321
Japan

Bên được chuyển nhượng: SDS BIOTECH K.K. (JP)
3 Kanda-Neribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

Thông báo số: 3002w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00775 Ngày nộp: 08/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07219	11/11/2021

Bên chuyển nhượng: EDIGENE INC. (CN)
Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping
District, Beijing 102206, China

Bên được chuyển nhượng: EDIGENE THERAPEUTICS (BEIJING) INC. (CN)
Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping
District, Beijing 102206, China

Thông báo số: 3014w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01145 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02006	13/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2023)

Bên chuyển nhượng: CHINA PHARMACEUTICAL UNIVERSITY (CN)
No.639, Longmian Avenue, Jiangning District, Nanjing,
Jiangsu 211198, China

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)
No. 58, Kangyuan Road, Jiangning Industrial Park,
Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang City, Jiangsu Province, China

Thông báo số: 3017w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00791 Ngày nộp: 12/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04974	12/08/2021

Bên chuyển nhượng: MW MATRIX INC. (US)
1990 Ne 163 Rd Street # 233, North Miami Beach, Florida
33162, United States of America

Bên được chuyển nhượng: TARASOV MARK (RU)
Russian Federation, 613137, Kirovskaya obI., Slobodskoy
raion, d. Denisovy, ul. Sovetskaya, d. 4, kv.4

Thông báo số: 3018w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00411 Ngày nộp: 23/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00925	15/03/2017

Bên chuyển nhượng: CHURCHILL INTERMEDIATE INC. (GB)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road
Town, Tortola VG1110, Virgin Islands, British

Bên được chuyển nhượng: SUN PHARMA GLOBAL FZE (AE)
#43, Block Y, SAIF Zone, P.O. Box #122304, Sharjah,
United Arab Emirates

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 421 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2023)

Thông báo số: 3023w/TB-SHTT, ngày 03/03/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01035 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03108	11/06/2019

Bên chuyển nhượng: LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC.
(US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California
92121, United States of America

Bên được chuyển nhượng: H.LUNDBECK A/S (DE)
Ottiliavej 9, DK 2500 Valby, Denmark

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-07616

Nội dung đính chính: Mã nước của đơn ưu tiên

Đúng là: US

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-05321

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Đúng là: PETERS, Cornelis (NL)

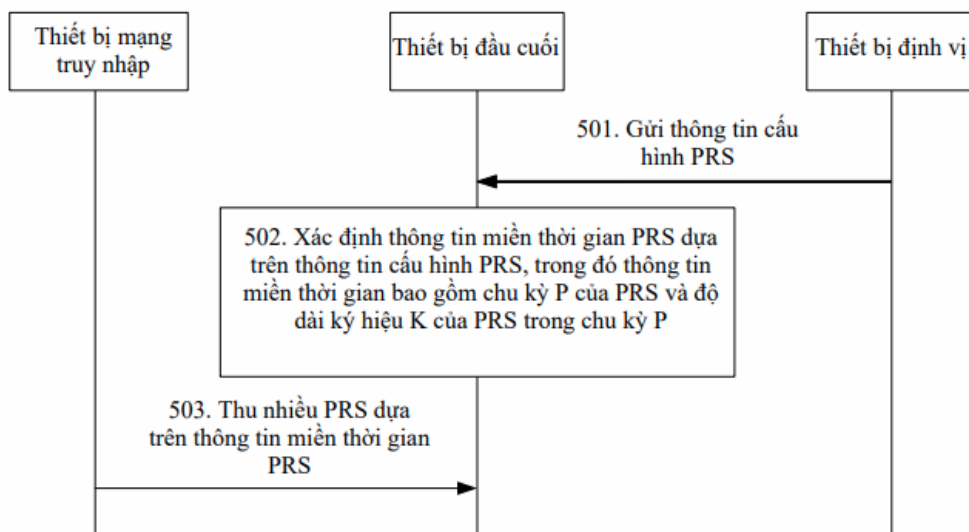
Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-06784, ngày nộp đơn: 12/04/2021

Nội dung đính chính: Hình vẽ (Fig.2A)

Đúng là:



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-05004, ngày nộp đơn: 13/08/2021

Nội dung đính chính: Ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Sai là:

không có thông tin về ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Đúng là:

13/08/2021

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-07858, ngày nộp đơn: 30/11/2022

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

17-1, Taguma 2-chome, Sawara-ku, Eukuoka-shi, Fukuoka, 8140174 Japan

Đúng là:

17-1, Taguma 2-chome, Sawara-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, 8140174 Japan

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-07490, ngày nộp đơn: 16/11/2022

Nội dung đính chính: Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT

Sai là:

05/07/2019

Đúng là:

05/07/2018

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-01689

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Đúng là:

1. MAHE, Yannick

2. SMITH-SIMPSON, Sarah Elizabeth

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-07818, ngày nộp đơn: 30/11/2022

Nội dung đính chính: Mã quốc gia của chủ đơn

Sai là: DE

Đúng là: US

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-02527, ngày nộp đơn: 21/04/2022

Nội dung đính chính: Ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Sai là:

Không có thông tin ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Đúng là:

21/04/2022

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-02424, ngày nộp đơn: 19/04/2022

Nội dung đính chính: Đơn ưu tiên (02 đơn)

Sai là:

Không có thông tin về đơn ưu tiên

Đúng là:

62/904,481 23/09/2019 US

62/905,122 24/09/2019 US

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2020-06993, ngày nộp đơn: 02/09/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

(05510) 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

Đúng là:

(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2020-02852

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Đúng là:

Phương pháp phân lập hợp chất xanthon từ vỏ quả măng cụt (*Garcinia mangostana* L., Clusiaceae)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-07937

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Đúng là:

3F., No.125, Sec. 2, Datong Rd., Sijhih District, New Taipei City 221, Taiwan

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-06831, ngày nộp đơn: 21/10/2022

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

Yoshio KOUDA

Đúng là:

Yoshio KODA

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-03750, ngày nộp đơn: 30/11/2020

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

ZIGMANS, Johann Antonins Gerardus Wilhelmus

Đúng là:

ZIGMANS, Johann Antonius Gerardus Wilhelmus

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-00078, ngày nộp đơn: 06/01/2022

Nội dung đính chính: Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn

Sai là:

(71) HUANG PO-CHUN (TW)

8F., No.20, Sec.2, Xincheng S.Rd, Taipei City, Taiwan

(72) Huang Po-Chun (TW)

Đúng là:

(75) HUANG PO-CHUN (TW)

8F., No.20, Sec.2, Xincheng S.Rd, Taipei City, Taiwan

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-05088, ngày nộp đơn: 12/02/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả (tác giả thứ 5)

Sai là:

ZHANG, Dawei (CN)

Đúng là:

ZHANG, Dawei (US)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-05607

Nội dung đính chính: Ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Sai là:

Thiếu thông tin

Đúng là:

31/08/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449